ERNEST HEMINGWAY

CHUÔNG NGUYỆN HỒN AI

FOR WHOM THE BELL TOLLS

Tiểu thuyết

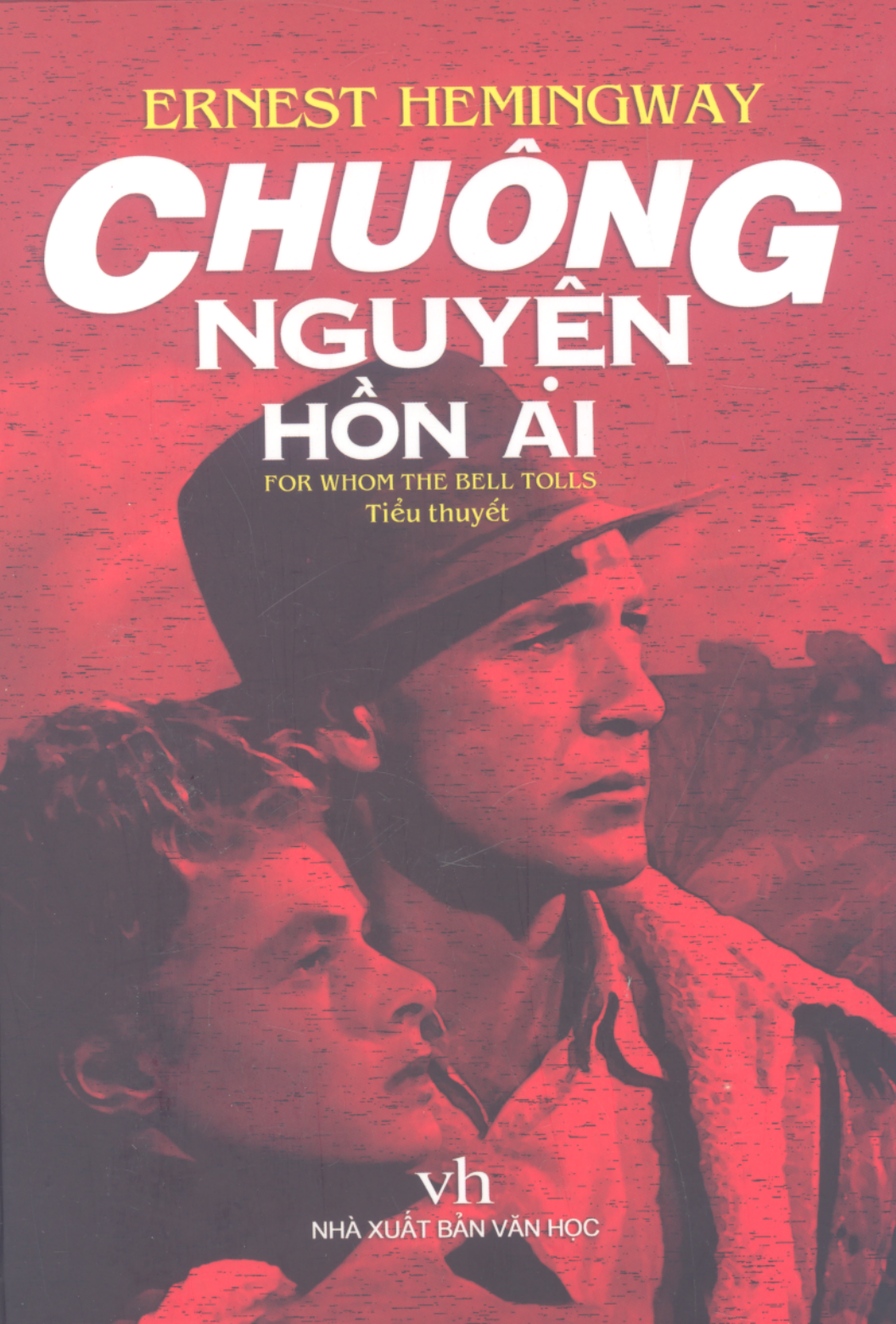

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ERNEST HEMINGWAY

CHUÔNG NGUYỆN HỒN AI

Tiểu thuyết

NGUYỄN VĨNH, HỒ THỂ TẦN *dịch*
PHẠM THÀNH VINH *giới thiệu*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Không có một người nào là một hòn đảo, tự bản thân là một thể hoàn chỉnh hết thảy; mỗi người là một mảnh của đại lục, một phần của *đất liền*; và nếu sóng cuốn xuống biển một *mỏm đá* ven bờ, thì Châu Âu sẽ bé đi, cũng như là nếu nó cuốn mất một *mũi đất* hay phá đổ *nhà bạn* anh hoặc *nhà anh*; cái chết của bất cứ con người nào sẽ làm chính tôi bé đi, vì tôi là một thể thống nhất với toàn *nhân loại*; do đó anh đừng bao giờ hỏi chuông nguyện hồn ai, chuông nguyện hồn anh đấy.

JOHN DON

LỜI GIỚI THIỆU

Tháng 1 -1954, báo chí đăng tin (Hemingway) chết trong một tai nạn máy bay ở trung tâm châu Phi tại một vùng rừng rậm khó tới, chỉ có toàn cá sấu và voi. Tin đó đã lan đi khắp Châu Âu và thế giới. Người ta hết sức kinh ngạc và đau buồn trước cái chết của một nhà văn lừng danh mà nhân dân châu Mỹ và thế giới đều hết sức mến phục. Nhưng mấy ngày sau, tin ấy đã được cải chính và đó cũng chỉ là một sự việc lạ thường thêm vào vô số sự việc lạ thường của cuộc đời Hemingway.

Nhưng tháng 7 -1961, thế giới lại sửng sốt được tin Hemingway đã chết vì bị trúng đạn trong khi lau khẩu súng săn của mình. Lần này thì không còn tin cải chính lại nữa. Châu Mỹ cũng như thế giới mất đi một nhà văn lớn, mất đi một con người đã biến cuộc đời của mình thành một cuộc chiến đấu liên tục cho lý tưởng, tự do và dân chủ. Hemingway đã tham gia hai cuộc chiến tranh thế giới cũng như đã tham gia cuộc chiến tranh chống phát xít ở Tây Ban Nha. Hemingway mất đi để lại cho mọi người hình ảnh một nhà văn thân hình to lớn vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặc chiếc áo sơ mi đỏ tía, xông xáo ngang dọc khắp năm châu và thường cầm trong tay một khẩu súng trường hơn là cầm một cây bút.

Hemingway từ bé đã có một số phận khác với các nhà văn thường.

Hemingway là con một bác sĩ sống ở ngoại ô thành phố Sicagô (Mỹ). Người ta kể lại rằng nhân dịp sinh nhật mười tuổi của cậu bé Ernest Miller (tên thật của Hemingway), mẹ cậu tặng cậu một cây đàn viôlôngxen và cha cậu tặng cậu một khẩu súng bắn chim. Cậu bé đã chê cây đàn và tức thì vác súng đi vào rừng bắn chim. Năm mười lăm

tuổi cậu bé Miller trốn khỏi trường trung học và biệt tăm trong vòng hơn hai mươi tháng. Năm cậu mười bảy tuổi thỉnh thoảng gia đình nhận được những bức thư ngắn báo tin cậu đi làm công trong các trại ấp vùng Ilinoi (Ilinois), rồi làm cái túi đỡ đấm cho các phòng đấu quyền Anh của thành phố Sicagô. Việc làm túi đỡ đấm cho các danh thủ quyền Anh trong những năm niên thiếu đã đem lại cho Hemingway những bắp thịt rắn chắc và cái sức đánh nổi tiếng và đó là cái bằng đại học chính của Hemingway. Có nhà văn hào Pháp cũng được giải thưởng Nôben như Hemingway đã tỏ ý cảm phục cái con người khổng lồ đó là "đã biết sống gần đất và thở bằng bắp thịt". Cảm phục cái trí tuệ lớn đó đã đem lại cho mọi người một cảm giác là mình "cũng có một thân thể" và "đã biết làm cho người ta nghe thấy tiếng gió thổi trong các tác phẩm của mình".

Những cuộc phiêu lưu lớn của Hemingway bắt đầu với chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Cũng từ đó Hemingway sáng tác những tác phẩm lớn của mình. Khi ngọn lửa chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng lên, Hemingway không chờ nước Mỹ tham chiến. Ông đã gia nhập đội quân tình nguyện, làm người lái xe Hồng thập tự, và đến nước Ý. Rồi ông lại sung vào đội lục quân Ý Acditi (Aridi) nổi tiếng. Chiến tranh kết thúc, ông mang trong mình 247 mảnh đạn, một chiếc xương bánh dầy ở đầu gối bằng bạc, hai lần được khen thưởng, và được một phụ cấp hàng tháng là 50 đôla.

Nhưng cái quý nhất mà cuộc chiến đấu đó đã đem lại cho ông và cho nhân loại là một trong những tác phẩm hay nhất của ông phản đối chiến tranh, quyển ***Vĩnh biệt vũ khí*** *(A farewell to arms). Quyển này không giống tác phẩm* ***Khói lửa*** *của Bácbuyxơ (Barbusse) hay tác phẩm* ***Phía tây không có gì lạ*** *của Rơmac Remarque) về chiến tranh. Đây là câu chuyện của một sĩ quan trẻ bị thương trong một trận chiến đấu. Anh đã chán ghét cuộc chiến tranh xâm lược bạo tàn, anh đã đào ngũ để cùng trốn đi với người yêu, một nữ cứu thương đã săn sóc mình. Anh đã khẳng định và đòi hỏi quyền sống và hưởng hạnh phúc của mình. Nhưng người vợ yêu dấu của anh đã chết vì hậu quả của*

chiến tranh. Chiến tranh, chỉ có chiến tranh là kẻ thủ phạm chính đã phá tan hạnh phúc của anh.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Hemingway lại đi vào sáng tác. Đối với ông thì nhà văn trước hết là người phóng viên. Ông quyết tâm không chỉ dùng những lý thuyết về văn học để ngồi trong buồng giấy sáng tác mà đi khắp thế giới tìm đề tài trong cuộc sống. Có lần ông nói rằng: "Tôi không bao giờ viết lúc đêm khuya. Ban đêm khó viết đúng với sự thật, tôi chỉ làm việc lúc sáng sớm. Đây là khoảng thời gian tốt nhất cho sự thật. Mà sự thật đối với nhà văn là rất quan trọng". Ông làm phóng viên cho báo chí Mỹ, sang châu Á, châu Âu. Vừa làm phóng viên vừa săn bắn. Săn tê giác ở chân núi Kilmanjarô, sống chung với người châu Phi, trở thành người bạn của họ, dạy họ đấu quyền Anh, cùng họ đi săn những con báo thường đến phá phách các xóm làng.

Chính vì vậy ông đã viết một số tác phẩm nổi tiếng về những câu chuyện săn bắn. Hemingway biết rõ và đã học được ở trong rừng là con tê giác bị thương thường xông thẳng đến người đi săn và tính mệnh anh này trong giây phút đó là tùy thuộc hoàn toàn vào bàn tay bắn chính xác hay không chính xác của anh ta. Ý thức về cuộc chiến đấu sâu sắc đó, tình bạn nên thơ của những người đi săn cùng nhau rình thú vào một buổi sớm tinh mơ khi các thú rừng bắt đầu thức dậy... tất cả những điều đó đã đem lại một nét sống thực trong những tác phẩm kể chuyện săn bắn của ông. Những cuốn truyện ***Vùng Kilmanjarô tuyết phủ*** *(The snows of Kilmanjarô),* ***Núi đồi châu Phi xanh tươi*** *(Green hills of Africa) dưới hình thức hư cấu của tiểu thuyết, thực ra là kể lại cuộc đời khác thường của nhà săn bắn Ernest Hemingway.*

Vốn hằng muốn mở mang thêm hiểu biết về cuộc sống, về thế giới, Hemingway đi sang Tây Ban Nha, ông say mê cái xứ sở có cuộc sống mãnh liệt, khắc khổ, tràn ngập ánh sáng ấy với những cuộc đấu bò mộng đẫm máu. Khi đất nước Tây Ban Nha mà ông yêu quý chìm ngập trong cuộc nội chiến, Hemingway lập tức cầm súng gia nhập

hàng ngũ các Lữ đoàn quốc tế chiến đấu cho nền cộng hòa, nêu cao tấm gương dũng cảm, nghĩa khí. Từ thực tiễn hết sức phong phú và tiến bộ của cuộc chiến đấu của nhân dân Tây Ban Nha và của những chiến sĩ dân chủ thế giới, vài năm sau ông viết một tác phẩm mới có lẽ là tác phẩm hay nhất trong toàn bộ tác phẩm của ông. Tác phẩm đó đã làm cho tất cả những người yêu chuộng tự do mến phục ông, làm cho tên phát xít Francô (Franco) căm thù ông. Đó là quyển tiểu thuyết ***Chuông nguyện hồn ai*** *(For whom the bell tolls) sáng tác trong máu và lửa của một cuộc chiến đấu chính nghĩa và đầy đau thương của nhân dân Tây Ban Nha.*

Hemingway, người chiến sĩ chống phát xít ở Tây Ban Nha cũng đã tham gia vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Năm 1944, ông đến Pháp với tư cách phóng viên quân sự nhưng thực ra ông đã biến mình thành một nhà chỉ huy quân sự, vừa chân ướt chân ráo đến Normăngđi ông đã rời bỏ quân đội chính quy Anh - Mỹ. Theo ông, viên tướng Anh Môngômêri (Montgomery) là "một con lừa ương bướng", còn Aixenhaoơ Eisenhower) là một "tên tín đồ nhút nhát", ông không muốn dính với bọn họ. Ông đi tìm quân du kích Pháp, xin được chỉ huy một đội du kích và đánh quân xâm lược Đức theo kiểu của mình. Ông có bản doanh ở Rambuiê (Rambouillet)[1] ông cũng đã chiến thắng và đi vào Pari. Đó là cách chiến đấu "kiểu Hemingway" của ông.

Nhân dân vùng Xanh Giecmanh đê prê (Saint Germain des prés) ở thành phố Pari vẫn còn nhớ con người cao to, râu ria xồm xoàm bước từ trên xe xuống để mua rượu rót đầy một bi đông trong một quán rượu nọ. Trong những giờ phút cuộc chiến đấu đang tiếp tục, ông cùng một số anh em du kích Pháp cầm súng liên thanh trong tay đã nhảy vào chiếm đóng khách sạn Rit (Ritz)[2]. Người lái xe của ông đã gửi một bức điện chiến thắng về Mỹ: "Bố già Hemingway đã chiếm được một khách sạn có kho rượu đầy ắp".

1. Ở ngoại ô thủ đô Pari của nước Pháp.
2. Một khách sạn lớn, có tiếng, nơi quân phát xít Đức chiếm đóng.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai Hemingway không về nước Mỹ mà trở về sống ở Cuba trong trại Finca Vigia *trên bờ biển, cách* La Havana *vài cây số. Ở đây quanh năm ông sống ngoài trời, giữa thiên nhiên, câu cá trên biển cả, bên cạnh bà vợ là Mari. Cuộc đời của ông ở đó, như ông đã nói, là một cuộc nghỉ ngơi chăm chỉ, những giờ tốt đẹp nhất là những giờ đọc sách và viết sách.*

Ông rất yêu mến nhân dân lao động Cuba, đặc biệt là những người dân đánh cá Cuba. Ông là người đã ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân Cuba để lật đổ chế độ phát xít Batixta.

Ở Cuba, Hemingway đã viết một tác phẩm nổi tiếng khác. ***Ông già và biển cả*** *(The old man and the sea). Đây là câu chuyện một ông lão đánh cá biển khơi đã thức suốt mấy đêm để câu một con cá lớn. Nhưng ông lão trở về chỉ đem theo được một bộ xương cá lớn đã bị cá mập róc hết thịt. Hemingway đã tìm đề tài trong những cảnh sống thực ông đã trải qua, và quyển truyện mang một tình cảm lớn, đậm đà, sâu sắc đối với con người.* ***Ông già và biển cả*** *ca ngợi sự chiến thắng của con người đối với con vật và thiên nhiên. Ông nghĩ rằng: "Một con người có thể bị tiêu diệt nhưng nó không thể chiến bại". Quyển truyện này được thế giới hoan nghênh nhiệt liệt.*

Khi Hemingway hay tin mình được giải thưởng Nôben về văn học năm 1954, có người đoán rằng ông đã phá lên cười, cái tiếng cười đó của ông trước kia cũng đã từng vang dội ở nhiều nơi trên thế giới mỗi khi ông thành công trong một hành động theo "kiểu Hemingway". Kể ra thắng lợi đó cũng lớn và ông có thể uống vài chai rượu mừng! Nhưng ông không ăn mặc chỉnh tề để đi nhận giải thưởng đó một cách trịnh trọng tận tay vua Thụy Điển. Ông đã điện sang nói rằng mình rất "hãnh diện và sung sướng", rồi ông vẫn ở nhà mặc chiếc áo sơ mi màu đỏ tía, sống giữa các bạn ông, những người dân chài lưới Cuba, để chuẩn bị những cuộc đánh cá khác.

Trong trái tim những người dân chài lưới Cuba cũng như trong ký ức những chiến sĩ cộng hòa Tây Ban Nha và những người chiến sĩ du kích xứ Normăngđi sẽ sống mãi mãi hình ảnh của Hemingway,

người chiến sĩ to lớn người Mỹ vừa cầm súng, vừa cầm bút để bênh vực tất cả những cuộc chiến đấu vì chính nghĩa.

Dựa trên một cuộc sống phong phú và hoạt động như vậy, Hemingway đã sáng tác khá nhiều và theo nhiều đề tài khác nhau. Ở trên chúng ta đã nêu mấy giai đoạn chủ yếu của cuộc đời của ông và những tác phẩm lớn gắn liền với những giai đoạn đó. Nói chung các tác phẩm của Hemingway đều thể hiện một chủ nghĩa nhân đạo rõ rệt, một sự khẳng định về cuộc sống của những con người có 1 nguồn sinh lực dồi dào. Từ quyển ***Mặt trời cũng mọc*** *(The sun also rises) cho đến tác phẩm cuối cùng của ông,* ***Ông già và biển cả****, chúng ta thấy các nhân vật của Hemingway đều có những tình cảm dồi dào đối với con người và đứng về phía tiến bộ để chiến đấu chống những cái gì là vô nhân đạo, là phi lý, phi nghĩa.*

Trong các tác phẩm của mình, Hemingway đã luôn luôn mô tả một xã hội tàn nhẫn trong đó con người phải đấu tranh gay gắt. Các nhân vật chính trong các tiểu thuyết của ông đều thể hiện một sự phản ứng chống lại cái xã hội tàn nhẫn đó. Thế nhưng, nếu như trung úy Henry trong ***Vĩnh biệt vũ khí*** *chỉ là một kẻ phản đối chưa có ý thức, thì các nhân vật chính trong* ***Chuông nguyện hồn ai*** *đã là những người chiến sĩ chống phát xít có ý thức. Đó là một sự tiến bộ rõ rệt mà chính thực tiễn sống của bản thân nhà văn đã đem lại cho nhà văn.*

Một đặc sắc khác nữa trong các tác phẩm Hemingway là Hemingway đã ca ngợi những con người biết hy sinh cuộc sống cho một lý tưởng hoặc đã biết chịu đựng một sự thất bại bên ngoài để đổi lấy một sự chiến thắng về tinh thần ở bên trong (En Xordô trong ***Chuông nguyện hồn ai,*** *Xantiagô trong* ***Ông già và biển cả****...) hoặc nữa là thái độ chịu nhận một chiến bại tạm thời để đổi lấy thắng lợi cuối cùng trong lịch sử (****Tặng những người Mỹ hy sinh ở Tây Ban Nha****).*

Trong cuộc chiến đấu cho một đời sống xứng đáng, các nhân vật của Hemingway cố vượt ra khỏi những tập quán cũ, những phong tục sẵn có. Họ dè chừng những dây xích bằng vàng để giữ gìn và bảo vệ sự tự do của tâm hồn. Họ rèn luyện lòng dũng cảm để chiến thắng cái

sợ chết cũng như cái sợ sống. Cảm nghĩ đó của Hemingway đã được nhiều nhân vật và cuộc đời của ông nói lên.

Ở trong tác phẩm của nhà văn mang tính dân tộc Mỹ một cách sâu sắc đó, ta lại hầu như không bao giờ thấy nói đến nước Mỹ trừ trong tác phẩm: ***Có hay không có*** *(To have and have not) nêu lên một cảnh rất chua chát của nước Mỹ trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng. Hầu hết những câu chuyện trong tiểu thuyết của Hemingway đều xảy ra ở Châu Phi, Tây Ban Nha, Ý, Pháp... Nhưng hầu hết các nhân vật chính của Hemingway lại là người Mỹ, họ là những người vì lý do này hay lý do nọ đã từ bỏ nước Mỹ. Họ là những người Mỹ chiến đấu. Đứng trước nguy hiểm và vì tình yêu, họ không hề từ bỏ chiến đấu, họ vẫn hoàn thành trách nhiệm.*

Về cách viết, Hemingway có một phong cách riêng, đặc biệt là trong việc dùng từ ngữ. Một là ông có khuynh hướng dùng những từ giản dị nhất, thông thường nhất, khoảng một hai âm tiết, hai là ông hay lặp lại một số từ nhỏ một hay hai ba lần, thỉnh thoảng có thay đổi chút ít trình tự của các từ đó. Hai cách đó tuy đơn giản nhưng rất khó dùng, đã tạo nên trong những đoạn hay nhất của tác phẩm Hemingway một nhịp điệu, một sắc thái, một nhạc tính độc đáo của riêng ông mà người khác không thể bắt chước được.

Ngoài ra cách viết của Hemingway còn độc đáo ở chỗ hay dùng đối thoại. Có người không thích, cho rằng đó là lối văn "phóng viên". Thế nhưng những đoạn đối thoại với những câu nói rất ngắn, tưởng chừng như cộc lốc, lại phục vụ cho việc phát triển các tình tiết, cho việc bộc lộ nội tâm một cách sâu sắc.

Qua tất cả cuộc đời và tác phẩm của Hemingway ta luôn luôn thấy một hướng tiến lên để đi đến một cái cao quý hơn, tốt đẹp hơn là cái đang sống, cần và phải chiến đấu mới đạt được. Ta thấy một lòng tin mãnh liệt vào sức mạnh của con người và một lòng thương yêu tha thiết con người.

Xuân 1963

PHẠM THÀNH VINH

CHƯƠNG I

Anh nằm sấp trên mặt đất màu nâu phủ đầy lá thông trong rừng, cằm tựa vào đôi cánh tay gập lại; cao cao trên đỉnh đầu anh, gió thổi trong ngọn thông. Sườn núi nơi anh nằm dốc thoai thoải, mé dưới thì dựng đứng, từ đó có thể nhìn thấy con đường trải nhựa đen ngoằn ngoèo bò qua đèo. Một con suối chảy men bên đường và xa xa phía dưới đèo anh nhìn thấy một xưởng cưa bên bờ suối và nước ở chỗ đập đổ xuống, trắng xóa trong ánh nắng hè.

Anh hỏi:

- Xưởng cưa đấy phải không?

- Phải.

- Tôi không nhớ ra đấy.

- Họ mới xây từ khi anh đi. Xưởng cũ ở xa dưới nữa, phía dưới đèo.

Anh giở bản đồ tham mưu chụp lại trải ra mặt đất và chăm chú xem. Ông cụ già, người thấp nhưng khỏe mạnh, mặc một chiếc áo khoác đen của nông dân và một chiếc quần vải xám dầy cộp, đi giày vải đế bện thừng, nghé nhìn qua vai anh. Ông cụ thở hổn hển vì vừa leo núi và đặt bàn tay lên một trong hai chiếc ba lô nặng mà hai người đã mang lên tới đây.

- Thế từ chỗ này không nhìn thấy cầu à?

- Không, - ông cụ trả lời. - Chỗ này đèo không dốc mấy, suối chảy từ từ. Dưới nữa, chỗ đường ngoặt khuất sau đám cây, đèo dốc hẳn xuống và ở đó có một cái khe rất hẹp...

- Tôi nhớ ra rồi.

- Vắt ngang khe là cái cầu.

- Trạm gác của chúng nó ở đâu?

- Ở chỗ xưởng cưa mà anh nhìn thấy kia, có một trạm gác.

Người trẻ tuổi đang xem xét địa hình, lấy ở trong túi áo sơ mi dạ màu kaki đã bạc phếch ra một cái ống dòm; anh lấy khăn tay lau mắt kính, vặn ống kính cho đến khi đột nhiên anh nhìn thấy rõ ràng xưởng cưa và cả cái ghế dài đặt bên cửa, một đống mạt cưa lớn phía sau cái nhà trống, ở đó đặt chiếc máy cưa vòng và một phần con đường dốc để kéo gỗ từ trên núi xuống ở bên kia bờ suối. Qua ống kính, con suối hiện ra sáng rõ và phẳng lặng và dưới vòng nước đổ từ đập xuống, gió thổi bọt bay tung tóe.

- Không thấy có lính gác nhỉ?

Ông cụ già nói:

- Có khói ở xưởng cưa bốc lên và có cả quần áo phơi trên một cái dây.

- Tôi có trông thấy; nhưng không thấy có lính gác.

- Có lẽ nó đứng trong bóng râm, - ông cụ già giải thích. - Giờ này ở đó nóng lắm. Có lẽ nó đứng trong bóng râm về phía cuối, chúng ta không nhìn thấy.

- Có lẽ thế. Trạm gác sau trạm này ở chỗ nào?

- Dưới cầu, ở chỗ cái lều của người phu chữa đường, chỗ cây số năm tính từ đỉnh đèo xuống.

Anh trỏ vào xưởng cưa:

- Ở đấy chúng nó có bao nhiêu người?

- Hình như có bốn đứa và một thằng cai.

- Thế còn ở dưới?

- Nhiều hơn. Tôi sẽ hỏi được.

- Thế còn ở cầu?

- Bao giờ cũng có hai đứa. Mỗi đứa ở một đầu.

- Chúng ta sẽ cần đến một số người đấy. Cụ có thể tập hợp được bao nhiêu anh em?

- Anh muốn bao nhiêu cũng có. Hiện nay trong núi có rất nhiều người.

- Bao nhiêu?

- Hơn một trăm. Nhưng họ chia thành từng nhóm nhỏ. Anh cần bao nhiêu?

- Tôi sẽ nói với cụ sau khi điều tra xong cái cầu.

- Anh có muốn điều tra ngay bây giờ không?

- Không. Bây giờ thì tôi muốn tới chỗ chúng ta sẽ giấu số thuốc nổ này cho đến lúc dùng đến. Tôi muốn có một chỗ giấu chắc chắn, nếu có thể được, không cách xa cầu quá nửa tiếng đồng hồ.

Ông cụ bảo:

- Dễ thôi. Từ chỗ mà chúng ta sẽ tới, có thể đi thẳng xuống cầu. Nhưng bây giờ thì phải leo khá vất vả mới tới đấy. Anh có đói không?

Người trẻ tuổi nói:

- Có. Nhưng chúng ta sẽ ăn sau. Tên cụ là gì nhỉ? Tôi quên mất rồi đấy.

Đối với anh thì quên như thế là một dấu hiệu không hay.

- Anxenmô. Tên tôi là Anxenmô, quê ở Baccô đê Avila. Để tôi giúp anh mang cái ba lô này.

Người trẻ tuổi, dáng cao, mảnh khảnh, tóc vàng hoe, mặt rám nắng, mặc một chiếc sơ mi dạ đã bạc, một chiếc quần nông dân và đi giầy đế bện thừng. Anh cúi xuống luồn tay vào quai da, xốc chiếc ba lô nặng lên vai. Anh luồn nốt tay vào quai kia, xốc lại ba lô trên lưng. Chỗ áo anh đeo ba lô lúc nãy còn đẫm mồ hôi.

Anh nói:

- Xong rồi. Đi thế nào bây giờ đây?

Anxenmô nói:

- Leo lên.

Người cúi gập dưới chiếc ba lô nặng, mồ hôi nhễ nhại, hai người hì hục leo lên trong rừng thông bên sườn núi. Người trẻ tuổi thấy không có đường mòn, họ leo ngoằn ngoèo trên sườn núi, lội qua một con suối nhỏ và ông cụ tiếp tục leo lên trước một cách vững vàng, men theo bờ suối đầy đá sỏi. Dốc mỗi lúc càng dựng đứng và khó leo, đến một chỗ dòng suối từ trên đỉnh một tảng đã nhẵn lì, cao ngất đổ xuống, ông cụ dừng lại dưới vách đá chờ người trẻ tuổi tới.

- Thế nào?

- Không sao, - người trẻ tuổi trả lời, - người anh đầm đìa mồ hôi, bắp đùi giần giật vì leo dốc.

- Anh ở đây chờ tôi. Để tôi đi trước báo tin.

- Không nên để cho họ bắn vào anh với cái của nợ anh mang trên lưng.

- Dù là để đùa cũng không nên... Có xa không?

- Không, gần ngay đây thôi. Tên anh là gì nhỉ?

- Robectô, - người trẻ tuổi trả lời và tháo ba lô ra nhẹ nhàng đặt xuống giữa hai hòn đá bên bờ suối.

- Vậy thì, Robectô, anh hãy chờ tôi ở đây, tôi sẽ quay lại tìm anh.

- Vâng. Nhưng có phải cụ định đi xuống cầu bằng đường này không?

- Không. Bao giờ đi xuống cầu thì sẽ đi đường khác ngắn hơn và dễ hơn.

- Tôi không muốn để những đồ này xa cầu quá.

- Rồi anh sẽ liệu xem. Nếu anh không đồng ý thì chúng ta sẽ tìm một chỗ khác.

- Để xem thế nào. - Người trẻ tuổi đáp.

Anh ngồi xuống bên những chiếc ba lô và nhìn ông cụ leo lên vách đá. Leo lên không khó lắm và cứ nhìn ông cụ tìm chỗ bấu víu không cần phải mò mẫm cũng đủ biết ông cụ đã leo qua chỗ này nhiều lần rồi. Tuy nhiên, những người ở phía trên đã cẩn thận không để lại

một dấu vết gì cả.

Người trẻ tuổi, tên là Rôbơc Jordan, đã đói lắm rồi và cũng lo. Anh đã nhiều lần bị đói nhưng thường anh chẳng để ý, vì anh không hề bận tâm đến những chuyện có thể xảy ra với anh. Qua kinh nghiệm, anh biết rằng đi lại sau lưng địch ở vùng này không khó gì. Có một người dẫn đường tốt thì đi lại trong vùng địch hoặc vượt qua chiến tuyến địch là một chuyện rất dễ. Chỉ khi nào quá bận tâm đến việc xảy ra cho bản thân mình, trường hợp mình bị bắt thì cái đó mới gây khó khăn cho công việc. Và quyết định nên tin ai cũng là một chuyện khó khăn. Cần phải hoặc tin hoàn toàn hoặc không tin gì hết những người cùng cộng tác với mình và phải quyết định về sự tin cậy của mình. Anh không lo gì tới những vấn đề đó nhưng có những vấn đề khác.

Ông cụ Anxenmô này là một người dẫn đường tốt và rất thạo đi núi. Rôbơc Jordan đi bộ cũng khá, thế mà đi theo ông cụ từ tờ mờ sáng đến giờ, anh đã biết là theo nổi cụ thật là mệt nhừ tử. Cho đến lúc này, anh rất tin cụ Anxenmô, tin về đủ mọi thứ, trừ về khả năng nhận xét. Anh chưa có dịp thử thách khả năng đó của ông cụ nhưng dù sao, nhận xét là trách nhiệm của anh. Không, cụ Anxenmô không làm cho anh phải lo ngại và vấn đề cái cầu cũng không có gì khó khăn hơn nhiều vấn đề khác. Anh biết cách phá bất cứ loại cầu nào và anh đã phá nhiều cầu đủ các cỡ, các kiểu. Anh có đủ thuốc nổ và mọi dụng cụ cần thiết trong hai cái ba lô, đủ để phá gọn cái cầu này dù cho nó có to gấp hai lần như cụ Anxenmô đã cho biết, như anh đã nhớ, vì anh đã có lần đi qua cầu khi đi bộ đến La Granja năm 1933 và như Gonzơ đã tả lại cho anh rõ đêm hôm kia tại căn phòng trên gác một tòa nhà gần Excôrian. Dưới ánh đèn, đầu cạo trọc, đầy sẹo, tay cầm bút chì trỏ vào tấm bản đồ lớn, Gonzơ bảo anh:

- Phá cái cầu này không có gì là khó. Đồng chí hiểu không?

- Vâng. Rõ.

- Hoàn toàn không có gì là khó. Chỉ có phá cầu không thôi là một thất bại.

- Vâng, thưa đồng chí đại tướng.

- Phá cầu đúng lúc, đúng giờ đã định cho cuộc tấn công, đó mới là việc cần phải làm. Tất nhiên đồng chí cũng thấy rõ là như thế. Tùy đồng chí tìm cách làm thế nào cho được thì làm.

Gonzơ nhìn cây bút chì rồi gõ gõ nó vào răng.

Rôbơc Jordan không nói gì cả.

Gonzơ gật đầu, nhìn anh, nói tiếp:

- Đồng chí hiểu rằng tùy đồng chí làm thế nào cho được thì làm.

Rồi cầm bút chì gõ lên bản đồ:

- Nói rằng tôi phải thực hiện việc đó như thế nào, thì không thể nào nói được.

- Thưa đồng chí đại tướng, tại sao vậy?

Gonzơ bực mình:

- Tại sao ư? Đồng chí đã từng thấy biết bao nhiêu cuộc tấn công rồi mà còn phải hỏi tại sao ư? Có gì đảm bảo rằng lệnh của tôi sẽ không bị thay đổi? Có gì đảm bảo được rằng cuộc tấn công sẽ không có lệnh bãi bỏ đi? Có gì đảm bảo được rằng cuộc tấn công sẽ không bị hoãn lại? Có gì đảm bảo được rằng cuộc tấn công sẽ chỉ bắt đầu trong vòng sáu tiếng đồng hồ sau giờ đã ấn định? Đã có một cuộc tấn công nào tiến hành đúng như đã định bao giờ chưa?

Rôbơc Jordan nói:

- Cuộc tấn công này sẽ bắt đầu đúng giờ, nếu đây là cuộc tấn công của đồng chí.

Gonzơ nói:

- Không bao giờ có cuộc tấn công nào là của tôi cả. Tôi tổ chức cuộc tấn công nhưng không phải là của tôi. Pháo binh không phải là của tôi. Tôi phải can thiệp mới có và không bao giờ người ta lại cho tôi những cái tôi cần đến, dù là người ta có. Mà những việc đó chỉ là những cái ít quan trọng nhất. Còn nhiều việc khác nữa. Đồng chí cũng biết họ là những người như thế nào rồi. Không cần phải đi sâu vào

những chuyện đó làm gì. Bao giờ thì cũng có chuyện. Bao giờ cũng có kẻ đến đâm ngang vào. Chắc là bây giờ thì đồng chí hiểu rồi chứ.

Rôbơc Jordan hỏi:

- Vậy thì khi nào cần phá cầu?

- Sau khi bắt đầu tấn công. Ngay sau khi bắt đầu tấn công, chứ không được phá trước. Như vậy để cho quân tiếp viện không thể tới bằng đường này được. - Gonzơ cầm bút chì trỏ vào bản đồ. - Tôi cần phải được biết chắc chắn là không có quân phía đường này tới.

- Thế bao giờ thì tấn công?

- Tôi sẽ cho đồng chí biết. Nhưng đồng chí phải coi ngày giờ này chỉ là để biết chừng mà thôi. Khi đó đồng chí đã phải sẵn sàng. Đồng chí sẽ phá cầu sau khi cuộc tấn công bắt đầu. Rõ chưa?

Gonzơ cầm bút chì trỏ:

- Đây là con đường độc nhất chúng có thể đưa quân tiếp viện tới. Đây là con đường độc nhất chúng có thể đem xe tăng hay pháo binh hay xe vận tải tới chỗ đèo tôi tấn công. Tôi cần phải biết chắc là chiếc cầu không còn nữa. Không phải trước khi tấn công, vì địch có thể chữa lại kịp nếu cuộc tấn công bị hoãn. Không. Phải nổ cầu khi bắt đầu tấn công và tôi cần được biết chắc chắn rằng cầu đã bị phá. Ở đó chỉ có hai tên lính gác. Người sẽ cùng đi với đồng chí cũng vừa ở vùng đó tới. Anh em cho biết đó là một người rất đáng tin cậy. Đồng chí sẽ thấy. Người đó có đông anh em ở trong núi. Đồng chí cần bao nhiêu người cứ việc lấy. Lấy càng ít càng hay nhưng cũng phải cho đủ. Tôi không cần phải nói với đồng chí về những điều đó.

- Làm thế nào để biết được rằng cuộc tấn công đã bắt đầu?

- Sẽ có cả một sư đoàn tấn công. Có máy bay ném bom chuẩn bị chiến trường. Đồng chí không điếc đấy chứ?

- Vậy thì tôi có thể cho rằng khi máy bay ném bom là cuộc tấn công đã bắt đầu chứ?

Gonzơ lắc đầu:

- Không nên lúc nào cũng nhất định cho là như thế. Nhưng trong trường hợp này thì có thể được. Đây là cuộc tấn công của tôi.

Rôbơc Jordan nói:

- Tôi đã rõ. Thật khó mà nói được là tôi rất thích cái việc này.

- Tôi cũng vậy. Nếu đồng chí không muốn nhận, đồng chí cứ nói thẳng ngay ra. Nếu đồng chí thấy không làm nổi, đồng chí cũng cứ nói thẳng ngay ra.

Rôbơc Jordan nói:

- Tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm được.

Gonzơ nói:

- Tôi chỉ cần biết có thế thôi. Không để cho bất cứ cái gì lọt qua cầu đó. Tuyệt đối như vậy.

- Rõ.

Gonzơ tiếp:

- Tôi không ưa yêu cầu người khác làm những việc như thế này và theo cái kiểu này. Tôi không thể ra lệnh bắt đồng chí làm được. Tôi biết tôi đưa ra những điều kiện đó thì sẽ buộc đồng chí phải làm gì. Tôi trình bày cẩn thận để đồng chí hiểu và hiểu rõ những khó khăn có thể xảy ra và tầm quan trọng của công việc này.

- Thế đồng chí làm thế nào để tiến đến La Granja khi cầu đã bị phá?

- Sau khi chiếm được đèo, chúng tôi sẽ đến chữa lại cầu. Đây là một cuộc hành binh rất phức tạp và rất lý thú. Lý thú và phức tạp như tất cả mọi lần khác. Kế hoạch được thảo ra ở Mađrit, một tác phẩm nữa của Vixentê Rôjô, vị giáo sư hẩm hiu. Tôi chỉ huy cuộc tấn công và cũng như mọi lần với những lực lượng không đủ. Tuy nhiên, rất có triển vọng. Tôi hài lòng hơn mọi lần nhiều. Một khi chiếc cầu bị phá hủy, thì rất có thể thành công. Chúng ta có thể chiếm lấy Xêgôvia. Đây này, tôi sẽ trỏ cho đồng chí thấy nó sẽ tiến triển như thế nào... Đồng chí thấy không? Không phải ở chỗ đỉnh đèo nơi chúng ta tấn công,

chúng ta chỉ giữ đỉnh đèo. Chỗ tiến đánh ở xa hơn nhiều. Đồng chí xem đây... đây... Như thế này...

Rôbơc Jordan nói:

- Tôi muốn không được biết những điều đó thì hơn.

- Tốt lắm. Như thế càng nhẹ mình khi sang phía bên kia, phải không?

- Tôi muốn không bao giờ biết là hơn cả. Như vậy, thì dù có xảy ra chuyện gì, cũng không phải là tôi đã nói ra.

- Tốt hơn là không nên biết, - Gonzơ cầm bút chì gõ vào trán. - Nhiều lần, chính tôi cũng muốn không biết. Nhưng còn về cái cầu này thì đồng chí đã biết rõ những điều cần biết rồi chứ?

- Vâng, rõ.

- Tôi tin là đồng chí đã rõ. Tôi sẽ không diễn thuyết gì với đồng chí đâu. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau uống một cốc. Nói nhiều làm tôi thấy khát rồi đấy, đồng chí Jordan ạ. Tên đồng chí gọi bằng tiếng Tây Ban Nha nghe thật là ngộ, đồng chí Hordao.

- Thưa đồng chí đại tướng, thế Gonzơ đọc sang tiếng Tây Ban Nha thì ra thế nào?

- Hôtzơ. - Gonzơ cười, nói ồ ồ trong cổ họng như người bị ho vì lạnh. "Hôtzơ". - Ông quàng quạc như quạ. - Đồng chí đại tướng Hôtzơ! Giá tôi mà biết trước được họ đọc tên Gonzơ bằng tiếng Tây Ban Nha như thế nào thì tôi đã chọn một tên hay hơn trước khi sang đây đánh nhau. Cứ nghĩ rằng tội sang đây để chỉ huy một sư đoàn và có thể chọn bất cứ tên nào cũng được, thế mà tôi lại đi chọn cái tên Hôtzơ, tướng Hôtzơ? Nhưng bây giờ thì muộn mất rồi, không đổi được nữa. Đồng chí có thích công tác *partizan* không? Đó là tiếng Nga dùng để trỏ công tác du kích ở địch hậu.

- Rất thích, - Rôbơc Jordan cười trả lời. - Sống ở ngoài trời rất khỏe.

Gonzơ bảo:

- Tôi cũng vậy, khi bằng tuổi đồng chí tôi cũng rất thích. Nghe nói đồng chí phá cầu rất giỏi, rất khoa học. Đó chỉ là những lời đồn

đại thôi. Còn bản thân tôi chưa được thấy đồng chí làm cái gì bao giờ. Mà có lẽ cũng chưa chắc là đã có gì thật. Thật đồng chí đã phá cầu đấy chứ?

Gonzơ bây giờ bông đùa và cầm một cốc rượu mạnh Tây Ban Nha đưa cho Rôbơc Jordan.

- Uống đi! Có thật đồng chí đã phá cầu không?

- Đôi khi cũng phá được.

- Với cái cầu này thì đồng chí không nên "đôi khi" gì cả. Thôi không nói đến cái cầu nữa? Đồng chí đã biết đủ về cái cầu đó rồi. Chúng ta rất xứng đáng nên chúng ta rất có thể tán nhảm được... Này, đồng chí có nhiều cô bạn ở phía bên kia chiến tuyến không?

- Không, tôi không có thì giờ để tâm đến các cô.

- Tôi không đồng ý với đồng chí. Công tác càng không chính quy thì đời sống càng không chính quy. Đồng chí có một công tác rất là không chính quy. Đồng chí cũng cần cắt tóc đi!

- Tôi sẽ cắt tóc khi nào cần thiết.

Rôbơc Jordan thà chết chứ không muốn có cái đầu trọc lóc như tướng Gonzơ. Anh nói giọng khó chịu:

- Không có các cô gái tôi cũng đã có nhiều điều phải suy nghĩ rồi.

Rôbơc Jordan hỏi:

- Tôi cần phải mặc quân phục gì?

- Không quân phục gì cả. Tóc đồng chí để thế được lắm, tôi nói đùa đấy. Đồng chí thật không giống tôi.

Gonzơ vừa nói vừa rót thêm rượu vào cốc:

- Đồng chí chỉ không nghĩ đến gái thôi ư? Tôi, tôi chẳng nghĩ đến cái gì cả. Nghĩ làm gì? Tôi là *Général Soviétique*[1] kia mà. Tôi không bao giờ nghĩ ngợi gì cả. Đừng có tìm cách bắt tôi phải nghĩ.

Một người trong ban tham mưu của tướng Gonzơ ngồi trên một

1. Tướng Xô Viết.

cái ghế đang vẽ bản đồ trên một bản vẽ, càu nhàu với Gonzơ bằng thứ tiếng Rôbơc Jordan không hiểu.

Gonzơ trả lời bằng tiếng Anh:

- Im đi! Tôi thích tôi cứ nói đùa. Chính vì tôi rất đứng đắn nên tôi có thể nói đùa được. Bây giờ đồng chí uống đi rồi đi thôi. Đồng chí đã hiểu rõ cả rồi chứ?

- Vâng, rõ.

Hai người bắt tay nhau. Rôbơc Jordan chào rồi xuống nhà, lên một chiếc xe của bộ tham mưu, trong xe có ông cụ già nằm ngủ chờ anh. Chiếc xe đó đã đưa họ theo con đường qua Goađarama, ông cụ vẫn ngủ, rồi lên con đường đi Navaxêrađa đến căn nhà gỗ của Câu lạc bộ leo núi. Rôbơc Jordan ngủ lại đó ba tiếng đồng hồ rồi lại lên đường.

Đó là lần cuối cùng anh gặp Gonzơ với bộ mặt trắng kỳ dị không bao giờ rám nắng, với cặp mắt vọ, mũi to, môi mỏng và đầu cạo trọc đầy nếp nhăn và sẹo. Tối mai trước cửa Excôrian họ sẽ xếp hàng dọc theo con đường tối. Trong đêm tối các xe vận tải chở đầy bộ binh xếp thành những hàng dài, binh sĩ mang nặng vũ khí sẽ leo lên xe, các trung đội liên thanh chuyển súng lên xe. Xe tăng bò qua sắp thành hàng dài bên bờ đường, mở đường cho sư đoàn tiến quân trong đêm tối tiến đánh đường đèo. Anh không muốn nghĩ đến những cái đó. Đó không phải là công việc của anh. Đó là công việc của Gonzơ. Anh chỉ có một việc phải làm và anh phải suy nghĩ về việc đó; phải suy nghĩ một cách sáng suốt, bình tĩnh đón chờ mọi việc xảy ra và không lo lắng. Lo lắng cũng tai hại như sợ và chỉ làm cho công việc thêm khó khăn.

Giờ đây, anh ngồi bên bờ suối nhìn dòng nước trong chảy giữa những hòn đá; bên kia bờ, có một bè cải xoong dày. Anh lội qua suối, hái hai nắm nhúng xuống dòng suối, rửa rễ cho sạch bùn rồi trở lại ngồi xuống bên ba lô, ăn nắm rau, lá xanh mát và sạch, thân giòn, mùi hăng hăng, cay cay. Anh quỳ xuống bên bờ suối, hất khẩu súng lục về phía sau lưng để khỏi bị ướt, chống hai tay lên hai hòn đá, cúi xuống uống. Nước lạnh buốt.

Anh chống tay ngẩng lên, quay đầu lại, trông thấy ông cụ đang leo từ trên vách đá xuống. Cùng đi với ông cụ, có một người cũng mặc chiếc áo đen kiểu nông dân và chiếc quần xám, gần như là một thứ đồng phục ở vùng này. Chân đi giầy đế bện thừng, trên vai đeo một cây súng trường. Người đó để đầu trần. Cả hai leo xuống thoăn thoắt như dê.

Hai người đến gần. Rôbơc Jordan đứng dậy. Anh mỉm cười nói với người đeo súng: "*Salud, Camarada*"[1].

Người kia vẻ mặt miễn cưỡng: "*Salud*"[2]. Rôbơc Jordan nhìn con người có bộ mặt nặng nề, râu lởm chởm, bộ mặt gần như tròn, đầu cũng tròn và liền tịt với vai. Mắt người đó bé và cách xa nhau, tai nhỏ và bẹp sát với đầu, thân hình lực lưỡng, cao đến gần một thước tám, chân tay đều thô, mũi gãy một bên mép có một vết sẹo chạy qua từ môi trên đến hàm dưới, trông rõ dưới đám râu mọc lởm chởm.

Ông cụ hất hàm về phía hắn ta, rồi mỉm cười, nói:

- Đây là ông chủ ở đây, rồi gập cánh tay lại như muốn làm nổi bắp thịt lên, ông cụ nhìn theo người đeo súng nửa thán phục, nửa giễu cợt: "Một người rất khỏe".

Rôbơc Jordan nói: "Tôi đã thấy" và anh lại mỉm cười. Anh thấy không có cảm tình với vẻ mặt của người đó và trong thâm tâm không muốn cười tí nào cả.

Người đeo súng hỏi:

- Anh có gì để chứng minh về anh?

Rôbơc Jordan mở cái kim băng cài trên nắp túi áo sơ mi dạ bên trái, lấy ra một tờ giấy gập và đưa cho người đó. Hắn mở ra xem với một vẻ nghi ngờ rồi mân mê tờ giấy trong tay.

Rôbơc Jordan để ý: anh chàng này không biết đọc. Anh bảo: "Anh hãy xem con dấu".

---

1. "Chào đồng chí".
2. "Chào".

Ông cụ trỏ vào chỗ đóng dấu và người đeo súng chăm chú nhìn, tay vẫn mân mê tờ giấy.

- Dấu gì thế này?

- Anh không thấy bao giờ à?

- Không.

- Có hai dấu. Một dấu của C.T.B. Cục tình báo quân sự. Dấu kia là của Bộ Tổng tham mưu.

- Ừ, tôi đã thấy cái dấu này. Nhưng ở đây chỉ có tôi chỉ huy thôi.

Rồi người đó nói tiếp vẻ mặt lầm lầm: "Trong ba lô có gì thế?".

- Thuốc nổ đấy! - ông cụ nói, vẻ tự hào. - Hôm qua chúng tôi đã vượt tuyến trong đêm tối và đã đeo chỗ thuốc nổ này mang lên núi.

Người đeo súng nói: "Thuốc nổ à, tôi dùng được".

Rồi trao trả Rôbơc Jordan tờ giấy và chăm chú nhìn anh:

- Tốt, tôi cần đến thuốc nổ. Anh đem đến cho tôi bao nhiêu?

Rôbơc Jordan bình tĩnh trả lời:

- Tôi không mang thuốc nổ đến cho anh. Thuốc nổ để dùng vào việc khác. Tên anh là gì?

- Anh hỏi làm gì?

Ông cụ nói: "Tên là Pablô". Người đeo súng khó chịu nhìn cả hai người.

Rôbơc Jordan nói: "Hay lắm, tôi đã được nghe người ta nói nhiều cái tốt về anh".

Pablô hỏi:

- Anh nghe người ta nói gì về tôi?

- Tôi được nghe nói anh là một người chỉ huy du kích giỏi, trung thành với chế độ cộng hòa và đã tỏ rõ lòng trung thành của mình bằng hành động, anh là một người vừa đứng đắn lại dũng cảm. Tôi xin chuyển tới anh lời chào của Bộ Tổng tham mưu.

Pablô hỏi:

- Anh nghe thấy nói thế ở đâu?

Rôbơc Jordan nhận thấy hắn không hề xúc động trước những lời khen nịnh của anh. Anh nói:

- Tôi nghe thấy nói vậy từ Buitoragô đến Excôrian, tức là tất cả vùng bên kia chiến tuyến.

Pablô bảo: "Tôi không quen ai ở Buitoragô mà cũng chẳng biết ai ở Excôrian cả".

- Bên kia núi có nhiều người trước kia không ở đó. Anh quê ở đâu?

- Avila. Anh định dùng thuốc nổ để làm gì?

- Để phá một cái cầu.

- Cầu nào?

- Đó là việc của tôi.

- Nếu là ở trong khu vực này thì là việc của tôi. Không thể phá cầu ngay gần chỗ ở được. Phải ở một nơi, hoạt động một nơi khác. Tôi biết công việc của tôi. Hiện nay, sau một năm trời, ai còn sống được thì phải là người biết rõ công việc của mình.

Rôbơc Jordan nói:

- Đây là công việc của tôi. Chúng ta sẽ có thể bàn với nhau chuyện này. Anh mang đỡ ba lô hộ chúng tôi được không?

- Không, - Pablô lắc đầu nói.

Ông cụ quay ngoắt về phía hắn và giọng giận dữ nói rất nhanh bằng một thứ thổ ngữ mà Rôbơc Jordan chỉ hiểu được chút ít. Anh nghe như đọc sách của Quêvêđô[1]. Anxenmô nói thứ tiếng cổ vùng Caxti và đại ý như sau: "Mày là đồ súc sinh hả? Đúng. Mày là một con vật hả? Đúng. Đúng quá đi rồi. Mày có đầu óc không? Không. Chẳng có một tí nào cả. Nay chúng tao đến đây vì một công việc tối hệ trọng, thế mà mày chỉ vì cái chỗ ở của mày, mày không muốn bị quấy rầy,

1. Văn hào Tây Ban Nha (1580 - 1645).

mày đã đặt cái hang cáo của mày lên trên lợi ích của nhân loại. Trên lợi ích của dân tộc mày... Tôi thế này, với thế nọ, cái thằng bố mày? *Cầm cái ba lô này lên!*

Pablô cúi đầu nhìn xuống đất. Hắn nói:

- Ai cũng chỉ làm được cái có thể làm được trong phạm vi có thể làm được thôi. Tôi sống ở đây và hoạt động ở phía bên kia Xêgôvia. Nếu anh gây chuyện ra ở đây, chúng tôi sẽ bị quét ra khỏi vùng núi này. Chúng tôi không hoạt động gì ở đây mới có thể sống được trong vùng núi này. Đó là nguyên tắc của con cáo.

Anxenmô chua chát nói:

- Phải. Đó là nguyên tắc của con cáo mà chúng tao thì lại cần có chó sói.

Pablô nói:

- Tôi còn chó sói hơn cụ.

Và Rôbơc Jordan hiểu ngay rằng hắn sẽ cầm lấy ba lô.

Anxenmô nhìn hắn:

- Hi, hô... Mày chó sói hơn tao, nhưng tao đã sáu mươi tám tuổi rồi.

Ông cụ nhổ toẹt xuống đất rồi lắc đầu.

Rôbơc Jordan hỏi:

- Cụ nhiều tuổi thế rồi ư? - Anh thấy bây giờ đã có thể tạm ổn và tìm cách làm cho tình hình dịu đi.

- Đến tháng bảy này là sáu mươi tám.

Pablô nói:

- Nếu chúng ta còn sống được đến tháng bảy, - rồi bảo Rôbơc Jordan: - Để đấy, tôi đeo hộ anh cái ba lô này. Ông cụ sẽ mang cái kia. - Hắn không còn vẻ khó chịu nữa nhưng lại có chiều buồn bã. - Ông cụ ấy già nhưng mà còn khỏe lắm.

Rôbơc Jordan nói:

- Để tôi mang cái ba lô này cho.

- Không, - ông cụ già bảo, - để đấy cho con người khỏe này mang.

Pablô nói:

- Để tôi mang? - Trong thái độ thờ thẫn của hắn có một vẻ gì buồn buồn làm Rôbơc Jordan thắc mắc. Anh đã từng biết cái buồn đó và thấy nó ở đây làm cho anh lo ngại. Anh bảo:

- Thế đưa cái súng cho tôi. Pablô đưa súng cho anh, anh khoác lên vai và hai người kia đi trước, cả ba nặng nề leo lên vách đá. Đến đỉnh, họ tới một khoảng rừng thưa rộng, cỏ xanh rờn.

Họ men theo một bãi cỏ nhỏ và Rôbơc Jordan bây giờ không phải mang ba lô nữa, bước đi thoải mái, cây súng đeo trên vai tuy cứng nhắc nhưng còn dễ chịu hơn khi đeo chiếc ba lô nặng đã làm anh toát mồ hôi. Anh để ý thấy cỏ bị gặm cụt ở nhiều chỗ và có những vết cọc đóng xuống đất. Anh còn thấy một lối mòn trên cỏ, đường dẫn ngựa ra suối uống nước và nhiều phân ngựa còn tươi. Chắc hẳn họ buộc ngựa ở đây cho ăn ban đêm rồi ban ngày lại đem giấu vào trong bụi cây. Anh thầm nghĩ: "Không biết Pablô có bao nhiêu ngựa?".

Lúc này anh nhớ ra rằng có để ý mà không hiểu được vì sao quần Pablô mòn nhẵn bóng ở chỗ đùi và đầu gối. Anh nghĩ: "Không biết hắn có ủng hay là cưỡi ngựa với cái quần *alpargatas*[1] đó. Hẳn là hắn phải có đủ bộ đồ cưỡi ngựa. Nhưng mà mình không ưa cái vẻ buồn bã của hắn. Cái vẻ buồn đó không tốt. Đó là cái buồn của những người sắp sửa rời bỏ hàng ngũ hoặc sắp phản bội, cái buồn trước sự tan rã".

Phía trước, có tiếng ngựa hí trong bụi cây; qua các thân cây thông màu nâu chỉ có một ít ánh sáng lọt vào xuyên qua những ngọn cây rậm lá gần chạm nhau, Rôbơc Jordan trông thấy một tàu ngựa quây bằng dây thừng buộc quanh các thân cây. Đàn ngựa hếch đầu nhìn về phía đoàn người đi đến. Ngoài vòng dây, dưới một gốc cây yên ngựa xếp thành đống, trên phủ một tấm vải bạt.

Đến gần, hai người mang ba lô dừng lại và Rôbơc Jordan hiểu rằng họ muốn để cho anh ngắm ngựa.

---

1. Vải "an pa ga".

Anh nói: "Đàn ngựa đẹp thật", và quay lại phía Pablô: "Anh có đủ cả, cả kỵ binh nữa".

Trong vòng dây có năm con ngựa, ba con ngựa hồng, một con đen và một con đỏ hoe. Sau khi nhìn cả năm con một lượt. Rôbơc Jordan nhìn kỹ từng con một. Pablô và Anxenmô biết rõ đàn ngựa này hay dở thế nào và trong khi Pablô đứng thẳng người trìu mến nhìn đàn ngựa vẻ tự hào và bớt buồn bã thì ông cụ làm như đó là một điều bất ngờ gì lớn mà chính bản thân ông cụ đã đột nhiên gây ra. Ông cụ hỏi:

- Anh thấy những con ngựa này thế nào?

Pablô nói: "Tất cả những con ngựa này đều do tôi đã chiếm được", và Rôbơc Jordan vui lòng thấy hắn nói một cách kiêu hãnh.

Anh trỏ con ngựa hồng, một con ngựa đực lớn có một ngôi sao trắng ở trán và chân trái trước trắng, bảo: "Ngựa thế mới là ngựa chứ".

Con ngựa đẹp thật, trông như ở trong một bức tranh của Vêlaxkê[1] bước ra.

Pablô bảo: "Tất cả những con ngựa này đều tốt cả. Anh cũng thạo về ngựa à?".

- Cũng có biết.

- Càng tốt. Anh có thấy con nào có tật không?

Rôbơc Jordan hiểu rằng con người không biết đọc này bây giờ mới xét đến giấy tờ của mình.

Đàn ngựa đứng im ngửng đầu nhìn anh. Anh chui qua vòng dây thừng và vỗ lên lưng con ngựa màu đỏ hoe. Tựa lưng vào vòng dây, anh chăm chú nhìn đàn ngựa đi quanh trong tàu, nhìn thêm một phút nữa trong lúc đàn ngựa đứng im, rồi cúi xuống, luồn ra ngoài.

Anh bảo Pablô, mắt không nhìn hắn: "Con ngựa cái đen què chân phải đằng sau. Móng nó bị nứt. Có lẽ cũng không có gì đáng ngại nếu đóng móng lại cho nó, nhưng nếu để nó chạy đường rắn nhiều thì nó có thể khuỵu.

1. Họa sĩ Tây Ban Nha trứ danh (1599- 1660).

Pablô nói: "Khi bắt được nó, móng nó đã thế rồi".

- Con ngựa khá nhất của anh, cái con đực mặt trắng, phía trên ống xương chân bị sưng ấy, tôi không thích nó lắm.

Pablô bảo: "Không sao. Chân nó bị sưng cách đây đã ba hôm. Nếu có làm sao thì đã bị rồi".

Hắn kéo tấm bạt, cho xem đống yên. Có ba cái yên của những người chăn bò trong số đó thì hai cái loại thường, như của người Mỹ thường dùng, một cái rất đẹp, bằng da khâu tay, có bàn đạp kín, nặng và hai cái yên kỵ binh bằng da đen.

Pablô giải thích về hai cái yên kỵ binh: "Chúng tôi đã giết hai tên *guardia civil*"[1].

- Loại thú săn lớn đây.

- Chúng nó xuống ngựa trên con đường giữa Xêgôvia và Xanta Maria đến Rian. Chúng nó xuống ngựa để hỏi giấy một người đánh xe bò. Chúng tôi đã hạ hai đứa mà không chạm đến ngựa.

Rôbơc Jordan hỏi: "Anh đã giết nhiều dân vệ chưa?"

- Nhiều. Nhưng chỉ có hai thằng này là được ngựa nguyên vẹn.

Anxenmô bảo: "Chính Pablô đã phá đoàn tàu ở Arêvalô, chính Pablô đấy".

Pablô nói: "Khi đó có một người ngoại quốc cùng hoạt động với chúng tôi, anh ta phụ trách việc bố trí mìn. Anh có biết anh ta không?"

- Tên anh ta là gì?

- Không nhớ. Tên lạ lắm.

- Anh ta người thế nào?

- Tóc cũng vàng như anh nhưng không cao bằng. Bàn tay to và mũi gẩy.

Rôbơc Jordan nói: "Kaskin. Có lẽ là Kaskin".

- Phải đấy, - Pablô bảo. - Tên anh ta rất lạ, đại khái như thế. Anh

1. Dân vệ.

ta bây giờ thế nào?

- Chết rồi, từ tháng tư.

Pablô nói, vẻ mặt lại tối sầm: "Ai rồi cũng thế cả. Rút cục số phận tất cả chúng ta rồi cũng thế tuốt".

Anxenmô nói: "Đó là số phận của tất cả mọi người. Đó là số phận từ trước đến nay của mọi người. Này, mày làm sao thế hử? Mày có cái gì trong bụng thế?".

Pablô, nói như nói cho mình nghe: "Chúng nó mạnh lắm". Hắn đăm chiêu nhìn đàn ngựa. "Các anh không biết được chúng nó mạnh đến như thế nào. Tôi thấy chúng nó ngày càng mạnh, trang bị ngày càng tối tân hơn. Vũ khí ngày càng nhiều. Tôi chỉ có mấy con ngựa này. Tôi còn hy vọng gì? Bị săn rồi chết. Thế thôi..."

Anxenmô nói: "Mình cũng săn chúng như chúng săn mình,.

- Không. Bây giờ thì không thể nữa rồi. Và nếu chúng ta bỏ dãy núi này thì chúng ta đi đâu được? Cụ hãy trả lời tôi đi. Đi đâu bây giờ?

- Ở Tây Ban Nha này không thiếu gì núi. Nếu bỏ đây mà đi thì còn có dãy núi Grêđốt.

- Đối với tôi thì không thể... Bị săn mãi tôi chán lắm rồi. Ở đây rất ồn. Nếu bây giờ mà phá một cái cầu trong vùng này, chúng nó sẽ lùng chúng tôi. Khi chúng nó đã tính biết chúng tôi ở đây, chúng sẽ đem máy bay đi lùng và sẽ tìm ra chúng tôi. Nếu chúng nó cho bọn Moro[1] đi lùng, chúng nó sẽ tìm ra chúng tôi và chúng tôi sẽ phải chạy. Tôi chán những cái đó lắm rồi, nghe chưa? - Hắn quay về phía Rôbơc Jordan: "Anh là một người ngoại quốc, anh có quyền gì mà đến đây ra lệnh cho tôi?"

Rôbơc Jordan nói: "Nào tôi có ra lệnh gì cho anh đâu".

- Nhưng mà rồi anh sẽ làm. Đây này, đây là cái chuyện không tốt này.

Hắn trỏ vào hai cái ba lô nặng đã đặt xuống đất khi mấy người

1. Dân xứ Môriani (gần Marốc), thuộc địa của Tây Ban Nha.

đứng lại xem ngựa. Hình như nhìn thấy đàn ngựa hắn lại nhớ đến những chuyện đó và thấy Rôbơc Jordan thạo về ngựa, hắn trở nên cởi mở hơn. Ba người đứng bên vòng dây thừng và từng mảnh ánh sáng lấp loáng trên mình con ngựa đực hồng. Pablô nhìn con ngựa rồi đá chân vào cái ba lô nặng: "Đây là cái chuyện không tốt này".

Rôbơc Jordan bảo hắn: "Tôi đến đây chỉ để làm nhiệm vụ. Tôi đến đây theo lệnh của những đồng chí lãnh đạo cuộc chiến tranh này. Nếu tôi đề nghị anh giúp, anh có thể từ chối và tôi sẽ tìm người khác giúp tôi. Nhưng tôi chưa hề đề nghị anh giúp. Tôi phải thực hiện nhiệm vụ đã giao cho tôi và tôi có thể đảm bảo với anh rằng đó là một công việc quan trọng. Nếu tôi là một người ngoại quốc thì cái đó không phải là lỗi tại tôi. Tôi rất muốn được là một người sinh trưởng ở đây".

Pablô nói: "Đối với tôi, điều quan trọng nhất bây giờ là chúng tôi không bị quấy rối. Bây giờ tôi chỉ có trách nhiệm đối với những người của tôi và bản thân tôi mà thôi".

Anxenmô nói: "Tôi, tôi đã từ lâu rồi, lúc nào mày cũng tôi! Chỉ có mày và ngựa của mày! Trước đây khi chưa có ngựa, mày với tao là một. Bây giờ mày đã là một tên tư sản rồi đấy...".

Pablô cãi: "Không đúng. Tôi luôn luôn đưa ngựa ra để dùng cho công việc chung".

Anxenmô khinh bỉ nói: - "Ít khi lắm. Theo ý tao thì ít lắm. Để ăn trộm thì có. Để được ăn ngon thì có. Để giết người, có... Để chiến đấu thì không".

- Cụ là một ông già dễ bị vạ mồm đấy.

Anxenmô bảo: "Tao là một ông già không sợ gì ai cả. Tao cũng là một ông già không có ngựa' .

- Cụ là một ông già có lẽ không còn thọ được bao lâu đâu.

- Tao là một ông già sẽ sống cho đến khi chết. Và tao không có sợ bọn cầy cáo.

Pablô không nói, cúi xuống nhấc một cái ba lô lên.

Anxenmô cũng nhấc cái ba lô kia lên, nói: "Và cũng không sợ cả chó sói. Nếu mày là một con sói".

Pablô nói: "Cụ im cái mồm đi. Cụ là một ông già nhiều lời quá đấy".

Anxenmô còng lưng dưới chiếc ba lô, bảo: "Và nói thế nào bao giờ cũng làm như thế. Và bây giờ thì đang đói, lại khát nữa. Thôi đi, ông chỉ huy du kích với bộ mặt bi đát kia ơi, hãy đưa chúng tao về ăn cái gì đi".

Rôbơc Jordan thầm nghĩ: "Khởi đầu thật là không hay. Nhưng cụ Anxenmô là người tốt. Khi họ đã tốt thì thật là tuyệt. Họ đã tốt thì thật là tốt, không có dân tộc nào tốt bằng, nhưng khi mà họ đã xấu thì cũng không có dân tộc nào xấu bằng. Chắc rằng cụ Anxenmô đã hiểu rõ tình hình trước khi đưa mình tới đây. Nhưng thực là mình không thích cái sự tình như thế này, không thích một tí nào cả".

Chỉ có một dấu hiệu tốt đó là việc Pablô đeo hộ ba lô và trao cho anh cây súng trường. Rôbơc Jordan thầm nghĩ, có lẽ tính hắn thế chăng, có lẽ hắn thuộc vào loại người hay bi quan chăng?

Nhưng rồi anh tự nhủ: "Không, không nên tự lừa dối mình. Mình không biết trước kia hắn thế nào, nhưng biết rõ là hắn đang trở nên tồi tệ một cách nhanh chóng và không hề che giấu cái đó. Khi nào hắn bắt đầu che giấu là lúc hắn đã có chủ định". Anh tự nhủ: "Phải nhớ lấy điều đó. Lúc hắn có một cử chỉ thân ái đầu tiên là lúc hắn đã có chủ định rồi. Nhưng đàn ngựa thật là tuyệt, toàn ngựa đẹp... Không biết có cái gì có thể làm cho mình hiểu được cái cảm giác mà những con ngựa đó đã gây ra cho Pablô không. Ông cụ nói đúng. Ngựa đã làm cho hắn trở nên giàu và lúc đã giàu có thì hắn muốn hưởng cái thú ở đời. Có lẽ chẳng bao lâu nữa hắn sẽ tiếc và khổ tâm là không được làm hội viên Câu lạc bộ người cưỡi ngựa[1]. Tội nghiệp anh chàng Pablô. Hắn đã mất thời cơ vào Câu lạc bộ người cưỡi ngựa".

Ý nghĩ đó làm anh thấy vui. Anh mỉm cười nhìn lưng hai người cúi gập dưới hai chiếc ba lô đang đi trước mặt anh, len lỏi qua các

1. Một câu lạc bộ quý phái.

hàng cây. Cả ngày hôm nay đây là lần đầu tiên anh tự nói đùa với mình và cảm thấy dễ chịu. Anh tự bảo: "Mình cũng trở thành như mọi người mất rồi. Mình cũng đang bi đát đây". Chắc chắn là với Gonzơ, anh đã có vẻ trịnh trọng và bi đát. Anh cảm thấy nhiệm vụ có phần nặng nề. Hơi nặng nề. Quá nặng nề. Gonzơ thì vui và có ý muốn anh cũng vui lên trước khi ra đi nhưng anh đã không vui được.

Cứ ngẫm ra, những người cứng nhất bao giờ cũng vui. Tốt hơn cả là cứ vui đi và điều đó còn là một dấu hiệu chứng tỏ một cái gì nữa đấy. Như là một thứ bất tử trong lúc đang còn sống. Thật là phức tạp! Mà những người như thế cũng chẳng còn lại được bao nhiêu, không, những người như thế chẳng còn lại được bao nhiêu. Còn quá ít ỏi. Và mình mà cứ nghĩ vơ vẩn kiểu này thì rồi mình cũng sẽ không còn nữa. Thôi, nghĩ chuyện khác đi thôi, anh bạn già của tôi, anh đồng chí của tôi ơi! Bây giờ anh là một kẻ đi phá cầu. Không phải là một nhà tư tưởng. Anh bạn đang đói đấy. Mong rằng Pablô là một tay thích ăn ngon.

CHƯƠNG II

Họ đã đi qua một khu rừng rậm, cây to, tới một nơi hình lòng chảo, bờ trên của cái thung lũng nhỏ. Robơc Jordan đã thấy rằng trại phải đóng ở dưới bờ đá dựng đứng trước mặt anh, trong lùm cây.

Đúng là trại đóng ở đó thật. Địa điểm thật tốt. Chỉ đến thật gần mới thấy và Rôbơc Jordan hiểu rằng từ trên không, không thể phát hiện được. Phía trên không để lộ gì ra cả. Thật kín đáo như một cái hang gấu. Nhưng có lẽ phải canh gác chu đáo hơn một chút. Anh vừa leo lên vừa quan sát.

Vách bờ đá có một cái hang lớn và bên cửa hang có một người ngồi, lưng tựa vào vách đá, hai chân duỗi dài trên mặt đất, khẩu súng của hắn dựng vào vách đá. Hắn đang cầm dao đẽo một cái gậy hắn nhìn mấy người leo lên rồi lại tiếp tục đẽo.

Hắn hỏi: "*Hô la!* Ai đến đấy?".

- Ông cụ già với một người đánh mìn, - Pablô trả lời rồi đặt cái ba lô vào trong cửa hang. Anxenmô cũng đặt ba lô của mình xuống và Rôbơc Jordan tháo súng ra để dựa vào vách đá.

Người đẽo gậy có cặp mắt xanh, bộ mặt uể oải và dễ coi, đen đủi như màu da ám khói của một người "gipxy"[1]. Hắn nói: "Đừng để gần hang quá như thế. Bên trong có lửa đấy".

Pablô nói: "Mày đứng dậy mà đem để ra chỗ khác. Để nó cạnh cái cây kia kìa".

---

1. Còn gọi là người "Bôhêmiên" hay "Gigan", một dân tộc sống lang thang ở các nước Âu châu chuyên nghề múa hát, xem bói.

Gã "gipxy" không nhúc nhích và văng ra một câu không thể in lại được[1] rồi uể oải nói: "Cứ để đấy. Cho mày nổ tung lên. Như thế sẽ chữa cho mày khỏi hết các thứ bệnh".

Rôbơc Jordan ngồi xuống bên cạnh gã "gipxy" và hỏi: "Anh làm gì thế?" Hắn đưa cho anh xem: đó là một cái bẫy hình số bốn, và hắn đang đẽo cái cân ngang.

Hắn nói: "Để bẫy cáo. Với một cái cần sập hạng nặng. Nó mà sập thì chúng nó phải gẫy lưng". Hắn mỉm cười với Rôbơc Jordan: "Như thế này này; anh hiểu không? "Hắn đẩy cái khung bẫy làm cho cái cần sập xuống rồi lắc đầu, kéo bàn tay ra trước ngực, dang cánh tay ra, bắt chước một con cáo bị gẫy lưng. Hắn cắt nghĩa: "Rất nhậy".

Anxenmô bảo: "Nó bẫy thỏ đấy. Nó là người "gipxy" cho nên nếu nó bẫy được thỏ thì nó bảo là cáo. Nếu bẫy được cáo thì nó bảo là voi".

Gã "gipxy" hỏi lại: "Thế ngộ tôi bẫy được một con voi thì sao?" Rồi lại nhe răng trắng nhởn cười và nháy mắt với Rôbơc Jordan.

- Mày sẽ bảo là một cái xe tăng, - Anxenmô bảo hắn.

Gã "gipxy" bảo ông cụ: "Tôi sẽ bẫy một cái xe tăng. Tôi sẽ bẫy một cái cho mà xem. Lúc đó cụ muốn gọi nó là cái gì thì gọi".

Anxenmô bảo hắn: "Người "gipxy" nói thì nhiều mà giết thì ít".

Gã "gipxy" nháy mắt với Rôbơc Jordan rồi tiếp tục đẽo.

Pablô đã biến vào trong hang. Rôbơc Jordan hy vọng hắn đi vào tìm thức ăn. Anh ngồi xuống đất bên cạnh gã "gipxy"; ánh nắng buổi chiều xuyên qua ngọn cây chiếu ấm đôi chân anh duỗi dài trên mặt đất. Anh ngửi thấy mùi thức ăn trong hang, mùi hành mỡ và thịt rán. Dạ dày anh cuộn lên vì đói

Anh bảo gã "gipxy": "Chúng ta có thể bẫy một chiếc xe tăng được. Không khó khăn lắm đâu".

Gã "gipxy" trỏ vào hai chiếc ba lô hỏi: "Với cái kia ư?"

---

1. Ý nói quá thô tục.

- Phải, - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Tôi sẽ dạy anh và anh sẽ làm một cái bẫy. Không khó lắm đâu.

- Anh và tôi cùng làm chứ?

- Tất nhiên! - Rôbơc Jordan nói. - Sao lại không?

Gã "gipxy" bảo Anxenmô: "Này cụ, cụ đem hai cái ba lô này để vào chỗ nào chắc chắn ấy nhé. Của quý đấy".

Anxenmô lầu bầu. Cụ bảo Rôbơc Jordan: "Tôi đi kiếm rượu vang uống". Rôbơc Jordan đứng lên nhấc hai cái ba lô ra cửa hang và dựng chúng mỗi chiếc một bên gốc cây. Anh biết trong ba lô có thứ gì và không bao giờ muốn thấy hai cái để sát cạnh nhau.

Gã "gipxy" bảo: "Cụ lấy cho tôi một chén với nhé".

Rôbơc Jordan quay lại ngồi bên hắn, hỏi: "Có rượu à?"

- Rượu ư? Sao lại không? Cả một bầu da đấy. Ít ra cũng là nửa bầu da.

- Và có gì để ăn không?

Gã "gipxy" bảo: "Có đủ các thứ, ông bạn ạ. Chúng tôi ở đây ăn như các ông tướng ấy".

Rôbơc Jordan hỏi: "Thế trong chiến tranh, người "gipxy" làm gì?"

- Vẫn làm người "gipxy".

- Một nghề tốt đấy nhỉ.

Gã "gipxy" nói: "Thật đấy. Tên anh là gì?"

- Robectô. Thế còn anh?

- Rafaen. Cái chuyện đánh xe tăng là chuyện đứng đắn đấy chứ?

- Dĩ nhiên. Sao lại không?

Anxenmô ở trong hang ra, bưng một cái chậu sâu lòng bằng đá, đầy rượu vang đỏ và móc ngón tay vào quai ba cái chén. Ông cụ bảo: "Anh xem, họ có cả tách chén và đủ mọi thứ".

Pablô đứng sau lưng họ.

Hắn bảo: "Sắp có cơm rồi. Anh có thuốc lá không?"

Rôbơc Jordan đi lại chỗ ba lô, mở một chiếc ra, mò vào túi bên trong và lấy ra một hộp thuốc lá Nga dẹt anh đã lấy ở bản doanh của tướng Gonzơ. Anh lấy móng tay cái rạch quanh cạnh hộp thuốc rồi mở nắp, đưa cho Pablô. Hắn rút lấy nửa tá, nắm trong bàn tay to xù của hắn, rồi giơ một điếu lên soi. Đó là những điếu thuốc lá dài, nhỏ, có ống tròn bằng giấy cứng để ngậm.

Hắn bảo: "Nhiều không khí mà thuốc thì ít. Tôi biết thứ thuốc lá này. Cái anh có cái tên là lạ trước cũng có".

- Kaskin, - Rôbơc Jordan nói rồi chìa hộp thuốc lá mời gã "gipxy" và cụ Anxenmô. Mỗi người lấy một điếu.

Anh bảo họ: "Lấy nữa đi". Và mỗi người thêm bốn điếu và hai người ngúc bàn tay cầm thuốc lá xuống hai lần để cảm ơn, đầu thuốc lá chúc xuống như người cầm gươm chào.

Pablô nói: "Phải, cái tên thật là lạ".

- Rượu đây. - Cụ Anxenmô múc một chén rượu đưa cho Robơc Jordan, rồi múc cho mình và gã "gipxy".

Pablô hỏi: "Không có rượu cho tôi ư?" Họ đều ngồi cả bên cửa hang.

Anxenmô đưa chén của cụ cho hắn rồi vào trong hang lấy một cái chén khác. Ở trong hang ra, cụ cúi xuống chậu rượu múc một chén đầy rồi tất cả cùng nhau chạm chén.

Rượu ngon, hơi có mùi nhựa và đựng ở bầu bằng da, nhưng thực là ngon, mát và nhẹ trên đầu lưỡi Rôbơc Jordan uống thong thả, anh cảm thấy hơi nóng của rượu thấm dần vào sự mệt mỏi của anh.

Pablô nói: "Cơm sắp dọn ra rồi. Còn anh chàng ngoại quốc có cái tên là lạ đó, anh ta đã chết như thế nào?".

- Anh ấy bị bắt và tự sát.

- Chuyện xảy ra như thế nào?

- Anh ấy bị thương và không muốn bị bắt làm tù binh.

- Chi tiết việc đó như thế nào?

- Tôi không rõ, - anh nói dối. Anh biết rất rõ mọi chi tiết và cảm thấy rằng những chi tiết đó kể ra bây giờ không phải lúc.

Pablô nói: "Anh ta có bắt chúng tôi hứa là phải bắn anh ta nếu anh ta bị thương trong trận đánh tàu và không thể đi khỏi nơi đó được. Anh ta nói năng rất lạ".

Rôbơc Jordan thầm nghĩ: "Chắc là ngay từ dạo đó cậu ấy đã hoảng hốt rồi. Thật tội nghiệp cho Kaskin".

- Anh ta hết sức phản đối việc tự sát, - Pablô nói. - Anh ta bảo tôi thế. Anh ta cũng rất sợ bị tra tấn.

Rôbơc Jordan hỏi hắn: "Anh ấy cũng nói với anh thế à?"

- Phải, - gã "gipxy" bảo. - Anh ta nói thế với tất cả chúng tôi.

- Anh ta cũng dự trận đánh tàu ư?

- Có. Tất cả chúng tôi đều dự cả.

Pablô nói: "Anh ta nói năng rất lạ. Nhưng rất can đảm".

Tội nghiệp Kaskin, Rôbơc Jordan thầm nghĩ. Có lẽ là cậu ta đã gây ra nhiều tác hại hơn là điều lợi ở đây. Giá mà mình biết được cậu ta đã hốt hoảng như thế từ dạo ấy. Đáng lẽ người ta phải kéo cậu ấy về. Không thể để những người đi làm loại công tác này mà lại nói năng như vậy được. Không thể nói kiểu đó được. Ngay dù cho có hoàn thành được nhiệm vụ đi chăng nữa mà cứ ăn nói theo kiểu đó thì vẫn hại nhiều hơn là lợi.

- Anh ta cũng hơi kỳ quặc, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi cho là anh ta hơi gàn.

Gã "gipxy" nói: "Nhưng mà đánh mìn rất tài và rất can đảm".

- Nhưng gàn. - Rôbơc Jordan nói. - Trong cái công tác này cần phải có đầu óc và đầu óc phải rất tỉnh táo. Không nên nói như thế.

Pablô nói: "Còn anh nếu anh bị thương trong cái trận đánh cầu này chẳng hạn, anh có muốn người ta bỏ anh lại không?".

- Anh nghe đây này! - Rôbơc Jordan nói và nhoài người về phía trước múc một chén rượu khác. - Anh hãy nghe tôi cho rõ. Nếu như

tôi cần phải nhờ ai một sự giúp đỡ nhỏ nào, tôi sẽ yêu cầu người đó khi cần đến.

Gã "gipxy" đồng ý: "Đúng. Nói như thế mới là nói. A! Thức ăn kia rồi".

Pablô bảo: "Mày ăn rồi kia mà".

- Và tôi có thể ăn hai lần nữa, - gã "gipxy" bảo hắn. - Hãy trông người mang thức ăn ra kìa.

Người con gái cúi xuống khi bước ra cửa hang, tay bưng cái mâm sắt lớn. Rôbơc Jordan nhìn thấy mặt cô ta quay nghiêng và nhận thấy ngay cô gái có một cái gì là lạ. Cô gái mỉm cười và nói: "*Hô-là*, chào đồng chí". Và Rôbơc Jordan đáp: *"Salud"*. Anh cố tránh không nhìn cô ta chằm chặp đồng thời cũng không nhìn đi chỗ khác. Cô gái đặt cái mâm sắt xuống trước mặt anh và anh để ý nhìn đôi bàn tay rám nâu xinh đẹp. Lúc này thì cô nhìn thẳng vào mặt anh và mỉm cười. Hàm răng trắng trên khuôn mặt rám nâu, da và mắt cô cùng một màu nâu ngăm ngăm, gò má cô, cặp mắt vui tươi, cái miệng thẳng nét với cặp môi đầy đặn. Tóc cô màu vàng sẫm như mầu lúa bị xém nắng, nhưng cắt ngắn chỉ dài hơn lông con hải ly chút ít. Cô nhìn thẳng vào Rôbơc Jordan, mỉm cười và đưa hai bàn tay rám nâu lên đầu vuốt tóc, nhưng tay vuốt qua thì tóc lại dựng lên. Rôbơc Jordan thầm nghĩ: Cô gái có một bộ mặt đẹp thật. Cô ta sẽ rất đẹp nếu như người ta đã không cắt ngắn tóc cô đi.

Cô gái nói với Rôbơc Jordan: "Đó là cách chải đầu của tôi đấy". Rồi cười: "Anh ăn đi, đừng nhìn tôi nữa, chúng nó cắt tóc cho tôi theo cái kiểu này ở Valađôlit đấy. Bây giờ tóc đã gần mọc lại rồi".

Cô ngồi xuống trước mặt Rôbơc Jordan và nhìn anh. Anh cũng nhìn lại, và cô ta mỉm cười, hai tay ôm lấy đầu gối. Chân cô dài, thon hiện ra ngoài ống chiếc quần đàn ông khi cô ngồi hai tay bó gối và anh thấy dưới chiếc áo sơ mi màu xám hình đôi vú nhỏ căng lên. Cứ mỗi lần Rôbơc Jordan nhìn cô ta, anh lại thấy như có cái gì nghẹn ở cổ.

Anxenmô nói: "Không có dĩa đâu, anh lấy dao mà dùng". Cô gái

đặt bốn cái dĩa, răng nhọn úp xuống bên cạnh mâm sắt.

Họ ăn ngay ở mâm, im lặng, theo tục lệ của người Tây Ban Nha. Món thịt thỏ nấu rượu vang đỏ với hành, đỗ và ớt xanh, nấu rất khéo, thịt róc xương, nước "xốt" thật tuyệt. Rôbơc Jordan vừa ăn vừa uống thêm một chén rượu nữa. Suốt bữa cơm, cô gái ngồi nhìn anh. Mọi người thì chỉ nhìn thức ăn và ăn. Rôbơc Jordan cầm một mẩu bánh quệt nốt chỗ nước "xốt" còn lại trước mặt anh, xếp đống xương nhỏ sang một bên, chấm nốt chỗ nước "xốt" ở chỗ xương cũ, lấy mẩu bánh chùi chiếc dĩa, chùi con dao, để nó sang một bên rồi ăn miếng bánh. Anh cúi xuống, múc một chén rượu đầy, cô gái vẫn chăm chú nhìn anh.

Rôbơc Jordan uống nửa chén rượu nhưng khi anh nói với cô gái, cổ anh vẫn có cái gì nghẹn lại.

- Tên cô là gì? - Pablô nghe thấy giọng anh nói, liếc nhanh nhìn anh rồi đứng dậy bỏ đi.

- Maria. Còn anh?

- Rôbectô. Cô ở trong núi đã lâu chưa?

- Ba tháng rồi.

- Ba tháng à? - Anh nhìn mái tóc dày và ngắn của cô gợn lên khi cô đưa tay lên vuốt - lần này cô vuốt một cách ngượng nghịu như một ruộng lúa bên sườn đồi dưới làn gió thổi. Cô nói: "Trước kia tôi bị cạo trọc. Tại nhà giam ở Valađôlit, chúng nó thường bắt cạo trọc. Ba tháng mới mọc được từng này đấy. Tôi ở trên tàu, chúng nó định đưa tôi xuống miền Nam. Sau khi tàu bị mìn, nhiều tù nhân bị bắt lại, nhưng tôi thoát được. Tôi đi theo anh em ở đây".

Gã "gipxy" bảo: "Tôi đã tìm thấy cô ta nấp trong đống đá. Lúc chúng tôi sắp sửa rút. Trời ơi, sao mà xấu thế! Chúng tôi đem cô ta đi nhưng nhiều lần đã tưởng phải bỏ lại dọc đường".

Maria hỏi: "Thế còn cái anh cùng đánh tàu với anh em đây bây giờ đâu rồi? Cái anh tóc vàng, người ngoại quốc ấy mà. Anh ta đâu?".

Rôbơc Jordan đáp: "Chết rồi. Chết hồi tháng tư".

- Tháng tư à? Đánh tàu cũng vào tháng tư.

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. - Anh ấy chết mười ngày sau trận đánh tàu.

Cô gái nói: "Tội nghiệp! Anh ấy rất can đảm. Thế anh cũng làm công tác đó à?".

- Phải.

- Anh cũng đánh tàu à?

- Phải. Ba đoàn tàu rồi.

- Ở đây ư?

Anh đáp: "Ở Extramađura. Tôi ở Extramađura trước khi đến đây. Ở đấy chúng tôi hoạt động rất nhiều. Ta có rất nhiều người hoạt động ở Extramađura".

- Thế tại sao bây giờ anh lại đến vùng núi này?

- Tôi đến thay cho đồng chí tóc vàng. Với lại tôi đã biết vùng này từ trước ngày có phong trào.

- Anh biết rõ vùng này lắm à?

- Không, không thật rõ lắm. Nhưng tôi tìm hiểu cũng nhanh thôi, tôi có một tấm bản đồ tốt và một người dẫn đường tốt.

- Ông cụ, - cô gái gật đầu. - Ông cụ tốt lắm.

Anxenmô nói với cô gái: "Cám ơn", và Rôbơc Jordan bỗng nhận ra rằng không chỉ có một mình anh với cô con gái và anh cũng nhận ra rằng nhìn cô gái là cả một chuyện gay go cho anh vì nó làm cho anh lạc cả giọng nói. Anh đang vi phạm vào cái điều luật thứ hai trong hai điều luật cần phải thực hiện để gây được cảm tình với những người nói tiếng Tây Ban Nha: mời được đàn ông hút thuốc, đừng quấn lấy phụ nữ. Bỗng dưng anh cảm thấy anh không cần giữ gìn gì cả. Có biết bao nhiêu chuyện anh chẳng cần quan tâm đến. Vậy tại sao anh lại phải quan tâm đến điều này kia chứ?

Anh bảo Maria: "Cô có bộ mặt rất đẹp. Ước gì tôi được cái may mắn trông thấy cô như trước khi cô bị cắt tóc".

Cô gái nói: "Rồi tóc sẽ mọc lại. Chỉ sáu tháng là tóc sẽ dài thôi".

- Anh cần phải trông thấy cô ta khi chúng tôi đem cô ta ở đoàn tàu đi. Hồi ấy cô ta xấu đến phát khiếp lên được.

Rôbơc Jordan lúc này đang tìm cách trấn tĩnh lại, anh hỏi: "Cô là vợ ai ở đây? Vợ Pablô phải không?".

Cô gái nhìn anh cười rồi đập tay vào đầu gối anh.

- Vợ Pablô à? Anh đã nhìn thấy Pablô chưa?

- Thế thì là vợ của Rafaen. Tôi đã thấy Rafaen.

- Cũng không phải của Rafaen.

Gã "gipxy" nói: "Chẳng là của ai cả. Một người đàn bà rất quái lạ. Chẳng là của ai cả. Nhưng mà nấu ăn khéo".

Rôbơc Jordan hỏi cô gái: "Thật không là của ai cả ư?"

- Chẳng phải là của ai cả. Đùa hay thật cũng vậy, chẳng phải là của ai cả. Mà cũng chẳng phải là của anh nữa.

- Thật không? - Rôbơc Jordan nói và anh lại thấy cổ như bị nghẹn. - Tốt lắm! Tôi không có thì giờ để dành cho một phụ nữ nào cả. Thật đấy!

- Mười lăm phút thôi cũng không có à? - Gã "gipxy" hỏi đùa. - Mười lăm phút cũng không được à? - Rôbơc Jordan không trả lời. Anh nhìn cô gái Maria và cảm thấy cổ mình nghẹn lại, anh không dám nói nữa.

Maria nhìn anh rồi bỗng dưng đỏ mặt nhưng vẫn nhìn anh.

Rôbơc Jordan bảo: "Cô đang đỏ mặt đấy. Cô có hay đỏ mặt không?".

- Không bao giờ.

- Bây giờ cô đang đỏ mặt đấy.

- Thế thì tôi vào trong hang đây.

- Ngồi lại, đừng đi Maria.

- Không, - Maria nói và không cười với anh. - Tôi đi vào trong

hang đây. - Cô cầm lấy cái mâm sắt và bốn cái dĩa. Cử chỉ của cô vụng về và ngượng nghịu như một con ngựa con, nhưng đồng thời lại có cái duyên dáng của một con vật còn non.

Cô hỏi: "Các anh có cần chén không?"

Rôbơc Jordan vẫn nhìn cô và cô lại đỏ mặt.

Cô bảo:

- Anh đừng làm tôi phải đỏ mặt lên. Tôi không thích thế đâu!

- Cô cứ để chén đấy, - gã "gipxy" bảo. - Này! - Hắn múc một chén rượu đưa cho Rôbơc Jordan; anh vẫn đang nhìn theo cô gái bưng cái mâm sắt nặng cúi đầu bước vào trong hang.

- Cám ơn, - Rôbơc Jordan nói. Bây giờ cô gái đã đi khỏi, giọng anh lại trở lại bình thường.

- Chén này là chén cuối cùng. Chúng ta uống đã đủ rồi đấy.

Gã "gipxy" nói: "Chúng ta sẽ uống hết chỗ chậu này. Có đến hơn một nửa bầu rượu kia mà. Chúng tôi đã phải dùng một con ngựa để chở chỗ rượu ấy đấy".

Anxenmô nói: "Đó là trận tập kích cuối cùng của Pablô. Từ đó đến nay hắn chẳng làm gì cả".

Rôbơc Jordan hỏi: "Các anh có bao nhiêu người? "

- Chúng tôi có bảy người và hai phụ nữ.

- Hai à?

- Phải. *Mujer*[1] của Pablô nữa.

- Đâu?

- Ở trong hang. Cô gái biết nấu nướng ít thôi. Tôi nói cô ta nấu ăn khéo là để cho cô ta vui lòng đấy thôi. Nhưng chính cô ta chỉ là phụ bếp cho *mujer* của Pablô.

- Thế *mujer* của Pablô người như thế nào?

Gã "gipxy" mỉm cười: "Một con người man rợ. Rất man rợ. Nếu

1. Đàn bà, vợ.

anh cho Pablô là xấu trai thì anh cần phải thấy vợ hắn. Nhưng can đảm. Can đảm hơn Pablô gấp trăm lần. Nhưng man rợ".

Anxenmô nói: "Lúc đầu Pablô cũng can đảm. Lúc đầu hắn rất khá".

Gã "gipxy" bảo: "Hắn đã giết chết nhiều người hơn là bệnh thổ tả. Lúc đầu phong trào, hắn đã giết chết nhiều người hơn cả bệnh thương hàn".

- Nhưng đã từ lâu, hắn là *muy flojo*[1], - Anxenmô nói. - Hắn rất là hỏng. Hắn rất sợ chết.

Gã "gipxy" triết lý: "Sở dĩ hắn ta như thế có lẽ là vì lúc đầu hắn giết nhiều người quá. Pablô giết người hơn cả bệnh dịch hạch".

- Giết người lấy của, - Anxenmô nói. - Với lại hắn uống rượu rất nhiều. Bây giờ thì hắn muốn giải nghệ như một tay *matador de toros*[2] như một tay đấu bò. Nhưng hắn không thể giải nghệ được.

Gã "gipxy" nói: "Nếu hắn chạy sang bên kia thì chúng nó sẽ tước ngựa của hắn và tống hắn vào quân đội. Tôi, tôi cũng chẳng ưa gì vào quân đội".

Anxenmô bảo: "Anh chàng "gipxy" nào cũng thế cả,

Làm sao mà thích được? - Gã "gipxy" hỏi. - Ai là người thích vào quân đội kia chứ? Chúng ta làm cách mạng có phải là để vào quân đội đâu? Tôi tán thành chiến đấu nhưng không tán thành vào quân đội.

Rôbơc Jordan hỏi: "Các anh em khác đâu cả?" Anh cảm thấy dễ chịu và bây giờ thấy buồn ngủ vì rượu. Anh nằm ngửa trên mặt đất trong rừng nhìn qua ngọn cây, thấy những đám mây chiều nho nhỏ của vùng núi lững lờ trôi trên bầu trời Tây Ban Nha thăm thẳm.

- Hai người ngủ trong hang, - gã "gipxy" nói. - Hai người gác ở phía trên chỗ đặt súng. Một người gác ở phía dưới. Có lẽ họ ngủ cả.

Rôbơc Jordan xoay mình nằm nghiêng.

- Loại súng gì thế?

---

1. Rất tồi, rất nhát, rất lười.
2. Người đấu bò.

- Tên rất lạ, - gã "gipxy" nói. - Bây giờ tôi không nhớ ra được. Một khẩu súng máy.

Rôbơc Jordan ngẫm nghĩ: Chắc là một khẩu liên thanh.

Anh hỏi: "Nặng chừng bao nhiêu cân?".

- Một người khiêng thì vừa nặng. Nó có ba chân gập lại được. Chúng tôi chiếm được trong trận tập kích ra trò cuối cùng trước trận lấy được rượu.

Các anh có bao nhiêu đạn cho khẩu súng đó?

- Vô số - gã "gipxy" nói. - Cả một hòm đầy, nặng không thể tưởng được.

Rôbơc Jordan thầm nghĩ: Có thể đến năm trăm viên.

- Lắp đạn theo băng tròn hay băng dài?

- Lắp băng tròn bằng sắt, đâm từ phía trên nòng súng xuống.

Ái chà! Một khẩu Liwit, - Rôbơc Jordan thầm nghĩ.

Anh hỏi ông cụ: "Cụ có biết gì về súng máy không?".

Anxenmô trả lời: "*Nada*[1]. Mù tịt".

Anh hỏi gã "gipxy": "Còn anh thế nào?".

Hắn trả lời một cách tự phụ: "Tôi biết là nó bắn rất nhanh và nòng súng nóng lên sờ vào là bỏng cả tay".

Anxenmô nói một cách khinh bỉ: "Ai mà chẳng biết thế".

Gã "gipxy" nói: "Có thể. Nhưng anh ấy hỏi tôi biết gì về một khẩu *mácquina*[2] thì tôi nói cho anh ấy rõ", rồi lại nói tiếp: "Hơn nữa, nó khác với một khẩu súng thường, cứ ấn tay vào cò là nó cứ bắn liên tục".

Rôbơc Jordan nói bằng tiếng Anh: "Trừ phi bị hóc, hết đạn, hoặc nóng quá chảy cả vào nòng súng".

- Anh nói gì thế? - Anxenmô hỏi anh.

---

1. Không có gì.
2. Súng máy.

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đang nghĩ về tương lai bằng tiếng Anh.

Gã "gipxy" bảo: "Quả thật là một chuyện rất lạ. Nghĩ về tương lai bằng tiếng *Inglés*[1]. Anh có biết xem tướng tay không?

- Không, - Rôbơc Jordan trả lời và anh múc một chén rượu nữa. - Nhưng nếu anh biết xem thì tôi sẽ nhờ anh xem tướng tay hộ tôi xem sự việc ba ngày sắp tới sẽ xảy ra thế nào?

Gã "gipxy" nói: "*Mujer* của Pablô biết xem tướng tay đấy, nhưng mụ ấy bẳn tính và dữ lắm, chẳng biết có chịu xem hộ không".

Rôbơc Jordan ngồi dậy và uống một ngụm rượu. Anh nói: "Bây giờ chúng ta đi gặp *Mujer* của Pablô. Nếu quả bà ta khó tính đến thế thì gặp luôn đi cho xong việc".

Rafaen nói: "Tôi không muốn quấy rầy mụ ta. Mụ ghét tôi ghê lắm!".

- Tại sao thế?

- Mụ bảo tôi là đồ dông dài.

Anxenmô mỉa: "Oan quá nhỉ?".

- Mụ không ưa người "gipxy".

Anxenmô lại nói: "Thật là sai lầm".

Rafaen nói: "Mụ cũng có máu "gipxy" đấy, nên mụ rất hiểu người "gipxy". Hắn mỉm cười "Nhưng mụ ta thật là mồm nanh mỏ đỏ, lời nói đau và rát như roi đánh bò. Với cái mồm đó mụ nói như lột da người ta ra xéo ra từng mảnh ấy. Mụ ta dữ tợn không thể tưởng tượng được".

Rôbơc Jordan hỏi: "Mụ đối đãi với cô gái Maria thế nào? "

- Tốt lắm. Mụ ta yêu cô ấy. Nhưng không để cho ai mon men đến gần cô ta đâu... - Hắn lắc đầu, tặc lưỡi.

Anxenmô nói: "Mụ ta rất tốt với cô bé. Săn sóc cô ta chu đáo lắm!".

Rafaen kể: "Khi chúng tôi nhặt được cô gái ở trận đánh tàu, cô ta

1. Tiếng Anh.

rất là quái lạ. Chẳng nói chẳng rằng chỉ khóc ròng, hễ ai đụng đến là run bắn lên như con chó bị nước. Mãi sau này mới đỡ. Gần đây thì đã khá hơn nhiều. Hôm nay thì khá lắm. Lúc nãy, lúc nói chuyện với anh, cô ta đã khá lắm rồi. Chúng tôi đáng lẽ đã bỏ cô ta lại sau trận đánh tàu đấy. Quả thật là không đáng phải chậm trễ vì một cái đồ buồn tình và xấu xí đến như thế mà xem ra lại vô tích sự nữa chứ. Nhưng mụ già đã buộc một chiếc dây thừng vào người cô ta rồi mỗi lần cô ta không đi được nữa, thì mụ lại lấy một đầu dây thừng quất vào người cô bắt phải đi. Thế rồi, lúc cô ta thực không thể nào đi được nữa thì tôi cõng. Chúng tôi leo lên quả núi đó lau lách rậm rạp cao ngang ngực. Và khi tôi không cõng nổi nữa thì Pablô cõng. Nhưng mụ già đã phải nói chúng tôi thậm tệ chúng tôi mới chịu cõng đấy". Hắn lắc đầu nhớ lại chuyện cũ: "Thực tình thì cô gái chân dài nhưng không nặng. Xương nhẹ, người chẳng nặng bao nhiêu. Nhưng cũng không phải là nhẹ gì khi mà người ta vừa phải cõng lại vừa phải dừng lại để bắn rồi lại cõng, mụ già thì cầm thừng quất Pablô và mang súng cho hắn, đưa súng cho hắn bắn khi hắn bỏ cô gái xuống, rồi lại bắt đầu cõng cô gái lên và vừa nạp đạn vào súng cho hắn, vừa mắng nhiếc, mụ vừa lấy đạn trong bao ra lắp vào ổ súng vừa mắng nhiếc hắn luôn mồm. Lúc đó vừa may trời đổ tối và đến thì mọi việc đều ổn cả. Nhưng cũng may mà chúng nó không có kỵ binh".

Anxenmô nói: "Trận đánh tàu ấy chắc là gay go lắm". Ông cụ giải thích cho Rôbơc Jordan: "Tôi không dự trận đó. Dự trận đó có nhóm Pablô, nhóm của En Xordô mà chúng ta sẽ gặp tối nay và hai nhóm nữa ở trong dãy núi này. Khi đó tôi đã đi sang bên kia chiến tuyến".

- Còn thêm cái anh tóc vàng có cái tên là lạ nữa, - gã "gipxy" nói.

- Kaskin.

- Phải. Chẳng bao giờ tôi nhớ nổi cái tên ấy. Lúc đó chúng tôi có hai người với một khẩu súng máy. Quân đội phái họ tới. Họ đã không mang được súng đi và đành để mất. Chắc chắn là khẩu súng đó cũng chẳng nặng gì hơn cô gái và nếu mụ già mà cũng đốc thúc họ thì có lẽ họ cũng mang được súng đi đấy. Hắn lắc đầu nhớ lại rồi tiếp: "Cả

đời tôi tôi chưa bao giờ thấy cái gì như cái lúc mìn nổ hôm đó. Đoàn tàu chạy xình xịch đến. Chúng tôi nhìn thấy nó từ đằng xa. Tôi hồi hộp không thể nói được. Chúng tôi nhìn thấy khói bay lên rồi một lát sau mới nghe thấy tiếng còi. Còi rút tu-tu-tu-tu-tu-tu mỗi lúc một to, thế rồi lúc mìn nổ, bánh xe trước của cái đầu máy tung lên, đất như nổ tung ra thành một đám mây đen lớn. Một tiếng nổ vang và cái đầu máy hất tung lên cao trong đám bụi cát mù mịt. "Tà vẹt" gỗ bay lên như trong một giấc mơ và cái đầu máy đổ nghiêng xuống một bên như một con vật khổng lồ bị thương. Đất cát chưa kịp rơi xuống người chúng tôi thì lại nổ ra một đám hơi trắng và khẩu *mácquina* bắt đầu kêu tặc-tặc-tặc-tặc". Gã "gipxy" tiếp tục kể, hai nắm tay giơ lên hạ xuống trước mặt, ngón tay cái như bấm vào cò súng máy tưởng tượng. Hắn kêu lên một cách say sưa: "tặc! tặc! tặc! tặc tặc! tặc! Cả đời tôi chưa bao giờ thấy như thế. Bọn lính ở trên tàu bỏ chạy, khẩu *mácquina* bắn vào chúng và chúng ngã. Chính lúc đó, tôi thú quá đặt tay lên khẩu *mácquina* và phát hiện ra rằng nòng súng nóng bỏng, lúc đó mụ già tát cho tôi một cái vào mặt và bảo: Bắn đi, đồ chết giẫm! Bắn đi không có tao đập vỡ sọ mày ra bây giờ! Tôi bắt đầu bắn nhưng thật khó mà nắm chắc nổi khẩu súng. Bọn lính thì đang chạy trốn lên quả đồi ở đằng xa. Sau đó khi chúng tôi đã xuống chỗ tàu đỗ xem có gì lấy được không thì một thằng sĩ quan đã chĩa súng lục bắt một tốp lính của nó quay trở lại về phía chúng tôi. Nó vung khẩu súng lục lên, mồm thì quát tháo; tất cả chúng tôi đều nhắm vào nó mà chẳng ai bắn trúng cả. Lúc đó có một vài tên lính nằm xuống và bắt đầu bắn còn thằng sĩ quan thì cầm súng lục đi đi lại lại đằng sau chúng, vậy mà chúng tôi vẫn không bắn trúng nó; khẩu *mácquina* không bắn vào nó được vì vướng đoàn tàu. Thằng sĩ quan đó bắn chết hai người lính của nó đang nằm dưới đất, nhưng bọn lính kia vẫn không dám đứng dậy, thượng sĩ quan chửi ầm lên rồi cuối cùng chúng đứng dậy, một đứa, hai đứa, ba đứa cùng đứng dậy một lúc xông về phía chúng tôi và đoàn tàu. Rồi chúng lại nằm bẹp xuống và bắn. Khi đó thì chúng tôi rút lui, khẩu *mácquina* vẫn tiếp tục nhả đạn qua đầu chúng tôi trong khi chúng tôi rút. Chính lúc đó tôi trông thấy cô gái ở nơi cô ta trốn lúc cô bỏ đoàn

tàu chạy vào núi và cô chạy theo chúng tôi. Chính bọn lính đó đã lùng chúng tôi cho đến tận tối.

Anxenmô nói: "Chắc là rất gay go. Hồi hộp lắm nhỉ".

- Đó là việc tốt độc nhất mà chúng ta đã làm được - một giọng trầm trầm nói. - Mày đang làm cái gì thế hử, cái đồ chết giẫm say rượu, đồ lười chảy thây, con hoang của một con đĩ "gipxy" không họ không tên kia? Mày đang làm cái gì thế hử?

Rôbơc Jordan trông thấy một người đàn bà trạc năm mươi, to lớn gần bằng Pablô, bề cao và bề ngang cân xứng với nhau, mặc một chiếc váy đen của nông dân, đôi chân to xù đi bí tất len dày, và giày đen đế bện thừng, mụ có bộ mặt ngăm ngăm đen như một hình mẫu để tạc tượng bằng đá hoa cương. Bàn tay mụ to nhưng đẹp và bộ tóc dày, đen, quăn, quấn thành một cái búi to ở gáy. Không để ý gì đến những người khác, mụ bảo gã "gipxy": "Mày trả lời tao đi".

- Tôi đang nói chuyện với các đồng chí đây. Đồng chí này đến đây đánh mìn.

- Tao biết rồi, - *mujer* của Pablô bảo. - Cút ngay, đi thay gác cho Anđret ở trên kia!

Gã "gipxy" nói: "*Me voy*[1] Tôi đi đây". Rồi quay lại bảo Rôbơc Jordan: "Sẽ gặp lại anh lúc ăn cơm".

Người đàn bà bảo: "Đừng có đùa. Tao tính ra mày đã ăn ba bữa ngày hôm nay rồi. Đi thôi và bảo Anđret về đây cho tao".

- Hô-la, - mụ nói với Rôbơc Jordan và mỉm cười chìa tay ra. - Chào anh, anh khỏe chứ? Tình hình trong vùng cộng hòa thế nào?

- Tốt thôi, - anh trả lời và đáp lại cái bắt tay siết chặt của mụ. - Tốt cả về phần tôi lẫn cả về phần vùng cộng hòa.

- Tôi rất vui sướng, - mụ nói và nhìn thẳng vào mặt anh, mỉm cười. Anh để ý thấy mụ có đôi mắt đẹp màu xám.

---

1. Tôi đi.

- Có phải anh đến đây để chúng ta lại làm một đoàn tàu nữa phải không?

Rôbơc Jordan trả lời: "Không"; và anh thấy tin ngay người đàn bà đó. "Để phá một cái cầu".

Mụ nói: "*No es na da*"[1], một cái cầu thì chẳng nghĩa lý gì. Bây giờ chúng tôi có ngựa rồi, chẳng biết bao giờ mới làm một đoàn tàu nữa?".

- Sau này cái cầu này rất quan trọng.

- Con bé nói với tôi là người bạn anh cùng đánh tàu với chúng tôi hồi trước đã chết rồi.

- Phải.

- Tội nghiệp. Chưa bao giờ tôi thấy một vụ nổ như thế. Anh ta là một người có tài. Tôi rất thích anh ta. Thế bây giờ không thể nào làm một đoàn tàu khác được à? Hiện nay ở trong núi có rất nhiều anh em, nhiều quá. Kiếm được ra thức ăn bây giờ đã khó khăn rồi đấy. Tốt hơn là nên đi khỏi nơi này và chúng tôi có ngựa.

- Chúng tôi cần phải phá cái cầu này.

- Ở đâu thế?

- Gần đây thôi.

Mujer của Pablô nói: "Càng tốt. Phá tất cả các cầu ở đây rồi đi thôi. Tôi chán cái chỗ này lắm rồi. Ở đây tập trung đông người quá. Như thế chẳng đem lại cái gì tốt cả đâu. Ở đây xảy ra một tình trạng trì trệ thật đáng ghê tởm".

Mụ nhìn qua hàng cây thấy Pablô. Mụ gọi:

"*Borracho*"[2]. Đồ say rượu. Đồ nát rượu! - Rồi vui vẻ quay lại phía Rôbơc Jordan nói: "Hắn lấy một bầu rượu mang đi uống một mình trong rừng đấy. Hắn uống rượu suốt ngày. Cuộc sống này đã làm hỏng hắn. Anh bạn trẻ này, tôi rất vui lòng là anh đã tới đây". Mụ vỗ vai anh: "A!" mụ nói, "Anh trông thế mà khỏe nhỉ", rồi lấy tay sờ vai

1. Không là gì cả.
2. Người say rượu.

anh, nắn bắp thịt dưới chiếc áo sơ mi dạ: "Tốt lắm. Tôi rất vui lòng là anh đã tới đây".

- Tôi cũng vậy.

- Chúng ta sẽ hiểu nhau, - mụ nói. - Mời anh uống một chén rượu.

- Chúng tôi đã uống vài chén rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng chị có muốn uống không?

- Không, tôi không uống rượu trước bữa cơm,

Mụ nói. - Uống vào nóng ruột lắm. - Rồi nhìn thấy Pablô, mụ lại gọi: "*Borracho*. Đồ say rượu!". Mụ quay lại phía Rôbơc Jordan và lắc đầu bảo anh: "Trước đây hắn là một người khá. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Mà anh hãy nghe tôi nói một điều này nữa. Phải trông nom và phải đối xử tốt với con bé. Maria ấy mà. Trước đây nó khổ lắm. Anh hiểu không?

- Hiểu. Nhưng tại sao chị lại nói thế?

- Tôi đã trông thấy vẻ mặt của nó lúc nó quay vào hang sau khi gặp anh. Tôi đã thấy nó ngắm anh trước khi nó ra.

- Tôi có nói đùa với cô ấy vài câu.

Vợ Pablô bảo: "Trước đây tình trạng của nó rất gay. Bây giờ thì nó đã khá rồi. Nó cần phải đi khỏi nơi này".

- Đúng thế, có thể đưa cô ấy vượt chiến tuyến với cụ Anxenmô sang bên kia.

- Khi nào xong việc này, anh và cụ Anxenmô có thể mang nó đi được.

Rôbơc Jordan thấy đau ở cổ và giọng nói của anh nghẹn lại: "Cái đó có thể làm được".

Mujer của Pablô nhìn anh, lắc đầu: "Ái chà! Ái chà", nói: "Có phải đàn ông anh nào cũng thế cả không?"

- Tôi có nói gì đâu. Cô ấy đẹp, chị cũng biết đấy.

- Không, nó không đẹp. Nó mới bắt đầu đẹp thôi, có phải anh định nói thế không? - Vợ Pablô nói. - Đồ đàn ông các anh! Thật là xấu

hổ cho đàn bà chúng tôi là đã đẻ ra các anh. Không. Nói thật đấy. Dưới chế độ cộng hòa có những nơi nào trông nom những con gái như nó không nhỉ?

- Có. Rôbơc Jordan nói. - Có những chỗ rất tốt. Ở bờ bể gần Valenxia. Ở những nơi khác cũng có. Ở đấy họ sẽ săn sóc cô ấy chu đáo và cô có thể trông coi các em nhỏ được. Có những em nhỏ tản cư từ các làng đến. Người ta sẽ dạy cho cô ấy làm việc.

- Chính là tôi muốn như thế đấy, - mụ *mujer* của Pablô nói. - Pablô mê mệt nó quá rồi. Đó cũng là một điều nữa làm cho hắn đổ đốn. Thấy con bé là hắn cứ đờ đẫn cả người ra. Tốt nhất là cho con bé đi ngay khỏi nơi này.

- Xong công việc thì chúng tôi có thể đưa cô ấy đi được.

- Nếu bây giờ tôi trao nó cho anh thì anh sẽ trông nom nó cẩn thận chứ? Tôi nói với anh như là đã quen biết anh từ lâu rồi.

Rôbơc Jordan nói: - Khi người ta hiểu nhau thì thường như thế!

- Anh ngồi xuống, - vợ Pablô bảo anh. - Tôi không yêu cầu anh hứa hẹn gì cả vì cái gì phải xảy ra thì sẽ xảy ra. Nhưng nếu anh không muốn đưa nó đi thì tôi sẽ đòi anh phải hứa một điều.

- Tại sao vậy, nếu tôi không muốn đưa cô ấy đi?

- Vì rằng tôi không muốn nó phát điên lên ở đây sau khi anh đi khỏi rồi. Trước đây nó đã có lần phát điên, mà nó không điên thì tôi cũng đã đủ bấn rồi.

- Phá xong cái cầu này chúng tôi sẽ đưa cô ấy đi - Rôbơc Jordan nói. - Nếu sau trận phá cầu mà còn sống, chúng tôi sẽ đưa cô ấy đi.

- Tôi không thích nghe anh nói như thế. Nói như thế không bao giờ mang lại may mắn đâu.

- Tôi nói thế chỉ là để nói lên một lời hứa thôi, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi không phải loại người nói năng bi quan đâu!

Người đàn bà bảo: "Anh đưa tay tôi xem". Rôbơc Jordan chìa tay ra, mụ mở bàn tay anh cầm lấy trong bàn tay to lớn của mình, đưa

ngón tay cái xoa lòng bàn tay anh và chăm chú nhìn rồi bỏ bàn tay anh xuống. Mụ đứng dậy. Anh cũng đứng dậy theo và mụ nhìn anh không cười.

Rôbơc Jordan hỏi: "Chị thấy gì ở bàn tay tôi? Tôi không tin những chuyện đó đâu. Tôi không sợ đâu".

Mụ bảo anh: "Không có gì cả. Tôi chẳng thấy gì cả".

- Có. Chị có thấy. Tôi chỉ tò mò muốn biết thôi.

- Tôi không tin những chuyện đó đâu.

- Thế anh tin cái gì?

- Tin nhiều thứ, nhưng không tin cái trò này.

- Tin gì?

- Tin ở công việc của tôi.

- Ừ tôi có thấy như vậy.

- Chị hãy nói cho tôi biết chị còn thấy gì nữa.

- Tôi chẳng thấy gì nữa cả, - mụ xẵng giọng trả lời. Anh bảo phá cái cầu này khó lắm phải không?

- Không. Tôi bảo là cái cầu này rất quan trọng.

- Nhưng mà có thể là khó nữa chứ?

- Có thể. Và bây giờ thì tôi đi xuống dưới để quan sát. Ở đây chị có bao nhiêu người?

- Có năm người tương đối là khá. Cái thằng "gipxy" thì chẳng được tích sự gì đâu, mặc dầu là ý định của nó thì tốt đấy. Nó rất tốt bụng. Còn Pablô thì tôi không tin được nữa.

- En Xordô có bao nhiêu người tốt?

- Có lẽ tám người. Để tối nay xem thế nào. Hắn sẽ sang đây. Hắn là một người rất thực tế. Hắn cũng có mìn, nhưng không có nhiều. Anh sẽ nói chuyện với hắn.

- Chị đã cho đi mời ông ta chưa?

- Tối nào hắn cũng xuống đây. Hắn là láng giềng của chúng tôi.

Và cũng là một người bạn, một đồng chí.

- Theo ý chị thì En Xordô thế nào?

- Là một người rất tốt. Và cũng rất thực tế. Trong cái trận đánh tàu, hắn rất cừ.

- Thế còn các nhóm khác.

- Nếu báo cho họ biết kịp, thì có thể tập hợp được chừng năm mươi tay súng có thể tin cậy được phần nào.

- Tin được đến mức nào?

- Tùy ở mức nghiêm trọng của tình thế.

- Thế mỗi cây súng có bao nhiêu đạn?

- Có thể chừng hai mươi viên. Tùy theo họ sẽ mang đến nhiều hay ít cho công việc này. Nếu họ đồng ý tham gia vào việc này. Anh nên nhớ rằng trong cái trận phá cầu này chẳng có tiền bạc, chiến lợi phẩm gì cả và qua thái độ dè dặt của anh lại còn thấy có nhiều nguy hiểm nữa và sau đó lại phải rời khỏi dãy núi này. Nhiều người sẽ phản đối việc đánh cầu đấy.

- Tất nhiên!

- Cho nên nếu không cần thiết thì chẳng nên nói đến chuyện đó.

- Tôi rất đồng ý.

- Thế thì sau khi anh nghiên cứu cái cầu của anh xong rồi, tối nay ta sẽ nói chuyện với En Xordô.

- Bây giờ tôi muốn xuống đấy với cụ Anxenmô.

Mụ bảo: "Thế thì đánh thức cụ ta dậy. Anh có cần một khẩu các bin không?".

Anh nói: "Cảm ơn. Có thì càng tốt nhưng tôi sẽ không dùng đến đâu. Tôi đi để quan sát tình hình chứ không phải để gây rắc rối. Cám ơn chị về những điều chị đã nói với tôi. Tôi rất thích lối nói của chị".

- Tôi muốn nói thẳng.

- Vậy thì chị cho tôi biết chị đã thấy gì trong bàn tay tôi?

Mụ lắc đầu: "Không. Tôi không thấy gì cả. Thôi anh xuống cầu đi. Tôi sẽ trông nom đồ đạc của anh".

- Chị đậy hộ lại, đừng để cho ai đụng đến. Để ở đây tốt hơn là đem để vào trong hang.

- Sẽ đậy và sẽ không có ai đụng đến, - vợ Pablô nói. - Thôi, anh đi xuống cầu đi!

Rôbơc Jordan đặt tay lên vai ông cụ đang nằm ngủ, đầu gối lên cánh tay và gọi: "Cụ Anxenmô".

Ông cụ ngẩng đầu dậy: "Phải, - ông cụ nói. - Tất nhiên! Chúng ta đi thôi".

CHƯƠNG III

Họ đi xuống khoảng đường hai trăm thước cuối cùng trong bóng râm, thận trọng lần từ cây này sang cây khác và bây giờ qua những cây thông cuối cùng mọc trên sườn đồi dốc ngược, cái cầu chỉ còn cách xa có năm mươi thước. Mặt trời chiều tà còn chiếu qua vài ngọn núi màu nâu, in rõ hình chiếc cầu đen sì lên khoảng trống của khe núi. Đó là một chiếc cầu thép một nhịp, mỗi đầu có một chòi gác, cầu rộng đủ để hai chiếc ô tô chạy ngang hàng và nhịp cầu thép, chắc chắn và nhịp nhàng, vươn qua khe núi sâu. Ở tít dưới đáy khe là một con suối nhỏ, nước chảy trắng xóa qua các hòn đá tảng và đá cuội, đổ vào dòng suối chính chảy từ trên đèo xuống.

Mặt trời chiếu thẳng vào mắt Rôbơc Jordan và anh chỉ còn nhìn thấy những đường nét của chiếc cầu. Rồi ánh nắng nhạt dần và tắt hẳn. Ngẩng đầu lên nhìn qua đám cây tới ngọn núi tròn màu nâu chỗ mặt trời lặn, lúc này không còn bị lóe nắng nữa, anh nhìn thấy sườn núi mơn mởn màu xanh tươi và phía gần đỉnh núi có những mảng tuyết cũ.

Rồi anh lại quan sát chiếc cầu, nghiên cứu kiến trúc của nó trong ánh sáng yếu ớt ngắn ngủi còn rơi rớt lại. Vấn đề phá chiếc cầu này không có gì khó khăn. Anh vừa quan sát vừa rút trong túi áo trước ngực ra một quyển sổ tay và vạch vội một vài hình vẽ. Trong khi vẽ, anh không tính số thuốc nổ. Cái đó anh sẽ tính sau. Bây giờ anh chỉ ghi lại những điểm đặt mìn để phá chỗ tựa của nhịp cầu và hất một khúc cầu xuống khe. Đặt nửa tá mìn nối liền với nhau để cùng nổ một lúc thì có thể đạt được kết quả đó một cách ung dung khoa học và gọn ghẽ; hoặc cũng có thể phá tung lên bằng hai quả mìn to. Phải là hai

bọc mìn thật to đặt ở hai bên và nổ cùng một lúc. Anh hớn hở vẽ vội vàng, trong lòng sung sướng là đã nắm được vấn đề trong tay, sung sướng là đã được thực sự bắt tay vào công việc. Rồi anh gấp quyển sổ tay lại cài bút vào cái quai da ở mép bìa, bỏ quyển sổ vào túi và cài túi áo lại

Trong khi anh vẽ, Anxenmô quan sát con đường, cái cầu và các chòi gác. Cụ nghĩ rằng đến gần cầu quá thế này là nguy hiểm và khi anh vẽ xong cụ mới thấy nhẹ người.

Rôbơc Jordan cài nắp túi áo lại và nằm sấp xuống sau thân một cây thông ghé mắt nhìn ra, cụ Anxenmô đặt tay lên khuỷu tay anh và lấy ngón tay trỏ về phía cầu.

Trong chòi gác đối diện với hai người, phía trên đường, tên lính gác đang ngồi, khẩu súng cắm lưỡi lê quặp vào giữa hai đầu gối. Hắn đang hút thuốc lá đầu đội một cái mũ dệt và khoác một cái áo choàng như một cái chăn. Cách năm mươi thước không nhìn thấy rõ mặt hắn. Rôbơc Jordan giơ ống dòm lên, và cẩn thận lấy tay khum khum che mắt kính tuy rằng lúc này không còn mặt trời để có thể làm lóe sáng mắt kính được nữa. Thành cầu hiện ra rõ mồn một tưởng chừng như có thể với tay sờ thấy được, mặt tên lính gác hiện lên rõ ràng, có thể nhìn thấy đôi má hốc hác của hắn, tàn ở đầu điếu thuốc lá và ánh mỡ trên lưỡi lê. Tên lính có bộ mặt của một người nông dân, má hóp dưới đôi gò má cao, râu mọc lởm chởm, lông mày rậm che kín cả mắt, đôi bàn tay to tướng cầm khẩu súng, đôi ủng nặng thò ra dưới những nếp của chiếc áo. Trên vách chòi gác có một bầu rượu bằng da đã cũ, đen sì; có một vài tờ báo và không thấy có máy điện thoại. Tất nhiên có thể có máy điện thoại ở bên phía kia anh không nhìn thấy được, nhưng không thấy có đường dây chạy từ chòi gác ra. Một đường dây điện thoại chạy dọc con đường và chạy qua cầu. Phía ngoài chòi gác có một cái hỏa lò làm bằng một thùng et- xăng cũ đã cắt bỏ nửa trên và có đục lỗ, đặt trên hai hòn đá; nhưng hỏa lò không thấy có lửa. Một vài cái vỏ đồ hộp rỗng và ám khói đen sì lăn lóc trong đống tro dưới chiếc hỏa lò.

Rôbơc Jordan đưa ống nhòm cho cụ Anxenmô đang nằm sấp bên cạnh anh. Ông cụ mỉm cười lắc đầu lấy một ngón tay gõ gõ vào đầu mình gần cạnh mắt.

- *Ya lo veo*[1]- ông cụ nói bằng tiếng Tây Ban Nha. - Tôi đã nhìn thấy nó, - ông cụ nói ở đầu môi, mồm gần như không động đậy, khẽ hơn bất cứ tiếng thì thào nào. Cụ nhìn tên lính gác, Rôbơc Jordan mỉm cười với ông cụ. Ông cụ chìa một ngón tay trỏ tên lính gác, một ngón tay nữa kéo ngang cổ họng. Rôbơc Jordan gật đầu nhưng không cười.

Chòi gác ở đầu cầu bên kia ngoảnh lưng về phía hai người và nhìn xuống con đường nên họ không thể nhìn vào bên trong được. Con đường rộng rải nhựa, đắp rất tốt, chạy vòng sang bên trái ở đầu cầu bên kia rồi lượn qua bên phải, và khuất khỏi tầm mắt. Ở đây con đường cũ đã được mở rộng ra như bây giờ bằng cách khoét vào vách núi đá ở phía bên kia khe; đứng từ phía đèo và phía cầu nhìn xuống thì bờ bên trái hoặc phía tây của con đường có một dãy đá tảng dựng đứng bảo vệ dọc bờ khe dốc thẳng tuột. Chỗ con suối nhỏ có cầu bắc qua, đổ vào dòng nước lớn ở trên đèo chảy xuống, khe hẹp gần như một cái ống.

Rôbơc Jordan hỏi Anxenmô: "Còn bốt gác kia đâu?"

- Dưới chỗ ngoặt kia năm trăm thước. Trong lều của người phu sửa đường dựng sát bờ núi đá.

Rôbơc Jordan hỏi: "Có bao nhiêu tên?"

Anh lại giơ ống nhòm quan sát tên lính gác. Hắn cầm mẩu thuốc lá dụi vào vách gỗ của chòi gác, rồi lấy ở túi áo ra một cái túi đựng thuốc lá bằng da, gỡ điếu thuốc lá đã dụi tắt, đổ chỗ thuốc lá đã hút còn thừa lại vào trong túi thuốc. Hắn đứng dậy, dựng khẩu súng vào vách chòi gác, vươn vai rồi cầm khẩu súng khoác lên vai và đi lên cầu. Anxenmô ép người dán xuống đất và Rôbơc Jordan đút ống nhòm vào túi áo, chúi đầu nấp sau thân cây thông.

Anxenmô nói sát bên tai anh: "Có bảy tên và một thằng cai. Tôi

1. Tôi đã nhìn thấy nó.

hỏi thằng "gipxy", nó bảo thế".

Rôbơc Jordan nói: "Lúc nào nó đứng yên thì ta về thôi. Chúng mình đến gần quá".

- Anh đã thấy được những điều cần thiết chưa?

- Rồi. Thấy tất cả rồi.

Mặt trời đã lặn, trời trở lạnh nhanh chóng và tối dần khi ánh sáng của tia nắng cuối cùng cũng tắt hẳn trên ngọn núi đằng sau họ.

- Anh thấy thế nào? - Anxenmô hỏi, trong lúc hai người vẫn theo dõi tên lính gác đi qua cầu chòi gác bên kia, lưỡi lê lấp loáng trong ráng nắng chiều, mình cuốn trong chiếc áo chăn lùng thùng.

- Tốt lắm - Rôbơc Jordan nói. - Tốt, rất tốt.

Anxenmô nói: "Tôi rất sung sướng. Về thôi chứ? Bây giờ thì nó không thể trông thấy được chúng ta nữa rồi".

Tên lính gác đứng ở đầu cầu bên kia quay lưng về phía họ. Từ dưới khe vọng lên tiếng suối chảy trên đá cuội, rồi qua tiếng suối chảy vang lên một tiếng khác, một tiếng ù ù, đều đều, và hai người thấy tên lính gác ngẩng đầu lên, chiếc mũ dệt hất ra đằng sau; hai người quay đầu ngẩng lên thì nhìn thấy ba chiếc máy bay bay thành hình chữ V nhỏ xíu và ánh bạc trắng xóa cao tít trên trời còn hửng ánh nắng chiều; chúng bay rất nhanh ngang trời, tiếng động cơ nổ đều đều.

Anxenmô hỏi: : "Của ta phải không?"

Rôbơc Jordan đáp: "Hình như thế", nhưng anh biết rằng máy bay bay cao như thế thì không thể nào biết chắc được. Có thể đó là một đội tuần tiễu buổi chiều của bên này hay của bên kia. Nhưng bao giờ người ta cũng bảo máy bay khu trục là của bên ta vì như thế làm cho mọi người phấn khởi hơn. Còn máy bay ném bom thì lại là chuyện khác.

Tất nhiên Anxenmô cũng cảm thấy như vậy. Ông cụ bảo: "Của ta đấy. Tôi nhận ra rồi. Đó là những chiếc *Moscas*".

Rôbơc Jordan nói: "Đúng. Tôi cũng thấy có lẽ đó là những chiếc Moscas".

- Đúng là những chiếc *Moscas*, - Anxenmô nói.

Rôbơc Jordan rất có thể chiếu ống dòm lên nhìn và biết ngay tức khắc, nhưng anh không muốn làm như vậy. Đối với anh, tối nay những máy bay đó là máy bay gì, điều đó không quan trọng và nếu ông cụ thích cho rằng những máy bay đó là của ta thì anh không muốn làm ông cụ mất cái thú đó. Lúc này mấy chiếc máy bay đã bay xa, gần khuất tầm mắt về phía Xêgôvia, trông chúng không còn giống những chiếc Bôinh P32 đã cải biến của người Nga, màu xanh, cánh thấp, đầu cánh sơn đỏ mà người Tây Ban Nha gọi là Moscas. Không nhìn rõ được màu, nhưng hình dáng thì khác hẳn. Không phải, đây là một đội đội tuần tiễu của bọn phát xít đang bay trở về.

Tên lính gác vẫn đứng ở chòi gác bên kia, quay lưng về phía hai người.

Rôbơc Jordan nói: "Ta về thôi". Anh leo trở lên đồi cẩn thận từng bước và lợi dụng lùm cây che cho đến khi khuất hẳn tầm mắt của tên lính gác. Anxenmô theo sau anh cách khoảng chừng một trăm thước. Khi hai người đã đi xa, khuất hẳn cầu, anh dừng lại và ông cụ tiến lên đi trước, rồi vững bước, vượt qua đèo leo lên sườn núi dốc trong bóng tối.

Ông cụ sung sướng nói: "Chúng ta có một lực lượng không quân mạnh thật".

- Phải.

- Và chúng ta sẽ thắng.

- Chúng ta cần phải thắng

- Đúng. Sau thắng lợi rồi anh phải đến đây mà đi săn.

- Săn gì?

- Săn lợn lòi, săn gấu, chó sói, sơn dương...

- Cụ thích đi săn à?

- Thích hơn tất cả. Ở làng tôi ai cũng đi săn. Anh không thích đi săn ư?

- Không, - Rôbơc Jordan đáp lại. - Tôi không thích giết súc vật.

- Tôi thì trái lại, - ông cụ nói. - Tôi không thích giết người.

- Chẳng ai thích giết người cả, trừ những đứa loạn óc, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng khi nào cần thiết thì tôi không phản đối. Khi nào cần thiết cho cách mạng.

Anxenmô nói: "Thế thì lại là một việc khác rồi. Trong nhà tôi, khi tôi còn có nhà cửa, nhưng bây giờ thì không còn nữa, có những nanh lợn lòi tôi đã bắn được ở khu rừng mé dưới. Có da chó sói mà tôi đã bắn được. Tôi săn chúng nó trong tuyết vào mùa đông. Có một con chó sói rất lớn tôi đã bắn được lúc chập tối ở ngay phía ngoài làng vào một đêm tháng mười một, lúc tôi đang trên đường đi về nhà. Trên sàn nhà tôi, có bốn bộ da chó sói giẫm lên mãi nên đã sờn, nhưng mà là da chó sói. Có những sừng sơn dương tôi đã bắn được trên núi cao Xiera, có một con đại bàng nhồi rơm, do một người chuyên nghề nhồi chim ở Avila làm, cánh mở xòe ra, mắt vàng và thật như mắt một con đại bàng sống. Đẹp lắm. Tôi rất thích ngắm tất cả những thứ đó.

- Thế ư? - Rôbơc Jordan nói.

- Ở cửa nhà thờ làng tôi, có đóng đinh tay một con gấu tôi đã bắn chết, vào mùa xuân, tôi tìm thấy nó trong tuyết trên một sườn đồi, nó đang dùng cái tay đó lật một khúc gỗ.

- Cách đây bao nhiêu lâu?

- Cách đây sáu năm. Và tôi rất thú mỗi lần trông thấy cái tay gấu đó, trông nó như một bàn tay người nhưng có vuốt dài, khô đét và đóng đinh qua lòng bàn tay vào cửa nhà thờ.

- Vì hãnh diện phải không?

- Tôi hãnh diện nhớ lại việc bắt gặp con gấu đó trên sườn đồi vào đầu mùa xuân. Nhưng giết một con người, một con người cũng là người như chúng ta, thì chẳng để lại một cái gì tốt cả.

Rôbơc Jordan nói: "Người ta không thể đem đóng bàn tay người đó vào cửa nhà thờ được".

- Không thể tưởng tượng có một sự dã man như vậy. Tuy nhiên

bàn tay người ta giống in như một bàn tay gấu.

Rôbơc Jordan nói: "Ngực người ta cũng giống như ngực con gấu. Khi lột da con gấu đi thì bắp thịt của nó trông cũng rất giống bắp thịt người".

Phải, - Anxenmô nói. - Người "gipxy" tin rằng gấu là anh em với người đấy.

Rôbơc Jordan nói: "Người da đỏ ở Mỹ cũng tin như thế. Và khi họ giết chết một con gấu thì họ xin lỗi nó và yêu cầu nó tha lỗi cho họ. Họ đặt cái sọ nó lên cây rồi xin nó tha thứ cho trước khi bỏ đi.

- Người "gipxy" tin rằng gấu là anh em của người vì dưới lần da của nó, thân thể con gấu cũng giống như thân thể con người ta vậy, mà gấu cũng thích uống bia, thích nghe âm nhạc và thích nhảy múa.

- Người da đỏ cũng tin như thế.

- Thế người da đỏ cũng là người "gipxy" à?

- Không. Nhưng họ cũng nghĩ về con gấu như thế.

- Rõ ràng rồi. Người "gipxy" còn tin gấu là anh em với họ vì gấu cũng ăn cắp để đùa nghịch.

- Cụ có phải dòng giống người "gipxy" không?

- Không, nhưng tôi đã biết họ nhiều và cố nhiên, từ ngày có phong trào thì lại biết nhiều hơn nữa. Ở trong núi có rất nhiều người "gipxy". Đối với họ, giết một người ngoài bộ lạc không phải là một tội lỗi. Họ chối không nhận như thế nhưng đúng là như thế đấy.

- Như người Moro.

- Phải, nhưng người "gipxy" có rất nhiều luật lệ mà họ không chịu nhận là có. Trong chiến tranh, nhiều người "gipxy" lại sinh ra tệ hại như thời xưa vậy.

- Họ không hiểu tại sao lại có chiến tranh. Họ không hiểu vì cái gì mà chúng ta chiến đấu.

Anxenmô nói: "Phải, họ chỉ biết là bây giờ đang có chiến tranh và lại có thể giết người như thời xưa mà không sợ bị tù tội".

Trong sự thân mật của bóng tối và qua một ngày chung sống, Rôbơc Jordan hỏi: "Cụ đã giết người bao giờ chưa?".

- Rồi. Nhiều lần rồi. Nhưng không thích thú gì cả. Đối với tôi giết người là một tội lỗi. Ngay như giết bọn phát xít mà chúng ta cần phải giết cũng là có tội. Đối với tôi giữa người và gấu có một sự khác nhau rất lớn và tôi không tin những chuyện kỳ quái của bọn "gipxy" về cái tình anh em với thú vật. Không. Tôi phản đối mọi sự giết người.

- Vậy mà cụ đã giết người.

- Phải. Và tôi sẽ còn giết nữa. Nhưng nếu sau này tôi mà còn sống, tôi sẽ cố sống thế nào để không làm hại ai cả, để được tha thứ về những tội lỗi đó.

- Ai tha tội cho?

- Biết được? Bây giờ chẳng còn Chúa trời, chẳng còn con Chúa trời và thần thánh nữa thì ai tha tội? Tôi cũng chẳng biết nữa.

- Cụ không tin ở Chúa trời nữa à?

- Không. Cố nhiên là không tin nữa rồi. Nếu mà có Chúa trời thì không bao giờ Chúa lại cho phép xảy ra những điều mà tôi đã trông thấy. Chúng nó có Chúa trời thì mặc chúng nó.

- Chúng nó kêu gào Chúa trời đấy.

- Tất nhiên là tôi có thấy thiếu Chúa trời vì tôi đã lớn lên trong tôn giáo, nhưng bây giờ con người cần phải có trách nhiệm với bản thân mình.

- Như thế thì chính cụ sẽ tự tha tội giết người cho mình.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, - Anxenmô nói. - Anh đã nói rõ ra điều đó như thế, tôi cũng tin rằng phải như thế mới đúng. Nhưng mà có Chúa trời hay không có Chúa trời tôi vẫn cho rằng giết người là có tội. Đối với tôi, tước đoạt mất đời sống của một người khác là một điều rất nghiêm trọng. Khi nào cần thiết thì tôi sẽ làm việc đó, nhưng tôi không phải là loại người như Pablô.

- Muốn chiến thắng thì cần phải tiêu diệt quân thù. Xưa nay vẫn như vậy.

Anxenmô nói: "Cố nhiên. Trong chiến tranh thì phải giết. Nhưng mà tôi có những ý nghĩ rất kỳ quặc".

Hai người đi sát bên nhau trong đêm tối và ông cụ nói thì thầm, thỉnh thoảng lúc leo lên lại quay đầu nhìn lại. "Một tên giám mục tôi cũng không muốn giết. Bất cứ một tên địa chủ nào tôi cũng không muốn giết. Tôi chỉ muốn bắt chúng suốt đời phải làm việc như ta làm việc ngoài đồng ruộng và như ta đẵn gỗ trong núi, như thế chúng nó sẽ thấy con người ta sinh ra để làm gì. Cứ để cho chúng ngủ nơi ta ngủ, ăn cái ta ăn nhưng nhất thiết là chúng phải làm việc. Như thế chúng nó sẽ hiểu ra".

- Và chúng nó sẽ sống sót để rồi lại bắt ta làm nô lệ nữa.

- Có giết chết chúng đi cũng chẳng giáo dục chúng thêm được điều gì đâu, - Anxenmô nói. - Mình chẳng thể tiêu diệt hết chúng nó được vì dòng giống chúng nó sẽ mọc ra nhiều và thù oán sẽ càng lớn. Nhà tù cũng chẳng ăn thua gì. Nhà tù chỉ gây thêm thù oán. Phải làm cho tất cả kẻ thù của chúng ta hiểu.

- Nhưng cụ chẳng đã giết người là gì.

- Phải, - Anxenmô nói. - Giết đã nhiều lần rồi và còn giết nữa. Nhưng không thích thú gì và coi đó là một tội lỗi.

- Thế còn tên lính gác, cụ chẳng đã đùa ra hiệu là phải giết nó đi là gì?

- Đấy là tôi đùa thôi. Tôi sẽ giết tên lính gác. Phải. Chắc chắn là như vậy và với một tấm lòng thanh thản vì nhiệm vụ của chúng ta. Nhưng chẳng thích thú gì.

- Ta sẽ dành chúng nó cho những người nào thích giết, - Rôbơc Jordan nói. - Có tám đứa và năm đứa, tất cả là mười ba đứa cho những người nào thích giết.

- Có nhiều người thích đấy, - Anxenmô nói trong bóng tối. - Trong chúng tôi có nhiều loại người đó, nhiều hơn là số người có tác dụng trong một trận chiến đấu.

- Cụ đã dự trận nào chưa?

Ông cụ đáp: "Chưa. Lúc đầu phong trào chúng tôi đánh nhau ở Xêgôvia nhưng rồi thua phải chạy. Tôi cũng chạy với mọi người. Chúng tôi khi đó thực không hiểu chúng tôi làm gì và phải làm như thế nào nữa. Với lại tôi chỉ có một khẩu súng săn và đạn ghém bắn nai, còn bọn *guardia civil* thì toàn súng Môde. Cách xa một trăm thước tôi không thể bắn trúng được chúng nó bằng đạn ghém, còn chúng nó thì cách xa ba trăm thước chúng nó muốn bắn chết chúng tôi lúc nào cũng được, như là bắn thỏ vậy; chúng nó bắn rất nhiều và bắn giỏi. Trước mắt chúng nó, chúng tôi cứ như là đàn cừu ấy". Ông cụ im lặng một lúc rồi hỏi: "Anh có cho là sẽ có đánh nhau ở cầu không?".

- Có thể.

- Chưa bao giờ tôi trông thấy một trận đánh nhau nào mà tôi lại không bỏ chạy, - Anxenmô nói. Không biết tôi sẽ hành động ra sao. Tôi là một lão già và tôi đã tự hỏi tôi điều đó.

Rôbơc Jordan bảo ông cụ: "Tôi sẽ giúp cụ".

- Còn anh, anh đã dự nhiều trận đánh rồi chứ?

- Nhiều rồi.

- Thế anh nghĩ sao về trận đánh cầu này?

- Trước hết tôi nghĩ về cái cầu. Đó là công việc của tôi. Phá cái cầu này không khó đâu. Rồi chúng ta sẽ xếp đặt các công việc khác. Công việc bước đầu. Tất cả sẽ được viết ra giấy.

Anxenmô nói: "Anh em ít người biết đọc lắm".

- Tôi sẽ viết ra theo trình độ hiểu biết của mọi người để mọi người đều hiểu và cũng sẽ có giải thích rõ ràng.

- Tôi sẽ làm theo sự phân công, - Anxenmô nói. Nhưng cứ nhớ lại trận bắn nhau ở Xêgôvia thì nếu có đánh nhau hoặc bắn nhau nhiều, tôi muốn được biết thật rõ tôi phải làm gì trong mọi trường hợp để khỏi bỏ chạy. Tôi nhớ là ở Xêgôvia tôi rất muốn bỏ chạy.

Rôbơc Jordan bảo ông cụ: "Chúng ta sẽ cùng đi với nhau. Tôi sẽ nói cho cụ biết mỗi lúc cần phải làm gì".

- Thế thì không còn vấn đề gì nữa. - Anxenmô nói. - Tôi sẽ làm mọi việc theo lệnh của anh.

- Đối với chúng ta sẽ có việc phá cầu và đánh nhau, nếu cần phải có. - Rôbơc Jordan nói và nói như vậy trong đêm tối anh cảm thấy hơi có vẻ kiểu cách, nhưng nói bằng tiếng Tây Ban Nha thì nghe lại rất hay.

Anxenmô nói: "Chắc là sẽ rất thú đấy nhỉ"

Nghe ông cụ nói một cách thẳng thắn, rõ ràng, không bộ điệu, không có cái vẻ giả vờ kín đáo của người Anh, cũng không có cái vẻ hùng hổ của người La tinh, Rôbơc Jordan thầm nghĩ rằng anh đã may mắn có được ông cụ già này và sau khi đã thấy cái cầu đã nghiên cứu và đơn giản hóa vấn đề là tập kích bất ngờ bốt gác rồi phá cái cầu một cách thông thường, anh thấy oán những mệnh lệnh đó vì nó có thể ảnh hưởng đến anh và đến ông cụ. Thật là những mệnh lệnh tai ác cho những người thực hiện.

Anh tự nhủ: đây không phải là phương pháp suy nghĩ; không có ai, kể cả anh nữa, mà lại không thể có chuyện gì xảy đến với mình. Anh và cả ông cụ chẳng là cái quái gì cả. Chúng ta chỉ là những công cụ để làm nhiệm vụ. Có những lệnh cần thiết mà không phải do ta đặt ra, có một cái cầu và tương lai loài người có thể xoay chuyển vì cái cầu đó cũng như vì bất cứ một sự kiện nào xảy ra trong cuộc chiến tranh này. Ta chỉ có mỗi một việc làm và phải làm bằng được việc đó. Anh tự nghĩ: sao chỉ có một việc thôi ư? Nếu chỉ có một việc thôi thì đã dễ quá. Thôi đi đồ tồi, đừng có thắc mắc nữa, anh tự nhủ. Hãy nghĩ về một chuyện gì khác đi thôi.

Và anh nghĩ đến cô gái Maria với làn da, mái tóc, khóe mắt cùng một màu ngăm ngăm bánh mật. Màu tóc sẫm hơn một chút nhưng sẽ nhạt dần nếu da ngày càng rám nắng, một làn da mịn màu vàng nhạt bên ngoài và ngăm ngăm đen bên trong. Chắc toàn thân cô ta rất dịu dàng, nhưng cô ta cử động ngượng nghịu như có cái gì trong người làm cô lúng túng, một cái gì như hiện rõ ra cho mọi người thấy, tuy rằng không ai trông thấy và chỉ có trong đầu óc cô. Cô đã đỏ mặt khi

anh nhìn cô và cô ngồi, hai tay bó lấy gối, cổ áo mở rộng, bộ ngực tròn căng dưới làn áo. Nghĩ đến cô gái, cổ anh nghẹn lại và bước đi trở nên khó khăn. Anh và Anxenmô im lặng cho đến lúc ông cụ nói:

- Bây giờ chúng ta leo xuống, qua những tảng đá này là đến trại.

Hai người đang đi giữa những tảng đá bỗng có tiếng người hô: "Đứng lại. Ai đấy?" Họ nghe thấy tiếng "cuy-lát" lách cách kéo ra và đập vào gỗ khi bị đẩy ra đằng trước và bẻ xuống báng.

Anxenmô nói: "Đồng chí cả đây".

- Đồng chí nào?

- Đồng chí của Pablô, - ông cụ bảo. - Mày không biết chúng tao à?

- Có, - tiếng nói trả lời. - Nhưng đây là mệnh lệnh. Các anh có khẩu lệnh không.

- Không. Chúng tao ở dưới lên.

- Biết rồi, - người đứng trong bóng tối nói. - Các anh ở cầu lên chứ gì. Tôi biết cả. Nhưng mệnh lệnh không phải là của tôi. Các anh phải biết nửa thứ hai của khẩu lệnh.

- Thế nửa trước của khẩu lệnh là gì? - Rôbơc Jordan nói.

- Quên mất rồi! - Người trong bóng tối nói rồi cười - Thôi anh hãy cút mẹ nó về trại với cái thuốc nổ chết tiệt của anh đi.

Anxenmô nói: "Thế gọi là kỷ luật du kích đấy. Mở "cuy-lát" ra".

Người kia nói trong bóng tối: "Mở rồi. Tôi đã mở với ngón tay cái và ngón trỏ".

- Mày mà cứ làm thế với một khẩu Môde không có khấc, không có khóa thì là nổ rồi đấy.

Người kia đáp: "Thì chính đây là một khẩu Môde đây. Nhưng mà ngón tay cái và ngón tay trỏ của tôi giữ khỏe lắm, không thể tả được. Bao giờ tôi cũng mở "cuy-lát" kiểu này".

Anxenmô hỏi trong bóng tối: "Súng chĩa vào đâu thế?"

Người kia bảo: "Chĩa vào cụ đấy. Từ lúc tôi lên "cuy-lát". Khi nào về đến trại, cụ ra lệnh cho một người nào ra thay tôi vì tôi đói lắm rồi,

đói bỏ mẹ đi được, đói không thể tả được và tôi cũng quên mất khẩu lệnh rồi".

Rôbơc Jordan hỏi: "Tên anh là gì?"

Người kia trả lời: "Tôi là Aguxtin, ở đây tôi đang buồn chết người đi được".

- Tôi sẽ chuyển lời của anh - Rôbơc Jordan nói. Và anh thầm nghĩ rằng cái chữ *aburmiento* tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là buồn chán, là một chữ không một người nông dân nào dùng trong bất cứ một thứ tiếng nói nào khác. Vậy mà nó lại là một tiếng thông thường cửa miệng của người Tây Ban Nha ở bất cứ tầng lớp nào.

Aguxtin nói: "Anh nghe đây", và bước lại gần đặt tay lên vai Rôbơc Jordan. Rồi bật bật lửa, giơ lên thổi vào đầu bấc, soi nhìn mặt người trẻ tuổi.

Hắn nói: "Trông anh giống cái đồng chí kia. Nhưng hơi khác. Này..." Hắn hạ cái bật lửa xuống và đứng cầm khẩu súng trong tay: "Này, anh... Chuyện cái cầu thật đấy chứ?".

- Chuyện gì về cái cầu?

- Là chúng ta sẽ nổ mìn một cái cầu chết tiệt và chúng ta sẽ cuốn xéo mẹ nó khỏi dãy núi này phải không?

- Không biết!

- Anh mà không biết, - Aguxtin nói. - Bố láo! Thế chỗ thuốc nổ ấy là của ai đấy?

- Của tôi!

- Thế anh không biết cái đó dùng để làm gì à? Đừng có nói dối đấy.

Rôbơc Jordan nói: "Tôi biết cái đó dùng để làm gì và đến lúc cần biết thì anh cũng sẽ biết. Nhưng bây giờ thì chúng tôi về trại đây".

Aguxtin nói: "Về cái chỗ (một chữ tục) và (một chữ tục) cả anh nữa. Nhưng anh muốn tôi nói cho anh một điều có ích cho anh không?".

Rôbơc Jordan nói: "Có. Nếu không phải là (một chữ tục)". Anh nói lên cái tiếng tục tĩu mà Aguxtin đã dùng suốt trong khi nói chuyện.

Hắn dùng một tiếng rất tục tĩu, gắn với mọi danh từ như một hình dung từ, dùng cả cái tiếng tục tĩu đó như một động từ thô tục đến nỗi Rôbơc Jordan tự hỏi không biết hắn có thể nói nổi được một câu tử tế không.

- Aguxtin cười trong bóng tối khi nghe thấy cái tiếng đó: "Đó là lối nói của tôi. Có thể là đểu. Biết thế nào được? Mỗi người nói theo lối của mình. Này, anh nghe đây. Cái cầu đối với tôi không có nghĩa lý gì cả. Cái cầu cũng thế và bất kỳ cái gì khác cũng thế. Với lại tôi chán ngấy cái dãy núi này lắm rồi. Nếu cần thì xéo khỏi nơi này đi thôi. Dãy núi này đối với tôi cũng không có nghĩa lý gì cả. Chúng ta cần phải rời khỏi nơi này. Nhưng tôi muốn nói một điều. Anh hãy trông nom cẩn thận chỗ thuốc nổ của anh".

- Cảm ơn, - Rôbơc Jordan nói. - Sợ anh lấy ấy à?

Aguxtin đáp: "Không phải sợ những thằng không trang bị (một chữ tục) như tôi".

Rôbơc Jordan hỏi: "Vậy thì là ai?".

Aguxtin nói và lần này hắn nói một cách nghiêm chỉnh:

- Anh hiểu tiếng Tây Ban Nha. Hãy trông coi cẩn thận chỗ thuốc nổ (một chữ tục) của anh.

- Cảm ơn.

- Không, đừng cảm ơn tôi. Hãy để ý đến đồ lề của anh.

- Đã có chuyện gì xảy ra với chỗ thuốc nổ rồi chăng?

- Không, nếu có thì tôi đã chẳng mất thì giờ nói với anh như vậy.

- Dù sao cũng cảm ơn anh. Bây giờ chúng tôi về trại đây.

Aguxtin nói: "Ừ, và bảo hộ cho người ra đây, một cậu nào biết khẩu lệnh ấy".

- Sẽ gặp lại anh ở trại chứ?

- Phải. Một chốc nữa thôi.

Rôbơc Jordan bảo cụ Anxenmô: "Ta đi thôi".

Hai người đi xuống, men theo bờ bãi cỏ phủ kín sương mù. Sau một hồi đi trong rừng trên lá thông, họ đi trên làn cỏ mềm và sương

đêm thấm qua giày vải đế bện thừng. Phía trước mặt, Rôbơc Jordan đã có thể nhìn thấy giữa đám cây một ánh lửa ở chỗ mà anh biết chắc là cửa hang.

Anxenmô nói: "Aguxtin là một người rất tốt. Hắn ăn nói rất tục tĩu và nói đùa luôn miệng nhưng là một người hết sức đứng đắn".

- Cụ biết rõ anh ta ư?

- Có. Biết đã từ lâu. Tôi rất tin hắn.

- Và tin cả những lời hắn nói?

- Phải. Thằng Pablô bây giờ hỏng rồi, như anh đã thấy đấy.

- Thế thì tốt hơn hết là phải làm gì?

- Phải luôn luôn để ý trông coi cái đó.

- Ai trông?

- Anh, tôi, mụ ấy và Aguxtin vì hắn cũng đã thấy được sự nguy hiểm.

- Trước đây cụ có nghĩ là tình hình ở đây lại xấu như thế này không?

- Không, - Anxenmô nói. - Tình hình đã xấu đi rất nhanh chóng. Nhưng cần phải đến đây. Đây là địa phương của Pablô và của En Xordô. Ở địa phương họ, ta phải liên lạc với họ trừ phi là một việc gì ta có thể làm lấy được một mình.

- Thế còn En Xordô?

Anxenmô đáp: "Tốt. Thằng kia xấu bao nhiêu thì En Xordô tốt bấy nhiêu".

- Cụ tin rằng hắn thật là hỏng ư?

- Tôi đã nghĩ đến điều đó suốt cả buổi chiều và sau khi đã nghe thấy những điều mà chúng ta đây nghe thấy thì bây giờ tôi tin là như vậy. Quả thật là như thế đấy.

- Hay là ta đi chỗ khác, nói là phá một cái cầu khác rồi lấy người của những nhóm khác, có hơn không?

- Không, - Anxenmô nói. - Đây là địa phương của nó. Anh không thể đi đâu mà nó không biết. Nhưng phải hành động hết sức thận trọng.

CHƯƠNG IV

Hai người đi xuống cửa hang. Ánh lửa lọt qua mép một cái chăn treo ở chỗ ra vào. Hai cái ba lô vẫn để ở gốc cây, trên phủ một tấm bạt. Rôbơc Jordan quỳ xuống, sờ tấm bạt ướt và cứng nhắc. Trong đêm tối, anh luồn tay xuống dưới tấm bạt, thò vào một cái túi bên ngoài của một trong hai chiếc ba lô lấy ra một chai rượu bẹt bọc da và bỏ vào túi. Anh mở chiếc khóa dài luồn qua những lỗ quanh miệng ba lô và tháo dây, lấy tay sờ vào bên trong kiểm soát lại những thứ đựng trong ba lô. Ở đáy một chiếc ba lô anh sờ thấy những thỏi gói lại, đựng trong những túi nhỏ cuộn trong chiếc túi chăn; rồi anh buộc dây và khóa lại. Anh luồn tay vào trong chiếc ba lô kia và sờ thấy cạnh sắc của cái hộp gỗ đựng chiếc máy làm nổ đã cũ hộp xì gà đựng kíp mìn, mỗi chiếc cuốn tròn trong hai sợi dây của nó. (Tất cả đã được gói ghém cẩn thận như trước đây khi còn nhỏ anh đã gói ghém những quả trứng chim rừng mà anh tìm được). Anh sờ thấy báng chiếc tiểu liên tháo rời khỏi nòng và cuộn vào chiếc áo da, hai băng đạn và năm kẹp đạn trong một cái túi bên trong chiếc ba lô lớn và những cuộn dây đồng nhỏ, một cuộn lớn dây bọc vải trong một ngăn túi khác. Trong ngăn túi đựng đầy anh còn sờ thấy một cái kìm và hai cái dùi gỗ để dùi lỗ vào đầu những thỏi thuốc nổ và từ trong ngăn túi cuối cùng, anh lấy ra một hộp to thuốc lá Nga trong số thuốc lá anh đã lấy ở bản doanh tướng Gonxơ; cuối cùng anh buộc miệng túi ba lô, đóng khóa và cài nắp lại, rồi lại phủ tấm bạt lên trên hai chiếc ba lô. Anxenmố đã đi vào trong hang.

Rôbơc Jordan đứng dậy định theo vào nhưng anh nghĩ lại và bỏ tấm vải bạt ra, mỗi tay xách một chiếc ba lô lên và cố sức mới kéo nổi

vào đến cửa hang. Anh để một chiếc xuống, vén cái chăn sang một bên rồi cúi đầu xuống, mỗi tay xách quai da của một chiếc ba lô, anh bước vào trong hang.

Trong hang ấm và đầy khói. Có một cái bàn đặt sát vách để một cái chai có cắm một cây nến mỡ. Pablô ngồi ở cạnh bàn với ba người lạ mặt mà anh không biết và gã "gipxy" Rafaen. Ngọn nến hắt bóng những người đó lên vách sau lưng họ, cụ Anxenmô đứng ở phía bên phải cái bàn. Vợ Pablô đang cúi xuống đống than hồng trên bếp ở một góc hang. Cô gái quỳ bên cạnh mụ, tay đang quấy một cái nồi sắt. Cô nhấc cái thìa gỗ lên và nhìn Rôbơc Jordan đang đứng ở cửa hang; trong bóng lửa mụ vợ Pablô đang quạt, anh nhìn thấy mặt cô gái, cánh tay cô ta và những giọt nước đang chảy ở trên thìa rơi xuống cái nồi sắt.

Pablô nói: "Anh khiêng cái gì thế?"

Rôbơc Jordan trả lời: "Đồ lề của tôi", rồi anh đặt hai chiếc ba lô hơi cách xa nhau một chút, xuống bên cửa hang phía đối diện với cái bàn.

Pablô hỏi: "Để ngoài không được hay sao?"

- Có thể trong đêm tối có người vấp phải, - Rôbơc Jordan nói rồi lại bên bàn đặt hộp thuốc lá lên đấy.

- Tôi không thích để thuốc nổ trong hang đâu, - Pablô nói.

- Để thế là xa lửa rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Mời các anh hút thuốc.

Anh lấy móng ngón tay cái rạch quanh cạnh hộp thuốc trên nắp có vẽ hình một chiếc tàu chiến lớn có tô màu rồi đẩy hộp về phía Pablô.

Anxenmô mang đến cho anh một cái ghế đẩu bọc da sống và anh ngồi vào bàn. Pablô nhìn anh như định nói gì nữa rồi với tay ra lấy thuốc lá.

Rôbơc Jordan đẩy hộp thuốc lá lại phía những người kia. Anh chưa nhìn họ, nhưng anh để ý là có một người lấy thuốc lá còn hai người kia thì không lấy. Tất cả tâm trí anh đều tập trung vào Pablô.

Anh hỏi Rafaen: "Thế nào, anh chàng "gipxy"?

Gã "gipxy" trả lời: "Cũng khá". - Rôbơc Jordan cảm thấy họ đang nói chuyện về anh khi anh vào. Ngay đến gã "gipxy" cũng có vẻ không tự nhiên.

Rôbơc Jordan hỏi hắn: "Thế chị ấy sẽ lại để cho anh ăn nữa đấy chứ?"

Gã trả lời: "Có chứ. Sao lại không?" Thật khác xa những lời đùa bỡn thân mật giữa hai người lúc ban chiều.

Vợ Pablô không nói gì cả và tiếp tục quạt lửa trên bếp than.

Rôbơc Jordan nói: "Có một anh tên là Aguxtin nói là anh đang chết vì buồn ở trên kia".

Pablô bảo: "Cái đó không làm chết người được đâu. Cứ để cho nó chết một tí".

- Có rượu không - Rôbơc Jordan hỏi trống không, người cúi về đằng trước, hai tay tỳ lên bàn.

Pablô làu nhàu: "Còn ít thôi"- Rôbơc Jordan quyết định là nên nhìn ba người kia thì hơn và cố gắng xem xét sự tình ra sao.

- Nếu vậy thì cho tôi xin một chén nước. Này cô! - Anh gọi cô gái. - Cô cho tôi xin một chén nước.

Cô gái nhìn người đàn bà; mụ không nói gì, cũng không tỏ vẻ gì là đã nghe thấy. Cô gái đi đến chỗ một cái ấm đựng nước, múc một chén đầy và mang đến bàn đặt trước mặt anh. Rôbơc Jordan mỉm cười với cô. Đồng thời anh thót bụng lại và ngồi trên ghế đẩu hơi quay người sang bên trái để cho khẩu súng lục đeo trên dây thắt lưng tuột xuống chỗ anh muốn. Anh đưa tay thò vào túi quần đằng sau và Pablô chăm chú nhìn anh. Anh biết rằng tất cả cũng đang chăm chú nhìn anh nhưng anh chỉ để ý đến Pablô. Bàn tay anh rút ở túi quần ra cái chai bẹt bọc da và anh vặn nút rồi nâng chén nước, uống một nửa xong rót rất từ từ rượu trong chai vào chén.

Anh nói với cô gái: "Rượu này đối với cô nặng quá nếu không tôi

cũng mời cô uống một ít", rồi anh lại mỉm cười với cô. Anh bảo Pablô: "Còn ít quá nếu không tôi cũng mời anh".

Pablô nói: "Tôi không thích rượu hồi".

Mùi rượu hăng bốc lên khắp mặt anh và anh thấy đó là cái duy nhất quen thuộc đối với anh ở đây.

Rôbơc Jordan nói: "Càng tốt, vì rằng còn ít lắm"

Gã "gipxy" hỏi: "Rượu gì thế?".

Rôbơc Jordan bảo: "Thuốc đấy. Anh có muốn nếm không?".

- Để chữa gì?

- Chữa mọi thứ bệnh, - Rôbơc Jordan nói: - Chữa mọi thứ bệnh. Anh có bất cứ bệnh gì cứ uống vào là khắc khỏi.

Gã "gipxy" nói: "Cho tôi nếm thử một tí nào".

Rôbơc Jordan đẩy cái chén lại cho hắn. Bây giờ nước đã đổi thành màu vàng nhờ nhờ và anh thầm mong gã "gipxy" sẽ không uống quá một ngụm. Anh chỉ còn có rất ít và mỗi chén là thay thế cho việc đọc báo buổi tối, cho những buổi tối thời xưa tại các quán cà-phê, cho những cây dẻ tháng này chắc đang nở hoa, cho những con ngựa lớn chậm chạp của các đại lộ ngoại ô, thay thế cho những quán bán sách báo và viện bảo tàng, công viên Môngxuri, sân vận động Bupfalô, đồi Sômông, công ty "Garanti trơxt" và đảo Xitê, khách sạn cổ Foiốt và cái thú được đọc sách báo, nghỉ ngơi buổi tối; thay thế cho tất cả những thứ xưa kia anh yêu thích và đã quên đi nhưng nay lại trở lại với anh mỗi lần anh nhấm nháp chất nước lạ kỳ có vị cay cay, màu đục ấy, nó làm cho anh đờ lưỡi, nóng óc, ấm lòng, tinh thần sảng khoái.

Gã "gipxy" nhăn mặt và đưa trả cái chén, nói: "Mùi thì như rượu hồi nhưng mà đắng như mật. Thà để ốm còn hơn là phải uống cái thứ thuốc này".

Rôbơc Jordan bảo hắn: "Đây là rượu ápxanh. Trong rượu ápxanh thật, có ngải cứu đấy. Người ta cho rằng nó làm hỏng óc nhưng tôi không tin. Nó chỉ làm cho tinh thần người ta sảng khoái. Đáng lẽ phải

rót nước vào rượu rất từ từ, từng giọt một. Nhưng tôi đã đem rót rượu vào nước.

Pablô cảm thấy giọng nói có vẻ chế giễu, bực tức hỏi: "Anh bảo cái gì?".

Rôbơc Jordan mỉm cười trả lời: "Tôi giải thích về thứ thuốc này. Tôi mua nó ở Mardit. Đây là chai cuối cùng còn lại và tôi đã dùng nó được ba tuần lễ rồi". Anh uống một ngụm lớn và cảm thấy lưỡi tê tê một cách nhẹ nhàng. Anh nhìn Pablô rồi lại mỉm cười. - Anh hỏi: "Công việc ra sao?".

Pablô không trả lời và Rôbơc Jordan chăm chú nhìn ba người kia cùng ngồi ở bàn. Có một người mặt to, bèn bẹt và đen như một chiếc "giăm bông" vùng Xerano, mũi tẹt và gầy; điếu thuốc lá Nga dài và nhỏ cắm thẳng vào cái mặt đó càng làm cho bộ mặt bẹt thêm. Tóc hắn ngắn và hoa râm, râu mọc lởm chởm cũng hoa râm. Hắn mặc một chiếc áo đen thông thường ở đây, cổ có cái khuy. Khi Rôbơc Jordan nhìn hắn thì hắn cúi xuống nhìn cái bàn nhưng cặp mắt vẫn bình tĩnh không chớp. Hai người kia thì rõ ràng là anh em. Họ giống nhau như đúc và cả hai đều thấp, mập, tóc đen, trán thấp, mắt đen và da ngăm ngăm. Một người có một cái sẹo chạy ngang trên trán trên mắt bên trái và khi anh nhìn họ, họ cũng bình tĩnh nhìn trả lại. Một người vào khoảng hai mươi sáu hay hai mươi bảy tuổi, người kia có lẽ hơn độ hai tuổi.

Một trong hai anh em đó, người có sẹo hỏi: "Anh nhìn gì?".

- Tôi nhìn anh! - Rôbơc Jordan nói.

- Anh thấy có gì lạ chăng?

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Anh hút thuốc?

Người đó bảo: "Sao lại không?". Lúc nãy hắn không lấy một điếu nào cả. "Thuốc lá này giống như thuốc lá của anh kia. Cái anh đánh tàu ấy".

- Anh cũng dự trận đánh tàu à?

Người đó bình thản nói: "Tất cả mọi người ở đây đều dự cả. Tất cả, trừ có mỗi ông cụ".

Pablô nói: "Đó là việc chúng ta đáng lẽ phải làm lúc này. Làm một đoàn tàu nữa".

- Chúng ta có thể làm cái đó được, - Rôbơc Jordan nói. - Sau khi phá cầu.

Anh thấy vợ Pablô ở bếp lửa quay lại nghe. Khi anh nói đến tiếng "cầu" mọi người đều im lặng.

Anh cố tình nhắc lại: "Sau khi phá cầu", rồi uống một ngụm ápxanh. Anh thầm nghĩ, tốt hơn là nói luôn ngay ra. Đằng nào thì rồi cũng phải nói đến.

- Tôi không dự vào chuyện đánh cầu ấy, - Pablô nói, mắt nhìn xuống bàn. - Tôi và tất cả anh em chúng tôi đây.

Rôbơc Jordan im lặng. Anh nhìn Anxenmô và nâng chén lên, mỉm cười nói: "Vậy thì chúng ta sẽ làm một mình thôi, cụ ạ".

- Không cần cái thằng nhát gan này, Anxenmô nói.

Pablô hỏi ông cụ: "Cụ nói cái gì thế?".

Anxenmô bảo hắn: "Không can gì đến mày. Tao không nói chuyện với mày".

Lúc này Rôbơc Jordan đưa mắt nhìn qua bàn ra chỗ mụ vợ Pablô đứng bên cạnh bếp lửa. Mụ chưa nói một lời nào, cũng chưa tỏ một thái độ gì. Nhưng lúc này mụ nói gì với cô gái, anh không nghe được, và cô gái đang quỳ bên bếp lửa đứng dậy, men dọc theo vách vén cái chăn treo ở cửa hang lên rồi bước ra ngoài. Rôbơc Jordan thầm nghĩ, đã đến lúc rồi đây. Mình tin rằng đã đến lúc rồi đây. Mình chẳng muốn có sự xảy ra thế này nhưng hình như cơ sự nó lại cứ phải xảy ra như thế.

Anh bảo Pablô: "Vậy thì chúng tôi sẽ đánh cầu mà không cần đến sự giúp đỡ của anh".

- Không, - Pablô nói và Rôbơc Jordan để ý thấy mặt hắn đầy mồ hôi. - Mày sẽ không phá một chiếc cầu nào ở đây cả.

- Thật ư?

- Mày sẽ không phá một chiếc cầu nào cả. - Pablô dằn giọng.

- Còn chị thì thế nào? - Rôbơc Jordan nói với vợ Pablô đang đứng lù lù và im lặng bên đống lửa. Mụ quay lại phía họ và nói: "Tôi tán thành việc đánh cầu". Ánh lửa chiếu vào mặt mụ đỏ hồng, đen bóng và dưới ánh lửa, mặt mụ lúc này hình như nồng ấm và đẹp hẳn lên.

- Mụ nói gì? - Pablô hỏi mụ và Rôbơc Jordan nhìn thấy nét mặt hốt hoảng của hắn, trán hắn đẫm mồ hôi khi hắn quay đầu lại.

Mụ vợ Pablô nói? "Tao tán thành phá cầu và phản đối mày. Có thế thôi".

Người mặt bẹt, mũi gãy nói: "Tôi cũng tán thành phá cầu", và gí đầu điếu thuốc lá xuống bàn.

Một trong hai người anh em nói: "Đối với tôi thì cái cầu chẳng nghĩa lý gì cả. Tôi ủng hộ *mujer* của Pablô".

Người kia trong số hai người anh em cũng nói: "Tôi cũng vậy".

Gã "gipxy" nói: "Tôi cũng vậy".

Rôbơc Jordan chăm chú nhìn Pablô và đồng thời hạ thấp dần dần bàn tay phải xuống để có thể sẵn sàng khi cần thiết, nhưng anh chỉ phần nào mong sự cần thiết đó tới thôi, (có lẽ vì anh cảm thấy rằng đó là phương pháp đơn giản nhất, dễ dàng nhất nhưng đồng thời cũng không muốn làm hỏng tình thế đang diễn ra thuận lợi, vì anh biết rằng cả một gia đình, một phe cánh, một nhóm, rất có thể nhanh chóng quay ra chống lại một người ngoài trong một cuộc xung đột, nhưng mà anh vẫn nghĩ nếu có thể giải quyết bằng tay được thì vẫn đơn giản vá tốt hơn cả và là cách chắc chắn nhất theo kiểu phẫu thuật khi mà sự việc đã xảy ra thế này). Anh cũng nhìn thấy mụ vợ Pablô đứng đó, mặt đỏ bừng một niềm kiêu hãnh, bình tĩnh và hồn nhiên trước sự biểu thị phục tùng của mọi người.

Mụ sung sướng nói: "Tôi ủng hộ chế độ cộng hòa và ủng hộ chế độ cộng hòa là phải đánh cái cầu này. Sau này chúng ta sẽ có thời giờ làm những việc khác".

Pablô chua chát nói: "Thôi đi mụ. Với cái đầu óc của một con bò nòi và trái tim của một con ở của mụ, mụ tưởng rằng phá cầu rồi lại

còn có thể có "sau này" nữa ư? Mụ có biết rồi sự việc sẽ xảy ra như thế nào không đã?".

Mụ vợ Pablô trả lời: "Cái gì xảy ra rồi sẽ xảy ra".

- Sau chuyện phá cầu này mà trong đó chúng ta không có một tí lợi gì, mụ sẽ bị săn đuổi như một con thú, điều đó mụ cũng không cần hay sao? Mất mạng trong cái chuyện đó mụ cũng không cần hay sao?

- Không cần, - mụ vợ Pablô nói. - Và mày đừng có tìm cách dọa tao, đồ hèn nhát.

- Hèn nhát, - Pablô chua chát nói. - Các người cho một người là hèn nhát chỉ vì người đó có ý thức về chiến thuật. Vì người đó đã thấy trước được những kết quả của một sự ngu xuẩn. Biết được cái gì là dại dột, không phải là hèn nhát.

- Và biết được cái gì là hèn nhát không phải là dại dột. - Anxenmô không kìm được, bật lên nói.

- Cụ muốn chết phải không? - Pablô nghiêm nghị hỏi ông cụ và Rôbơc Jordan hiểu rằng đây không phải là một câu hỏi suông.

- Không.

- Thế thì liệu mà giữ lấy mồm. Cụ đã quá nhiều lời về những điều mà cụ không hiểu. Cụ không thấy rằng đây là một chuyện nghiêm trọng hay sao? - Hắn nói một cách gần như có vẻ thương hại. - Chẳng lẽ chỉ có mỗi một mình tôi là người thấy được vấn đề này nghiêm trọng thôi hay sao.

Rôbơc Jordan thầm nghĩ, - đúng là như vậy, Pablô, anh bạn già ơi, đúng là như vậy đấy. Trừ tôi ra. Anh đã thấy, tôi cũng đã thấy và người đàn bà tuy cũng đã đọc được điều đó trong bàn tay tôi nhưng mụ chưa thấy được. Mụ chưa thấy được.

Pablô hỏi: "Tôi là chỉ huy để không chỉ huy gì cả à? Tôi hiểu những điều tôi nói. Các người không biết được. Cái nhà ông già này chỉ nói bậy. Ông cụ chỉ là một ông già, một người liên lạc và đưa đường cho người ngoại quốc thôi. Người ngoại quốc này đến đây để làm một việc có lợi cho người ngoại quốc. Thế mà vì lợi ích của hắn,

chúng ta phải chịu hy sinh. Tôi, tôi chỉ tán thành sự có lợi và an toàn cho tất cả mọi người.

- An toàn, - mụ vợ Pablô nói. - Không có cái lối an toàn như vậy. Hiện nay đã có nhiều kẻ đến đây để tìm an toàn, nhiều quá đến nỗi điều đó đã trở thành một sự nguy hiểm lớn. Bây giờ mà tìm thấy sự an toàn thì sẽ mất hết.

Lúc này mụ đã đứng bên cạnh bàn, tay cầm cái thìa lớn.

- Có sự an toàn, - Pablô nói. - Trong nguy hiểm, có sự an toàn ở chỗ biết cân nhắc lợi hại thế nào. Cũng như người đấu bò biết mình làm gì, không liều lĩnh và được an toàn.

- Cho đến khi bị húc thủng bụng, - người đàn bà nói giọng chua chát. - Đã bao lần tôi nghe thấy những tay đấu bò nói như vậy trước khi bị húc thủng bụng. Đã bao lần tôi nghe thấy Finitô nói rằng tất cả vấn đề tinh thông là ở chỗ đó, rằng bò không bao giờ húc người mà chỉ là người ta tự húc bụng mình vào sừng bò mà thôi. Bao giờ họ cũng kiêu căng mà nói như vậy trước khi bị bò húc. Sau đó chúng ta đến thăm họ tại bệnh viện, và mụ làm bộ điệu như đến bên giường bệnh thăm người bị thương. "Hêlô, ông bạn. Hêlô", - mụ nói giọng oang oang. Rồi mụ bắt chước giọng nói yếu ớt của người đấu bò bị thương: "*Buenas, Compadre*[1]. Chào Pila". - "Chuyện xảy ra thế nào. Finitô, *Chicô*[2], tại sao lại xảy ra cái tai nạn khốn khổ này thế?", - mụ lại nói với cái giọng oang oang tự nhiên của mụ. Rồi tiếp tục với giọng nói yếu ớt, khe khẽ: "Không hề gì cả đâu, Pila ạ, không hề gì. Đáng lẽ thì không xảy ra tai nạn gì hết. Tôi đã đâm chết nó rất gọn ghẽ, hiểu chưa. Không ai có thể đâm khéo hơn thế được. Thế rồi sau khi đã đâm chết nó đúng kiểu và nó thật đã chết hẳn, đang loạng choạng sắp sửa gục xuống, tôi bèn bước tránh xa ra với điệu bộ hơi kiêu kỳ và đúng kiểu thì từ phía sau lưng nó húc ngay sừng vào giữa hai mông tôi, xuyên qua gan lòi ra đằng trước". - Mụ cười, rồi thôi

1. Chào bạn.
2. Em bé, đây có nghĩa là một tiếng gọi thân thiết, triu mến.

không bắt chước, giọng nói yếu ớt, éo lả của người đấu bò nữa và lại oang oang: "An toàn với chẳng an toàn! Tao đã sống chín năm trời với ba tay đấu bò vào loại được trả ít tiền nhất thế giới, tao lại không biết thế nào là sợ, thế nào là an toàn à? Nói gì thì nói, đừng giở cái chuyện an toàn ra đây với tao! Còn mày nữa! Tao đã đặt bao nhiêu ảo vọng ở mày và giờ đây những ảo vọng đó đã ra sao? Chỉ có một năm chiến tranh thôi mà mày đã trở thành một thằng lười nhác, một thằng say rượu, một thằng hèn nhát".

Pablô nói: "Mụ không có quyền nói như thế! Nhất là trước mặt mọi người và trước mặt người lạ".

Mụ vợ Pablô vẫn nói tiếp: "Tao sẽ cứ nói như thế đấy. Mày không nghe thấy ư? Mày tưởng rằng mày vẫn cộn chỉ huy ở đây hay sao?"

- Phải, - Pablô nói. - Ở đây, tao chỉ huy.

- Đừng có đùa? - Người đàn bà nói. - Ở đây, tao chỉ huy. Mày không nghe thấy *la gente*[1] nói gì ư? Ở đây chỉ có tao chỉ huy thôi. Mày có thể ở lại đây nếu mày muốn, và ăn cơm, uống rượu nhưng không được say sưa quá chén và có thể tham gia công việc nếu mày muốn. Nhưng ở đây, tao chỉ huy.

Pablô sa sầm mặt nói: "Đáng lẽ tao phải bắn chết cả mày lẫn thằng ngoại quốc".

Người đàn bà nói: "Thách đấy. Mày cứ thử xem nào".

Rôbơc Jordan nói: "Cho tôi xin một chén nước", mắt anh vẫn không rời người đàn ông có cái đầu nặng nề và hầm hầm, và người đàn bà đứng đó, kiêu hãnh và bình tĩnh, tay cầm cái thìa to một cách hách dịch như cầm chiếc gậy chỉ huy.

Mụ gọi: "Maria" và khi cô gái vào, mụ bảo: "Lấy nước cho đồng chí này".

Rôbơc Jordan thò tay lấy chai rượu và khi rút chai rượu trong túi ra, anh khẽ đẩy khẩu súng lục và xoay nó đặt lên đùi. Anh rót một chén

1. Mọi người.

"ápxanh" thứ hai rồi cầm chén nước cô gái mang lại, anh rót nước vào chén từng ít một. Cô gái đứng bên khuỷu tay anh, chăm chú nhìn. Mụ vợ Pablô vung cái thìa bảo cô: "Đi ra ngoài kia".

Cô gái nói: "Ở ngoài ấy lạnh lắm". Má cô sát vào má Rôbơc Jordan, cô chăm chú nhìn xem có cái gì trong chiếc chén, rượu đang vẩn trắng lên.

Mụ vợ Pablô nói: "Có thể. Nhưng ở đây nóng quá" Rồi dịu giọng bảo: "Một lát thôi".

Cô gái lắc đầu đi ra.

Rôbơc Jordan thầm nghĩ, không chắc nó có thể chịu đựng hơn được nữa. Anh cầm chén rượu trong một tay còn tay kia công nhiên đặt lên khẩu súng lục. Anh đã kéo cái chốt an toàn xuống và có một cảm giác yên tâm quen thuộc khi nắm lấy cái báng súng có gạch ô nhưng đã mòn, gần như nhẵn lì; anh mân mê cái vòng cò súng thân thuộc lành lạnh. Pablô không nhìn anh nữa mà chỉ nhìn người đàn bà.

Mụ nói tiếp: "Nghe đây này, đồ say rượu, mày có biết ai chỉ huy ở đây không?".

- Tao chỉ huy.

- Không, nghe đây. Dỏng tai lừa lên mà nghe. Nghe cho kỹ: tao chỉ huy!

Pablô nhìn mụ và trông mặt hắn không thể biết được hắn đang nghĩ gì. Hắn rất bình tĩnh nhìn mụ rồi nhìn qua bàn, nhìn Rôbơc Jordan. Hắn nhìn anh rất lâu, vẻ mặt suy nghĩ rồi lại quay sang nhìn mụ vợ.

Hắn nói: "Tốt lắm, mày chỉ huy. Và nếu mày muốn thì cả nó nữa nó cũng chỉ huy. Và cả hai chúng mày muốn làm gì thì làm". Hắn nhìn thẳng vào mặt người đàn bà và không tỏ vẻ gì khuất phục hoặc bối rối: "Có thể là tao lười, có thể là tao rượu quá chén. Mụ có thể cho tao là nhát gan, nhưng ở điểm này thì mụ lầm. Nhưng tao không ngu". Hắn ngừng lại: "Mụ cứ việc chỉ huy cho thích. Còn bây giờ nếu mụ vừa là chỉ huy vừa là đàn bà thì mụ hãy cho chúng tao cái gì ăn đi thôi".

Vợ Pablô gọi: "Maria". Cô gái thò đầu qua cái chăn treo ở cửa hang. "Bây giờ thì vào mà dọn cơm đi thôi".

Cô gái vào và đi lại một cái bàn thấp đặt bên bếp, cầm lấy những cái bát đã sứt men đem ra bàn.

Vợ Pablô bảo Rôbơc Jordan: "Có đủ rượu cho tất cả mọi người. Anh đừng để ý đến lời nói của thằng say rượu này. Khi nào hết chỗ này, chúng ta sẽ lấy thêm nữa. Anh hãy uống hết cái thứ kỳ quái anh đang uống đi rồi uống một chén rượu vang".

Rôbơc Jordan nốc một hơi cạn chỗ rượu "ápxanh" còn lại của anh, anh cảm thấy trong người có một sức nóng dịu dàng, êm ái, nhẹ nhàng, ươn ướt, nó tạo ra những phản ứng hóa học; anh đưa chén ra lấy rượu vang. Cô gái múc cho anh một chén đầy và mỉm cười.

Gã "gipxy" hỏi: "Thế nào, anh đã trông thấy cái cầu chưa?". Từ lúc có sự thay đổi quyền hành, những người kia vẫn im lặng, lúc này ai nấy đều cúi về phía trước chăm chú nghe.

- Rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Đây là một việc dễ làm thôi. Có muốn tôi trình bày cho anh xem không?

- Có, rất muốn, ông bạn ạ.

Rôbơc Jordan móc túi áo sơ mi lấy ra quyển sổ tay và cho mọi người xem những hình vẽ.

Người mặt bẹt, tên là Primitivo nói: "Trông này, giống quá nhỉ. Đúng là cái cầu".

Rôbơc Jordan lấy đầu bút chì giảng giải anh sẽ phá cái cầu như thế nào, tại sao lại đặt mìn như thế này.

Người có sẹo ở mặt tên là Andret nói: "Đơn giản quá nhỉ. Thế làm thế nào cho mìn nổ?".

Rôbơc Jordan lại giảng giải và trong khi trình bày, anh cảm thấy cánh tay cô gái tỳ lên vai anh trong lúc cô cũng đang ngó nhìn. Mụ vợ Pablô cũng chăm chú xem. Chỉ có Pablô thản nhiên, ngồi một mình với một chén rượu; uống hết, hắn lại vục vào trong một cái bát

to mà Maria đã đổ đầy rượu đựng trong một cái bầu da dê treo ở bên trái cửa hang.

Cô gái dịu dàng hỏi Rôbơc Jordan: "Anh đã làm việc này nhiều rồi à?"

- Phải.

- Thế chúng tôi có thể xem phá cầu được không?

- Được chứ. Sao lại không?

Pablô ngồi ở đầu bàn bên kia nói lại: "Rồi thì các người sẽ thấy, cái đó thì tôi tin chắc là các người sẽ được thấy thôi".

- Câm mồm đi! - Mụ vợ Pablô chặn hắn, rồi bỗng nhiên nhớ đến những điều mụ đã trông thấy trong lòng bàn tay người trẻ tuổi lúc buổi chiều, mụ bỗng phát cáu lên một cách dữ dội và vô lý:- Câm mồm đi, đồ hèn nhát. Câm mồm đi, đồ gở mồm. Câm mồm đi, đồ sát nhân.

Pablô nói: "Được, tôi xin câm mồm. Bây giờ mụ là chỉ huy và các anh cứ việc tiếp tục mà ngắm tranh đẹp. Nhưng phải nhớ rằng tôi không phải là một thằng ngu".

Mụ vợ Pablô cảm thấy cơn giận dữ của mình biến thành một sự buồn bã, một cảm giác chán nản, xóa hết mọi hy vọng, mọi hứa hẹn. Mụ đã từng biết cái cảm giác đó khi mụ còn trẻ và mụ hiểu những nguyên nhân đã gây ra nó trong suốt đời mụ. Cảm giác đó đến một cách đột ngột nhưng mụ xua đuổi nó đi, không cho nó chạm tới mụ, cũng như không để cho nó chạm tới nền cộng hòa.

Và mụ bảo: "Bây giờ chúng ta ăn thôi! Maria, múc thức ăn ở nồi ra bát đi".

CHƯƠNG V

Rôbơc Jordan vén cái chăn ngựa treo ở cửa hang và bước ra ngoài, hít một hơi dài không khí lạnh của đêm tối. Sương mù đã tan, sao đã mọc. Trời lặng gió và bây giờ ra khỏi không khí oi nóng trong hang mù mịt khói thuốc lá lẫn khói than, với mùi cơm và thịt nấu, mùi nghệ, ớt và dầu, lẫn lộn với mùi rượu, mùi nhựa của cái bầu rượu lớn bằng da treo ở bên cửa, cổ treo lên bốn chân xoạc ra, rượu rót từ một cái vòi đúc vào một chân và rót xuống đất làm cho bụi cũng nồng mùi rượu, bây giờ ra khỏi mùi của các thứ rau cỏ mà anh không biết tên, treo từng túm phía trên cùng với những dây tỏi dài, bây giờ ra khỏi cái mùi rượu vang đỏ tanh đồng, mùi tỏi, mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi người khô đi trên quần áo của những người ngồi ở bàn) mồ hôi người nồng và xám, bọt mồ hôi ngựa đã chải khô dịu và hắc), Rôbơc Jordan hít mạnh không khí, nhẹ nhàng ban đêm của núi rừng, thoảng mùi thông và hơi sương trên bãi cỏ gần suối. Từ lúc im gió, sương xuống nặng hạt nhưng Rôbơc Jordan thầm nghĩ, sáng mai có lẽ có sương muối.

Anh đứng hít thở không khí và lắng nghe đêm tối thấy có tiếng súng nổ ở xa xa, rồi có tiếng cú kêu trong rừng cây me dưới nơi quây tàu ngựa. Anh nghe thấy gã "gipxy" cất tiếng hát trong hang và tiếng đàn ghi ta nhẹ nhàng đệm theo.

Tôi thừa hưởng của cha tôi, giọng hát cố cất cao lên, khàn khàn và dừng lại rồi hát tiếp:

Mặt trăng và mặt trời
Và tuy tôi lang thang đó đây khắp gầm trời.
Không bao giờ tôi tiêu hết cái gia tài đó.

Tiếng đàn ngân lên cùng với tiếng vỗ tay hoan hô người hát. Rôbơc Jordan nghe thấy có tiếng người nói: "Hay lắm. Hát bài Catalan đi, "gipxy"."

- Không.

- Phải. Phải đấy. Bài Catalan.

Gã "gipxy" nói: "Được rồi", và cất tiếng hát buồn thảm:

Mũi tôi tẹt
Một tôi đen.
Nhưng tôi vẫn là người.

- Ôlê, - có tiếng người nói. - Hát tiếp đi "gipxy".

Tiếng hát của gã gipxy cất cao lên, bi đát và giễu cợt.

Nhờ trời tôi là một người da đen
Chứ không phải là người Catalan[1]

Có tiếng Pablô nói: "Ồn quá. Câm cái mồm đi, "gipxy". Anh nghe thấy tiếng người đàn bà: "Đúng. Ồn quá đấy. Với cái giọng đó, mày có thể gọi bọn *guardia civil* đến được đấy, mà giọng mày cũng chẳng hay ho gì đâu".

Gã "gipxy" nói: "Tôi còn biết một đoạn nữa". Và tiếng đàn lại nổi lên.

Người đàn bà bảo hắn: "Đoạn ấy có thể thôi được đấy".

Tiếng đàn ngừng bặt.

- Tối hôm nay, tôi không có giọng mà tôi cũng chẳng mất gì, - gã "gipxy" nói và vén tấm chăn lên, hắn bước ra ngoài đêm tối.

Rôbơc Jordan chăm chú nhìn hắn đi đến một cái gốc cây rồi quay lại chỗ anh.

Hắn khẽ gọi "Rôbectô".

Anh nói: "Gì thế, Rafaen?" Nghe giọng hắn, anh biết rằng hắn đã hơi chếnh choáng. Anh cũng uống hai chén "ápxanh" và một ít rượu

1. Người xứ Gatalônhơ, một vùng ở Tây Ban Nha.

nhưng vì sự căng thẳng trong câu chuyện gay go với Pablô, đầu óc anh vẫn bình tĩnh, tỉnh táo.

Gã "gipxy" nói rất khẽ: "Lúc nãy sao không giết thằng Pablô đi?".

- Tại sao lại giết hắn?

- Sớm muộn rồi anh cũng phải giết nó. Sao anh không chọn lúc này?

- Anh nói thực đấy chứ?

- Thế anh tưởng tất cả mọi người chờ đợi cái gì? Thế anh cho là tại sao mụ ấy lại đuổi cô gái ra ngoài? Anh tưởng rằng sau những lời đã nói ra rồi mà vẫn có thể cứ tiếp tục như thế này được à?

- Chính các anh phải giết nó.

- *Qué va*[1] - gã "gipxy" bình tĩnh nói. Đó là việc của anh. Ba bốn lần chúng tôi chờ anh giết nó. Pablô không có ai là bạn cả.

Rôbơc Jordan nói: "Tôi cũng có ý đó nhưng rồi lại thôi".

- Dĩ nhiên ai cũng thấy rõ như thế. Ai cũng thấy anh chuẩn bị. Sao anh lại không làm?

- Tôi nghĩ rằng làm thế có thể đụng chạm đến các anh hoặc chị ấy.

- *Qué va*. Mụ ấy chỉ chờ có thế thôi, như một con đĩ chờ khách xộp vậy. Cậu trông thế mà còn non quá.

- Có thể.

Gã "gipxy" giục: "Giết nó bây giờ đi".

- Như thế là ám sát.

Gã "gipxy" nói rất khẽ: "Càng tốt, ít nguy hiểm hơn. Làm đi, giết nó bây giờ đi".

- Tôi không thể làm thế được. Tôi rất sợ làm cái việc đó, hoạt động vì cách mạng không thể làm như thế được.

Gã "gipxy" nói: "Thế thì khiêu khích nó vậy. Dù sao anh cũng phải giết nó. Không còn có cách gì khác".

---

1. Một từ ngữ để đệm câu nói, rất thông dụng có nghĩa là thôi đi, có sao đâu, sao vậy.

Trong lúc hai người nói, con cú bay qua cành cây lặng như ru, bổ xuống qua đầu họ rồi lại bay lên, đôi cánh đập nhanh nhưng vẫn không có một tiếng lông sột soạt trong lúc nó săn mồi.

Gã "gipxy" nói trong đêm tối: "Xem con cú kìa. Đấy người ta cũng phải hành động như thế".

Rôbơc Jordan nói: "Vậ ban ngày thì mù tịt đậu trên một ngọn cây với đàn quạ xúm xít xung quanh".

Gã "gipxy" nói: "Hiếm lắm. Hoặc là tình cờ mới thế mà thôi", rồi tiếp: "Giết nó đi. Đừng có để sau này rồi thêm khó ra".

- Bây giờ thì cơ hội đã qua rồi.

Gã "gipxy" nói: "Phải tạo ra cơ hội chứ. Hay là lợi dụng lúc yên lặng này". Tấm chăn che cửa hang hé mở và ánh sáng tỏa ra. Một người đi lại chỗ hai người đứng.

- Đêm nay đẹp lắm? - Hắn nói, giọng nặng nề, uể oải - Thời tiết sẽ tốt đây.

Đó là Pablô.

Hắn đang hút một điếu thuốc lá Nga và khi hắn rít điếu thuốc, bộ mặt tròn của hắn hiện ra trong ánh lửa. Hai người trông thấy cả cái thân hình nặng nề với đôi cánh tay dài của hắn dưới ánh sao.

Hắn bảo Rôbơc Jordan: "Anh đừng để ý đến mụ ấy". Trong đêm tối, điếu thuốc lá lóe lên, sáng hồng trong tay hắn, khi hắn bỏ điếu thuốc xuống. "Đôi khi mụ rất khó tính. Mụ là một người đàn bà tốt. Rất trung thành với chế độ cộng hòa". Lúc này ánh lửa ở điếu thuốc lá khẽ lập lòe trong lúc hắn nói. Rôbơc Jordan thầm nghĩ: chắc là hắn vừa nói vừa ngậm điếu thuốc lá ở bên mép.

- Sẽ không có khó khăn gì đâu. Đồng ý cả thôi. Tôi rất bằng lòng rằng anh đã tới đây. - Điếu thuốc lá lóe sáng. Hắn nói: - Anh đừng để tâm đến những chuyện cãi nhau. Chúng tôi rất hoan nghênh anh đã đến đây. Bây giờ thì xin lỗi anh, - hắn nói - Tôi đi xem họ đã buộc ngựa thế nào".

Hắn đi len lỏi qua rặng cây tới bờ bãi cỏ và họ nghe thấy tiếng một con ngựa hí ở phía dưới. Gã "gipxy" nói: Anh thấy chưa? Bây giờ anh đã thấy chưa? Thế là sểnh mất cơ hội rồi".

Rôbơc Jordan không nói gì.

Gã "gipxy" cáu kỉnh nói: "tôi đi xuống dưới ấy đây".

- Để làm gì?

- *Qué va*, để làm gì! Ít ra cũng để trốn khỏi nơi này được không?

- Không.

- Thế thì anh hãy đi đến nơi anh có thể chặn được nó.

- Aguxtin ở đấy rồi.

- Thế thì đi đến nói cho Aguxtin biết. Nói cho anh ấy biết chuyện đã xảy ra.

- Aguxtin sẽ sẵn sàng vui lòng giết nó.

- Như thế có tốt hơn không? - Rôbơc Jordan nói.

Vậy anh lên ngay trên đó nói cho anh ấy biết hết câu chuyện đã xảy ra nhé.

- Rồi thì sao nữa?

- Tôi sẽ xuống chỗ bãi cỏ xem thế nào?

- Tốt! Tốt, anh bạn ạ - Anh không trông thấy mặt Rafaen trong đêm tối bỗng cảm thấy hắn mỉm cười. Hắn nói, giọng tán thành: "Bây giờ thì anh đã nhất quyết rồi đấy".

Rôbơc Jordan bảo hắn: "Anh lên ngay chỗ Aguxtin đi".

Gã "gipxy" nói: "Ừ, Robectô, tôi đi đây".

Rôbơc Jordan lần bước qua rặng thông, mò mẫm đi từ cây này đến cây khác, lần tới bờ bãi cỏ. Nhìn qua bãi cỏ trong đêm tối - Ở đây ít âm u hơn nhờ có ánh sao mờ mờ - anh trông thấy bóng đen của những con ngựa. Anh đếm đàn ngựa đứng tản mạn giữa anh và con suối. Có đủ năm con. Anh ngồi xuống bên một gốc thông và nhìn qua bãi cỏ.

Anh thầm nghĩ, mình mệt và có lẽ nhận xét không được minh mẫn. Nhưng nhiệm vụ của mình là cái cầu và để hoàn thành nhiệm vụ đó, mình không được liều lĩnh vô ích cho đến khi làm tròn công việc. Tất nhiên là có khi không lợi dụng thời cơ cần thiết thì lại còn nguy hiểm hơn, nhưng cho đến lúc này, mình đã cố gắng để cho tình hình diễn biến theo chiều hướng tự nhiên của nó. Nếu đúng như gã "gipxy" nói là họ chờ đợi mình giết Pablô thì đáng lẽ ra mình đã phải làm việc đó. Nhưng lúc nãy mình không hề thấy rõ rệt là họ chờ đợi cái việc đó. Đối với một người ngoại quốc, giết một người ở một nơi mà sau đó mình phải công tác với mọi người là một điều rất bất lợi. Việc đó có thể làm được, trong lúc đang chiến đấu hoặc khi có thể dựa vào một kỷ luật nhất định, nhưng trong trường hợp này, mình cho là sẽ rất bất lợi mặc dầu đó là một biện pháp rất hấp dẫn và có lẽ là một biện pháp nhanh chóng và đơn giản. Nhưng mình không tin rằng ở xứ này lại có việc gì nhanh chóng và đơn giản được, và mặc dầu mình rất tin người đàn bà mình cũng không thể biết được là chị ta sẽ phản ứng thế nào trước một hành động thô bạo như vậy. Chết ở một nơi như vậy có thể là một điều rất xấu, bẩn thỉu và ghê tởm. Không thể biết được là chị ta sẽ phản ứng thế nào. Không có người đàn bà này thì ở đây chẳng có tổ chức và cũng chẳng có kỷ luật gì. Có chị ta thì mọi việc có thể tốt được. Tốt nhất là chị ta giết nó hay là anh chàng "gipxy" giết (nhưng hắn sẽ không làm việc đó đâu) hoặc là người gác, Aguxtin giết, cụ Anxenmô sẽ làm nếu mình yêu cầu, mặc dù cụ ấy nói là phản đối việc giết người. Mình thấy ông cụ ghét nó và cụ đã tin mình, coi mình như người đại diện cho những điều ông cụ tin tưởng. Theo như mình hiểu được thì chỉ có cụ ấy và người đàn bà là tin tưởng ở chế độ cộng hòa; tuy nhiên cũng chưa biết chắc được như vậy, còn quá sớm.

Lúc mắt anh đã quen với ánh sao, anh thấy Pablô đứng bên cạnh một con ngựa. Con ngựa ngừng gặm cỏ, ngẩng đầu lên rồi lại vùng vằng cúi xuống. Pablô đứng bên cạnh con ngựa, tựa người vào nó và bước theo, con ngựa đang kéo cái thừng buộc nó vào cột và tay Pablô vuốt ve cổ nó. Con ngựa khó chịu vì sự vuốt ve đó trong lúc nó đang

ăn. Robơc Jordan không trông thấy Pablô đang làm gì và cũng không nghe thấy hắn nói gì với con ngựa, nhưng anh thấy được là hắn không tháo ngựa và cũng không đóng yên ngựa. Anh ngồi theo dõi hắn và cố gắng suy nghĩ cho sáng tỏ vấn đề.

"Ngựa yêu, ngựa yêu quý của tao ơi"- Pablô đang nói với con ngựa trong đêm tối; hắn nói với con ngựa đực cao lớn màu hồng. "Ngựa cao lớn đẹp đẽ mặt trắng đáng yêu của tao ơi. Cổ mày to và uốn cong như chiếc cầu cạn ở làng tao". Hắn dừng lại. "Nhưng cổ mày cong hơn, đẹp hơn nhiều". Con ngựa ăn cỏ, đầu lắc đi lắc lại để vặt cỏ, nó khó chịu vì có người đứng bên nó và vì những lời nói của người đó. - Pablô nói với con ngựa hồng: "Mày không phải là đàn bà cũng không phải là đồ ngốc. Ôi, ngựa ơi, ngựa yêu, ngựa quý của tao ơi. Mày không phải là một mụ đàn bà như một hòn đá bốc lửa. Mày không phải là một đứa con gái, như một con ngựa non đầu cạo trọc, cứ chỉ vụng về như một con ngựa mới đẻ, lòng còn ướt. Mày không chửi bới, không nói dối và cũng không phải là không hiểu gì. Ôi, ngựa ơi, ngựa yêu, ngựa quý của tao ơi".

Nếu Rôbơc Jordan nghe được Pablô nói chuyện với con ngựa hồng thì chắc là anh sẽ rất thú vị nhưng anh không nghe thấy gì và bây giờ, tin rằng Pablô chỉ xuống đây để xem lại ngựa, anh quyết định giết hắn lúc này là không tiện. Anh đứng dậy, quay về hang. Pablô còn đứng lại ở bãi cỏ nói chuyện rất lâu với con ngựa. Con ngựa không hiểu hắn nói gì; nhưng nghe giọng hắn, nó hiểu rằng đó là những lời trìu mến, nhưng cả ngày bị nhốt trong tàu, nó đang đói, nó kéo căng đoạn dây thừng buộc nó, vội vàng gặm cỏ và người đứng bên làm nó khó chịu. Cuối cùng, Pablô buộc ngựa sang một gốc thông khác và đứng bên con ngựa, im lặng không nói. Con ngựa tiếp tục gặm cỏ và lấy làm bằng lòng là người đứng bên không làm phiền nó nữa.

CHƯƠNG VI

Vào trong hang, Rôbơc Jordan ngồi xuống một cái ghế đẩu bọc da sống ở góc hang gần lửa, nghe người đàn bà nói. Mụ đang rửa đĩa, còn cô gái Maria thì đang lau khô những cái đĩa đó rồi quỳ xuống xếp vào trong một gái hốc khoét ở vách hang dùng làm ngăn đựng.

Mụ nói: "Lạ thật, không thấy En Xordô đến. Đáng lẽ hắn đã phải đến đây được một giờ rồi mới phải".

- Chị có bảo hắn đến không?

- Không. Tối nào hắn cũng đến mà.

- Có lẽ hắn bận một việc gì đó.

Mụ nói: "Có thể, nếu hắn không đến thì mai chúng ta phải đến gặp hắn".

- Phải. Có xa đây không?

- Không. Kể ra cũng là một cuộc đi chơi tốt đấy. Tôi đang cần vận động.

- Em có đi được không? - Maria hỏi. - Em có thể cùng đi được không, Pila?

Mụ đáp: "Được, cô em xinh đẹp ạ", rồi quay mặt lại hỏi Rôbơc Jordan:

- Có phải nó đẹp không anh? Anh thấy nó thế nào? Hơi gầy một chút có phải không?

Rôbơc Jordan nói: "Đối với tôi thì cô ấy rất đẹp". Maria rót đầy rượu vào chén của anh và nói: "Anh uống đi và sẽ thấy tôi còn đẹp hơn

nữa. Cần phải uống thật nhiều cái này mới thấy tôi đẹp được".

- Nếu thế thì tôi nên thôi uống. Cứ thế này tôi cũng đã thấy cô đẹp lắm rồi, - Rôbơc Jordan nói.

Mụ Pablô bảo: "Đấy, nói như thế mới là đúng. Anh nói như những người lịch sự. Thế anh còn thấy gì nữa nào?".

Rôbơc Jordan lúng túng nói "thông minh". Cô gái cười khúc khích và người đàn bà buồn bã lắc đầu: "Đông[1] Robectô ơi, anh bắt đầu thì khá thế mà sao kết thúc lại tồi thế".

- Đừng gọi tôi là Đông Robectô.

- Đùa thế thôi. Chúng tôi ở đây gọi Đông Robectô là để đùa. Cũng như chúng tôi gọi đùa là Xênhorita[2] - Maria.

Rôbơc Jordan nói: "Tôi không thích lối đùa ấy, theo tôi thì trong cuộc chiến tranh này phải gọi mọi người là đồng chí một cách nghiêm chỉnh. Trong cái đùa giỡn là đã bắt đầu có một sự thối nát rồi đấy".

Người đàn bà trêu anh: "Anh có vẻ ông cụ về chính trị quá nhỉ. Anh không bao giờ nói đùa ư?".

- Có. Tôi rất thích nói đùa nhưng không thích đùa cợt trong xưng hô. Xưng hô cũng ví như lá cờ vậy.

Người đàn bà cười: "Tôi thì tôi có thể đùa cợt được với lá cờ. Bất cứ lá cờ nào. Đối với tôi thì ai cũng có thể nói đùa được về bất cứ cái gì. Lá cờ cũ màu đỏ và vàng, chúng tôi gọi là mủ và máu. Lá cờ của Chính phủ Cộng hòa, có thêm màu đỏ tía, chúng tôi gọi là máu, mủ và thuốc tím. Đó là một câu nói đùa". Maria nói: "Anh ấy là cộng sản. Họ là những *gente* rất nghiêm. Anh có phải là một người cộng sản không?"

- Không, tôi là một người chống phát xít.

- Từ bao nhiêu lâu nay rồi?

- Từ ngày tôi hiểu được chủ nghĩa phát xít.

- Thế là được bao lâu?

1, 2. Tiếng để xưng hô trong bọn quý tộc (ngài) cũng như Xênhorita (quý cô, cô).

- Gần mười năm rồi.

Người đàn bà nói: "Thế thì không lâu bao nhiêu.

Tôi là một người cộng hòa đã hai mươi năm nay rồi".

Maria nói: "Cha tôi suốt đời là một người cộng hòa. Vì thế mà chúng nó bắn cha tôi".

- Cha tôi cũng suốt đời là một người cộng hòa.

- Ông tôi cũng vậy. - Rôbơc Jordan nói.

- Ở nước nào?

- Ở Mỹ.

Người đàn bà hỏi: "Chúng nó có bắn cha anh và ông anh không?".

- *Qué va*, - Maria nói. - Nước Mỹ là một nước của những người cộng hòa. Ở đấy một người cộng hòa đâu có bị bắn.

- Dù sao có một người ông là người cộng hòa cũng là một điều tốt, - người đàn bà nói. Như thế chứng tỏ là có một dòng dõi tốt.

- Ông tôi xưa kia ở trong Ủy ban toàn quốc của Đảng cộng hòa, - Rôbơc Jordan nói. Điều đó khiến ngay cả đến Maria cũng tỏ vẻ kính nể.

Pila hỏi: "Thế cha anh còn hoạt động trong chế độ cộng hòa không?".

- Không. Cha tôi mất rồi.

- Có thể hỏi được tại sao cha anh chết không?

- Cha tôi tự sát.

Người đàn bà nói: "Để tránh bị tra tấn ư?"

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. - Để khỏi bị tra tấn.

Maria nhìn anh rơm rớm nước mắt. Cô nói: Cha tôi đã không có lấy được một vũ khí. Ồ, tôi rất bằng lòng là cha anh đã may mắn có được một vũ khí".

- Phải. Thật là may mắn, - Rôbơc Jordan nói. Chúng ta nên nói

chuyện gì khác đi chứ?

- Thế thì anh với tôi chúng ta giống nhau, Maria nói. Cô để bàn tay lên tay anh và nhìn vào mặt anh. Anh nhìn bộ mặt màu da bánh mật của cô gái, nhìn cặp mắt cô mà từ khi anh nhìn thấy anh không lúc nào thấy trẻ như toàn bộ nét mặt của cô, nhưng lúc này thì bỗng dưng anh thấy. đôi mắt có vẻ hăm hở, trẻ trung và đầy ham muốn. Người đàn bà nói: "Trông hai người có thể là anh em được đấy. Nhưng tôi cho rằng thật là may mà không phải như vậy".

- Bây giờ tôi đã hiểu tại sao tôi lại có những cảm giác như thế, - Maria nói. - Bây giờ thì rõ rồi.

- *Qué va*, - Rôbơc Jordan nói và anh cúi xuống lấy tay xoa đầu cô gái. Suốt cả ngày anh đã muốn làm thế và lúc này làm được như vậy anh thấy trong cổ nghẹn ngào. Cô gái ngọ nguậy đầu dưới bàn tay anh, ngẩng nhìn anh mỉm cười và anh cảm thấy mớ tóc dày nhưng mượt và lởm chởm của cái đầu bị cạo trọc lướt qua kẽ ngón tay. Bàn tay anh vuốt xuống đến gáy và anh bỏ tay xuống.

Cô gái nói: "Anh vuốt nữa đi. Suốt cả ngày tôi mong muốn anh làm thế đấy".

- Chốc nữa, - Rôbơc Jordan nói và giọng anh nghẹn lại.

Mụ vợ Pablô nói oang oang: "Thế còn tôi, các người tưởng tôi ngồi đây để ngắm cái trò này đấy à? Dễ thường tôi không bị xúc động gì sao? Con người không thể chịu như thế được. Nếu không có gì hơn thì thà rằng có Pablô về đây cũng được".

Maria lúc này, không để ý gì đến mụ và đến những người khác đang đánh bài ở bàn bên ngọn nến.

Cô hỏi: "Rôbectô, anh có muốn uống một chén rượu nữa không?".

- Có! Anh nói. - Sao lại không?

Mụ vợ Pablô bảo: "Rồi cô lại có một anh chàng say rượu như tôi thôi. Với cái thứ kỳ quái anh ta uống trong chén với tất cả chỗ rượu này. Này, anh *Inglés* tôi bảo này.

- Không phải là *Inglés*. Mỹ.

- Vậy thì anh người Mỹ, - anh hãy nghe đây: - Anh định ngủ đâu?

- Ở ngoài trời. Tôi có một cái túi chăn.

Mụ nói: "Tốt, trời quang đấy chứ?".

- Và sẽ lạnh.

Mụ nói: "Ngủ ngoài vậy. Anh ngủ ở ngoài. Còn đồ đạc của anh có thể ngủ với tôi".

- Tốt, - Rôbơc Jordan nói.

- Để chúng tôi nói chuyện riêng với nhau một lát, anh nói với cô gái và đặt tay lên vai cô.

- Sao?

- Tôi muốn nói chuyện riêng với Pila.

- Tôi có phải đi ra chỗ khác không?

- Có

- Cái gì thế? - Mụ vợ Pablô hỏi khi cô gái đã đi ra chỗ cửa hang, đứng bên cái bầu rượu lớn bằng da và xem mấy người đánh bài.

- Anh chàng "gipxy" nói rằng đáng lẽ tôi..., - anh bắt đầu nói.

Người đàn bà ngắt lời anh: "Không nó nhầm đấy".

- Nếu cần thiết là tôi... Rôbơc Jordan nói một cách bình tĩnh nhưng khó khăn.

- Thì hẳn anh đã làm rồi, tôi tin như vậy. - Mụ nói. - Không, không cần thiết. Lúc đó tôi đã theo dõi anh, những nhận định của anh là đúng.

- Nhưng nếu thật là cần thiết...

- Không, - người đàn bà nói. - Tôi đã bảo anh là không cần thiết mà. Đầu óc cái thằng "gipxy" ấy thật là hỏng.

- Nhưng trong những lúc yếu đuối, một người có thể là một mối nguy hiểm lớn.

- Không. Anh không hiểu, qua cái chuyện lúc nãy thì hết khả

năng nguy hiểm rồi.

- Tôi không hiểu.

- Anh hãy còn trẻ lắm, - mụ nói. - Rồi anh sẽ hiểu. - Đoạn gọi cô gái. - Lại đây, Maria. Chúng tôi nói chuyện xong rồi.

Cô gái quay lại vào Rôbơc Jordan giơ tay vuốt đầu cô. Cô gái dụi đầu vào tay anh như một con mèo. Và anh tưởng cô sắp khóc. Nhưng cô mím môi lại rồi nhìn anh mỉm cười. Người đàn bà bảo Rôbơc Jordan: "Bây giờ thì anh cần đi ngủ thôi. Hôm nay anh đã đi nhiều đấy".

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đi lấy đồ ngủ của tôi đây.

CHƯƠNG VII

Anh nằm ngủ trong cái túi chăn và nghĩ rằng mình đã ngủ được một giấc dài. Chiếc túi chăn trải trên mặt đất trong rừng, khuất gió bên đống đá cách xa cửa hang. Trong giấc ngủ, anh xoay mình đè phải khẩu súng lục buộc vào cổ tay anh bằng một cái dây da. Anh đặt khẩu súng bên cạnh mình trong túi chăn lúc đi ngủ; vai, lưng và chân anh mỏi nhừ, bắp thịt bải hoải đến nỗi nằm lên đất cũng thấy êm vì chỉ nằm duỗi thẳng người trong chiếc túi chăn lót nỉ, anh cũng đã cảm thấy có sự khoan khoái. Tỉnh dậy, anh tự hỏi mình đang ở đâu rồi hiểu ra, anh kéo khẩu súng lục ở cạnh sườn ra và sắp sửa ngủ lại, bàn tay đặt trên gói quần áo gọn ghẽ quanh đôi giày vải để bện thừng thành một cái gối; tay ôm lấy cái gối.

Bỗng anh thấy một bàn tay đặt lên vai anh và anh quay phắt lại, tay phải nắm lấy khẩu súng lục dưới chăn.

- Ồ. Ra em. - Anh nói và bỏ khẩu súng lục xuống, giơ hai tay lên kéo cô gái xuống ôm cô gái trong tay, anh thấy người cô run lên.

Anh dịu dàng nói: "Vào trong này, em. Ở ngoài lạnh đấy.

- Không. Không nên!

- Vào đây anh nói. - Chúng ta sẽ bàn sau.

Cô gái vẫn run. Một tay anh nắm cổ tay cô, tay kia nhẹ nhàng ôm lấy cô. Cô gái quay mặt đi chỗ khác.

- Lại đây, con thỏ non của anh, - anh nói và hôn vào gáy cô.

- Em sợ.

- Không. Đừng sợ. Vào trong này.

- Vào thế nào?

- Cứ chui vào, rất rộng chỗ. Có muốn để anh giúp không?

- Không. - Cô gái nói rồi chui vào trong chăn... - Anh ôm chặt cô gái trong lòng và tìm hôn môi cô nhưng cô gái cứ ép mặt xuống gói quần áo, tay vẫn ôm chặt lấy cổ anh. Rồi anh thấy tay cô lỏng ra và người cô lại run lên khi anh ôm lấy cô.

- Không, - anh nói và cười. - Đừng sợ. Khẩu súng lục đấy. Anh nhấc khẩu súng lên hất nó ra đằng sau.

- Em xấu hổ lắm, - cô gái nói, mặt quay đi phía khác.

- Không. Không nên thế. Quay lại đây. Nào.

- Không, không nên. Em xấu hổ và sợ lắm.

- Không. Con thỏ của anh. Anh xin em.

- Không nên. Nếu anh không yêu em.

- Anh yêu em.

- Em yêu anh. Ôi, em yêu anh lắm. Anh để tay lên đầu em đi? - Cô gái nói, mặt ngoảnh về phía khác và vẫn úp vào gối. Anh để tay lên đầu cô vuốt ve và bỗng dưng cô gái không úp mặt vào gối nữa, cô nằm lọt trong tay anh, ôm chặt lấy anh, áp mặt vào mặt anh và khóc.

Anh ôm chặt lấy cô, cảm thấy cả chiều dài thân hình non trẻ của người con gái. Anh vuốt đầu cô, hôn lên đôi mắt ướt đẫm nước mắt mằn mặn và trong lúc cô khóc, anh cảm thấy đôi vú tròn và cứng chạm vào người anh qua lần áo cô mặc.

- Em không biết hôn, - cô nói. - Em không biết hôn thế nào cả.

- Không cần phải hôn.

- Có chứ. Em phải hôn anh. Em phải làm tất cả mọi thứ.

- Không cần phải làm gì cả. Cứ thế này là đủ rồi. Nhưng em mặc nhiều áo quá đấy.

- Thế em phải làm gì?

- Để anh giúp.

- Như thế tốt hơn ư?

- Ừ, tốt hơn nhiều lắm. Em không thấy thế dễ chịu hơn ư?

- Có. Dễ chịu hơn nhiều lắm. Thế em sẽ đi với anh như chị Pila nói chứ?

- Nhưng không đi về một nhà nào đâu. Đi với anh cơ.

- Không. Em sẽ về một cái nhà.

- Không. Không. Không. Đi với anh và em sẽ là vợ anh.

Hai người nằm trong túi chăn. Những gì trước kia còn che đậy thì lúc này không còn che đậy nữa. Những chỗ trước đây là vai thô cứng thì lúc này chỉ còn là một sự dịu dàng tròn trĩnh ép chặt, một cảm giác mát dịu ấm áp, dài, mát rượi bên ngoài, nóng ấm bên trong. Cảm giác dài và nhẹ nhàng gắn chặt vào nhau, ghì chặt lấy nhau, đơn độc trống rỗng với những đường cong, cảm giác sung sướng, trẻ trung và yêu đương và lúc này tất cả sự dịu dàng nóng hổi với một cảm giác trống rỗng đau nhói ở ngực, một cảm giác cô đơn mà siết chặt đến nỗi Jordan cảm thấy anh không chịu được nổi nữa, - anh hỏi: "Em đã yêu ai chưa?"

- Chưa bao giờ.

Rồi bỗng dưng lặng người trong tay anh, cô gái nói: "Nhưng em đã bị làm nhục".

- Ai?

- Nhiều đứa.

Lúc này cô nằm im không động đậy, thể xác như chết hẳn và quay đầu ra phía khác. - Bây giờ thì anh sẽ không yêu em nữa.

- Anh yêu em, - anh nói.

Nhưng trong lòng anh đã có một cái gì xảy ra và cô gái biết.

- Không! - Cô nói, giọng thờ thẫn như không hồn. - Anh sẽ không yêu em nữa. Nhưng có lẽ anh sẽ đưa em về cái nhà ấy, em sẽ đi về đó và sẽ không bao giờ được là vợ anh hay là gì nữa.

- Maria, anh yêu em.

- Không. Không phải! - Cô nói. Rồi như nói một điều cuối cùng một cách đáng thương và hy vọng: "Nhưng em chưa bao giờ hôn một người đàn ông nào cả".

- Thế bây giờ em hôn anh đi.

- Em muốn lắm, - cô nói. - Nhưng em không biết hôn thế nào. Lúc em bị làm nhục, em chống cự mãi cho đến lúc không còn nhìn thấy gì nữa. Em chống cự mãi cho đến khi... cho đến khi... cho đến khi một đứa ngồi lên đầu em... em cắn nó... Thế rồi chúng nó bịt mồm em lại và ghì tay em sau đầu em và những đứa kia làm nhục em.

- Maria, anh yêu em, - anh nói. - Không có đứa nào đã làm gì được em. Chúng không thể đụng đến em được. Con thỏ con của anh không có đứa nào đã đụng đến em cả.

- Anh tin là thế ư?

- Anh biết là như vậy.

- Anh còn có thể yêu em được ư? - Người cô gái lúc này nóng bừng, sát vào người anh.

- Càng yêu em hơn nữa.

- Em sẽ cố hôn anh thật khéo.

- Hôn anh một tí đi.

- Em không biết hôn thế nào cả.

- Cứ hôn đi.

Cô hôn vào má anh.

- Không.

- Mũi thì để đâu? Em vẫn cứ tự hỏi không biết mũi thì để đâu?

- Đây này, em nghiêng đầu đi. Và môi hai người gặp nhau. Cô gái ôm chặt lấy anh, miệng mở ra dần dần và bỗng dưng ôm cô gái trong tay, anh thấy chưa lúc nào sung sướng như lúc này, anh cảm thấy nhẹ nhàng, yêu đương, phấn khởi. Trong lòng sung sướng, không nghĩ ngợi, không mệt mỏi, không lo phiền, chỉ có một niềm sung sướng lớn và anh nói: "Con thỏ con của anh. Em yêu quý của anh. Em dịu dàng

của anh. Em yêu của anh".

- Anh nói gì thế? - Cô gái nói như từ ở đâu xa vọng lại.

- Em yêu quý của anh, - anh nói.

Hai người nằm như vậy và anh thấy tim cô gái đập bên tim anh và anh lấy cạnh bàn chân anh nhẹ nhàng xoa vào cạnh bàn chân cô.

- Em đi chân không ra à, - anh nói.

- Vâng.

- Thế em đã biết em ra đây để ngủ.

- Vâng.

- Thế em không sợ ư?

- Có. Sợ lắm. Nhưng em còn sợ hơn nữa là không biết sẽ cởi giày như thế nào.

- Bây giờ mấy giờ rồi? *Lo sabes*?[1]

- Không. Anh không có đồng hồ à?

- Có. Nhưng đồng hồ sau lưng em.

- Thế anh lấy ra đi.

- Thôi.

- Thế thì anh nhìn qua vai em vậy.

Một giờ. Mặt đồng hồ sáng lấp loáng trong bóng tối của cái túi chăn.

- Cằm anh cọ xát cả vai em.

- Xin lỗi em. Anh không có đồ cạo râu.

- Em thích thế. Râu anh có vàng không?

- Vàng.

- Thế rồi nó có dài không?

- Cho đến lúc phá cầu thì chưa dài đâu. Maria này, em có...?

- Có gì?

1. Em biết không?

- Em có muốn không?

- Có, em muốn tất cả. Anh hãy làm đi. Nếu chúng ta cùng làm tất cả mọi thứ thì những cái kia sẽ như là không có nữa.

- Tự em đã nghĩ ra điều đó đấy ư?

- Không. Em không nghĩ thế nhưng Pila nói với em.

- Chị ấy nói rất phải.

- Và còn cái này nữa. - Maria khẽ nói. - Pila bảo em nói với anh là em không có bệnh đâu. Chị ấy biết những cái đó và bảo em nói với anh thế.

- Chị ấy bảo em nói với anh à?

- Vâng. Em nói chuyện với chị ấy và bảo với chị ấy là em yêu anh. Em yêu anh từ lúc trông thấy ảnh hôm nay và có lẽ em đã yêu anh từ bao giờ rồi nhưng chưa gặp anh và em nói với Pila, Pila bảo em là nếu bao giờ có nói chuyện với anh thì nói với anh là em không có bệnh. Còn chuyện kia thì Pila bảo em đã lâu rồi. Từ sau trận đánh tàu được ít lâu.

- Chị ấy bảo em thế nào?

- Bảo là cái gì người ta làm mình mà mình không thừa nhận thì cái đó coi như là không có và nếu em yêu ai thì cái đó sẽ mất đi. Anh biết không lúc ấy em chỉ muốn chết thôi.

- Chị ấy nói rất đúng.

- Bây giờ thì em rất sung sướng là đã không chết. Em sung sướng quá là đã không chết. Anh có thể yêu em chứ?

- Có. Lúc này anh yêu em.

- Và em có thể là vợ anh chứ?

- Trong khi làm công việc anh đang làm, anh không thể có vợ được. Nhưng bây giờ em là vợ anh.

- Nếu em đã là vợ anh một lần rồi thì em sẽ là vợ anh mãi mãi. Bây giờ em là vợ anh chứ?

- Phải, Maria ạ. Phải, con thỏ của anh.

Cô gái ôm chặt lấy anh, đôi môi tìm môi anh và khi tìm thấy thì gắn chặt lấy môi anh. Và anh cảm thấy cô tươi mát, mới mẻ, dịu dàng, non trẻ và đáng yêu trong sự mát dịu, ấm áp, nóng hổi và không thể tin được rằng cô lại nằm trong cái túi chăn của anh nó cũng quen thuộc như quần áo giày tất và nhiệm vụ của anh. Cô gái nói, giọng sợ sệt: "Bây giờ thì chúng ta hãy làm thật nhanh những gì phải làm, để cho cái kia mất hẳn đi.

- Em muốn ư?

- Vâng, - cô gái nói một cách gần như dữ dội.

- Vâng, vâng, vâng.

CHƯƠNG VIII

Đêm lạnh Rôbơc Jordan ngủ mê mệt. Có lần anh thức giấc và duỗi thẳng người, thấy cô gái nằm co thấp hơn anh trong túi chăn, hơi thở đều đều và nhẹ nhàng. Trong đêm tối anh rút đầu vào trong chăn tránh lạnh, trời giá rét đầy sao, không khí buốt lỗ mũi. Anh chui vào trong chăn ấm và hôn lên vai mịn màng của cô gái. Cô không thức dậy, anh xoay nghiêng nằm xa ra rồi lại thò đầu ra ngoài đêm lạnh; anh tỉnh giấc, nằm một lúc tận hưởng cái mệt thú vị, cái niềm sung sướng dịu dàng của hai thân hình chạm sát bên nhau, rồi duỗi thẳng chân sát đến tận đáy túi chăn, anh chìm vào một giấc ngủ say.

Anh tỉnh dậy lúc trời bắt đầu sáng, cô gái đã đi khỏi. Anh biết vậy khi vừa thức giấc, quờ tay ra, anh thấy cái chăn còn ấm ở chỗ cô nằm. Anh nhìn về phía cửa hang. Tấm chăn treo ở cửa viền sương giá, anh thấy một làn khói xám lọt qua kẽ hở, chứng tỏ rằng lửa ở bếp đã nhóm. Một người ở trong rừng bước ra, đầu trùm một tấm chăn như một cái poncho[1]. Rôbơc Jordan nhận ra là Pablô và hắn đang hút thuốc lá. Anh thầm nghĩ: chắc nó mới xuống đem ngựa vào tàu.

Pablô vén tấm chăn, bước vào trong hang, không nhìn về phía Rôbơc Jordan. Rôbơc Jordan lấy tay sờ lớp sương giá mỏng phủ trên vỏ ngoài bằng lụa đã cũ điểm chấm xanh của chiếc chăn anh dùng đã năm năm nay, rồi lại chui vào trong chăn. *Bueno*[2] - anh tự bảo, anh cảm thấy sự mơn trớn quen thuộc của lần nỉ lót chăn khi anh duỗi xoạc

1. Áo khoác để cưỡi ngựa.
2. Tốt.

chân ra rồi lại co chân lại; anh xoay nghiêng mình sang một bên để đầu không quay về phía mà anh biết là mặt trời sẽ mọc. *Qué más da*[1], mình có thể ngủ thêm được một lúc nữa.

Anh ngủ cho đến lúc tiếng động cơ máy bay làm anh thức giấc.

Anh nằm ngửa và nhìn thấy chúng: một đội tuần tiễu của bọn phát - xít gồm ba chiếc Fiat nhỏ xíu, sáng láng, đang lướt nhanh trên bầu trời của núi rừng bay về phía hôm qua Anxenmô và anh đã từ đó đi tới đây. Ba chiếc máy bay vừa bay khỏi thì lại có chín chiếc nữa, bay cao hơn thành đội hình nhỏ, nhọn từng ba chiếc một.

Pablô và gã "gipxy" đứng ở cửa hang, trong bóng râm, nhìn lên trời và trong lúc Rôbơc Jordan nằm im không động đậy, bầu trời vang tiếng động cơ ầm ầm nổ thì lại có thêm tiếng ầm ầm ì ì, rồi ba chiếc máy bay nữa bay qua, trên cao không đầy ba trăm thước ngay trên chỗ rừng thưa. Ba chiếc này là ba chiếc Haiken 111 ném bom, hai động cơ.

Rôbơc Jordan, đầu nằm dưới bóng của những tảng đá, biết chúng không thể nhìn thấy anh được và có nhìn thấy chăng nữa thì cũng chẳng sao. Anh biết chúng có thể nhìn thấy đàn ngựa trong tàu, nếu chúng có ý định tìm tòi cái gì trong dãy núi này. Nếu chúng không định tìm gì, chúng vẫn có thể thấy đàn ngựa được nhưng tất nhiên chúng sẽ cho rằng đó là ngựa của kỵ binh của chúng. Rồi lại có tiếng ì ì to hơn và ba chiếc Haiken 111 nữa bay nhanh tới, thấp hơn cả mấy chiếc kia, bay qua theo một đội hình rất đều, tiếng ù ù rất to đến gần mỗi lúc một to hơn, cho đến lúc thành một tiếng ầm ầm rồi lại nhỏ dần đi khi chúng bay khỏi chỗ rừng thưa.

Rôbơc Jordan cởi cái gói quần áo anh quấn làm gối rồi mặc áo vào. Anh đang chui đầu vào áo và kéo áo xuống thì lại nghe thấy có tiếng máy bay nữa đến. Anh nằm trong chăn mặc quần áo vào và nằm im khi ba chiếc Haiken ném bom hai động cơ nữa bay qua. Chúng chưa bay khuất sau sườn núi, anh đã cài xong khẩu súng lục, cuộn cái túi chăn lại, xếp nó vào bên tảng đá rồi anh ngồi sát vào bên tảng đá

1. Ngủ thêm.

buộc giày. Lại có tiếng ì ì đến gần rồi trở thành một tiếng rầm rầm vang động dữ dội, chín chiếc máy bay Haiken ném bom loại nhẹ nữa bay tới từng đợt, tiếng động cơ như xé đôi bầu trời.

Rôbơc Jordan men dọc đồng đá tới cửa hang. Một trong hai người anh em, Pablô, gã "gipxy", Anxenmô, Aguxtin và người đàn bà đang đứng ở trong hang nhìn ra.

- Trước đây có bao giờ máy bay bay qua đây nhiều như thế này không? - Anh hỏi.

- Chưa bao giờ cả! - Pablô nói. - Vào đi, không chúng nó trông thấy.

Mặt trời chưa chiếu tới cửa hang và lúc này mới rọi sáng bãi cỏ bên bờ suối. Rôbơc Jordan biết chúng không thể trông thấy họ đứng trong bóng cây râm tối vào buổi sáng sớm và trong bóng tối của núi đá, nhưng anh cũng vào trong hang để họ khỏi khó chịu.

- Nhiều quá, - người đàn bà nói.

- Còn nhiều hơn thế nữa, - Rôbơc Jordan tiếp.

- Sao anh biết? - Pablô nghi ngờ hỏi.

- Những máy bay vừa bay qua thế nào cũng có máy bay khu trục đi kèm.

Đúng lúc đó họ nghe thấy chúng, tiếng ù ù cao hơn, như một tiếng rên, khi chúng bay qua ở tận trên cao chừng một nghìn hai trăm thước. Rôbơc Jordan đếm được mười lăm chiếc Fiat bay theo từng hàng ba chiếc một, xếp thành hình chữ V như một đàn ngỗng trời.

Đứng ở trong cửa hang, nét mặt mọi người đều có vẻ đăm chiêu, Rôbơc Jordan nói;

- Các anh chưa trông thấy nhiều máy bay như thế này bao giờ à?

- Chưa bao giờ, - Pablô nói.

- Ở Xêgôvia không có nhiều máy bay ư?

- Không bao giờ có nhiều đến như thế. Chúng tôi thường chỉ thấy có ba cái, thỉnh thoảng có sáu cái khu trục. Có lẽ có ba cái Junke, loại máy bay to ba động cơ, có khu trục kèm theo ấy. Còn chưa bao giờ

chúng tôi trông thấy nhiều máy bay như thế này.

Hỏng rồi, Rôbơc Jordan thầm nghĩ. Thật là hỏng, tình hình máy bay tập trung như thế này là một điều rất xấu. Phải nghe xem chúng bắn phá ở đâu. Nhưng không, bên ta chưa điều quân tới cho cuộc tấn công. Chắc chắn là chưa thể điều quân tới được trước tối nay hay tối mai. Chắc chắn là không có chuyển quân vào giờ này.

Anh vẫn còn nghe thấy tiếng ì ì đang nhỏ dần. Anh nhìn đồng hồ. Lúc này chúng nó đang bay trên mặt trận, ít ra là những chiếc máy bay đầu tiên. Anh bấm cho chiếc kim chỉ giây chạy và nhìn chiếc kim quay. Không, có lẽ là chưa. Bây giờ đây này. Phải, bây giờ thì chắc chắn là tới rồi. Những chiếc Haiken 111 ít ra là bay được bốn trăm cây số một giờ, chỉ cần năm phút là chúng tới đó. Bây giờ thì chúng bay qua đèo đã xa và tới vùng Caxti toàn một màu vàng và hung hung trong nắng sớm, hiện lên dưới máy bay, màu vàng có những con đường trắng cắt ngang, có những làng nhỏ rải rác đó đây và bóng những chiếc Haiken lướt trên mặt đất như bóng những con cá mập lướt trên cát đáy biển. Không thấy có tiếng bom nổ ình ình. Chiếc đồng hồ vẫn tích tắc chạy. Anh thầm nghĩ, chúng nó đang bay tới Conmêna, tới Excôrian hoặc tới sân bay ở Manzanareren Ran có chiếc lâu đài cổ kính bên bờ hồ, có đàn vịt bơi trong lau sậy và một sân bay giả ngay phía sau sân bay thật với những chiếc máy bay giả, che không kín, cánh quạt quay quay trước gió. Chắc là chúng bay tới đó. Chúng nó không thể biết được có cuộc tấn công, anh tự nhủ và trong lòng anh có cái gì cãi lại: tại sao chúng nó lại không thể biết được? Các cuộc tấn công khác chúng nó đều biết cả đấy thôi.

- Anh thấy liệu chúng nó có trông thấy đàn ngựa không? - Pablô hỏi.

- Bọn này không đi tìm ngựa đâu. - Rôbơc Jordan nói.

- Nhưng chúng nó có trông thấy không?

- Không, trừ phi là chúng nó được lệnh đi tìm ngựa.

- Liệu chúng nó có thể trông thấy đàn ngựa không?

- Có lẽ không, - Rôbơc Jordan nói. - Trừ phi là mặt trời chiếu vào bụi cây.

- Mặt trời chiếu vào bụi cây sớm lắm, - Pablô nói một cách thảm hại.

- Tôi tin rằng chúng nó đang bận tâm đến chuyện khác chứ không phải bận tâm đến ngựa của anh đâu - Rôbơc Jordan nói.

Tám phút đã qua, tức lúc anh bấm kim đồng hồ, mà vẫn chưa nghe thấy tiếng bom nổ. Người đàn bà hỏi "Anh làm gì với cái đồng hồ thế?".

- Tôi nghe xem chúng nó bay đến đâu.

- Ồ, mụ nói. Được mười phút thì anh thôi không nhìn đồng hồ nữa, anh biết rằng bây giờ thì chúng nó đã đi xa quá rồi không thể nghe thấy gì được ngay như tính cả một phút để cho tiếng bom dội tới. Anh bảo cụ Anxenmô: "Tôi muốn nói chuyện với cụ".

Anxenmô bước ra khỏi cửa hang, hai người đi cách xa cửa hang một chút rồi đứng lại bên một cây thông.

- *Qué tal?*[1] - Rôbơc Jordan hỏi ông cụ. - Thế nào?

- Tốt thôi.

- Cụ đã ăn chưa?

- Chưa. Chưa ai ăn cả.

- Vậy thì cụ ăn đi và mang cái gì đi để ăn trưa. Tôi muốn yêu cầu cụ đi quan sát con đường. Ghi lại tất cả những cái gì đi lên và đi xuống trên con đường đó.

- Tôi không biết viết.

- Không cần, - Rôbơc Jordan xé ra hai tờ giấy trong cuốn sổ tay của anh rồi lấy dao cắt một mẩu ở cây bút chì của anh. "Cụ cầm lấy cái này rồi thấy xe tăng thì đánh dấu như thế này", anh vẽ sơ sài hình một cái xe tăng, rồi cứ có một cái thì ghi một gạch và khi đã có bốn

1. Thế nào? (Tiếng chào).

cái rồi, thì vạch ngang một vạch lên bốn gạch đó để ghi cái thứ năm.

- Chúng tôi cũng đếm theo lối đó.

- Tốt lắm. Làm một cái dấu khác, hai bánh xe và một cái hòm để ghi xe vận tải. Nếu là xe không chở gì thì vẽ một hình tròn. Nếu là xe chở đầy lính thì vạch một vạch thẳng. Ghi súng đại bác thì ghi như thế này, súng nhỏ như thế này. Đánh dấu ô tô, đánh dấu xe cứu thương như thế này: hai bánh xe, một cái hòm với một chữ thập ở trên. Đánh dấu bộ binh từng đại đội một như thế này, cụ rõ chưa? Một ô vuông nhỏ và vạch một vạch bên cạnh. Đánh dấu kỵ binh như thế này. Cụ rõ chưa? Như một con ngựa. Một cái hòm với bốn chân. Đó là một toán hai mươi ngựa. Cụ hiểu chứ? Mỗi toán một dấu.

- Hiểu rồi. Khéo thật.

- Bây giờ tôi vẽ hai cái bánh xe to có vòng tròn xung quanh và một vạch ngắn làm nòng súng. Thế này là súng chống xe tăng. Nó có bánh xe cao su. Đánh dấu ghi lại. Thế này là súng cao xạ, hai bánh xe với nòng súng chống ngược. Cũng đánh dấu ghi lại. Cụ hiểu không? Cụ đã thấy những loại súng như thế này bao giờ chưa?

- Rồi, - Anxenmô nói - cố nhiên. Rõ rồi.

- Cụ đem cả anh chàng "gipxy" đi cho anh ta biết cụ đứng đâu quan sát để có thể cử người đến thay cụ được. Cụ chọn lấy một chỗ chắc chắn, đừng gần đường quá, để có thể nhìn được rõ và thoải mái. Cụ cứ ở đó cho đến khi có người đến thay.

- Tôi hiểu rồi.

- Tốt lắm. Đến lúc cụ quay về tôi sẽ biết được tất cả những cái gì đã qua lại trên đường. Một tờ giấy là để cho những cái đi lên, một tờ giấy để cho những cái đi xuống.

Họ quay trở lại phía hang.

- Cụ gọi Rafaen cho tôi, - Rôbơc Jordan nói rồi đứng chờ bên gốc cây. Anh nhìn cụ Anxenmô đi vào trong hang, tấm chăn rơi xuống sau lưng ông cụ Gã "gipxy" thủng thẳng đi ra, một tay chùi mồm.

- *Qué tal* - hắn nói. - Tối qua vui chứ?

- Tôi ngủ.

- Càng tốt, - Gã "gipxy" nói và mỉm cười. - Anh có thuốc lá không?

- Này, - Rôbơc Jordan nói và thò tay vào túi tìm thuốc lá. - Tôi muốn anh đi cùng với cụ Anxenmô đến chỗ cụ ấy sẽ đứng để quan sát con đường. Anh để ông cụ ở đấy, ghi nhớ lại chỗ đó để có thể dẫn tôi tới đấy được hoặc để sau này dẫn người nào đến thay cho ông cụ. Còn anh thì sẽ đi đến một chỗ nào anh có thể quan sát được cái xưởng cưa và ghi lại xem cái bốt ở đó có gì thay đổi không?

- Thay đổi gì?

- Hiện nay ở đó có bao nhiêu người?

- Tám. Theo tin tức cuối cùng tôi được biết.

- Anh xem bây giờ chúng nó còn bao nhiêu. Xem cứ cách bao lâu thì chúng nó đổi gác trên cầu.

- Cách bao lâu là thế nào?

- Xem tên lính đứng gác bao nhiêu tiếng đồng hồ và giờ nào thì đổi gác.

- Tôi không có đồng hồ.

- Anh cầm lấy cái đồng hồ của tôi. - Anh tháo đồng hồ ra.

- Chà, cái đồng hồ đẹp quá - Rafaen trầm trồ khen. - Trông này, thật là phức tạp chưa? Một cái đồng hồ như thế này chắc là phải biết đọc biết viết. Trông này, những con số mới rắc rối làm sao. Thật là một cái đồng hồ ăn đứt các loại đồng hồ khác.

- Đừng có táy máy nghịch nó đấy, - Rôbơc Jordan nói. - Anh có biết xem giờ không?

- Sao lại không? Mười hai giờ trưa. Đói. Mười hai giờ nửa đêm. Ngủ. Sáu giờ sáng, đói. Sáu giờ chiều uống. Nếu gặp may mười giờ đêm thì...

- Thôi đi, - Rôbơc Jordan nói. - Anh không cần phải làm hề. Tôi muốn anh quan sát việc canh gác ở cái cầu to và cái bốt gác trên đường

ở mé dưới cầu đồng thời cả cái bốt và việc canh gác ở chỗ xưởng cưa và trên cái cầu nhỏ.

- Nhiều công việc đấy. - Gã "gipxy" mỉm cười. - Anh có chắc chắn là không còn ai đáng cử đi hơn tôi không?

- Không, Rafaen ạ. Việc này rất quan trọng. Anh cần phải làm công việc này một cách thận trọng và chú ý đừng để chúng trông thấy.

- Dĩ nhiên là tôi sẽ không để chúng trông thấy, - Gã "gipxy" nói. - Tại sao anh lại phải bảo tôi chú ý đừng để chúng trông thấy. Anh cho là tôi muốn bị chúng nó bắn hay sao?

- Hãy coi trọng công việc một tý, - Rôbơc Jordan nói. - Việc này quan trọng đấy.

- Cậu bảo tớ phải coi trọng công việc ư? Sau cái việc cậu làm tối hôm qua ấy à? Trong lúc đáng lẽ cậu cần phải giết chết một đứa thì lại đi làm cái việc cậu đã làm? Người ta mong anh giết một người chứ không phải đi chế tạo ra một người. Trong khi chúng ta vừa thấy trên trời đủ số máy bay để giết sạch tất cả chúng ta, kể từ ông bà chúng ta cho đến cháu chưa đẻ của chúng ta, kể cả mèo, dê và rệp, máy bay ầm ầm đến nỗi làm cho sữa trong vú mẹ anh cũng phải đông lại, tàu bay bay đen ngòm cả trời, gầm thét như sư tử, thế mà anh còn phải bảo tôi coi trọng công việc. Tôi đã quá coi trọng công việc rồi đấy.

- Tốt lắm, - Rôbơc Jordan nói và cười, rồi đặt tay lên vai gã "gipxy". - Vậy thì không nên coi trọng công việc quá. Bây giờ thì anh ăn sáng cho xong đi rồi đi thôi.

- Còn anh, - gã "gipxy" hỏi. - Anh làm gì?

- Tôi đi gặp En Xordô.

- Sau những máy bay vừa rồi, rất có thể là anh sẽ chẳng tìm thấy ai trong cả dãy núi này đâu, - gã "gipxy" nói. - Chắc chắn là sáng nay có lắm anh đã toát mồ hôi ra khi máy bay bay qua.

- Chúng nó có nhiệm vụ khác chứ không phải là đi lùng du kích đâu.

- Phải. - gã "gipxy" nói. Rồi lắc đầu. "Nhưng khi mà chúng nó đã định làm cái việc đó"...

Quẻ va, - Rôbơc Jordan nói. Đó là những máy bay ném bom loại nhẹ tốt nhất của bọn Đức. Chúng nó không dùng máy bay đó đi săn "gipxy" đâu.

- Chúng nó làm tôi rất hoảng. - Rafaen nói. - Phải! Những của ấy là tôi rất sợ.

- Chúng nó đi ném bom một sân bay, - Rôbơc Jordan bảo hắn trong lúc hai người cùng đi vào trong hang. - Tôi chắc chắn là chúng nó bay đi làm việc đó.

- Anh nói gì thế? - Vợ Pablô hỏi. Mụ rót cho anh một bát cà phê và đưa cho anh một hộp sữa đặc.

- Có sữa nữa kia à? Sang quá nhỉ?

- Có đủ các thứ, - mụ nói. - Và từ lúc máy bay bay qua, lại có cả nhiều sự sợ hãi nữa kia. Anh vừa bảo chúng nó bay đi đâu?

Rôbơc Jordan rót một ít sữa đặc vào cà phê qua cái lỗ nhỏ đục ở hộp, quệt nắp hộp vào miệng chén rồi quấy chỗ cà phê lên cho đến lúc nó đổi thành màu nâu nhờ nhờ.

- Tôi cho là chúng nó đi ném bom một sân bay.

Cũng có thể là chúng nó bay đến Excôria và Conmêna. Có lẽ đến cả ba nơi.

- Cốt sao chúng nó bay đi cho thật xa và tránh cái nơi này ra, - Pablô nói.

- Thế tại sao bây giờ chúng lại qua đây? - Người đàn bà hỏi. - Vì cớ gì chúng nó đến đây? Chưa bao giờ chúng tôi thấy máy bay loại này và nhiều đến như thế. Có phải chúng nó chuẩn bị một cuộc tấn công không?

- Đêm qua sự chuyển vận trên đường thế nào? - Rôbơc Jordan hỏi. - Cô gái Maria đứng sát bên anh nhưng anh không nhìn cô.

- Này, - người đàn bà nói, - Fecnandô! Đêm qua anh ở La Granja

có thấy chuyển vận gì không?

- Chẳng thấy gì cả, - một người thấp lùn nét mặt cởi mở, trạc độ ba mươi lăm tuổi, một mắt hiếng mà Rôbơc Jordan trước đây chưa trông thấy, trả lời. - Một vài chiếc xe vận tải như mọi khi, vài chiếc xe ô tô con. Lúc tôi ở đấy thì không thấy chuyển quân gì cả.

- Đêm nào anh cũng vào La Granja à? - Rôbơc Jordan hỏi hắn.

- Tôi hoặc một người khác, - Fecnanđô nói. - Đêm nào cũng có một người đi.

- Đi lấy tin tức. Kiếm thuốc lá. Làm một vài công việc vặt, - người đàn bà nói.

- Có người của ta ở đấy không?

- Có. Sao lại không? Những người làm ở nhà máy điện, một vài người khác nữa.

- Tin tức thế nào?

- *Pues nada*[1]. Chẳng có gì cả. Ở miền Bắc tình hình vẫn xấu. Tin đó không có gì là mới. Ở miền Bắc tình hình vẫn xấu ngay từ đầu.

- Anh có nghe thấy tin tức gì ở Xêgôvia không?

- Không, *hombre*[2]. Tôi không hỏi.

- Anh có vào Xêgôvia không?

- Một đôi khi, - Fecnanđô nói. - Nhưng nguy hiểm lắm. Ở đó chúng đặt nhiều trạm kiểm soát, hỏi giấy tờ.

- Anh có biết sân bay không?

- Không, *hombre*, - Tôi có biết nó ở chỗ nào nhưng tôi chưa đến gần bao giờ. Phía ấy chúng nó hỏi giấy ngặt lắm.

- Đêm qua có ai nói chuyện gì về những máy bay vừa rồi không?

- Ở La Granja ấy ư? Không có ai nói gì cả. Nhưng chắc chắn là tối nay họ sẽ bàn tán. Đêm qua họ bàn tán về bài diễn văn phát thanh

1. Không có gì.
2. Người đàn ông (ông bạn).

của thằng Quiepô đê Lanô[1]. Ngoài ra không có gì khác. À có. Hình như là Chính phủ Cộng hòa đang chuẩn bị một cuộc tấn công.

- Cái gì?

- Là Chính phủ Cộng hòa đang chuẩn bị một cuộc tấn công.

- Ở đâu?

- Không biết chắc chắn lắm. Có lẽ ở đây. Có thể là một chỗ khác ở vùng Xiera. Anh có nghe thấy nói gì về chuyện đó không?

- Ở La Granja họ nói như thế à?

- Phải, *hombre*. Tôi quên mất đấy. Nhưng họ bàn tán đến chuyện tấn công luôn ấy mà.

- Tin đồn ấy ở đâu ra?

- Ở đâu ra ư? À, nhiều người nói. Bọn sĩ quan nói ở trong các tiệm cà phê tại Xêgôvia và Avila và những người hầu bàn nghe được. Rồi tin đồn đó lan đi. Ít lâu nay họ đồn Chính phủ Cộng hòa sẽ mở một cuộc tấn công ở mạn đó.

- Chính phủ Cộng hòa hay là bọn phát xít?

- Chính phủ Cộng hòa. Nếu là bọn phát xít thì mọi người đều đã biết cả. Không, đây là một cuộc tấn công khá quy mô đấy. Có người còn nói là có hai cuộc tấn công. Một cuộc tấn công ở đây và một cuộc tấn công về phía Antôđen Lêôn gần Excôrian. Anh có nghe thấy nói gì về những cái đó không?

- Anh còn nghe thấy gì nữa?

- *Nada hombre*[2]. Không. À có. Có một vài tin đồn rằng Chính phủ Cộng hòa sẽ tìm cách phá các cầu, nếu mà có một cuộc tấn công. Nhưng cầu đều có lính gác cả.

- Anh không nói đùa đấy chứ? - Rôbơc Jordan vừa nhấp cà phê vừa hỏi.

---

1. Một tên cướp phát xít thân cận của Francô.
2. Không, ông bạn ạ.

- Không, *hombre*, - Fecnanđô nói.

- Anh này không nói đùa đâu, - người đàn bà nói. - Thật không may là anh ta không nói đùa.

- Ra vậy, - Rôbơc Jordan nói. - Cảm ơn anh đã cho biết tin tức. anh không nghe thấy gì thêm nữa à?

- Không. Cũng như mọi khi, họ đồn là chúng sẽ cho quân đi càn quét vùng núi này. Có vài tin đồn là quân của chúng đã lên đường rồi, đã từ Valađôlit đi rồi. Nhưng thường họ vẫn đồn vậy. Không đáng quan tâm lắm.

- Còn mày, - vợ Pablô bảo Pablô với một giọng gần như tàn nhẫn. - Cứ nói an toàn mãi đi!

Pablô đăm chiêu nhìn mụ và gãi cằm. Hắn nói: "Còn mày, với những cái cầu của mày nữa".

- Cầu nào? - Fecnanđô vui vẻ hỏi.

- Đồ ngu, - người đàn bà bảo hắn. - Đồ đầu óc bí đặc, *Tonto*[1]. Uống một chén cà phê nữa đi rồi cố mà nhớ xem còn tin gì nữa.

- Đừng nổi giận, Pila! - Fecnanđô bình tĩnh vui vẻ nói. - Mà ta cũng không nên hoảng hốt vì những tin đồn. Tôi đã nói với chị và đồng chí này tất cả những điều tôi nhớ rồi.

- Anh không nhớ được thêm gì nữa à? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Không? - Fecnanđô nói vẻ trịnh trọng, và may mà tôi còn nhớ được những cái đó vì rằng đó chỉ là những tin đồn cho nên tôi không hề để ý đến.

- Vậy thì có lẽ còn có nhiều tin đồn khác nữa?

- Phải, có thể. Nhưng tôi không hề để ý. Đã một năm nay tôi chỉ nghe thấy toàn là những tin đồn hão cả.

Rôbơc Jordan nghe thấy cô gái Maria đứng sau anh không giữ được, bật lên một tiếng cười.

---

1. Đồ ngu.

- Fecnanđitô[1], anh hãy kể cho chúng tôi nghe một tin đồn nữa đi! - cô nói, rồi đôi vai cô lại rung lên.

- Dù có nhớ được tôi cũng không kể, - Fecnanđô nói. - Đi nghe những tin đồn nhảm và chú ý đến những tin đồn đó là không xứng đáng với nhân cách con người.

- Và cứ thế rồi chúng ta sẽ cứu được nền cộng hòa đấy, - người đàn bà nói.

- Không. Các người sẽ cứu nền cộng hòa bằng cách phá cầu chứ, - Pablô nói.

- Các đồng chí đi đi thôi! - Rôbơc Jordan bảo Anxenmô và Rafaen. - Nếu các đồng chí đã ăn xong.

- Chúng tôi đi đây! - ông cụ nói, và hai người đứng dậy. Rôbơc Jordan thấy một bàn tay đặt lên vai mình. Đó là Maria.

- Anh cũng phải ăn đi! - Cô nói và bàn tay vẫn đặt trên vai anh. - ăn no vào để dạ dày có thể chịu đựng được nhiều tin đồn nữa.

- Nghe những tin đồn cũng đã đủ no rồi.

- Không. Không thể thế được. Anh phải ăn cái này bây giờ trước khi có những tin đồn khác đến. - Cô đặt cái bát trước mặt anh.

- Đừng chế tôi! - Fecnanđô bảo cô. - Tôi là bạn tốt của cô đấy, Maria ạ.

- Tôi có chế anh đâu, Fecnanđô! Tôi chỉ nói đùa anh ấy đấy chứ, anh ấy phải ăn nếu không thì đói.

- Chúng ta đều cần phải ăn cả, - Fecnanđô nói.

- Pila, tại sao thế, sao lại không dọn cho chúng tôi ăn?

- Có gì đâu? - Vợ Pablô nói và múc thịt hầm vào bát cho Fecnanđô. - Ăn đi. Phải, cái này thì anh có thể làm được. Ăn đi!

- Ngon lắm, Pila ạ! - Fecnanđô nói, thái độ vẫn trang nghiêm như thường.

---

1. Tiếng gọi Fecnanđô một cách thân mật.

- Cảm ơn! - Người đàn bà nói. - Cảm ơn, cảm ơn anh.

- Chị giận tôi đấy ư? - Fecnanđô hỏi.

- Không. Ăn đi. Thôi, ăn đi!

- Tôi ăn đây, - Fecnanđô nói. - Cảm ơn?

Rôbơc Jordan nhìn Maria, hai vai cô gái lại bắt đầu rung lên và cô nhìn đi phía khác. Fecnanđô ăn từ từ, trên mặt đầy vẻ tự hào và đĩnh đạc mặc dầu hắn cầm một cái thìa to tướng và nước thịt rớt ra cả hai bên mép.

- Anh ăn có ngon không? - Vợ Pablô hỏi hắn.

Hắn nói, mồm đầy thức ăn: "Ngon như thường lệ, Pila ạ".

Rôbơc Jordan thấy bàn tay Maria đặt trên cánh tay anh và ngón tay cô bấu chặt lấy tay anh vì vui thích.

- Vì thế mà anh thấy ngon à? - Người đàn bà hỏi Fecnanđô rồi nói tiếp: - Phải, tôi hiểu rồi. Thịt hầm như thường lệ. *Como siempre*[1]. Tình hình miền Bắc xấu, như thường lệ. Có một cuộc tấn công ở đây, như thường lệ. Lính đến lùng chúng ta, như thường lệ. Anh có thể dùng làm một cái đài kỷ niệm "như thường lệ" được đấy.

- Nhưng mà, Pila, hai việc sau chỉ là tin đồn thôi.

- Xứ Tây Ban Nha. - Vợ Pablô chua chát nói. Rồi quay lại Rôbơc Jordan: "Không biết ở các nước khác có những loại người như thế này không nhỉ?".

- Không có nước nào giống như Tây Ban Nha, - Rôbơc Jordan lễ phép trả lời.

- Anh nói đúng, - Fecnanđô nói. - Trên thế giới không có một nước nào như nước Tây Ban Nha.

- Anh đã thấy một nước nào khác bao giờ chưa? - Người đàn bà hỏi hắn.

---

1. Như mọi lần.

- Chưa, - Fecnanđô nói. - Mà tôi cũng chẳng mong ước được thấy làm gì.

- Anh thấy không? - Vợ Pablô nói với Rôbơc Jordan.

- Fecnanđô! - Maria bảo hắn. - Anh kể lại chuyện cái lần anh đi Valenxia đi.

- Tôi không thích Valenxia.

- Tại sao? - Maria hỏi và lại bóp mạnh cánh tay Rôbơc Jordan. - Tại sao anh lại không thích?

- Dân ở đó không lịch sự và tôi cũng không thể hiểu được họ. Họ chỉ có mỗi một việc là gọi nhau *ché*[1] ầm ĩ cả lên.

- Thế họ có hiểu anh không? - Maria hỏi.

- Họ làm ra bộ không hiểu. - Fecnanđô nói.

- Thế khi đó anh làm gì ở đấy?

Tôi rời khỏi Valenxia, đến biển cũng không kịp xem. - Fecnanđô nói. - Tôi không ưa người ở đấy.

- Ồ, cút ngay, đồ gái già - Vợ Pablô nói. - Cút ngay khỏi đây đừng để tôi phát cáu lên nữa. Tôi đã sống thời gian tươi đẹp nhất của đời tôi ở Valenxia. *Vamos*[2] Valenxia! Đừng có nói chuyện Valenxia với tôi nữa.

- Chị là gì ở đấy? - Maria hỏi.

Vợ Pablô ngồi xuống cạnh bàn với một bát cà phê một mẩu bánh và một bát thịt hầm.

- *Qué*[3] làm gì ở đó? Tôi ở đó khi Finitô ký giao kèo đấu ba trận trong dịp hội chợ. Chưa bao giờ tôi thấy người nhiều đến như thế. Chưa bao giờ tôi thấy các hàng cà phê đông người đến như thế. Hàng mấy giờ liền không thể kiếm được một chỗ ngồi, không thể lên được xe điện. Ở Valenxia nhộn nhịp suốt ngày suốt đêm.

---

1. Này! Gọi nhau một cách thân mật.
2. Đi (nghĩa đen). Đây có nghĩa bóng như một lời than: Chao ôi!
3. Cái gì?

- Nhưng chị làm gì? - Maria hỏi.

- Làm mọi thứ, - người đàn bà nói. - Chúng tôi ra bờ biển ngâm mình dưới nước; có những chiếc thuyền buồm có bò kéo lên bờ. Người ta đánh bò xuống nước cho đến khi chúng bắt buộc phải bơi, rồi người ta buộc chúng vào thuyền và khi chúng nó chân chạm đất thì chúng loạng choạng lôi thuyền lên bãi cát. Buổi sáng mười cặp bò kéo một cái thuyền buồm lên bờ, những đợt sóng nhỏ rào rạt trên biển. Valenxia là như thế đó.

- Nhưng ngoài cái việc ngắm bò ra chị còn làm gì nữa?

- Chúng tôi ăn ở những quán dựng trên bãi cát. Cá băm nhỏ rán bánh với hạt tiêu xanh, đỗ và hạt dẻ nhỏ như hạt gạo. Bột bánh nhỏ và mịn, cá nhiều không thể tưởng tượng được. Tôm tươi vừa đánh ở biển lên vắt chanh vào. Tôm đỏ hồng và ngọt lịm ăn bốn miếng mới hết một con tôm. Chúng tôi ăn tôm nhiều lắm. Rồi ăn *paella*[1] với các thứ hến sò tươi, trai, tôm và lươn nhỏ. Rồi ăn những thứ lươn nhỏ hơn nữa, chỉ có lươn thôi, nấu dầu, lươn nhỏ như mầm đỗ xoăn tít lại và mềm đến nỗi bỏ vào mồm là tan ra, không phải nhai. Suốt bữa ăn, uống một thứ vang trắng, mát lạnh, nhẹ và ngon, ba mươi xu một chai. Cuối cùng ăn một quả dưa. Ở đấy là thổ sản dưa.

- Dưa Caxti ngon hơn - Fecnanđô nói.

- *Qué va*. - vợ Pablô nói. - Dưa Caxti chỉ để bày cảnh thôi. Dưa Valenxia mới là để ăn. Cứ nghĩ đến những quả dưa dài bằng cánh tay, xanh như nước biển và giòn cắt ra nhiều nước và dịu hơn cả buổi sáng sớm mùa hè. Chà? Cứ nghĩ đến những con lươn bé tí teo, mềm, xếp thành đống trên đĩa. Lại còn bia trong vò uống suốt buổi trưa, bia mát lạnh như đổ mồ hôi trong những chiếc vò to như vại đựng nước.

- Thế khi chị không ăn uống thì chị làm gì?

- Làm cái chuyện yêu nhau trong buồng có chiếc mành mành gỗ buông xuống trên ban công và có gió mát thổi qua lỗ hổng phía trên

1. Một món ăn Tây Ban Nha: cơm nấu với thịt gà: rau...

cánh cửa có bản lề có thể quay đi quay lại được. Chúng tôi yêu nhau ở đấy, trong cái buồng ban ngày cũng tối vì buông mành mành và từ ngoài đường bay vào hương thơm của chợ hoa và mùi thuốc pháo *traca*[1] kéo dài khắp các phố, cứ mỗi buổi trưa lại nổ ran. Trong suốt thời gian hội chợ, dây pháo kéo dài khắp thành phố, pháo dùng nối liền với nhau và tiếng nổ ran trên cột và dây xe điện, nổ rất to và nhảy từ cột này sang cột khác, đì đùng tóc lửa không thể nào tưởng tượng được.

Chúng tôi yêu nhau rồi gọi một vò bia nữa, bia lạnh bốc hơi đọng thành giọt trên cốc và khi cô gái mang bia đến, tôi ra lấy ở cửa, rồi áp vò bia lạnh vào lưng Finitô đang ngủ và vẫn không thức dậy khi người ta mang bia đến. Anh ấy nói: "Đừng, Pila. Đừng, để anh ngủ". Và tôi bảo: "Không, dậy đi anh và uống đi, mát lắm đây này", và anh ấy uống, mắt vẫn nhắm rồi lại ngủ tiếp. Tôi cũng nằm tựa vào một cái gối dưới chân giường nhìn anh ấy ngủ, với làn da ngăm ngăm đen, bộ tóc đen, trông trẻ trung và ngủ rất ngon lành. Tôi uống hết vò bia, tai nghe tiếng nhạc của một bản nhạc đi ngang qua. Còn anh, anh đã bao giờ biết những cái đó chưa? - Mụ hỏi Pablô.

- Chúng ta đã cùng nhau làm nhiều việc, - Pablô nói.

- Phải, - người đàn bà nói. - Tại sao lại không? Thời trước anh còn hăng hơn cả Finitô. Nhưng chúng ta chưa bao giờ đến Valenxia. Chưa bao giờ chúng ta cùng nằm trên giường nghe một bản nhạc đi qua ở Valenxia.

- Khi đó không thể làm thế được, - Pablô bảo mụ. - Chúng ta đã không có dịp nào đi Valenxia cả. Nếu mụ biết điều một tí thì mụ cũng đã phải hiểu như vậy. Nhưng mà với Finitô, mụ chưa bao giờ làm nổ tung một đoàn tàu nào cả.

- Phải, - người đàn bà nói. - Chúng ta chỉ còn lại có thế thôi. Đoàn tàu. Phải. Chỉ có đoàn tàu. Không ai có thể nói trái lại được. Sau bao nhiêu lười nhác, bi quan, thất bại, chỉ còn lại có vậy thôi. Trước kia thì

1. Dây pháo.

còn có nhiều cái khác nữa. Tôi không muốn tỏ ra không công bằng. Nhưng cũng không ai có thể nói xấu Valenxia được. Nghe chưa?

- Tôi không thích, - Fecnandô bình thản nói. - Tôi không thích Valenxia.

- Người ta thường bảo đồ lừa hay bướng là thế. - người đàn bà nói. - Maria, dọn để chúng ta đi thôi.

Mụ vừa nói xong thì nghe thấy những tiếng đầu của máy bay đang bay trở lại.

CHƯƠNG IX

Họ đứng ở cửa hang nhìn chúng. Những chiếc máy bay ném bom bây giờ bay cao thành những mũi tên lao vút đi kinh khủng, tiếng động cơ như phá vỡ bầu trời. Rôbơc Jordan nghĩ thầm hình dáng chúng giống như những con cá mập, những con cá mập vây to, mũi nhọn của luồng nước Gợn Xtrim[1]. Nhưng những chiếc máy bay này có vây to màu bạc, kêu ù ù, cánh quạt quay tít thành một đám sương mù nhẹ trong ánh mặt trời, chúng nó không vùng vẫy như cá mập. Chúng bay không giống một cái gì trên đời này. Chúng bay tới như cái định mệnh đã được cơ khí hóa. Ta phải viết mới được, - anh tự nhủ. - Có thể một ngày nào đó mình sẽ viết lại. - Anh thấy Maria nắm lấy tay anh. Cô nhìn lên trời và anh bảo: "*Guapa*[2], em trông chúng nó giống cái gì nào?".

- Em không biết, - cô nói. - Em nghĩ chúng nó trông giống thần chết.

- Tôi thì trông chúng nó giống như những chiếc máy bay, - vợ Pablô nói. - Còn những chiếc máy bay nhỏ đâu nhỉ?

- Có lẽ chúng nó bay sang phía khác, - Rôbơc Jordan nói. - Những chiếc ném bom này bay nhanh quá nên không chờ bọn kia và bay về một mình.

Bên ta không bao giờ vượt qua mặt trận đuổi theo đánh chúng. Không có đủ máy bay để làm liều như vậy được.

---

1. Dòng nước nóng ở Đại Tây Dương.
2. Đẹp (lối gọi một người con gái một cách trìu mến).

Đúng lúc đó thì ba chiếc máy bay chiến đấu Hai-ken theo hình chữ V, là rất thấp trên khoảng rừng thưa bay về phía họ, ngay trên ngọn cây, trông như những thứ đồ chơi xấu xí kêu lạch xạch, cánh nghiêng nghiêng, mũi như chun lại. Chúng đột ngột hiện lên to tướng một cách khủng khiếp, với kích thước thực của chúng và ào ào bay qua. Chúng bay thấp đến nỗi đứng ở cửa hang họ đều trông thấy bọn phi công đầu đội mũ, đeo kính to, một chiếc khăn quàng bay phần phật sau đầu tên chỉ huy phi đội.

- Bọn này có thể trông thấy đàn ngựa - Pablô nói.

- Bọn này có thể trông thấy cả những mẩu thuốc lá thừa của mày đấy, - người đàn bà nói. - Buông cái chăn xuống.

Không thấy có chiếc máy bay nào bay qua nữa. Những chiếc khác chắc đã bay qua dãy núi ở cách xa đây. Khi tiếng ì ì đã tắt, họ kéo nhau ra khỏi hang, ra ngoài. Bầu trời lúc này trống rỗng, thăm thẳm, xanh biếc và trong vắt.

- Cứ như là ngủ mơ thức dậy ấy, - Maria bảo Rôbơc Jordan.

Không còn nghe thấy một tiếng ì ì nào nữa dù là rất nhẹ, nhẹ như một ngón tay khẽ chạm vào người rồi lại xa ra rồi lại khẽ chạm nữa, khi tiếng động đã tắt, gần như không còn nghe thấy được.

- Chẳng phải ngủ mê đâu, vào dọn dẹp đi, - Pila bảo cô. - Thế nào? - Mụ quay lại phía Rôbơc Jordan.

- Chúng ta đi ngựa hay đi bộ?

Pablô nhìn mụ, càu nhàu.

- Tùy chị, - Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì đi bộ, - mụ nói. - Tôi muốn đi bộ vì gan tôi đau.

- Đau gan đi ngựa tốt.

- Phải, nhưng đau đít lắm. Chúng ta đi bộ thôi và anh... - Mụ quay lại phía Pablô. - Xuống đếm xem có con nào bay theo chúng nó mất không?

- Anh có muốn lấy ngựa đi không? - Pablô hỏi Rôbơc Jordan.

- Không! Cảm ơn anh. Còn cô gái thì thế nào?

- Để nó đi bộ tốt hơn, - Pila nói. - Đi ngựa nó sẽ bại cứng cả người ở nhiều chỗ thì rồi chẳng dùng làm gì được đâu.

Rôbơc Jordan cảm thấy mình đỏ mặt.

- Anh ngủ có ngon không? - Pila hỏi, rồi nói: "Quả thật là không có bệnh tật gì đâu, mà thực ra rất có thể bị bệnh lắm. Tôi không hiểu tại sao lại không bị đấy. Có lẽ dẫu sao cũng còn có Trời, mặc dầu chúng ta đã thủ tiêu ông Trời đi rồi. Đi đi "- mụ bảo Pablô. - "Chuyện này không dính dáng gì đến anh. Đây là chuyện của những người trẻ hơn anh và thuộc một loại khác. Đi đi..." Rồi mụ nói với Rôbơc Jordan: "Aguxtin sẽ trông coi đồ đạc của anh. Khi nào hắn về tới đây thì chúng ta sẽ đi".

Một ngày trong trẻo, sáng sủa và nắng ấm. Rôbơc Jordan nhìn người đàn bà to lớn, mặt ngăm ngăm đen với cặp mắt to, hiền hậu và bộ mặt vuông, nặng nề, có nhiều nét nhăn nheo và xấu xí một cách dễ coi, cặp mắt vui vẻ nhưng đôi môi không động đậy thì bộ mặt có vẻ buồn. Anh nhìn mụ rồi nhìn theo người đàn ông, nặng nề thô kệch đang đi trong rừng cây xuống chỗ tàu ngựa. Người đàn bà cũng nhìn theo hắn.

- Hai người có ngủ với nhau không thế? - mụ hỏi.

- Cô ấy đã nói gì rồi?

- Nó không muốn kể cho tôi nghe.

- Tôi cũng vậy.

- Thế thì hai người đã ngủ với nhau rồi, - người đàn bà nói. - Anh hãy cố gắng săn sóc nó.

- Thế ngộ như cô ấy có con thì sao?

- Không sao cả, - người đàn bà nói. - Càng tốt thôi.

- Nhưng nơi đây thật không phải chỗ.

- Nó sẽ không ở lại đây và sẽ đi với anh.

- Tôi sẽ đi đâu? Chỗ tôi đi đến không thể mang theo một người

đàn bà được.

- Biết đâu đấy? Chỗ anh đi đến có lẽ có thể đem theo hai người đàn bà cũng nên.

- Nói thế thì còn nói chuyện gì nữa.

- Này! - người đàn bà nói. - Tôi không phải là một đứa nhát gan nhưng sáng sớm hôm nay tôi đã thấy rõ, tôi nghĩ rằng có nhiều người mà chúng ta biết là hiện đang sống nhưng rồi họ sẽ không bao giờ còn thấy được một ngày chủ nhật nữa đâu. Hôm nay thứ mấy?

- Chủ nhật.

- *Qué va*, - Rôbơc Jordan nói. - Còn lâu mới đến một ngày chủ nhật nữa. Nếu còn thấy được thứ tư là tốt rồi. Nhưng mà tôi không thích nghe chị nói như thế.

- Ai cũng cần phải nói chuyện với một người nào khác chứ, - người đàn bà nói. - Trước kia chúng ta có tôn giáo và những thứ vô lý khác. Bây giờ mọi người ai cũng cần phải có một người nào đó để có thể nói chuyện thẳng thắn được, nếu không một người dù tài giỏi đến đâu cũng trở thành rất đơn độc.

- Chúng ta không đơn độc. Chúng ta tất cả đều cùng một lòng.

- Nhìn thấy những máy bay vừa rồi cũng làm cho lòng người ta phải xao xuyến đấy, - người đàn bà nói. - Đối với những chiếc máy bay đó thì chúng ta chẳng ra cái gì cả.

- Tuy vậy chúng ta vẫn có thể đánh được chúng nó.

- Này! - người đàn bà nói. - Tôi thú thật một nỗi lo buồn của tôi nhưng anh đừng tưởng rằng tôi thiếu kiên quyết nhé. Không có gì thay đổi được ý chí kiên quyết của tôi đâu.

- Lo buồn sẽ ra đi khi mặt trời mọc. Lo buồn cũng như một đám sương mù mà thôi.

- Rõ rồi, - người đàn bà nói. - Nếu anh muốn vậy. Có lẽ là vì nói chuyện linh tinh về Valenxia và vì cái thằng đàn ông hèn kia đã đi xuống xem ngựa của hắn. Câu chuyện vừa rồi của tôi đã làm tổn thương

đến lòng tự ái của hắn nhiều đấy. Giết hắn cũng được, chửi hắn cũng được. Nhưng làm tổn thương lòng tự ái của hắn thì không nên.

- Làm thế nào mà chị lại cùng sống với hắn?

- Làm thế nào mà một người này lại sống với một người kia? Những ngày đầu của phong trào và cả trước đó nữa, hắn là một tay khá. Cừ nữa là khác. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Cái nút đã mở và rượu trong bầu đã chảy hết ra ngoài.

- Tôi không thích hắn.

- Hắn cũng không ưa anh, cái đó có lý do. Tối qua, tôi nằm ngủ với hắn. Lúc này mụ mỉm cười và lắc đầu: "*Vamos aver*"[1] - mụ nói. "Tôi bảo nó: Pablô này, tại sao anh đã không giết cái anh chàng ngoại quốc đó?".

"Hắn là một người tốt, Pila ạ, - hắn nói. - Hắn là một người tốt".

Lúc đó tôi bảo: "Bây giờ anh đã hiểu là tôi chỉ huy rồi chứ?"

"Hiểu rồi, Pila, hiểu rồi". - hắn nói. Sau đó đêm đã khuya, tôi thấy hắn thức dậy và nghe thấy hắn khóc. Hắn khóc lên một cách rất hèn, như kiểu một người đàn ông khóc, như thể trong người hắn có một con vật gì đang lắc mạnh hắn.

"Pablô, anh làm sao thế?"- Tôi hỏi hắn và tôi ôm lấy hắn, giữ lấy hắn.

"Không có gì đâu, Pila ạ, không có gì cả đâu". "Có. Anh có cái gì".

"Anh em", - hắn nói. Cái lối họ bỏ rơi tôi - *Gente*[2]".

"Phải, nhưng anh em theo tôi", - tôi nói. "Và tôi là vợ anh".

"Pila này", - hắn nói. "Hãy nhớ đoàn tàu". Rồi hắn nói: "Cầu Trời phù hộ cho Pila".

"Anh nói đến Trời để làm gì thế?" Tôi bảo hắn. "Nói cái lối đó là cái nghĩa lý gì?".

---

1. Rồi anh sẽ thấy.
2. Người ta, anh em.

"Phải", hắn nói. "Chúa trời và Đức mẹ *Virgen*[1]".

"*Qué va*, Chúa trời và Đức mẹ Virgen", - tôi bảo hắn. "Nói kiểu như thế có phải là đúng không?"

"Tôi sợ chết, - hắn nói. *Tengo miedo de morir*[2]. "Em có hiểu không?".

"Thế thì cút khỏi cái giường này ngay", tôi bảo hắn. "Trong một cái giường không thế có đủ chỗ cho tôi và anh và cả cái sợ của anh đâu".

Thế là hắn xấu hổ, nằm im và tôi cũng ngủ thiếp đi. Nhưng mà, anh ạ, hắn quả thực là đã suy sụp rồi.

Rôbơc Jordan không nói gì.

- Trong đời tôi, thỉnh thoảng tôi lại buồn như vậy, người đàn bà nói. - Nhưng không giống cái buồn của Pablô. Nó không ảnh hưởng gì đến quyết tâm của tôi cả.

- Tôi tin là như vậy.

- Có lẽ nó cũng giống như kinh nguyệt của người đàn bà, - mụ nói. - Có lẽ nó chẳng là gì cả, mụ ngừng một lát rồi nói tiếp. Tôi đặt rất nhiều hy vọng vào chế độ cộng hòa. Tôi tin tưởng vững chắc ở chế độ cộng hòa và tôi có lòng tin. Tôi tin tưởng ở chế độ cộng hòa với một lòng nhiệt thành của những kẻ đi đạo tin các chuyện huyền bí của đạo.

- Tôi tin chị.

- Còn anh, anh cũng có lòng tin đó chứ?

- Tin ở chế độ cộng hòa ư?

- Phải.

- Tôi tin. - Anh nói và thầm mong rằng mình nói thật.

- Tôi rất sung sướng, - người đàn bà nói. - Và anh không sợ gì chứ?

---

1. Đức mẹ đồng trinh.
2. Tôi sợ chết.

- Tôi không sợ chết, - anh thành thật nói.

- Nhưng có những cái sợ khác không?

- Tôi chỉ sợ không làm được nhiệm vụ như ý tôi muốn mà thôi.

- Anh không sợ bị bắt như cái anh kia ư?

- Không. - Anh thành thật nói. - Sợ thế thì người ta sẽ quá lo lắng mà trở thành vô dụng mất.

- Anh là một người rất điềm tĩnh.

- Không phải, - anh nói. - Tôi không cho là như thế.

- Không. Anh có đầu óc rất điềm tĩnh.

- Là vì tôi rất lo đến công việc của tôi.

- Thế anh không thích những cái thú ở đời ư?

- Có chứ. Rất thích. Nhưng tôi không để cho nó ảnh hưởng đến công tác của tôi.

- Anh thích uống rượu, - tôi biết. Tôi đã thấy.

- Phải. Rất thích. Nhưng không để cho nó ảnh hưởng đến công việc của tôi.

- Còn phụ nữ?

- Tôi rất thích phụ nữ nhưng tôi không bao giờ để tâm đến họ nhiều quá.

- Anh không ưa phụ nữ ư?

- Có chứ. Nhưng tôi chưa thấy có ai làm tôi xúc động như người ta vẫn thường nói.

- Tôi cho là anh nói dối.

- Có thể cũng có nói dối một ít.

- Nhưng anh yêu Maria.

- Đúng. Yêu rất đột ngột và nhiều lắm.

- Tôi cũng vậy. Tôi rất yêu nó. Phải. Rất yêu.

- Tôi cũng vậy - Rôbơc Jordan nói và anh cảm thấy giọng mình

nghẹn ngào. - Tôi cũng vậy. - Phải. Anh thấy sung sướng được nói lên như vậy và anh nói rất trịnh trọng bằng tiếng Tây Ban Nha: "Tôi rất yêu Maria".

- Sau khi chúng ta gặp En Xordô, tôi sẽ để hai người một mình với nhau.

Rôbơc Jordan không nói gì. Rồi anh bảo: "Không cần thiết".

- Không, cần đấy. Không còn bao nhiêu thì giờ đâu.

- Chị thấy như vậy trong bàn tay của tôi ư? - anh hỏi.

- Không. Anh đừng nghĩ đến cái chuyện dớ dẩn xem tướng tay ấy nữa. - Mụ gạt cái chuyện đó đi cùng với tất cả những chuyện khác có thể có hại cho chế độ cộng hòa.

Rôbơc Jordan không nói gì. Anh nhìn Maria đang xếp dọn đĩa trong hang. Cô lau tay rồi quay ra mỉm cười với anh. Cô không nghe thấy Pila nói gì nhưng khi mỉm cười với Rôbơc Jordan, cô đỏ mặt lên, nước da bánh mật sẫm lại, rồi cô lại mỉm cười nữa với anh.

- Còn có cả ban ngày nữa, - người đàn bà nói. Hai người có ban đêm nhưng cũng còn có cả ban ngày nữa. Cố nhiên không được sang trọng như thời tôi ở Valenxia. Nhưng có thể hái một ít dâu rừng hay cái gì đó, - mụ cười to.

Rôbơc Jordan đặt tay lên cái vai to lớn của mụ: "Tôi cũng rất mến chị, - anh nói. - Tôi rất mến chị".

- Anh thật là một tay Đôn Khuan Tênôriô[1] chính cống, - người đàn bà cảm động và hơi bối rối nói. - Anh bắt đầu mến tất cả mọi người rồi đấy. Aguxtin về kìa.

Rôbơc Jordan vào trong hang, đi tới chỗ Maria đứng. Cô nhìn anh tiến lại gần mình, đôi mắt long lanh, má và cổ lại đỏ lên.

- Hêlô, thỏ con - anh nói và hôn vào môi cô. Cô ôm chặt lấy anh và nhìn vào mặt anh nói: "Hêlô, ồ hêlô, hêlô".

---

1. Đôn Khuan Tênôriô: nhân vật tài tán gái trong văn học Tây Ban Nha ngày trước.

Fecnandô hãy còn ngồi ở bàn hút thuốc lá, đứng dậy lắc đầu đi ra, tay với lấy khẩu súng dựng ở bên tường.

- Thật là không đứng đắn tí nào. - hắn bảo Pila. Tôi không ưa thế. Chị phải để ý trông nom cô bé ấy chứ.

- Có chứ, - Pila nói. Đồng chí đó là *novio*[1] của nó đấy.

- Ô. - Fecnandô nói. Nếu vậy, nếu họ đã đính hôn với nhau rồi, thì tôi đồng ý, đó là một việc rất bình thường.

- Tôi rất vui sướng về điều đó, - người đàn bà nói.

- Tôi cũng vậy. - Fecnandô trịnh trọng nói. - *Salud*, Pila.

- Anh đi đâu đấy?

- Lên chỗ gác bên trên thay Primitivô.

- Đi đâu thế hử? - Aguxtin hỏi con người nhỏ bé và trịnh trọng đó, khi hắn đang leo lên con đường nhỏ.

- Đi làm nhiệm vụ. - Fecnandô trả lời một cách đĩnh đạc.

- Nhiệm vụ! - Aguxtin nói một cách giễu cợt. - Tao ỉa vào cái nhiệm vụ của mày. - Rồi quay lại phía người đàn bà: "Cái đồ bẩn thỉu không thể gọi tên được mà tôi phải gác để ở đâu?"

- Trong hang, - Pila nói. - Trong hai cái ba lô. Và tao chán ngấy cái lối nói thô tục của mày lắm rồi.

- Ỉa vào cái chán của chị. - Aguxtin nói.

- Thế thì mày cút đi và ỉa vào mày ấy, - Pila bảo hắn, giọng bình thường.

- Mẹ chị ấy, - Aguxtin đáp lại.

- Mày có bao giờ có mẹ đâu, - Pila bảo hắn. Những câu chửi nhau đã đạt tới một hình thức cao tột độ bằng tiếng Tây Ban Nha, trong đó những hành động không bao giờ được nói lên mà chỉ là ngụ ý.

- Họ làm gì ở trong ấy thế? - Aguxtin hỏi, lúc này giọng lại thân mật.

---

1. Vị hôn phu.

- Không làm gì cả, - Pila bảo hắn. - *Nàda*[1]. Đồ con vật, bây giờ là đang mùa xuân, biết chưa?

- Đồ con vật! - Aguxtin nhắc lại có vẻ tán thưởng câu nói. - Đồ con vật! Còn chị, con một con đĩ rạc. Tôi ỉa vào mùa xuân ấy.

Pila vỗ vai hắn.

- Cái thằng này, - mụ nói và cười vang. - Những lời chửi rủa của mày thật là chẳng phong phú tý nào, nhưng mà mạnh mẽ đấy. Mày có nhìn thấy máy bay không?

- Tôi ỉa vào những động cơ của nó, - Aguxtin nói, đầu gật gù và cắn môi dưới.

- Khá đấy, - Pila nói. - Quả là khá đấy. Nhưng mà khó thực hiện được lắm.

- Cao như thế thì khó thật, - Aguxtin cười. - *Desde luego*[2]. Nhưng nói đùa vẫn hơn.

- Phải rồi, - vợ Pablô nói. - Nói đùa vẫn hơn và anh là một người tốt, biết nói đùa một cách mạnh bạo.

- Này, Pila, - Aguxtin nói giọng đứng đắn. - Có một cái gì sắp sửa xảy ra phải không?

- Anh thấy thế nào?

- Thấy một chuyện xấu không thể nào xấu hơn được. Tàu bay rất nhiều, bà chị ạ. Rất nhiều tàu bay.

- Thế ra chúng nó cũng làm cho anh hoảng như những người khác à?

- *Qué va*, - Aguxtin nói. Chị cho là chúng nó đang chuẩn bị cái gì?

- Này! - Pila nói. Đồng chí kia đến đây để phá cầu thì rõ ràng là Chính phủ Cộng hòa đang chuẩn bị một cuộc tấn công. Với những chiếc máy bay kia thì rõ ràng là bọn phát xít đang chuẩn bị để đối phó lại. Nhưng tại sao chúng nó lại phô trương những máy bay đó ra nhỉ?

---

1. Không có gì.
2. Tất nhiên.

- Trong cuộc chiến tranh này có nhiều chuyện thật ngớ ngẩn, - Aguxtin nói. - Cuộc chiến tranh này thật là một sự ngu xuẩn không biết thế nào mà nói trước được.

- Rõ rồi, - Pila nói. - Nếu không, chúng ta đã không ở đây.

- Phải, - Aguxtin nói. - Chúng ta đã ngập vào trong ngu xuẩn từ một năm nay rồi. Nhưng Pablô là một tên có nhiều thủ đoạn. Pablô rất khôn ngoan.

- Anh nói thế để làm gì?

- Tôi nói thế đấy.

- Nhưng anh cần phải hiểu, - Pila giải thích. - Bây giờ chỉ có khôn thôi thì không thể cứu vãn nổi tình thế, chậm quá rồi và hắn thì đã mất hết cả những cái khác.

- Tôi hiểu, - Aguxtin nói. - Tôi biết là chúng ta phải đi khỏi nơi này. Và vì rằng chúng ta cần phải thắng mới có thể sống sót được nên cần phải phá cầu. Nhưng dù rằng Pablô bây giờ là một thằng nhát gan đi nữa thì nó vẫn rất khôn.

- Tôi, tôi cũng khôn.

- Không, Pila ạ - Aguxtin nói. - Chị không khôn đâu, chị can đảm. Chị trung thực. Chị biết quyết định. Chị có khiếu phán đoán, nhiều quyết tâm và lòng tốt. Nhưng chị không khôn.

- Anh tin như thế ư? - Người đàn bà hỏi, vẻ mặt suy nghĩ.

- Phải, Pila ạ!

- Anh chàng trẻ tuổi ấy rất khôn ngoan, - người đàn bà nói. - Khôn ngoan và bình tĩnh. Đầu óc rất bình tĩnh.

- Phải, - Aguxtin nói. - Chắc chắn là anh ta phải thạo công việc của anh ta nếu không họ đã không trao cho anh ta làm công việc đó. Nhưng tôi không biết là anh ta có khôn không. - Còn Pablô thì tôi biết là hắn khôn.

- Nhưng đã trở thành vô dụng vì sợ và chán hoạt động.

- Nhưng vẫn khôn.

- Thế anh bảo sao?

- Tôi không bảo gì cả. Tôi chỉ muốn xem xét vấn đề một cách sáng suốt. Lúc này chúng ta cần phải hành động cho thật thông minh. Đánh cầu xong là chúng ta phải đi ngay. Tất cả đều phải sẵn sàng. Chúng ta cần phải biết đi đâu và đi như thế nào?

- Tất nhiên.

- Về vấn đề đó thì... có Pablô. Việc đó cần phải làm cho khôn khéo.

- Tôi không tin ở Pablô.

- Trong việc đó thì tin được.

- Không. Anh không biết hắn đã suy sụp đến mức nào.

- *Pero es muy vivo*[1]. Nó rất khôn và nếu chúng ta mà không làm cái đó cho khôn khéo thì chúng ta đi đời hết.

- Tôi sẽ suy nghĩ về vấn đề đó, - Pila nói. - Tôi còn có cả ngày để suy nghĩ việc đó.

- Đánh cầu thì anh chàng ấy làm, - Aguxtin nói. - Việc đó tất anh ta phải biết. Chị cứ xem cái anh trước đây đã tổ chức đánh tàu cừ như thế nào đấy.

- Đúng. - Pila nói. - Chính là anh ấy đã bố trí tất cả.

- Chị thì có nghị lực và cương quyết, - Aguxtin nói. - Nhưng Pablô thì nên dùng vào việc di chuyển. Nên dùng Pablô vào việc rút lui. Chị hãy bắt hắn phải nghiên cứu vấn đề đó ngay từ bây giờ đi.

- Anh thật là thông minh.

- Thông minh. Đúng, - Aguxtin nói. - Nhưng *sin picardia*[2]. Nên dùng Pablô vào việc đó.

- Với tất cả cái sợ sệt của hắn ấy à?

- Đúng, với tất cả cái sợ sệt của hắn.

- Thế anh nghĩ thế nào về những cái cầu?

---

1. Nhưng nó rất khôn (láu, nhanh).
2. Không láu lỉnh, khôn ngoan.

- Cái ấy cần. Tôi biết vậy. Chúng ta phải làm hai việc. Chúng ta phải đi khỏi đây và chúng ta phải thắng. Phá cầu là cần nếu chúng ta muốn thắng.

- Nếu Pablô khôn, tại sao hắn không thấy như thế?

- Vì nhu nhược, hắn muốn mọi sự cứ nguyên như cũ. Hắn muốn cứ sống nguyên trong cái xoáy của sự yếu đuối của hắn. Nhưng nước sông đang dâng. Khi bắt buộc phải thay đổi, thì trong sự thay đổi đó hắn sẽ khôn. *Es muy vivo*[1]

- May mà anh ta đã không giết hắn.

- *Qué va*. Thằng "gipxy" muốn tôi giết hắn đêm qua. Thằng ấy là một con vật.

- Anh cũng là một con vật, - Pila nói. - Nhưng thông minh.

- Hai chúng ta đều thông minh cả, - Aguxtin nói. Nhưng người có tài là Pablô.

- Nhưng mà rất khó mà sống cùng với hắn được. Anh không biết hắn đã suy sụp đến thế nào.

- Đúng. - Nhưng có tài. Pila này, muốn đánh nhau cần nhất là trí thông minh. Nhưng muốn thắng thì cần phải có tài và vũ khí.

- Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó, - mụ nói. - Chúng tôi phải đi bây giờ, chậm rồi đây. - Rồi mụ cất cao giọng gọi: "Anh người Anh ơi! *Inglés*! Ra đây. Chúng ta đi thôi".

1. Nó rất khôn.

CHƯƠNG X

– Nghỉ đi, - Pila bảo Rôbơc Jordan. - Ngồi xuống đây Maria, chúng ta nghỉ một lát.

- Chúng ta cần tiếp tục đi, - Rôbơc Jordan nói. - Khi nào đến nơi sẽ nghỉ. Tôi cần phải gặp người đó.

- Rồi anh sẽ gặp - người đàn bà bảo anh. - Đi đâu mà vội. Ngồi xuống đây, Maria.

- Đi thôi. - Rôbơc Jordan nói. - Lên đến đỉnh sẽ nghỉ.

- Tôi nghỉ bây giờ kia, - người đàn bà nói rồi ngồi xuống bên bờ suối. Người con gái ngồi xuống trong đám thạch thảo bên cạnh mụ, ánh nắng chiếu sáng mái tóc cô. Chỉ có Rôbơc Jordan đứng một mình nhìn cánh đồng cỏ trên núi cao, có một ngọn suối chảy ngang đồng cỏ giữa đám phượng vĩ màu vàng thay thế cho thạch thảo, nhô lên những tảng đá xám và bên dưới nữa là vệt sẫm của những rặng thông.

- Đến chỗ En Xordô còn xa không? - anh hỏi.

- Không xa, - người đàn bà nói. Đi hết khoảng trống này xuống một cái thung lũng tiếp đó rồi lên chỗ rừng cây ở đầu ngọn suối là đến. Anh hãy ngồi xuống đây và hãy bỏ cái vẻ nghiêm trang đó đi. Tôi muốn gặp ông ta cho xong việc đã.

- Tôi muốn ngâm chân, - người đàn bà nói và cởi đôi giày đế bện thừng, tháo một chiếc bít tất bằng len dày ra nhúng bàn chân phải xuống suối. "Trời ơi, lạnh quá".

- Đáng lẽ chúng ta nên đi ngựa, - Rôbơc Jordan bảo mụ.

- Đi thế này đối với tôi rất tốt - người đàn bà nói. - Tôi đang cần được đi như thế này. Anh làm sao thế?

- Không sao cả, tôi chỉ vội thôi.

- Thế thì anh hãy bình tĩnh lại. Còn nhiều thì giờ. Hôm nay đẹp trời quá và tôi thật vui thích vì không phải ở trong rừng thông. Anh không thể tưởng được người ta có thể chán rừng thông đến thế nào. Em có chán rừng thông không, *guapa*?

- Em thích thông, - cô gái nói.

- Thông thì có gì mà thích.

- Em thích mùi thông, thích cái cảm giác đi trên lá thông. Em thích gió thổi trong những cây thông to và tiếng thông rì rào.

- Cái gì em cũng thích, - Pila nói. - Nếu em mà biết nấu nướng khéo hơn một chút thì em sẽ là một của quý cho bất cứ một người đàn ông nào đấy. Nhưng mà rừng thông là cả một rừng buồn. Em chưa bao giờ thấy một rừng cây dẻ gai, một rừng sồi hay một rừng cây hạt dẻ. Rừng thế mới là rừng: Trong những khu rừng như thế mỗi cây một vẻ, và rừng như thế mới có nét điệu riêng, mới đẹp. Một khu rừng thông là cả nhột cảnh buồn. *Inglés*, anh nghĩ thế nào?

- Tôi cũng thích thông.

- *Pero Venga*[1], - Pila nói. - Hai người sao mà giống nhau thế. Tôi cũng thích thông nhưng mà chúng tôi sống trong rừng thông này lâu quá rồi. Tôi cũng chán cả núi. Trong núi chỉ có hai hướng. Một hướng đi xuống, một hướng đi lên, và đi xuống là đi xuống đường, đi xuống thành phố của bọn phát xít.

- Chị có bao giờ đi đến Xêgôvina không?

- *Qué va*. Với cái mặt này ấy à? Cái mặt này lộ quá rồi. Này cô em xinh đẹp ơi, nếu em mà xấu thì em thấy thế nào? - Mụ hỏi Maria.

- Chị không xấu.

- *Vamos*[2], chị mà không xấu! Chị đẻ ra đã xấu rồi. Suốt đời chị xấu. Còn anh, *Inglés*, anh chẳng biết gì về phụ nữ cả. Anh có biết một

1. Nhưng lại đây.
2. Thôi đi.

người đàn bà xấu cảm thấy thế nào không? Anh có biết xấu suốt đời mà trong lòng thì cảm thấy mình đẹp là thế nào không? Rất lạ! - Mụ nhúng nốt chân kia xuống suối rồi lại rút chân lên. "Trời, lạnh quá. Trông con chim chìa vôi kìa", - mụ nói và trỏ một con chim tròn như một quả bóng màu xám đang bay nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác phía trên dòng suối. "Giống chim này chẳng được cái tích sự gì cả. Hót cũng không được mà ăn cũng không được. Chỉ được có mỗi một việc là vểnh đuôi lên, cụp đuôi xuống. *Inglés*, cho tôi một điếu thuốc lá" - mụ nói và cầm lấy điếu thuốc, châm lửa bằng một cái bật lửa lấy ở trong túi áo ra. Mụ hít điếu thuốc, nhìn Maria và Rôbơc Jordan.

- Cuộc sống thật kỳ lạ, - mụ nói và thở khói thuốc ra đằng mũi. - Tôi có thể là một người đàn ông khá, thế mà tôi lại chỉ là đàn bà mà lại xấu. Vậy mà đã có nhiều người đàn ông yêu tôi và tôi cũng đã yêu nhiều người. Lạ thật. Nghe đây này, *Inglés*, cái này rất hay. Anh hãy nhìn tôi, tôi rất xấu. Nhìn cho kỹ, *Inglés*.

- Chị không xấu đâu.

- *Qué no*[1]? Đừng nói dối tôi. Hay là... mụ cười với cái giọng cười trầm trầm của mụ, - hay là cái đó đã bắt đầu tác động đến anh đấy? Không - Tôi nói đùa thôi. Không, anh hãy nhìn cái xấu xí này. Tuy nhiên ta thường có một cảm giác trong lòng làm mờ mắt một người đàn ông khi người đó yêu ta. Với cái cảm giác ấy, ta làm mờ mắt người kia và cũng tự làm mờ mắt ta nữa. Thế rồi một ngày nào đó, vô cớ người kia nhìn thấy ta xấu đúng như thực tế là ta xấu và họ không còn mờ mắt nữa, lúc đó ta cũng thấy ta xấu như người kia nhìn thấy ta, thế là ta mất người đàn ông đó và mất luôn cả cái cảm giác của ta. Em có hiểu không, *guapa*? - Mụ vuốt ve vai cô gái.

- Không, - Maria nói. - Vì rằng chị không xấu.

- Hãy cố gắng mà dùng đầu óc chứ đừng dùng trái tim và lắng nghe chị, - Pila nói. - Chị đang nói cho em nghe những điều rất bổ ích. Anh có thấy những cái đó là bổ ích không, *Inglés*?

---

1. Không ư?

- Có. Nhưng chúng ta phải đi thôi.

- *Qué va*, anh đi đi. Tôi thích ngồi đây lắm. - Thế rồi, mụ nói tiếp với Rôbơc Jordan như nói với một lớp học, gần như là đang diễn thuyết. - Sau một thời gian, khi người ta đã xấu như tôi, đến hết mức người phụ nữ có thể xấu được, thì như tôi nói, sau một thời gian, cái cảm giác đó, cái cảm giác ngu ngốc cho rằng mình đẹp dần dần trở lại. Nó mọc lên như một cây bắp cải. Thế rồi, khi cảm giác đó đã lớn lên, có một người đàn ông khác nhìn thấy mình và cho là mình đẹp, thế là mọi sự lại bắt đầu lại. Bây giờ thì tôi đã qua cái thời đó rồi, nhưng dù sao thì cái đó vẫn còn có thể xảy ra được. *Guapa*, em thật may mắn là không xấu.

- Nhưng em xấu

- Maria nhắn lại.

- Hỏi anh ấy xem, - Pila nói. - Và đừng có nhúng chân xuống suối mà bị cóng lạnh đấy.

- Robectô bảo là chúng ta cần phải đi, em nghĩ là chúng ta nên đi thôi, - Maria nói.

- Nghe kia, - Pila nói. - Việc đó cũng quan trọng đối với chị không kém gì đối với Robectô của em đâu và chị bảo là chúng ta ngồi nghỉ bên bờ suối thế này rất thích và còn nhiều thì giờ. Vả lại chị thích trò chuyện. Đó là điều văn minh duy nhất chúng ta còn lại. Chúng ta còn có cách giải trí nào khác nữa đâu? Những điều tôi nói anh có thích nghe không, *Inglés*?

- Chị nói rất hay. Nhưng có nhiều chuyện khác tôi thích nghe hơn là cái chuyện đẹp hay không đẹp.

- Thế thì chúng ta hãy nói những chuyện anh thích vậy.

- Lúc bắt đầu phong trào chị ở đâu?

- Ở thành phố của tôi.

- Ở Avila à?

- *Qué va*, Avila.

- Pablô nói hắn là người ở Avila.

- Hắn nói dối đấy. Hắn muốn quê quán hắn là một thành phố lớn đấy thôi. Hắn ở thành phố này, mụ kể ra tên một thành phố.

- Tình hình đã xảy ra như thế nào?

- Nhiều chuyện lắm, - người đàn bà nói. - Nhiều lắm. Toàn những chuyện xấu cả. Kể cả những cái gọi là vẻ vang.

- Chị kể cho tôi nghe đi, - Rôbơc Jordan giục.

- Chuyện thô bạo lắm, - người đàn bà nói. - Tôi không muốn kể trước mặt cô bé.

- Chị cứ kể đi! - Rôbơc Jordan nói. - Nếu cô ấy không nên nghe thì cô ấy đừng nghe vậy.

- Em nghe được. - Maria nói. Cô đặt tay lên tay Rôbơc Jordan. - Không có chuyện gì mà em không nghe được.

- Không phải vấn đề em nghe được hay không nghe được, - Pila nói. - Vấn đề là chị có nên kể cho em nghe và làm cho em có những cơn ác mộng hay không.

- Em sẽ không có những giấc mơ kinh hoảng vì nghe chuyện đâu! - Maria bảo mụ. - Chị tưởng là sau tất cả những chuyện đã xảy đến với nhà em, em còn có thể có những giấc mơ kinh hoảng vì một câu chuyện ư?

- Có thể câu chuyện sẽ làm cho anh *Inglés* có những cơn ác mộng.

- Chị cứ thử xem.

- Không, *Inglés* - tôi không nói đùa đâu. Anh đã thấy khởi đầu phong trào của một thành phố nhỏ nào chưa?

- Chưa? - Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì cũng như là anh chưa thấy gì cả. Anh đã thấy con người Pablô bây giờ suy sụp đến như thế đấy, nhưng anh cần phải thấy Pablô ngày đó.

- Chị kể đi.

- Không. Tôi không muốn.

- Chị kể đi.

- Được rồi, thì kể. Tôi sẽ kể đúng như mọi việc thật đã xảy ra. Nhưng *guapa*, có chỗ nào làm em khó chịu thì bảo chị nhé.

- Nếu có chỗ nào khó chịu thì em sẽ không nghe.

- Maria bảo mụ. - Chắc cũng không thể nào tồi tệ hơn nhiều chuyện khác được.

- Chị lại cho là có thể đấy, - người đàn bà nói. - *Inglés*, cho tôi một điếu thuốc lá nữa, và *vamonos*[1]

Cô gái ngả lưng dựa vào bụi thạch thảo trên bờ suối Rôbơc Jordan nằm dài ra, vai chạm đất, đầu gối vào một khóm thạch thảo. Anh với tay tìm tay Maria nắm lấy và cọ hai tay vào bụi thạch thảo cho đến khi cô gái mở bàn tay ra đặt nằm trên lòng bàn tay anh và hai người lắng nghe Pila kể chuyện.

- Sáng sớm hôm đó, bọn *civiles*[2] ở trong trại đầu hàng... - Pila bắt đầu kể.

- Anh em tấn công trại lính à? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Pablô đã cho bao vây trại lính trong đêm tối, cắt dây điện thoại, đặt mìn vào dưới một chân tường rồi kêu gọi bọn *guardia civil* đầu hàng. Chúng không nghe. Đến sáng, Pablô cho nổ mìn, phá vỡ toang bức tường. Thế là đánh nhau. Hai tên *civiles* chết, bốn tên bị thương và bốn tên ra hàng. Chúng tôi nằm trên các mái nhà, trên mặt đất và bờ tường, rìa nhà, trong ánh sáng buổi sớm và mìn nổ, bụi bay mù mịt vẫn chưa tan hết vì bụi tung lên rất cao và không có gió thổi. Tất cả chúng tôi bắn xả vào chỗ tường bị phá vỡ, lắp đạn và bắn vào trong đám khói. Từ bên trong vẫn có lửa đạn loé lên, thế rồi trong đám khói có tiếng kêu ngừng bắn và bốn tên *civiles* đi ra, tay giơ lên trời. Mái nhà đã sụp một mảng lớn, tường cũng đổ và chúng ra đầu hàng.

Pablô quát: "Còn thằng nào ở trong ấy nữa không?"

---

1. Nào. (Nghĩa đen: chúng ta đi nào).
2. Dân vệ.

"Còn những người bị thương".

"Trông giữ mấy tên này". Pablô nói với bốn anh em từ chỗ chúng tôi hắn đi ra. "Đứng đây. Sát vào tường kia", hắn bảo bọn *civiles*. Bốn thằng *civiles* đứng sát vào tường, bẩn thỉu, đầy bụi, mặt mũi nhem nhuốc khói. Bốn người đứng gác chĩa súng vào chúng, còn Pablô và những anh em khác thì đi vào trong để giết nốt bọn bị thương.

Sau khi đã làm xong việc đó và không còn tiếng kêu của bọn bị thương nữa, không còn tiếng rên, khóc, không còn tiếng súng nổ trong trại lính nữa, Pablô và anh em quay ra và Pablô khoác súng của hắn trên vai, tay cầm một khẩu súng lục Môde.

"Pila này", hắn nói - Cái này thấy trong tay tên sĩ quan đã tự tử. Anh chưa bắn súng lục bao giờ. Này, - hắn bảo một tên dân vệ. "Trỏ cho tao cách bắn thế nào. Không. Không trỏ, nói cho tao biết thôi".

Bốn tên *civiles* đứng sát bên tường, mồ hôi nhễ nhại và yên lặng không nói gì khi trong trại lính vang tiếng súng nổ. Bọn chúng cao lớn, có bộ mặt của bọn *guardia civiles* cùng một kiểu như cái mặt tôi này, chỉ trừ có một điều là mặt chúng còn lởm chởm một ít râu vì buổi sáng cuối cùng của chúng, chúng chưa cạo râu và chúng đứng bên tường không nói năng gì.

"Này", Pablô bảo một tên đứng gần nhất. "Nói cho tao cách bắn thế nào".

"Kéo cái cần nhỏ xuống", tên đó nói giọng khô khan, kéo cái cuylát ra đằng sau rồi buông cho nó bật lại".

"Cái nào là cái cuylát". Pablô hỏi và hắn nhìn bốn tên civiles." Cái nào là cái cuylát?"

"Cái cục ở trên ấy".

Pablô kéo nhưng không chuyển. "Thế nào? - hắn nói. - Hóc rồi. Mày nói dối tao".

"Kéo xa nữa ra rồi bỏ nó trở lại từ từ", tên *civil* nói. Chưa bao giờ tôi nghe thấy một giọng nói như vậy. Thật buồn thảm hơn cả một buổi sáng không có mặt trời.

- Chị kể đi.

- Được rồi, thì kể. Tôi sẽ kể đúng như mọi việc thật đã xảy ra. Nhưng *guapa*, có chỗ nào làm em khó chịu thì bảo chị nhé.

- Nếu có chỗ nào khó chịu thì em sẽ không nghe.

- Maria bảo mụ. - Chắc cũng không thể nào tồi tệ hơn nhiều chuyện khác được.

- Chị lại cho là có thể đấy, - người đàn bà nói. - *Inglés*, cho tôi một điếu thuốc lá nữa, và *vamonos*[1]

Cô gái ngả lưng dựa vào bụi thạch thảo trên bờ suối Rôbơc Jordan nằm dài ra, vai chạm đất, đầu gối vào một khóm thạch thảo. Anh với tay tìm tay Maria nắm lấy và cọ hai tay vào bụi thạch thảo cho đến khi cô gái mở bàn tay ra đặt nằm trên lòng bàn tay anh và hai người lắng nghe Pila kể chuyện.

- Sáng sớm hôm đó, bọn *civiles*[2] ở trong trại đầu hàng... - Pila bắt đầu kể.

- Anh em tấn công trại lính à? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Pablô đã cho bao vây trại lính trong đêm tối, cắt dây điện thoại, đặt mìn vào dưới một chân tường rồi kêu gọi bọn *guardia civil* đầu hàng. Chúng không nghe. Đến sáng, Pablô cho nổ mìn, phá vỡ toang bức tường. Thế là đánh nhau. Hai tên *civiles* chết, bốn tên bị thương và bốn tên ra hàng. Chúng tôi nằm trên các mái nhà, trên mặt đất và bờ tường, rìa nhà, trong ánh sáng buổi sớm và mìn nổ, bụi bay mù mịt vẫn chưa tan hết vì bụi tung lên rất cao và không có gió thổi. Tất cả chúng tôi bắn xả vào chỗ tường bị phá vỡ, lắp đạn và bắn vào trong đám khói. Từ bên trong vẫn có lửa đạn loé lên, thế rồi trong đám khói có tiếng kêu ngừng bắn và bốn tên *civiles* đi ra, tay giơ lên trời. Mái nhà đã sụp một mảng lớn, tường cũng đổ và chúng ra đầu hàng.

Pablô quát: "Còn thằng nào ở trong ấy nữa không?"

---

1. Nào. (Nghĩa đen: chúng ta đi nào).
2. Dân vệ.

Pablô kéo cuylát rồi bỏ ra theo như tên đó nói, cái cuylát bật lại đằng trước vào đúng chỗ; khẩu súng đã lên đạn, cò đã sẵn sàng. Đó là một khẩu súng xấu, nhỏ, báng tròn, nòng to và bẹt, khó cầm.

Suốt cả thời gian đó, bọn *civiles* nhìn Pablô và không nói gì.

"Các anh định làm gì chúng tôi?". Một tên hỏi Pablô.

"Bắn chết mày". Pablô nói.

"Bao giờ?" Tên đó hỏi, vẫn nói với cái giọng buồn thảm đó.

"Ngay bây giờ".

"Ở đâu?"

"Ở đây. Ở đây. Ngay bây giờ. Ở đây và ngay bây giờ. Mày có muốn nói gì không?".

"*Nadà*[1] tên *civil* nói. "Không. Nhưng đó là một việc tàn bạo".

"Và mày cũng là đồ tàn bạo". Pablô nói. "Quân giết nông dân. Mày thì có thể bắn chết cả mẹ mày được"

"Tôi chưa giết ai bao giờ cả", tên *civil* nói. "Và xin anh đừng nói đến mẹ tôi".

"Mày hãy cho chúng tao xem chết như thế nào, cái đồ chúng mày chỉ chuyên việc giết người".

"Không cần phải xỉ vả chúng tôi", một tên civil nói.

"Và chúng tôi biết chết".

"Quỳ xuống cạnh tường kia, đầu cúi vào tường". Pablô bảo chúng. Bọn *civiles* nhìn nhau.

"Tao bảo quỳ xuống kia mà", Pablô nói, "Quỳ xuống".

"Pacô, cậu thấy thế nào", một tên *civil* hỏi một tên khác cao lớn nhất bọn, tên này vừa nói với Pablô về khẩu súng lục. Nó đeo lon cai trên ống tay áo và mồ hôi nhễ nhại mặc dầu sáng sớm trời hãy còn lạnh.

"Thì quỳ thôi", nó trả lời. "Điều đó không quan trọng".

---

1. Không có gì.

"Như thế gần đất hơn", tên nói đầu tiên cố nói đùa nhưng cả bọn quá lo lắng không đùa được nữa và không đứa nào cười.

"Thế thì chúng ta quỳ xuống", tên *civil* đầu tiên nói và cả bốn đứa quỳ xuống trông rất ngượng nghịu đầu gục vào tường, hai tay buông thõng. Pablô đi qua đằng sau chúng và cầm khẩu súng lục lần lượt bắn từng đứa một vào gáy, nòng súng gí sát vào đầu chúng và cứ mỗi lần hắn bắn là một tên gục xuống. Tôi như còn nghe tiếng súng nổ gọn nhưng như bị nghẹt lại và trông thấy cái cuylát bật lùi lại, đầu tên dân vệ gục xuống phía trước. Một tên đầu ngay đờ ra khi khẩu súng chạm đến. Một tên thì gục đầu tựa vào đá. Một tên thì toàn thân run lên bần bật và đầu cũng run. Chỉ có một tên, tên cuối cùng, lấy hai tay che mắt. Cả bốn cái xác co quắp bên chân tường; Pablô quay lại phía chúng tôi, khẩu súng lục vẫn cầm trong tay.

"Pila, cầm hộ anh cái này", hắn bảo. "Anh không biết làm thế nào kéo cái cò xuống". Hắn đưa cho tôi khẩu súng lục rồi đứng đấy nhìn bốn tên *civiles* nằm trên mặt đất bên bức tường của trại lính. Tất cả mọi người trong bọn chúng tôi đều đứng cả đấy nhìn và không ai nói gì cả.

- Chúng tôi đã chiếm được thành phố; lúc đó còn sớm, chưa ai ăn gì, cà phê cũng chưa uống. Chúng tôi nhìn nhau, mọi người đều đầy bụi do mìn nổ phá trại lính làm tung lên, đầy bụi như những người đập lúa. Tôi đứng đấy cầm khẩu súng lục nặng trĩu trong tay và nhìn bọn dân vệ nằm chết bên bờ tường, bụng tôi thấy nôn nao. Chúng cũng xám và đầy bụi như chúng tôi nhưng máu mỗi đứa chảy ra thấm xuống chỗ bụi khô bên tường chỗ chúng nằm. Khi chúng tôi còn đứng đấy, mặt trời mọc lên trên các ngọn đồi xa xa, chiếu sáng con đường chúng tôi đứng và chiếu sáng bức tường trắng của trại lính; bụi trong không khí óng ánh màu vàng dưới nắng sớm và người nông dân đứng bên tôi nhìn bức tường của trại lính, nhìn những xác nằm đó, nhìn chúng tôi, nhìn mặt trời rồi nói: "*Vaia*, một ngày đã bắt đầu".

"Bây giờ chúng ta đi uống cà phê thôi", tôi bảo.

"Tốt, Pila, tốt", hắn nói. Và chúng tôi đi vào thành phố đến chỗ

quảng trường; nhưng tên đó là những tên cuối cùng bị bắn chết trong làng.

- Còn những tên khác thì sao? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Trong làng không còn bọn phát xít nào ư?

- *Qué va*, không còn phát xít? Còn hơn hai mươi thằng nữa. Nhưng không đứa nào bị bắn cả.

- Thế làm gì?

- Pablô cho lấy đòn gánh đánh chết chúng nó và đem ném xác từ trên đỉnh vách đá xuống sông.

- Tất cả hai mươi đứa à?

- Rồi tôi sẽ kể anh nghe. Không đơn giản thế đâu. Trong đời tôi không bao giờ tôi muốn phải trông thấy cái cảnh đập chết người bằng đòn gánh như ở quảng trường trên đỉnh vách đá ở bờ sông ấy.

Thành phố xây dựng trên bờ sông cao, có một công viên, với một bể nước có nhiều ghế dài dưới bóng râm của các cây to. Bao lơn các nhà xung quanh nhìn xuống quảng trường. Sáu đường phố đổ vào quảng trường và các ngôi nhà xung quanh quảng trường hình thành một cái cống tò vò, khi trời nóng có thể đi trong bóng râm cái vòm đó được. Ba mặt quảng trường là cái cống tò vò, mặt thứ tư là con đường đi có bóng cây men bên bờ sông cao và ở tít dưới là con sông. Từ đó xuống đến mặt sông cao gần một trăm thước. Pablô bố trí tất cả việc đó như đã bố trí trận tấn công vào trại lính. Trước hết hắn cho lấy xe bò chặn các ngả đường lại như là để tổ chức một cuộc capea[1] ở quảng trường. Một cuộc đấu bò cho những tay đấu tài tử. Bọn phát xít bị giữ cả trong *Ayuntamiento*[2], toà Thị chính là toà nhà lớn nhất ở về một phía của quảng trường. Ở đó có một cái đồng hồ gắn trên tường và trong những toà nhà dưới cái cống tò vò là câu lạc bộ của bọn phát xít, và dưới cái cống tò vò trên vỉa hè trước câu lạc bộ của chúng, chúng bày biện bàn ghế. Ở đấy, trước khi phong trào nổ ra, chúng thường

1. Đấu bò bằng cách cầm một mảnh vải đỏ (capa) cho bò đuổi theo.
2. Toà thị chính.

ngồi uống rượu. Bàn và ghế đều bằng mây. Trông giống như một tiệm cà phê nhưng sang hơn.

- Nhưng không đánh nhau thì làm sao mà bắt được chúng nó?

- Pablô đã bắt được chúng nó lúc đêm, trước khi tấn công trại lính. Nhưng hắn đã cho bao vây trại lính rồi. Chúng bị bắt ở nhà riêng đúng vào giờ bắt đầu tấn công. Rất thông minh. Pablô là một người có đầu óc tổ chức. Nếu không thì trong khi hắn tấn công trại lính của bọn *guardia civil* hắn sẽ có thể bị đánh vào sườn và bị đánh tập hậu.

Pablô rất thông minh nhưng rất tàn bạo. Hắn đã đặt kế hoạch và bố trí đánh làng rất cừ. Anh nghe đây này. Sau trận tấn công thắng lợi và bốn tên dân vệ cuối cùng đã đầu hàng, hắn đã bắn chết chúng bên bức tường, và chúng tôi đã uống xong cà phê ở cái tiệm cà phê bao giờ cũng mở cửa sớm nhất, góc phố nơi chuyến xe buýt đầu tiên khởi hành thì hắn tiến hành việc bố trí ở quảng trường. Xe bò được xếp chồng lên nhau y như một cuộc *capea*, chỉ trừ phía đi ra sông là không ngăn lại. Phía đó để trống. Thế rồi Pablô ra lệnh cho cha cố làm lễ rửa tội cho bọn phát xít và làm những phép cần thiết cho chúng.

- Làm ở đâu?

- Trong toà *Ayuntamiento*, như tôi đã nói. Bên ngoài có một đám đông người tụ tập và trong khi bên trong cha cố làm phép thì bên ngoài có một vài lời giễu cợt và những tiếng văng tục, nhưng đa số thì rất nghiêm trang, kính cẩn. Những kẻ đùa cợt là những người đã say sau khi ăn mừng việc chiếm được trại lính và những bọn vô lại lúc nào cũng có thể say được.

Trong khi cha cố đang làm nhiệm vụ thì Pablô bố trí những người ở ngoài quảng trường thành hai hàng.

Hắn xếp họ thành hai hàng như ta xếp hàng để thi kéo co hay là như ở thành phố người ta thường xếp hàng đứng xem kết thúc một cuộc đua xe đạp đường trường chỉ để đủ chỗ cho "cua rơ" đi qua, hay là như người ta đứng để cho một đám rước ảnh Thánh đi qua. Giữa hai hàng, rộng chừng hai thước và kéo dài từ cửa toà *Ayuntamiento* chạy qua

quảng trường ra đến tận bờ sông. Như vậy đứng ở cửa *Ayuntamiento* nhìn ra quảng trường thì sẽ thấy hai hàng rào người dày đặc đứng chờ.

Họ đều cầm những đòn gánh như ta dùng để đập lúa và đứng xa nhau quá một tầm gậy. Không phải tất cả đều có đòn gánh vì không thể có đủ được. Nhưng nhiều người đã lấy đòn gánh ở cửa hàng của Đôn Ghilecmô Mactin là một tên phát xít bán đủ các thứ nông cụ. Những người không có đòn gánh thì cầm những gậy chăn bò, chăn cừu hay là dùi đánh bò, một vài người cầm đinh ba gỗ những đinh ba có răng bằng gỗ dùng để hất lúa và rơm lên sau khi đập lúa. Vài người cầm liềm, cầm hái nhưng những người này Pablô xếp đứng tận cuối, chỗ hàng người đứng đến tận bên rìa vách đá dựng đứng.

Hàng người đứng yên lặng và hôm ấy là một ngày trong sáng như ngày hôm nay và trên trời cao cũng có những đám mây như bây giờ, quảng trường không bụi vì đêm trước sương nặng; cây tỏa bóng xuống hàng người và người ta có thể nghe thấy nước chảy từ cái vòi đồng ở mồm con sư tử vào bể nước, nơi phụ nữ đem bình đến lấy nước.

Chỉ gần toà *Ayuntamiento* trong đó có cha cố đang làm nhiệm vụ với bọn phát xít, là có một vài sự lộn xộn do những tên vô lại say rượu như tôi đã nói gây ra và chúng xúm đông xúm đỏ quanh cửa sổ hét lên những lời tục tằn, những câu giễu cợt thô bỉ qua chấn song sắt cửa sổ. Phần lớn những người đứng trong hàng đều lặng yên chờ đợi và tôi nghe thấy một người hỏi một người khác: "Có phụ nữ không nhỉ".

Người kia bảo: "Tôi cầu Chúa là không có".

Rồi một người nói: "Vợ Pablô kìa. Này Pila, có phụ nữ không thế?".

Tôi nhìn người đó, anh ta là một nông dân mặc chiếc áo của ngày chủ nhật và mồ hôi nhễ nhại. Tôi bảo: "Joakin, không có đâu. Không có phụ nữ nào cả. Chúng ta không giết phụ nữ. Chúng ta giết vợ chúng nó để làm gì?

Và anh ta nói: "Cám ơn Chúa, thế ra không có phụ nữ; thế bao giờ thì bắt đầu". Tôi nói: "Khi nào cha cố xong thì bắt đầu ngay".

"Thế còn cha cố?"

"Tôi không biết", tôi bảo anh ta và thấy nét mặt anh ta suy nghĩ, mồ hôi ròng ròng trên trán. "Tôi chưa giết người bao giờ", anh ta nói.

"Thế thì bác sẽ học", người nông dân đứng cạnh bảo. "Nhưng tôi không tin rằng với cái này đánh một cái có thể giết chết một người được". Người đó hai tay nắm lấy cái đòn gánh và nhìn nó với một vẻ hoài nghi.

"Chính đó mới là cái hay", một nông dân khác nói. "Phải đánh nhiều cái".

"*Chúng* đã chiếm Valađôlit rồi. *Chúng* đã chiếm được Avila rồi" có người nói "Tôi nghe thấy nói thế trước khi chúng tôi vào thành phố".

Chúng nó sẽ không bao giờ chiếm được thành phố này. Thành phố này là của chúng ta. Chúng ta đánh trước chúng nó", tôi nói. "Pablô không phải là người chờ cho chúng nó đánh trước".

"Pablô giỏi thực", một người khác nói. "Nhưng trong cái việc kết liễu bọn *civiles* kia, anh ấy ích kỷ. Pila. chị có thấy thế không?". "Có " tôi nói. "Nhưng bây giờ thì tất cả mọi người đều tham gia vào việc này".

"Phải", người đó nói. "Tổ chức khá lắm. Nhưng tại sao chúng tôi không nghe thấy tin tức gì nữa về phong trào thế?". "Pablô đã cắt dây điện thoại trước khi đánh trại lính. Những dây đó chưa được chữa lại".

"À" người đó nói. "Ra vì vậy mà chúng tôi không nghe thấy gì cả. Tôi được tin ở trạm của người chữa đường sáng sớm hôm nay".

"Pila, tại sao lại làm như thế này?" Người đó hỏi tôi.

"Để tiết kiệm đạn", tôi nói. "Và để cho mọi người đều gánh phần trách nhiệm".

"Thế thì bắt đầu đi thôi. Bắt đầu đi". Tôi nhìn người đó và thấy hắn đang khóc.

"Joakin, tại sao anh lại khóc?" Tôi hỏi. "Có gì mà phải khóc?".

"Pila. Tôi không thể giữ được" hắn nói. "Tôi chưa từng giết ai bao giờ".

Nếu anh chưa trông thấy một ngày cách mạng tại một thành phố nhỏ, ở đó mọi người đều biết nhau và vẫn quen nhau thì anh chưa thấy gì cả. Ngày hôm đó, phần lớn những người đứng trong hai hàng người chạy ngang quảng trường đều mặc quần áo của họ vẫn mặc để làm việc ngoài đồng, vì vội vào thành phố, nhưng có một số người vì không biết phải ăn mặc như thế nào ngày đầu của một phong trào, thì lại mặc quần áo ngày chủ nhật hoặc ngày lễ, và những người này nhìn thấy những người kia, kể cả những người đã tấn công trại lính, đều mặc những quần áo cũ nhất, thì họ xấu hổ là đã ăn mặc không phải lối. Nhưng họ không thích cởi áo ra vì sợ mất hoặc là sợ bọn vô lại ăn cắp và họ cứ đứng đó đổ mồ hôi mồ kê dưới ánh nắng và chờ bắt đầu.

Lúc đó gió nổi lên và trên quảng trường cát bụi đã khô đi vì người đi lại, giẫm đạp làm tơi ra, bắt đầu bay mù lên. Một người mặc một chiếc áo của ngày chủ nhật màu xanh thẫm gọi to: Agoa! Agoa!, và người trông nom quảng trường có nhiệm vụ mỗi sáng phải lấy vòi tưới quảng trường, đem vòi nước lại và bắt đầu tưới nước ở quanh quảng trường rồi tưới ra giữa quảng trường. Hai hàng người lui lại để anh ta tưới nước lên giữa quảng trường, vòi nước vọt thành cầu vồng, nước lấp lánh trong ánh mặt trời; mọi người chống gậy gộc hoặc đinh ba gỗ trắng nhìn dòng nước lan đi. Thế rồi khi quảng trường đã ẩm, bụi đã hết, mọi người lại xếp thành hàng và một người nông dân kêu lên: "Bao giờ thì chúng ta có được thằng phát xít đầu tiên thế này? Bao giờ thì thằng đầu tiên ra khỏi hộp?".

"Sắp rồi", Pablô đứng ở cửa *Ayuntamiento* nói to lên. Thằng đầu tiên sắp ra rồi". Giọng hắn khản đặc vì hò hét trong trận tấn công và vì khói ở trại lính.

"Sao chậm thế?" Có người hỏi.

"Chúng nó hãy còn đang rửa tội", Pablô nói to.

"Tất nhiên, những hai mươi đứa kia mà", một người nói.

"Hơn ấy", một người khác nói.

"Những hai mươi đứa thì hẳn là có nhiều tội để kể lắm".

"Phải, nhưng tôi cho đó là mưu mẹo của chúng để kéo dài thì giờ đấy thôi. Chắc chắn là trong lúc này không thể nào nhớ hết tội của mình được, trừ những tội lớn nhất".

Thế thì hãy kiên nhẫn một chút. Vì rằng với hơn hai mươi đứa thì chỉ những tội to nhất cũng đã mất nhiều thì giờ rồi đấy". "Tôi kiên nhẫn được", người kia nói. "Nhưng tốt hơn là làm cho nó xong đi. Tốt cho cả chúng nó lẫn chúng ta. Bây giờ đang tháng bảy, công việc nhiều lắm. Chúng tôi gặt xong rồi nhưng chưa đập. Bây giờ chưa phải là mùa hội hè, hội chợ".

"Nhưng hôm nay thế này là hội hè, hội chợ rồi. Một người khác nói. Hội chợ Tự do và từ hôm nay trở đi, khi khử xong bọn này rồi thì thành phố và ruộng đất là của chúng ta".

"Hôm nay chúng ta đập bọn phát xít" một người nói, "Và từ chỗ trấu đó sẽ có được tự do cho cả làng này".

"Chúng ta cần phải cai trị cho tốt thì mới xứng đáng" một người khác nói. "Pila", hắn hỏi tôi. "Bao giờ chúng ta triệu tập một cuộc mít tinh để tổ chức công việc thế?".

"Ngay sau khi xong cái việc này thôi", tôi bảo hắn. "Cũng tổ chức ở trong toà *Ayuntamiento*".

Lúc đó, để đùa nghịch, tôi đội một cái mũ da sơn ba cạnh của bọn *guardia civil*. Tôi kéo kim hoả của khẩu súng lục xuống, lấy ngón tay cái giữ và ra vẻ tự nhiên bấm cò. Khẩu súng lục buộc vào một sợi dây quấn ngang lưng tôi, nòng súng cài vào dây. Khi tôi đùa nghịch đeo khẩu súng như vậy tôi cho thế là hay nhưng sau tôi lại tiếc là đã không lấy bao súng mà lại đi lấy cái mũ. Nhưng một người đứng trong hàng bảo tôi: "Này Pila, cô em đội cái mũ đó tôi thấy khó coi lắm. Bây giờ chúng ta đã chấm dứt những cái đó như bọn *guardia civil* ấy rồi kia mà".

"Thế thì", tôi nói, "tôi sẽ bỏ nó ra vậy", và tôi bỏ mũ ra.

"Đưa đây tôi", người đó nói. "Cần phải thủ tiêu nó đi".

Chúng tôi đang đứng ở cuối hàng người, chỗ con đường dạo mát chạy dọc bên bờ sông, người đó cầm lấy cái mũ và quẳng nó xuống sông như kiểu người chăn bò lia đá vào đầu bò để tập hợp chúng lại. Chiếc mũ bay ra xa trên không và chúng tôi nhìn thấy nó mỗi lúc một nhỏ dần, màu da sơn lấp loáng trong ánh nắng, rồi bay tít xuống mặt sông. Tôi quay lại nhìn qua quảng trường, nhìn những cửa sổ, các bao lơn đầy người và hai hàng người kéo dài qua quảng trường tới tận cửa toà *Ayuntamiento*. Đám đông xúm xít ngoài cửa sổ toà nhà và có tiếng ồn ào của nhiều người nói. Lúc đó tôi nghe thấy một tiếng kêu và có người nói: "Đứa đầu tiên ra kìa". Đôn Bênitô Gacxya, tên thị trưởng đi ra, đầu trần, bước từ từ qua cửa, xuống thềm và chưa có gì xảy ra; nó đi vào giữa hai hàng người cầm đòn gánh, vẫn không có gì xảy ra cả. Nó đi qua hai người, bốn người, tám người, mười người và vẫn không có gì xảy ra. Nó đi giữa hai hàng người, đầu ngẩng cao, mặt béo phị xám xịt, mắt nhìn thẳng rồi liếc nhìn hai bên và vững bước tiếp tục đi. Và vẫn không có gì xảy ra cả.

Từ trên một bao lơn có người quát lên: "*Qué pasa, cobardes?*[1]" Làm sao thế đồ hèn nhát?" Nhưng Đôn Bênitô vẫn đi giữa hai hàng người và không có gì xảy ra. Thế rồi tôi trông thấy ở phía dưới, cách tôi ba người, một người cau mặt lại; người đó cắn môi, tay nắm cái gậy chặt đến nỗi trắng cả bàn tay ra. Tôi thấy người đó nhìn về phía Đôn Bênitô chờ nó đi tới. Vẫn không có gì xảy ra. Thế rồi, đúng lúc Đôn Bênitô sắp tới trước mặt anh ta, anh ta giơ cao đòn gánh lên đập cả vào người bên cạnh và đánh một cái trúng vào cạnh đầu Đôn Bênitô; Đôn Bênitô nhìn anh ta, anh ta lại đánh nữa và hét lên: "Đây, cho mày đây này, đồ *cabron*[2]" và cái gậy đập trúng mặt Đôn Bênitô. Nó giơ hai tay ôm lấy mặt và họ đánh cho nó đến lúc nó gục xuống. Người đánh nó đầu tiên kêu gọi mọi người lại giúp rồi nắm lấy cổ áo Đôn Bênitô, còn

1. Qué pasa: Làm sao thế, cái gì thế. Cobardes: đồ nhút nhát hèn yếu.
2. Dê đực: Nghĩa bóng: đồ mọc sừng (tiếng chửi rủa).

những người khác thì nắm lấy tay nó, lôi nó đi, mặt nó úp xuống bụi quảng trường. Họ kéo nó ra tận con đường men theo bờ vách đá và vứt nó xuống sông. Người đánh nó đầu tiên quỳ xuống bên bờ sông nhìn theo nói: "Đồ *cabron*! Đồ *cabron!* Ồ, đồ cabron". Anh ta là tá điền của Đôn Bênitô, hai bên chẳng bao giờ yên lành được với nhau. Trước đây có một chuyện tranh giành nhau một miếng đất cạnh sông. Đôn Bênitô đã chiếm của anh ta rồi để lại cho một người khác, anh ta đã căm thù nó từ lâu. Anh ta không trở lại đứng vào hàng mà cứ ngồi trên bờ vách đá cao nhìn xuống chỗ Đôn Bênitô rơi xuống. Sau Đôn Bênitô, mọi người đều chờ xem đứa nào sẽ ra. Thế rồi một thằng say rượu hét to lên: *Qué salga el toro*[1]. Thả con bò ra!".

Có người ở chỗ cửa sổ toà *Ayuntamiento* gào lên: "Chúng nó chẳng nhúc nhích gì cả! Tất cả chúng nó đang cầu kinh!".

Một tên say rượu khác hét: "Kéo cổ chúng nó ra. Cứ kéo cổ chúng nó ra. Hết giờ cầu kinh rồi".

Nhưng không có ai ra cả. Rồi tôi thấy một người bước ra ngoài cửa.

Đó là Đôn Fêđêricô Gônzalet chủ nhà máy xay và chủ cửa hàng thực phẩm, một tên phát xít nhất hạng. Nó cao và gầy, tóc chải vắt từ bên này sang bên kia để che cái đầu hói. Nó mặc một chiếc áo ngủ nhét vào trong quần, chân đi đất vì nó bị bắt ngay ở nhà. Nó đi trước Pablô, hai tay giơ lên trời và Pablô đi sau gí mũi khẩu súng trường vào lưng nó cho đến khi Đôn Fêđêricô vào tới giữa hai hàng người. Nhưng khi Pablô để nó đấy quay lại cửa toà *Ayuntamiento* thì thằng Đôn Fêđêricô không đi được nữa, nó đứng dừng lại đấy, hai mắt ngước lên trời, hai tay giơ lên như muốn với tới trời.

"Nó không còn chân mà đi nữa rồi", có người nói.

"Làm sao thế Đôn Fêđêricô? Mày không đi được nữa à?" Có người quát hỏi. Nhưng Đôn Fêđêricô cứ đứng đấy, hai tay giơ lên, chỉ có đôi môi mấp máy.

---

1. Thả con bò ra.

"Đi đi", Pablô đứng trên thềm quát. "Đi".

Đôn Fêđêricô đứng đó không nhúc nhích được. Một tên say rượu lấy cái cán đòn đập lúa chọc vào lưng nó, nó nhảy chồm lên như một con ngựa bất kham, nhưng vẫn đứng nguyên tại chỗ, hai tay giơ lên, mắt ngước nhìn trời. Lúc đó người nông dân đứng bên cạnh tôi bảo: "Thật là xấu hổ. Tôi không có gì ghét nó, nhưng cảnh tượng này cần phải chấm dứt". Thế là người đó bước ra, đi xuống, chen tới chỗ Đôn Fêđêricô đứng và bảo: "Xin phép ngài" rồi lấy gậy đánh một cái thật mạnh vào đầu nó.

Đôn Fêđêricô bỏ tay xuống ôm lấy chỗ đỉnh đầu hói rồi cúi xuống lấy hai tay che đầu, mớ tóc dài và thưa che chỗ đầu hói xoã ra qua các kẽ ngón tay. Nó chạy thật nhanh giữa hai hàng người, gậy gộc đánh tới tấp vào lưng, vào vai nó cho đến lúc nó ngã xuống và những người đứng ở cuối hàng khiêng nó lên quẳng nó xuống sông. Từ lúc nó bị Pablô gí súng thúc đi từ trong nhà ra, nó không hề hé miệng một lần nào. Nó chỉ có mỗi một khó khăn là không bước đi được, hình như nó không còn chỉ huy nổi chân nó nữa.

Sau Đôn Fêđêricô, tôi thấy những người hăng nhất tập hợp nhau lại ở cuối hàng chỗ rìa bờ sông. Tôi bỏ đấy đi vào chỗ cửa tò vò của toà *Ayuntamiento*, gạt hai tên say rượu ra một bên, nhìn vào qua cửa sổ. Trong căn phòng lớn của toà *Ayuntamiento*, tất cả chúng nó đang quỳ xuống thành hình bán nguyệt và cầu kinh; lão cha cố cũng quỳ và cầu kinh cùng với chúng. Pablô và một người gọi là *Cua tro Dedos*[1] Bốn Ngón, một người thợ giầy thường luôn luôn đi với Pablô trong thời kỳ đó và hai người khác đứng cầm súng. Pablô bảo tên cha cố: "Đến lượt đứa nào ra bây giờ?" Tên cha cố cứ tiếp tục cầu kinh, không trả lời.

"Này, nghe đây", Pablô bảo tên cha cố, giọng khàn khàn. "Đến lượt đứa nào bây giờ? Đứa nào đã xong rồi?".

Tên cha cố không nói gì với Pablô và làm như Pablô không có

1. Bốn ngón.

đấy. Tôi thấy Pablô nổi xung. "Cho chúng tao cùng ra cả", Đôn Ricacđô Môngtanvô, một tên địa chủ, ngừng cầu kinh, ngẩng đầu tên để nói với Pablô.

"*Qué va*" Pablô nói. "Đứa nào xong thì cứ lần lượt từng đứa một".

"Thế thì tao đi bây giờ vậy", Đôn Ricacđô nói. "Tao đã xong và sẵn sàng rồi". Khi nó nói, cha cố làm phép ban phước cho nó và khi đứng dậy, lại làm phép ban phước nữa, miệng không ngừng cầu kinh và giơ một cây thánh giá lên cho Đôn Ricacđô hôn. Đôn Ricacđô hôn cây thánh giá rồi quay lại bảo Pablô: "Không bao giờ tao sẵn sàng như bây giờ. Đồ cabron sữa hỏng. Nào đi".

Đôn Ricacđô là một người thấp lùn, tóc đã hoa râm, cổ mập. Nó mặc một chiếc áo không cổ, chân đi vòng kiềng vì cưỡi ngựa nhiều. "Tử biệt", nó nói với bọn đang quỳ. "Đừng buồn. Chết là thường. Chỉ có điều đáng tiếc là phải chết trong tay bọn *canalla*[1] này thôi. Đừng có đụng vào người tao", nó bảo Pablô. "Đừng có để súng chạm vào người tao".

Nó đi ra ngoài cửa toà *Ayuntamiento* với bộ tóc hoa râm, cặp mắt nhỏ màu xám, cổ mập, dáng người thấp lè tè và vẻ mặt giận dữ. Nó nhìn hai hàng nông dân rồi nhổ toẹt xuống đất. Nó nhổ được ra nước bọt thật, mà trong trường hợp như thế, *Inglés*, anh chắc cũng biết đấy, là rất khó và nó nói: *Arriba Espana!*[2] Đả đảo cái mà người ta gọi nhầm là chế độ cộng hoà và tao ỉa vào bố chúng mày".

Thế là mọi người đập chết nó rất nhanh vì câu chửi đó. Nó vừa đi tới đã bị những người đầu tiên đánh ngay. Nó bị đánh nhưng vẫn cố đi, đầu ngẩng cao; người ta đánh cho đến lúc nó ngã xuống rồi lấy hái, lấy liềm băm nó ra, rồi nhiều người khiêng nó ra gờ đá quẳng xuống sông; tay họ, quần áo họ bê bết máu. Từ lúc đó mọi người mới bắt đầu cảm thấy rằng những đứa ở trong nhà đi ra thật là những kẻ thù cần phải giết chết.

---

1. Gọi đám đông một cách khinh miệt; bọn chó chết.
2. Tây Ban Nha muôn năm.

Trước khi Đôn Ricacđô đi ra một cách hung tợn với những lời chửi rủa thì có nhiều người trong hàng, tôi tin chắc như vậy, rất không muốn có mặt ở đấy Giá có ai trong hàng kêu lên rằng: "Thôi, chúng ta hãy tha cho bọn còn lại. Bây giờ chúng đã được một bài học rồi", thì tôi tin là nhiều người sẽ đồng ý. Nhưng Đôn Ricacđô với thái độ ngang ngạnh của nó đã làm hại bọn kia. Vì nó đã khiêu khích những người đứng ở hai hàng và nếu trước đây họ chỉ làm vì nhiệm vụ, không thích thú lắm, thì bây giờ họ đã nổi giận và sự thay đổi đó thật là rõ rệt.

"Đuổi lão cha cố ra, công việc sẽ mau hơn", có người hét.

"Đuổi lão cha cố ra".

"Sau ba thằng ăn cắp thì bây giờ đến lượt lão cha cố".

"Hai thằng ăn cắp thôi", một người nông dân lùn bảo người vừa hét. "Chỉ có hai thằng ăn cắp và Đức ông của chúng ta".

"Đức ông của ai?" Người kia hỏi, mặt đỏ lên vì giận dữ.

"Đó là một cách nói, người ta gọi là Đức ông".

"Nó không phải là Đức ông của tao, đừng có đùa", người kia nói. "Và mày liệu mà giữ lấy mồm lấy miệng nếu mày không muốn phải đi vào giữa hai hàng người. "Tao cũng là người cộng hoà tự do tốt như mày", người nông dân lùn nói. "Tao đã đánh vào mồm Đôn Ricacđô. Tao đã đánh Đôn Fêđêricô. Tao đã đánh trượt Đôn Bênitô. Tao nói Đức ông chỉ là một cách gọi và tao bảo là có hai thằng ăn cắp".

"Tao ỉa vào cái tinh thần cộng hoà của mày. Mày thì chỉ thấy mày nói Đôn thế này, Đôn thế nọ"

"Ở đây người ta gọi họ thế".

"Tao không gọi thế, những cái đồ *cabrones* ấy? Còn cái Đức ông của mày... A! Có một thằng nữa mới ra".

Lúc đó tôi thấy cảnh tượng thật là bỉ ổi vì cái thằng đi ở cửa toà *Ayuntamiento* ra là Đôn Faoxtinô Rivêrô, con trai cả của tên địa chủ Đôn Xêlextinô Rivêrô. Nó cao lớn, tóc vàng và vừa mới chải lật từ trán ra đằng sau vì lúc nào nó cũng mang một cái lược trong túi, nó đã chải

đầu trước khi bước ra ngoài. Nó là một thằng vua tán gái và là một thằng hèn mà lại cứ muốn trở thành một tay đấu bò tài tử. Nó hay giao du với bọn "gipxy", với những tay đấu bò, những người nuôi bò, thích mặc quần áo của miền Anđaluxi, nhưng nó không có một tí can đảm nào và thường bị người ta coi như một trò cười. Có một lần người ta tuyên bố là nó sẽ tham gia một cuộc đấu bò tài tử lấy tiền ủng hộ nhà dưỡng lão ở Avila và sẽ đi ngựa đâm chết một con bò kiểu Anđaluxi. Nó đã để ra rất nhiều thì giờ tập dượt nhưng khi nó trông thấy con bò to mà người ta đã thay vào chỗ con bò bé, chân yếu mà nó đã tự chọn lấy thì nó cáo là ốm, và có người còn nói, là nó đã cho ba ngón tay vào móc cổ họng để làm cho nôn mửa ra.

Khi hai hàng người trông thấy nó, mọi người bắt đầu hét lên: "*Hô la*, Đôn Faoxtinô. Cẩn thận không có mửa ra đấy".

"Nghe tao đây này, Đôn Faoxtinô, ở ngoài bờ sông có nhiều con gái đẹp lắm đấy".

"Đôn Faoxtinô. Chờ một phút, chúng tao sẽ đem lại một con bò còn to hơn con kia nữa kia".

Và một người khác hét lên: "Nghe tao đây này, Đôn Faoxtinô, mày có nghe thấy nói đến chết bao giờ không?

"Đôn Faoxtinô đứng đấy, vẫn còn làm ra vẻ cứng. Nó còn đang cái đà hăng đã khiến cho nó tuyên bố với bọn kia là nó đi ra. Vẫn cái thứ hăng hái đã khiến nó tham gia đấu bò trước kia đã khiến nó tưởng và hy vọng là nó có thể trở thành một tay đấu bò tài tử. Bây giờ nó bắt chước Đôn Ricacđô, đứng đó, trông có vẻ đẹp trai và can đảm lắm và nó cố làm ra vẻ mặt khinh bỉ. Nhưng nó không nói được lên lời.

"Nào, Đôn Faoxtinô, đây là con bò to nhất đấy".

Đôn Faoxtinô vẫn đứng nhìn và tôi cho rằng lúc đó trong hai hàng người không ai thương xót gì nó. Nó vẫn giữ vẻ đẹp trai và kiêu ngạo nhưng thời gian gấp rồi và chỉ còn có một hướng đi.

"Đôn Faoxtinô", có người gọi. "Mày còn chờ đợi gì nữa, hả Faoxtinô?".

"Nó đang chuẩn bị mửa đấy", có người nói và hai hàng người phá lên cười.

"Đôn Faoxtinô", một nông dân gọi. "Nếu mày thích thì mày cứ mửa đi; đối với tao thì cũng thế thôi".

Thế rồi, trong lúc chúng tôi chờ, Đôn Faoxtinô đưa mắt nhìn hai hàng người, nhìn ra quảng trường, nhìn ra bờ sông và khi nó nhìn thấy bờ sông và khoảng trống phía ngoài đó, nó vội quay lại đâm bổ vào cửa toà *Ayuntamiento*.

Cả hai hàng người cười ầm lên và có người hét the thé: "Đi đâu thế, Đôn Faoxtinô? Mày đi đâu thế?"

"Nó đi mửa đấy", một người khác hét lên và tất cả lại cười.

Thế rồi chúng tôi thấy Đôn Faoxtinô lại trở ra, có Pablô cầm súng đi đằng sau. Điệu bộ của nó bây giờ biến đâu mất hết. Nhìn thấy hai dãy người, nó đã hết cả kiểu cách, điệu bộ và bây giờ nó đi ra, với Pablô đi đằng sau, như thể là Pablô đang quét đường phố còn Đôn Faoxtinô là rác mà Pablô đang đùn về phía trước. Bây giờ Đôn Faoxtinô đã ra đến ngoài, nó làm dấu chữ thập và cầu nguyện rồi lấy hai tay che mắt bước xuống bực thềm và đi vào giữa hai hàng người.

"Để mặc nó, có người kêu. "Đừng đụng đến nó".

Hai hàng người hiểu ngay và không ai có một cử chỉ nào đụng đến nó và Đôn Faoxtinô hai tay run lẩy bẩy che mắt, mồm mấp máy bước đi giữa hai hàng người.

Không ai nói gì và không ai chạm đến nó, nhưng đi được nửa đường thì nó không bước được nữa, ngã quỵ xuống.

Không một ai đánh nó. Tôi đi dọc theo hàng người để xem người ta làm gì nó. Một người nông dân cúi xuống, nâng nó đứng dậy và bảo: "Đứng dậy và tiếp tục đi đi, Đôn Faoxtinô. Bò chưa thả ra đâu".

Đôn Faoxtinô không thể nào đi nổi được một mình và người nông dân mặc áo đen đỡ nó một bên, một người nông dân khác mặc áo đen và đi ủng của người chăn bò đỡ nó bên kia, xốc nách nó, và Đôn Faoxtinô đi giữa hai hàng người, hai tay che mắt, môi vẫn mấp máy

không ngừng, mớ tóc vàng bết vào đầu lấp loáng dưới ánh mặt trời và khi nó đi qua, anh em nông dân bảo: "Đôn Faoxtinô *buen provécho*[1]. Đôn Faoxtinô, chúc mày ăn ngon". Những người khác thì bảo: "Đôn Faoxtinô, *asus ordenes*[2], Đôn Faoxtinô, xin theo lệnh ngài". Và một người cũng đã từng thất bại trong một cuộc đấu bò bảo: "Đôn Faoxtinô, *mtador*[3] *a sus ordenes*". Một người khác nói: "Đôn Faoxtinô, trên thiên đàng có nhiều gái đẹp lắm đấy, Đôn Faoxtinô". Và họ nắm chắc nó hai bên, dẫn nó đi dọc theo hàng người, nâng nó lên cho nó đi, hai tay nó vẫn che lấy mắt. Nhưng chắc là nó nhìn qua kẽ ngón tay vì khi tới gần bờ sông thì nó lại quỳ xuống, rồi nằm lăn ra, bám lấy đất, bíu vào cỏ và nói: "Không! Không! Không! Tôi lạy các ông. Không! Tôi lạy các ông. Tôi lạy các ông. Không! Không!

"Thế rồi những người nông dân đã dìu nó và những người khác, những người hung hăng nhất ở cuối hàng, ngồi xổm ngay sau lưng nó khi nó quỳ xuống và đẩy mạnh nó một cái. Nó rơi xuống sông, không hề bị đánh một cái nào và mọi người nghe thấy nó kêu thét lên trong lúc nó rơi xuống.

Chính lúc đó tôi mới hiểu rằng hàng người đã trở nên độc ác và trước hết là những câu chửi của Đôn Ricacđô và sau là sự hèn nhát của Đôn Faoxtinô đã khiến họ trở nên như vậy.

"Cho một đứa nữa ra đi", một nông dân gọi to lên và một nông dân khác vỗ vào lưng người đó bảo" "Đôn Faoxtinô! Thật là buồn cười quá đi mất! Đôn Faoxtinô!"

"Bây giờ thì nó đã trông thấy con bò to rồi", một người khác nói. "Nó có mửa ra bây giờ cũng chẳng ích gì".

"Cả đời mình", một nông dân khác nói, "cả đời mình, mình chưa bao giờ được thấy một cái gì như cái thằng Đôn Faoxtinô vừa rồi".

"Còn những thằng khác nữa", một người nông dân khác nói.

---

1. Tốt, có ích lắm (một lối chào).
2. Chờ lệnh ông.
3. Người đấu bò.

"Hãy kiên tâm, ai biết được chúng ta còn được thấy những gì nữa?"

"Có thể có những thằng khổng lồ và những thằng lùn, người nông dân thứ nhất nói. "Có thể có bọn da đen và những thú vật lạ từ châu Phi mang sang. Nhưng đối với tôi thì không bao giờ, không bao giờ có cái gì có thể giống như cái thằng Đôn Faoxtinô. Nhưng cho một thằng khác nữa ra đi! Tiếp tục đi! Cho một thằng khác nữa ra đi!".

Bọn say rượu đã phân phát những chai rượu hồi và cô nhắc mà chúng đã cướp được ở quầy rượu trong câu lạc bộ của bọn phát xít. Chúng uống như uống rượu vang và nhiều người trong hàng cũng bắt đầu chếnh choáng vì uống rượu sau những cảnh xúc động mãnh liệt vì Đôn Bênitô, Đôn Fêđêricô, Đôn Ricacđô và đặc biệt là Đôn Faoxtinô. Những người không uống rượu mùi thì uống rượu vang đựng trong những bầu rượu bằng da. Mọi người luân chuyển cho nhau và một người đưa cho tôi một bầu rượu. Tôi uống một hơi dài, để cho rượu từ cái *bota*[1] bằng da chảy vào cổ họng cho mát vì tôi cũng rất khát.

"Giết người là khát ghê lắm", người đưa bầu rượu bảo tôi.

"*Qué va*" tôi nói. "Anh đã giết người bao giờ chưa?"

"Chúng tôi đã giết bốn đứa", người đó nói một cách hãnh diện. "Không kể bọn *civiles*. Pila, có phải chị đã giết một thằng *civil* phải không?".

"Chẳng giết được thằng nào cả", tôi nói. "Tôi đã bắn vào trong đám khói như mọi người khi bức tường đổ. Thế thôi".

"Pila, chị lấy được khẩu súng lục ở đâu thế?"

"Của Pablô đưa cho đấy, Pablô đưa cho tôi sau khi anh ấy giết bọn *civiles*" "Anh ấy giết chúng nó bằng khẩu súng lục này à?"

"Còn bằng khẩu nào nữa", tôi nói.

"Sau đó anh ấy cho tôi khẩu súng này làm vũ khí".

"Pila, tôi có thể xem được không, có thể cầm được không?".

"Sao lại không, ông bạn?", tôi nói và rút khẩu súng ở dưới cái dây

1. Bầu bằng da (thường là da dê).

thừng ra đưa cho anh ta. Nhưng tôi đang băn khoăn tự hỏi tại sao không thấy có đứa nào ra nữa và đúng lúc đó thì ai ra, lại chính là Đôn Ghilecmô Mactin chủ cửa hàng bán đòn đập lúa, gậy chăn bò, đĩa gỗ, những thứ đó đã bị mọi người lấy đi. Đôn Ghilecmô là một tên phát xít, nhưng ngoài cái đó ra, nó không có làm cái gì khác đáng phản đối.

Thật ra, nó cũng trả rẻ những người làm ra đòn đập lúa, nhưng nó bán lại cũng không đắt và nếu không muốn mua đòn đập lúa của Đôn Ghilecmô thì vẫn có thể làm lấy được chỉ mất tiền gỗ và tiền da thôi. Thằng Ghilecmô có một lối ăn nói cục cằn, nó đúng là một tên phát xít, một hội viên của câu lạc bộ phát xít và buổi trưa, buổi tối, nó thường ngồi trên ghế mây trong câu lạc bộ đọc báo "*El Debale*"[1] sai người đánh giày, uống rượu "Vécmút" với nước "xenđơ", nhấm hạnh nhân rang, tôm khô và cả đối. Nhưng người ta không thể giết một người chỉ vì thế và tôi tin rằng nếu không có những lời chửi rủa của Đôn Ricacđô Môngtanvô và cái cảnh tượng thảm hại của Đôn Faoxtinô, nếu không có rượu ảnh hưởng đến sự xúc động của mọi người thì có thể có người đã kêu lên: "Cho cái thằng Đôn Ghilecmô này yên ổn mà về thôi. Chúng ta đã lấy đòn đập lúa của nó rồi. Cho nó về".

Vì rằng nhân dân thành phố này rất tốt cũng như họ có thể trở nên rất tàn ác và họ có một ý thức tự nhiên về sự công bằng và lòng mong muốn làm cái gì đúng. Nhưng sự tàn ác và sự say sưa hay sự bắt đầu chếnh choáng hơi men đã xâm nhập vào hàng ngàn người; hàng người không còn như lúc đầu khi thằng Đôn Bênitô ra nữa. Tôi không biết ở các nước khác thì thế nào và không ai thích cái thú uống rượu hơn tôi, nhưng ở Tây Ban Nha sự say rượu do các thứ khác không phải rượu vang gây ra thì thật là xấu xa ghê tởm và khi ấy người ta làm những điều mà bình thường không bao giờ người ta làm. *Inglés*, ở nước anh có thế không?

- Cũng thế, - Rôbơc Jordan nói. - Khi tôi lên bảy tuổi, tôi đi dự

1. "*Tranh luận*" một tờ báo của bọn phát xít Tây Ban Nha.

một đám cưới ở bang Ôhaiô với mẹ tôi. Trong đám cưới đó, tôi phải đóng vai phù rể mang hoa cùng với một em gái nhỏ nữa...

- Anh đã làm thế à? - Maria hỏi. - Thích quá nhỉ!

- Tại thành phố đó có một người da đen bị treo cổ ở một cột đèn rồi sau bị thiêu cháy. Đó là một cái đèn hồ quang, có thể hạ từ trên đỉnh cột đèn xuống đến vỉa hè. Và lúc đầu, họ dùng cái máy để kéo đèn kéo người da đen đó lên nhưng cái máy gẫy...

- Một người da đen à? - Maria nói. - Thật là dã man!

- Mọi người có say rượu không? - Pila hỏi. - Có phải vì họ say mà họ thiêu một người da đen không?

- Tôi không rõ, - Rôbơc Jordan nói - Vì tôi chỉ nhìn thấy việc ấy qua khe cửa sổ trong một căn nhà ở góc phố, chỗ có cái cột đèn. Phố đầy người và khi họ kéo người da đen lên lần thứ hai...

- Nếu anh mới chỉ lên bảy lại đứng ở trong nhà, thì không thể biết được là họ say rượu hay không thật. - Pila nói.

- Như tôi đã nói, khi kéo người da đen lên lần thứ hai, mẹ tôi kéo tôi vào, không cho tôi đứng ở cửa sổ, vì thế tôi không nhìn thấy gì nữa, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng từ đó tôi được biết nhiều chuyện chứng tỏ rằng say rượu thì ở nước tôi cũng thế. Thật là xấu xa và tàn bạo.

- Anh mới lên bảy thì còn trẻ quá. - Maria nói. - Trẻ quá đối với những chuyện như vậy. Em chưa trông thấy một người da đen nào, trừ ở rạp xiếc ra. Trừ ra nếu cho người Morơ cũng là da đen.

- Người Morơ có người là da đen, cũng có người không phải - Pila nói. - Tôi có thể kể nhiều chuyện về người Morơ được.

- Không bằng em. - Maria nói. - Không! Không bằng em được.

- Em không được nói đến những chuyện đó, - Pila nói. - Không tốt! Chúng ta kể chuyện đến đâu rồi nhỉ?

- Đến chuyện say rượu trong hàng người - Robơc Jordan nói. - chị kể tiếp đi.

- Nói là say rượu cũng không đúng hẳn - Pila nói. - Vì rằng thật

ra họ còn xơi mới say. Nhưng trong lòng họ đã có một sự thay đổi và khi Đôn Ghilecmô ra, người đứng thẳng, mắt cận thị, đầu hoa râm, người tầm thước, mặc chiếc áo có khuy cổ mà không có cổ áo, đứng đó làm dấu chữ thập, rồi nhìn ra nhưng không trông thấy gì vì không có kính, nhưng vẫn tiến bước vững vàng và bình tĩnh, thì trông thật đáng thương hại. Nhưng có một người trong hàng hét lên: "Đôn Ghilecmô, lại đây. Lại đây, Đôn Ghilecmô. Đi về phía này. Ở đây tất cả chúng tao đều có những hàng của mày đấy".

Họ đã thấy thích thú trong việc giễu cợt Đôn Faoxtinô cho nên bây giờ họ không thấy được rằng Đôn Ghilecmô lại là một chuyện khác và nếu cần phải giết Đôn Ghilecmô thì phải giết nó một cách nhanh chóng và đường hoàng.

"Đôn Ghilecmô" một người khác hét lên" có cần chúng tao cho người về nhà mày lấy kính không?

"Thật ra nhà của Đôn Ghilecmô cũng chẳng ra nhà cửa gì cả vì nó không có nhiều tiền và nó đã trở thành một tên phát xít cũng chỉ vì đua đòi và để tự an ủi nó đã bắt buộc phải làm một cái nghề chả ra gì, mở một ngôi hàng bán nông cụ. Nó trở thành phát xít cũng vì tính mộ đạo của vợ nó nữa, nó đi đạo cũng chỉ vì yêu vợ. Nó sống ở một căn buồng trong một ngôi nhà cách công viên ba nhà. Khi Đôn Ghilecmô đứng đó, cặp mắt cận thị nhìn hai hàng người mà nó biết là nó phải đi vào giữa thì một người đàn bà đứng trên bao lơn căn buồng nó ở, kêu thét lên. Từ trên bao lơn, người đó có thể trông thấy nó; người đàn bà này chính là vợ nó.

"Ghilecmô" người đàn bà đó kêu lên. "Ghilecmô chờ em với, em sẽ xuống với mình".

Đôn Ghilecmô quay đầu về phía có tiếng gọi. Nó không nhìn thấy vợ nó. Nó định nói cái gì nhưng không nói được. Rồi nó giơ tay vẫy về phía người đàn bà gọi và bắt đầu đi vào giữa hai hàng người.

"Ghilecmô, người đàn bà kêu thét lên. Ghilecmô! Ôi! Ghilecmô!" Người đàn bà hai tay nắm lấy thành bao lơn, người ngã ra đằng trước,

rồi lại ngửa ra đằng sau "Ghilecmô!"

Đôn Ghilecmô lại giơ tay vẫy về phía có tiếng kêu và đi vào giữa hai hàng người, đầu ngẩng cao. Không thể biết được nó cảm thấy gì trừ phi để ý đến sắc mặt nó.

Lúc đó có một tên say rượu đứng trong hàng thét lên "Ghilecmô!" bắt chước tiếng gọi the thé đau đớn của vợ Ghilecmô. Đôn Ghilecmô chạy xô đến chỗ tên đó như một người mù, nước mắt chảy ròng ròng trên má. Tên đó cầm chiếc đòn đập lúa đánh thật mạnh vào mặt Đôn Ghilecmô làm nó ngã ngồi xuống và ngồi đó khóc, nhưng không phải vì sợ đâu; trong khi đó thì bọn say rượu đánh nó và một tên say rượu nhảy cưỡi lên vai và cầm một cái chai đánh nó. Sau đó thì nhiều người đã bỏ hàng đi ra chỗ khác; bọn say rượu thế chân ngay vào. Bọn này là bọn đã làm ầm ĩ và đã nói những lời thô bỉ qua cửa sổ toà *Ayuntamiento*.

- Bản thân tôi cũng bị xúc động nhiều trước việc Pablô bắn chết bọn *guardiacivil* - Pila nói. - Đó là một việc xấu xa ghê tởm, nhưng tôi nghĩ rằng nếu cần phải làm thế thì cứ phải làm như vậy, nhưng ít ra thì cũng không có sự tàn ác mà chỉ là kết liễu cuộc đời của chúng nó. Điều đó, như tất cả chúng ta đều đã biết những năm gần đây, là một sự xấu xa ghê tởm nhưng cũng là một điều cần thiết phải làm nếu chúng ta muốn chiến thắng để duy trì nền cộng hoà.

Khi các ngả đường xung quanh quảng trường được chặn lại và các hàng người được bố trí, tôi đã thán phục và hiểu ngay rằng đó là một sáng kiến của Pablô, tuy rằng tôi thấy cái đó có phần nào kỳ dị và cần phải làm những cái phải làm sao cho gọn gàng để tránh trở thành ghê tởm. Cố nhiên nếu cần để cho nhân dân xử tội bọn phát xít thì tốt hơn hết là tất cả mọi người đều được dự phần vào và tôi cũng mong được chia phần trách nhiệm như bất cứ ai, cũng như tôi hy vọng được chi phần lợi khi thành phố đã về tay chúng tôi. Nhưng sau việc Đôn Ghilecmô thì tôi cảm thấy xấu hổ và ghê tởm. Khi bọn say rượu và bọn vô lại trà trộn vào hàng người và một số người bỏ hàng không tham gia vào, để phản đối việc giết Đôn Ghilecmô thì lúc đó tôi chỉ mong

sao tách rời khỏi hàng người và tôi bỏ ra đi ngang qua quảng trường, đến ngồi trên một cái ghế dài dưới bóng một cây to.

Hai người nông dân từ trong hàng người đi ra, vừa đi vừa nói chuyện với nhau; một người gọi tôi: "Pila, chị làm sao thế?" "Không, ông bạn ạ", tôi trả lời.

"Có", người đó nói. "Chị nói đi, cái gì thế?

"Tôi thấy bị đầy bụng", tôi bảo hắn.

"Chúng tôi cũng vậy", người đó nói và cả hai ngồi xuống ghế. Một người có một bầu rượu bằng da, người đó đưa bầu rượu cho tôi.

"Chị súc miệng đi", người đó nói và người kia tiếp tục câu chuyện hai người đang bàn cãi.

"Cái xấu nhất là rồi nó sẽ đem lại nhiều chuyện không may. Nói gì thì nói, tôi nhất định cho rằng những việc như việc giết Đôn Ghilecmô theo cái kiểu đó sẽ mang lại nhiều chuyện không may".

Thế rồi người kia nói: "Nếu cần phải giết tất cả chúng nó, mà tôi không tin là cần phải thế, thì nên giết chúng nó một cách tử tế, không nên nhạo báng gì cả".

"Trong trường hợp Đôn Faoxtinô thì nhạo báng là đúng", người kia nói. "Vì xưa nay nó vẫn là một thằng đùa quấy, không bao giờ đứng đắn. Nhưng nhạo báng một người đứng đắn như Đôn Ghilecmô thì ta không có quyền".

"Tôi thấy đau bụng quá", tôi bảo và đúng như thế thật, vì thật sự tôi thấy trong người nôn nao, mồ hôi toát ra và buồn nôn như là ăn phải đồ để ươn.

"Thôi thôi", một nông dân nói. "Chúng ta sẽ không tham gia vào cái việc này nữa. Nhưng không biết ở các thành phố khác thì thế nào?"

"Họ chưa chữa được dây điện thoại", tôi nói "Đó là một thiếu sót cần phải bổ khuyết ngay". "Đúng", người đó nói. "Biết đâu đấy, có lẽ chúng ta đem sức ra mà bố trí phòng thủ thành phố còn hơn là tàn sát bọn kia một cách dễnh dàng và tàn bạo như thế".

"Để tôi đi bảo Pablô", tôi bảo họ và đứng dậy đi về phía cửa tò vò dẫn đến cửa toà *Ayuntamiento*, từ đó hàng người rải ra quảng trường. Bây giờ hàng người không còn thẳng và trật tự nữa, có rất nhiều hiện tượng say rượu nặng. Có hai đứa đã ngã xuống, nằm ngửa giữa quảng trường và chuyền tay nhau một chai rượu. Một thằng uống một ngụm rồi gào lên: *Viva la "Anarquia"*[1], nó nằm ngửa mà gào như một thằng điên. Cổ nó buộc một cái khăn tay màu đỏ và đen. Thằng kia gào: *"Viva la Liberiad"*[2] và đá chân lên trời rồi lại rống lên: *"Viva la Liberiad"*. Nó cũng cầm cái khăn màu đỏ và đen vẩy lên, tay kia thì khua chai rượu. Một công nhân bỏ hàng ra đứng trong bóng râm dưới cửa tò vò nhìn chúng một cách ghê tởm và bảo: "Đáng lẽ chúng nó phải kêu: "Say rượu muôn năm" mới phải. Chúng nó chỉ có cái điều đó thôi".

"Ngay cái đó chúng nó cũng không tin, - một người nông dân khác nói - Bọn này không hiểu gì cả mà cũng chẳng tin tưởng gì cả đâu".

Đúng lúc đó một tên say rượu đứng dậy và giơ hai nắm đấm lên trời gào: "Vô chính phủ muôn năm, tự do muôn năm, tao ỉa vào cái nền cộng hoà!".

Tên say rượu kia vẫn nằm ngửa, nắm lấy cổ chân tên say rượu đang gào và lăn lộn dưới đất làm tên say rượu đang gào ngã đè xuống nó, cả hai đứa cùng lăn đi một vòng rồi ngồi cả dậy, tên kéo ngã quàng tay vào cổ tên kia và đưa cho nó một chai rượu, hôn vào cái khăn tay đỏ đen của nó rồi hai đứa cùng uống.

Đúng lúc đó, trong đám đông vang lên tiếng hét. Tôi nhìn về phía cửa tò vò nhưng không trông thấy được đứa đi ra là ai, vì đầu nó không vượt lên trên đầu những người đứng xúm xít quanh cửa toà *Ayuntamiento*. Tôi chỉ nhìn thấy có một đứa đang bị Pablô và Quatrô Đêđôt cầm súng đẩy ra nhưng không trông rõ được là đứa nào. Tôi liền lại gần hàng người đứng chen chúc bên cửa để cố nhìn xem. Lúc này

1. Vô chính phủ muôn năm!
2. Tự do muôn năm!

mọi người xô đẩy nhau tọn, bàn ghế của tiệm cà phê của bọn phát xít đổ lổng chổng, trừ một cái bàn trên có một tên say rượu đang nằm đầu dốc ngược, mồm há hốc. Tôi lấy một cái ghế dựa vào một cái cột rồi đứng lên để nhìn qua đầu đám đông.

Đứa bị Pablô và Quatrô Đêđôt đẩy ra là Đôn Anaxtaxiô Rivax, một tên phát xít thực thụ và béo nhất thành phố. Nó buôn thóc và làm đại diện cho nhiều công ty bảo hiểm; nó còn cho vay lấy lãi rất nặng. Đứng trên ghế, tôi nhìn thấy nó bước xuống bực thềm, đi về phía những hàng người, cổ mỡ u lên trên phía sau cổ áo sơ mi, đầu hói bóng loáng dưới ánh mặt trời. Nhưng nó không đi vào được giữa hàng người vì lúc đó tiếng gào thét nổi lên; không phải chỉ có một số người, mà là tất cả mọi người đều gào thét. Một tiếng gào thét thật kinh tởm, tiếng gào thét của tất cả hai hàng người say rượu. Hàng người vỡ ra, ùa về phía Đôn Anaxtaxiô và tôi thấy Đôn Anaxtaxiô nằm lăn xuống đất, hai tay ôm lấy đầu; thế là không thể trông thấy nó được nữa vì nhiều người chồng chất đè lên nó. Khi những người đó đứng dậy thì Đôn Anaxtaxiô đã chết vì đầu bị đập vào vỉa hè đá dưới cửa tò vò và không còn hàng ngũ gì nữa, chỉ còn một đám đông hỗn loạn.

"Chúng ta vào đi", họ bắt đầu gào lên. "Vào tìm chúng nó đi"

"Thằng này nặng quá không thể khiêng được", một người đá chân vào cái xác Đôn Anaxtaxiô nằm sấp trên mặt đất. "Để kệ nó nằm đấy".

"Việc gì mà phải kéo cái bị thịt ra bờ sông? Cứ để nó nằm đấy".

"Chúng ta vào thịt chúng nó ở bên trong cho xong đi", một người hét lên. Vào đi".

"Việc gì mà cứ phải đứng đợi cả ngày ngoài nắng?" Một người khác gào lên. "Nào. Chúng ta đi".

Đám đông chen nhau vào cửa tò vò. Họ gào thét xô đẩy nhau, ồn ào như những con vật. Tất cả đều gào lên: "Mở cửa ra! Mở cửa ra! Mở cửa ra!" vì những người gác đã đóng cửa toà *Ayuntamiento* lại khi hàng người tan vỡ.

Đứng trên ghế, tôi có thể nhìn được qua chấn song cửa sổ vào

trong phòng của toà *Ayuntamiento* và trong đó vẫn như lúc nãy: lão cha cố đứng và bọn còn lại đều quỳ thành hình bán nguyệt xung quanh và cả bọn đang cầu kinh. Pablô đang ngồi trên cái bàn to trước cái ghế bành của tên thị trưởng, khẩu súng khoác trên vai, hai chân buông thõng, và hắn đang cuốn một điếu thuốc lá. Quatrô Đêđôt thì ngồi trên cái ghế bành của tên thị trưởng, hai chân ghếch lên bàn và đang hút thuốc lá. Tất cả những người gác đều ngồi trên các ghế của toà Thị chính, tay cầm súng. Chìa khoá của cái cửa lớn để ở trên bàn cạnh Pablô.

Đám đông gào theo nhịp: "Mở cửa ra! Mở cửa ra! Mở cửa ra!". Pablô vẫn ngồi đó như không nghe thấy. Hắn nói cái gì với lão cố đạo, nhưng tôi không nghe rõ vì đám đông ồn ào quá. Cũng như lúc nãy, lão cố đạo không trả lời, cứ tiếp tục cầu kinh. Đám người xô đẩy tôi, tôi đẩy cái ghế sát vào tường, đám đông đẩy tôi đằng sau. Tôi đứng lên trên ghế áp mặt vào chấn song cửa sổ tay nắm lấy chấn song. Một người cũng leo lên ghế, hai tay vòng qua tay tôi, nắm những chấn song ngoài.

"Gẫy ghế đấy". Tôi bảo hắn.

"Thì đã sao?" hắn nói. "Xem chúng nó kìa. Xem chúng nó cầu kinh kìa".

Hắn thở hơi vào cổ tôi, nồng nặc như hơi của đám đông, chua như mùi nôn mửa trên vỉa hè và mùi say rượu, rồi hắn áp mồm vào chấn song, đầu tựa lên vai tôi và gào: "Mở cửa ra! Mở cửa ra!" Tôi có cảm giác như bị cả đám đông đè lên lưng như khi mê ngủ bị bóng đè.

Lúc này đám đông xô lấn vào cửa và những người ở hàng đầu bị những người xô lấn đằng sau đè bẹp. Một tên say rượu to lớn mặc áo đen, cổ quấn chiếc khăn tay đỏ đen chạy từ ngoài quảng trường lao vào đám người đang đè nhau, ngã vào những người đang chen chúc rồi nó đứng dậy, lùi ra, rồi lại nhảy xổ vào lưng những người đang đẩy nhau, miệng thì gào lên: "Muôn năm cái thằng tôi, vô chính phủ muôn năm!".

Tôi nhìn nó, thấy nó rời đám đông đi ra xa rồi ngồi xuống, tu một chai rượu và đang ngồi thì nó trông thấy Đôn Anaxtaxiô vẫn còn nằm sấp trên hè đá nhưng đã bị dày xéo lên nhiều rồi. Tên say rượu đứng dậy đi đến chỗ Đôn Anaxtaxiô cúi xuống đổ chai rượu vào đầu, vào quần áo Đôn Anaxtaxiô rồi lấy trong túi ra một hộp diêm, đánh lên mấy cái diêm định châm đốt Đôn Anaxtaxiô. Nhưng lúc đó gió thổi mạnh, làm tắt các que diêm và được một lúc thì tên say rượu to lớn đó ngồi xuống cạnh Đôn Anaxtaxiô, lắc đầu rồi tu rượu, chốc chốc lại cúi xuống vỗ vào vai xác Đôn Anaxtaxiô.

Trong khi đó thì đám đông kêu gào đòi mở cửa, người cùng đứng trên ghế với tôi nắm chặt lấy chấn song cửa sổ cũng kêu gào mở cửa, làm tôi ù cả tai vì tiếng hét bên cạnh tai và hơi thở hôi thối của hắn. Tôi không nhìn tên say rượu định đốt Đôn Anaxtaxiô nữa mà lại nhìn vào trong phòng toà *Ayuntamiento*. Vẫn như lúc nãy. Chúng nó vẫn cầu kinh như trước; tất cả vẫn quỳ, áo cởi phanh ra; một vài đứa thì cúi đầu xuống, những đứa khác thì ngẩng lên, nhìn lão cha cố, nhìn cây thánh giá lão cha đang cầm. Lão cha cố cầu kinh rất nhanh và gấp, mắt nhìn qua đầu bọn kia. Sau lưng chúng, Pablô với điếu thuốc lá lúc này đã châm rồi, đang ngồi trên bàn lắc lư chân, khẩu súng khoác trên vai, tay nghịch chiếc chìa khoá.

Tôi thấy Pablô ngồi trên bàn cúi xuống lại nói với lão cố đạo nhưng vì tiếng người gào thét nên tôi không nghe thấy hắn nói gì. Lão cố đạo không trả lời và cứ tiếp tục cầu kinh. Thế rồi trong đám người quỳ thành hình bán nguyệt đang cầu kinh, một đứa đang dậy và tôi thấy là nó muốn đi ra. Đó là Đôn Jôzê Caxtrô mà mọi người vẫn gọi là Đôn Pêpê, một tên phát xít chính cống, buôn ngựa. Nó đứng lên, người nhỏ bé, vẻ người gọn ghẽ mặc dầu râu không cạo, với chiếc áo ngủ đút trong chiếc quần kẻ sọc xám. Nó hôn chiếc thánh giá và lão cha cố làm phép ban phước cho nó, rồi nó đứng lên nhìn Pablô, hất đầu ra phía cửa. Pablô lắc đầu và tiếp tục hút thuốc lá. Tôi nhìn thấy Đôn Pêpê nói cái gì với Pablô nhưng không nghe thấy, Pablô không trả lời, chỉ lắc đầu lần nữa rồi hất hàm ra phía cửa.

Khi đó tôi thấy Đôn Pêpê nhìn thẳng ra cửa và hiểu rằng nó không biết cửa đã khoá. Pablô giơ cho nó thấy chiếc chìa khoá, nó đứng nhìn cái chìa khoá một lúc rồi quay lại, lại quỳ xuống. Tôi thấy lão cha cố nhìn Pablô: Pablô nhếch mép cười, giơ chiếc chìa khoá lên và hình như lúc đó lão cha cố mới hiểu rằng cửa đã bị khoá, lão ta định lắc đầu nhưng lại thôi, chỉ cúi xuống tiếp tục cầu kinh.

Tôi không hiểu tại sao chúng nó lại không biết là cửa đã khoá hay là vì chúng nó quá chăm chú vào cầu kinh và suy nghĩ; nhưng bây giờ thì chắc chắn là chúng nó đã hiểu và hiểu tiếng gào thét bên ngoài và có lẽ chúng biết rằng tình hình đã thay đổi hẳn. Nhưng chúng vẫn giữ thái độ như trước.

Khi đó tiếng gào thét ầm ĩ đến nỗi không còn nghe thấy gì nữa. Tên say rượu cùng đứng trên ghế với tôi nắm lấy chấn song lắc mạnh và hét lên: "Mở cửa ra! Mở cửa ra!" cho đến lúc nó khản ca giọng.

Tôi thấy Pablô lại nói với lão cố đạo, lão cha không trả lời. Thế rồi tôi thấy Pablô bỏ súng xuống, cầm súng đập vào vai lão cha cố. Lão cha không để ý và tôi thấy Pablô lắc đầu. Rồi hắn nói với lại đằng sau với Quatrô Đêđôt và Quatrô Đêđôt bảo những người gác kia, và tất cả đều đứng dậy, lùi lại phía cuối phòng cầm súng đứng đó. Tôi thấy Pablô nói với Quatrô Đêđôt rồi lật hai cái bàn và vài cái ghế; những người gác cầm súng đứng vào sau những bàn ghế đó. Góc phòng biến thành một chiến luỹ. Pablô lại cúi xuống lấy súng đập vào vai lão cha cố. Lão cha vẫn không để ý nhưng tôi thấy Đôn Pêpê nhìn Pablô trong khi bọn kia vẫn không để ý cứ tiếp tục cầu kinh. Pablô lắc đầu, thấy Đôn Pêpê nhìn mình, hắn hất hàm về phía Đôn Pêpê, tay giơ cao cái chìa khoá cho nó thấy. Đôn Pêpê hiểu, nó cúi đầu xuống bắt đầu cầu kinh thật nhanh.

Pablô vung chân nhảy từ trên bàn xuống, đi vòng lại chỗ ghế bành của tên thị trưởng đặt trên một cái bục cao, đằng sau cái bàn hội nghị dài. Hắn ngồi vào ghế và cuốn một điếu thuốc lá, mắt vẫn theo dõi bọn phát xít đang cầu kinh với lão cố đạo. Không thể thấy trên mặt hắn lộ ra một vẻ gì cả. Chiếc chìa khoá đặt trên bàn trước mặt hắn. Đó là một

chiếc chìa khoá lớn bằng sắt, dài hơn ba tấc. Thế rồi Pablô gọi gì những người gác tôi không nghe thấy. Một người gác đi ra phía cửa. Tôi nhìn thấy tất cả chúng nó càng cầu kinh thật nhanh, tôi biết là bây giờ thì chúng nó đã hiểu cả rồi.

Pablô nói gì với tên cố đạo nhưng lão không trả lời. Thế rồi Pablô cúi xuống, nhặt chiếc chìa khoá lên quăng cho người đứng gác ở cửa. Người gác bắt lấy và Pablô mỉm cười với người đó. Thế rồi người gác tra chìa khoá vào cửa, vặn khoá, kéo mạnh cánh cửa và nép vào sau cánh cửa trong khi đám đông ùa vào.

Họ ùa vào đúng lúc tên say rượu đứng trên ghế với tôi bắt đầu gào lên: "Ay- i! Ay- i!" và nghển đầu về phía trước làm tôi không còn thấy gì được nữa rồi nó gào lên: "Giết chết chúng nó đi! Giết chết chúng nó đi. Đập chết chúng nó đi! Giết chết chúng nó đi?". Nó lấy hai tay gạt tôi sang một bên và tôi không còn trông thấy gì nữa.

Tôi hích khuỷu tay vào bụng nó và bảo: "Đồ say rượu, ghế này là của ai? Để cho tao xem chứ".

Nhưng nó vẫn hai tay nắm lấy chấn song lắc mạnh và gào lên: "Giết chết chúng nó đi! Đập chết chúng nó đi? Đập chết chúng nó đi! Phải rồi, thế! Đập chết chúng nó đi! Giết chết chúng nó đi! *Cabrones! Cabrones! Cabrones!*"

Tôi đánh khuỷu tay thật mạnh vào người nó và bảo: "*Cabron*! Đồ say rượu! Để cho tao xem?"

Thế là nó để cả hai tay lên đầu tôi, ấn xuống để nhìn cho rõ hơn, lấy cả sức nặng của người nó đè lên đầu tôi, mồm vẫn tiếp tục gào: "Đập chết chúng nó đi? Phải rồi, thế! Đập chết chúng nó đi!".

"Đập ngay mày ấy" tôi nói và đánh mạnh khuỷu tay vào chỗ hiểm làm cho nó phải đau. Nó đã bị đau thật nên hai tay bỏ đầu tôi ra, ôm lấy chỗ đó và nói: "*No hay derecho, mujer*[1]. Này mụ đàn bà, mụ không có quyền làm thế". Lúc đó nhìn qua chấn song tôi thấy trong phòng đầy

1. Không đúng, mụ đàn bà này.

người đang cầm gậy gộc đánh đập túi bụi, họ chọc, họ đánh, họ đẩy và đánh bằng những dĩa gỗ trắng, bây giờ đã đỏ lòm, răng gãy hết, cả phòng chỗ nào cũng vậy. Trong khi đó thì Pablô ngồi trong ghế bành với khẩu súng đặt trên đầu gối chăm chú nhìn. Mọi người vừa gào thét vừa đập, đánh, đâm, chém, họ hét lên như ngựa hí trong một đám cháy. Tôi cầm liềm, cầm hái bổ vào lão, thế rồi một người nắm được áo lão; một tiếng thét lên, rồi một tiếng thét nữa, tôi thấy hai người cầm liềm bổ vào lưng lão cha, trong khi một người thứ ba nắm lấy vạt áo lão. Hai tay lão cha giơ lên, bám lấy lưng một chiếc ghế.

Thế rồi cả cái ghế tôi đang đứng bỗng gẫy sập, tên say rượu và tôi ngã xuống vỉa hè nồng nặc mùi rượu đổ vĩa và mùi nôn mửa. Tên say rượu trỏ ngón tay vào mặt tôi bảo: *"No hay derecho, mujer, no hay derecho.* Mày có thể làm tao bị thương đấy". Đám đông giẫm lên chúng tôi để xông vào trong phòng của tòa *Ayuntamiento*, tôi chỉ còn nhìn thấy chân họ chạy vào. Tên say rượu ngồi trước mặt tôi, hai tay ôm lấy chỗ bị tôi đánh.

Thế là xong việc giết bọn phát xít ở thành phố chúng tôi. Tôi lấy làm bằng lòng là đã không nhìn thấy gì nữa. Nếu không có tên say rượu thì tôi đã nhìn thấy tất cả. Âu cũng là một điều tốt, vì trong toà *Ayuntamiento* thật là một cảnh tượng đáng buồn nếu phải nhìn thấy. Nhưng cái tên say rượu kia còn quái lạ hơn. Chúng tôi đang đứng dậy sau khi ghế đã bị gẫy, đám đông đang ùn ùn kéo vào trong toà *Ayuntamiento* thì tôi thấy tên say rượu có chiếc khăn đen đỏ kia ở ngoài quảng trường vẫn đang đổ cái gì vào xác Đôn Anaxtaxiô. Nó lắc lư cái đầu và khó khăn lắm mới ngồi thẳng được nhưng nó cứ tiếp tục đổ rồi đánh diêm, rồi lại đổ rượu, đánh diêm. Tôi lại gần nó bảo: "Đồ khốn, mày làm cái gì thế?"

"*Na da, mujer, nada!*"[1] nó nói. "Mặc tao".

Có lẽ vì tôi đứng đó, hai chân làm thành một cái bình phong chắn gió nên que diêm cháy, một ngọn lửa xanh bắt đầu bén vào vai áo Đôn

1. Không có gì đâu, mụ đàn bà. không có gì đâu.

Anaxtaxiô lan xuống gáy hắn. Tên say rượu ngang đầu lên, gào ầm ĩ "Họ đốt xác người chết! Họ đốt xác người chết!"

"Ai?" Một người khác hét lên.

"Đây này", tên say rượu rống lên. "Ngay đây này!"

Thế là có một người phang cho nó một gậy vào đầu và nó ngã ngửa ra, nằm dài trên mặt đất, mắt nhìn người đánh nó rồi nhắm lại, khoanh hai tay vào trước ngực, nằm bên cạnh Đôn Anaxitaxiô như nằm ngủ. Người kia không đánh nó nữa và nó cứ nằm đấy. Nó vẫn còn nằm đấy khi người ta khiêng Đôn Anaxtaxiô lên một chiếc xe bò cùng với những đứa khác, chở chúng ra bờ sông rồi chiều hôm đó ném chúng xuống sông sau khi đã dọn sạch tòa *Ayuntamiento*. Nếu như quẳng thêm độ hai mươi, ba mươi tên say rượu xuống sông, nhất là cái bọn buộc khăn đen đỏ thì có lẽ rất tốt cho thành phố và nếu mà chúng ta lại làm cách mạng một lần nữa thì tôi tin là phải thủ tiêu bọn đó ngay từ đầu. Nhưng lúc đó chúng tôi chưa biết. Những ngày sau đó thì chúng tôi đã hiểu ra.

Nhưng tối hôm ấy thì chúng tôi không biết sẽ xảy ra việc gì. Sau khi tàn sát xong ở trong toà *Ayuntamiento* thì không còn giết chóc gì nữa nhưng chúng tôi không tổ chức được mít-tinh đêm hôm ấy vì có nhiều người say rượu quá. Không thể nào lập lại được trật tự, do đó cuộc mít- tinh phải hoãn đến ngày hôm sau.

Đêm ấy tôi ngủ với Pablô. Đáng lẽ chị không kể chuyện đó cho em nghe đâu, *guapa* ạ, nhưng mặt khác, em cũng nên biết tất cả mọi thứ và ít ra thì những điều chị kể cũng là có thật. *Inglés*, anh nghe đây này, rất là lạ.

Như tôi đã nói, đêm hôm ấy chúng tôi ăn uống và thật là kỳ lạ. Cứ như là sau một cơn dông tố, sau một trận lụt hay là sau một trận đánh nhau vậy mọi người đều mệt mỏi, không ai nói mấy. Tôi, tôi cũng thấy nôn nao, khó chịu và xấu hổ, cảm thấy đã làm điều gì sai trái. Tôi có một cảm giác nặng nề thấy như có điều không hay sẽ xảy ra như là sáng hôm nay khi thấy máy bay ấy. Và quả vậy điều chẳng

hay chỉ trong ba ngày sau đã xảy ra.

Trong lúc ăn Pablô cũng ít nói.

"Pila, em có thấy thích không?" Cuối cùng hắn hỏi tôi mồm đầy thịt dê non quay. Chúng tôi ăn trong quán, nơi khởi hành của các chuyến xe buýt và phòng ăn chật ních những người, họ ca hát và việc dọn thức ăn thật là vất vả.

"Không", tôi nói. "Trừ thằng Đôn Faoxtinô ra, em không thích".

"Anh thì anh thích", hắn nói.

"Thích tất cả ư" tôi hỏi hắn.

"Tất cả", hắn nói và lấy dao cắt một miếng bánh mì to rồi cầm miếng bánh chấm mỡ trên đĩa. - Tất cả trừ lão cố đạo.

"Anh không thích việc giết tên cố đạo sao?" vì tôi biết là hắn ghét bọn cha cố còn hơn cả ghét bọn phát xít.

"Nó làm anh rất thất vọng", Pablô buồn rầu nói. Lúc đó nhiều người hát quá, chúng tôi gần như phải hét lên mới nghe thấy nhau.

"Tại sao thế?"

"Nó chết một cách rất hèn", Pablô nói. "Nó thật thiếu nhân cách!".

"Anh muốn nó có nhân cách làm sao được, trong khi nó bị đám đông đuổi theo như thế?" tôi nói "Em cho là trước đó nó luôn luôn giữ được nhân cách đấy chứ. Tất cả nhân cách mà người ta có thể có được".

"Phải", Pablô nói. "Nhưng đến phút cuối cùng nó đã hoảng sợ".

"Ai mà chẳng hoảng sợ?" tôi nói. "Anh không thấy họ cầm cái gì đuổi nó à?"

"Sao lại không trông thấy?" Pablô nói. "Nhưng anh thấy nó chết hèn quá".

"Trong những trường hợp như vậy bất cứ ai cũng chết một cách hèn thôi", tôi bảo hắn. "Anh còn muốn gì nữa mới thoả thích? Mọi việc xảy ra trong toà *Ayuntamiento* thật là bỉ ổi".

"Phải" pablô nói. Thiếu tổ chức. Nhưng nó là một tên cố đạo. Nó cần phải nêu gương chứ".

"Em tưởng anh ghét bọn cố đạo?"

"Đúng" pablô nói và cắt thêm một mẩu bánh. "Nhưng nó là một cố đạo *Tây Ban Nha*. Một cố đạo *Tây Ban Nha* thì cần phải chết cho xứng đáng".

"Em cho là nó chết được đấy chứ?" tôi nói. "Trong trường hợp thiếu mọi nghi thức, như thế là được rồi".

"Không", Pablô nói. "Đối với anh, lão cố đạo là cả một sự thất vọng. Suốt cả ngày anh chờ đợi cái chết của lão cố đạo. Anh tưởng rằng nó sẽ là đứa cuối cùng đi vào giữa hai hàng người. Anh đã chờ đợi khá sốt ruột. Anh chờ đợi việc đó như là cái đỉnh cao nhất. Anh chưa bao giờ thấy một thằng cố đạo chết cả".

"Anh còn nhiều dịp" tôi mỉa mai bảo hắn. "Hôm nay phong trào mới chỉ là bắt đầu thôi".

"Không. Anh thất vọng lắm".

"Bây giờ, có lẽ anh sắp sửa mất hết tin tưởng đấy", tôi nói.

"Pila, em không hiểu", hắn nói. "Vì nó là một cố đạo *Tây Ban Nha*".

"Người Tây Ban Nha là loại người thế nào? Tôi bảo hắn. - Một dân tộc thật là kiêu ngạo phải không *Inglés*? Thật là một dân tộc lạ".

- Chúng ta phải đi ăn thôi - Rôbơc Jordan nói. Anh nhìn mặt trời. - Gần trưa rồi.

- Ừ, - Pila nói. - Chúng ta sẽ đi ngay bây giờ đây. Nhưng để tôi kể nốt chuyện về Pablô đã.

- Đêm ấy, hắn bảo tôi, "Pila này. Đêm nay chúng mình sẽ không làm gì cả".

"Tốt", tôi bảo hắn. "Em thích thế!".

"Anh nghĩ rằng sau một trận tàn sát bao nhiêu người như vậy nếu làm gì thì thật là không nên".

"*Qué va*", tôi bảo hắn. "Anh làm như mình là ông thánh ấy! Anh tưởng rằng em đã sống bao nhiêu năm với những tay đấu bò mà lại

không biết sau mỗi trận đấu họ thế nào hay sao?"

"Có thật không Pila?" hắn hỏi tôi.

"Em đã nói dối anh bao giờ chưa?, tôi bảo hắn.

"Pila đúng thế đấy, đêm nay anh thật chịu. Em không giận anh chứ?"

"Không, *hombre*. Nhưng Pablô, anh đừng có ngày nào cũng giết người nữa".

Đêm đó hắn ngủ say như một đứa trẻ và đến tờ mờ sáng thì tôi đánh thức hắn dậy. Nhưng tôi thì đêm đó không ngủ được. Tôi dậy, ngồi trên một cái ghế, nhìn ra cửa sổ và nhìn thấy quảng trường dưới ánh trăng, nơi ban ngày có những hàng người đứng và phía bên kia quảng trường những hàng cây lấp loáng dưới ánh trăng, bóng cây tối đen và những chiếc ghế cũng sáng lên dưới ánh trăng, những vỏ chai rải rác lấp loáng. Tôi nhìn ra rìa bờ sông nơi chúng bị vứt xuống. Không có một tiếng động, trừ tiếng nước róc rách ở bể nước. Tôi ngồi đấy suy nghĩ và nghĩ rằng chúng tôi đã khởi đầu một cách không tốt đẹp gì. Cửa sổ để ngỏ. Mé trên quảng trường từ phía quán ăn, tôi nghe thấy có tiếng đàn bà khóc. Tôi ra ngoài bao lơn đứng chân không giẫm lên sắt; ánh trăng chiếu sáng mặt các nhà ở quảng trường. Tiếng khóc vẳng từ phía bao lơn nhà Đôn Ghilecmô lại. Đó là vợ hắn đang quỳ khóc trên bao lơn. Tôi bèn quay trở vào buồng, ngồi đó, không muốn nghĩ ngợi gì nữa, vì cái ngày hôm đó là ngày xấu nhất trong đời tôi, cho đến khi có một ngày khác tới.

- Ngày khác là ngày nào? - Maria hỏi.

- Ba ngày sau, khi bọn phát xít chiếm thành phố.

- Chị đừng kể chuyện đó, - Maria nói, - Em không muốn nghe chuyện.đó đâu. Thế là đủ rồi. Thế là nhiều quá rồi.

- Chị đã bảo là em không nên nghe mà, - Pila nói. - Em thấy không, chị có muốn em nghe đâu. Thế là bây giờ em đi ngủ sẽ mơ những giấc mơ kinh hoảng đấy.

- Không! - Maria nói. - Nhưng em không muốn nghe nữa.

- Tôi muốn một lần nào khác chị sẽ kể cho tôi nghe thêm, - Rôbơc Jordan nói.

- Tôi sẽ kể. Nhưng đối với Maria thì không nên.

- Em không muốn nghe chuyện đó đâu, - Maria nói một cách khổ sở. - Pila, em xin chị. Nếu em có đấy thì chị đừng kể vì có thể em không muốn mà vẫn cứ nghe. Môi Maria mấp máy, và Rôbơc Jordan tưởng rằng cô sẽ khóc.

- Pila, em xin chị đấy, chị đừng kể.

- Đừng lo, cô em tóc ngắn của chị. Đừng lo. Nhưng sau này sẽ có lúc chị kể cho anh *Inglés* nghe.

- Nhưng mà em muốn rằng anh ấy ở đâu thì cũng có em ở đấy kia. Ô, Pila, chị đừng kể gì cả.

- Chị sẽ kể trong khi em làm việc.

- Không! Không! Em xin chị. Đừng kể gì cả.

- Chị đã kể những việc bọn chị đã làm thì cũng cần phải kể chuyện đó nữa mới công bằng chứ. Nhưng sẽ không bao giờ để em nghe thấy đâu.

- Không có chuyện gì vui nữa mà kể hay sao? Maria nói. - Tại sao lúc nào chúng ta cũng cứ phải nói đến những chuyện khủng khiếp như thế?

- Chiều nay, - Pila nói, - em và anh *Inglés*, hai người có thể muốn nói gì thì nói.

- Thế thì chiều tới đi - Maria nói. - Thế thì chiều mau tới đi thôi.

- Rồi chiều sẽ đến, - Pila bảo. - Chiều sẽ bay tới và cũng sẽ bay đi và ngày mai cũng sẽ lại bay đi nữa.

- Chiều nay, - Maria nói. - Chiều nay. Ước gì cho chiều nay đến ngay đi.

CHƯƠNG XI

Họ qua một cánh đồng cỏ cao xuống một thung lũng nhiều cây rồi leo lên theo một con đường mòn men theo con suối, rồi rời con đường mòn leo một cái dốc dựng đứng lên đỉnh một bờ đá cheo leo. Trong khi họ đang leo lên trong bóng râm của những cây thông thì một người cầm súng từ sau một gốc cây bước ra.

- Đứng lại, - người đó nói. Rồi hỏi: "Hola Pila. Ai đi với chị thế?"

- Một anh *Inglés*, - Pila nói - Nhưng mang tên của một người theo đạo thiên chúa là Robectô. Đường đi tới đây sao mà dốc khỉ thế.

- *Salud, Camarada*, - người gác nói với Rôbơc Jordan và chìa tay ra. - Khoẻ chứ?

- Khoẻ, - Rôbơc Jordan nói. - Còn anh thế nào?

- Cũng thế, - người gác nói. - Anh ta rất trẻ, mặt nhẹ nhõm, xương xương, mũi hơi khoằm, gò má cao và mắt màu xám. Anh ta không đội mũ, tóc đen và bù xù, bàn tay bắt chặt một cách thân thiện. Đôi mắt cũng đầy vẻ thân thiện.

- Hêlô, Maria, - anh ta nói với cô gái. - Không mệt chứ?

- *Qué va*, Joakin, - cô gái nói. - Chúng tôi ngồi nói chuyện nhiều hơn là đi.

- Anh là tay đánh mìn phải không? - Joakin hỏi - Chúng tôi được tin là anh đến đây.

- Đêm qua chúng tôi ngủ ở chỗ Pablô, - Rôbơc Jordan nói. - Phải, tôi là người đánh mìn.

- Chúng tôi rất mừng thấy anh đến, - Joakin nói. - Để đánh tàu phải không?

- Anh có dự trận đánh tàu cuối cùng vừa rồi không? - Rôbơc Jordan hỏi và mỉm cười.

- Có chứ, - Joakin nói. - Chúng tôi đã bắt được cái của này ở đấy đấy, - anh ta mỉm cười và bảo Maria. - Bây giờ thì cô đẹp rồi đấy. Họ có bảo là cô đẹp thế nào không?

- Thôi im đi Joakin và cảm ơn anh lắm, - Maria nói. - Anh mà cắt tóc đi thì đẹp hơn.

- Tôi đã cõng cô, - Joakin bảo cô gái. - Tôi đã cõng cô trên vai đấy.

- Cũng như nhiều người khác đã cõng, - Pila nói, giọng trầm trầm. - Có ai là người đã không cõng nó? Ông cụ đâu?

- Ở trong trại.

- Đêm qua ông cụ ở đâu?

- Ở Xêgôvina.

- Có mang tin tức gì về không?

- Có - Joakin nói. - Có tin.

- Tốt hay xấu.

- Anh có trông thấy máy bay không?

- Có, - Joankin nói và lắc đầu. - Đừng nói cái chuyện ấy với tôi. Đồng chí đánh mìn này, những máy bay đó là máy bay gì thế?

- Máy bay ném bom Haiken 111. Máy bay Haiken và khu trục Fiat, - Rôbơc Jordan trả lời.

- Những chiếc máy bay to, cánh thấp ấy là máy bay gì thế?

- Haiken 111.

- Tên gì thì tên, chúng nó đều nguy hiểm cả, - Joankin nói. - Nhưng tôi làm anh chị chậm trễ đấy, để tôi đưa anh chị đến đồng chí chỉ huy.

- Đồng chí chỉ huy? - Pila hỏi.

Joakin nghiêm trang gật đầu: "Tôi thích gọi thế hơn là gọi "sếp". Gọi thế quân sự hơn".

- Quân sự hoá ghê nhỉ - Pila nói và cười chế giễu.

- Không, - Joakin nói. - Nhưng tôi thích những tiếng quân sự vì nó làm cho mệnh lệnh rõ ràng hơn và kỷ luật tốt hơn.

- *Inglés* này, đây là một người thật hợp ý anh, - Pila bảo. - Một thanh niên thật là đứng đắn.

- Có phải cũng cô thế này không? - Joakin hỏi cô gái và quàng tay lên vai cô, cười sát tận mặt.

- Một lần là đủ rồi. - Maria bảo. - Dù sao cũng cám ơn anh.

- Cô còn nhớ chứ? - Joakin hỏi.

- Tôi nhớ là có người cũng tôi, - Maria nói. - Nhưng còn anh thì tôi không nhớ. Tôi nhớ anh chàng "gip-xy" là vì anh ta đã đánh ngã tôi nhiều lần. Nhưng Joakin, cám ơn anh, rồi có lần tôi sẽ cũng anh.

- Tôi thì tôi còn nhớ khá rõ, - Joakin nói. - Tôi còn nhớ là nắm lấy hai chân cô, bụng cô ở trên vai tôi, đầu ở trên lưng tôi, hai tay thì buông thõng sau lưng tôi.

- Anh nhớ khá đấy, - Maria nói và cười với Joakin. - Tôi chẳng nhớ tí gì về những cái đó cả. Chẳng nhớ tay anh, vai anh hay lưng anh gì cả.

- Cô có muốn biết điều này không? - Joakin hỏi.

- Điều gì thế?

- Khi ấy tôi rất bằng lòng là có cô trên lưng, trong lúc súng bắn từ phía sau tới.

- Đồ tồi! - Maria nói. - Có phải vì thế mà anh chàng "gipxy" đã chịu khó cũng tôi nhiều đến thế không?

- Vì thế và vì để được ôm chân cô đấy.

- Chao ôi, những người anh hùng của tôi. - Maria nói. - Những ân nhân của tôi.

- Này, *guapa*, - Pila bảo cô, - anh ấy đã cũng em rất nhiều và lúc

đó thì chân của em chẳng có nghĩa lý gì với ai cả đâu. Lúc đó thì chỉ có những viên đạn là có ý nghĩa rõ ràng thôi. Nếu vứt em xuống thì anh ấy sẽ có thể vượt nhanh ra khỏi tầm đạn.

- Em đã cảm ơn anh ấy rồi mà, - Maria nói. - Rồi có lần em sẽ cõng anh ấy. Chị để cho chúng em nói đùa nào. Chẳng lẽ chỉ vì anh ấy đã cõng em mà em phải khóc hay sao?

- Đáng lẽ tôi đã vứt cô xuống, - Joakin tiếp tục trêu cô. - Nhưng tôi sợ Pila bắn tôi.

- Tôi có bắn ai đâu.

- *No hace falta*[1], - Joakin bảo mụ. - Chị không cần phải bắn. Cái mồm của chị cũng đủ làm cho người ta sợ mà chết rồi.

- Ăn nói hay nhỉ, - Pila bảo. - Xưa nay anh vẫn là một cậu bé lễ phép kia mà. Này cậu bé, trước phong trào cậu làm gì?

- Làm việc ít lắm. - Joakin nói. - Lúc đó tôi mới mười sáu.

- Nhưng đúng ra thì làm gì?

- Thỉnh thoảng làm một vài đôi giày.

- Đóng giày ư?

- Không! Đánh giày.

- *Qué va*, - Pila nói. - Không phải chỉ có thế thôi đâu. - Mụ nhìn bộ mặt ngăm ngăm đen, thân hình mảnh dẻ, bộ tóc và dáng đi nhanh nhẹn của anh ta. - Tại sao anh lại thất bại?

- Thất bại cái gì?

- Còn cái gì nữa. Anh đã biết là cái gì đấy. Lại còn vờ mãi.

- Tôi cho là tại vì sợ, - người trẻ tuổi trả lời.

- Trông người anh cũng khá đấy, - Pila bảo. - Nhưng cái mặt thì không ra sao cả. Thế là tại vì sợ phải không? Lúc đánh tàu anh khá lắm kia mà.

- Bây giờ tôi không sợ chúng nó nữa rồi. Không sợ một con nào

1. Đúng thế đấy.

hết. Chúng tôi đã thấy nhiều cái còn tệ hại và nguy hiểm hơn là bò. Rõ ràng là không có con bò nào nguy hiểm bằng một khẩu súng máy. Nhưng nếu bây giờ tôi mà vào vòng đấu bò thì không biết tôi có chỉ huy nổi được cái chân tôi không?

- Trước đây cậu ta muốn trở thành một tay đấu bò đấy - Pila giải thích cho Rôbơc Jordan. - Nhưng cu cậu sợ.

- Đồng chí đánh mìn này, đồng chí có thích đấu bò không? - Joakin mỉm cười để lộ hàm răng trắng.

- Rất thích, - Rôbơc Jordan nói. - Thích, thích lắm.

- Đồng chí đã xem ở Valađôlit à? - Joakin hỏi.

- Phải. Tháng chín trong dịp hội chợ.

- Valađôlit là thành phố của tôi đấy, - Joakin nói.

- Một thành phố thật là đẹp, nhưng những người dân lành *buena gente* của thành phố đã chịu biết bao đau khổ trong cuộc chiến tranh này. - Rồi mặt anh ta nghiêm lại. - Chúng nó đã bắn chết cha tôi ở đó. Mẹ tôi, anh rể tôi và bây giờ cả chị tôi nữa.

- Quân dã man, - Rôbơc Jordan nói.

Đã bao lần anh được nghe thấy những chuyện đó rồi? Đã bao lần anh được chứng kiến người ta nói ra những chuyện đó một cách khó khăn? Đã bao lần anh được trông thấy họ ứa nước mắt, cổ nghẹn ngào, khó khăn lắm mới nói được: cha tôi, hoặc anh tôi, hoặc là mẹ tôi hoặc là chị gái tôi? Anh không nhớ đã bao nhiêu lần anh nghe thấy họ nói đến những người thân đã chết như vậy. Hầu hết họ đã nói như người thanh niên này đã nói; đột ngột và nhân dịp nói đến thành phố của họ, và bao giờ người ta cũng nói: "Quân dã man".

Người ta chỉ nghe thấy kể ra những người đã chết, nhưng không thấy được người bố đã ngã xuống như thế nào như Pila đã cho anh thấy bọn phát xít chết trong câu chuyện mụ kể bên bờ suối. Người ta chỉ biết là người bố chết trong một cái sân nào đó hoặc bên một bức tường, hoặc ngoài đồng ruộng, trong vườn hoặc ban đêm dưới ánh đèn pha một chiếc xe vận tải, bên một bờ đường nào đó. Người ta đã đứng

trên đồi nhìn ánh đèn pha ô tô, nghe thấy tiếng súng nổ, rồi sau đó lăn xuống đường tìm xác. Người ta không nhìn thấy người mẹ bị bắn, cả người chị, người anh cũng vậy. Chỉ được tin như thế thôi, chỉ nghe thấy tiếng súng và trông thấy xác người chết.

Pila đã làm cho anh thấy những cái đó trong thành phố nọ.

Giá mà mụ biết viết! Anh sẽ cố viết cái đó và nếu anh có được may mắn và nhớ được thì anh sẽ có thể viết nó ra như mụ kể. Mụ kể chuyện thật là giỏi, - anh thầm nghĩ, - còn hơn cả Quêvêđô chưa bao giờ viết về một cái chết của gã Đôn Faoxtinô nào đó giỏi như mụ đã kể. Mong rằng mình có thể viết khá giỏi để viết lại câu chuyện đó. Viết về những việc chúng ta đã làm chứ không viết về những điều chúng nó đã gây ra cho chúng ta. Những cái đó anh đã biết khá đầy đủ rồi. Anh đã biết rất nhiều chuyện đó ở vùng hậu địch. Nhưng cần phải biết nhân dân trước đây thế nào. Cần phải biết trước đây ở trong làng họ ra sao.

Vì phải di động luôn, vì không ở lại để chịu đựng sự trừng phạt, chúng ta không bao giờ biết được mọi việc thực sự đã kết thúc như thế nào - anh thầm nghĩ - Mình đến ở với một gia đình nông dân, đến vào ban đêm rồi ăn với họ. Ban ngày họ giấu mình đi, và đêm sau là mình đã lại đi rồi. Xong công tác là đi thẳng. Lần sau qua nơi đó, đã nghe thấy nói họ đã bị bắn chết. Đơn giản thế thôi.

Bao giờ cũng vậy, sự việc xảy ra thì ta đã đi khỏi. Những người *partixans*[1] phá hoại xong rồi rút đi. Nông dân ở lại và chịu sự trừng phạt. Mình đã biết nhiều về phía chúng nó, - anh nghĩ. Biết cả những gì chúng ta đã làm đối với chúng nó lúc đầu. Mình vẫn biết và vẫn ghét những cái đó. Mình đã thấy người ta nêu những chuyện đó ra một cách trơ tráo, đáng xấu hổ, đã thấy người ta khoe khoang, khoác lác, bào chữa, giải thích và phủ nhận những chuyện đó. Cái mụ đàn bà quỷ quái này đã làm cho mình trông thấy y như là chính mình đã đứng tại đó.

1. Du kích.

Tốt - anh thầm nghĩ. Đó là một cách học tập đấy. Khi nào đã xong xuôi cả thì quả là ta đã được giáo dục một cách đầy đủ. Trong cuộc chiến tranh này, nếu chịu khó nghe thì sẽ học được nhiều, chắc chắn là ta đã học được nhiều. Anh may mắn đã được sống một phần của khoảng thời gian mười năm ở Tây Ban Nha trước hồi chiến tranh. Họ tin mình chủ yếu ở tiếng nói. Họ tin mình vì mình hiểu thành thạo tiếng nói của họ, biết nói những thành ngữ của tiếng họ, hiểu biết một số nơi của nước họ. Nói cho cùng, người Tây Ban Nha chỉ thực sự trung thành với xóm làng của họ thôi. Cố nhiên trên hết là nước Tây Ban Nha rồi đến bộ lạc của họ, đến tỉnh của họ, rồi đến xóm làng của họ, gia đình họ và cuối cùng là nghề nghiệp của họ. Nếu mình biết tiếng Tây Ban Nha thì họ có thiện cảm với mình ngay, nếu mình biết tỉnh của họ thì lại càng tốt hơn nữa. Nhưng nếu mình biết làng họ, nghề của họ thì mình có thể được họ đối xử một cách tốt nhất đối với một người ngoại quốc. Ở Tây Ban Nha anh chưa bao giờ cảm thấy mình là một người ngoại quốc và nói chung thực ra họ cũng không đối đãi với anh như một người ngoại quốc: trừ khi nào họ chống lại anh.

Cố nhiên là họ chống lại ta. Họ chống lại ta luôn nhưng họ thì bao giờ cũng chống lại tất cả mọi người. Họ chống lại chính cả bản thân họ nữa. Nếu có ba người với nhau thì hai người sẽ chống lại một, rồi hai người đó lại sẽ quay ra phản lẫn nhau. Không phải bao giờ cũng thế, nhưng khá nhiều lần như thế, đủ cho ta có được một số trường hợp để có thể rút ra được điều đó như một kết luận.

Đó không phải là một lối nghĩ đúng, nhưng ai kiểm duyệt ý nghĩ của anh? Không có ai cả, ngoài anh ra. Anh không hề có ý nghĩ thất bại chủ nghĩa. Điều trước hết là phải thắng trong cuộc chiến tranh này. Nếu chúng ta không thắng thì sẽ mất hết. Nhưng anh lắng nghe và ghi nhớ mọi việc. Anh đang phục vụ cho một cuộc chiến tranh và phục vụ với tất cả tấm lòng trung thành tuyệt đối của mình, với tất cả cố gắng của mình. Nhưng không ai làm chủ được bộ óc của ảnh, những khả năng quan sát lắng nghe của anh và nếu anh có những nhận định gì thì sau này anh sẽ nhận định. Và sẽ có rất nhiều tài liệu để mà rút ra những

nhận định. Hiện nay đã có rất nhiều rồi. Đôi khi lại còn hơi nhiều quá nữa là khác. Hãy trông mụ Pila, - anh nghĩ. Dù thế nào đi nữa, nếu có thì giờ, mình cần phải bảo mụ kể nốt câu chuyện ấy.

Hãy trông mụ đi cùng với hai người thanh niên kia. Không thể tìm thấy ba sản phẩm nào của đất nước Tây Ban Nha đẹp hơn là ba người này. Trông mụ như một quả núi, mà người con trai với người con gái thì như những thân cây tươi non. Những cây già cỗi đã bị đốn ngã xuống tất cả rồi, những cây non đang vươn lên trong trắng như vậy đó. Mặc dù nhiều chuyện đã xảy ra với hai người, trông họ vẫn tươi tắn, trong trắng, mới mẻ và nguyên vẹn như là họ chưa bao giờ biết đến tai hoạ là gì cả. Theo như Pila nói thì Maria mới hồi phục. Chắc là trước đây Maria đã ở vào một tình trạng thật là khủng khiếp.

Anh nhớ đến một thanh niên Bỉ trong Lữ đoàn thứ 11 đã ghi tên tham gia chiến đấu cùng với năm thanh niên cùng làng. Làng đó có khoảng hai trăm dân và xưa nay người thanh niên đó chưa bao giờ xa làng. Lần đầu tiên anh gặp người thanh niên đó tại ban tham mưu của lữ đoàn của Hanxơ thì năm thanh niên cùng làng kia đã hy sinh, người thanh niên đó ở vào trạng thái tinh thần rất suy sụp. Họ dùng anh ta làm cần vụ hầu bàn ăn ở ban tham mưu. Anh ta có bộ mặt to, tóc vàng, da đỏ gay của người Flamăng[1], bàn tay thô kệch vụng về của người nông dân. Anh ta dọn dẹp bát đĩa mạnh mẽ và vụng về như một con ngựa kéo xe. Anh ta lúc nào cũng khóc. Suốt bữa cơm anh ta khóc không thành tiếng.

Cứ nhìn lên là thấy anh ta đứng đó khóc. Bảo lấy rượu anh ta cũng khóc, đưa đĩa cho anh ta lấy thịt hầm anh ta cũng khóc, đầu quay đi phía khác. Thế rồi anh ta nín, nhưng nếu mình ngẩng lên nhìn anh ta là nước mắt anh lại bắt đầu trào ra. Sau khi đem một đĩa thức ăn lên, và trong khi chờ đem một đĩa khác, anh ta khóc trong bếp. Ai ai đối với anh ta cũng rất tốt. Nhưng không ăn thua gì cả. Anh thấy cần phải hỏi xem anh ta đã thế nào rồi, xem anh ta có hồi phục và lại chiến đấu được chưa?

1. Người xứ Flandơrơ (nước Bỉ).

Maria bây giờ đã khoẻ. Dù sao thì cũng có vẻ là như thế. Nhưng anh không phải là một nhà chữa bệnh thần kinh. Pila mới là một nhà chữa bệnh thần kinh. Có lẽ đêm qua hai người ngủ cùng nhau là một việc tốt cho cả anh và cả cô gái. Đúng, nếu cái đó không chấm dứt. Đối với anh thì chắc chắn là tốt rồi. Hôm nay anh thấy khoan khoái, khoẻ khoắn, thoải mái và sung sướng. Tình hình diễn ra có vẻ không lấy gì làm tốt lắm nhưng anh cũng đã rất may mắn. Anh đã từng gặp nhiều trường hợp khác có triệu chứng xấu. Triệu chứng thế là lại nghĩ theo lối Tây Ban Nha rồi! Maria rất đáng yêu.

Hãy nhìn Maria - anh tự nhủ - Hãy nhìn Maria kìa.

Anh nhìn cô đang sung sướng đi trong ánh nắng, chiếc áo sơ mi kaki mở phanh cổ. Cô ta đi như một con ngựa non, - anh thầm nghĩ. - Chưa bao giờ mình lại gặp may như thế này. Những chuyện ấy thực tế đã không xảy ra. Có lẽ không hề xảy ra, - anh nghĩ. - Có lẽ ta mơ thế hoặc tưởng tượng ra như thế thôi và không hề có chuyện gì xảy ra như thế cả. Có lẽ cũng như trong những giấc mơ khi một người ta trông thấy trên màn ảnh đến tối lại đến bên giường ta ngủ và tỏ ra rất dịu dàng, rất đáng yêu. Anh đã từng ngủ cùng những tài tử điện ảnh theo cái lối đó khi còn ngủ trên giường. Anh còn nhớ cả Gacbô và Haclô[1] phải nhiều lần với Haclô. Có thể là cũng giống như những giấc mơ đó.

Anh còn nhớ lần Gacbô đến giường anh đêm hôm trước trận tấn công ở Pozôblancô: nàng mặc chiếc áo len mượt dịu như lụa. Khi anh ôm lấy nàng, nàng cúi xuống, tóc vàng óng, xoã xuống trùm lên mặt anh và nàng nói tại sao trong lúc nàng vẫn yêu anh, anh lại không nói cho nàng biết là anh yêu nàng? Nàng không thẹn thùng, không lạnh nhạt, không xa lánh. Thật là sung sướng được ôm lấy nàng. Nàng thật dịu dàng đáng yêu như thời xưa với Jắc Ginbơc[2]. Cứ y như là thật, anh yêu nàng hơn Haclô nhiều mặc dầu Gacbô chỉ đến có một lần còn Haclô... Có lẽ cũng giống như những giấc mơ đó chăng.

Có lẽ cũng không phải thế, - anh tự nhủ. - Có lẽ bây giờ mình có

1. Greta Garbo, Joan Harlow: tên các nữ tài tử điện ảnh Mỹ nổi tiếng.
2. Tên một tài tử điện ảnh Mỹ, chồng Greta Garbo.

thể với tay ra là sờ được vào cô Maria này. Có lẽ mình sợ làm thế chăng, - anh tự hỏi. - Có lẽ mình sẽ thấy rằng chuyện đó không hề bao giờ xảy ra, không có thật, chỉ là một chuyện tưởng tượng như những giấc mơ kia với các tài tử điện ảnh, hoặc những bạn gái cũ đêm đến trở về ngủ trong cái túi chăn kia trên tất cả các sàn nhà trơ trụi, trên đống rơm, trong các nhà chứa rơm, trong các chuồng ngựa, các *corrales*[1] *và cortijos*[2], trong rừng, trong các nhà để xe ô tô, trên các xe vận tải, trên tất cả núi rừng Tây Ban Nha. Tất cả đã đến trong cái túi chăn kia khi anh đang ngủ và đều tỏ ra rất dịu dàng, dịu dàng hơn trong cuộc sống thực rất nhiều. Có lẽ là như thế. Có lẽ mình sợ không dám sờ vào cô ta để xem thực hư ra sao. Có lẽ mình sợ thật, dường như là một chuyện mình đã tưởng tượng ra hoặc đã mơ thấy.

Anh bước một bước ngang qua con đường mòn và đặt bàn tay lên cánh tay cô gái. Dưới bàn tay, anh cảm thấy cánh tay dịu dàng của cô qua lần vải kaki đã cũ. Cô nhìn anh và mỉm cười.

- Hêlô, Maria, - anh nói.

- Hêlô, *Inglés*, - cô trả lời và anh nhìn thấy bộ mặt rám nắng ngăm ngăm đen, cặp mắt ánh vàng và xám, đôi môi mọng mỉm cười, mớ tóc cắt ngắn sém nắng của cô. Cô gái ngẩng mặt lên về phía anh cười trong khoé mắt. - Quả là thật rồi!

Lúc này họ đã trông thấy trại của En Xordô giữa những rặng thông cuối cùng, chỗ có một hòn đá tròn như một cái chậu úp. Nhiều tảng đá vôi hình chậu thế này, chắc là phải có nhiều hang, - anh nghĩ. Trước mặt anh có hai cái hang. Những cây thông nhỏ mọc ở trong đá che những hang đó khá kín. Chỗ này tốt bằng hoặc tốt hơn cả chỗ của Pablô.

- Gia đình anh bị bắn chết thế nào? - Pila hỏi Joakin.

- Chẳng có gì đặc biệt cả đâu, bà chị ạ. Gia đình tôi theo phe ta cũng như nhiều người khác ở Valadôlit. Khi bọn phát xít càn quét

1. Săn nuôi súc vật.
2. Nhà của một ấp trại.

thành phố, chúng nó bắn chết bố tôi trước. Bố tôi đã bỏ phiếu ủng hộ Đảng xã hội. Sau đó, chúng nó bắn chết mẹ tôi. Mẹ tôi cũng bỏ phiếu cho Đảng xã hội. Đó là lần đầu tiên mẹ tôi đi bỏ phiếu. Sau đó chúng nó bắn người chồng của một chị tôi. Anh ấy là đoàn viên công đoàn công nhân lái xe điện. Rõ ràng là nếu anh ấy không gia nhập công đoàn thì không được lái xe điện. Nhưng anh ấy không để ý gì đến chính trị. Tôi biết anh ấy lắm. Anh ấy còn có phần nào hơi trơ tráo nữa là khác. Tôi không cho anh ấy có thể là một đồng chí tốt được. Thế rồi một người anh rể khác cũng làm công nhân xe điện đã trốn lên núi như tôi. Chúng nó tưởng rằng chị tôi biết anh ấy ở đâu. Nhưng chị tôi không biết. Thế là chúng nó bắn chết chị tôi vì chị tôi đã không muốn nói cho chúng biết anh ấy ở đâu.

- Quân dã man! - Pila nói. - En Xordô đâu? Tôi không thấy ông cụ đâu cả.

- Đồng chí ấy có nhà đấy. Có lẽ ở bên trong - Joakin trả lời và lúc này anh ta đứng lại chống báng súng xuống đất nói: "Pila, chị nghe tôi đây này và cả Maria nữa. Tôi xin lỗi nếu lúc nãy nói chuyện về gia đình có điều gì xúc phạm đến các chị. Tôi biết là mọi người đều có những chuyện buồn như vậy và đáng lẽ ra không nói đến thì hơn".

- Cần phải nói ra, - Pila nói. - Chúng ta sinh ra để làm gì nếu không phải là để giúp đỡ lẫn nhau? Lắng nghe không nói gì là một sự giúp đỡ tối thiểu.

- Nhưng câu chuyện có thể xúc phạm đến cô Maria. Cô ấy đã có quá nhiều chuyện khổ riêng rồi.

- *Qué va*, - Maria nói. - Tôi là một cái thúng rất to anh có thể đổ vào bao nhiêu cũng không đầy, Joakin, tôi rất buồn cho anh, tôi mong rằng chị anh được mạnh khoẻ.

- Cho đến nay thì chị ấy vẫn khoẻ. Chúng nó bắt chị tôi vào tù nhưng hình như đối xử không tàn tệ lắm.

- Gia đình anh còn ai khác nữa không? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Không, chỉ còn tôi thôi, không còn ai nữa. Trừ người anh rể đã

vào núi và có lẽ đã chết rồi.

- Có thể anh ấy vẫn còn sống, - Maria nói. - Có thể là anh ấy đang hoạt động trong một nhóm nào đó ở một dãy núi khác.

- Tôi thì cho là anh ấy đã chết rồi, - Joakin nói.

- Anh ấy thường không được khoẻ, hơn nữa nghề lái xe điện không phải là một cách chuẩn bị tốt cho việc vào núi. Tôi không tin là anh ấy có thể sống quá được một năm trong núi. Anh ấy lại còn hơi yếu phổi nữa.

- Nhưng mà có thể anh ấy vẫn khoẻ, - Maria đặt tay lên vai người thanh niên.

- Chắc thế, cô bé ạ! Tại sao không? - Joakin nói.

Người thanh niên đứng đó, - Maria kiễng chân lên, hai tay ôm lấy cổ anh ta, và hôn anh. Joakin quay đầu đi vì anh đang khóc.

- Đây là như đối với một người anh, - Maria bảo. - Tôi hôn anh như hôn một người anh.

Người thanh niên lắc đầu, khóc không thành tiếng.

- Tôi là em gái anh, - Maria nói. - Và tôi yêu anh, anh cũng có một gia đình. Tất cả chúng tôi đây là gia đình của anh.

- Kể cả anh *Inglés*, - Pila nói, giọng oang oang.

- Phải không anh *Inglés*?

- Phải, - Rôbơc Jordan nói với người thanh niên.

- Chúng tôi tất cả là gia đình của anh, Joakin ạ.

- Nó là em anh, - Pila nói. - Phải không *Inglés*?

Rôbơc Jordan ôm lấy vai người thanh niên: "Chúng ta đều là anh em với nhau cả"- Người thanh niên lắc đầu.

- Tôi rất xấu hổ là đã nói. Những chuyện đó chỉ gây thêm khó khăn cho tất cả mọi người. Tôi thấy xấu hổ đã làm phiền các anh chị.

- Tao ỉa vào cái xấu hổ của mày, - Pila nói, giọng trầm và đáng yêu. - Nếu con Maria còn hôn mày nữa thì tao cũng sẽ hôn mày cho

mà xem. Đã bao nhiêu năm nay tao chưa hôn một tay đấu bò nào đấy, kể cả một tay đấu bò thất bại như mày. Tao rất muốn hôn một tay đấu bò thất bại đã trở thành cộng sản. Này anh *Inglés*, anh giữ lấy nó cho tôi, để tôi hôn nó một cái.

"- *Deja*[1], - người thanh niên nói và quay ngoắt đi - Để cho tôi yên. Tôi không sao cả. Tôi xấu hổ lắm.

Anh ta đứng đó, cố lấy lại vẻ mặt bình tĩnh. Maria đặt bàn tay vào bàn tay Rôbơc Jordan. Pila hai tay chống nạnh đứng nhìn người thanh niên với vẻ chế giễu.

- Tao mà hôn mày thì không phải là hôn như một người chị đâu. Hôn như một người chị là cái quái gì.

- Thôi, đừng đùa nữa! - Người thanh niên nói. Tôi đã bảo là tôi không sao cả, tôi rất tiếc là đã nói.

- Vậy thì chúng ta đi gặp ông cụ đi thôi, - Pila nói - Những xúc động đó làm tôi mệt lắm rồi. Người thanh niên nhìn mụ. Cứ nhìn mắt anh ta cũng thấy là anh ta bỗng dưng phật ý.

- Tôi không nói sự xúc động của chú đâu. Của tôi kia. Một tay đấu bò như chú thì non quá đấy.

- Tôi đã thất bại, - Joakin nói - Chị không cần phải đay nghiến mãi chuyện ấy.

- Nhưng rồi sau này có lúc chú lại sẽ mọc đuôi cho mà xem.

- Đúng. Tại sao lại không? Những người đã chiến đấu mà đem dùng vào việc đấu bò thì rất tốt. Đứng về phương diện kinh tế mà nói, như vậy sẽ có công ăn việc làm cho nhiều người, Chính phủ sẽ kiểm soát việc đó. Có thể là khi đó tôi không còn sợ nữa.

- Chưa chắc - Pila nói. - Chưa chắc.

- Tại sao chị lại nói ác thế, Pila? - Maria hỏi - Em rất yêu chị, nhưng chị thô bạo lắm.

- Có thể là chị thô bạo, - Pila nói?. - Này! *Inglés*, anh đã định nói

1. Thôi đi.

gì với En Xordô chưa?

- Rồi.

- Vì hắn là người ít nói, không giống tôi, giống anh và bầy súc vật giầu tình cảm này đâu.

- Tại sao chị lại ăn nói thế? - Maria lại hỏi một cách tức giận.

- Không biết - Pila nói và rảo bước. - Theo ý em thì là tại sao nào?

- Em không biết.

- Thỉnh thoảng có nhiều điều làm chị rất mệt - Pila nói một cách cáu kỉnh. - Em hiểu chưa? Một trong những điều đó là chị đã bốn mươi tám tuổi rồi. Em có nghe thấy không? Bốn mươi tám tuổi rồi, với một bộ mặt xấu xí. Một điều khác là chị đã trông thấy sự hoảng sợ trên mặt tay đấu bò tót đã thất bại có khuynh hướng cộng sản kia, khi chị nói đùa là sẽ hôn nó.

- Pila, không đúng đâu - người thanh niên nói. - Chị không trông thấy thế.

- *Qué va*, không đúng đâu. Tôi xỉa... vào tất cả các người. A, ông cụ kia rồi. *Hola*[1], Xantiogô! *Qué tal*[2]?

Người mà Pila vừa gọi, trông lùn, dáng người nặng nề, mặt ngăm ngăm đen, gò má to, tóc hoa râm, cặp mắt nâu vàng cách xa nhau, sống mũi thanh và khoằm như mũi người da đỏ, môi trên dài, miệng rộng và mỏng, mặt mày cạo nhẵn nhụi. Lão từ trong cửa hang đi ra, chân đi vòng kiềng, rất hợp với cái quần và đôi ủng của những người chăn bò. Trời ấm, nhưng lão vẫn mặc một chiếc áo da ngắn, lót lông cừu, cài khuy kín lên tận cổ. Lão chìa bàn tay to, đen đủi về phía Pila. "Hola, bà chị, Hola" lão nói với Rôbơc Jordan và bắt tay anh, mắt chăm chú nhìn tận mặt anh. Rôbơc Jordan thấy mắt lão ta vàng như mắt mèo, bẹt như mắt rắn. "*Guapa*", En Xordô nói với Maria và xoa vai cô.

1. Tiếng gọi nhau.
2. Thế nào?

- Đã ăn chưa? - Lão hỏi Pila.

Mụ ta lắc đầu.

- Ăn nhé!, - lão nói rồi nhìn hỏi Rôbơc Jordan: "Có uống không?" và lấy tay ra hiệu, vòng ngón tay cái trỏ xuống.

- Có, cám ơn.

- Tốt. Uytxky chứ? - En Xordô nói.

- Bác có uytxky đấy à?

En Xordô gật đầu. "*Inglés*" lão hỏi, - không phải *Ruso*[1] à?

- *Americano*[2].

- Ở đây ít người Mỹ, - lão nói.

- Bây giờ có nhiều hơn.

- Càng tốt. Ở Bắc hay Nam?

- Bắc.

- Cũng như người *Inglés*. Bao giờ thì phá cầu?

- Bác cũng biết chuyện cầu à?

En Xordô gật đầu,

- Sáng ngày kia.

- Tốt. - En Xordô nói.

- Pablô thế nào? - Lão hỏi Pila. Mụ lắc đầu. En Xordô mỉm cười. - Đi chơi đi, - lão bảo Maria rồi lại nhếch mép cười. "Rồi quay lại đây". Lão rút ở trong áo ra một chiếc đồng hồ buộc vào sợi dây da "Nửa tiếng".

Lão ra hiệu cho mọi người ngồi xuống một thân cây đẽo bằng làm ghế ngồi rồi nhìn Joakin, hất ngón tay cái trỏ xuống con đường mòn về phía mấy người vừa đi tới.

- Tôi đi xuống với Joakin rồi sẽ quay lại, - Maria nói.

---

1. Người Nga.
2. Người Mỹ

En Xordô đi vào trong hang, trở ra với một chai uytxky Scốt[1] và ba cái cốc, cái chai cặp vào một bên nách, tay cầm ba cái cốc, mỗi ngón móc một cái tay kia xách một cái hũ bằng đất nung. Lão đặt cốc và chai xuống thân cây rồi để chiếc hũ xuống đất.

- Không có nước đá! - Lão nói với Rôbơc Jordan và đưa cho anh ta chai rượu.

- Tôi không uống đâu. - Pila nói và lấy tay bịt miệng cốc của mình. - Đêm qua có nhiều nước đá trên mặt đất, - En Xordô nói và mỉm cười. "Tan hết rồi. Trên kia có nước đá". En Xordô nói và trỏ đám tuyết hiện ra trên đỉnh núi trọc. "Xa quá".

Rôbơc Jordan định rót rượu vào cốc của En Xordô nhưng lão điếc lắc đầu, ra hiệu bảo anh ta rót cho mình trước.

Rôbơc Jordan rót vào cốc mình khá nhiều rượu. En Xordô nhìn anh chăm chú. Khi anh rót xong, lão đưa cho anh hũ nước. Rôbơc Jordan nghiêng hũ rót nước lạnh chảy từ vòi đất vào đầy cốc. En Xordô tự rót cho mình, một nửa cốc uytxky và đổ nước vào đầy cốc.
- Rượu vang nhé! - Lão hỏi Pila.

- Không. Nước thôi.

- Đây. Không tốt, - lão mỉm cười nói với Rôbơc Jordan - Tôi có biết nhiều người Anh. Lúc nào cũng có nhiều uytxky.

- Ở đâu?

- Ở trại, - En Xordô nói. - Bạn của lão chủ.

- Bác lấy uytxky ở đâu?

- Hả? - Lão không nghe thấy.

- Phải hét to lên - Pila nói. - Vào tai bên kia.

En Xordô trỏ vào bên tai nghe được và mỉm cười.

- Bác lấy uytxky ở đâu? - Rôbơc Jordan hét lên.

- Làm lấy, - En Xordô nói và chăm chú nhìn bàn tay Rôbơc

1. Xứ miền Bắc nước Anh.

Jordan đang đưa cốc lên miệng, bỗng ngừng lại.

- Không phải đâu - En Xordô nói và vỗ vai anh đùa đấy. Lấy ở La Grama. Tối qua nghe có một tay đánh mìn người Anh đến. Tốt. Rất vui. Đi lấy uytxky. Cho anh. Thích không?

- Rất thích. Uytxky này rất ngon.

- Tôi rất bằng lòng - Xordô mỉm cười. - Định tối nay mang sang cùng với tin tức.

- Tin gì?

- Rất nhiều cuộc chuyển quân.

- Ở đâu?

- Xêgôvia. Có thấy máy bay không?

- Có.

- Xấu, hả?

- Xấu

- Chuyển quân thế nào?

- Rất nhiều giữa Vilacaxtin và Xêgôvia. Trên đường Valađôlit. Rất nhiều giữa Vilacaxtin và Xan Rafaen. Nhiều lắm. Nhiều lắm!

- Bác thấy thế nào?

- Quân ta đang chuẩn bị gì chăng?

- Có thể.

- Chúng biết. Cũng chuẩn bị.

- Có thể.

- Sao không phá cầu đêm nay?

- Có lệnh.

- Lệnh của ai?

- Bộ tổng tham mưu.

- Ra thế

- Có phải giờ phá là quan trọng không? - Pila hỏi.

- Quan trọng hết sức.

- Nhưng nếu chúng nó điều quân tới?

- Tôi sẽ cử Anxenmô đem báo cáo về các cuộc chuyển quân và tập trung quân. Ông cụ đang theo dõi con đường.

- Anh có đặt một người trên đường à? - Xordô hỏi.

Rôbơc Jordan không hiểu lão đã nghe được bao nhiêu. Với một người điếc thật là khó biết.

- Phải, - anh nói.

- Tôi cũng thế. Tại sao không phá cầu bây giờ?

- Tôi có lệnh.

- Tôi không ưa thế - En Xordô nói. - Cái đó tôi không ưa.

- Tôi cũng vậy? - Rôbơc Jordan nói.

En Xordô lắc đầu và nhấp một ít uytxki:

- Anh cần gì tôi?

- Bác có bao nhiêu người?

- Tám.

- Để cắt dây điện thoại, đánh và chiếm cái bốt chỗ trạm của dân chữa đường rồi rút về cầu.

- Dễ thôi.

- Tất cả những cái đó sẽ được viết ra.

- Không cần. Còn Pablô?

- Sẽ cắt dây điện thoại ở phía dưới, đánh chiếm cái bốt ở chỗ xưởng cưa rồi rút về cầu.

- Sau đó rút lui thế nào? - Pila hỏi. - Chúng tôi có bảy người đàn ông, hai người đàn bà và năm con ngựa. Còn anh? - Mụ hét vào tai Xordô.

- Tám đàn ông và bốn ngựa. *Faltan cabalos*[1] lão nói. Thiếu ngựa.

1. Thiếu ngựa.

- Mười bảy người và chín con ngựa, - Pila nói - Không kể đồ đạc phải chở đi.

Xordô không nói gì.

- Không có cách nào có được ngựa à? - Rôbơc Jordan nói vào bên tai không điếc của Xordô.

- Một năm trời đánh nhau, - Xordô nói, - có bốn con.

- Lão xoè ra bốn ngón tay. "Bây giờ anh cần tám con cho ngày mai".

- Phải. - Rôbơc Jordan nói. - Biết là bác sắp dời đi. Không cần phải thận trọng trong khu vực lân cận này như khi bác còn ở gần đây. Bây giờ thì không cần phải giữ gìn nữa. Bác có thể xuống núi đánh cắp lấy tám con ngựa được không?

- Có thể, - Xordô nói. - Có thể chẳng được con nào. Có thể được nhiều hơn.

- Bác có một khẩu súng máy không? - Rôbơc Jordan hỏi.

Xordô gật đầu.

- Đâu?

- Trên đồi.

- Loại gì?

- Không biết tên. Băng dài.

- Bao nhiêu đạn?

- Năm băng.

- Có ai biết sử dụng không?

- Tôi biết sơ sơ. Ít bắn. Không muốn làm ầm lên ở đây. Không muốn phí đạn.

- Rồi tôi sẽ xem, - Rôbơc Jordan nói. - Bác có lựu đạn không?

- Rất nhiều.

- Mỗi khẩu súng có bao nhiêu đạn?

- Rất nhiều.

- Bao nhiêu?

- Một trăm năm mươi. Có lẽ hơn nữa.

- Còn anh em khác thế nào?

- Để làm gì?

- Để có lực lượng chiếm lấy các "bốt" và yểm hộ cái cầu trong lúc tôi nổ mìn. Chúng ta cần có gấp đôi số người chúng ta hiện có.

- Chiếm bốt thì không phải lo. Vào lúc nào?

- Ban ngày.

- Không lo.

- Tôi rất muốn có thêm hai mươi người nữa cho chắc - Rôbơc Jordan nói.

- Không có những người tốt. Anh có muốn lấy những người không thể tin được không?

- Không. Có bao nhiêu người tốt?

- Có lẽ bốn.

- Sao ít thế?

- Không tin được.

- Thế dùng để giữ ngựa?

- Phải tin lắm mới cho giữ ngựa được.

- Nếu có thể, tôi muốn có thêm mười người chắc chắn.

Bốn.

- Anxenmô bảo tôi trong núi này có đến hơn một trăm người.

- Không tốt.

- Thế mà chị bảo có ba mươi người - Rôbơc Jordan nói với Pila.
- Ba mươi người có thể tin cậy được phần nào.

- Người của Eliax thế nào? - Pila hét lên với Xordô. Lão lắc đầu.
- Không tốt.

- Bác không thể kiếm được mười người ư? - Rôbơc Jordan hỏi. Xordô nhìn anh với cặp mắt lờ lờ màu vàng và lắc đầu.

- Bốn! - Lão già nói và giơ bốn ngón tay.

- Người của bác khá chứ? - Rôbơc Jordan hỏi, hỏi xong anh hối hận ngay.

Xordô gật đầu.

- *Den tro de la gravedad*[1] - lão nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Trong giới hạn của nguy hiểm. Lão mỉm cười, Sẽ gay go, hử?

- Có thể.

- Đối với tôi, cũng thế thôi, - Xordô nói một cách bình thản, không huênh hoang.

- Bốn người khá còn hơn nhiều mà tôi. Trong cuộc chiến tranh bao giờ cũng có nhiều cái xấu, rất ít cái tốt. Ngày càng ít cái tốt đi. Còn Pablô thế nào? - Lão nhìn Pila.

- Như anh biết đấy. - Pila nói. - Ngày càng tệ.

Xordô nhún vai.

- Uống đi, - Xordô bảo Rôbơc Jordan. - Tôi đem người của tôi đến với bốn người nữa. Thế là mười hai. Tối nay chúng ta sẽ thảo luận mọi việc. Tôi có sáu mươi ống mìn. Anh cần không?

- Bao nhiêu phần trăm?

- Không rõ. Loại mìn thường. Tôi sẽ đem đến.

- Chúng ta sẽ phá chiếc cầu nhỏ phía trên với chỗ mìn đó. - Rôbơc Jordan nói. - Hay lắm. Tối nay bác xuống chứ? Bác mang xuống nhé. Tôi không nhận được lệnh về cái cầu này nhưng cần phải phá nó.

- Tối nay tôi sẽ xuống. Rồi đi bắt ngựa.

- Liệu có bắt được ngựa không?

- Có thể. Bây giờ ăn thôi.

Có phải lão ta nói chuyện với ai cũng thế không? - Rôbơc Jordan nghĩ thầm. - Hay đó là quan niệm của lão ta cho rằng phải nói như vậy

---

1. Trong giới hạn của tình hình nghiêm trọng.

để cho người ngoại quốc hiểu?

- Thế rồi khi xong việc này chúng ta sẽ đi đâu? - Pila hét vào tai Xordô.

Lão nhún vai.

- Cần phải thu xếp việc đó. - Pila nói.

- Tất nhiên! - Xordô nói. - Sao lại không?

- Khá gay go đấy, - Pila nói. - Cần phải bố trí thật khéo.

- Phải, bà chị ạ. - Xordô nói. - Chị lo cái gì?

- Lo mọi thứ. - Pila hét.

Xordô mỉm cười với Pila.

- Tại chị ở với Pablô lâu quá đấy. - Lão nói.

Ra lão chỉ nói cái thứ tiếng Tây Ban Nha "bồi" ấy với người ngoại quốc thôi. - Rôbơc Jordan nghĩ. Tốt. Mình rất thích nghe thấy lão nói bình thường như vậy.

- Anh nghĩ chúng ta sẽ phải đi đâu? - Pila hỏi

- Đi đâu ấy à?

- Phải, đi đâu?

- Có rất nhiều chỗ. - Xordô nói. - Rất nhiều chỗ. Chị có biết vùng Grêđox không?

- Ở đấy có rất nhiều người rồi. Khi chúng nó rảnh tay, tất cả những nơi đó sẽ bị quét ngay lập tức.

- Phải. Nhưng đó là một vùng rất rộng và rất hoang vu.

- Đi được đến đấy khó lắm. - Pila nói.

- Cái gì cũng khó cả. - Xordô nói. Chúng ta có thể đến được Grêđox cũng như đến bất cứ nơi nào khác. Đi ban đêm, ở đây bây giờ nguy hiểm lắm rồi. Chúng ta ở đây lâu được như thế này thật là lạ Grêđox là một vùng an toàn hơn đây.

Anh có biết tôi muốn đi đâu không? - Pila hỏi lão.

- Đi đâu? Paramêra ư? Không tốt.

- Không, - Pila nói. - Không đến dãy núi Paramêra.

Tôi muốn đi về vùng cộng hoà.

- Có thể được đấy.

- Người của anh có đi không?

- Có. Nếu tôi bảo.

- Người của tôi thì tôi không rõ. - Pablô không muốn mặc dầu thật ra ở đó hắn có thể thấy an toàn hơn. Hắn đã quá già rồi, không thể làm lính được nữa, trừ phi họ gọi lấy thêm quân. Thằng "gipxy" cũng không muốn đi. Anh em khác thì tôi không rõ.

- Vì ở đây đã lâu không xảy ra chuyện gì, cho nên họ không thấy hết được sự nguy hiểm. - En Xorđô nói.

- Hôm nay, từ lúc có máy bay thì họ thấy rõ hơn. - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng tôi thiết nghĩ anh em rất có thể ở vùng Grêđox mà hoạt động được.

- Cái gì? - En Xorđô nói và nhìn anh với cặp mắt rất lờ đờ. Trong cách hỏi của lão không có vẻ gì là thân thiện cả.

- Từ đó bác có thể tập kích được kết quả hơn, - Rôbơc Jordan nói.

- Ra thế! - En Xorđô nói. Anh biết vùng Grêđox à?

- Có. Ta có thể từ đó tiến đánh con đường xe lửa chính. Ta có thể cắt đứt hẳn con đường đó như chúng ta đang làm ở phía Nam, ở vùng Extrêmađura. Từ đó mà hoạt động còn tốt hơn là quay về vùng cộng hoà. - Rôbơc Jordan nói. - Ở đó ta có ích hơn. Cả hai nghe anh nói đều xịu mặt xuống. Xorđô nhìn Pila và Pila lại nhìn lão.

- Anh biết Grêđox thật à? - Xorđô hỏi.

- Biết chứ. Rôbơc Jordan nói.

- Thế anh sẽ đi đâu?

- Lên trên Baccô đê Avila. Nhiều chỗ tốt hơn đây. Đánh đường cái và đường sắt ở giữa Bêja và Plaxenxia.

- Khó lắm - Xorđô nói.

- Chúng tôi đã đánh con đường sắt đó ở nơi còn nguy hiểm nhiều hơn là ở vùng Extrêmađura. - Rôbơc Jordan nói.

- Chúng tôi là ai?

- Anh em *guerilleros*[1] ở Extrêmađura.

- Các anh có đông không?

- Khoảng bốn chục.

- Có phải cái anh yếu thần kinh có cái tên lạ cũng ở đó tới phải không? - Pila hỏi.

- Phải.

- Anh ấy bây giờ đâu?

- Chết rồi. Như tôi đã nói với chị.

- Anh cũng ở đó tới à?

- Phải.

- Anh có hiểu ý tôi định nói gì không? - Pila bảo anh.

Thế là mình phạm sai lầm rồi. - Rôbơc Jordan thầm nghĩ. - Mình đã đi nói với người Tây Ban Nha là có những việc ta có thể làm được hơn họ, mà nguyên tắc thì không bao giờ được khoe khoang thành tích hay tài giỏi của mình. Đáng lẽ mình phải khen ngợi họ thì mình lại đi nói với họ mình thấy họ cần phải làm gì và bây giờ họ đang tức giận. Nhưng thôi, rồi họ sẽ khắc phục được hoặc không khắc phục được cái đó. Chắc là ở Grêđox họ có ích nhiều hơn là ở đây. Bằng chứng là ở đây từ trận đánh tàu do Kaskin bố trí tới giờ, họ chẳng làm được gì cả. Trận đó cũng chẳng phải là một thắng lợi gì ghê gớm lắm. Bọn phát-xít mất một cái đầu máy và chết vài tên, nhưng mọi người ở đây đã nói đến chuyện đó như một cái đỉnh cao nhất của cuộc chiến tranh này. Có thể họ sẽ quyết định đi Grêđox. Phải, và cũng có thể họ sẽ tống cổ mình ra khỏi nơi này. Dù sao, đứng về bất cứ mặt nào mà nhìn thì tình hình cũng chẳng có gì là tươi đẹp cả.

---

1. Du kích

- Này anh *Inglés*. - Pila bảo. - Thần kinh anh thế nào?

- Vững. Tốt lắm.

- Vì người đánh mìn cuối cùng mà họ cử đến công tác với chúng tôi, tuy là một tay chuyên môn rất cứng nhưng không bình tĩnh.

- Chúng tôi cũng có những người không bình tĩnh. - Rôbơc Jordan nói.

- Tôi không nói là anh ta nhát gan, vì thái độ của anh ta rất cừ. - Pila nói tiếp. - Nhưng anh ta ăn nói lạ lùng và khó hiểu. - mụ cất cao giọng.

- Có đúng không? Xantiagô này, cái anh đánh mìn rồi đánh tàu ấy mà, có vẻ hơi lạ phải không?

- *Algo raro*[1]. - Lão điếc gật đầu, mắt lão nhìn chằm chặp vào mặt Rôbơc Jordan, làm anh nhớ đến hình dáng cái lỗ tròn ở đầu một ống máy hút bụi. - *Si, Algo raro, pero bueno*[2].

- *Murió*[3]. Rôbơc Jordan nói vào tai lão điếc. - Anh ấy chết rồi.

- Tại sao thế? - Lão điếc hỏi, mắt lão rời khỏi mắt Rôbơc Jordan và nhìn xuống môi anh.

- Tôi bắn anh ấy. - Rôbơc Jordan nói. - Anh ấy bị thương nặng quá, không đi được nên tôi đã bắn anh ấy.

- Anh ta thường nói đến sự cần thiết ấy. - Pila nói.

- Đó là điều luôn luôn ám ảnh anh ta.

- Phải. - Rôbơc Jordan nói. - Anh ấy thường nói đến sự cần thiết ấy và đó là một điều luôn luôn ám ảnh anh ta.

- *Coma fué*[4] lão điếc hỏi. - Có phải vì đánh tàu không?

- Trong lúc rút lui sau một trận đánh tàu. - Rôbơc Jordan nói. - Trận đánh tàu thắng lợi. Lúc quay về trong đêm tối, chúng tôi chạm

1. Rất lạ.
2. Phải, rất lạ nhưng tốt.
3. Chết rồi.
4. Xảy ra thế nào?

trận với một đội tuần tiễu phát-xít. Trong lúc chúng tôi chạy thì anh ấy bị trúng đạn vào phía trên lưng nhưng không chạm vào xương nào, trừ xương bả vai. Anh ấy đi được một quãng xa, nhưng vì vết thương nên không thể đi xa hơn được nữa. Anh ấy không muốn bị bỏ lại và tôi đã bắn anh ấy.

- *Menos mal*[1] - En Xordô nói. - Như thế còn hơn.

- Anh có chắc chắn là thần kinh anh vững không? Pila hỏi Rôbơc Jordan.

- Có. Tôi tin chắc là thần kinh tôi vững và tôi nghĩ rằng sau khi chúng ta đánh xong cái cầu này thì chị nên đi đến vùng Grêđox.

Anh vừa nói xong mụ liền văng ra hàng tràng câu chửi bới tục tĩu mà anh tựa hồ như bị tràn ngập, lôi cuốn vào một dòng nước nóng trắng xoá đột nhiên phun vọt ra từ một con suối nóng ngầm.

Lão điếc nhìn Rôbơc Jordan lắc đầu và thích chí mỉm cười. Lão lắc đầu một cách thích thú trong lúc Pila tiếp tục chửi rủa. Rôbơc Jordan hiểu rằng bây giờ thì mọi việc lại ổn rồi. Cuối cùng mụ ngừng chửi, với lấy hũ nước, nghiêng hũ uống một hụm rồi bình tĩnh nói: "Sau đó chúng ta sẽ làm gì, về việc đó thì *Inglés*, anh im mồm đi nghe chưa? Anh sẽ mang của quý của anh trở về vùng cộng hoà, còn thì để mặc xác chúng tôi ở lại đây tự quyết định lấy xem chúng tôi nên chết ở chỗ nào trong cái vùng đồi núi này".

- Sống chứ. - En Xordô nói. - Bình tĩnh, Pila.

- Sống và chết ở đó, - Pila nói. - Tôi có thể thấy khá rõ kết cục ra sao rồi. Tôi rất mến anh, *Inglés* nhưng về việc chúng tôi sẽ phải làm gì khi công việc của anh đã xong thì anh đừng nhúng mõm vào.

- Đó là việc của chị. - Rôbơc Jordan nói. - Tôi không nhúng vào đâu.

- Nhưng anh đã nhúng vào rồi. Hãy đem cái con đĩ trọc đầu đi với anh về vùng cộng hoà, nhưng đừng có đóng cửa lại với người khác

1. Ít xấu hơn, như thế còn đỡ hơn.

không phải là người ngoại quốc, những người đã yêu nền cộng hoà từ khi anh hãy còn quệt sữa mẹ trên cằm anh. Trong khi họ đang nói chuyện với nhau thì Maria ở con đường mòn đi lên và cô nghe thấy câu nói cuối cùng của Pila. Khi đó mụ đang hét vào mặt Rôbơc Jordan. Maria nhìn Rôbơc Jordan, lắc mạnh đầu và xua tay ra hiệu. Pila thấy Rôbơc Jordan nhìn cô gái và mỉm cười, mụ quay lại nói:

- Phải. Tao nói là con đĩ đấy. Tao nói thế đấy. Hẳn là chúng mày sẽ đi Valenxia với nhau, còn chúng tao thì đi ăn cứt dê ở Grêđox thôi.

- Nếu chị muốn em là con đĩ cũng được. - Maria nói. Chị đã nói em là con đĩ thì chắc là đúng thôi. Nhưng chị hãy bình tĩnh. Chị làm sao thế?

- Chẳng sao cả. - Pila nói và ngồi xuống ghế, giọng trở lại bình tĩnh và hết tức giận. - Chị không nói em thế đâu, nhưng mà chị muốn đi sang vùng cộng hoà quá.

- Chúng ta có thể cùng đi tất cả được chứ - Maria nói.

- Tại sao lại không? - Rôbơc Jordan nói - Vì chị đã có vẻ không thích vùng Grêđox.

Xordô mỉm cười với anh.

- Để xem đã. - Pila nói, cơn giận dữ đã qua. - Cho tôi một cốc cái thứ rượu kỳ quái kia. Giận quá khô cả cổ. Để xem sao. Để xem rồi ra thế nào.

- Đồng chí này. - En Xordô cắt nghĩa. - Đồng chí thấy không, buổi sáng là khó lắm. - Lão không còn dùng thứ tiếng Tây Ban Nha lơ lớ nữa và nhìn vào mắt Rôbơc Jordan một cách bình tĩnh và thông cảm. Không xoi mói, không nghi ngờ, không còn cái vẻ kẻ cả nhạt nhẽo của một lão chiến sĩ như lúc nãy nữa. "Tôi hiểu nhu cầu của đồng chí và tôi biết là cần phải tiêu diệt các "bốt", cần phải yểm hộ chỗ cầu trong khi đồng chí tiến hành công việc. Điều đó tôi hiểu rất rõ. Việc này rất dễ làm trước khi trời sáng hoặc vào lúc tang tảng sáng".

- Phải! - Rôbơc Jordan nói. - Em ra chỗ khác một phút được không? - Anh bảo Maria, mắt không nhìn cô.

Cô gái đi ra xa để không nghe thấy mấy người nói chuyện với nhau và ngồi xuống, hai tay chắp lại đặt trên cổ chân.

- Anh thấy đấy. - Xordô nói. - Trong việc này không có vấn đề gì cả. Nhưng sau đó rút lui, rồi thoát ra khỏi nơi này giữa ban ngày là một vấn đề nghiêm trọng.

- Rõ. Tôi đã nghĩ đến vấn đề đó. Khi ấy cũng là ban ngày đối với cả tôi nữa.

- Nhưng anh chỉ có một mình. - En Xordô nói. - Chúng tôi thì đông người.

- Còn có khả năng quay về trại rồi rút vào ban đêm, Pila nói, vừa đưa chiếc cốc lên môi lại đặt xuống.

- Như thế cũng rất nguy hiểm. - En Xordô giảng giải. - Mà có lẽ còn nguy hiểm hơn.

- Tôi sẽ nghiên cứu xem nên thế nào. - Rôbơc Jordan nói.

- Phá cầu ban đêm thì dễ hơn. - En Xordô nói. - Anh đặt điều kiện là phải làm việc ấy ban ngày, như thế có thể đem lại những hậu quả nghiêm trọng.

- Tôi biết vậy.

- Anh không thể làm việc đó ban đêm được à?

- Nếu tôi làm vậy thì tôi sẽ bị bắn ngay.

- Rất có thể là chúng ta đều sẽ bị bắn chết nếu anh làm việc đó ban ngày.

- Nếu phá được chiếc cầu thì đối với tôi điều đó quan trọng lắm. - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng tôi đã rõ quan điểm của bác. Bác có thể tìm cách rút lui ban ngày được không?

- Chắc chắn là được. - En Xordô nói. - Chúng tôi sẽ làm được. Nhưng tôi cắt nghĩa cho anh thấy tại sao một người thì đăm chiêu suy nghĩ còn một người thì cáu kỉnh bực tức. Anh nói đến chuyện đi Grêđox như là tiến hành một cuộc thao diễn quân sự vậy. Nếu mà đến được Grêđox thì thật là một sự lạ.

Rôbơc Jordan không nói gì.

- Anh nghe tôi đây này. - Lão điếc nói. - Tôi đang nói khá nhiều đây, nhưng như vậy là để cho chúng ta có thể hiểu nhau. Chúng tôi sống được ở đây là nhờ ở một sự lạ. Một sự lạ lùng có được do cái lười nhác và ngu xuẩn của bọn phát xít mà chúng nó có lúc sẽ sửa lại. Tất nhiên chúng tôi cũng thận trọng và không gây ra chuyện lôi thôi gì ở vùng núi này.

- Tôi biết rồi.

- Nhưng bây giờ với việc này thì chúng tôi phải đi thôi. Chúng tôi cần suy nghĩ tính toán kỹ về cách rút lui của chúng tôi xem nên như thế nào.

- Rõ.

- Vậy thì... - En Xordô nói. - Chúng ta hãy ăn cái đã, tôi nói thì nhiều quá rồi đấy.

- Chưa bao giờ tôi thấy anh nói nhiều đến như thế, - Pila nói. - Có phải vì cái này không? - Và mụ giơ cốc rượu lên.

- Không! - En Xordô lắc đầu. - Không phải tại rượu uytxky đâu. Đó là vì chưa bao giờ tôi có nhiều điều cần nói như lúc này.

- Tôi rất quý sự giúp đỡ và lòng thẳng thắn của bác, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi hiểu rõ những khó khăn do việc quy định thời gian nhất định để đánh cầu gây ra.

- Đừng nói đến cái đó. - En Xordô nói. - Chúng tôi ở đây là để làm những việc chúng tôi có thể làm được. Nhưng việc này rất phức tạp.

- Trên giấy tờ thì lại rất đơn giản. - Rôbơc Jordan mỉm cười. - Trên giấy thì cần phải phá chiếc cầu đúng vào lúc cuộc tấn công bắt đầu để cho không có gì có thể đi qua được con đường này. Rất đơn giản.

- Họ hãy cứ thử để cho chúng tôi làm một cái gì trên giấy tờ xem. - En Xordô nói. - Hãy để cho chúng tôi đặt ra thực hiện một cái gì trên giấy tờ xem.

- Giấy tờ ít đổ máu. - Rôbơc Jordan nói lên một câu tục ngữ.

- Nhưng giấy tờ cũng rất có ích. - Pila nói. - *Es muy util*[1]. Điều mà tôi muốn làm ấy à, thì dùng giấy tờ mệnh lệnh của anh vào cái việc ấy.

- Tôi cũng vậy, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng như vậy ta không thể thắng được.

- Phải! - Người đàn bà to lớn nói. - Tôi cũng nghĩ rằng không được. Nhưng anh có biết tôi muốn gì không?

- Muốn đi về vùng cộng hoà chứ gì. - En Xordô nói. Lão đã ghé sát bên tai nghe được gần Pila trong khi mụ nói, *"Ya irá, mujer*[2]. - Chúng ta hãy thắng đi rồi thì đâu đâu cũng là vùng cộng hoà cả.

- Đồng ý! - Pila nói. - Còn bây giờ thì xin các anh, ta ăn đi thôi.

1. Rất có ích..
2. Chị sẽ đi, bà chị ạ.

CHƯƠNG XII

Sau bữa cơm, họ từ biệt En Xordô và đi xuống con đường mòn. En Xordô tiễn họ xuống tận chỗ bốt gác dưới cùng.

- *Salut*, - lão nói. - Tối nay sẽ gặp nhau.

- *Salut Camarada*, - Rôbơc Jordan nói với lão rồi ba người theo con đường mòn đi xuống. Lão điếc đứng nhìn theo họ. Maria quay lại, giơ tay vẫy En Xordô. Lão cũng vẫy lại một cách nhạt nhẽo, theo lối Tây Ban Nha, lắc lắc cánh tay như là ném một vật gì, không có vẻ gì là một lối chào thân mật. Suốt bữa cơm lão không hề cởi khuy áo da cừu và tỏ ra lễ phép một cách thận trọng, chú ý nghiêng đầu để nghe và lại nói thứ tiếng Tây Ban Nha cụt ngủn, lễ phép hỏi Rôbơc Jordan về tình hình vùng cộng hoà. Nhưng rõ ràng là lão muốn họ đi khỏi. Khi họ từ biệt lão, Pila đã hỏi lão: "Thế nào, Xantiago?".

- Không có gì đâu, bà chị ạ. - Lão điếc nói. - Tốt thôi, nhưng tôi đang suy nghĩ.

- Tôi cũng vậy, - Pila nói.

- Và bây giờ trong lúc họ đi xuống một cách thoải mái, dễ chịu qua rặng thông, theo con đường dốc mà họ vừa mới khó nhọc leo lên Pila không nói gì cả. Cả Rôbơc Jordan lẫn Maria không nói gì, và cả ba rảo bước đi mau đến chỗ con đường dốc ngược, băng qua thung lũng nhiều cây, tới khu rừng già rồi ra khỏi khu rừng tới một cánh đồng cỏ cao.

Buổi chiều tháng năm oi bức. Leo đến nửa chừng qua quãng đường dốc này, Pila đứng lại. Rôbơc Jordan quay lại nhìn thấy mồ hôi nhỏ giọt trên trán mụ. Anh thấy bộ mặt ngăm ngăm đen của mụ tái đi,

da xạm lại và mắt thâm quầng.

- Chúng ta hãy nghỉ một phút đã. - Anh nói. - Đi nhanh quá.

- Không! - Mụ nói. - Tiếp tục đi thôi.

- Hãy nghỉ đã, Pila. - Maria nói. - Trông chị có vẻ mệt rồi đấy.

- Im mồm đi! - Mụ nói. - Không ai hỏi ý kiến cô.

Mụ lại tiếp tục theo con đường mòn leo lên, nhưng tới đỉnh, mụ thở dốc, mặt ướt đẫm mồ hôi. Bây giờ thì rõ ràng là mặt mụ tái đi.

- Pila, chị hãy ngồi xuống đi. - Maria nói. - Chị hãy ngồi xuống đi nào.

- Thì ngồi, - Pila nói và cả ba ngồi xuống dưới một cây thông, nhìn qua cánh đồng cỏ, nhìn những đỉnh núi như trồi lên trên những lớp đồi nhấp nhô, tuyết phủ trắng xoá lấp lánh trong ánh nắng chiều.

- Tuyết là một thứ thật chán, thế mà trông thì thật là đẹp, - Pila nói. - Tuyết quả là một ảo tưởng. - Mụ quay về phía Maria. - Chị xin lỗi là đã quá nặng lời với em, *guapa* ạ. Không hiểu hôm nay chị làm sao ấy. Chị thấy bực bội lắm.

- Em chẳng bao giờ để ý đến những lời chị nói khi chị cáu giận đâu. Mà chị cũng cáu giận luôn.

- Không phải. Còn tệ hơn cáu giận kia. - Pila nói, mặt nhìn về phía những ngọn núi.

- Chị không được khoẻ đấy. - Maria nói.

- Cũng không phải thế. *Guapa*, lại đây và gối đầu vào lòng chị đi. - Maria lại gần mụ, giơ tay ra rồi gập lại sau đầu như người ta ngủ không có gối và nằm gối đầu trên tay. Cô ngẩng mặt nhìn Pila và mỉm cười với mụ. Nhưng người đàn bà to lớn vẫn nhìn những đỉnh núi qua cánh đồng cỏ.

Mụ vuốt ve đầu cô gái mắt vẫn không cúi nhìn cô và lấy ngón tay mập đưa qua trên trán cô gái rồi vuốt vòng quanh vành tai xuống gáy chỗ tóc mọc.

- Một lát nữa thì nó sẽ là của anh, *Inglés* ạ! - Mụ nói. Rôbơc

- Chị đừng nói thế. - Maria nói. - Pila, chị đừng nói thế.

- *Por qué*[1] đừng nói thế. Người đàn bà nói, mắt vẫn không nhìn hai người. - Chị sẽ cứ nói cho đến lúc nào không thích nói thế nữa thì thôi. - Và lúc này mụ cúi xuống nhìn cô gái, - bây giờ đã đến lúc chị không thích nói thế nữa rồi. Chị sẽ không nói thế nữa, hiểu chưa?

- Pila, - Maria nói. - Chị đừng nói thế.

- Em là một con thỏ con rất xinh. - Pila nói. - Thôi nhấc đầu lên, vì bây giờ hết cái chuyện dớ dẩn đó rồi.

- Không phải dớ dẩn. - Maria nói. - Và đầu em để ở đây là được lắm rồi.

- Không. Nhấc đầu lên. - Pila bảo cô và luồn hai bàn tay to xù xuống dưới đầu cô gái nâng đầu cô lên "Còn anh *Inglés*?" - Mụ nói, hai tay vẫn đỡ đầu cô gái trong khi mắt mụ vẫn nhìn về phía những ngọn núi. - Mèo nào đã ăn mất lưỡi của anh rồi thế?

- Chẳng phải mèo nào cả. - Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì còn gì? - Mụ đặt đầu cô gái xuống đất.

- Thế thì anh đã nuốt mất lưỡi rồi phải không?

- Có lẽ thế đấy. - Rôbơc Jordan nói.

- Thế anh có thấy ngon không? - Pila lúc này quay lại và mỉm cười với anh.

- Không ngon mấy.

- Tôi cho là không ngon. - Pila nói. - Tôi *cho là* không ngon. Nhưng tôi phải trả anh con thỏ của anh. Và tôi cũng không hề có ý định lấy con thỏ của anh đâu. Đó là một cái tên hay cho nó. Tôi nghe thấy anh gọi nó thế sáng nay.

Rôbơc Jordan cảm thấy mình đỏ mặt.

- Chị là một người đàn bà thật là đáo để.

- Không. Nhưng dù tôi đã đơn giản rồi, tôi cũng vẫn còn rất phức

1. Tại sao? (Để làm gì).

Jordan ngồi sau mụ.

- Chị đừng nói thế. - Maria nói.

- Đúng thế đấy, anh ấy sẽ chiếm được em. - Pila nói và không nhìn hai người. Chị chẳng bao giờ thèm muốn được như em cả, nhưng chị ghen với em đấy.

- Pila! - Maria nói. - Chị đừng nói thế.

- Anh ấy sẽ chiếm lấy em, - Pila nói và ngón tay mụ sờ vòng quanh vành tai cô gái. - Nhưng chị rất ghen.

- Nhưng Pila, chính chị bảo em là giữa chị với em không có chuyện như thế kia mà.

- Bao giờ cũng có chuyện như thế. - Người đàn bà nói. - Bao giờ cũng có cái gì giống cái gì khác mà đáng lẽ nó không được giống. Nhưng đối với chị thì không có đâu. Thực đấy, không có đâu. Chị chỉ muốn cho em sung sướng, thế thôi, không có gì khác cả.

Maria không nói gì nhưng nằm đó, cô tì đầu thật nhẹ nhàng trên đùi Pila.

- Này *guapa*. - Pila nói và ngón tay mụ lướt một cách lơ đãng nhưng rất đúng theo gò má cô. Này *guapa*, chị yêu em và anh ấy có thể chiếm lấy em. Chị không phải là *tortillera*[1] mà là một người đàn bà sinh ra đàn ông. Đúng như vậy. Nhưng lúc này, chị thấy thích nói giữa ban ngày rằng chị yêu em.

- Em cũng yêu chị.

- *Qué va*, đừng có nói bậy. Em có thể biết được là chị nói gì.

- Em biết.

- *Qué va*, em biết. Em là của anh *Inglés*. Điều đó rõ và cần phải như thế. Chị cũng muốn thế. Chị không muốn điều gì khác. Chị không làm chuyện đổi bại đâu. Chị chỉ nói cho em biết một điều có thật. Không có mấy người nói thật với em đâu, phụ nữ nói thật với em thì chẳng có ai. Chị ghen. Chị nói thẳng điều đó ra. Nói thẳng ra.

---

1. Người đàn bà làm *tortilla* (một thứ đồ ăn có trứng và ngô, rán lên).

tạp. Anh có phức tạp lắm không *Inglés*?

- Không. Mà cũng không đơn giản.

- Tôi rất thích anh, *Inglés* ạ - Pila nói. Mụ mỉm cười, cúi xuống rồi lại mỉm cười và lắc đầu. - Giá bây giờ mà tôi có thể kéo được con thỏ rời anh ra và kéo anh rời con thỏ ra nhỉ.

- Chị không làm nổi đâu.

- Tôi biết thế? - Pila nói và mỉm cười. - Mà tôi cũng không muốn thế. Nhưng nếu tôi còn trẻ thì tôi có thể làm được.

- Tôi tin là như thế.

- Anh tin thế à?

- Tin chứ. - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng mà nói chuyện như thế này thật chẳng có nghĩa lý gì cả.

- Thật là khác với chị, - Maria nói.

- Hôm nay chị cũng không còn là chị nữa lắm đâu, - Pila nói. - Rất khác đấy. Cái cầu của anh làm tôi nhức đầu quá, anh *Inglés* ạ.

- Chúng ta có thể gọi nó là cái Cầu Nhức đầu. - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng rồi tôi sẽ làm cho nó rơi xuống khe như một cái lông chim gẫy.

- Tốt, - Pila nói. - Cứ nên nói năng như thế.

- Tôi sẽ làm cho nó rơi xuống như ta bẻ một quả chuối đã bóc vỏ.

- Bây giờ tôi rất muốn ăn một quả chuối. - Pila nói. - Nói tiếp đi. *Inglés*. Cứ tiếp tục nói cho thật mạnh bạo vào.

- Không cần thiết - Rôbơc Jordan nói. - Chúng ta về trại đi thôi.

- Nhiệm vụ của anh. - Pila nói, rồi nó sẽ đến ngay đấy thôi. - Tôi đã bảo là tôi sẽ để hai người ở lại với nhau.

- Không. - Tôi còn nhiều việc phải làm.

- Cái đó cũng có nhiều việc mà lại không lâu mấy đâu.

- Pila, chị im mồm đi! - Maria nói. - Chị ăn nói tục quá

- Chị là người thô tục, - Pila nói. - Nhưng chị cũng rất tế nhị. *Soy*

muy delicada[1] Chị sẽ để hai người ở lại với nhau. Còn cái chuyện ghen là chuyện nhảm đấy. Chị bực thằng Joakin vì trông vẻ mặt của nó chị đã biết chị xấu đến chừng nào. Chị ghen vì em mới mười chín tuổi. Nhưng đó là một cái ghen sẽ không kéo dài đâu vì không phải em sẽ cứ mười chín tuổi mãi. Thôi, bây giờ chị đi đây.

Mụ đứng dậy và một tay chống nạnh nhìn Rôbơc Jordan cũng đang đứng đấy. Maria ngồi trên mặt đất dưới gốc cây, đầu cúi xuống.

- Chúng ta cùng về trại tất cả đi. - Rôbơc Jordan nói. - Như thế thì hơn, còn có việc phải làm.

Pila hất hàm về phía Maria đang ngồi đó, đầu quay đi phía khác, im lặng không nói gì cả.

Pila mỉm cười và khẽ nhún vai, nói: "Em biết đường về chứ"?

- Em biết! - Maria nói, không ngửng đầu lên.

- *Pues me voy*[2], - Pila nói. - Thôi tôi đi đây. *Inglés*, chúng tôi sẽ có thức ăn thật ngon để bồi dưỡng cho anh.

Mụ băng qua đám thạch thảo của cánh đồng cỏ đi về phía con suối có đường xuống trại.

- Chờ một tí. - Rôbơc Jordan gọi mụ. - Tốt hơn là tất cả chúng ta cùng về một thể.

Maria ngồi đó, không nói năng gì. Pila không quay đầu lại.

- *Qué va*, về một thể gì. - Mụ nói. - Sẽ gặp lại anh ở trại.

Rôbơc Jordan đứng đó.

- Liệu chị ấy có khoẻ không? - Anh hỏi Maria. Lúc nãy trông chị ấy có vẻ ốm.

- Để chị ấy về. - Maria nói, đầu vẫn cúi xuống.

- Anh thấy có lẽ anh cần phải đi với chị ấy.

- Cứ để chị ấy về. - Maria nói. - Cứ để chị ấy về.

---

1. Tôi rất tế nhị.
2. Thôi, tôi đi đây.

CHƯƠNG XIII

Họ đi trong đám thạch thảo của cánh đồng cỏ trên núi và Rôbơc Jordan cảm thấy cỏ quệt vào chân anh, cảm thấy chiếc súng lục trong bao nặng trĩu bên hông, cảm thấy mặt trời trên đầu, cảm thấy gió nhè nhẹ lạnh sau lưng từ những đỉnh núi tuyết phủ thổi tới và trong tay anh, anh cảm thấy bàn tay cô gái, chắc và khoẻ, ngón tay siết chặt lấy ngón tay anh. Từ lòng bàn tay cô ấp vào lòng bàn tay anh, từ những ngón tay khoá lại với nhau và từ cổ tay cô, chéo qua cổ tay anh, có một cái gì truyền từ bàn tay, ngón tay, cổ tay cô gái sang anh, rượi như làn gió nhẹ đầu tiên thổi trên biển, làm gợn mặt biển yên lặng và lấp lánh, nhẹ như một chiếc lông phớt trên môi hay như một chiếc lá rụng khi im gió; nhẹ đến nỗi chỉ có thể cảm thấy bằng ngón tay hai người chạm nhau mà thôi, nhưng đồng thời cũng rất dạt dào, sôi nổi và trở nên cấp bách, nhức nhối và mãnh liệt qua những ngón tay nắm chặt lấy nhau, qua lòng bàn tay và cổ tay sát vào nhau, đến nỗi anh cảm thấy như có một dòng điện chạy ngược cánh tay anh, làm toàn thân anh tràn ngập một sự trống rỗng day dứt của lòng thèm muốn. Ánh nắng rực sáng trên tóc cô gái vàng ối như lúa mì, trên khuôn mặt mịn màng rám hồng, trên đường cong của bộ ngực. Anh ngửa đầu cô về phía sau, ôm và hôn cô. Anh thấy cô run rẩy trong lúc anh hôn. Anh ôm chặt lấy cô vào mình và cảm thấy cặp vú của cô nhỏ và chắc chạm vào ngực anh qua hai lần vải sơ mi "kaki". Anh lấy tay cởi áo cô ra rồi cúi xuống hôn, cô gái đứng run rẩy, đầu ngửa về phía sau, tay anh đỡ lấy lưng cô. Rồi cô cúi xuống, cằm dựa vào đầu anh và hai tay ôm ghì đầu anh sát vào mình. Anh đứng thẳng lên và hai tay vẫn ôm ghì lấy cô nhấc bổng cô lên khỏi mặt đất,

sát vào người anh và anh cảm thấy cô run rẩy và môi cô đặt lên cổ anh. Anh đặt cô xuống và nói: "Maria, ôi, Maria của anh?".

Rồi anh nói:

- Chúng ta đi đâu bây giờ?

Maria không nói gì, luồn tay vào trong áo anh và anh thấy cô cởi khuy áo anh và cô nói:

- Anh nữa. Em cũng muốn hôn anh.

- Không, thỏ con của anh ạ.

- Có, có. Phải làm tất cả như anh làm.

- Không, không thể được.

- Thôi vậy. Ôi! Anh ơi! Ôi, anh ơi.

Thế rồi, có mùi thạch thảo bị đè nát, những thân cây nhỏ, cứng gẫy gập xuống dưới đầu cô, ánh nắng chiếu trên đôi mắt cô nhắm nghiền và suốt đời anh, anh sẽ nhớ mãi đường cong của ngực Maria, đầu ngả vào trong đám rễ thạch thảo và đôi môi khe khẽ mấp máy, hàng mi khẽ chớp trên cặp mắt nhắm nghiền vì chói nắng, vì mọi thứ... Và đối với Maria tất cả đều là màu đỏ, màu da cam, màu vàng ối của ánh nắng chiếu trên mi mắt nhắm nghiền và tất cả đều nhuốm màu sắc đó, tất cả cảm giác tràn ngập sự thoả mãn, niềm sung sướng, tất cả đều một màu đó, tất cả đều rực sáng một màu đó. Đối với anh, đó là một khoảng tối thẳm không dẫn tới đâu cả, rồi vẫn không tới đâu, lại một lần nữa không tới đâu, luôn luôn và mãi mãi, không tới đâu, khuỷu tay anh tỳ mạnh trên mặt đất không tới đâu, tối sầm, vô tận không tới đâu, mãi mãi lơ lửng giữa một khoảng hư vô mờ mịt lần nữa rồi lại lần nữa, mãi mãi không tới đâu và lúc này thôi thì đừng tái sinh nữa, để mãi mãi không tới đâu cả, lúc này cảm giác vượt quá mọi sự chịu đựng, dâng cao lên, dâng cao lên, dâng cao lên tới hư vô rồi bỗng dưng tất cả đều chói loà, thoả mãn, mọi hư vô biến mất và thời gian ngừng hẳn lại, hai người nằm đó, thời gian đã ngừng lại và anh cảm thấy đất rung chuyển và biến mất dưới hai người.

Một lát sau, anh nằm nghiêng một bên, đầu chúi vào bụi thạch

thảo. Anh hít thở mùi lá, mùi rễ cây, mùi đất và ánh nắng xuyên qua bụi cây, lá thạch thảo ram ráp dưới đôi vai để trần và cạnh sườn anh còn cô gái nằm đối diện với anh mắt vẫn nhắm nghiền. Rồi cô mở mắt ra, mỉm cười với anh. Anh nói một cách mệt mỏi như từ một nơi thật xa xăm mà thân mật nào đó: "Hêlô, thỏ con".

Và cô mỉm cười nói sát bên anh: "Hêlô, *Inglés*, của em".

- Anh không phải là *Inglés* - Anh nói một cách uể oải

- Ồ, có chứ, anh là *Inglés* của em! Cô nói rồi với tay nắm lấy hai tay anh và hôn vào trán anh.

- Thế nào? - Cô nói. - Thế nào? Em hôn anh đã khá hơn chưa.

Rồi hai người cùng đi với nhau men theo con suối, anh nói:

- Maria, anh yêu em, em thật là xinh, thật là kỳ diệu và đẹp biết chừng nào. Khi yêu em, anh cảm thấy như muốn chết đi được.

- Ồ? Cô nói. - Lần nào em cũng chết. Anh không chết ư?

- Không! Chỉ thấy gần như chết thôi. Nhưng em có thấy đất rung chuyển không?

- Có. Như là em đã chết ấy, anh quàng tay ôm em đi.

- Thôi. Anh nắm tay em rồi, nắm tay là đủ rồi.

Anh nhìn cô. Trên cánh đồng cỏ một con cắt đang săn mồi và những đám mây lớn của buổi chiều đang bay tới trùm lên đỉnh núi.

- Thế với những người khác anh có thấy thế không? - Maria hỏi anh, hai người lúc này đang dắt tay nhau đi.

- Không, thật đấy.

- Anh đã yêu nhiều người rồi.

- Một vài người, nhưng không như yêu em.

- Thế không thấy như thế à? Thật không?

- Cũng thấy thích nhưng không phải như thế này.

- Và đất đã rung chuyển. Trước đây đất có bao giờ rung chuyển không?

- Không! Thật đấy, không bao giờ!

- Ôi! - Cô nói. - Chúng ta chỉ có được mỗi một ngày.

Anh không nói gì.

- Nhưng ít ra thì bây giờ chúng ta cũng đã có được cái đó rồi. - Maria nói. - Anh cũng yêu em chứ? Em có làm anh vừa lòng không? Sau này em sẽ đẹp hơn.

- Bây giờ em đẹp lắm.

- Không phải! - Cô nói. - Lấy tay xoa đầu em đi.

Anh làm theo và cảm thấy tóc cô cắt ngắn, mềm mại, dẹp xuống rồi lại dựng lên giữa kẽ tay anh. Anh lấy hai tay ôm lấy đầu cô, ngửa mặt cô lên mà hôn.

- Em thích hôn lắm? - Cô nói. - Nhưng em hôn không khéo.

- Em không cần phải hôn.

- Không, cần chứ! Nếu em làm vợ anh thì em phải làm cho anh thích bằng mọi cách.

- Thế này anh cũng đủ thích em rồi, không nên làm anh thích hơn nữa. Anh mà thích hơn nữa thì anh chẳng còn làm được cái gì nữa đâu.

- Nhưng rồi anh xem, - cô sung sướng nói. - Anh thích tóc em vì trông nó lạ. Nhưng mỗi ngày nó lại mọc thêm. Rồi nó sẽ dài và em sẽ không xấu nữa và có lẽ anh sẽ yêu em lắm.

- Em có một thân hình rất đẹp! - Anh nói. - Đẹp nhất thế giới.

- Người em chỉ trẻ và mảnh thôi!

- Không! Trong một thân hình đẹp có một cái gì kỳ diệu. Anh không biết cái gì làm cho một thân hình này lại được cái vẻ kỳ diệu đó, mà một thân hình khác lại không có. Nhưng em có cái vẻ kỳ diệu đó.

- Để cho anh đấy.

- Thôi đi.

- Đúng, của anh và mãi mãi là của anh và chỉ là của anh thôi. Nhưng cho anh chỉ có thế thì ít quá. Em sẽ học cách chăm nom săn

sóc anh. Nhưng em hỏi thật nhé. Trước kia anh có thấy đất rung chuyển bao giờ không?

- Không bao giờ, - anh nói giọng thành thật.

- Bây giờ thì em sung sướng lắm, bây giờ thì em thật là sung sướng. - Bây giờ anh đang nghĩ đến cái gì khác phải không?

Cô hỏi anh.

- Phải. Nghĩ đến công việc của anh.

- Ước gì chúng ta có ngựa cưỡi - Maria nói. - Trong lúc sung sướng em thích được cưỡi một con ngựa tốt, phi thật nhanh, anh cùng phi bên cạnh em, chúng ta sẽ phi càng ngày càng nhanh nhưng nhanh đến đâu thì cũng không bao giờ vượt quá được sự sung sướng của em.

- Chúng ta có thể đưa cái sung sướng của em đi máy bay, - anh lơ đãng nói.

- Rồi bay lên cao trên trời như những chiếc máy bay khu trục loé sáng trong ánh nắng, - cô nói. - Bay lộn, nhào lên, nhào xuống ư? *Qué bueno!*[1] - Cô cười - Sự sung sướng của em có lẽ nó cũng không nhận thấy được điều đó đâu.

- Sự sung sướng của em có tinh thần vững đấy. - Anh nói và chỉ nghe thấy lời cô gái cầu được cầu chăng.

Vì rằng lúc này anh không còn ở đây nữa. Anh đi bên cô nhưng bây giờ đầu óc anh đang nghĩ tới vấn đề cái cầu và vấn đề hiện ra thật là sáng tỏ, rõ nét, sắc cạnh như qua ống kính của một chiếc máy ảnh đã được điều chỉnh đúng cự ly. Anh nhìn thấy hai cái "bốt" có Anxenmô và gã "gipxy" đang theo dõi. Anh nhìn thấy con đường lúc thì vắng vẻ lúc thì có sự vận chuyển nhộn nhịp. Anh nhìn thấy nơi anh sẽ đặt hai khẩu súng máy để có được một đường bắn tốt nhất và thấy rõ ai là người sẽ điều khiển hai khẩu súng đó. Anh nghĩ: mình sẽ bắn lúc cuối nhưng ai sẽ bắn lúc đầu? Anh đặt các gói mìn, chèn và buộc chúng lại, ẩn nấp, bẻ cong đi, tháo dây ra, buộc vào, rồi quay về chỗ

1. Thích quá (tốt quá)!

đặt chiếc hộp đựng cái máy làm nổ, rồi anh lại nghĩ tới tất cả những điều có thể xảy ra và có thể hỏng. Anh tự nhủ: "Hãy thôi đi. Mình vừa yêu cô gái này và bây giờ đầu óc mình tỉnh táo, rất tỉnh táo, thế mà mình lại đâm ra lo lắng. Nghĩ đến việc phải làm là một chuyện mà lo lắng lại là một chuyện khác. Đừng lo lắng gì cả. Không nên lo lắng. Mình đã biết những việc có thể sẽ phải làm và những điều có thể sẽ xảy ra. Chắc chắn là nó có thể xảy ra".

Mình hiểu rõ rằng mình chiến đấu cho cái gì khi làm công việc này, mình đang chiến đấu chống lại chính những cái mình đang làm và bắt buộc phải làm để có thể chiến thắng. Do đó mà bây giờ mình bắt buộc phải dùng những người mình yêu mến này như mình dùng quân, mà nếu muốn thắng lợi thì phải không được có một tình cảm gì đối với họ. Dĩ nhiên Pablô là người khôn ngoan nhất. Hắn biết ngay lập tức là sẽ gay go như thế nào. Người đàn bà thì hoàn toàn tán thành và bây giờ vẫn còn tán thành. Nhưng dần dần mụ đã thấy việc đó thực tế là như thế nào và điều đó đã làm cho mụ suy nghĩ nhiều. Xordô đã hiểu ngay và sẽ làm, nhưng cũng không thích gì việc đó hơn Rôbơc Jordan.

Vậy ra ta cho là ta nghĩ đến những điều có thể xảy ra cho người đàn bà cho cô gái và những người khác chứ không phải nghĩ đến những điều có thể xảy ra cho bản thân ta. Tốt. Nếu ta không đến đây thì họ sẽ ra sao? Trước khi ta đến đây thì họ thế nào? Không được nghĩ như thế. Mình không có trách nhiệm gì đối với họ trừ trong lúc hành động. Mệnh lệnh không phải là do mình vạch ra mà do Gônzơ vạch ra. Và Gônzơ là ai? Một vị tướng giỏi. Giỏi nhất trong những người đã chỉ huy mình. Nhưng một người có nên thi hành những mệnh lệnh không thể làm nổi trong khi biết rõ những mệnh lệnh đó sẽ dẫn đến đâu không? Dù là mệnh lệnh của Gônzơ đi nữa, là người đại diện của Đảng và quân đội? Có. Anh phải thực hiện những mệnh lệnh đó vì rằng chỉ trong khi thực hiện mới chứng minh được rằng những mệnh lệnh đó không thể thực hiện được. Làm sao mà biết được đó là những mệnh lệnh không thể thực hiện nổi khi chưa thử thực hiện nó? Nếu khi

nhận mệnh lệnh, ai cũng kêu mệnh lệnh là không thi hành được thì ta sẽ đi đến đâu? Tất cả chúng ta sẽ đi đến đâu nếu khi nhận mệnh lệnh, ta chỉ nói là: "Không thể làm được? Anh đã từng thấy nhiều cấp chỉ huy mệnh lệnh nào cũng cho là không thể làm được. Như cái thằng chó má Gômét kia ở Extrêmađura. Anh đã thấy trong khá nhiều trận tấn công, hai sườn đã không chịu tiến vì không thể nào làm được. Không, anh sẽ thi hành mệnh lệnh và nếu anh lại đem lòng mến những người cùng thi hành những mệnh lệnh đó với anh thì đó chỉ là một điều không may mà thôi.

Trong tất cả mọi công tác của họ, những người *partizans* đem thêm nguy hiểm và không may tới những người che chở họ, cộng tác với họ. Để làm gì? Để sau này, không còn nguy hiểm nữa và đất nước này sẽ là một nơi tốt đẹp cho mọi người sống. Đúng là như vậy dù cho điều đó nghe có vẻ tầm thường đến thế nào đi nữa.

Nếu nền cộng hoà thất bại thì những người tin ở nó sẽ không thể sống ở Tây Ban Nha được nữa. Nhưng liệu có phải như thế không? Có, anh biết rằng sẽ như thế, qua những sự việc đã xảy ra tại những vùng bọn phát xít đã chiếm được.

Pablô là một thằng khốn nạn, nhưng những người khác là những người tốt và đưa họ vào làm công việc này phải chăng là phản bội họ? Có thể. Nhưng nếu họ không làm thì hai trung đội kỵ binh sẽ đến đây và chỉ trong một tuần lễ là chúng sẽ quét sạch họ ra khỏi vùng núi này.

Không. Để mặc họ cũng chẳng ích gì. Trừ có một điều là cần phải để mặc mọi người. Không nên làm phiền ai cả. Anh có tin như thế không? Có, anh tin như vậy. Còn đối với một xã hội kế hoạch hoá và các thứ khác nữa thì thế nào? Đó là việc của người khác. Sau cuộc chiến tranh này, anh có những việc khác phải làm. Bây giờ anh chiến đấu trong cuộc chiến tranh này là vì nó xảy ra ở một nước anh yêu mến, vì anh tin tưởng ở nền cộng hoà và nếu nền cộng hoà đổ thì đối với những người tin tưởng ở nền cộng hoà, cuộc sống sẽ không thể nào chịu nổi. Trong thời gian chiến tranh, anh tuân theo kỷ luật cộng sản. Ở đây, tại nước Tây Ban Nha này, những người cộng sản đã tỏ ra có

một kỷ luật tốt nhất, chắc chắn và lành mạnh nhất để tiến hành cuộc chiến đấu. Anh nhận kỷ luật của họ trong thời gian chiến tranh vì trong sự lãnh đạo chiến tranh họ là chính đảng duy nhất có một cương lĩnh, một kỷ luật mà anh có thể kính trọng được.

Thế thì chính kiến của anh là thế nào? Lúc này anh chẳng có chứng kiến gì cả, - anh tự nhủ. - Nhưng... - anh thầm nghĩ, - không nên nói cho ai biết cái đó. Không bao giờ nên thừa nhận điều đó. Rồi sau này, ta sẽ làm gì? Ta sẽ trở về sinh sống bằng cách dạy tiếng Tây Ban Nha như trước và sẽ viết một cuốn sách thật trung thực. - Dám chắc, - anh nghĩ - dám chắc là điều đó sẽ dễ dàng thôi.

Anh cần phải nói chuyện chính trị với Pablô. Xem trình độ chính trị của hắn thế nào, chắc có nhiều cái hay. Có lẽ là một sự biến chuyển cổ điển từ tả sang hữu: như lão Lơru. Pablô rất giống Lơru, Priêtô thì cũng không hơn gì. Pablô và Priêtô đều có một niềm tin tưởng ngang nhau vào thắng lợi cuối cùng. Chúng đều có chính sách của bọn ăn cắp ngựa. Anh tin tưởng ở chế độ cộng hoà như là một hình thức chính quyền nhưng chế độ cộng hoà cần phải loại trừ cái đám ăn cắp ngựa đã từng đưa nền cộng hoà vào chỗ bế tắc trước đây khi cuộc nổi loạn nổ ra. Làm gì có một dân tộc nào mà những người lãnh đạo lại chính là kẻ thù của mình như dân tộc này bao giờ đâu?

Kẻ thù của dân tộc. Đó là một câu nói anh có thể bỏ đi được đấy. Đó là một câu nói công thức cần phải vứt đi. Đó là kết quả của việc ăn nằm với Maria. Ý kiến chính trị của anh đã trở nên hẹp hòi và công thức như là một tên Báptít[1] ngoan cố và những câu đại loại như "kẻ thù của dân tộc" đã nhập vào đầu óc anh mà anh cũng không hề để ý phê phán nó nữa. Mọi thứ công thức cách mạng và ái quốc. Đầu óc anh đã dùng những cái đó mà không hề phê phán. Tất nhiên những cái đó đều đúng cả nhưng người ta đã dùng nó dễ dàng quá hoá nhàm. Nhưng từ đêm qua và chiều nay, đầu óc anh đã tỉnh táo hơn và sáng sủa hơn đối với những vấn đề này. Niềm tin tưởng ngu muội thật là

1. Một môn phái của đạo Thiên chúa.

một điều lạ. Muốn trở thành ngu tín thì cần phải hoàn toàn chắc chắn là mình đúng và không có cái gì làm cho người ta có lòng tin vững chắc như thế, có cảm giác là mình đúng như thế, bằng sự chế dục. Chế dục là kẻ thù của tà giáo.

Thôi không nghĩ đến chuyện đó nữa. Hãy nghĩ đến Maria.

Maria đã đánh mạnh vào sự ngu tín của anh cho tới nay, cô chưa ảnh hưởng gì tới ý định của anh, nhưng anh vẫn rất muốn không chết. Anh vui lòng từ bỏ cái chết anh hùng hay cái chết của kẻ "tử vì đạo". Anh không mong diễn lại cảnh Tecmôpin[1] cũng không muốn trở thành Horatiux ở một cái cầu nào đó[2] cũng không muốn là em bé Hà Lan đút ngón tay vào lỗ đê.

Anh muốn sống một thời gian với Maria. Đó là biểu hiện đơn giản nhất của lòng mong ước của anh. Anh muốn sống một thời gian dài với Maria. Anh không tin rằng anh còn có được một thời gian dài nhưng nếu có được thì anh sẽ sống thời gian đó với Maria. Chúng ta sẽ vào khách sạn, ghi tên là bác sĩ Livinbxtơn và vợ chẳng hạn, - anh nghĩ.

Sao lại không lấy Maria? - Lấy chứ! - Anh nghĩ. Mình sẽ cưới Maria và chúng ta sẽ trở thành ông và bà Rôbơc Jordan ở Xơn Vali, bang Idahô, hoặc ở Corpơx Crixti, bang Têxax, hoặc ở Buti, bang Mơntana.

Con gái Tây Ban Nha là những người vợ tuyệt vời. Mình biết thế là vì mình chưa hề có vợ bao giờ. Rồi khi mình trở về công việc cũ ở trường đại học, Maria sẽ là vợ một giáo sư và buổi tối các sinh viên học tiếng Tây Ban Nha năm thứ tư sẽ đến chơi, hút thuốc lá và tranh luận thoải mái, bổ ích về Quêvêđô, Lôpê đê Vêga Ganđox[3] và những người nổi tiếng khác đã mất, Maria sẽ có thể kể cho họ nghe chuyện

1. Suối nóng: Một khe núi vùng Tetxali (Hy Lạp), nơi vua Lêôniđat với 800 quân Spactiat đã liều chết chống lại một đội quân lớn của vua Ba Tư Xecxet năm (480 trước công nguyên).

2. Người La Mã đã một mình chống giữ một cái cầu ở La Mã chống lại quân của Porxêna và ra lệnh cho quân La Mã đánh đổ cầu sau lưng mình, rồi bơi qua sông trở về, bị thương mất một mắt (thế kỷ 6 trước công nguyên).

3. Những văn hào Tây Ban Nha.

những chiến sĩ thập tự quân, mặc áo sơ mi xanh của lòng tin chân chính, đã ngồi trên đầu cô như thế nào trong khi bọn khác bẻ tay cô và kéo váy cô lên nhét vào mồm cô.

Không biết ở Mitxula, bang Montana người ta sẽ đối xử với Maria như thế nào? Nói vậy là với điều kiện mình sẽ lại có được việc làm cũ ở Mitxula. Chắc chắn là lúc đó mình sẽ bị dán cho một cái nhãn hiệu là một tay Đỏ thực thụ và sẽ bị ghi vào sổ đen chung. Tuy rằng, ta cũng chẳng bao giờ biết được, chẳng bao giờ nói trước được. Người ta không có chứng cớ gì về việc ta làm và nói cho đúng ra, nếu ta có kể ra họ cũng không tin là thật và giấy thông hành của mình đi Tây Ban Nha có giá trị từ trước khi có quy định sự hạn chế kia mà.

Chưa có thể trở về được trước mùa thu năm ba mươi bảy. Mình đi vào mùa hè năm ba mươi sáu và mặc dầu chỉ được phép nghỉ có một năm, cũng không cần phải trở về trước ngày khai giảng khoá học mùa thu năm sau. Từ nay đến khoá mùa thu còn nhiều thời gian. Và muốn nêu lý sự ra thì từ nay cho đến ngày kia cũng còn khối thời gian. Không. Có lẽ không cần phải lo lắng về trường đại học. Cứ về kịp mùa thu là mọi việc sẽ ổn cả. Cố gắng mà về cho kịp.

Nhưng đã từ lâu cuộc sống này thật là lạ lùng. Hết sức lạ lùng. Tây Ban Nha là công việc của mình, là nghề của mình, cho nên mình sang Tây Ban Nha là một chuyện tự nhiên và đúng. Mình đã làm việc trong nhiều vụ hè tại các công trường xây dựng, làm đường lâm nghiệp, làm việc tại các khu rừng và học cách sử dụng thuốc nổ. Vậy thì phá hoại cũng là một công tác dĩ nhiên và bình thường. Tuy lúc nào cũng phải vội vàng một chút, nhưng là một công tác bình thường.

Một khi coi ý đồ phá hoại là một bài toán thì nó chỉ là một bài toán. Nhưng công việc phá hoại có hàng đống chi tiết làm cho nó trở nên rắc rối, mặc dầu rõ ràng là mình coi những cái đó cũng bình thường, nhẹ nhàng. Mà kèm theo công việc phá hoại lại còn phải luôn luôn cố gắng thực hiện những điều kiện để giết người thành công nữa. Những danh từ to lớn có làm cho những hành động đó trở nên dễ bào chữa hơn được không? Nó có làm cho việc giết người thú vị hơn

không? - Anh tự bảo, - nếu mà hỏi ý kiến mình thì thế này: mình đã chóng quen với cái đó một cách dễ dàng quá đấy. Và sau này mình sẽ ra sao hay nói cho đúng hơn, khi thôi công tác cho chế độ cộng hoà rồi, mình sẽ còn khả năng làm được cái gì, thì theo ý mình, - anh nghĩ, - thật là một điều rất đáng hoài nghi. Nhưng mình đoán rằng mình sẽ trút bỏ được hết những cái đó bằng cách viết nó ra, - anh nói. - Một khi mình đã viết nó ra được thì nó sẽ đi hết. Nếu mà viết được thì sẽ là một cuốn sách hay. Hay hơn một cuốn sách kia.

Nhưng trong lúc đó thì cả cuộc đời mình hiện có hoặc sẽ có là ngày hôm nay, đêm nay, ngày mai, hôm nay, đêm nay, ngày mai và lại cứ như thế mãi (mình hy vọng được như thế), - anh nghĩ - và tốt hơn hết là hãy sống thời gian đang sống và hãy biết ơn số mệnh. Thế ngộ như đánh cầu hỏng? Lúc này việc đó xem chừng chẳng có vẻ gì tốt lành cho lắm. Nhưng Maria tốt. Chẳng phải thế ư? Ồ? - Anh nghĩ, - Lại còn chẳng phải thế ư gì nữa. Có lẽ đó là một cái mà lúc này cuộc sống dành riêng cho mình. Có lẽ đó là cả cuộc đời mình và đáng lẽ nó là bảy mươi năm thì nó chỉ là bốn mươi tám giờ hay vẻn vẹn bảy mươi giờ hay nói cho đúng hơn là bảy mươi hai giờ. Mỗi ngày hai mươi bốn giờ thì đủ cả ba ngày là bảy mươi hai giờ.

Mình cho là trong bảy mươi giờ cũng có thể sống được một cuộc đời đầy đủ bằng bảy mươi năm. Với điều kiện là đời anh đã được sống đầy đủ từ trước cho đến lúc bắt đầu bảy mươi giờ đó và anh đã đến một tuổi nào đó. Thật là ngớ ngẩn - anh nghĩ. Cứ nghĩ ngợi một mình đâm ra ngớ ngẩn thật. Quả thật là ngớ ngẩn, và có lẽ cũng không phải là ngớ ngẩn. Chà, rồi sẽ hay. Lần cuối cùng mình ngủ với một cô gái là ở Madrit. Không, không phải. Ở Excôrian và trừ lúc mình thức giấc giữa đêm khuya và tưởng đó là một người nào khác mình sung sướng cho đến lúc hiểu đó là ai thì đó chỉ là khơi lại đống tro tàn; ngoài cái đó ra thì kể cũng khá dễ chịu. Và lần trước nữa là ở Madrit và trừ một một vài điều mình tự đối mình và tự giả vờ với mình về lý lịch người bạn gái trong lúc đang yêu nhau, còn thì cũng thế hay là không được bằng thế. Vậy thì mình cũng chẳng phải là một

kẻ lãng mạn hâm mộ người phụ nữ Tây Ban Nha và bất cứ ở nơi nào thì mình cũng vẫn chỉ coi đó là câu chuyện chơi bời qua quít, là một chuyện qua quít không hơn không kém. Nhưng khi ngủ với Maria thì mình yêu Maria đến nỗi cảm thấy thật sự như mình chết lịm đi và trước đây mình không hề tin và cũng không hề nghĩ rằng chuyện đó có thể xảy ra được. Vậy thì nếu đánh đổi bảy mươi năm của đời sống lấy bảy mươi giờ, mình cũng đã được cái vật quý đó và mình đã may mắn được biết nó. Và nếu như sẽ không có được cái gọi là "lâu về sau này" hoặc "phần còn lại của đời chúng ta" hoặc "từ nay về sau" thì vẫn có "hiện tại", do đó hiện tại là cái cần phải ca ngợi và mình sung sướng với "hiện tại". Hiện tại, *ahora*[1] *maintenant*[2] *heute*[3]. Hiện tại thật là một tiếng buồn cười, để nói lên cả một thế giới và cả cuộc đời người ta. *Esta noche*[4]. Đêm nay, *ce soir*[5], *heute abend*[6]. Cuộc sống và vợ. *Vie*[7] *và Mari*[8]. Không. Không ổn. Tiếng Pháp thì lại có nghĩa là chồng. Còn có hiện tại và *frau*[9], nhưng cũng chẳng có nghĩa gì. Lấy thí dụ *mort*[10], *muerto*[11] *và todt*[12] là tiếng diễn tả cái chết đạt nhất. Chiến tranh, *guerre*[13], *guerra*[14] *và krieg*[15]. Krieg là tiếng giống chiến tranh nhất. Hay không phải. Hay là anh thấy thế chỉ vì anh biết tiếng Đức kém nhất trong mấy thứ tiếng anh biết? Người yêu

---

1. Lúc này (tiếng Tây Ban Nha).
2. Lúc này (tiếng Pháp).
3. Lúc này (tiếng Đức).
4. Đêm nay (tiếng Tây Ban Nha).
5. Đêm nay (tiếng Pháp).
6. Đêm nay(tiếng Đức).
7. Cuộc sống (tiếng Pháp).
8. Chồng (tiếng Pháp và đọc lên, cùng âm với tên Maria).
9. Cô gái (tiếng Đức cũng vần với *now* lúc này - tiếng Anh).
10. Chết (tiếng Pháp).
11. Chết (tiếng Tây Ban Nha).
12. Chết (tiếng Đức).
13. Chiến tranh (tiếng Pháp).
14. Chiến tranh (tiếng Tây Ban Nha).
15. Chiến tranh (tiếng Đức).

chérie[1], *prenda*[2] *và schatz*[3]. Anh muốn đánh đổi tất cả những chữ đó lấy một chữ Maria. Có một tên người cho những chữ ấy.

Chà, rồi thì họ cũng sẽ cùng làm cả thôi và bây giờ thì cũng sẽ chẳng còn bao lâu nữa. Dĩ nhiên là việc này tỏ ra mỗi lúc một xấu thêm. Không thể tiến hành tốt vào buổi sáng được. Phải giữ vững một tình thế không thể giữ nổi chờ cho đến tối để rút đi. Phải gắng mà kéo dài đến tối để rút về. Nếu có thể giữ được đến tối rồi rút thì có lẽ sẽ ổn. Còn cố giữ giữa ban ngày thì thế nào? Sẽ ra sao? Lão Xordô ngớ ngẩn đáng thương đã phải bỏ cái lối nói lơ lớ để giải thích một cách cặn kẽ cho anh hiểu. Làm như là anh đã không nghĩ đến điều đó mỗi lần anh lo lắng suy nghĩ kể từ khi Gônzơ nêu việc đó lên lần đầu tiên. Làm như là anh đã không sống từ đêm hôm kia với điều ám ảnh đó như một cục bột không tiêu trong dạ dày.

Thật là phiền toái. Người ta sống cả một cuộc đời coi những chuyện đó như tuồng có một ý nghĩa gì nhưng bao giờ những chuyện đó cũng kết thúc tuyệt nhiên chẳng có lấy một ý nghĩa gì. Chẳng bao giờ có được cả. Người ta nghĩ rằng đó là một chuyện không bao giờ sẽ xảy tới. Nhưng rồi, trong một việc phiền toái như cái việc phối hợp hai đám du kích hạng bét để giúp vào việc phá một chiếc cầu trong những điều kiện quái ác để làm thất bại một cuộc phản công có lẽ đã bắt đầu rồi, thì người ta lại vớ phải một cô gái như Maria. Cố nhiên đó là một việc phải làm. Chỉ có điều là mình gặp Maria hơi chậm, có thế thôi. Vậy thì một mụ đàn bà như mụ Pila thực tế là đã đẩy cô ta vào trong chiếc túi ngủ của anh, thế rồi cái gì đã xảy ra? Phải. Cái gì đã xảy ra? Cái gì đã xảy ra? Xin anh hãy nói cho tôi biết cái gì đã xảy ra? Phải. Đã xảy ra như thế đấy. Đúng là đã xảy ra như thế đấy.

Đừng có tự dối mình mà cho rằng Pila đã đẩy cô gái vào cái túi ngủ của mình và đừng có tìm cách xoá bỏ cái đó hoặc làm cho nó thành ra bẩn thỉu. Ngay từ phút đầu khi thấy cô ta là mình đã bị rồi.

---

1. Người yêu (tiếng Pháp).
2. Người yêu (tiếng Tây Ban Nha).
3. Người yêu (tiếng Đức).

Và khi cô ấy mở miệng lần đầu nói với mình thì cái đó đã có đấy rồi và mình biết thế. Mà bây mình đã có cái đó. Và trước đây mình cứ tưởng rằng mình sẽ chẳng bao giờ có được cái đó, thì không có lý gì đem bôi nhọ nó đi khi mình đã biết rõ cái đó là cái gì, và biết nó đã đến với mình ngay từ lúc đầu tiên mình nhìn thấy cô gái ở trong hang đi ra tay bưng cái mâm sắt.

Mình đã bị ngay từ lúc đó và biết thế, vậy thì tại sao lại tự dối mình làm gì? Mỗi lần mình nhìn cô ấy và cô ấy nhìn mình là trong lòng mình lại nao nao vậy thì tại sao mình lại không thừa nhận cái đó? Còn như chuyện Pila đẩy cô ấy đến với mình, thì điều đó chỉ chứng tỏ là Pila đã hành động như một người đàn bà thông minh, mụ đã trông nom cô gái chu đáo và mụ đã hiểu ngay từ phút cô gái quay trở vào hang với cái mâm.

Vậy là mụ đã làm cho mọi việc được dễ dàng hơn. Mụ đã làm cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn cho nên mới có tối qua và chiều hôm nay. Mụ ấy quả là văn minh hơn mình nhiều và biết giá trị của thời gian. Phải! - anh tự nhủ, - mình thấy có thể thừa nhận được rằng mụ có một vài khái niệm về giá trị của thời gian. Mụ đã bỏ đi là vì mụ không muốn người khác mất những gì mụ đã mất và nghĩ rằng phải thừa nhận đã mất những cái đó rồi là một điều quá sức mụ. Do đó lúc ở trên núi mụ đã bỏ đi, và có lẽ là chúng mình đã không làm gì để giúp cho mụ chịu đựng được cái điều đó dễ dàng hơn.

Đó, đó là cái đang xảy ra và đã xảy ra, cần phải thừa nhận đi thôi và bây giờ mình sẽ không bao giờ có được hai đêm hoàn toàn với cô ấy. Không có được cả cuộc đời không được chung sống với nhau, cũng không có được những cái mà bình thường ra mọi người đáng lẽ phải được hưởng, nhất định không có được. Một đêm đã qua, một lần chiều nay, một đêm sắp tới nữa; có lẽ. Không đâu, ông ơi.

Không có thì giờ, không có hạnh phúc, không có được thú vui, không có con cái, không có nhà cửa, không có một buồng tắm, không có lấy một bộ quần áo ngủ sạch sẽ, không có báo đọc buổi sáng, không được cùng thức dậy với nhau, không thể thức dậy và biết rằng

cô ấy vẫn nằm đó và mình không đơn độc. Không. Không có được cái gì cả. Nhưng tại sao, nếu đó là tất cả những điều mà mình muốn và chỉ có thể được thế thôi cho cả cuộc đời, vậy khi mình đã tìm thấy được thì tại sao lại không có được một đêm, chỉ một đêm thôi, trên một cái giường có chăn đệm.

Mày đòi hỏi điều không thể có được. Mày đòi hỏi cả sự không thể được. Nếu mày yêu cô ấy lắm như mày nói, thì mày hãy yêu cô ấy, thật tha thiết và lấy cường độ của tình yêu mà bù đắp cho nỗi thiếu thốn về thời gian và sự liên tục. Nghe chưa? Xưa kia người ta để cả cuộc đời để làm việc đó. Còn bây giờ thì mày đã tìm thấy cái đó, nếu mày có được hai đêm, mày hãy tự hỏi vì đâu mà có được cái may mắn đó. Hai đêm. Hai đêm để yêu, để quý trọng và trìu mến. Dù hay dù dở. Trong đau ốm cũng như trong cái chết. Không, không phải thế. Trong đau ốm cũng như trong lúc khoẻ mạnh cho đến lúc cái chết chia rẽ chúng ta. Trong hai đêm. Gần như chắc chắn là thế. Gần như chắc chắn là thế và bây giờ thì bỏ lối nghĩ ngợi như thế đi. Bây giờ thì có thể ngừng lại được rồi đấy. Nghĩ ngợi kiểu đó không tốt cho mày đâu. Đừng có làm cái gì không tốt cho mày và chắc chắn là kiểu nghĩ đó không tốt.

Đó là điều mà Gônzơ nói đến. Càng suy nghĩ, anh càng thấy Gônzơ thông minh. Và đó là cái mà ông ta đã hỏi anh, sự đền bù cho một công tác không chính quy. Gônzơ có biết cái đó không và có phải sự cần kíp và thiếu thì giờ và hoàn cảnh đã tạo ra cái đó không? Có phải đó là cái đã xảy ra với mọi người trong những trường hợp tương tự như thế này không? Và có phải rằng anh cho nó là một đặc biệt chỉ vì nó đã xảy ra với anh không? Gônzơ có ngủ bậy bạ lung tung trong khi chỉ huy một đội kỵ binh không chính quy của Hồng quân không? Và hoàn cảnh phối hợp với những cái khác có làm cho ông ta thấy mọi cô gái đều như Maria cả không?

Có lẽ Gônzơ cũng đã biết tất cả những cái đó và muốn nhấn mạnh là mày phải sống cả một cuộc đời trong hai đêm mày có được; vả sống như chúng ta đang sống bây giờ thì phải tập trung tất cả những cái

đáng lẽ mày phải được hưởng vào khoảng thời gian ngắn ngủi mày có thể có được. Đó là một phương pháp tốt để mà tin tưởng. Nhưng anh không tin là chỉ có hoàn cảnh đã tạo ra Maria. Tất nhiên, trừ phi Maria là phản ứng của hoàn cảnh của cô cũng như của anh vậy. Hoàn cảnh của cô ấy không có gì là tốt, - anh thầm nghĩ. - Không, không tốt!

Nếu quả là như vậy thì cũng đành là phải như vậy thôi. Nhưng không có một luật lệ nào buộc anh phải nhận rằng anh thích điều đó. Anh nghĩ: không ngờ mình lại có thể cảm thấy được những điều mà mình đã cảm thấy. Mà cũng không ngờ là cái đó đã có thể xảy đến với mình. Kể ra thì mình cũng muốn có được cái đó suốt đời. Một phần khác trong lòng anh nói: mày sẽ được như thế. Mày sẽ được. Lúc này, mày đã có được rồi và đó là cả cuộc đời của mày lúc này. Ngoài lúc này ra không còn có gì khác nữa. Không có hôm qua, chắc chắn là như vậy, mà cũng chẳng có ngày mai nào cả. Mày còn phải sống đến tuổi nào nữa mới hiểu được điều đó? Chỉ có lúc này thôi, và nếu lúc này chỉ là hai ngày, thì hai ngày đó là cuộc đời của mày đấy và mọi việc xảy ra đều theo một tỷ lệ như vậy. Mày sẽ sống cả cuộc đời trong hai ngày như thế đó. Và nếu mày đừng than vãn nữa, đừng đòi hỏi những gì mà mày không bao giờ có được thì mày sẽ có một cuộc đời tốt đẹp đấy. Một cuộc đời tốt đẹp thì không thể lấy bất cứ một quãng thời gian nào của Kinh thánh mà đo được.

Vậy thì bây giờ đừng có buồn phiền, hãy hưởng cái mày có, hãy làm công việc của mày và mày sẽ có một cuộc đời lâu dài và rất vui. Thời gian qua, đời mày có vui không? Mày than vãn cái gì? Với cái thứ công việc này, thường vẫn là như thế, - anh tự nhủ và rất thích thú với ý nghĩ đó. - Nhưng điều mày học được không bằng những người mày gặp. Anh trở nên vui vẻ vì anh đã nói đùa và quay về phía cô gái.

- Anh yêu em, con thỏ con của anh, - anh nói với cô gái. Em đang nói cái gì nhỉ?

- Em nói rằng, - cô bảo anh, - anh không nên lo nghĩ về công việc của anh vì em sẽ không làm phiền anh, em sẽ không can thiệp vào công việc của anh đâu. Nếu có gì em có thể làm được thì anh bảo em.

- Không có gì cả đâu? - Anh nói. - Thực ra việc đó rất đơn giản.

- Em sẽ bảo Pila dạy em phải làm gì để trông nom săn sóc một người đàn ông cho tốt và em sẽ làm những việc đó. - Maria nói. - Thế rồi, trong khi học, em sẽ tự tìm hiểu thêm và có những cái anh sẽ bảo em.

- Không có gì phải làm cả đâu.

- *Qué va*, anh bảo không có gì cả à! Cái túi ngủ của anh, sáng nay đáng lẽ phải đập rồi hong lên, phơi ra nắng. Thế rồi trước khi sương xuống, phải đem vào cất đi.

- Em nói tiếp đi, thỏ con.

- Bí tất của anh đáng lẽ phải giặt và đem phơi khô. Em muốn anh có hai đôi.

- Gì nữa?

- Nếu anh bảo em cách làm, em sẽ lau chùi và bôi dầu khẩu súng lục của anh.

- Hôn anh đi! - Rôbơc Jordan nói.

- Không, chuyện đứng đắn đấy. Anh có bảo em cách lau súng lục của anh không? Pila có giẻ rách và dầu. Trong hang có một cái que lau súng có thể vừa được.

- Cố nhiên là anh sẽ bảo em cách làm chứ.

- Thế rồi, - Maria nói - nếu anh dạy em cách bắn thì một người trong hai chúng ta sẽ có thể bắn người kia rồi tự bắn mình nếu như có một người bị thương và cần phải làm thế để khỏi bị bắt.

- Hay lắm! - Rôbơc Jordan nói - Em có nhiều ý nghĩ như thế không?

- Không nhiều đâu! - Maria nói. - Nhưng đó là một ý kiến hay. Pila có cho em cái này và dạy em cách dùng. Cô mở túi áo trước ngực lấy ra một cái bao da trông như bao đựng lược bỏ túi rồi tháo băng cao su bịt hai đầu, rút ra một con dao cạo một lưỡi kiểu Gen. "Bao giờ em cũng giữ cái này trong người, - cô giảng giải. - Pila bảo là phải rạch ở

chỗ này, ngay dưới tai và kéo xuống tận đây này". Cô lấy ngón tay trỏ cho anh. "Chị ấy bảo là ở đây có một mạch máu to và lấy lưỡi dao rạch từ chỗ này xuống thì không thể nào chệch được. Chị ấy cũng bảo là không đau đâu và chỉ cần ấn mạnh ở chỗ dưới tai rồi thì rạch xuống. Chị ấy bảo là không đau gì cả và rạch rồi thì không thể nào cứu chữa được nữa".

- Đúng thế đấy! - Rôbơc Jordan nói - Đó là động mạch cổ.

Anh nghĩ: vậy ra là cô ta đi chơi mà vẫn mang những ý nghĩ ấy trong đầu, coi đó như là một khả năng đã được thừa nhận và được chuẩn bị chu đáo.

- Nhưng em muốn là anh sẽ bắn em trước, - Maria nói - Anh hãy hứa là nếu cần thiết thì anh sẽ bắn em nhé?

- Tất nhiên, - Rôbơc Jordan nói, - Anh hứa.

- Cám ơn anh lắm, - Maria bảo anh. - Em biết rằng cái đó không phải là dễ làm đâu.

- Đồng ý rồi, - Rôbơc Jordan nói.

Anh nghĩ: mày quên những cái đó rồi. Trong lúc mải nghĩ ngợi về công việc, mày đã quên mất những cái đẹp đẽ của một cuộc nội chiến. Mày đã quên mất cái đó. Chậc, đáng lẽ là phải quên đi. Kaskin đã không quên được và cái đó đã làm hỏng việc của anh ta. Hay là, có thể anh chàng ấy có cái gì? Kể ra thật là lạ vì anh đã hoàn toàn không lấy làm cảm động gì hết khi bắn Kaskin. Anh tưởng rằng rồi có lúc anh sẽ cảm động nhưng cho đến nay anh vẫn chẳng cảm thấy gì cả.

Maria bảo anh:

- Nhưng mà em còn có thể làm được nhiều việc khác nữa cho anh. - Lúc này cô đi sát bên anh, vẻ mặt nghiêm trang và trông rất là phụ nữ.

- Ngoài việc bắn anh ra còn việc gì nữa nào?

- Có chứ. Em có thể cuốn thuốc lá cho anh này, khi nào anh hết những điếu thuốc lá có ống kia. Pila đã dạy em cuốn thuốc lá rất khéo,

chặt, gọn và không lỏng.

- Hay lắm? Rôbơc Jordan nói. - Thế em có liếm nước bọt để dán những điếu thuốc lá đó không?

- Có chứ, - cô gái nói. - Và khi nào anh bị thương, em sẽ săn sóc anh, băng vết thương cho anh và rửa mặt cho anh, cho anh ăn...

- Có thể là anh sẽ không bị thương - Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì khi nào anh ốm, em sẽ trông nom anh, nấu xúp cho anh, lau người cho anh, làm mọi việc cho anh. Và đọc sách cho anh.

- Có thể là anh sẽ không ốm.

- Thế thì buổi sáng em mang cà phê đến cho anh khi anh ngủ dậy.

- Có thể là anh không thích cà phê, - Rôbơc Jordan bảo cô.

- Đâu nào, anh có thích đấy chứ, - cô gái sung sướng nói. - Sáng hôm nay anh uống hai cốc kia mà.

- Giả dụ như anh chán cà phê và giả dụ như không có gì cần thiết để phải bắn anh và anh cũng không bị thương, không ốm đau gì cả, anh bỏ thuốc lá, chỉ có một đôi bí tất thôi và anh phơi túi chăn lấy, thế thì làm thế nào, con thỏ con của anh? - Anh vuốt ve lưng cô. - Làm thế nào?

- Thế thì, - Maria nói - Em sẽ mượn kéo của chị Pila cắt tóc cho anh.

- Anh không muốn cắt tóc.

- Em cũng không muốn, - Maria nói. - Em thích tóc anh cứ để như thế này. Thế. Nếu không có việc gì làm cho anh cả thì em ngồi bên cạnh anh, nhìn anh, rồi đêm đến chúng ta yêu nhau.

- Tốt! - Rôbơc Jordan nói - Dự định cuối cùng này hay lắm.

- Em cũng thấy thế, - Maria mỉm cười. - Ôi, *Inglés*, - cô nói.

- Tên anh là Rôbectô kia mà.

- Không. Nhưng em cứ gọi anh là *Inglés* như Pila cơ.

- Nhưng tên anh vẫn là Rôbéctô.

- Không. - Cô bảo anh. - Bây giờ trong cả ngày hôm nay thì tên anh là *Inglés*, và *Inglés*, em có thể giúp gì được cho anh không?

- Không. Việc của anh bây giờ anh phải làm một mình và bình tĩnh làm trong đầu anh.

- Được rồi! Cô nói. - Thế bao giờ thì xong?

- May ra thì đêm nay.

- Tốt! - Cô nói.

Phía dưới họ là những cánh rừng cuối cùng dẫn đến trại.

- Ai thế kia? - Rôbơc Jordan hỏi và giơ tay chỉ.

- Pila, - cô gái nhìn theo tay anh, nói. - Đúng là chị Pila.

Ở mé dưới cánh đồng cỏ chỗ cây bắt đầu mọc, người đàn bà đang ngồi, gục đầu vào cánh tay. Từ chỗ hai người đứng, trông mụ ta như một cái gói đen trên nền nâu của thân cây.

- Ta đi thôi, - Rôbơc Jordan nói, rồi chạy về phía mụ băng qua đám cỏ rậm rạp cao đến đầu gối. Chạy trong đám cỏ đó thật là nặng và khó, chạy được một quãng, anh chạy chậm lại rồi đi. Anh trông thấy đầu người đàn bà gục vào hai cánh tay gập lại, nom to lớn và đen sì bên thân cây. Anh lại gần mụ và nói to: "Pila".

Người đàn bà ngẩng lên nhìn anh.

- Ồ! - Mụ nói. - Xong rồi à?

- Chị ốm đấy ư? - Anh hỏi và cúi xuống gần mụ.

- Qué va, - mụ nói. - Tôi đang ngủ.

- Pila, - Maria vừa tới, gọi và quỳ xuống bên cạnh mụ. - Chị làm sao thế? Chị thấy trong người có khoẻ không?

- Rất khoẻ - Pila nói nhưng mụ không đứng dậy. Mụ chỉ nhìn hai người. - Thế nào, *Inglés*? - Mụ nói - Anh đã lại làm cái công việc của đàn ông rồi đấy chứ?

- Chị thấy khoẻ chứ? - Rôbơc Jordan hỏi, làm như không nghe thấy lời mụ nói.

- Sao lại không? Tôi ngủ. Còn anh?

- Không.

- Này, - Pila bảo cô gái, - xem ra cái đó có vẻ vừa ý em đấy nhỉ? - Maria đỏ mặt không nói gì cả.

- Hãy để cô ấy yên nào, - Rôbơc Jordan nói.

- Không ai nói chuyện với anh, - Pila bảo - Maria?

- Mụ nói giọng gay gắt. Cô gái không nhìn lên.

- Maria, - người đàn bà lại nói, - xem ra cái đó có vẻ vừa ý em đấy nhỉ?

- Ô, để cô ấy yên, - Rôbơc Jordan lại nói.

- Anh im cái mồm đi, - Pila nói không nhìn anh. - Này, Maria nói cho chị biết đi.

- Không - Maria nói và lắc đầu.

- Maria, - Pila nói và giọng mụ cũng cứng rắn như nét mặt mụ không có vẻ gì là thân thiện. - Em hãy tự nói cho chị biết đi.

Cô gái lắc đầu.

Rôbơc Jordan nghĩ, - nếu mình không phải làm việc cùng với mụ đàn bà này và thằng chồng say rượu của mụ và cái bọn hạng bét của mụ thì mình sẽ cho mụ một cái tát thật mạnh vào mặt...

- Nói đi, nói cho chị nghe, - Pila bảo cô gái.

- Không! - Maria nói. - Không!

- Để cho cô ấy yên - Rôbơc Jordan nói và giọng anh lạc hẳn đi. - Dù sao đi nữa mình cũng cứ cho mụ một cái tát, muốn ra sao thì ra, - anh nghĩ.

Pila không buồn trả lời anh. Đây không phải như một con rắn thôi miên một con chim, cũng không phải như một con mèo rình chim. Không có gì là thâm hiểm. Cũng không có gì là đối trại. Tuy nhiên người ta vẫn có cảm giác là một con hổ mang vươn cổ. - Anh cảm thấy thế. Anh cảm thấy sự đe doạ ấy. Nhưng cái đó không phải là do một ý định xấu mà là do một ý muốn tò mò chi phối. Anh nghĩ, - mình không muốn trông thấy cảnh này. Nhưng đây không phải là

một chuyện cần phải tát.

- Maria, - Pila nói. - Chị sẽ không đụng đến em. Bây giờ thì em hãy tự nói ra đi. *De tu propia voluntad*[1], những lời đó nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Cô gái lắc đầu.

- Maria. Nói ngay đi và em hãy tự nói ra đi. Nghe chưa? Nói gì cũng được.

- Không! - Cô gái khẽ nói. - Không! Không!

- Nào nói đi! Pila bảo. - Nói gì cũng được. Rồi em xem. Nào bây giờ thì em nói đi.

- Đất rung chuyển, - Maria nói không nhìn mụ. - Thật đấy. Đó là một điều em không thể nói với chị được.

- Ra thế! - Pila nói, giọng mụ trở lại ấm áp, thân ái không có gì là ép buộc. Nhưng Rôbơc Jordan để ý thấy trên trán và trên môi mụ lấm tấm mồ hôi.

- Vậy ra có thế. Vậy ra là thế.

- Thật đấy! - Maria nói và cắn môi.

- Tất nhiên là thật! - Pila hiền hậu nói. - Nhưng mà đừng có kể lại với ai, ngay với người nhà cũng vậy, họ sẽ không bao giờ tin đâu. *Inglés*, anh có máu *Cali* không?

Mụ đứng lên, Rôbơc Jordan đỡ mụ dậy.

- Không, - Anh nói. - Theo như tôi biết.

- Maria cũng không, theo như nó biết. - Pila nói *Pues es muy raro*[2] Thật là rất lạ.

- Nhưng chị Pila này, có thế đấy, - Maria nói.

- *Como que no, hija?*[3], - Pila nói. - Tại sao không hở con? Khi ta

1. Tự ý em.
2. Thật là rất lạ.
3. Sao lại không, con (gái)?

còn trẻ, đất rung chuyển đến nỗi như là thấy đất di chuyển trong không gian và thấy sợ đất sụt đi mất. Đêm nào cũng thấy thế.

- Chị nói dối! - Maria nói.

- Đúng. Chị nói dối. Đất không bao giờ rung chuyển quá ba lần trong một đời người. Có thật đất rung chuyển không?

- Có, cô gái nói. - Thật?

- Tốt! - Pila nói. - Tốt. Hay lắm.

- Chị bảo ba lần nghĩa là thế nào? - Maria hỏi. - Tại sao chị lại nói thế?

- Ba lần. Bây giờ em đã được một lần rồi đấy.

- Chỉ ba lần thôi ư?

- Nhiều người chẳng có được một lần nào bao giờ. Em có chắc là đất rung chuyển không?

- Rung chuyển đến nỗi có thể ngã được. - Maria nói.

- Thế thì chắc là có rung chuyển thật, - Pila bảo cô - Bây giờ chúng ta về trại thôi.

- Chuyện vô lý, ba lần là thế nào? - Rôbơc Jordan nói với mụ đàn bà to lớn trong lúc họ cùng đi len lỏi qua những cây thông.

- Vô lý à? Mụ lườm anh. - Này cậu bé người Anh, đừng có nói chuyện vô lý với tôi.

- Đây có phải cũng là chuyện phù thuỷ như chuyện xem tướng tay không?

Không phải, đó là một điều hiểu biết thông thường và đã được xác nhận của người *Gitanos*[1]

- Nhưng chúng tôi không phải là *Gitanos*.

- Không phải! Nhưng anh đã có được một chút may mắn. Những người không phải "gypxy" thỉnh thoảng cũng có được một chút may mắn.

---

1. Người "gitan" hoặc "gipxy" cũng vậy.

- Có thật chị cho là chỉ có ba lần không?

Mụ nhìn anh một cách kỳ quặc. "Thôi đừng hỏi nữa, *Inglés*. Đừng căn vặn tôi. Anh còn trẻ quá, chưa đáng để cho tôi nói".

- Nhưng Pila... - Maria nói.

- Im đi. Cô đã được một lần rồi và trên thế giới này cô chỉ còn có hai lần nữa thôi.

- Còn chị? - Rôbơc Jordan hỏi mụ.

- Hai, - Pila nói và giơ hai ngón tay. - Hai và sẽ không bao giờ có được lần thứ ba nữa.

- Sao lại không? - Maria hỏi.

- Ồ, anh im đi. *Busnes*[1] ở tuổi em, làm cho chị chán chết đi được.

- Sao lại không có được lần thứ ba? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Ồ, - anh im đi, nghe chưa? Im đi!

Cũng được, - Robơc Jordan tự nói với mình. - Có điều là mình không tin. Mình đã từng biết rất nhiều người "gipxy" và kể họ cũng lạ. Nhưng chúng ta cũng thế. Chỗ khác nhau là chúng ta phải làm ăn lương thiện thôi. Không ai biết được chúng ta nguồn gốc từ bộ lạc nào, chúng ta có những cái gì di truyền, cũng không biết được trong rừng, nơi tổ tiên chúng ta sống, có những bí mật gì. Tất cả điều chúng ta biết được là chúng ta không biết gì hết. Chúng ta chẳng biết được cái gì xảy đến với chúng ta ban đêm. Nhưng nếu đã xảy ra giữa ban ngày thì đó là một điều có thật. Cái gì đã xảy ra thì cũng đã xảy ra, và bây giờ thì mụ đàn bà này không những đã buộc cô gái phải nói ra trong khi cô ta không muốn nói, lại còn chiếm luôn lấy cái đó thành của riêng người "gipxy" nữa. Mình cứ tưởng mụ ta đã trở về núi. Không ngờ mụ lại còn quay lại để giở trò áp đảo. Nếu đó là một điều xấu thì cần phải bắn mụ. Nhưng không phải. Đó chỉ là vì mụ muốn cố bám lấy cuộc sống. Bám lấy cuộc sống qua Maria.

Anh tự nhủ: Nếu mà mày sống sót được qua cuộc chiến tranh này

1. Chuyện, việc.

thì mày nên đi vào nghiên cứu phụ nữ. Có thể bắt đầu bằng Pila được. Theo ý mình thì mụ đã gây ra một ngày khá rắc rối. Trước đây chưa lúc nào mụ giở cái chuyện "gipxy" ra. Trừ chuyện xem tướng tay, - anh nghĩ, - Phải, tất nhiên là phải xem tướng tay. Cố nhiên mụ không muốn nói cho mình biết mụ đã thấy gì. Mụ tin điều mụ đã thấy. Nhưng điều đó không chứng tỏ điều gì cả.

- Này Pila, - Anh nói với mụ.

Pila nhìn anh mỉm cười.

- Cái gì thế? - Mụ hỏi.

Chị đừng bí mật thế. Cứ bí mật mãi làm tôi mệt lắm.

- Thế ư?

- Tôi không tin có yêu tinh, phù thuỷ, thầy tướng hay những chuyện phép thuật "gipxy" hạng bét đâu.

- Ồ! Pila nói.

- Tôi không tin và chị có thể để cô bé yên được đấy.

- Tôi sẽ để nó yên.

- Và bỏ những cái bí mật đi. Chúng ta có khá nhiều công việc và vấn đề phải làm, không cần phải gây thêm rắc rối với những chuyện nhảm nhí ấy nữa. Bớt bí mật đi và làm việc nhiều hơn lên.

- Rõ! - Pila nói gật đầu đồng ý, - Này *Inglés* - mụ nói và mỉm cười với anh, - đất có rung chuyển không?

- Có! Trời đánh chị. Đất có rung chuyển.

Pila cười phá lên và đứng nhìn Rôbơc Jordan cười.

- Ồ, *Inglés!* - Mụ vừa cười vừa nói. - Trông anh thật là buồn cười. Bây giờ thì anh cần phải làm việc nhiều lắm mới gỡ lại được cái đạo mạo của anh đấy.

Đồ quỷ, - Rôbơc Jocđan thầm nghĩ, - Nhưng anh im lặng không nói. Trong khi họ trò chuyện, mặt trời đã bị mây che lấp và khi anh quay lại nhìn lên dãy núi thì bầu trời đã nặng nề, u ám.

Pila nhìn lên trời nói với anh: "Chắc chắn sẽ có tuyết rơi".

- Bây giờ ư? Gần tháng sáu rồi mà còn tuyết rơi ư?

- Sao lại không? Những ngọn núi này không biết tên ngày tháng là gì cả. Bây giờ là đang tuần trăng tháng năm.

- Không thể có tuyết rơi được, - anh nói, - Không thể có tuyết rơi được.

- Ấy thế mà vẫn cứ có tuyết đấy, *Inglés*, - mụ nói với anh.

Rôbơc Jocđan nhìn lên bầu trời xám xịt, mặt trời ngả màu vàng nhạt và trong lúc anh nhìn, mặt trời biến mất, màu xám lan đều khắp trời, nhờ nhờ và nặng nề, in rõ hình những ngọn núi.

- Đúng! - Anh nói. Có lẽ chị nói đúng.

CHƯƠNG XIV

Lúc họ về đến trại thì tuyết xuống, những bông tuyết rơi xiên xiên qua các cây thông. Tuyết lả tả rơi qua các cành cây, lúc đầu còn thưa và quay tròn nhưng rồi khi gió lạnh thổi từ trên núi xuống, tuyết rơi thành từng cơn lốc dày. Rôbơc Jordan cáu kỉnh đứng ở cửa hang nhìn tuyết xuống.

- Tuyết sẽ xuống nhiều đấy, - Pablô nói, giọng hắn lè nhè, mắt hắn đỏ ngầu, lờ đờ.

- Anh chàng "gipxy" đã về chưa? - Rơbơc Jordan hỏi hắn.

- Chưa. Hắn chưa về mà cả ông cụ cũng chưa về.

- Anh có muốn đi cùng với tôi lên chỗ trạm gác phía trên đường không?

- Không! - Pablô nói. - Tôi sẽ không dính gì vào chuyện này cả.

- Tôi đi một mình vậy.

- Bão tuyết thế này có thể anh sẽ không tìm ra được đâu, - Pablô nói. - Nếu phải tôi thì tôi không đi bây giờ.

- Trạm gác ở ngay chỗ dưới chân núi đi xuống đường rồi leo lên chứ gì.

- Anh có thể tìm thấy được. Nhưng tuyết thế này thì hai tên lính gác của anh cũng sắp về rồi và có thể anh sẽ không gặp họ trên đường đi đâu.

- Ông cụ đang chờ tôi.

- Không đâu. Tuyết thế này, ông cụ sẽ về bây giờ đấy.

Pablô nhìn tuyết đang rơi mau qua cửa hang và nói: "Anh không

thích tuyết à, *Inglés*?

Rôbơc Jordan rủa một câu và Pablô giương cặp mắt lờ đờ nhìn anh, phá lên cười.

- Tuyết thế này, thế là đi đời cuộc tấn công của anh rồi, *Inglés* - hắn nói. - Vào trong hang đi, người của anh sẽ về ngay bây giờ thôi.

Trong hang Maria đang bận rộn bên bếp lửa, Pila bận rộn bên bàn ăn. Lửa khói um nhưng cô gái lấy một thanh củi cời lửa rồi cầm một tờ giấy gập lại quạt, lửa bùng lên, củi cháy to sáng rực, nhờ có gió hút qua lỗ trên mái.

- Tuyết này, - Rôbơc Jordan nói. - Anh thấy liệu sẽ có rơi nhiều không?

- Nhiều, - Pablô nói một cách hể hả, rồi gọi Pila, - Này, mụ cũng không thích tuyết rơi phải không? Bây giờ mụ chỉ huy thì mụ không thích tuyết rơi thế này phải không?

- *A mi qué*[1], - Pila ngoảnh lại nói qua vai mụ. - Tuyết rơi thì tuyết rơi chứ sao?

- Uống rượu đi, *Inglés*, - Pablô nói. - Tôi đã uống rượu cả ngày hôm nay để chờ tuyết.

- Cho tôi một chén, - Rôbơc Jordan nói.

- Mừng tuyết nào, - Pablô nói và chạm chén với anh. Rôbơc Jordan nhìn thẳng vào mắt hắn và chạm chén. - Đồ khốn nạn, đồ sát nhân mắt lờ đờ, - anh nghĩ. - Tao muốn đập cái chén này vào răng mày. *Bình tĩnh*, - anh tự bảo, - *bình tĩnh*.

- Tuyết đẹp lắm! - Pablô nói. - Tuyết xuống thế này, chắc anh không muốn ngủ ở bên ngoài nữa đấy nhỉ?

À, thế ra mày cũng nghĩ đến cả cái đó nữa? - Rôbơc Jordan nghĩ. - Pablô, mày lo nghĩ nhiều quá đấy phải không?

- Không? - Anh lễ phép nói.

---

1. Thế ư, thế thì đã sao.

- Không. Lạnh lắm, - Pablô nói. - ẩm ướt lắm.

Thế là mày không biết tại sao cái túi chăn cũ nhồi lông chim bể ấy lại giá những sáu mươi lăm đô la. - Rôbơc Jordan nghĩ. - Một lần tao ngủ trong chăn ấy ở ngoài tuyết là đáng một đô la đấy.

- Vậy ra tôi sẽ phải ngủ ở trong này ư? - Anh lễ phép hỏi.

- Phải.

- Cám ơn. Tôi sẽ ngủ ở ngoài.

- Phải, (mẹ kiếp, cặp mắt lợn đỏ ngầu của mày, mặt mày như mông lợn đầy lông ấy). Ở ngoài tuyết. (Tuyết chết tiệt, tai hại, bất ngờ, khốn nạn, thất bại, điều giả).

Anh đi lại chỗ Maria, cô đang cho một thanh củi thông nữa vào lửa. - Tuyết đẹp lắm, - anh bảo cô gái.

- Nhưng mà cản trở công việc, phải không anh? Anh có bực mình không?

- *Qué va*. Bực mình là không tốt. Bao giờ thì xong súp hả em?

- Chắc là anh sẽ ngon miệng. - Pila nói. - Anh có muốn ăn một miếng phó mát bây giờ không.

- Cám ơn, - anh nói. - Mụ với tay tháo một miếng phó mát to đựng trong một cái lưới treo trên trần, lấy dao cắt một khoanh dày đưa cho anh.

Anh đứng ăn. Miếng phó mát hơi chua không ngon.

- Maria? - Pablô ngồi ở bàn gọi.

- Cái gì thế? - cô gái hỏi.

- Lau sạch bàn đi Maria, - Pablô nói và mỉm cười với Rôbơc Jordan.

- Anh làm bẩn thì anh lau đi, - Pila bảo hắn. - Anh lau cằm, lau áo của anh trước đi rồi hãy lau bàn.

- Maria! - Pablô gọi.

- Mặc kệ nó. Nó say rượu đấy. - Pila nói.

- Maria. - Pablô gọi, tuyết vẫn rơi và tuyết đẹp lắm.

Thằng này không biết gì về cái túi chăn cả, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Đồ mắt lợn già ấy, nó không biết rằng tại sao mình đã phải mua ở hàng lão Út sáu mươi lăm đô la cái chăn này. Mình mong gã "gipxy" về. Hắn về là mình sẽ đi tìm ông cụ ngay. Đáng lẽ mình phải đi ngay bây giờ đấy nhưng rất có thể là mình sẽ không gặp họ. Mình không biết ông cụ đứng ở đâu.

- Có muốn chơi ném tuyết không? - Anh bảo Pablô. - Có muốn chơi ném tuyết đánh nhau không?

- Cái gì? - Pablô hỏi - Anh bảo cái gì?

- Không bảo gì cả. Anh đã che chỗ yên ngựa của anh cẩn thận chưa?

- Rồi.

Rôbơc Jordan nói bằng tiếng Anh: "Có đi cho đàn ngựa ăn hay là cứ buộc chúng nó đấy để chúng nó tự đào lấy thóc mà ăn?"

- Cái gì?

- Không. Đó là việc của anh đấy, ông bạn già ạ. Tôi sẽ đi bộ đi khỏi nơi này.

- Tại sao anh lại nói bằng tiếng Anh? - Pablô hỏi.

- Không biết! - Rôbơc Jordan nói. - Khi nào mệt lắm thì thỉnh thoảng tôi lại nói tiếng Anh. Hoặc là khi tôi thấy chán, hay là buồn chẳng hạn. Khi nào tôi rất buồn thì tôi nói tiếng Anh để được nghe thấy tiếng nói đó. Đó là một thứ tiếng động làm cho người ta yên tâm. Anh cũng nên có lúc thử xem.

- Anh nói gì thế, *Inglés*? - Pila nói. Nghe rất hay nhưng tôi chẳng hiểu gì cả.

- Không có gì đâu. - Rôbơc Jordan nói. - Tôi nói, "không có gì đâu" bằng tiếng Anh đấy thôi.

- Thế thì anh nên nói bằng tiếng Tây Ban Nha, - Pila nói. - Ngắn hơn và đơn giản hơn.

- Đúng thế? - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng này, - anh nghĩ, - này Pablô, này Pila, này Maria, này hai người anh em kia nữa đang ngồi ở một góc mà mình cần phải nhớ tên nhưng lại quên khuấy mất. Nhưng đôi khi mình cũng thấy chán cả thứ tiếng ấy đấy. Chán cả các anh, chán cả tôi, chán cả cuộc chiến tranh này. Tại sao lại phải có tuyết rơi vào lúc này! Thật là quá lắm. Không. Không phải. Không có cái gì là quá lắm. Phải thừa nhận cái đó và đấu tranh mà vượt lên. Bây giờ thì thôi, đừng có làm mình làm mẩy như một cô đào nhất nữa và hãy thừa nhận một sự kiện tuyết đang rơi như ta đã thừa nhận lúc nãy. Việc thứ hai phải làm là kiểm tra anh chàng "gipxy" và đi tìm ông cụ. Nhưng tuyết rơi, sao lại rơi vào tháng này. Cắt ngay đi thôi, - anh tự nhủ. - Cắt ngay đi và hãy thừa nhận cái đó. Đó là chuyện cái chén, biết chưa. Chuyện đó thế nào nhỉ. Cần phải sửa đổi lại trí nhớ của mình cho tốt. Nếu không thì đừng nghĩ đến điển tích làm gì và tìm không ra thì nó cứ luẩn quẩn mãi trong đầu như một cái tên đã quên mất mà không gạt bỏ đi được. Chuyện cái chén thế nào nhỉ?

- Cho tôi xin một chén rượu, - anh nói bằng tiếng Tây Ban Nha. - Rồi anh bảo Pablô: "Tuyết nhiều lắm nhỉ? *Mucha nieve*[1]

Gã say rượu ngẩng lên nhìn anh cười. Hắn gật đầu rồi lại cười.

- Không có tấn công. Không có *aviones*[2]. Không có cầu gì cả mà chỉ có tuyết thôi, - Pablô nói.

- Anh cho rằng tuyết sẽ kéo dài chứ? - Rôbơc Jordan ngồi xuống bên cạnh hắn. - Thế nào, Pablô, ông bạn già, anh cho là chúng ta sẽ bị tuyết rơi suốt cả mùa hè này chứ?

- Cả mùa hè thì không. Nhưng cả đêm nay và cả ngày mai thì có.

- Tại sao anh lại cho là như thế?

- Có hai thứ bão, - Pablô nói một cách nặng nề và có lý. - Một thứ bão từ vùng Pyrênê[3] tới. Bão này đến thì rất rét. Bây giờ thì đã hết

1. Nhiều tuyết.
2. Máy bay.
3. Dãy núi ngăn Tây Ban Nha với Pháp.

mùa bão đó rồi.

- Tốt. Hãy được một cái đó đã.

Thứ bão này từ *Cantabrico*[1] tới. Nó thổi từ biển vào. Gió thổi theo hướng nầy thì sẽ có bão lớn và có tuyết.

- Anh học những cái đó ở đâu thế, nhà kỳ cựu? Rôbơc Jordan hỏi. Bây giờ cơn giận dữ của anh đã nguôi, trận bão làm lòng anh xôn xao như mọi trận bão đối với anh. Đối với anh một cơn bão tuyết một trận mưa rào, một trận bão nhiệt đới hoặc một cơn dông có sấm sét vào mùa hè trên núi, có một sự kích động mà anh không thể thấy được ở bất cứ một cái gì khác, giống như sự kích động của một trận chiến đấu, nhưng trong sáng hơn. Trong chiến đấu cũng có gió thổi nhưng đó là một thứ gió nóng, nóng và khô như miệng người ta. Nó thổi một cách nặng nề, nóng và bẩn. Nó nổi lên, tắt đi theo sự may rủi của ngày hôm đó. Anh rất biết thứ gió đó.

Nhưng một cơn bão tuyết thì khác hẳn. Trong bão tuyết người ta có thể đến gần những con thú rừng mà chúng không sợ hãi. Chúng nó đi lang thang mà không biết mình ở đâu, đôi khi con nai đến đứng dưới mái hiên một căn nhà. Trong bão tuyết người ta đi ngựa mà gặp một con mê thì nó sẽ tưởng con ngựa là một con mê khác và chạy lại. Trong bão tuyết hình như bao giờ cũng có một lúc như không còn kẻ thù nữa. Trong bão tuyết, gió có thể thổi giật từng cơn, nhưng trong trắng, tinh khiết và một màu trắng, bay đầy không gian, mọi vật đều biến đổi, khi gió ngừng thổi, thật là yên tĩnh. Đây là một cơn bão lớn, anh hãy cứ vui thích đi. Nó làm hỏng cả mọi việc nhưng mày hãy cứ vui thích đi.

- Tôi đã làm người đưa đường trong nhiều năm trời, - Pablô nói. - Trong khi có xe ô tô vận tải, chúng tôi dùng những xe bò lớn chở hành qua núi. Làm nghề đó, chúng tôi phải học cách xem thời tiết.

- Thế anh đã tham gia phong trào như thế nào?

- Xưa nay tôi vẫn đứng về phe tả, - Pablô nói. - Chúng tôi tiếp xúc

1. Dãy núi ở phía bắc Tây Ban Nha dọc vịnh Bixcay.

nhiều với dân vùng Axturia, họ có trình độ giác ngộ chính trị cao. Xưa nay tôi vẫn luôn luôn ủng hộ chế độ cộng hoà.

- Trước phong trào anh làm gì?

- Khi đó tôi làm cho một tên lái ngựa ở Zaragôza. Nó cung cấp ngựa cho các trận đấu bò, đồng thời cho cả quân đội nữa. Rồi tôi gặp Pila, như mụ đã nói với anh, khi đó mụ sống với tay đấu bò Finitô đê Palenxia.

Hắn nói câu đó một cách hết sức hãnh diện.

- Hắn không phải là một tay đấu bò cừ, một trong hai người anh em ngồi ở bàn nói, mắt nhìn vào lưng Pila đang đứng trước lò.

- Có thật không? - Pila quay ngoắt lại nhìn người đó - Có thật hắn không phải là một tay đấu bò cừ không?

Lúc này, đứng trong hang, bên bếp lửa, mụ như lại nhìn thấy Finitô, thấp, đen, nét mặt bình tĩnh, mắt buồn, má hóp, mái tóc đen, quăn, ướt, trên trán có một vết hằn đỏ không ai để ý thấy, vết hằn của chiếc mũ của người đấu bò đội rất sít vào đầu. Mụ nhìn thấy hắn lúc này đang đứng trước mặt con bò đực năm tuổi, đối diện với cặp sừng đà húc tung những con ngựa; cổ con bò to xù đã hất con ngựa tung lên cao, trong khi người cưỡi ngựa cầm giáo đâm vào cái cổ đó; cho tới lúc con ngựa đổ sập xuống, người cưỡi ngựa ngã vào hàng rào gỗ trong khi con bò rướn chân về đằng trước, cái cổ to tướng của nó vững mạnh cặp sừng húc vào con ngựa để giết nốt sức sống còn lại trong con ngựa. Mụ nhìn thấy Finitô, anh chàng đấu bò xoàng đó, lúc này quay người đứng nghiêng trước mặt con bò. Lúc này mụ nhìn rõ thấy hắn đang cuộn mảnh dạ nặng quanh chiếc gậy: mảnh dạ rủ nặng vì đã bết máu qua những miếng đánh trước, lết trên đầu, trên vai con bò trên ức con bò ướt đẫm mồ hôi chảy ròng ròng bóng loáng, quết trên lưng con bò đang lắc mạnh mình làm những chiếc banderillas[1] kêu loảng xoảng. Mụ nhìn thấy Finitô đứng nghiêng cách đầu con bò năm bước, con bò đứng im, nặng nề; hắn từ từ nâng thanh kiếm lên ngang với vai

1. Cái xiên nhỏ của người đấu bò dùng để đâm vào mình con bò trong trận đấu.

con vật rồi nhìn theo lưỡi kiếm chĩa vào một điểm mà chưa nhìn thấy được vì đầu con bò cao hơn mắt hắn. Đáng lẽ hắn phải lấy tay trái vẫy mảnh dạ ướt và nặng làm cho con bò cúi đầu xuống nhưng lúc này, hắn lại ngả người về phía sau một tí trên gót chân và nhìn theo dọc lưỡi kiếm, đứng nghiêng trước chiếc sừng đã sứt; ngực con bò thở phập phồng, mắt nó nhìn trừng trừng vào miếng dạ.

Lúc này mụ nhìn thấy rõ hắn và nghe thấy giọng hắn nhỏ và thanh khi hắn quay đầu lại nhìn về phía khán giả ngồi ở hàng đầu bên trên hàng rào sơn đỏ và nói: "Hãy thử xem có thể giết nó như thế này được không?".

Mụ nghe thấy tiếng nói rồi trông thấy hắn gập đầu gối lại bắt đầu tiến lên; mụ theo dõi bước đi của hắn tiến thẳng vào sừng con bò đang cúi xuống một cách kỳ lạ trong lúc mõm con bò, hướng theo miếng dạ đang vẫy, thấp dần xuống; cổ tay mảnh dẻ, ngăm ngăm đen của hắn điều khiển cặp sừng cúi thấp xuống trong lúc thanh kiếm đâm thẳng vào ức con bò đầy bụi.

Mụ nhìn thấy lưỡi kiếm sáng loáng đâm vào từ từ và chắc chắn như là chính con bò đã lao về phía trước để cho lưỡi kiếm ngập sâu vào người nó, để giựt thanh kiếm khỏi tay người cầm và mụ nhìn lưỡi kiếm đâm ngập vào con bò cho đến lúc những đốt ngón tay sát hắn vào da con vật căng thẳng và người đấu bò thấp đen, mắt không lúc nào rời khỏi chỗ lưỡi kiếm đâm vào lúc này ngoắt người thót bụng lại tránh sừng con bò và ngửa người xa hắn con vật, rồi đứng đó, tay trái cầm miếng dạ cuốn trên chiếc gậy, tay phải giơ lên nhìn con bò chết.

Mụ nhìn thấy hắn đứng đó, mắt nhìn con bò cố gượng đứng vững, nhìn con bò nghiêng ngả như một thân cây sắp đổ, nhìn con bò cố vật lộn để đứng vững trên mặt đất, tay hắn giơ lên làm dấu hiệu thường lệ của người chiến thắng. Mụ nhìn thấy hắn đứng đó người đẫm mồ hôi và mệt mỏi nhẹ nhõm vì đã xong, cảm thấy nhẹ nhõm vì con bò đã chết, cảm thấy nhẹ nhõm vì đã không bị húc, không bị sừng đâm vì hắn đã đứng xa ra rồi. Hắn vẫn còn đứng đó thì con bò không đứng vững được nữa, đổ kềnh ra chết, chổng bốn vó lên trời và mụ nhìn thấy

con người thấp, đen đó mệt mỏi và không cười đi về phía hàng rào.

Mụ biết rằng hắn không thể chạy ngang vòng đấu được ngay trong những lúc nguy nan đến tính mạng. Mụ nhìn theo hắn đang từ từ bước tới hàng rào lấy khăn lau miệng, nhìn lên chỗ mụ, lắc đầu rồi lấy khăn lau mặt và bắt đầu đi vòng chiến thắng quanh vòng đấu.

Mụ nhìn thấy hắn chậm rãi lê bước đi quanh vòng đấu, miệng mỉm cười, cúi chào rồi lại mỉm cười, những tay phụ tá theo sau thỉnh thoảng cúi xuống nhặt thuốc lá, ném mũ lại cho khán giả. Hắn đi quanh vòng đấu mắt buồn rười rượi, miệng vẫn phải mỉm cười và kết thúc vòng đi, dừng lại trước mặt mụ. Thế rồi mụ nhìn lại và thấy hắn lúc này đang ngồi trên bậc chỗ hàng rào gỗ, chiếc khăn mặt bịt lấy miệng.

Đứng bên lửa, Pila tại nhìn thấy tất cả những cái đó và mụ nói: - Thế hắn không phải là một tay đấu bò cừ à? Không biết bây giờ tôi sống với những hạng người gì thế này?

- Hắn là một tay đấu bò cừ, - Pablô nói. - Hắn có phần bị thiệt vì thấp quá.

- Rõ ràng là hắn mắc bệnh lao, - Primitivô nói.

- Lao à? - Pila hỏi. - Với tất cả những cái mà hắn đã phải chịu đựng thì ai mà không lao? Ở cái xứ này, không một người nghèo nào có thể làm ra được tiền nếu không là một tên tội phạm như Khuan Mac hay là một tay đấu bò, hay là một người hát giọng cao ở nhà hát, làm sao mà hắn không lao được? Ở một xứ mà bọn tư sản ăn nhiều quá đến nỗi hỏng cả dạ dày và không thể sống được nếu không có thuốc muối, còn người nghèo thì đói từ lúc đẻ ra cho đến lúc chết, làm sao mà hắn không lao được? Nếu anh phải đi tàu lậu vé, trốn ở dưới gầm ghế toa xe hạng ba nằm ngay trong đất bụi, bẩn thỉu, với đờm dãi mới nhổ ra và đờm dãi đã khô rồi, để đi từ hội chợ này qua hội chợ khác học nghề đấu bò thì liệu anh có làm không, nếu ngực anh đã bị bò húc?

- Rõ! - Primitivô nói. - Tôi chỉ nói là hắn lao thôi đấy chứ.

- Dĩ nhiên là hắn bị lao, - Pila đứng cầm chiếc thìa gỗ lớn nói. - Người hắn thấp, giọng nói của hắn nhỏ nhẻ và hắn rất sợ bò. Chưa bao

giờ tôi thấy một người nào sợ trước một trận đấu bò như hắn và cũng chưa bao giờ tôi thấy một người nào không sợ trong vòng đấu như hắn. Anh! - Mụ bảo Pablô bây giờ thì anh đang sợ chết. Anh cho đó là một việc quan trọng. Finitô lúc nào cũng sợ nhưng trong vòng đấu thì hắn là một con sư tử.

- Hắn nổi tiếng là một người rất dũng cảm, - người em nói.

- Chưa bao giờ tôi thấy người nào sợ đến như thế, - Pila nói. - Đến nỗi hắn không muốn có một cái đầu bò nào trong anh à. Có một lần tại hội chợ ở Valađôlit, hắn giết một con bò của Pablô Rômêrô rất cừ.

- Tôi còn nhớ, - người anh nói. - Tôi có ở vùng đấu. Đó là một con bò da như màu xà phòng, lông trán xoăn và sừng rất dài. Một con bò giá đến hơn ba mươi *arrobas*[1] . Đó là con bò cuối cùng hắn giết ở Valađôlit.

- Đúng, - Pila nói. - Và sau đó, câu lạc bộ những người nhiệt tình ủng hộ hắn họp tại quán cà phê Cô lông lấy tên hắn đặt tên cho câu lạc bộ, đã đem nhồi rơm đầu con bò, biếu hắn trong một bữa tiệc nhỏ tại quán cà phê Cô lông. Trong bữa tiệc họ treo cái đầu bò lên tường nhưng lấy vải che đi. Tôi cùng ngồi ở bàn ăn với nhiều người khác nữa như con Paxtôra còn xấu hơn cả tôi, con Nina đê lốt Penet, nhiều người "gipxy" khác và những đĩ hạng sang. Đó là một bữa tiệc nhỏ nhưng rất náo nhiệt gần đến mức căng thẳng do một cuộc cãi nhau về một vấn đề lịch sự giữa Paxtôra với một trong những con có uy thế nhất. Riêng tôi, tôi sung sướng quá sức, tôi ngồi bên cạnh Finitô và để ý thấy hắn không muốn nhìn lên đầu con bò có một mảnh vải đỏ thắm che kín, như ảnh thánh ở nhà thờ trong tuần lễ khổ ải của Đức Chúa Trời trước đây của chúng ta.

Finitô không ăn uống mấy vì khi hắn sắp giết con bò trong trận đấu cuối năm ở Zaragôza hắn bị một cú *palotazo*[2] một cú cạnh sừng văng phải làm cho hắn ngất đi mất một lúc và đến bây giờ hắn cũng

1. Tiền Tây Ban Nha.
2. Sừng bò đập cạnh vào người đấu.

không giữ được thức ăn trong dạ dày, và suốt bữa tiệc thỉnh thoảng hắn lại đưa khăn tay lên miệng nhổ vào khăn mặt một ít máu. Không biết tôi định kể gì nhỉ?

- Cái đầu bò, - Primitivô nói. - Cái đầu bò nhồi rơm.

- Phải rồi. Phải. Nhưng tôi cần phải kể một vài chi tiết để các anh thấy. Chắc các anh cũng biết, Finitô tính không vui lắm. Thật ra hắn vẫn trịnh trọng khi chỉ có chúng tôi với nhau thôi tôi cũng chưa thấy hắn cười bao giờ cả. Ngay cả những cái rất buồn cười. Hắn đối với cái gì cũng rất nghiêm trang. Hắn nghiêm trang gần bằng Fecnanđô ấy. Nhưng đây là bữa tiệc của câu lạc bộ của những người *aficionados*[1] họp lại thành *Câu lạc bộ Finitô* thết hắn, nên hắn cần phải làm ra vui vẻ thân mật. Chỉ có một mình tôi để ý thấy hắn làm gì với chiếc khăn tay thôi. Hắn có ba chiếc khăn tay và hắn đã nhổ đầy cả ba chiếc; hắn khẽ bảo tôi: "Pila, anh không chịu nổi được nữa, anh thấy anh cần phải về".

- Vậy thì chúng ta về thôi, - tôi nói vậy, vì tôi thấy hắn đau quá, Khi đó ở bữa tiệc người ta đang cười đùa ầm ĩ và tiếng ồn ào thật là kinh khủng.

- Không. Anh không thể về được, - Finitô bảo tôi. - Dẫu sao, đây cũng là câu lạc bộ đặt tên anh và anh có một bổn phận.

- Nếu anh ốm thì chúng ta đi về, - tôi nói.

- Không. Anh sẽ ở lại, cho anh một ít rượu *manzanila* kia.

Tôi thấy hắn uống rượu thì không nên, vì rằng hắn chẳng ăn được tí gì, dạ dày hắn thì đã như thế. Nhưng rõ ràng là nếu hắn không uống gì thì hắn không thể chịu đựng nổi sự vui đùa ồn ào được nữa. Tôi nhìn hắn uống rất nhanh gần hết một chai *manzanila*. Đã hết khăn tay bây giờ hắn lấy khăn ăn để dùng vào việc mà trước đó hắn vẫn phải dùng đến khăn tay.

Lúc này bữa tiệc thật là náo nhiệt, một vài con đĩ nhẹ nhất được

1. Những người nhiệt tình ủng hộ.

một số hội viên câu lạc bộ công kênh trên vai đi diễu vòng quanh bàn. Người ta yêu cầu Paxtôra hát và En Ninhô, Ricacđô chơi ghi ta. Thật là cảm động, một dịp vui thật sự, tình bạn lên đến cao độ. Chưa bao giờ tôi thấy một bữa tiệc nào đạt tới mức *flamenco*[1] sôi nổi đến như thế. Ấy là chưa đến lúc mở tấm màn che cái đầu bò đấy, mà thật ra đó là lý do có bữa tiệc này.

Tôi cũng tham gia vào cuộc vui, say mê vỗ tay, đánh nhịp theo tiếng đàn của Ricacđô và tổ chức một nhóm vỗ tay để hoan hô bài hát của Nina đê lốt Penet. Tôi mải mê đến nỗi không để ý thấy Finitô đã thổ máu ra đầy chiếc khăn ăn của hắn và hắn đã phải dùng đến chiếc khăn ăn của tôi. Hắn lại uống thêm rượu *manzanila* nữa và mắt hắn sáng lên. Hắn sung sướng gật đầu với mọi người. Hắn không nói được nhiều. Vì khi nói, bất cứ lúc nào hắn cũng có thể phải dùng đến chiếc khăn ăn. Hắn làm ra vẻ rất vui thích và nói cho cùng, hắn đến đây cũng vì thế. Bữa tiệc cứ tiếp tục. Người ngồi bên cạnh tôi trước kia là ông bầu của Rafaen en Galô, đang kể cho tôi nghe một câu chuyện như thế này: "Khi đó Rafaen đến bảo tôi rằng: "Anh là người bạn tốt nhất và cao thượng nhất của tôi trên thế giới này. Tôi yêu anh như một người anh và tôi muốn biếu anh một món quà" Rồi nó cho tôi một chiếc kim cài cà vạt đính kim cương rất đẹp, hôn lên hai má tôi. Cả hai chúng tôi đều rất cảm động. Thế rồi Rafaen en Galô, sau khi đã cho tôi chiếc kim đính kim cương, đi ra khỏi quán cà phê và tôi bảo Rêtana đang ngồi ở bàn: "Thế là cái thằng "gipxy" bẩn thỉu ấy lại vừa mới ký hợp đồng với một lão bầu khác rồi".

- Anh nói thế nghĩa là thế nào? - Rêtana hỏi.

- Anh làm bầu cho nó đã mười năm nay, từ trước đến nay, chưa bao giờ nó biếu anh cái gì cả, - tên bầu của En Galô nói - Cái này không có nghĩa gì khác.

Và dĩ nhiên là đúng như vậy, En Ga lô đã bỏ tên bầu đó như thế đấy. Nhưng giữa lúc đó thì Paxtôra xen vào câu chuyện, có lẽ không

1. Một lối hát của miền Anđaluxia Tây Ban Nha.

hẳn là để bênh vực tăm tiếng cho Rafaen vì chưa có ai lại nói xấu Rafaen tàn tệ hơn con ấy, nhưng vì tên bầu đã nói đụng đến những người "gipxy" với câu, "thằng gipxy bẩn thỉu". Thế là nó hùng hổ xen vào câu chuyện, lời lẽ hung hăng đến nỗi tên bầu phải im. Tôi vội can Paxtôra để nó dịu đi và một cô *Gitana*[1] khác lại chen vào để can tôi, thành thử ầm cả lên đến nỗi không còn ai nghe thấy gì, trừ một tiếng ớ thật to vang lên, to hơn những chữ khác cho đến lúc sự yên lặng trở lại. Ba đứa chúng tôi đã dính vào câu chuyện lúc này ngồi gầm mặt cúi vào cốc rượu và khi đó tôi để ý thấy Finitô đang nhìn trừng trừng vào cái đầu bò vẫn có một miếng vải đỏ che kín; mặt hắn lộ rõ vẻ kinh hoàng.

Giữa lúc đó, chủ tịch câu lạc bộ bắt đầu đọc diễn văn trước khi bỏ tấm vải phủ cái đầu bò. Suốt bài diễn văn được hoan hô với những tiếng kêu "ô lê" và tiếng đấm bàn, tôi để ý nhìn Finitô đang dùng chiếc khăn của hắn, không phải chiếc khăn của tôi và lùi dần vào trong ghế, mắt nhìn trừng trừng hoảng sợ và như bị thôi miên vào cái đầu bò phủ vải trên tường đối diện với hắn.

Vào đoạn cuối của bài diễn văn, Finitô bắt đầu lắc đầu và càng ngồi thụt vào trong ghế.

- Anh làm sao thế anh? - Tôi hỏi hắn, nhưng khi hắn nhìn tôi hắn không nhận ra tôi, chỉ lắc đầu và nói: "Không! Không! Không!".

Chủ tịch câu lạc bộ đã đọc xong bài diễn văn và giữa những tiếng hoan hô, ông ta đứng lên trên một cái ghế, với tay cởi cái dây buộc miếng vải đỏ rực trùm lên cái đầu bò và từ từ kéo miếng vải ra; miếng vải vướng vào một cái sừng, ông ta nâng nó lên, kéo nó ra khỏi cái sừng nhọn, nhẵn bóng và thế là hiện ra cái đầu bò vàng, to, sừng đen chĩa ra, đầu sừng trắng nhọn hoắt như lông nhím, cái đầu bò trông như là sống thật; lông trán nó cũng xoăn như thật lỗ; mũi mở rộng, mắt sáng rực và nhìn thẳng vào Finitô.

Mọi người la hét, vỗ tay còn Finitô thì càng ngồi thụt vào trong

1. Phụ nữ gitan (tức là gipxy)

ghế. Thế rồi mọi người đều yên lặng nhìn hắn và hắn nói: "Không! Không!", mắt nhìn vào cái đầu bò rồi lại lùi lại nữa, rồi lại nói: "Không" thật to. Máu hộc ra, hắn cũng không buồn lấy chiếc khăn ăn lau nữa và máu chảy ròng ròng xuống cằm hắn. Hắn vẫn nhìn cái đầu bò và nói: "Cả mùa đấu, được. Làm tiền, được; ăn, được. Nhưng tôi không ăn được. Nghe chưa? Tôi đau dạ dày. Mà bây giờ thì hết mùa rồi! Không! Không Không! Hắn nhìn quanh bàn tiệc rồi lại nhìn cái đầu bò, nói: "Không" một lần nữa rồi cúi xuống và đưa cái khăn ăn lên miệng. Hắn cứ ngồi như thế chẳng nói chẳng rằng gì cả. Bữa tiệc bắt đầu thì vui thế sẽ là một ngày ghi lại một thời kỳ vui vẻ, tình bạn bè tốt đẹp, rút cuộc đã thất bại.

- Sau đó độ bao lâu thì hắn chết? - Primitivô hỏi.

- Mùa đông năm đó. - Pila nói. Hắn không hồi phục lại được, từ khi bị cạnh sừng bò văng phải lần cuối cùng ở Zaragôra. Những cú bị cạnh sừng văng phải như thế còn tai hại hơn là bị sừng húc thủng, vì như thế là bị thương ở bên trong và không khỏi được. Hầu như mỗi lần hắn tiến vào đâm chết con bò là hắn lại bị một cú như vậy; cũng vì lý do đó mà hắn không được hoan nghênh nhiều hơn nữa. Hắn thật khó mà tránh được sừng con bò văng phải vì người hắn thấp. Hầu như lần nào hắn cũng bị sừng bò văng phải. Nhưng tất nhiên phần nhiều những cú đó nhẹ thôi.

- Nếu người hắn thấp bé như thế thì đáng lẽ hắn không nên làm tay đấu bò mới phải, - Primitivô nói.

Pila nhìn Rôbơc Jordan và lắc đầu. Rồi mụ cúi xuống cái nồi sắt lớn và vẫn lắc đầu.

Cái dân này thật là kỳ, - mụ nghĩ. - Người Tây Ban Nha kỳ thật, "nếu người hắn thấp bé như thế thì đáng lẽ hắn không nên làm tay đấu bò mới phải". Mình nghe thấy thế mà cũng chẳng nói gì cả. Mình không cáu giận và sau khi giảng giải xong mình lại im. Thật là đơn giản khi người ta không biết cái gì cả. *Qué sencillo*[1]. Chẳng biết cái

1. Đơn giản làm sao.

gì mà cũng cứ nói: "Hắn là một tay đấu bò xoàng". Một thằng khác cũng chẳng biết cái gì, cũng bảo: "Hắn mắc bệnh lao". Và sau khi có người biết đã giảng giải cho rồi, một thằng khác lại còn bảo: "Nếu người hắn thấp bé như thế thì đáng lẽ hắn không nên làm tay đấu bò mới phải".

Lúc này cúi xuống ngọn lửa, mụ lại như nhìn thấy cái thân hình đen đủi, trần truồng nằm trên giường với những vết sẹo sần sùi trên cả hai đùi một vết thương sâu đã thành sẹo ở dưới xương sườn bên phải và một vết sẹo trắng chạy dài bên sườn lên tới tận nách. Mụ nhìn thấy cặp mắt hắn nhắm lại và nét mặt hắn ngăm ngăm đen nghiêm trang, mớ tóc đen, quăn, lúc này đã vuốt lên khỏi trán. Mụ ngồi bên hắn, xoa chân cho hắn, nắn bóp bắp thịt căng thẳng nơi bắp chân, rồi nắm hai bàn tay lại đập nhè nhẹ cho bắp thịt khỏi bị chuột rút.

- Anh thấy thế nào? - Mụ hỏi hắn. - Anh thấy chân thế nào?

- Tốt lắm. - Pila ạ, - hắn nói, mắt vẫn không mở.

- Anh có muốn em xoa ngực không?

- Không, Pila. Em đừng đụng vào ngực anh đấy.

- Thế xoa đùi nhé?

- Không. Đau lắm.

- Nhưng nếu em xoa và bôi thuốc cao vào thì nó sẽ nóng lên và sẽ đỡ đau.

- Không, Pila. Cám ơn em. Anh muốn em đừng đụng đến.

- Em sẽ lấy rượu rửa cho anh.

- Ừ, làm hết sức nhẹ thôi đấy.

- Con bò cuối cùng ấy, anh cừ lắm, - mụ bảo hắn và hắn nói: "Ừ, anh đã giết nó rất gọn".

Thế rồi sau khi đã lau rửa cho hắn và lấy một chiếc chăn đơn đắp cho hắn, mụ nằm xuống giường bên cạnh, hắn thò một bàn tay ra sờ vào mụ và nói: "Pila, em là một người đàn bà thật tuyệt". Đó là một câu nói của hắn gần giống một câu nói đùa nhất và thường thường sau

trận đấu, hắn ngủ còn mụ thì nằm đó, hai tay nắm lấy tay hắn, nghe hắn thở. Trong giấc ngủ, hắn hay hoảng sợ, mụ thường thấy tay hắn nắm chặt lại, trán vã mồ hôi và nếu hắn tỉnh dậy, mụ bảo: "Không có gì cả đâu" thì hắn lại ngủ. Mụ đã sống như thế với hắn trong năm năm và không bao giờ lừa dối hắn, nghĩa là gần như không bao giờ. Thế rồi chôn cất hắn xong, mụ sống với Pablô. Pablô dắt ngựa cho những người cần giáo trong vòng đấu và hắn giống như tất cả những con bò mà Finitô đã suốt đời đâm chết. Nhưng sức mạnh của con bò cũng như sự can đảm của con bò không bền; bây giờ thì mụ đã biết vậy; vả lại có còn gì lâu bền được? Cô ta, - mụ nghĩ. - Phải, còn cô ta. Nhưng để làm gì?

- Maria, - mụ nói. - Hãy để ý đến việc em làm một chút. Đây là một ngọn lửa để nấu ăn chứ không phải để đốt cả một thành phố.

Vừa đúng lúc đó thì gã "gipxy" vào. Người hắn đầy tuyết, hắn đứng ở cửa, tay cầm khẩu súng, giậm chân giũ cho sạch tuyết.

Rôbơc Jordan đứng dậy, đi lại phía cửa. "Thế nào?" - Anh nói với gã " gipxy".

Mỗi phiên gác sáu giờ mỗi lần hai người trên chiếc cầu to, - gã "gipxy" nói. - Ở cái lều của người chữa đường có tám đứa và một thằng cai. Đồng hồ bấm giờ của anh đây.

- Còn cái "bốt" ở chỗ xưởng cưa thế nào?

- Ông cụ ở đấy. Ông cụ có thể theo dõi cả cái "bốt" đó lẫn con đường.

- Thế còn con đường? - Rôbơc Jordan hỏi.

Vẫn như mọi lần. Không có gì khác thường lệ cả. Nhiều xe ô tô. - Gã "gipxy" có vẻ rét, bộ mặt ngăm ngăm đen của hắn hóp lại vì lạnh. Tay hắn đỏ lên. Hắn đứng nguyên ở cửa hang cởi áo ra giũ.

- Tôi đã ở lại cho đến khi chúng nó đổi gác. Gác đổi vào lúc giữa trưa và lúc sáu giờ. Phiên gác thật là dài. Thật là may mà tôi không ở trong quân đội của chúng.

- Chúng ta đi tìm ông cụ đi - Rôbơc Jordan vừa nói vừa mặc chiếc áo da.

- Tôi không đi đâu. Bây giờ tôi đi sưởi và ăn xúp nóng đây. Tôi sẽ bảo cho một trong những anh em kia biết ông cụ ở đâu và họ sẽ dẫn anh đi. Ê! bọn ăn hại kia, - hắn gọi những người ngồi ở bàn. Ai muốn đưa anh *Inglés* đến chỗ ông cụ đứng quan sát con đường nào?

- Tôi đi cho, - Fecnanđô nói. - Cho tôi biết ở chỗ nào.

- Nghe đây này, - gã "gipxy" nói - Ở chỗ... Và hắn nói cho Fecnanđô biết chỗ Anxenmô đứng.

CHƯƠNG XV

Anxenmô ngồi xổm bên một thân cây to phía khuất gió, thân cây chắn tuyết bay giạt sang hai bên. Ông cụ ngồi sát vào thân cây, hai tay thu vào trong ống tay áo, tay bên này luồn vào ống tay bên kia và ông cụ hết sức thụt đầu vào trong áo. Ông cụ nghĩ: nếu mình mà còn ở lại đây lâu nữa thì mình sẽ chết cóng mất và như thế thì thật là vô ích. Anh *Inglés* bảo mình ở lại đây cho đến khi có người đến thay, nhưng lúc đó anh ấy không biết là sẽ có trận bão này. Không có hoạt động gì khác thường trên đường và mình đã biết cách bố trí và nề nếp của cái "bốt" chỗ xưởng cưa bên kia đường rồi.

Đáng lẽ bây giờ mình phải về trại. Bất cứ một người nào có ý thức một chút thì đã phải mong mình trở về trại. Mình sẽ ở lại đây thêm một chút nữa, - ông cụ nghĩ - rồi sẽ về trại. Đó là khuyết điểm của mệnh lệnh cứng nhắc quá. Không cho phép thay đổi tuỳ theo tình hình. Ông cụ xoa hai chân vào nhau rồi rút hai bàn tay trong ống tay áo ra, cúi xuống lấy tay xoa chân và lấy hai chân xoa vào nhau cho máu chạy đều. Ở đây khuất gió, có thân cây che đỡ lạnh hơn, nhưng chỉ một lát nữa là ông cụ phải đi thôi.

Ông cụ đang ngồi đó xoa chân, bỗng nghe thấy tiếng ô tô trên đường cái. Chiếc xe có buộc xích vào bánh và một đoạn xích lủng lẳng kêu lọc xọc. Ông cụ chăm chú nhìn chiếc xe leo ngược con đường phủ đầy tuyết, chiếc xe sơn màu xanh và màu nâu thành từng mảng rời nhau, cửa kính quét xanh để không nhìn được vào bên trong, chỉ để trống một hình bán nguyệt cho những người ngồi trong có thể nhìn được ra ngoài. Đó là một chiếc xe kiểu Rôn Roixơ đi trong thành

phố, đã dùng được hai năm nay, được ngụy trang để cho bộ Tổng tham mưu sử dụng, nhưng Anxenmô không biết điều đó ông cụ không nhìn thấy trong xe có ba tên sĩ quan khoác áo choàng ngồi. Hai tên ngồi trên ghế phía sau và một tên ngồi trên ghế gập. Chiếc xe chạy qua, tên sĩ quan ngồi trên chiếc ghế gập nhìn qua chỗ hở giữa màu xanh của cửa kính, nhìn ra ngoài, nhưng Anxenmô không biết. Cả hai không ai nhìn thấy ai.

Chiếc ô tô chạy qua trong tuyết ngay phía dưới ông cụ. Anxenmô nhìn thấy tên lái xe mặt đỏ, đội mũ sắt, mặt và mũi thò ra ngoài chiếc áo choàng và nhìn thấy mũi khẩu tiểu liên của tên lính hầu cận ngồi cạnh tên lái xe chĩa ra phía trước. Chiếc xe đi khỏi Anxenmô thò tay vào trong áo, lấy ở trong túi áo sơ mi ra hai tờ giấy xé trong cuốn sổ tay của Rôbơc Jordan rồi đánh một dấu bên cạnh hình vẽ một chiếc ô tô. Đây là chiếc thứ mười đi lên trong ngày hôm nay. Sáu chiếc đã đi xuống. Bốn chiếc vẫn còn ở phía trên. Đây không phải một số lượng ô tô bất thường đi lại trên con đường này. Nhưng Anxenmô không phân biệt được giữa những chiếc xe Fo, Fiat, Ôpen, Rơnôn và Xitrôen[1] của ban tham mưu sư đoàn giữ đường đèo và đường núi này, với những chiếc Rôn Roixơ, Lanxia, Mecxêđet và Ixôta[2] của bộ Tổng tham mưu. Rôbơc Jordan sẽ phải phân biệt điều đó nếu là anh chứ không phải là ông cụ đứng đây quan sát; anh có thể nhận định được ý nghĩa của những chiếc xe ô tô đã đi lên đèo. Nhưng anh không có đó và cứ mỗi chiếc xe đi lên ông cụ chỉ đánh một dấu trên tờ giấy.

Lúc này Anxenmô lạnh quá rồi, ông cụ bèn quyết định tốt hơn hết là nên trở về trại trước khi trời tối ông cụ không sợ lạc đường nhưng nghĩ rằng ở lại lâu hơn nữa cũng vô ích và bây giờ gió thổi mỗi lúc một thêm lạnh và tuyết vẫn rơi không ngớt. Nhưng khi ông cụ đứng dậy và giậm chân, nhìn qua tuyết rơi lả tả xuống đường thì ông cụ lại không leo lên sườn núi mà vẫn đứng lại, dựa vào mé khuất gió của thân cây thông.

1, 2. Tên các loại xe ô-tô của Anh, Pháp, Ý, Đức.

Anh *Inglés* bảo mình phải ở lại. Bây giờ có lẽ anh ấy đang trên đường đi tới đây, nếu mình bỏ chỗ này, anh ấy đi tìm mình có thể sẽ bị lạc trong tuyết. Suốt cuộc chiến tranh này chúng ta đã bị khốn đốn nhiều vì thiếu kỷ luật và không tuân theo mệnh lệnh. Mình sẽ chờ anh *Inglés* thêm một chút nữa. Nếu anh ấy không đến mau thì mặc cho có lệnh mình cũng phải về thôi vì mình còn phải báo cáo, còn có nhiều việc phải làm trong những ngày tới. Chết cóng ở đây là một việc quá đáng và vô ích.

Bên kia đường, tại xưởng cưa, khói từ một ống khói bốc lên và Anxenmô có thể ngửi thấy mùi khói theo gió thổi qua tuyết bay tới chỗ cụ. Cụ nghĩ: bọn phát xít đang sưởi ấm, chúng nó đang đàng hoàng dễ chịu, nhưng đêm mai là chúng ta sẽ giết hết chúng nó. Thật là một sự lạ; mình không muốn nghĩ đến điều đó. Suốt ngày hôm nay, mình theo dõi chúng nó và chúng nó cũng là người như chúng ta. Mình tin rằng mình có thể đi tới xưởng cưa, gõ cửa và sẽ được đón tiếp tử tế, trừ có một điều là chúng nó được lệnh phải kiểm soát những người qua đường và hỏi xem giấy tờ. Chỉ có những mệnh lệnh đã chia rẽ chúng ta. Những người đó không phải là phát xít. Mình gọi họ thế chứ họ không phải thế. Họ là những người nghèo như chúng ta. Đáng lẽ họ không bao giờ nên đánh lại chúng ta và mình không thích nghĩ đến chuyện chém giết.

Bọn ở trạm gác này là người Galêgô[1]. Mình biết được là vì nghe thấy chúng nó nói chuyện với nhau buổi chiều hôm nay. Chúng nó không thể đào ngũ được vì nếu chúng đào ngũ thì gia đình chúng sẽ bị bắn. Người Galêgô thì hoặc là rất thông minh hoặc là rất ngu xuẩn và tàn bạo. Mình đã được biết cả hai loại đó, Lixte[2] cũng là người Galêgô cùng một thành phố với Francô[3]. Không biết bọn Galêgô nghĩ gì về hiện tượng mùa này mà có tuyết rơi. Vùng chúng nó không có núi cao như ở đây lúc nào cũng mưa, cây cối lúc nào cũng xanh. Một

1. Người miền Galixơ Tây Ban Nha.
2. Một lãnh tụ của Đảng cộng sản và phong trào dân chủ Tây Ban Nha.
3. Tên trùm phát xít Tây Ban Nha.

ánh lửa loé lên ở cửa sổ xưởng cưa Anxenmô rùng mình nghĩ: cái anh chàng *Inglés* chết tiệt này! Bọn Galêgô thì được ấm, được ở trong nhà tại ngay quê hương của chúng ta, còn mình thì đứng chết cóng ở đây sau một gốc cây và chúng ta thì sống trong một cái hốc trong núi đá như thú vật trong núi. Nhưng ngày mai, - ông cụ nghĩ, - thú rừng sẽ ra khỏi hang, những đứa bây giờ đang khoan khoái dễ chịu sẽ chết trong chăn ấm. Y như bọn đã chết trong đêm chúng ta đột kích Ôtêrô, - ông cụ nghĩ, ông cụ không muốn nhớ đến Ôtêrô.

Ở Ôtêrô, đêm hôm đó, lần đầu tiên Anxenmô giết người. Ông cụ hy vọng sẽ không phải giết ai trong trận tiêu diệt những trạm gác này. Chính ở Ôtêrô, Pablô đã dùng dao đâm chết tên lính gác trong khi Anxenmô lấy chăn chụp lấy đầu nó. Tên lính gác nắm được chân Anxenmô, giữ chặt lấy và mặc dầu nó bị quấn chặt trong chiếc khăn, nó vẫn cố kêu lên. Anxenmô phải đâm mò tên lính gác trong chăn, cho đến lúc nó bỏ chân ông cụ ra và nằm im. Ông cụ lấy đầu gối đè lên cổ họng tên lính để giữ cho nó không kêu. Trong khi ông cụ đâm túi bụi vào cái đống đó thì Pablô ném quả bom qua cửa sổ, vào trong buồng có những tên lính khác của trạm gác đang ngủ. Và khi ánh chớp loé lên, thì như cả thế giới này bùng nổ, rực đỏ và vàng loé lên trước mắt, rồi Pablô ném tiếp hai quả bom nữa. Pablô rút chốt bom ra rồi ném nhanh qua cửa sổ vào buồng; những đứa ngủ trên giường còn sống sót đang vùng dậy thì bị chết luôn vì quả bom thứ hai nổ. Khi đó là thời kỳ oanh liệt của Pablô. Pablô tung hoành trong vùng đó như một tướng Tacta[1] và ban đêm không một đồn phát-xít nào được yên.

Còn bây giờ thì hắn đã hết thời và suy sụp như một con lợn bị thiến, Anxenmô nghĩ - và khi đã thiến xong, tiếng kêu đã dứt, hai hột dái đã vứt đi thì con lợn khi đó không còn là lợn dái nữa, ủn ỉn đi bới hai hột dái đó lên ăn. Không! Hắn không đến nỗi tồi tệ như thế, - Anxenmô mỉm cười. - Người ta thường hay nghĩ quá đáng, ngay cả trong trường hợp Pablô. Nhưng kể ra hắn cũng đã khá tồi tệ và thay

1. Người Hung nô.

đổi khá nhiều. Lạnh quá, - ông cụ nghĩ. - Làm sao cho cái anh chàng *Inglés* đến đây mau mau lên, làm sao cho mình không phải giết người trong trận đánh đồn này. Bốn tên Galêgô này và thằng cai của chúng nó là để cho những ai thích giết. Anh *Inglés* đã bảo thế. Mình sẽ giết nếu đó là nhiệm vụ của mình, nhưng anh *Inglés* bảo mình sẽ đi cùng với anh ấy đến cầu, việc này sẽ để cho người khác làm. Ở cầu sẽ có đánh nhau và nếu mình có đủ tinh thần chịu đựng nổi trận đánh thì mình sẽ làm tất cả những cái mà một ông cụ già có thể làm được trong cuộc chiến tranh này. Nhưng bây giờ thì anh *Inglés* hãy đến mau mau đi thôi vì mình lạnh quá rồi; cứ trông ánh lửa trong xưởng của bọn Galêgô đang sưởi ấm mình lại càng lạnh thêm. Ước gì mình lại được ở nhà mình khi nào chiến tranh kết thúc. Nhưng ông cụ nghĩ: mày bây giờ làm gì còn nhà nữa. Chúng ta cần phải chiến thắng mới hy vọng có thể trở về nhà được. Bên trong xưởng cưa, một tên lính ngồi trên giường ngủ đang bôi mỡ vào đôi ủng. Một tên khác nằm ngủ trên một cái giường nhỏ. Tên thứ ba đang đun nấu và tên cai đang đọc báo. Mũ của chúng treo vào đinh đóng trên tường, súng của chúng dựa vào vách gỗ.

- Cái xứ quái quỉ gì mà gần đến tháng sáu rồi vẫn còn tuyết rơi thế này. Tên lính ngồi trên giường nói.

- Đây là một hiện tượng kỳ lạ, - tên cai nói.

- Bây giờ đang tuần trăng tháng năm, - tên lính đang đun nấu nói. - Tuần trăng tháng năm chưa hết.

- Cái xứ quái quỉ gì mà tháng năm lại có tuyết rơi thế này? - Tên lính ngồi trên giường nhắc lại.

- Ở vùng này, tháng năm có tuyết không phải là chuyện hiếm, - tên cai nói. - Ở Mađrit về tháng năm tao thấy lạnh hơn cả.

- Và cũng nóng hơn cả, - tên lính đang đun nấu nói.

- Tháng năm là tháng thời tiết có nhiều cái trái ngược nhau, - tên cai nói. - Ở xứ Caxti này, tháng năm là một tháng rất nóng nhưng cũng có thể rất lạnh.

- Hay là mưa? - tên lính ngồi trên giường nói. - Tháng năm vừa qua, hầu như ngày nào cũng mưa.

- Đâu nào. - tên lính đang đun nấu nói. - Vả lại tháng năm vừa qua là tuần trăng tháng tư.

- Cứ nghe mày với những tuần trăng của mày có thể phát điên lên được đấy, - tên cai nói. - Đừng có giở cái chuyện tuần trăng ấy ra nữa.

- Bất cứ ai sống ở bờ biển hay ở nông thôn đều biết là không phải tính theo tháng mà phải tính theo tuần trăng, - tên lính đang đun nói. - bây giờ chẳng hạn là vừa mới bắt đầu tuần trăng tháng năm. Thế mà lại sắp sửa tháng sáu đấy.

- Thế thì tại làm sao người ta tính mùa lại không chậm, - tên cai nói. - Chuyện mày làm tao nhức cả đầu.

- Thầy là người thành thị, - tên lính đang đun bếp nói. - Thầy là người ở Lugô. Thầy biết gì về biển hay về ruộng đất kia chứ?

- Ở thành thị người ta hiểu biết nhiều hơn cái bọn *analfabetos*[1] chúng mày ở biển hay ở nhà quê.

- Chính tuần trăng này là bắt đầu có nhiều đàn cá trích về, - tên lính đang đun nấu nói. - Tuần trăng này là các thuyền đánh cá trích phải chuẩn bị, còn cá mackoren thì bơi về phía bắc.

- Tại sao mày là người Noaya, mày lại không vào hải quân?

- Là vì tôi không đăng ký ở Noaya, mà đăng ký ở Nêgrêia là quê tôi ở trên sông Tambrơ. Tại Nigrêia họ đã lấy tôi vào quân đội.

- Thật là đen. - Tên cai nói.

- Đừng có tưởng vào hải quân là không nguy hiểm. - Tên lính ngồi trên giường nói. - Ngay như không có đánh nhau, về mùa đông, bờ biển ở đó vẫn là một nơi nguy hiểm.

- Không có gì tệ hơn quân đội, - tên cai nói.

- Thầy là một thầy cai, sao thầy lại nói thế? - Tên lính đang đun nói.

---

1. Mù chữ, dốt nát

- Chà! - Tên cai nói. - Tao nói về phương diện nguy hiểm ấy chứ. Ý tao là muốn nói về việc phải chịu đựng những trận oanh tạc, phải tấn công, phải sống trong chiến hào kia.

- Ở đây bọn mình ít bị những chuyện đó, - tên lính ngồi trên giường nói.

- Nhờ ơn chúa, - tên cai nói. - Nhưng biết đâu được bao giờ bọn mình sẽ lại bị những cái đó? Chắc chắn là bọn mình không thể cứ ung dung mãi thế này được.

- Thầy cho là bọn chúng ta ở đây bao nhiêu lâu? - Không biết. Nhưng tao mong là chúng ta sẽ cứ ở đây mãi cho đến khi hết chiến tranh.

- Gác sáu giờ liền, lâu quá! - Tên lính đang đun nói.

- Còn bão thế này thì chúng ta sẽ chỉ gác mỗi phiên ba giờ. Như thế cũng đúng thôi. - Tên cai nói.

- Những xe ô tô vừa rồi của ban tham mưu là thế nào? - Tên lính ngồi trên giường hỏi. - Tôi không thích trông thấy những chiếc xe tham mưu ấy.

- Tao cũng vậy. Tất cả những cái đó là một điềm không hay, - tên cai nói.

- Lại máy bay nữa. Máy bay cũng là một điềm dữ, - tên lính đang đun nói.

- Nhưng mà kể ra chúng ta có không quân mạnh đấy chứ nhỉ? - Tên cai nói.

- Bọn đỏ không có không quân như chúng ta. Những chiếc máy bay sáng nay trông thật sướng cả người.

- Tôi đã trông thấy máy bay của bọn đỏ, kể cũng đáng ghê, - tên lính ngồi trên giường nói. - Tôi đã trông thấy những chiếc máy bay hai động cơ ném bom thật là khủng khiếp.

- Đúng! Nhưng chúng nó không ghê bằng không quân của chúng ta, - tên cai nói. - Chúng ta có một lực lượng không quân chúng nó không thể nào vượt nổi.

Chúng nói chuyện với nhau như vậy trong xưởng cưa trong khi Anxenmô đứng chờ ngoài tuyết, quan sát con đường và nhìn ánh lửa qua cửa sổ xưởng cưa.

Anxenmô nghĩ: mình mong rằng mình sẽ không phải tham gia vào việc bắn giết. Mình cho rằng có lẽ sau chiến tranh cần phải làm một lễ giải tội lớn về việc giết người. Nếu sau chiến tranh chúng ta không còn tôn giáo nữa, thì mình cho rằng cần phải tổ chức một hình thức giải tội kiểu dân sự gì đó để tẩy rửa mọi tội chém giết, nếu không thì chúng ta sẽ không bao giờ có được một cơ sở chân chính, nhân đạo để mà sống. Giết là cần, mình biết vậy nhưng dẫu sao đó cũng là một việc xấu mà mình cho rằng sau khi đã xong xuôi tất cả, sau khi chúng ta đã chiến thắng, thì cần phải có một cách giải tội nào đó để tẩy rửa cho tất cả mọi người chúng ta.

Anxenmô là một người rất tốt, cứ mỗi lần ông cụ đứng lâu một mình, mà ông cụ thì thường thường có một mình, thì vấn đề giết người lại trở lại trong đầu ông cụ.

Mình lấy làm lạ về cái anh *Inglés*, - ông cụ nghĩ. - Anh ta bảo mình là anh ta không quan tâm lắm đến chuyện đó. Tuy nhiên anh ấy có vẻ vừa tốt vừa dễ xúc cảm. Có thể là đối với những người trẻ tuổi hơn mình vấn đề đó không quan trọng. Có thể là những người ngoại quốc, hay là những người không cùng một tôn giáo như ta, họ có một thái độ khác. Nhưng mình cho rằng bất cứ ai mà giết người rồi thì cũng có ngày sẽ bị tai hoạ và mình cho rằng dù là cần thiết đi nữa thì vẫn là một tội lỗi sau này chúng ta vẫn cần phải làm một cái gì thật mạnh để giải tội đó.

Lúc này trời đã tối, ông cụ nhìn ánh lửa bên kia đường, lấy hai tay vỗ vỗ vào ngực cho ấm. Ông cụ nghĩ, - bây giờ thì mình sẽ về trại thôi. Nhưng có cái gì vẫn giữ ông cụ đứng lại bên gốc cây cạnh đường. Tuyết rơi càng nhiều. Anxenmô nghĩ: giá mà có thể phá cầu được ngay đêm nay. Một đêm như đêm nay mà đánh chiếm các đồn và phá cầu thì thật dễ như không, mọi việc sẽ xong xuôi cả. Một đêm như thế này có thể làm bất cứ cái gì cũng được.

Rồi ông cụ đứng đó, tựa vào gốc cây, chân giậm nhè nhẹ và không nghĩ gì về cái cầu nữa. Mỗi lần tối đến bao giờ ông cụ cũng cảm thấy cô đơn, đêm nay ông cụ lại càng cảm thấy mình cô đơn, trong lòng trống rỗng như bị đói. Xưa kia, ông cụ còn có thể chống lại cảm giác cô đơn đó bằng cách cầu kinh và nhiều lần đi săn về, ông cụ thường cầu đi cầu lại một bài kinh, làm như thế ông cụ cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng từ ngày có phong trào đến giờ, ông cụ không cầu kinh một lần nào nữa. Ông cụ thấy nhớ những bài kinh, nhưng lại nghĩ rằng nếu mình mà đọc kinh thì không tốt và là giả dối. Và ông cụ không muốn cầu mong ơn huệ hay là một sự đối đãi nào khác mọi người.

Không, - ông cụ nghĩ, - mình chỉ có một mình. Nhưng tất cả những người lính, vợ của tất cả những người lính và tất cả những ai đã mất gia đình, họ hàng, đều thế cả. Mình không còn vợ nhưng mình rất bằng lòng là vợ mình đã chết trước khi có phong trào. Nếu không thì mụ không thể nào hiểu được. Mình không có con và sẽ không bao giờ có con nữa. Ban ngày, khi không có việc gì làm, mình cảm thấy cô độc, nhưng tối đến thì thật lại càng cô độc hơn. Nhưng mình có một điều mà không ai, không một Chúa trời nào có thể cướp đi được, đó là mình đã phục vụ tốt cho chế độ cộng hoà. Mình đã tích cực hoạt động cho những cái gì tốt đẹp mà sau này chúng ta sẽ chia sẻ với nhau. Mình đã hoạt động hết sức mình ngay từ những ngày đầu của phong trào và chưa hề làm cái gì đáng phải xấu hổ.

Mình chỉ tiếc có mỗi một điều, đó là việc giết người. Nhưng chắc chắn là sẽ có dịp để giải tội đó vì rằng đối với một tội lỗi mà biết bao nhiêu người đã phạm vào như vậy, chắc chắn là phải tìm ra một cái gì để chuộc lại cho xứng đáng. Mình cũng muốn bàn chuyện đó với anh *Inglés,* nhưng có thể anh ta còn trẻ, không hiểu được. Anh ta đã nói đến chuyện giết người trước. Hay là mình đã nói đến trước? Chắc là anh ta đã giết người nhiều lần rồi nhưng anh ta có vẻ không thích việc đó. Những kẻ nào mà thích việc đó [illegible] họ thế nào cũng có cái gì thối nát.

Ông cụ nghĩ: c[illegible] chắc chắn đó

là việc duy nhất mà chúng ta không có quyền làm dù cho nó cần thiết như mình biết. Nhưng ở Tây Ban Nha, người ta làm việc đó dễ dàng quá, nhiều khi thật không cần thiết, dễ xảy ra những sự bất công mà sau này không thể nào sửa chữa được. Mình thật không muốn nghĩ đến cái đó nhiều quá, - ông cụ nghĩ. - Mình muốn rằng có một sự giải tội gì đó, có thể bắt đầu làm ngay được từ bây giờ vì rằng đó là hành động duy nhất trong cả đời mình làm cho mình mỗi khi có một mình lại cảm thấy khổ sở. Tất cả mọi điều khác đều có thể tha thứ được, hoặc là có thể chuộc lại bằng lòng tốt hay là bằng một lối đối xử đoan chính nào đó. Nhưng mình cho rằng việc giết người là một tội rất lớn, mình rất mong thanh toán nó ngay. Sau này có thể là sẽ có những ngày người ta làm việc cho Nhà nước hoặc làm một việc gì đấy mà người ta có thể làm được để xoá bỏ cái đó đi. Rất có thể sẽ có một cái gì để trả món nợ đó như thời xưa khi còn Nhà chung, - ông cụ nghĩ và mỉm cười. - Về mặt tội lỗi thì quả là Nhà chung được tổ chức rất chu đáo. Ý nghĩ đó làm cụ thấy vui và ông cụ mỉm cười trong đêm tối. Vừa lúc đó Rôbơc Jordan tới. Anh đến một cách lặng lẽ, ông cụ không nhìn thấy anh, cho đến lúc anh tới tận nơi.

- *Hôla, viejo*[1], - Rôbơc Jordan thì thầm và vỗ vào lưng ông cụ. - Thế nào cụ?

- Lạnh lắm, - Anxenmô nói.

Fecnandô đứng cách xa hai người một chút, lưng quay về hướng tuyết bay.

- Về thôi! - Rôbơc Jordan thì thầm. - Về trại sưởi đi thôi. Để cụ ở đây lâu như thế, thật là có tội.

- Kia là ánh lửa của chúng nó. Anxenmô trỏ.

- Tên lính gác đứng đâu?

- Đứng đây không nhìn thấy được. Nó đứng ở bên kia chỗ ngoặt.

- Kệ thây chúng nó. Về trại cụ sẽ kể cho tôi biết. Chúng ta đi về thôi.

---

1. Cụ già.

- Để tôi trỏ cho anh, - Anxenmô nói.

- Sáng mai tôi sẽ ra xem. Này, cụ uống đi một hớp.

Anh đưa cho ông cụ chai rượu của anh. Anxenmô nghiêng chai uống một ngụm.

- Ái chà? - ông cụ nói và chùi mồm. - Như lửa vậy.

- Về thôi! - Rôbơc Jordan nói trong đêm tối. - Ta đi thôi.

Trời tối đến nỗi chỉ còn nhìn thấy những bông tuyết bay qua và vệt đen thẳng của những thân cây thông. Fecnandô đứng ở trên sườn núi, phía trên một tý. Hãy trông anh chàng da đỏ vẽ trên hộp xì gà kia, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Có lẽ mình cũng nên mời hắn uống một hớp chăng. - Này, Fecnandô, - anh gọi và lại gần hắn. - Làm một hớp chứ?

- Không! Fecnandô nói. - Cám ơn.

Chính mình cám ơn mới phải, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Mình rất bằng lòng là anh chàng da đỏ của hộp xì gà này không uống. Chẳng còn lại được bao nhiêu. Mình thấy ông cụ, mình rất vui, - Rôbơc Jordan nghĩ. Anh nhìn Anxenmô rồi lại vỗ vào lưng ông cụ trong lúc họ bắt đầu leo lên núi.

- Thấy cụ tôi rất vui, *viejo*. Khi nào tôi buồn thì cứ trông thấy cụ là tôi lại vui lên. Nào, ta leo lên đi về.

Họ leo lên núi, trong tuyết vẫn đang rơi.

- Ta trở về lâu đài của Pablô đi, - Rôbơc Jordan bảo Anxenmô; nói bằng tiếng Tây Ban Nha, câu đó nghe rất hay.

- *El Palacio det Miedo*[1]- Anxenmô nói. - Lâu đài của Sợ hãi.

- *La eneva de los huevos perdidos*[2], - Rôbơc Jordan vui vẻ nhắc lại. - Cái hang của những quả trứng đã mất.

- Trứng gì? - Fecnandô hỏi.

- Nói đùa đấy thôi. Đó chỉ là một câu nói đùa. Không phải là trứng đâu, anh hiểu chưa? Nói anh em ở nhà đấy.

---

1. Lâu đài của sợ hãi.
2. Hang của những quả trứng đã mất.

- Nhưng tại sao lại mất? - Fecnanđô hỏi.

- Không biết! - Rôbơc Jordan nói. - Giở sách ra mà tìm. Hỏi Pila ấy. - Rồi anh quàng vai Anxenmô, ôm chặt lấy ông cụ, vừa đi vừa lắc ông cụ. - Này, anh nói: - tôi thấy cụ, tôi rất vui, cụ nghe chưa? Cụ không hiểu được ở cái xứ này mà tìm thấy một người vẫn ở nguyên tại chỗ đã định có ý nghĩa như thế nào.

Dám chỉ trích xứ này như vậy chứng tỏ là anh đã có một sự thân mật và tin cậy lớn.

- Tôi thấy anh tôi cũng rất vui, - Anxenmô nói. - Nhưng tôi đã sắp sửa bỏ về rồi đấy.

- Cố nhiên là đáng lẽ cụ phải về rồi, - Rôbơc Jordan vui mừng nói. - Nếu không thì cụ chết cóng mất.

- Tình hình ở trên kia thế nào? - Anxenmô hỏi.

- Tốt lắm. Mọi việc đều rất tốt.

Anh sung sướng một niềm sung sướng đột ngột và hiếm có của người chỉ huy một đội quân cách mạng, sung sướng khi thấy rằng một cánh quân bên sườn của mình vẫn giữ vững. Nếu cả hai bên sườn đều vững cả thì có lẽ lại là quá nhiều - anh nghĩ. - Không biết ai có đủ khả năng chịu đựng nổi điều đó không nhỉ? Bất cứ một cánh quân bên sườn nào, nếu cứ tính mãi thì cuối cùng cũng chỉ là một người. Phải, một người. Đó không phải là một định lý mà anh thích. Nhưng đây là một người tốt. Một người tốt. Cụ sẽ là cánh quân ở sườn bên trái khi chúng ta giao chiến, - anh nghĩ. - Tốt hơn là tôi không nói cho cụ biết vội. Sẽ có một trận chiến đấu nhỏ, - anh nghĩ. - Nhưng đó sẽ là một trận đánh hết sức hay. Ừ! Mình vẫn mong có được một trận đánh do chính mình chỉ huy. Mình thường hay có ý kiến về những khuyết điểm trong những trận đánh của người khác. Kể từ trận Agincua[1] trở đi. Mình cần phải đánh trận này thật cừ. Sẽ là một trận đánh nhỏ thôi nhưng thật đặc biệt. Nếu mình làm được những điều mình cho là sẽ phải làm, thì trận đánh chắc chắn sẽ rất đặc biệt.

---

1. Trận Anh đánh bại Pháp năm 1415.

- Này, tôi thấy cụ, tôi rất vui.

- Tôi thấy anh, tôi cũng rất vui, - ông cụ nói.

Trong khi họ leo lên đồi trong đêm tối, gió thốc vào lưng họ và cơn bão thổi tơi bời lúc họ đang leo. Anxenmô không còn thấy cô đơn nữa. Từ lúc anh *Inglés* vỗ vào vai cụ, ông cụ không còn thấy cô đơn nữa. Anh *Inglés* có vẻ sung sướng và bằng lòng, hai người đã nói đùa với nhau. Anh ta bảo là mọi việc đều tốt và anh ta không có gì lo lắng. Hớp rượu uống vào lúc này làm cho ông cụ thấy ấm bụng và bây giờ leo núi chân ông cụ cũng nóng lên.

- Trên đường không có gì mấy, - ông cụ bảo anh *Inglés*.

- Tốt. Cụ sẽ cho tôi xem khi nào chúng ta về tới nhà.

Lúc này Anxenmô thấy sung sướng và rất bằng lòng là mình đã ở lại địa điểm quan sát. Rôbơc Jordan đang suy nghĩ: nếu ông cụ trở về trại thì cũng được thôi. Đó là một hành động thông minh và đúng cần phải làm trong hoàn cảnh này. Nhưng ông cụ đã ở lại theo đúng như lời mình dặn, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Đó là điều hiếm có nhất ở nước Tây Ban Nha này. Ở lại trong bão tuyết, về một phương diện nào đó mà nói có nhiều ý nghĩa. Không phải vô cớ mà người Đức dùng chữ "bão táp" để chỉ một cuộc tấn công[1]. Chắc chắn là mình có thể có được độ hai người nữa cũng sẽ ở lại. Chắc chắn là có thể. Không biết Fecnanđô sẽ có ở lại như vậy không? Rất có thể. Dẫu sao thì chính hắn là người lúc nãy đã đề nghị đi tìm. Liệu hắn có ở lại không? Liệu có khá được đến như thế không? Hắn cũng khá bướng bỉnh đấy. Mình sẽ phải điều tra mới được. Không biết cái anh chàng da đỏ vẽ trên nắp hộp xì gà này đang nghĩ gì bây giờ thế.

- Anh đang nghĩ gì đấy, Fecnanđô? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Tại sao anh lại hỏi?

- Vì tò mò. Tôi là một người rất tò mò.

- Tôi đang nghĩ đến bữa ăn tối - Fecnanđô nói.

---

1. Tiếng Đức: *sturm* có nghĩa là tấn công và bão táp.

- Anh có thích ăn không?

- Có. Thích lắm.

- Pila nấu ăn thế nào?

- Trung bình, - Fecnanđô trả lời.

Hắn là một Culitgiơ[1] thứ hai, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Nhưng, anh biết không, mình có cảm giác là hắn sẽ ở lại đấy.

Ba người hì hục leo lên đồi trong bão tuyết.

1. Tổng thống Mỹ (1923 - 1928).

CHƯƠNG XVI

- En Xordô vừa ở đây, - Pila bảo Rôbơc Jordan.

Họ từ ngoài bão tuyết bước vào trong hang ấm áp đầy khói và người đàn bà đã gật đầu ra hiệu cho Rôbơc Jordan lại gần mụ; "Hắn đã đi tìm ngựa".

- Tốt. Ông ấy có dặn lại gì tôi không?

- Chỉ là hắn đi tìm ngựa.

- Thế còn chúng ta?

- *No sé*[1], - Mụ nói. - Trông nó kia.

Lúc này Rôbơc Jordan đã trông thấy Pablô và Pablô đã mỉm cười với anh. Bây giờ anh nhìn hắn đang ngồi ở bàn ăn và vẫy tay mỉm cười với hắn.

- *Inglés* - Pablô gọi. - Tuyết vẫn rơi đấy, *Inglés*.

Rôbơc Jordan gật đầu.

- Để em tháo giày của anh đem hong cho khô nhé. - Maria nói. - Em sẽ treo giày vào chỗ khói bốc lên đây này.

- Cẩn thận đừng có để cháy giày đấy, - Rôbơc Jordan bảo cô. - Anh không muốn phải đi chân đất ở đây đâu? Cái gì thế? - Anh quay lại hỏi Pila. - Hội nghị à?

Chị có để ai gác ở ngoài không?

- Trong bão tuyết này ấy à? *Qué va*.

Có sáu người đàn ông ngồi ở bàn, lưng dựa vào tường. Anxenmô

1. Không biết.

và Fecnandô hãy còn giũ áo cho hết tuyết, đập quần và chùi chân vào vách ở gần cửa.

- Để em cởi áo cho anh, - Maria nói. - Đừng để tuyết tan trên áo. Rôbơc Jordan trụt áo ra, phủi tuyết ở quần và cởi giày.

- Anh làm ướt hết cả ở đây thôi, - Pila nói.

- Tại chị gọi tôi lại đấy chứ.

- Dù thế đi nữa vẫn không có gì ngăn cản anh quay ra cửa mà giũ quần giũ áo.

- Xin lỗi. - Rôbơc Jordan nói và đi chân không trên nền nhà bẩn thỉu. - Tìm cho anh đôi bí tất Maria.

- Ông chúa và ông chủ, - Pila nói và đút một thanh củi vào lửa.

- Hay *que aprovechar el tiempo*[1], - Rôbơc Jordan bảo mụ. - Phải biết lợi dụng cơ hội chứ.

- Khoá rồi, - Maria nói.

- Chìa khoá đây, - và anh tung chiếc chìa khoá lại.

- Chìa này không vừa cái túi này.

- Cái túi kia cơ. Để ở trên cùng, bên cạnh ấy.

Cô gái tìm thấy đôi tất, đậy chiếc túi, khoá lại, rồi đem đôi tất với chiếc chìa khoá đến.

- Anh ngồi xuống, đi bí tất và xoa mạnh chân vào - cô nói. Rôbơc Jordan mỉm cười với cô.

- Em không lấy tóc lau khô cho anh được à? - Anh nói to cho Pila nghe thấy.

- Đồ con lợn, - mụ nói. - Lúc nãy hắn làm ông chúa lâu đài. Bây giờ thì hắn làm cả cựu Chúa trời. Maria, phang cho hắn một thanh củi.

- Chớ! - Rôbơc Jordan bảo mụ. - Tôi nói đùa đấy, vì tôi rất sung sướng.

- Anh sướng à?

---

1. Phải lợi dụng thời giờ chứ.

- Phải. Tôi thấy mọi việc đều rất ổn.

- Rôbectô, - Maria nói. - Anh ngồi xuống, lau khô chân đi, để em đi lấy cái gì anh uống cho ấm.

- Làm như con người này chưa ướt chân bao giờ ấy, - Pila nói. - Như là chưa bao giờ có tuyết rơi ấy.

Maria mang một tấm da cừu đến, đặt xuống nền đất bẩn trong hang. - Đấy. Anh để chân lên đây chờ cho giày khô.

Tấm da cừu vừa mới phơi khô, chưa thuộc và khi Rôbơc Jordan giẫm hai chân đã đi tất len; anh nghe thấy tấm da kêu răng rắc như một mảnh da giấy thuộc.

Lửa khói um lên, Pila gọi Maria: "Thổi lửa lên, đồ vô tích sự. Đây không phải là một nhà hun khói".

- Chị đi mà thổi lấy. - Maria nói. - Em còn đang tìm cái chai của En Xordô để lại.

- Ở sau những chiếc ba lô của anh ấy, - Pila nói. - Làm gì mà cô phải săn sóc đến anh ta như một đứa trẻ con còn đang bú thế?

- Không phải, Maria nói. - Săn sóc như một người đang bị lạnh và ướt. Một người vừa mới về đến nhà mình. Đây rồi. - Cô mang cái chai lại chỗ Rôbơc Jordan ngồi. "Đây là cái chai trưa hôm nay. Có thể dùng chai này làm cái đèn rất đẹp. Khi nào chúng ta lại có điện, đem cái chai này dùng làm đèn thì đẹp biết mấy". Cô ngắm nghía cái chai thắt cổ bồng: "Rôbectô, anh uống cái này thế nào?".

- Anh tưởng rằng anh là *Inglés* cơ mà, - Rôbơc Jordan bảo cô.

- Trước mặt người khác, thì em gọi anh là Rôbectô, cô khẽ nói và đỏ mặt. - Anh muốn uống thế nào, Rôbectô?

- Rôbectô, - Pablô lè nhè nói và hất đầu về phía Rôbơc Jordan. - Ngài muốn dùng thế nào, ngài Rôbectô?

- Anh có muốn uống không? - Rôbơc Jordan hỏi hắn.

Pablô lắc đầu: "Tôi đang say với rượu vang", hắn nói một cách trịnh trọng.

- Thế thì đi với Băcquyt[1], - Rôbơc Jordan nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Băcquyt là ai? - Pablô hỏi.

- Bạn của anh đấy.

- Tôi chưa nghe thấy nói đến nó bao giờ cả, - Pablô lè nhè. - Chưa nghe thấy nói đến nó ở vùng núi này bao giờ cả.

- Em rót cho cụ Anxenmô một chén, - Rôbơc Jordan bảo Maria. - Cụ ấy mới là người bị lạnh. Anh đã đi đôi tất khô, và rượu uytxky pha với nước trong chén thật là dịu, làm ấm người một cách nhẹ nhàng. Nhưng nó không quặn lại trong người như rượu ápxanh, - anh nghĩ. - Không có gì bằng rượu ápxanh.

Ai có thể tưởng tượng được ở đây lại có uytxky, - anh nghĩ. - Nhưng cứ nghĩ cho kỹ thì ở Tây Ban Nha chính là La Granja là nơi có nhiều khả năng có của này nhất. Cứ thử tưởng tượng En Xordô đi kiếm một chai cho tay đánh mìn đến thăm, rồi lại nhớ đem chai rượu xuống để lại đây. Cái đó không phải chỉ là kiểu cách xã giao. Xã giao thì phải đem chai rượu ra cùng uống với khách một cách trịnh trọng. Đó là lối người Pháp thường làm và rồi họ sẽ dành chỗ rượu còn lại cho một dịp khác. Không, thực sự quan tâm đến cái thích của khách rồi lại đem xuống cho khách thưởng thức, trong khi chính bản thân mình thì đang mắc vào một công việc khiến cho mình có đủ lý do để không phải nghĩ đến một người nào khác ngoài mình ra và cũng không phải nghĩ đến một cái gì khác ngoài việc mình đang làm, thì đó là lối Tây Ban Nha. Đó là một kiểu của người Tây Ban Nha, - anh nghĩ thầm. - Nhớ mang rượu uytxky tới, đó là một trong những lý do khiến anh yêu mến dân tộc này. Đừng có tiểu thuyết hoá họ, - anh lại nghĩ. - Có nhiều loại người Tây Ban Nha cũng như có nhiều loại người Mỹ. Nhưng dẫu sao, mang rượu uytxky đến thì cũng là lịch sự lắm.

- Cụ có thích rượu này không? - Anh hỏi Anxenmô.

Ông cụ đang ngồi bên bếp lửa, một nụ cười nở trên nét mặt. hai

1. Thần rượu trong thần thoại Hy Lạp.

bàn tay to tướng bưng lấy cái chén. Ông cụ lắc đầu.

- Không à? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Cô bé đã đem đổ nước vào, - Anxenmô nói.

- Y như Rôbectô uống đấy, - Maria nói. - Cụ khác người hay sao?

- Không! - Anxenmô nói. - Không có gì khác cả. Nhưng tôi thích cảm thấy nó nóng bỏng lên khi uống vào trong bụng.

- Em đưa cái chén ấy cho anh, - Rôbơc Jordan bảo cô gái. Và rót cho cụ ấy một ít cái thứ nóng bỏng ấy.

Anh đổ chén rượu vào chén rượu của anh rồi đưa cái chén không cho cô gái; Maria cẩn thận rót rượu ở chai vào chén.

- À, - Anxenmô cầm lấy chén, ngửa cổ ra đằng sau và đổ chén rượu vào miệng. Ông cụ nhìn Maria đứng cầm cái chai và nháy mắt với cô gái, nước mắt trào cả ra. "Đó", ông cụ nói. Rồi ông cụ liếm môi. "Đó mới là cái giết hết sâu bọ quấy trong bụng".

- Rôbectô, - Maria nói và lại gần anh, tay vẫn cầm chai rượu. - Anh đã muốn ăn chưa?

- Đã xong chưa em?

- Khi nào anh muốn ăn là có ngay.

- Thế còn các anh em đã ăn chưa?

- Ăn tất cả rồi chỉ còn có anh, cụ Anxenmô và Fecnanđô thôi.

- Thế thì ta ăn thôi, - anh bảo cô. - Còn em?

- Em sẽ ăn sau với Pila.

- Em ăn cùng với các anh bây giờ đi.

- Không. Như thế không nên đâu.

- Cứ ăn đi. Ở nước anh, đàn ông không bao giờ ăn trước vợ mình cả.

- Đó là ở nước anh. Còn ở đây ăn sau thì hơn.

- Ăn với anh đi, - Pablô ngồi ở bàn nhìn lên, nói. - Cùng ăn, cùng uống, cùng ngủ, cùng chết với anh ấy. Hãy theo phong tục của nước anh ấy.

- Anh say rồi phải không? - Rôbơc Jordan đứng trước mặt Pablô

hỏi hắn. Con người bẩn thỉu, râu ria lởm chởm nhìn anh một cách vui thích. - Phải, Pablô nói. - *Inglés*, nước của anh ở đâu mà đàn bà lại cùng ăn với đàn ông thế?

- *Estados Unidos*[1], bang Montana.

- Có phải ở nước anh, đàn ông cũng mặc váy như đàn bà phải không?

- Không. Đó là xứ Xcôtlan.

- Nhưng này - Pablô nói. - Khi mà anh mặc váy như thế, *Inglés*...

- Tôi không mặc váy. - Rôbơc Jordan nói.

- Khi anh mặc váy như thế, - Pablô nói tiếp, - thì trong váy anh mặc cái gì?

- Tôi không biết người Xcôtlan mặc cái gì, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi cũng đã từng tự hỏi như thế đấy.

- Không phải chuyện người *Escoceses*[2] - Pablô nói: Ai để ý đến bọn *Escaceses* chứ? Ai để ý đến một cái tên quái lạ như thế? Tôi thì không đâu. Tôi chẳng quan tâm đến đâu. Tôi nói anh kia, *Inglés*. Ở nước anh, trong váy thì anh mặc cái gì?

- Tôi đã nói hai lần với anh rồi, rằng chúng tôi không mặc váy, - Rôbơc Jordan nói. - Kể cả khi say rượu hay trong lúc đùa nghịch, chúng tôi cũng không mặc.

- Nhưng trong váy của các anh kia, - Pablô cứ nhắc lại. - Vì ai ai cũng đều biết là các anh mặc váy. Kể cả lính cũng mặc váy. Tôi đã xem ảnh và tôi cũng đã trông thấy họ ở gánh xiếc Praixơ *Inglés*, trong váy thì anh mặc cái gì?

- *Los cojones*[3] - Rôbơc Jordan nói.

Anxenmô phá lên cười và những người khác đang nghe cũng cười theo; tất cả trừ Fecnandô. Nói cái chữ thô tục đó trước mặt phụ nữ làm hắn khó chịu.

1, 2. Nước Mỹ. Trỏ người Xcôtlan (một xứ của nước Anh)

3. Một tiếng thô tục, trỏ hạ bộ.

- À cái đó là tất nhiên rồi, - Pablô nói. - Nhưng tôi thấy hình như là nếu có *cojones* thì các anh đã không mặc váy.

- Đừng để cho nó lại giở cái chuyện ấy ra nữa, Inglés, - người mặt bẹt, mũi gẫy tên là Primitivô nói. - Nó say đấy. Này anh, ở nước anh, người ta chăn nuôi, trồng trọt gì?

- Bò và cừu, - Rôbơc Jordan nói. - Cũng có nhiều lúa và đậu. Và cũng có nhiều củ cải đường.

Ba người mới về lúc này đã ngồi cả vào bàn và những người khác đều ngồi gần họ, trừ có Pablô ngồi một mình trước một bát rượu vang. Vẫn món thịt hầm như tối hôm qua và Rôbơc Jordan đói nên ăn ngấu ăn nghiến ngon lành.

- Ở nước anh có núi không? Tên như thế thì chắc hẳn là có núi, - Primitivô lễ phép hỏi để khơi chuyện. Hắn thấy ngượng vì sự say rượu của Pablô.

- Có nhiều núi và núi rất cao.

- Thế đồng cỏ chăn nuôi tốt chứ?

- Rất tốt, mùa hè thì có những cánh đồng cỏ chăn nuôi ở trên cao, trong rừng thuộc chính phủ kiểm soát. Mùa thu thì đưa súc vật xuống dưới.

- Ở nước anh, nông dân có đất không?

- Phần nhiều đất đai là thuộc về những người làm ruộng. Khởi đầu thì đất đai là của nhà nước; người nào sống trên một mảnh đất và làm giấy khai ý muốn chăm bón đất đai đó thì có quyền sở hữu tới một trăm năm mươi héc ta.

- Anh có kể cho tôi nghe việc đó tiến hành như thế nào? - Aguxtin hỏi. - Đó là một cuộc cải cách ruộng đất có một vài ý nghĩa đấy.

Rôbơc Jordan trình bày quá trình nhận quyền sở hữu ruộng đất. Trước đây, chưa bao giờ anh nghĩ rằng đó là một cuộc cải cách ruộng đất.

- Thật là tuyệt! - Primitivô nói. - Vậy ra ở nước anh đã có chủ

nghĩa cộng sản rồi ư?

- Không. Việc đó tiến hành dưới chính thể cộng hoà.

- Đối với tôi, - Aguxtin nói, - dưới chế độ cộng hoà có thể làm được mọi việc. - Tôi thấy không cần phải một chính thể nào khác cả.

- Ở nước anh có bọn đại địa chủ không? - Anđret hỏi.

- Có nhiều.

- Thế thì chắc là có nhiều sự hà hiếp.

- Tất nhiên, rất nhiều.

- Nhưng mà rồi các anh sẽ thủ tiêu những sự hà hiếp đó đi chứ?

- Chúng tôi đang cố gắng làm dần dần. Nhưng mà vẫn còn nhiều sự hà hiếp.

- Thế không có những đồn điền lớn cần phải phá vỡ ra ư?

- Có. Nhưng mà có người cho rằng cứ đánh thuế là sẽ vỡ.

- Làm thế nào?

Rôbơc Jordan lấy mẩu bánh quét bát thịt hầm và giải thích phương pháp đánh thuế lợi tức và đánh thuế thừa hưởng gia tài. "Nhưng mà những đồn điền lớn vẫn còn. Cũng đánh cả thuế đất nữa", anh nói.

- Nhưng chắc chắn là bọn đại địa chủ và bọn nhà giàu sẽ chống lại những thứ thuế đó. Tôi thấy những thứ thuế đó có tính chất cách mạng đấy. Rồi khi mà chúng nó thấy bị đe dọa chúng nó sẽ nổi loạn chống lại chính phủ, y như bọn phát xít đã làm ở đây, - Primitivô nói.

- Có thể.

- Thế thì các anh sẽ phải chiến đấu ở nước anh như chúng tôi chiến đấu ở đây.

- Phải, - chúng tôi sẽ phải chiến đấu.

- Nhưng ở nước anh, bọn phát xít không có nhiều phải không?

- Có nhiều người không biết chúng nó là phát xít nhưng khi nào sự việc xảy đến thì rồi họ sẽ hiểu ra.

- Nhưng mà nếu chúng nó chưa nổi loạn thì các anh chưa có thể thủ tiêu được chúng nó phải không?

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. - Chúng tôi chưa có thể thủ tiêu chúng nó được. Nhưng chúng tôi có thể giáo dục cho nhân dân biết sợ chủ nghĩa phát xít và nhận ra chủ nghĩa phát xít khi nó xuất hiện để đấu tranh chống lại.

- Anh có biết ở đâu không còn phát xít không? Anđret hỏi.

- Ở đâu?

- Ở thành phố của Pablô ấy, - Anđret nói và mỉm cười.

- Anh có biết chuyện đã xảy ra ở làng đó không? - Primitivô hỏi Rôbơc Jordan.

- Có. Tôi đã được nghe câu chuyện đó rồi.

- Nghe Pila kể phải không?

- Phải.

- Nghe cái mụ đàn bà ấy thì không biết hết được đâu - Pablô lè nhè nói. - Vì rằng mụ đã không trông thấy đoạn kết thúc vì mụ đã ngã từ trên ghế xuống đất bên ngoài cửa sổ.

- Thế thì anh kể cho anh ấy nghe đi. - Pila nói. - Tôi đã không biết chuyện thì anh kể đi.

- Không! - Pablô nói.

- Và anh cũng sẽ không bao giờ kể chuyện đó.

- Và bây giờ thì anh còn muốn là không có chuyện đó nữa kia.

- Không! - Pablô nói. - Không đúng. Nếu tất cả mọi người đều giết bọn phát xít như tôi đã làm thì chúng ta sẽ không phải có cuộc chiến tranh này. Nhưng tôi không muốn việc đó xảy ra như nó đã xảy ra.

- Sao anh lại nói thế? - Primitivô hỏi hắn. - Anh đã thay đổi chính kiến rồi hay sao?

- Không. Nhưng việc đó là dã man, - Pablô nói. - Thời kỳ đó tôi rất dã man.

- Còn bây giờ thì đang say rượu, - Pila nói.

- Phải, - Pablô nói - Xin phép bà.

- Khi anh đã man tôi thích anh hơn, - người đàn bà nói. - Thằng say rượu là thằng tồi tệ nhất tất cả. Thằng ăn cắp khi nó không ăn cắp thì nó cũng giống như mọi người khác. Thằng lừa đảo không lừa đảo ở nhà nó. Kẻ giết người, khi ở nhà có thể rửa sạch tay. Nhưng thằng say rượu thì hôi thối nồng nặc và mửa cả ra giường của nó và tiêu tan cả ruột gan vào rượu.

- Mụ là đàn bà, mụ không hiểu được, - Pablô bình thản nói. - Tôi say rượu vang và nếu như không có cái bọn đã bị tôi giết thì tôi rất sung sướng. Bọn đó làm cho tôi buồn lắm. - Hắn lắc đầu một cách rầu rĩ.

- Rót cho hắn một ít rượu của Xorđô mang đến, - Pila nói. Cho hắn cái gì cho hắn tỉnh táo lên. Hắn ủ rũ thế kia không thể nào chịu được.

- Nếu tôi mà có thể làm cho chúng nó sống lại được thì tôi sẽ làm ngay, - Pablô nói.

- Cút (một chữ tục) đi, - Aguxtin bảo hắn. - Ở đây là cái chỗ nào thế này?

- Tôi sẽ làm cho tất cả chúng nó sống lại, - Pablô buồn bã nói - Tất cả.

- Mẹ mày! - Aguxtin hét vào mặt hắn... - Câm ngay đừng có nói thế nữa, nếu không thì cút ra ngoài kia. Những đứa mày đã giết chính là bọn phát xít.

- Các anh đã nghe thấy tôi nói đấy, - Pablô nói. Tôi muốn làm cho tất cả chúng nó sống lại.

- Để rồi anh sẽ làm phép đi cả trên mặt nước chứ gì, - Pila nói. - Cả đời tôi, tôi chưa thấy một người đàn ông nào như thế này. Cho đến ngày hôm qua, anh hãy còn giữ lại được đôi chút tính chất của một người đàn ông. Đến hôm nay thì chẳng còn được đủ để thành một con mèo ốm. Thế mà vẫn thích thú với cái sự đổi bại của mình.

- Đáng lẽ chúng ta phải giết hết tất cả chúng nó hoặc không giết một đứa nào cả, - Pablô gật gù - Giết tất cả hay là không giết một đứa nào.

- Này, *Inglés*, - Aguxtin nói. - Làm thế nào mà anh lại đến Tây Ban Nha? Mặc kệ thằng Pablô, đừng để ý đến nó. Nó say đấy.

- Tôi sang Tây Ban Nha và nghiên cứu về đất nước này, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi dạy tiếng Tây Ban Nha tại một trường đại học.

- Trông anh chẳng giống một giáo sư mấy, - Primitivô nói.

- Hắn không có râu, - Pablô nói. - Nhìn hắn xem. Hắn không có râu. Có thật anh là giáo sư không?

- Một giảng viên phụ đạo.

- Nhưng anh dạy học chứ?

- Phải.

- Nhưng tại sao lại dạy tiếng Tây Ban Nha? Anđret hỏi. - Sao không dạy tiếng Anh có phải dễ hơn không, vì anh là người Anh kia mà?

- Anh ấy nói tiếng Tây Ban Nha thạo như chúng ta, - Anxenmô nói. - Tại sao anh ấy lại không dạy được tiếng Tây Ban Nha?

- Phải rồi. Nhưng một người ngoại quốc mà lại đi dạy tiếng Tây Ban Nha thì về một mặt nào đó là kiêu căng tự phụ. - Fecnanđô nói. - Tôi không có ý đả kích anh đâu, Đôn Rôbectô ạ!

- Hắn là một giáo sư giả hiệu, - Pablô nói, có vẻ rất thích thú với mình. - Hắn không có râu.

- Chắc chắn là anh biết tiếng Anh giỏi hơn, - Fecnanđô nói. - Dạy tiếng Anh có phải là tốt hơn, dễ hơn và rõ hơn không. Anh ấy không dạy tiếng Tây Ban Nha cho người Tây Ban Nha..., - Pila bắt đầu can thiệp.

- Tôi mong là không, - Fecnanđô nói.

- Để người ta nói hết đã nào, đồ con lừa, - Pila bảo hắn. - Anh ấy dạy tiếng Tây Ban Nha cho người Mỹ. Người Bắc Mỹ.

- Thế họ không biết nói tiếng Tây Ban Nha à?

- Fecnandô hỏi. - Người Nam Mỹ họ nói được đấy.

- Đồ con lừa, - Pila nói. - Anh ấy dạy tiếng Tây Ban Nha cho người Bắc Mỹ nói tiếng Anh.

- Dù thế đi nữa tôi vẫn cứ cho là anh ấy dạy tiếng Anh vẫn dễ hơn nếu đó là thứ tiếng anh ấy nói, - Fecnandô nói.

- Thế anh không nghe thấy anh ấy nói tiếng Tây Ban Nha à? - Pila lắc đầu với Rôbơc Jordan tỏ vẻ thất vọng.

- Có. Nhưng vẫn pha giọng.

- Pha giọng ở đâu. - Rôbơc Jordan hỏi.

- Pha giọng vùng Extrêmadura, - Fecnandô rụt rè nói.

- Mẹ ơi! - Pila nói. - Người với ngợm!

- Có thể - Rôbơc Jordan nói. - Tôi ở vùng đó đến đây.

- Hắn đã biết thế rồi, - Pila nói. - Này, đồ gái già, - mụ quay lại bảo Fecnandô. - Ăn đã đủ chưa?

- Tôi còn có thể ăn được nữa, nếu còn, - Fecnandô bảo mụ. - Và mong anh đừng nghĩ rằng tôi có ý muốn nói xấu gì anh, Đôn Rôbectô ạ...

- Cứt! - Aguxtin thản nhiên nói. - Và cứt nữa. Có phải chúng ta làm cách mạng để gọi một đồng chí là Đôn Rôbectô đâu?

- Đối với tôi thì làm cách mạng là để mọi người gọi nhau tất cả là Đôn[1], - Fecnandô nói. - Dưới chế độ cộng hoà đáng nhẽ phải như thế.

- Cứt! - Aguxtin nói. - Cứt lắm.

- Nhưng tôi vẫn cho rằng Đôn Rôbectô dạy tiếng Anh thì dễ hơn và rõ hơn.

- Đôn Rôbectô không có râu, - Pablô nói. - Hắn là một giáo sư giả mạo.

- Anh bảo tôi không có râu, là anh có ý muốn nói gì? - Rôbơc Jordan nói. - Thế cái gì đây? Anh xoa cằm và má anh lởm chởm râu

1. Ngài.

màu vàng hoe đã ba ngày không cạo.

- Không phải là râu, - Pablô nói, hắn lắc đầu. "Thế không phải là râu". Lúc này hắn có vẻ vui. - Hắn là một giáo sư giả mạo.

- Cứt tất cả - Aguxtin nói, ở đây thật cứ như là một nhà thương điên vậy.

- Anh cần phải uống rượu, - Pablô bảo hắn. - Đối với tôi mọi việc đều bình thường cả thôi. Trừ cái việc Đôn Rôbectô không có râu.

Maria lấy tay xoa má Rôbơc Jordan.

- Anh ấy có râu đấy chứ! - Cô bảo Pablô.

- Cô thì hẳn là phải biết rồi. - Pablô nói và Rôbơc Jordan nhìn hắn.

Mình không cho là nó say rượu đến thế, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Không, không say đến thế đâu. Và mình cần phải đề phòng cẩn thận mới được.

- Này! - Anh bảo Pablô. - Theo ý anh liệu tuyết thế này có lâu không?

- Anh nghĩ thế nào?

- Tôi hỏi anh kia mà.

- Hỏi người khác ấy, - Pablô bảo anh. - Tao không phải là cơ quan thông tin của mày, mày có giấy tờ của cơ quan thông tin của mày đấy. Hỏi mụ ấy. Mụ ấy chỉ huy kia mà.

- Tao hỏi mày kia.

- Cút (một chữ tục) đi! - Pablô bảo anh. - cả mày lẫn mụ đàn bà và đứa con gái.

- Nó say đấy, - Primitivô nói. - *Inglés*, đừng để ý đến nó làm gì.

- Tôi không cho là nó say đến thế đâu, - Rôbơc Jordan nói.

Maria đứng sau anh và Rôbơc Jordan thấy Pablô nhìn cô qua vai anh. Cặp mắt ti hí như mắt lợn trên cái đầu tròn, râu tóc lởm chởm đang nhìn cô gái. - Rôbơc Jordan nghĩ: mình đã từng biết nhiều tên giết người trong cuộc chiến tranh này và một vài tên trước kia nữa, chúng nó đều khác nhau cả; mà cũng không có một kiểu sát nhân điển hình nào; nhưng Pablô thì quả thực là không đẹp.

- Tôi không tin là anh biết uống rượu, - anh bảo Pablô, - Và cũng

không tin là anh say.

- Tôi say. - Pablô nói một cách trịnh trọng. - Uống rượu là thường. Say mới là quan trọng. *Estoy muy borracho*[1].

- Tao không tin là mày say? - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Mày hèn nhát thì đúng hơn.

Trong hang bỗng dưng im lặng đến nỗi anh có thể nghe thấy tiếng củi cháy xèo xèo trên bếp, Pila đang nấu ăn. Anh nghe thấy miếng da cừu kêu răng rắc khi anh giẫm chắc hai chân lên trên. Anh tưởng chừng hầu như có thể nghe thấy được cả tuyết rơi bên ngoài. Anh không nghe thấy, nhưng anh có thể nghe thấy sự im lặng của tuyết đang rơi xuống.

Mình muốn giết ngay nó đi cho xong chuyện - Rôbơc Jordan đang nghĩ. - Không biết nó sắp sửa định làm gì, nhưng chắc chắn là không tốt. Ngày kia là đánh cầu rồi mà thằng này thì xấu, nó là một mối nguy hiểm đe doạ sự thành công của tất cả công việc. Phải hành động đi. Hãy hành động cho xong đi.

Pablô mỉm cười với anh và giơ một ngón tay lên vạch ngang cổ họng hắn. Hắn lắc đầu, cái đầu chỉ lắc đi lắc lại một chút trên cái cổ to và ngắn.

- Không đâu, *Inglés*, - hắn nói. - Đừng có khiêu khích tôi. - Hắn nhìn Pila và bảo mụ. - Làm như thế này thì các người không khử được tôi.

- *Sinverguenza*[2] - Rôbơc Jordan bảo hắn; lúc này anh đã quyết định hành động. *Cobarde*[3].

- Rất có thể, - Pablô nói. - Nhưng tao không để cho ai khiêu khích đâu. Lấy gì mà uống đi, *Inglés*, và báo cho mụ đàn bà ấy biết là thất bại rồi.

- Câm mồm đi, - Rôbơc Jordan nói. - Tao khiêu khích mày cho riêng tao thôi.

---

1. Tôi rất say.
2, 3. Những tiếng chửi rủa: đồ vô liêm sỉ, đồ hèn nhát.

- Mất công toi thôi, - Pablô bảo anh. - Tao không khiêu khích.

- Mày là đồ *bicho raro*[1], - Rôbơc Jordan nói. - Anh không muốn bỏ dở, không muốn trượt mất cơ hội một lần thứ hai nữa; trong lúc nói, anh biết rằng tất cả những điều này đã xảy ra trước đây rồi; anh có cảm giác mình đang đóng một vai trò đã học thuộc lòng trong một vở kịch mà anh đã đọc hoặc đã mơ thấy; anh cảm thấy tất cả những cái đó quay cuồng như chong chóng.

- Đúng rồi, rất hiếm có, - Pablô nói. - Rất hiếm có và rất say. Chúc sức khoẻ anh, *Inglés*. - Hắn vục cái chén vào bát rượu và giơ chén lên. - *Saludy cojones*[2].

Rôbơc Jordan nghĩ: thằng này rất lạ; đúng, nó khôn và rất phức tạp. Tiếng thở của anh làm anh không nghe thấy tiếng lửa cháy nữa.

- Chúc sức khoẻ của anh, - Rôbơc Jordan nói và vục chén vào bát rượu. - Anh nghĩ: sự phản bội sẽ không có nghĩa lý gì nếu không kèm theo tất cả những lời chúc tụng này. Vậy thì cứ chúc tụng đi *"Salud"*, anh nói. *Salud* và lại *Salud* nữa. Anh nghĩ: mày *Salud*. *Salud*, mày *Salud*[3].

- Đôn Rôbectô, - Pablô lè nhè nói.

- Đôn Pablô, - Rôbơc Jordan nói.

- Anh không phải là giáo sư gì cả, - Pablô nói, - là vì rằng anh không có râu. Với lại muốn thủ tiêu tôi thì anh phải ám sát tôi và anh không có đủ *cojones*[4] để làm việc đó.

Hắn nhìn Rôbơc Jordan, miệng mím chặt, môi thành một vạch nhỏ, như mồm một con cá, Rôbơc Jordan nghĩ. - Với cái đầu kia thì trông nó như một con cá cưa khi bị bắt, thường nuốt hơi vào, phồng mình lên. - *Salud*, Pablô, - Rôbơc Jordan nói và nâng chén lên uống. - Tôi học được ở anh rất nhiều.

---

1. Đồ súc vật hiếm có (tiếng chửi rủa).
2. Chào và hạ bộ
3. Chữ này đọc âm lên gần trùng âm với một chữ Pháp *Salud* nghĩa là đồ khốn nạn.
4. Chữ tục trỏ hạ bộ. Có nghĩa bóng là can đảm, gan.

- Tôi đang dạy giáo sư đấy, - Pablô gật gù. - Lại đây, Đôn Rôbectô, chúng ta sẽ là bạn với nhau.

- Chúng ta đã là bạn với nhau rồi, - Rôbơc Jordan nói.

- Nhưng bây giờ thì chúng ta sẽ là bạn tốt với nhau.

- Chúng ta đã là bạn tốt với nhau rồi đây.

- Tôi đi khỏi chỗ này đây, - Aguxtin nói. - Đúng thật người ta thường bảo là ở đời này ai cũng phải ăn đến một tấn cái thứ đó nhưng lúc này thì mỗi bên tai tôi đã bị đút nút đến hai mươi lăm cân cái thứ đó rồi.

- Cái gì thế, *negro*[1] - Pablô bảo hắn. - Anh không thích thấy có tình bạn giữa Đôn Rôbectô và tôi ư?

- Liệu cái mồm, anh đừng có gọi tôi là *negro*. Aguxtin đi lại gần hắn và đứng trước mặt Pablô, hai tay buông thõng.

- Người ta vẫn gọi anh thế kia mà, - Pablô nói.

- Nhưng mày không được gọi thế.

- À thế thì, *blanco*[2] vậy...

- Thế cũng không được.

- Thế thì mày là cái gì, đỏ chăng?

- Phải. Đỏ, *Rojo*[3]. Với ngôi sao đỏ của quân đội và tán thành chế độ cộng hoà và tên tao là Aguxtin.

- Một nhà ái quốc, ghê chưa kìa, - Pablô nói. - *Inglés*, anh hãy xem đấy, thật là một nhà ái quốc gương mẫu.

Aguxtin lấy tay trái, tát trái thật mạnh vào mồm Pablô, hắn vẫn ngồi yên. Hai bên mép hắn nhoe nhoét rượu và nét mặt hắn không hề thay đổi nhưng Rôbơc Jordan thấy cặp mắt hắn nhỏ lại, như đồng tử mắt mèo thu lại gần thành một vạch đứng thẳng dưới ánh nắng chói.

- Cả cái này nữa cũng không ăn thua gì đâu, - Pablô nói. - Này

1. Da đen.
2. Da trắng.
3. Đỏ.

mụ, đừng có trông cậy vào cái này. - Hắn quay đầu về phía Pablô. - Tao không để ai khiêu khích đâu.

Aguxtin lại đánh nữa. Lần này hắn nắm tay đấm vào mồm Pablô. Rôbơc Jordan cầm khẩu súng lục trong tay dưới bàn. Anh gạt cái nấc an toàn ra và lấy tay trái đẩy Maria ra xa. Cô lùi ra một chút anh lại lấy tay trái đẩy mạnh vào mạng sườn cô làm cho cô lùi thật xa hắn ra. Lần này cô đi hẳn và anh liếc thấy cô men theo bờ tường đi về phía bếp lửa và bây giờ thì Rôbơc Jordan chăm chú nhìn vào mặt Pablô.

Gã đầu tròn ngồi yên, giương cặp mắt ti hí nhìn Aguxtin. Hai con ngươi hắn lúc này lại càng bé hơn nữa. Rồi hắn liếm môi, giơ một tay lên lấy mu bàn tay chùi mồm, cúi xuống nhìn và thấy có máu trên bàn tay. Hắn lấy lưỡi liếm môi rồi nhổ toẹt.

- Thế này cũng không được đâu, - hắn nói. - Tao không phải là một thằng ngốc. Tao không khiêu khích.

- *Cabron*[1] - Aguxtin nói.

- Hắn là mày biết cái đó, - Pablô nói. - Mày biết mụ ấy đấy. Auguxxtin lại đấm vào mồm hắn. Pablô cười, nhe cả hàm răng màu vàng, sún và gãy; mồm hắn thành một vệt đỏ lòm.

- Thôi đi! - Pablô nói và với tay lấy một cái chén múc rượu trong bát. Ở đây không có đứa nào có *cojones* để giết tao, còn chơi cái trò thượng cẳng chân hạ cẳng tay này thì thật là xuẩn.

- *Cobarde*[2] - Aguxtin nói.

- Lời nói cũng vậy, không ăn thua gì đâu, - Pablô nói và súc miệng bằng rượu kêu sùng sục. Hắn nhổ xuống đất. "Tao không thèm để ý đến lời nói".

Aguxtin đứng đó nhìn và chửi hắn; anh ta nói thong thả, rõ ràng, cay độc, khinh miệt và chửi rủa đều đều như thể anh ta đang lấy dĩa hất phân ở trên xe xuống để bón ruộng.

---

1. Đồ mọc sừng.
2. Đồ hèn nhát.

- Cả những cái đó nữa cũng không ăn thua gì đâu - Pablô nói. - Thôi đi, Aguxtin. Và đừng có đánh tao nữa. Mày sẽ đau tay đấy.

Aguxtin quay đi, đi ra cửa.

- Đừng ra ngoài, - Pablô nói. - Ở ngoài ấy tuyết đang xuống đấy. Ở trong này cho ấm.

- Mày! Mày! - Aguxtin ở cửa quay lại nói, trút hết cả sự khinh bỉ vào một tiếng "Mày".

- Phải, tao đây. - Pablô nói! - Khi chúng mày chết rồi thì tao sẽ vẫn còn sống.

Hắn múc một chén rượu nữa và nâng chén lên về phía Rôbơc Jordan. "Chúc giáo sư", hắn nói. Rồi quay về phía Pila. "Chúc bà chỉ huy". Rồi hắn chúc tất cả. "Chúc tất cả những kẻ ảo tưởng hão huyền".

Aguxtin bước lại gần hắn và lấy cạnh bàn tay đánh mạnh, chiếc chén trong tay hắn rơi xuống.

- Lãng phí, - Pablô nói. - Thật là ngốc.

Aguxtin văng tục với hắn.

- Không! - Pablô nói và múc một chén rượu khác. - Tao đang say đấy, mày không thấy ư? Khi tao không say thì tao không nói. Chưa bao giờ chúng mày thấy tao nói nhiều như thế này. Nhưng một người thông minh đôi khi bắt buộc phải say để cho qua những giờ phút sống với bọn ngốc.

- Cút đi (một chữ tục) cái hèn nhát của mày! - Pila bảo hắn. - tao đã biết quá nhiều về mày và sự hèn nhát của mày rồi.

- Cái mụ đàn bà này ăn nói mới hay chứ, - Pablô nói. - Tao đi ra ngoài xem ngựa đây.

- Đi mà ôm lấy ngựa, - Aguxtin nói. - Đó là một thói quen của mày chứ gì?

- Không! - Pablô lắc đầu nói, hắn lấy cái áo nhăn to treo trên tường xuống và nhìn Aguxtin. "Mày - hắn nói, - sao mày vũ phu thế?"

- Mày định đi xem ngựa làm gì? - Aguxtin nói.

- Xem chúng nó thế nào, - Pablô nói.

- Để mà ôm ngựa thì có, - Aguxtin nói, - Thằng mê ngựa.

- Tao rất yêu chúng nó, - Pablô nói. - Ngay như nhìn đằng sau đít chúng nó còn đẹp và còn nhiều trí khôn hơn những hạng người này. Chúc các người vui vẻ, - hắn nói và mỉm cười. - *Inglés*, nói chuyện với chúng nó về cái cầu đi. Giải thích cho chúng nó biết nhiệm vụ của chúng nó là thế nào trong cuộc tấn công. Nói cho chúng nó biết rút lui thế nào. Sau khi đánh cầu rồi thì anh định đưa chúng nó đi đâu, *Inglés*? Anh sẽ đưa những nhà ái quốc của anh đi đâu? Tôi vừa uống rượu vừa suy nghĩ suốt cả ngày hôm nay rồi đấy.

- Mày đã nghĩ gì? - Aguxtin hỏi.

- Tao nghĩ gì ấy à? - Pablô nói và lấy lưỡi liếm quanh bên trong môi. - Qué te importa[1] cái điều mà tao nghĩ.

- Nói đi, - Aguxtin bảo hắn.

- Nghĩ nhiều lắm, - Pablô nói. Hắn kéo cái chăn trùm lên đầu, đầu hắn tròn nhô lên trong nếp chăn màu vàng bẩn. - Tao đã nghĩ nhiều lắm.

- Nghĩ cái gì? - Aguxtin nói. - Nghĩ cái gì?

- Tao nghĩ rằng chúng mày là một bọn người nuôi ảo tưởng, - Pablô nói. - Dưới sự chỉ huy của một mụ đàn bà mà óc thì để ở giữa hai đùi và một thằng ngoại quốc đến đây để phá hoại chúng mày.

- Cút ra ngoài kia, - Pila hét lên. - Cút ra ngoài kia cho tuyết nó vùi mày. Đem cái sữa thối của mày ra ngoài kia, đồ *maricón*[2] chỉ chết vì ngựa thôi.

- Nói thế mới là nói, - Aguxtin nói với một giọng khâm phục, nhưng lơ đãng. Hắn có vẻ lo nghĩ.

- Tao đi đây! - Pablô nói. - Nhưng tao sẽ quay về ngay thôi. - Hắn vén cái chăn che cửa hang bước ra ngoài. Rồi từ cửa, hắn gọi vào: "*Inglés*, tuyết vẫn rơi đấy".

---

1. Việc gì đến mày.
2. Trỏ kẻ đàn ông lại giao hợp với đàn ông (tiếng chửi rủa).

CHƯƠNG XVII

Trong hang chỉ còn một tiếng động duy nhất là tiếng xèo xèo trên bếp lửa ở chỗ tuyết rơi qua lỗ hổng từ trên mái xuống than hồng.

- Pila! - Fecnandô nói. - Còn thịt hầm không?

- Ồ, câm cái mồm đi! - người đàn bà nói. Nhưng Maria đã cầm lấy bát của Fecnandô đem lại gần xiếc nồi to đặt ghé bên bếp lửa và lấy môi múc vào bát. Cô mang cái bát lại đặt xuống bàn và vuốt ve vai Fecnandô trong khi anh ta cúi xuống ăn: Cô đứng cạnh anh ta một lúc, tay để trên vai anh. Nhưng Fecnandô không nhìn lên. Anh ta còn để cả tâm trí vào bát thịt. Aguxtin đứng cạnh lửa. Những người khác đều ngồi cả. Pila ngồi ở bàn, đối diện với Rôbơc Jordan.

- *Inglés*, - mụ nói, - bây giờ thì anh đã thấy nó như thế nào rồi đấy.

- Liệu nó sẽ làm gì. - Rôbơc Jordan hỏi.

- Bất cứ cái gì? - người đàn bà nhìn xuống bàn. - Bất cứ cái gì. Nó có thể làm bất cứ cái gì.

- Khẩu súng máy đâu? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Ở góc kia, bọc trong cái chăn, - Primitivô nói. - Anh có cần không?

- Lát nữa, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi muốn biết nó để ở đâu thôi.

- Để ở kia, - Primitivô nói, - Tôi đã đem khẩu súng vào trong hang và đã bọc nó vào trong cái chăn của tôi để máy được khô ráo. Băng đạn ở trong cái túi này.

- Nó sẽ không làm cái đó đâu, - Pila nói. - Nó sẽ không làm gì đến khẩu *mácquina* đâu.

- Tôi tưởng chị vừa bảo là nó có thể làm bất cứ cái gì kia mà.

- Nó có thể làm đấy, - mụ nói. - Nhưng nó không biết dùng khẩu *mácquina*. Nó có thể ném một quả bom vào đây. Như thế đúng kiểu của nó hơn.

- Không giết nó thật là một điều ngốc nghếch và một sự nhu nhược, - gã "gipxy" nói. Suốt buổi tối, gã đã chẳng tham gia vào câu chuyện một tý nào cả. "Đêm hôm qua đáng lẽ Rôbectô đã phải giết nó rồi".

- Giết nó đi! - Pila nói. - Bộ mặt to bè bè của mụ tối sầm lại và có vẻ mệt nhọc. - Bây giờ thì tôi tán thành.

- Trước đây tôi phản đối, - Aguxtin nói. Anh ta đứng trước lửa, đôi tay dài, buông thõng, phía dưới hai lưỡng quyền có đám râu lởm chởm, má hóp lại dưới ánh lửa.

"Bây giờ thì tôi tán thành", hắn nói. "Bây giờ thì nó đã trở nên nguy hiểm rồi và nó muốn cho chúng ta chết cả".

- Mọi người hãy nói cả đi, - Pila nói và giọng mụ mệt mỏi. - Anđret thế nào?

- *Matarlo*[1] - người anh có bộ tóc đen mọc quá xuống trán thành một mũi nhọn nói và gật đầu.

- Elađiô?

- Cũng thế! Người em nói. - Theo ý tôi nó là một mối nguy hiểm lớn. Và nó chẳng được việc gì cả.

- Primitivô?

- Cũng thế.

- Fecnanđô?

- Chúng ta có thể giam nó lại như một tên tù được không? - Fecnanđô hỏi.

- Ai sẽ canh gác thằng tù? - Primitivô nói. - Sẽ mất hai người để

1. Giết nó đi.

canh gác một thằng tù và cuối cùng thì rồi chúng ta sẽ làm gì nó?

- Chúng ta có thể đem bán nó cho bọn phát xít, gã, "gipxy" nói.
- Không được! - Aguxtin nói. - Không làm cái trò bẩn thỉu đó được.

- Đó chỉ là một ý kiến thôi, gã "gipxy" Rafaen nói.

- Tôi tưởng rằng bọn *Jacciosos*[1] mà được nó thì chúng sẽ thích lắm.

- Thôi đi! - Aguxtin nói. - Như thế bỉ ổi lắm.

- Cũng không bỉ ổi hơn Pablô đâu, - gã "gipxy" thanh minh.

- Một sự bỉ ổi này không phải là cái cớ để làm một sự bỉ ổi khác, - Aguxtin nói. - Thế là xong. Trừ ông cụ và anh *Inglés*.

- Họ không can dự gì vào việc này, - Pila nói. - Nó không phải là chỉ huy của hai người đó trước đây.

- Hãy khoan, - Fecnanđô nói. - Tôi chưa nói xong.

- Nói đi! - Pila nói. - Cứ nói đi, cho đến khi nó quay lại. Cứ nói đi cho đến khi nó quẳng cho một quả lựu đạn vào dưới cái chăn kia và làm cho tất cả chỗ này tung lên. Mìn và tất cả mọi thứ.

- Pila, tôi cho là chị nói quá, - Fecnanđô nói. - Tôi không cho là nó có ý định ấy đâu.

- Tôi cũng cho là thế. - Aguxtin nói. - Vì rằng như thế thì sẽ nổ tung mất cả chỗ rượu này mà chỉ một lát nữa là nó sẽ quay về mò rượu thôi.

- Tại sao lại không đem nó cho En Xorđô và để En Xorđô bán nó cho bọn phát xít? - Rafaen gợi ý - Có thể làm cho nó mù đi thì sai khiến nó rất dễ.

- Câm ngay! - Pila nói. - Mày mà nói thế thì tao cũng thấy có cái rất đáng để xử tội mày rồi đấy.

- Bọn phát xít chẳng mua nó đâu, - Primitivô nói.

- Đã có những đứa thử làm thế rồi đấy, chúng nó chẳng trả gì cả. Mà chúng nó còn bắn cả mày nữa kia.

---

1. Phát xít.

- Tôi tưởng rằng nó bị mù rồi thì có thể bán lấy được ít nhiều chứ, - Rafaen nói.

- Câm đi! - Pila nói. - Mày mà còn nói làm mù nữa thì tao sẽ cho mày theo thằng kia ngay.

- Nhưng Pablô nó đã chọc mù mắt bọn *guardia civil* bị thương, gã "gipxy" cố nói. - Chị quên rồi sao?

- Mày câm mồm đi! - Pila bảo hắn. Cái chuyện chọc mù mắt ấy làm mụ ngượng với Rôbơc Jordan.

- Tôi chưa được phép nói hết, - Fecnandô ngắt lời.

- Nói hết đi, - Pila bảo hắn. - Nói đi. Nói hết đi!

- Vì rằng thực tế không thể giữ Pablô làm một thằng tù được, Fecnandô bắt đầu, - và vì rằng đem bán nó đi là bỉ ổi...

- Nói cho xong đi, - Pila nói. - Trời ơi, nói nhanh lên.

- ... dù bằng bất cứ cách thương lượng nào, Fecnandô bình tĩnh nói tiếp, nên tôi đồng ý rằng có lẽ tốt hơn hết là trừ khử nó đi để cho những kế hoạch đã dự định được đảm bảo tối đa về khả năng thành công.

Pila nhìn con người bé nhỏ đó lắc đầu, cắn môi không nói gì cả.

- Đó là ý kiến của tôi, - Fecnandô nói. - Tôi cho rằng chúng ta có lý do chính đáng để coi nó là một mối nguy hiểm cho nền cộng hoà...

- Trời đất ơi, - Pila nói. - Ngay ở đây mà vẫn còn có đứa có thể làm cái trò quan liêu bằng mồm được.

- Về cả hai mặt lời nói và hành động mới đây của nó, - Fecnandô nói tiếp. - Và nếu như nó vẫn đáng được biết ơn về những hoạt động của nó trong thời kỳ đầu của phong trào, cho tới thời gian gần đây nhất...

- Fecnandô! - Pila bình tĩnh nói và đưa cho hắn một cái bát - Ăn chỗ thịt hầm này đi, theo đúng nghi thức, nhét cho đầy mồm vào và đừng nói gì nữa. Chúng tôi đã rõ ý kiến của anh rồi.

- Nhưng thế thì thế nào... - Primitivô hỏi và dừng lại không nói hết câu.

- *Estoy lislo*[1], - Rôbơc Jordan nói. - Tôi sẵn sàng làm việc đó. Vì bây giờ tất cả mọi người đã quyết định cần phải làm việc đó, thì đó là một việc tôi có thể làm được.

Cái gì thế này? - anh nghĩ. - Mới nghe Fecnandô nói mà mình đã bắt đầu nói như Fecnandô rồi. Cái kiểu nói đó chắc là hay lây. Tiếng Pháp là tiếng nói ngoại giao. Tiếng Tây Ban Nha là tiếng nói quan liêu.

- Không, - Maria nói. - Không!

- Đây không phải là việc của nó, - Pila bảo cô gái.

- Im cái mồm đi.

- Tôi sẽ làm việc đó đêm nay. - Rôbơc Jordan nói.

Anh thấy Pila nhìn anh, ngón tay để trên môi. Mụ đang nhìn ra phía cửa.

Cái chăn buộc ở cửa hang vén lên và Pablô thò đầu vào. Hắn mỉm cười với tất cả mọi người, chui qua cái chăn rồi quay người buộc cái chăn lại. Hắn quay lại, đứng đó rồi kéo cái áo chăn qua đầu, giũ cho tuyết rơi xuống.

- Anh em đang nói đến tôi đấy ư? - Hắn nói với tất cả mọi người - Tôi làm đứt quãng câu chuyện chăng?

Không ai trả lời hắn: hắn treo cái áo lên một cái móc ở tường và bước lại bàn.

- *Qué tal*, - hắn hỏi và cầm lấy chiếc chén không của hắn vẫn để trên bàn, vục vào bát rượu. - Hết cả rượu rồi, - hắn bảo Maria. - Ra lấy một ít rượu ở cái bầu da đi.

Maria cầm lấy cái bát, đi lại chỗ bầu rượu bằng da, bụi bám đầy, nặng căng và đen sì bồ hóng, treo trên tường cổ dốc xuống đất. Cô vặn cái nút ở một cái chân vừa đủ để cho rượu vọt ở bên cạnh nút vào bát, Pablô nhìn cô đang quỳ xuống nâng cái bát lên và nhìn dòng rượu đỏ chảy vọt vào bát mạnh đến nỗi rượu xoáy tròn trong bát.

1. Tôi sẵn sàng.

- Cẩn thận đấy! - hắn bảo cô. - Bây giờ rượu đã xuống đến dưới ngực rồi đấy.

Không ai nói gì cả.

- Hôm nay mình đã uống từ rốn đến ngực rồi, - Pablô nói. - Đó là công việc của một ngày. Anh em làm sao thế? Mất cả lưỡi rồi à?

Không ai nói một lời nào cả.

- Vặn chặt lại Maria, - Pablô nói. - Đừng để rượu rớt ra.

- Rồi sẽ có khối rượu, - Aguxtin nói. - Anh sẽ có đủ để mà say sưa.

- Thế là một người đã tìm thấy lưỡi của mình rồi, - Pablô nói và gật đầu về phía Aguxtin. - Xin có lời khen ngợi. Tôi cứ tưởng anh bỗng dưng bị câm.

- Vì cái gì? - Aguxtin hỏi.

- Vì tôi vào.

- Mày tưởng cái việc mày vào là quan trọng lắm hả?

Hắn đang tự kích động lên đấy, có lẽ thế, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Có thể Aguxtin sẽ làm cái việc đó. Chắc chắn là hắn khá thù ghét Pablô. Mình chẳng thù ghét gì nó, - anh nghĩ. - Không, mình không thù ghét nó. Nó bỉ ổi nhưng mình không thù ghét nó. Tuy việc nó chọc mù mắt bọn dân vệ đã xếp nó vào một loại đặc biệt. Dẫu sao thì đây cũng là cuộc chiến tranh của họ. Nhưng chắc chắn là trong hai ngày sắp tới không nên để nó luẩn quẩn quanh đây. Mình sẽ tìm cách không dính dáng gì đến việc này, - anh nghĩ. - Mình đã gây lộn với nó một lần đêm nay rồi và mình hoàn toàn muốn khử nó đi. Nhưng mình sẽ không gây sự với nó trước. Và cũng không nên để cho xảy ra một cuộc đấu súng hay một chuyện lôi thôi gì khác ở đây với tất cả cái đống kia. Pablô đã nghĩ đến cái đó, - chắc thế. Và lúc này có nghĩ đến cái đó không, - anh tự hỏi mình? Không mày đã không nghĩ đến và cả Aguxtin cũng vậy. Nếu có gì xảy ra thì cũng là đáng đời mày, anh nghĩ.

- Aguxtin, - anh nói.

- Cái gì? - Aguxtin khó chịu nhìn lên và quay đầu lại không nhìn Pablô nữa.

- Tôi muốn nói chuyện riêng với anh, - Rôbơc Jordan nói.

- Chốc nữa.

- Bây giờ. *Poc favor*[1].

Rôbơc Jordan đã đi ra cửa hang và Pablô đưa mắt nhìn theo. Aguxtin người cao, má hóp, đứng dậy và đi lại phía anh. Hắn bước đi một cách miễn cưỡng và khinh bỉ.

- Anh đã quên trong những ba lô kia có cái gì à? - Rôbơc Jordan bảo hắn thật khẽ để cho không ai nghe thấy.

- Cứt thật. Cứ quen đi rồi thế là quên mất.

- Tôi, tôi cũng quên!

- Cứt thật. - Aguxtin nói. - *Lech!*[2]. Chúng mình dại thật. Hắn thong thả quay lại bàn và ngồi xuống. Uống một chén nào, Pablô, ông bạn già, - hắn nói. - Đàn ngựa thế nào?

- Tốt lắm! - Pablô nói. - Tuyết cũng đang ngớt đi chỉ còn những bông tuyết nhỏ và rắn. Gió sẽ nổi lên nhưng tuyết thì sắp hết. Gió đã đổi chiều rồi.

- Anh thấy liệu ngày mai trời có quang đãng không - Rôbơc Jordan hỏi hắn.

- Có, - Pablô nói. - Tôi tin là trời sẽ tạnh và quang đãng. Gió đang đổi hướng.

Hãy nhìn nó kìa - Rôbơc Jordan nghĩ. - Bây giờ nó lại thân thiện. Nó đã xoay chiều như gió vậy. Nó có bộ mặt và thân hình của một con lợn và mình biết là nó đã nhiều lần giết người, vậy mà nó nhạy cảm như một chiếc phong vũ biểu tốt. Ừ anh nghĩ, - mà con lợn cũng là một con vật rất thông minh đấy chứ. Pablô thù ghét chúng ta hoặc có lẽ chỉ thù ghét những dự định của chúng ta. Nó đã dùng chửi rủa đưa

1. Xin anh làm ơn.
2. Nghĩa đen: sữa (một lối rủa tương đương với cứt thật).

sự thù ghét đó lên tới một mức làm cho người ta phải sẵn sàng khử nó đi. Và khi nó thấy đã đạt tới mức đó thì nó liền thôi ngay để lại bắt đầu lại, hoàn toàn khác hẳn.

- *Inglés*, công việc của chúng ta sẽ gặp tiết trời đẹp đấy, - Pablô nói với Rôbơc Jordan.

- Chúng ta, - Pila nói. - Chúng ta ư? Phải, chúng ta, - Pablô mỉm cười với mụ và uống một ít rượu. - Tại sao lại không? Lúc tôi ra ngoài, tôi đã suy nghĩ kỹ. Tại sao chúng ta lại không đồng ý với nhau được?

- Đồng ý về cái gì? - Mụ đàn bà hỏi. - Đồng ý về cái gì bây giờ?

- Về tất cả? - Pablô nói. - Về chuyện đánh cầu. Bây giờ thì tôi theo mụ.

- Bây giờ mày theo chúng tao à? - Aguxtin nói.

- Mày đã nói thế, mà bây giờ lại theo chúng tao à?

- Phải. - Pablô bảo hắn, - thời tiết thay đổi, bây giờ tao theo mày.

Aguxtin lắc đầu: "Thời tiết à", hắn nói rồi lại lắc đầu. "Và sau khi tao đã đánh vào mặt mày?"

- Phải, - Pablô cười với hắn và lấy ngón tay xoa môi - Sau cả cái đó nữa.

Rôbơc Jordan chăm chú nhìn Pila. Mụ đang nhìn Pablô như nhìn một con vật gì kỳ quái. Trên mặt mụ vẫn còn đượm vẻ tối sầm lúc nãy, khi nói đến câu chuyện chọc mù mắt. Mụ lắc đầu như để xua đuổi cái đó đi rồi hất đầu ra phía sau: "Này", mụ bảo Pablô.

- Gì thế, mụ.

- Mày làm sao thế?

- Chẳng làm sao cả, - Pablô nói. - Tao đã đổi ý kiến, có thế thôi.
- Phải, - hắn nói. - Nhưng không nghe thấy gì cả.

- Mày sợ chúng tao giết phải không?

- Không? - Hắn nói với mụ và nhìn chén rượu.

- Tao không sợ cái đó. Mụ biết đấy.

- Vậy thì mày làm sao mới được chứ? - Aguxtin nói. - Lúc thì mày say rượu rồi chửi bới chúng tao bỏ mặc công việc đang làm và nói đến cái chết của chúng tao một cách bần tiện, rồi chửi phụ nữ và chống đối lại những cái sẽ phải làm...

- Lúc đó tao say, - Pablô bảo hắn.

- Thế bây giờ?...

- Tao không say nữa, - Pablô nói. - Và đã thay đổi ý kiến rồi.

- Ai muốn tin mày thì tin, chứ tao thì không đâu - Aguxtin nói.

- Tin tao hay không, tuỳ mày, - Pablô nói. Nhưng không ai có thể đưa mày đến Grêđôx như tao được.

- Grôđôx à?

- Đó là nơi duy nhất có thể đến được sau trận đánh cầu.

Rôbơc Jordan nhìn Pila và giơ cánh tay ở phía Pablô không trông thấy khẽ đập đập vào tai bên phải mình một cách dò hỏi.

Người đàn bà gật đầu, rồi lại gật nữa. Mụ nói gì với Maria và cô gái đi bên cạnh Rôbơc Jordan.

- Chị ấy bảo: "Cố nhiên là nó đã nghe thấy". Maria nói vào tai Rôbơc Jordan.

- Vậy thì Pablô này, - Fecnanđô trầm ngâm nói.

- Bây giờ mày theo chúng tao và tán thành đánh cầu phải không?

- Phải. - Pablô nói. - Hắn nhìn thẳng vào mặt Fecnanđô và gật đầu.

- Thật chứ? - Primitivô hỏi.

- *De veras*[1] - Pablô bảo hắn.

- Mày cho rằng sẽ thành công chứ? - Fecnanđô hỏi. - Bây giờ thì mày tin tưởng chứ?

- Sao lại không? - Pablô nói. - Thế mày không tin tưởng hay sao?

- Có chứ? - Fecnanđô nói. - Nhưng tao thì bao giờ cũng tin tưởng.

1. Thật đấy.

- Tao đi ra ngoài đây, - Aguxtin nói.

- Bên ngoài lạnh đấy, - Pablô thân mật bảo hắn.

- Có thể, - Aguxtin nói. - Nhưng tao không thể ở lâu thêm trong cái *manicomio*[1] này được nữa.

- Đừng gọi cái hang này là nhà thương điên, Fecnanđô nói.

- Một cái *manicomio* cho những thằng điên giết người, - Aguxtin nói. - Và tao phải ra ngoài không thì chính tao cũng phát điên lên mất.

1. Nhà thương điên.

CHƯƠNG XVIII

Thật là như một cái vòng đu quay? - Rôbơc Jordan nghĩ. - Không phải một vòng quay nhanh, có tiếng đàn phong cầm vặn tay kèm theo, có trẻ con cưỡi trên những con bò sừng mạ vàng có vòng để lấy gậy cời và trong bóng tối sớm đổ xuống phố Men với ánh sáng xanh chập chờn của hơi đốt, có cá rán bán ở gian hàng bên cạnh, có một vòng quay xổ số với những miếng da bật phần phật vào những cọc các ô số, với những gói đường phèn xếp thành đống hình kim tự tháp để làm giải thưởng. Không, không phải cái thứ vòng đó. Tuy rằng mọi người cũng đang chờ đợi như những người đàn ông đội mũ cát két, những người đàn bà mặc áo len đan tay, đầu để trần, mái tóc ánh lên dưới ánh sáng hơi đốt đứng trước bàn quay số đang quay. Phải, đây là những người đứng chờ. Nhưng đây là một vòng quay khác. Một cái vòng quay, quay lên, quay xuống. Lúc này nó đã quay được hai vòng rồi. Đó là một cái vòng quay rộng, để nghiêng, mỗi lần nó quay hết một vòng, nó lại trở lại chỗ bắt đầu. Một bên này cao hơn bên kia và nó quay, đưa người ta lên cao rồi lại đưa xuống chỗ bắt đầu. Mà lại không có giải thưởng gì cả, anh nghĩ, - và không ai thích leo lên cái vòng này. Nhưng rồi mỗi lần người ta lại cứ cưỡi lên, quay một vòng mà trong lòng thì không thích một chút nào. Chỉ có một vòng, một vòng quay rộng hình bầu dục đưa lên cao rồi lại hạ xuống và người ta lại trở về chỗ bắt đầu. Lúc này chúng ta lại trở về chỗ cũ rồi đấy, - anh nghĩ, - và vẫn chưa có cái gì được giải quyết cả.

Trong hang ấm áp và bên ngoài trời đã lặng gió. Lúc này anh ngồi ở bàn với quyển sổ tay để trước mặt, tính toán tất cả mặt kỹ thuật của

việc phá cầu. Anh vẽ ba bản sơ đồ, đặt ra phương trình, ghi lại nhưng phương pháp nổ cầu hai hình vẽ thật rõ ràng như một bản vẽ của vườn trẻ để cho Anxenmô có thể hoàn thành được công việc trong trường hợp có chuyện gì xảy ra với anh trong quá trình phá cầu. Anh vẽ xong những bản sơ đồ rồi chăm chú nghiên cứu.

Maria ngồi bên cạnh anh và nhìn qua vai anh trong khi anh làm việc. Anh cảm thấy rõ rệt Pablô ngồi bên kia bàn và những người khác đang nói chuyện, đánh bài. Anh ngửi thấy những mùi trong hang lúc này đã chuyển từ những mùi thức ăn, nấu ăn sang mùi khói, mùi hơi đàn ông, mùi thuốc lá mùi rượu vang đỏ và mùi hơi người tanh tanh chua chua. Và khi Maria thấy anh vẽ xong một hình vẽ, cô đặt tay lên bàn, anh lấy tay trái cầm tay cô lên, đưa lên mặt ngửi cái mùi xà phòng thô và mùi nước tươi mát cô đã dùng để rửa đĩa. Anh đặt tay cô gái xuống, không nhìn cô và tiếp tục làm việc nên anh không thấy cô gái đỏ mặt. Cô để bàn tay gần bàn tay anh nhưng anh không cầm tay cô lên nữa.

Lúc này anh đã vạch xong kế hoạch phá cầu và lấy một tờ giấy nữa trong quyển sổ tay, bắt đầu viết những lệnh tác chiến. Anh suy nghĩ rất rõ ràng và kỹ lưỡng về những lệnh đó, những điều anh viết ra làm cho anh rất hài lòng. Anh viết hết hai trang trong quyển sổ tay rồi cẩn thận đọc lại.

Có lẽ thế là hết đây, - anh tự bảo. - Rất là rõ ràng và mình cho rằng không có gì thiếu sót cả. Hai cái bốt sẽ bị phá và chiếc cầu sẽ bị nổ tung theo đúng như lệnh của Gonzơ và tất cả trách nhiệm của mình chỉ có thế. Còn tất cả những chuyện kia của Pablô thì đáng lẽ ra mình không bao giờ nên dính vào; rồi nó sẽ được giải quyết bằng cách này hay cách khác. Còn Pablô hay không còn Pablô nữa, mình cũng chẳng cần. Nhưng mình sẽ không leo lên cái vòng quay ấy nữa. Mình đã lên hai lần rồi, nó đã quay hai lần rồi lại trở về chỗ bắt đầu, mình sẽ không leo lên vòng quay đó nữa.

Anh gập quyển sổ tay lại và ngước mắt nhìn Maria.

- *Hoa guapa*[1] anh nói với cô. Em xem những cái này có hiểu gì không?

- Không, Rôbectô ạ, - cô gái nói và đặt bàn tay lên bàn tay anh vẫn còn cầm chiếc bút chì. - Anh đã xong chưa?

- Rồi. Bây giờ thì mọi việc đã được ghi lại và quy thành lệnh rồi.

- Anh vừa làm cái gì thế *Inglés*, - Pablô từ bên kia bàn hỏi sang. Mắt hắn lại lờ đờ.

Rôbơc Jordan chăm chú nhìn hắn. Hãy đứng xa cái vòng quay đó ra, - anh tự nhủ. - Đừng có bước lên vòng quay đó. Mình có cảm giác là nó lại bắt đầu muốn quay đấy.

- Nghiên cứu vấn đề cái cầu, - anh lịch sự trả lời.

- Thế nào? - Pablô hỏi.

- Tốt lắm, - Rôbơc Jordan nói. - Mọi việc đều rất tốt.

- Tôi đã nghiên cứu vấn đề rút lui, - Pablô nói.

Rôbơc Jordan nhìn vào cặp mắt lợn của hắn và nhìn vào bát rượu. Bát rượu đã gần hết.

Đứng xa cái vòng quay ra, - anh tự nhủ, - Nó lại uống rượu rồi. Đúng thế. Nhưng đừng có leo lên vòng quay đó lúc này. Người ta đã chẳng bảo rằng trong thời gian nội chiến, Gran[2] đã say rượu suốt ngày đấy ư? Dĩ nhiên là Gran đã say. Mình đánh cuộc rằng Gran sẽ nổi giận về sự so sánh này nếu ông ta được trông thấy Pablô. Gran cũng là một tay nghiền xì gà nữa. Ừ, có lẽ anh phải tìm cho Pablô một điếu xì gà. Đó chính là cái đang thiếu để cho bộ mặt kia được hoàn chỉnh: một điếu xì gà đã nhai mất một nửa. Tìm đâu được cho Pablô một điếu xì gà bây giờ?

- Thế nào? - Rôbơc Jordan lễ phép hỏi.

- Tốt lắm, - Pablô nói và ngất ngưởng gật đầu, giọng nghiêm trang. - *Muy bien*[3].

---

1. Đẹp (tiếng gọi trìu mến).
2. Một tướng Mỹ nổi tiếng trong thời kỳ nội chiến ở Mỹ (1861- 1865).
3. Rất tốt

- Anh đã nghĩ ra được cái gì rồi à? - Từ chỗ đánh bài, Aguxtin hỏi vọng lại.

- Phải. - Pablô nói - Nghĩ ra nhiều thứ lắm.

- Anh đã tìm thấy những cái đó ở đâu thế?

- Trong cái bát này ư? - Aguxtin hỏi.

- Có lẽ - Pablô nói. - Ai biết được? Maria, nhờ cô rót hộ rượu vào đầy bát này được không?

- Trong bầu rượu bằng da ấy chắc cũng có một vài ý kiến hay đấy, - Aguxtin quay lại đánh bài. - Tại sao anh không chui vào trong bầu rượu đó mà tìm?

- Không, - Pablô bình thản nói. - Tôi tìm ý kiến trong bát rượu này.

Nó cũng không lên vòng quay, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Cái vòng phải quay không có người. Có lẽ không thể cưỡi trên vòng quay lâu được. Có lẽ đó là một cái vòng chết người. Mình rất bằng lòng là chúng ta đã thoát được nó. Đã hai lần nó làm cho mình chóng cả mặt. Nhưng bọn say rượu và những kẻ thật là hèn hạ hoặc tàn ác lại thích cưỡi lên cái của đó cho đến chết. Nó quay, nó đưa lên cao, vòng quay của nó không bao giờ giống nhau rồi nó lại hạ xuống. Mặc cho nó quay, - anh nghĩ, - Mình sẽ không để cho họ đưa mình lên cái vòng đó nữa. - Không, thưa ông, thừa tướng Gran, tôi đã ra khỏi cái vòng quay đó rồi.

Pila đang ngồi bên lửa, chiếc ghế của mụ quay lại khiến mụ có thể nhìn qua vai hai người đánh bài xây lưng lại phía mụ. Mụ đang theo dõi ván bài. Cái lạ nhất ở đây là sự biến chuyển từ những phút nguy hiểm chết người sang một cảnh sống gia đình bình thường, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Chính lúc cái vòng khốn kiếp đó hạ xuống là lúc nó lôi người ta vào. Nhưng mình đã thoát khỏi cái vòng đó rồi, - anh nghĩ. - Không ai có thể lôi mình vào được nữa.

Trước đây hai ngày, mình không hề biết có Pila, Pablô và những người khác, - anh nghĩ, - Cũng không có Maria nào trên thế giới này. Chắc chắn là khi đó thế giới đơn giản hơn. Gonzơ trao cho mình

những mệnh lệnh hết sức rõ ràng và có vẻ hoàn toàn có thể thực hiện được mặc dầu có một vài khó khăn dẫn tới một vài hậu quả nào đó. Sau khi phá xong cầu, mình cho rằng hoặc là mình sẽ trở về mặt trận hoặc là không trở về và nếu mà phải trở về thì mình sẽ xin phép nghỉ một thời gian ở Mađrit. Không ai được nghỉ phép trong cuộc chiến tranh này nhưng mình tin chắc là có thể xin được hai hay ba ngày nghỉ ở Mađrit.

Anh nghĩ: ở Mađrit mình muốn mua một vài quyển sách, đến khách sạn Flôriđa thuê một cái buồng, tắm một mẻ nước nóng. Mình sẽ sai lão gác cửa Luit đi kiếm một chai ápxanh nếu hắn có thể tìm ra được một chai ở Mantêquêriat Lêonnexat hoặc ở bất cứ chỗ nào gần phố Gran Via; tắm xong, mình sẽ vào giường đọc sách, uống một hai chén ápxanh rồi gọi điện thoại cho khách Gaylo hỏi xem có thể đến đó ăn cơm được không.

Anh không muốn đến ăn ở phố Gran Via vì ở đó thực ra ăn không ngon, mà lại phải đến sớm nếu không thì sẽ chẳng còn gì. Hơn nữa, ở đó có nhiều nhà báo quen và anh không muốn phải giữ gìn lời nói. Anh muốn uống ápxanh để thấy cao hứng muốn trò chuyện rồi lên khách sạn Gaylo ăn cơm với Kackôp, ở đó có cơm ngon, bia tốt, và hỏi xem tình hình chiến sự như thế nào.

... Công việc này, sau khi làm xong, cũng là một chuyện đáng kể ở Gaylo đây, - anh nghĩ. - Phải, khi mà đã làm xong.

Có thể đưa Maria đến Gaylo được không? Không. Không được. Nhưng có thể để Maria ở khách sạn, cô ấy có thể tắm nước nóng rồi lại đây, và anh sẽ gặp lại có khi ở Gaylo về. Phải, có thể làm như thế được, sau khi đã kể chuyện với Kackôp về Maria rồi, thì có thể đưa nàng đến được vì họ sẽ tò mò hỏi về cô ấy và muốn được nhìn thấy mặt.

Cũng có thể ta sẽ không đến khách sạn Gaylo. Có thể ăn sớm ở Gran Via rồi vội vã về Flôriđa ngay. Nhưng mình biết là mình sẽ đến Gaylo vì mình muốn được thấy lại tất cả những cái đó, muốn được ăn lại những thức ăn đó, muốn được trông thấy lại tất cả cái lịch sự sang trọng của nó sau công việc này. Rồi sẽ trở về Flôriđa, có Maria đang

ở đó. Chắc chắn là Maria sẽ ở đó sau khi xong công việc này. Sau khi xong công việc này, phải, sau khi xong công việc này. Nếu mà anh thành công trong việc này thì thật đáng khao một bữa ở Gaylo.

Gaylo là nơi có thể gặp được những tay chỉ huy công nông Tây Ban Nha nổi tiếng đã từ trong nhân dân đứng lên cầm vũ khí ngay từ đầu cuộc chiến tranh mà trước đó không hề được huấn luyện về quân sự: đa số nói tiếng Nga.

... Phải, về Mađrit, anh sẽ tới đó sau khi đã mua sách, tắm nước nóng, uống vài chén rượu và đọc sách một lát. Nhưng anh đã đặt ra kế hoạch ấy trước khi gặp Maria. Cũng được. Sẽ lấy hai buồng và trong khi anh lên đó, cô ta muốn làm gì thì làm rồi anh sẽ từ khách sạn Gaylo về với cô. Cô đã đợi suốt cả thời gian ở trong núi rồi, thì cô cũng có thể đợi thêm được một chút nữa ở khách sạn Flôriđa. Hai người sẽ sống ba ngày ở Mađrit. Ba ngày cũng là một thời gian dài đấy. Anh sẽ đưa cô đi xem phim "Anh em Mác[1] tại nhà hát". Cuốn phim đó đã chiếu ba tháng rồi và chắc chắn còn có thể chiếu thêm ba tháng nữa vẫn cứ được. Cô sẽ thích "Anh em Mác tại nhà hát", - anh nghĩ. - Chắc cô sẽ rất thích cuốn phim đó.

Nhưng từ khách sạn Gaylo đến hang này thì thật là xa quá. Không, không xa. Có xa chăng là từ cái hang này đi đến Gaylo. Kaskin đã đưa anh đến đó lần đầu tiên và anh đã không thích nơi đó. Kaskin nói rằng anh cần gặp Kackôp vì Kackôp muốn biết người Mỹ. Kackôp là người yêu Lôpơ đơ Vêga[2] nhất trên đời này và cho rằng *"Fuente Ovejuna"*[3] là vở kịch vĩ đại nhất từ xưa đến nay. Có thể là đúng như thế nhưng anh, Rôbơc Jordan, anh không cho là như vậy.

Anh thích Kackôp nhưng không thích nơi đó. Kackôp là người thông minh nhất trong số những người anh đã gặp. Anh ta đi ủng đen dùng để cưỡi ngựa, quần xám, áo xám, chân tay nhỏ nhắn, mặt mũi

1. Tên bốn tài tử điện ảnh Mỹ chuyên đóng phim khôi hài.
2. Tác giả cổ điển Tây Ban Nha nổi tiếng.
3. Tác phẩm của Lôpơ đơ Vêga.

thanh tú như thân hình mảnh dẻ và có một lối nói như nhổ qua những chiếc răng hỏng. Lần đầu Rôbơc Jordan gặp anh ta, trông anh ta thực buồn cười. Nhưng Kackôp thông minh và có nhiều tự trọng ở bên trong mà bề ngoài thì ngông nghênh, xấc xược và hóm hỉnh hơn bất cứ một người nào khác.

...Dẫu sao anh và Kackôp đã trở thành bạn thân và anh cũng đã trở thành bạn thân của người đàn bà mảnh dẻ một cách không thể tưởng được, vẻ mặt mệt mỏi, âm thầm, đa tình, hay cáu giận, không màu mè; một người đàn bà không cay nghiệt, thân hình như không buồn chú ý đến, gầy gò, tóc đen đã cắt ngắn điểm những sợi trắng: đó là vợ Kackôp làm phiên dịch trong đội chiến xa. Anh còn là người bạn thân của nhân tình Kackôp, cô này có cặp mắt như mắt mèo, tóc hung hung vàng lúc thì hung hung nhiều hơn (lúc thì vàng hơn, tuỳ theo thợ cắt tóc), một thân hình đầy tình dục và lười nhác (một thân hình sinh ra để ăn khớp vào những thân hình khác), một cái miệng sinh ra để hợp với những miệng khác, và một đầu óc ngốc nghếch, đầy tham vọng nhưng rất trung thực.

... Ở ngoài cửa khách sạn Gaylo, dưới chân cầu thang, có lính đứng gác, lưỡi lê cắm ở đầu súng, và đêm nay đó là nơi dễ chịu nhất, thoải mái nhất trong tất cả thành phố Mađrit đang bị vây hãm.

Đêm nay, anh muốn được ở đó hơn là ở đây. Tuy rằng ở đây cũng được, khi cái vòng quay lúc này đã ngừng lại và tuyết cũng đã ngừng rơi. Anh muốn giới thiệu Maria của anh với Kackôp, nhưng anh không thể đưa cô tới đó được nếu anh chưa xin phép trước và anh cần phải xem họ đón tiếp anh như thế nào sau chuyến đi này. Gonzơ có lẽ cũng sẽ ở đó sau khi cuộc tấn công này kết thúc và nếu anh làm tốt việc này thì tất cả mọi người đều sẽ biết chuyện qua Gonzơ. Gonzơ cũng sẽ trêu anh về Maria nhất là sau câu chuyện anh nói với Goonzơ là anh không có cô bạn gái nào cả.

Anh thò tay ra chỗ cái bát để trước mặt Pablô và múc một chén rượu. "xin phép anh", - anh nói.

Pablô gật đầu. Rôbơc Jordan nghĩ: có lẽ là hắn đang để tâm trí

vào việc nghiên cứu kế hoạch quân sự của hắn. Không tìm cái vinh quang phù phiếm ở miệng súng đại bác mà đi tìm cách giải quyết vấn đề trong cái bát kia. Nhưng cần phải biết là thằng cha chắc chắn phải có nhiều khả năng mới có thể chỉ huy nổi được cái bọn này trong một thời gian dài như vậy. Nhìn Pablô, anh tự hỏi không biết trong cuộc nội chiến Mỹ, hắn có thể là một tay chỉ huy du kích như thế nào. Có khối người thuộc loại ấy, - anh nghĩ. - Nhưng chúng ta biết rất ít về họ. Không nói đến những tay như Căngrơrin, Môxbai, cũng không nói đến chính ông của anh, nhưng nói về những loại nhỏ hơn, những tay chuyên sống ở trong rừng. Lại còn cái chuyện uống rượu nữa. Có thật Gran là một tay nghiện rượu không? Ông anh vẫn khẳng định là đúng như thế. Rằng Gran luôn luôn chếnh choáng vào lúc bốn giờ chiều. Rằng trong khi vây hãm thành Vichxbơ, có khi ông ta đã say liền hai ngày. Nhưng ông anh quả quyết rằng dù uống bao nhiêu đi nữa Gran vẫn hoạt động hoàn toàn bình thường trừ đôi khi phải đánh thức ông ta dậy thì thật là khó khăn. Nhưng nếu đánh thức được ông ta dậy rồi thì ông ta lại vẫn như thường.

... Anh ước ao được thấy trận đánh bọn Ý trên cao nguyên bên kia sông Goađalajara. Nhưng lúc đó anh đã phải đi xuống Extrêmađura. Một buổi tối ở Gaylo trước đó hàng tuần lễ Han đã kể cho anh nghe và đã cho anh thấy tất cả. Có một lúc thật là tuyệt vọng khi bọn Ý đã phá vỡ chiến tuyến ở gần Trijuêkê và lữ đoàn thứ mười hai sẽ bị bao vây nếu con đường Tôrija - Brihuêga bị cắt đứt. "Nhưng biết chúng nó là bọn Ý" Han nói, "chúng tôi đã liều mở một cuộc hành binh thật ra không thể nào coi được nếu là đánh nhau với những đội quân khác. Và chúng tôi đã thắng lợi".

Han đã trỏ cho anh xem tất cả những cái đó trên bản đồ chiến sự. Han lúc nào cũng mang những bản đồ đó trong chiếc cặp để bản đồ đeo bên mình và vẫn còn có vẻ ngạc nhiên và sung sướng về cái chuyện kỳ lạ đó. Han là một quân nhân cừ và một người bạn tốt. Han bảo anh: quân đội Tây Ban Nha của Lixte, Môđextô và Campêxinô đều chiến đấu rất giỏi trong trận đánh đó và điều đó là nhờ ở tài ba của

những người chỉ huy của họ, nhờ ở tinh thần kỷ luật của họ. Nhưng Lixte, Môđextô và Campêxinô đã được các cố vấn quân sự Nga giúp đỡ trong nhiều cuộc hành quân. Họ giống như những học sinh lái một chiếc máy bay có hai tay lái khiến cho người phi công có thể giúp đỡ được mỗi lần họ phạm sai lầm. Năm nay thì sẽ biết được họ đã học được bao nhiêu và học có khá không. Sau một thời gian thì sẽ không còn hai tay lái nữa và lúc đó chúng ta sẽ thấy một mình họ sẽ điều khiển các sư đoàn và binh đoàn như thế nào.

Họ là những đảng viên cộng sản và có tinh thần kỷ luật. Họ sẽ tăng cường kỷ luật và cái đó sẽ làm cho quân đội mạnh lên. Lixte... biết rèn luyện một sư đoàn thành một đơn vị chiến đấu. Giữ vững vị trí là một chuyện. Tấn công và chiếm vị trí lại là một chuyện khác và điều khiển cả một binh đoàn trên chiến trường lại là một chuyện rất khác nữa, - Rôbơc Jordan ngồi ở bàn suy nghĩ. Theo những điều mình nhận thấy ở ông ta, mình tự hỏi không biết Lixte sẽ ra thế nào một khi đã bãi bỏ cái chuyện hai tay lái? Nhưng có lẽ sẽ không bãi bỏ, - anh nghĩ. - Không biết sẽ có bãi bỏ không? Hay là sẽ được tăng cường thêm? Cần phải đến Gaylo, - anh nghĩ. - Có rất nhiều điều mình cần phải biết, mà mình chỉ có thể biết được ở khách sạn Gaylo thôi...

Gaylo hoàn toàn trái ngược với tinh thần cộng sản nghiêm túc của số nhà 63, phố Vêlaxtkê, cái lâu đài ở Mađrit dùng làm tổng hành dinh các lữ đoàn quốc tế. Tại số nhà 63 phố Vêlaxtkê người ta cảm thấy như mình là hội viên của một giáo phái, còn không khí ở Gaylo thì thật khác xa.

... Ở cả hai nơi đó, người ta đều cảm thấy rằng mình đang tham gia vào một cuộc viễn chinh thập tự. Đó là chữ duy nhất đúng để trỏ cái đó mặc dầu nó đã bị dùng nhiều và lạm dụng đến mức không còn nghĩa thực của nó nữa. Mặc dầu tất cả mọi chuyện quan liêu giấy tờ và sự làm việc ít hiệu lực và xung đột trong Đảng, người ta cảm thấy một cái gì giống như cảm giác người ta đã chờ đợi nhưng rồi lại không thấy nó đến, khi làm lễ ban thánh thể lần đầu tiên. Đó là cảm giác của sự hiến thân cho một nhiệm vụ đối với những người bị áp bức trên thế

giới này, mà nói đến thực cũng khó khăn và ngượng ngùng như nói đến kinh nghiệm về tôn giáo. Tuy nhiên cảm giác đó có thực như cảm giác khi nghe Bach[1] hoặc khi đứng ở nhà thờ Xactơrơ[2] hay nhà thờ Léon[3] nhìn thấy ánh sáng chiếu qua những cửa sổ lớn; hoặc khi xem tranh Mantênha và Grêcô và Brughen tại Pradô[4]. Điều đó cho phép người ta tham gia vào một cái gì đó mà người ta có thể hoàn toàn tin tưởng và cảm thấy một mối tình anh em tuyệt đối với những người đồng điệu. Đó là một điều trước đây người ta chưa từng biết và bây giờ thì tự thể nghiệm thấy và người ta cho nó một tầm quan trọng, cho nó những lý do đến nỗi ngay cái chết của bản thân mình cũng có vẻ hoàn toàn không có gì đáng kể, mà chỉ là một điều nên tránh vì nó cản trở việc hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng cái tốt nhất là với cảm giác ấy và sự cần thiết ấy, người ta có thể làm được một cái gì đó. Người ta có thể chiến đấu. Vậy thì ta đã chiến đấu, - anh nghĩ. - Và trong cuộc chiến đấu, chẳng bao lâu những người sống sót và chiến thắng sẽ không còn có được cái trong sáng của tình cảm đó nữa. Chỉ sau sáu tháng là không còn nữa. Việc bảo vệ một vị trí hay một thành phố là một bộ phận của cuộc chiến tranh trong đó người ta có thể có được cái cảm giác đầu tiên ấy. Trong cuộc chiến đấu ở Xiera là như thế. Họ đã chiến đấu ở đó với một tình đồng chí cách mạng chân chính. Tại đó lần đầu tiên khi đề ra sự cần thiết phải tăng cường kỷ luật, anh đã tán thành và hiểu rõ điều đó. Dưới mưa đại bác, có người đã trở nên hèn nhát và bỏ chạy. Anh đã thấy họ bị bắn rồi bỏ trương xác bên vệ đường, không ai đoái hoài đến ngoài cái việc tước lấy đạn và đồ dùng quý giá. Lấy đạn, ủng và áo da của họ là đúng. Lấy những đồ vật quý giá của họ chỉ là một việc làm thực tế. Nếu không thì cũng rơi vào tay bọn vô chính phủ.

Bắn những người bỏ chạy là công bằng, đúng đắn và cần thiết.

---

1. Nhạc sĩ người Đức nổi tiếng.
2. Thành phố ở Pháp.
3. Ở Tây Ban Nha.
4. Tên các hoạ sĩ nổi tiếng có tranh để ở Pradô (bảo tàng hội hoạ ở Madrit)

Không có gì là sai trái cả. Việc họ bỏ chạy biểu lộ một thái độ ích kỷ. Bọn phát xít tấn công và chúng ta đã chặn chúng lại trên sườn núi Goađarama đầy đá xám, có những cây thông nhỏ và nhiều bụi rậm. Chúng ta đã cố thủ dọc con đường dưới những trận ném bom của máy bay và mưa đại bác khi chúng nó đem pháo binh đến, và những người sống sót cuối ngày hôm đó đã phản công và đánh lại chúng. Sau đó, khi chúng nó luồn qua các hòn đá và bụi cây tìm cách đánh xuống mé trái, chúng ta đã cố thủ trong nhà an dưỡng, từ các cửa sổ và từ trên mái nhà bắn ra, mặc dầu chúng nó đã tiến qua được cả hai bên nhà, và lúc đó chúng ta đã biết được thế nào là sống trong cảnh bị vây kín, cho tới lúc trận phản công đã đánh bật chúng trở lại bên kia đường.

Trong tất cả những cái đó, trong cái sợ làm khô cả mồm và cổ họng, trong vôi vữa mịt mù rơi lả tả và trong cái hoảng hốt bất thần của một bức tường đổ gục trong lửa và tiếng nổ của một viên đạn trái phá, người ta kéo khẩu súng ra, lôi những người sử dụng khẩu súng đó ra chỗ khác, xác họ nằm sấp đầy vôi vữa rồi chúi đầu vào sau lá chắn để chữa, tháo ổ đạn bị vỡ, kéo thẳng băng đạn rồi nằm thẳng sau lá chắn, mũi súng lại chĩa về phía bờ đường; người ta làm cái việc phải làm và biết rằng mình làm đúng. Ta đã được biết cái phấn khởi trong sạch, không còn sợ hãi làm khô cả miệng của chiến đấu và ta đã chiến đấu suốt cả mùa hè và mùa thu năm đó vì tất cả những người nghèo khổ trên thế giới, chống lại mọi áp bức, vì tất cả những điều mà ta tin tưởng, vì một thế giới mới mà người ta đã được giáo dục để tiến tới. Mùa thu năm đó, - anh nghĩ, - mình đã biết chịu đựng như thế nào, biết quên cái gian khổ, bị lạnh và ẩm ướt một thời gian dài trong bùn lầy, đào đất đắp công sự. Cảm xúc về mùa hè và mùa thu đã bị vùi sâu dưới sự mệt nhọc, buồn ngủ, sự bồn chồn và tình trạng thiếu thốn. Cảm giác đó vẫn còn và tất cả những điều đã trải qua chỉ là xác nhận nó. Anh nghĩ, - chính trong những ngày đó mà ta đã có được một niềm tự hào sâu sắc, lành mạnh và không vị kỷ... và anh bỗng dưng nghĩ rằng ở Gaylo có lẽ cái đó sẽ làm cho mình trở thành một con người làm cho mọi người khó chịu. Không, - anh nghĩ, - nếu như vậy thì khi mình ở

Gaylo, mình đã không được như thế. Khi đó, mình khờ khạo quá. Như ở trong một trạng thái quá thoải mái. Nhưng có lẽ khi đó Gaylo cũng không như bây giờ. Không, thực ra không phải thế, - anh tự nhủ. - Không phải thế tý nào cả. Khi đó, chưa có Gaylo.

Kackôp đã kể cho anh nghe về thời kỳ ấy. Thời kỳ mà những người Nga ở Mađrit sống tại khách sạn Palaxơ. Khi đó Rôbơc Jordan không quen một ai trong bọn họ. Khi đó là trước lúc thành lập những đội du kích đầu tiên, trước khi anh gặp Kaskin hay một người nào khác. Kaskin đã ở miền Bắc tại Irun, tại Xan Xêbaxtian và tham gia cuộc tấn công thất bại về phía Victôria. Mãi đến tháng giêng anh ta mới về Mađrit và trong khi Rôbơc Jordan chiến đấu ở Carabansen và Uxêra suốt trong ba ngày để chặn đánh cánh phải cuộc tấn công của bọn phát xít về Mađrit và đuổi bọn Moro và quân *Tecxiô*[1] ra khỏi từng căn nhà, giải phóng vùng ngoại ô này đang bị pháo bắn tan tành bên bờ cao nguyên màu xám, nắng chói chang, rồi lập được một tuyến phòng sự dọc các mỏm đồi bảo vệ cho góc này của thành phố; khi ấy Kackôp đã ở Mađrit.

Chính Kackôp cũng tránh những lời lẽ sống sượng khi nói về thời kỳ đó, những ngày mà mọi người đã cùng chia sẻ với nhau khi tình hình có vẻ tuyệt vọng và ngày nay, mỗi người đều còn giữ lại cái kỷ niệm về hành động của mình trong lúc nguy ngập ấy, coi nó còn quý giá hơn cả mọi lời khen hay mọi huân chương. Chính phủ đã rời bỏ thành phố lấy đi tất cả các xe Ô tô của Bộ chiến tranh và lão Miaja đã phải đi kiểm tra các vị trí phòng thủ của lão bằng xe đạp.

Rôbơc Jordan không tin có chuyện đó.

... Anh cứ suy nghĩ mãi về trường hợp Kackôp mà không biết chán. Lần cuối cùng anh đến khách sạn Gaylo, Kackôp đã tỏ ra rất tai quái đối với một nhà kinh tế học người Anh nào đó đã sống một thời gian khá lâu ở Tây Ban Nha. Rôbơc Jordan đã được đọc những bài viết của người đó từ lâu và anh vẫn luôn luôn kính trọng ông ta mặc dầu

1. Binh đoàn thứ ba.

không biết tí gì về ông ta cả. Anh không quan tâm lắm đến những bài ông ta viết về Tây Ban Nha. Thật là quá rõ ràng và đơn giản, không còn kín hở gì nữa và anh biết là ông ta, do lối suy nghĩ quá lạc quan, đã đưa ra nhiều con số thống kê sai lệch. Nhưng anh cho rằng ít khi người ta quan tâm đến những bài báo viết về một nước mà người ta thực sự biết rõ và anh kính trọng ông ta chỉ vì những ý định của ông ta.

Thế rồi cuối cùng, anh đã gặp ông ta vào một buổi chiều trong trận tấn công Carabansen. Họ đang ngồi trong vòng đấu bò cạnh chỗ chắn gió có lối thẳng ra hai đường phố; ai ai cũng bồn chồn chờ cuộc tấn công. Người ta đã hứa điều một chiến xa tới và nó vẫn chưa đến. Môngtêrô ngồi hai tay ôm lấy đầu nói: "Chiến xa chưa đến. Chiến xa chưa đến". Hôm đó, trời lạnh, gió thổi tung đám bụi vàng dưới đường phố và Môngtêrô trúng đạn vào tay trái cánh tay cứng đờ ra. "Chúng ta cần phải có một chiến xa", - ông nói. "Chúng ta phải chờ một chiếc chiến xa mà chúng ta thì không thể chờ được nữa". Vết thương làm cho ông ta trở nên cáu kỉnh.

Rôbơc Jordan đã quay lại đi tìm chiếc chiến xa. Môngtêrô cho rằng có lẽ nó đã dừng lại sau toà nhà ở góc chỗ đường xe điện. Đúng là nó đứng ở đó thật. Nhưng không phải là một chiếc chiến xa. Hồi đó cái gì người Tây Ban Nha cũng gọi là chiến xa. Nó chỉ là một chiếc xe bọc sắt cổ. Người lái xe không muốn rời khỏi góc toà nhà đưa chiếc xe đến vòng đấu bò. Anh ta đứng sau chiếc xe khoanh hai tay tựa vào thành xe bọc sắt, đầu đội mũ bọc da, gục vào tay, Rôbơc Jordan bảo anh ta thì anh ta lắc đầu, hai tay ôm chặt lấy đầu. Rồi quay đầu đi không nhìn Rôbọc Jordan.

- Tôi không có lệnh đi đến đấy, - anh ta nói, giọng khó chịu.

Rôbơc Jordan rút súng lục trong bao ra và gí mũi súng vào chiếc áo da của người lái chiếc xe bọc sắt.

- Lệnh của anh đây, - anh bảo hắn.

Người kia lắc cái đầu đội chiếc mũ đệm da to tướng như mũ của

một cầu thủ bóng đá[1] và nói:

- Không có đạn cho khẩu súng máy.

- Chúng tôi có đạn ở vòng đấu bò, - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Đi thôi. Đến đó chúng ta sẽ lắp đạn vào băng. Đi thôi!

- Không có ai để điều khiển khẩu súng, - người lái xe nói.

- Nó đâu? Người đồng đội của anh đâu?

- Chết rồi, người lái xe nói. - Chết ở trong xe ấy.

- Kéo nó ra, - Rôbơc Jordan nói. - Kéo nó ra ngoài xe.

- Tôi không muốn đụng đến nó, - người lái xe nói. - Mà nó gục xuống giữa khẩu súng và tay lái, tôi không thể bước qua nó được.

- Lại đây, - Rôbơc Jordan. - Chúng ta cùng kéo nó ra vậy.

Vừa trèo lên chiếc xe bọc sắt anh bị cộc đầu mạnh, đứt một vết nhỏ trên lông mày, máu chảy xuống mặt. Xác chết nặng và cứng đến nỗi không thể gập lại được và anh phải đạp mạnh vào đầu xác chết để lôi ra khỏi chỗ nó gục xuống, mặt úp sấp giữa ghế ngồi và tay lái. Cuối cùng anh lấy đầu gối thúc vào dưới đầu xác chết đẩy được nó lên, rồi khi cái đầu đã ra khỏi chỗ kẹt, anh ôm ngang lưng xác chết kéo nó ra cửa.

- Anh giúp tôi một tay với, - anh bảo người lái xe.

- Tôi không muốn đụng đến nó, - người lái xe nói và Rôbơc Jordan nhìn thấy hắn đang khóc. Nước mắt chảy ròng ròng xuống hai bên mũi hắn, trên má hắn đầy bụi và mũi hắn cũng chảy nước.

Đứng bên cạnh cửa, anh hất xác chết rơi xuống vệ đường cạnh đường xe điện. Xác chết nằm đó, vẫn trong cái tư thế gẫy gập làm đôi, mặt xám xịt màu sáp trên hè đường ximăng, hai bàn tay thu vào dưới người y như lúc còn ở trên xe.

- Lên xe, mẹ kiếp, - Rôbơc Jordan nói, tay cầm súng lục ra hiệu cho người lái xe. - Lên xe ngay lập tức!

---

1. Bóng đá của Mỹ, chơi bóng bầu dục.

Đúng lúc đó thì anh trông thấy người ấy từ phía sau toà nhà đi ra. Ông ta mặc một chiếc áo khoác ngoài dài, đầu để trần, tóc hoa râm, gò má cao, mắt sâu và gần nhau. Ông ta cầm một gói thuốc lá Chextơfin trong tay và lấy ra một điếu đưa cho Rôbơc Jordan đang cầm súng đẩy người lái xe vào chiếc xe bọc sắt.

- Chờ một phút, đồng chí, - ông ta nói với Rôbơc Jordan bằng tiếng Tây Ban Nha. - Đồng chí có thể nói cho tôi hiểu một chút về trận đánh được không?

Rôbơc Jordan cầm lấy điếu thuốc lá, bỏ vào túi trước ngực của chiếc áo công nhân xanh của anh. Anh đã nhận ra đồng chí này theo những ảnh anh đã thấy. Đó là nhà kinh tế học người Anh.

- Con khỉ, - anh nói bằng tiếng Anh rồi nói bằng tiếng Tây Ban Nha với người lái xe "Đi xuống đó. Đến vòng đấu bò. Rõ chưa"? Rồi anh kéo cánh cửa nặng đóng sầm lại, khoá chặt và hai người ngồi trên xe đi xuống con đường dốc. Đạn bắt đầu bắn vào chiếc xe, nghe như tiếng đá cuội ném vào một cái ấm đun nước bằng sắt. Rồi đạn liên thanh bắn vào xe nghe như tiếng búa đập. Họ đỗ xe đằng sau chỗ trú ẩn của vòng đấu bò hãy còn dán đầy tranh quảng cáo của tháng mười vừa qua bên cạnh cửa bán vé và những hộp đạn mở tung. Anh em cầm súng, lựu đạn đeo ở thắt lưng và bỏ trong túi, đang nấp chờ ở đó và Mông tê rô bảo: "Hay lắm. Chiến xa đây rồi. Bây giờ chúng ta có thể tấn công được rồi".

Về khuya, đêm hôm ấy, khi họ đã chiếm được những căn nhà cuối cùng trên đồi, anh nằm nghỉ thoải mái sau một bức tường gạch có đục một lỗ thủng để làm chỗ bắn và nhìn xuống khoảng trận địa bằng phẳng rất đẹp trải ra giữa quân bên anh và cái bờ cao nơi bọn phát xít rút về. Với một sự thoải mái gần như một sự khoái lạc anh nghĩ đến ngọn đồi cao có toà biệt thự bị bắn sập, bảo vệ sườn bên trái. Anh nằm trong một đống rơm, quần áo đẫm mồ hôi, và quấn chiếc chăn quanh người trong khi người anh khô dần. Nằm đó, anh nhớ đến nhà kinh tế học và bật cười nhưng rồi anh lại thấy hối hận là mình đã tỏ ra thô tục. Nhưng lúc đó khi ông ta đưa cho anh điếu thuốc lá, chìa ra gần như là

để thưởng cho việc cung cấp tin tức thì lòng căm thù của người chiến đấu đối với người không chiến đấu quá mạnh, anh đã không tự kìm chế nổi.

Lúc này anh nhớ lại khách sạn Gaylo và Kackôp đang nói về người đó. "Thế ra anh gặp ông ta ở đấy", Kackôp nói "Ngày hôm ấy, tôi không đi quá Puentê đờ Tôlêđô. Ông ta thì đã đi rất xa về phía mặt trận. Hình như đó là ngày can đảm cuối cùng của ông ta thì phải. Hôm sau thì ông ta rời khỏi Mađrit. Hình như Tôlêđô là nơi ông ta đã tỏ ra can đảm nhất. Ở Tôlêđô ông ta thật là ghê. Ông ta là một trong những người đã có công trong việc chiếm Ancaza đấy. Đáng lẽ anh phải được thấy ông ta ở Tôlêđô. Tôi tin là nhờ rất nhiều vào những cố gắng và ý kiến của ông ta mà trận bao vây của chúng ta đã thành công. Đó là giai đoạn ngớ ngẩn nhất của cuộc chiến tranh này. Nó đã đạt tới một độ cao nhất về ngớ ngẩn nhưng mà này, ở Mỹ họ nghĩ về ông ta thế nào?".

- Ở Mỹ, - Rôbơc Jordan nói, - người ta cho rằng ông ta rất gần gũi với Mátxcơva.

- Không đúng đâu, - Kackôp nói. - Nhưng ông ta có một bộ mặt rất tuyệt và bộ mặt với cử chỉ của ông ta rất được hoan nghênh. Còn tôi, với cái bộ mặt của tôi, tôi chẳng làm nên chuyện gì cả. Một ít việc tôi đã làm được đều không phải là vì cái mặt của tôi, cái mặt của tôi không hề gây cảm xúc cho ai và cũng không làm cho ai cảm động mà yêu tôi và tin tôi. Nhưng cái nhà ông Mitsen đó có một bộ mặt đã giúp cho ông ta làm nên sự nghiệp. Đó là bộ mặt của một tay âm mưu bí mật. Tất cả những ai đã đọc sách về những tay âm mưu bí mật đều tin ông ta ngay. Ông ta cũng có những cử chỉ đúng là của một tay âm mưu bí mật. Bất cứ ai thấy ông ta bước vào một căn phòng là biết ngay rằng mình đang đứng trước một tay âm mưu bí mật hạng nhất. Tất cả những người trong số những đồng bào giàu có của anh vì cảm tình mà mong muốn giúp đỡ Liên Xô theo như họ tưởng hoặc là để tự bảo hiểm mình một chút trong trường hợp thắng lợi của Đảng, tất cả những người đó cứ trông thấy bộ mặt và cử chỉ của ông ta là thấy

ngay rằng ông ta phải là một nhân viên tin cậy của Quốc tế cộng sản, không thể nào khác được.

- Ông ta không có liên lạc gì với Mátxcơva ư?

- Không có liên lạc gì cả. Đây này, đồng chí Jordan, đồng chí có biết chuyện hai loại thằng ngốc không?

- Loại ngốc lành và loại ngốc ác phải không?

- Không phải. Hai loại thằng ngốc của chúng tôi ở Nga kia, - Kackôp mỉm cười và bắt đầu kể. - Đầu tiên là có thằng ngốc mùa đông. Thằng ngốc mùa đông đến trước cửa nhà người ta gõ cửa ầm lên. Người ta ra cửa và thấy nó đứng đó. Trước đây người ta chưa từng thấy nó bao giờ. Thật là một cảnh tượng kỳ vĩ. Nó là một người rất to lớn, đi ủng cao, mặc áo lông, đội mũ lông và toàn thân phủ đầy tuyết. Trước hết nó giậm ủng và tuyết trên ủng rơi xuống. Rồi nó cởi áo lông ra giũ và tuyết lại rơi xuống thềm. Rồi nó bỏ mũ lông ra đập vào cửa. Tuyết trên mũ lông của nó lại rơi xuống nữa. Rồi nó lại giậm ủng và bước vào trong nhà. Khi đó người ta nhìn nó và thấy nó là một thằng ngốc. Đó là thằng ngốc mùa đông. Bây giờ đến mùa hè thì thấy có một thằng ngốc đi trên đường phố, vừa đi vừa vẫy tay, đầu lắc lư sang trái sang phải và mọi người từ xa hai trăm thước. Đã biết ngay nó là một thằng ngốc. Đó là thằng ngốc mùa hè. Nhà kinh tế học này là thằng ngốc mùa đông.

- Nhưng tại sao ở đây người ta lại tin ông ta? Rôbơc Jordan hỏi.

- Vì bộ mặt của ông ta, - Kackôp nói. - Vì cái *gueule de conspirateur*[1] rất tuyệt của ông ta. Vì cái thủ đoạn cử khôi của ông ta, lúc nào cũng làm ra vẻ vừa mới ở một nơi khác đến, một nơi khác mà ông ta rất được tín nhiệm và rất quan trọng. Cố nhiên, - Kackôp mỉm cười, - ông ta cần phải đi rất nhiều để giữ cho thủ đoạn đó được hiệu nghiệm. Anh biết đấy, người Tây Ban Nha rất kỳ lạ, - Kackôp nói tiếp, - Chính phủ này trước đây có rất nhiều tiền. Rất nhiều vàng. Họ không cho bạn bè của họ tý gì. Anh là một người bạn. Tốt lắm. Anh

1. Mõm một tên âm mưu bí mật.

phải làm việc không được đòi hỏi gì cả và sẽ không được thưởng gì cả. Nhưng đối với những kẻ đại diện một công ty quan trọng hay một nước không có thiện cảm gì với họ nhưng cần phải tranh thủ, đối với những kẻ đó thì họ lại cho rất nhiều. Theo dõi sát câu chuyện đó có rất nhiều thú vị.

- Tôi không ưa cái đó. Tiền đồ cũng là của công nhân Tây Ban Nha.

- Người ta không yêu cầu anh ưa. Chỉ yêu cầu anh hiểu thôi, - Kackôp bảo anh. - Mỗi lần gặp anh, tôi lại lên lớp anh một chút và sau này anh sẽ có được một chút giáo dục đấy. Một giáo sư được giáo dục là một điều rất thú vị.

- Không biết khi trở về, tôi sẽ còn làm giáo sư được không. Có lẽ họ sẽ đuổi tôi vì cho tôi là đỏ.

- Nếu vậy, có lẽ anh sẽ có thể sang Liên Xô tiếp tục học được. Có lẽ đó là cách giải quyết tốt nhất cho anh.

- Nhưng chuyên môn của tôi là tiếng Tây Ban Nha.

- Có rất nhiều nước nói tiếng Tây Ban Nha, - Kackôp nói. - Không thể nào mà tất cả những nước đó lại đều khó khăn như Tây Ban Nha được. Với lại, anh cần phải nhớ rằng đã chín tháng nay rồi, anh không còn là giáo sư nữa. Trong chín tháng, anh đã có thể học được một nghề khác. Anh đã đọc những sách nào về biện chứng pháp rồi?

- Tôi đã đọc cuốn sách nhỏ về chủ nghĩa Mác của Nhà xuất bản Êmin Bớc. - Có thế thôi.

- Nếu anh đã đọc hết cuốn đó thì cũng đã bắt đầu được tí chút rồi đấy. Cuốn đó dày một nghìn năm trăm trang và mỗi trang cũng phải mất một ít thì giờ. Nhưng anh cần phải đọc một vài thứ khác nữa.

- Bây giờ không có thì giờ nào mà đọc được.

- Tôi biết, - Kackôp nói. - Tôi muốn nói là sau này kia. Có nhiều cái cần phải đọc, nó sẽ làm cho anh hiểu được một vài sự việc đã xảy ra. Nhưng từ những cái chúng ta đang sống đây, sẽ có thể viết ra được một cuốn sách rất cần thiết; nó sẽ giải thích nhiều việc cần phải biết. Có lẽ tôi sẽ viết cuốn sách đó. Tôi hy vọng tôi sẽ là người

viết cuốn sách đó.

- Tôi không thấy ai có thể viết được cuốn sách đó hơn là anh.

- Đừng tán, - Kackôp nói. - tôi là nhà báo. Nhưng như tất cả cái, nhà báo, tôi ao ước viết văn. Hiện nay tôi đang rất bận nghiên cứu về Canvô Xôtêlô. Nó là một tên Phát xít rất cừ, một tên phát xít Tây Ban Nha thực thụ. Francô và những tên khác không phải là những tên phát xít thực thụ. Tôi đã nghiên cứu những bài viết và những bài nói chuyện của Xôtêlô. Nó rất thông minh và giết nó là một việc làm rất thông minh.

- Tôi tưởng rằng anh không tán thành việc ám sát chính trị.

- Chúng tôi không tin ở những hành động khủng bố của cá nhân, - Kackôp mỉm cười. - Cố nhiên là những hành động khủng bố của những tên khủng bố giết người và những tổ chức phản cách mạng. Chúng tôi rất ghét sự xảo trá và giả dối của những con chó đại giết người trong bọn phá hoại Bukharinit và những cặn bã của nhân loại như Zinôviep. Kamênep, Rikôp và bè lũ của chúng. Chúng tôi căm thù và nguyền rủa những bọn quỷ đó, - anh lại mỉm cười.

- Ý anh muốn nói là.

- Tôi không muốn nói gì hết. Nhưng chắc chắn là chúng tôi xử tử và thủ tiêu những con quỷ, những cặn bã đó của nhân loại và những tên tướng chó má phản bội và cái cảnh tượng đáng ghê tởm của bọn đô đốc không trung thành với lòng tin mọi người đặt vào chúng. Bọn đó đã bị thủ tiêu, không phải là bị ám sát. Anh thấy rõ sự khác nhau chứ?

- Rõ, - Rôbơc Jordan nói.

- Và vì rằng đôi khi tôi nói đùa, và anh biết đấy dù là nói đùa trong khi nói đùa có phải cũng rất nguy hiểm không? Tốt. Vì tôi hay nói đùa, đừng tưởng rằng nhân dân Tây Ban Nha sẽ cứ sống để mà tiếc mãi rằng đã không bắn chết một vài tên tướng đến bây giờ hãy còn nắm quyền chỉ huy. Tôi không thích những chuyện bắn giết, anh hiểu đấy.

- Tôi chẳng quan tâm đến những điều đó, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi không thích mà cũng không quan tâm đến nữa.

- Tôi biết thế. - Kackôp nói. - Người ta đã nói cho tôi biết vậy.

- Điều đó có phải là quan trọng không? - Rôbơc Jordan hỏi. - Tôi chỉ muốn thành thực trong vấn đề đó mà thôi.

- Thật đáng tiếc, - Kackôp nói. - Nhưng đó là một trong những việc làm cho người ta được coi như là đáng tin cậy, nếu không thì thông thường ra những người đó còn phải trải qua nhiều thời gian hơn nữa mới được xếp vào loại đó.

- Người ta có cho tôi là loại đáng tin cậy không?

- Trong công tác của anh, người ta cho rằng anh là người rất đáng tin cậy. Tôi cần phải thỉnh thoảng nói chuyện với anh để được biết tư tưởng anh thế nào. Thật đáng tiếc là chưa bao giờ chúng ta nói chuyện đứng đắn với nhau.

- Tư tưởng của tôi đã ngừng hoạt động cho tới khi chúng ta thắng trận. - Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì có lẽ anh sẽ không cần đến nó một thời gian khá dài đấy. Nhưng anh nên chú ý rèn luyện tư tưởng một chút.

- Tôi đọc *Muado Obrero*[1] - Rôbơc Jordan nói - Và Kackôp bảo: "Hay lắm. Tốt. Cũng hiểu được một câu nói đùa đấy. Nhưng trong tờ *Mundo Obrero* có những bài rất hay. Những bài hay duy nhất viết về cuộc chiến tranh này".

- Đúng. - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đồng ý với anh. Nhưng nếu muốn có một hình ảnh đầy đủ về tình hình thì không thể chỉ đọc có báo Đảng.

- Đúng, - Kackôp nói. - Nhưng nếu anh đọc hai mươi tờ báo anh cũng không tìm thấy được hình ảnh đó và nếu anh có được cái hình ảnh đó thì tôi không hiểu anh sẽ dùng nó làm gì. Tôi hầu như lúc nào cũng có được hình ảnh đó nhưng tôi chỉ tìm cách để quên nó đi thôi.

- Anh cho tình hình xấu đến như thế ư?

- Bây giờ thì đã khá hơn trước kia rồi. Chúng ta đã trừ bỏ được

1. "Thế giới công nhân" cơ quan của Đảng cộng sản Tây Ban Nha.

một vài cái tệ hại nhất. Nhưng mà thật là thối nát. Hiện nay chúng ta đang xây dựng một quân đội to lớn và một vài bộ phận của nó, như quân của Môđextô, của En Campêxinô, của Lixte và của Đuran, đều có thể tin cậy được. Hơn là đáng tin cậy nữa kia. Rất cừ. Rồi anh sẽ thấy. Ngoài ra, chúng ta còn có các binh đoàn tuy rằng vai trò của nó có thay đổi. Nhưng mà một quân đội còn có những thành phần tốt lẫn thành phần xấu không thể chiến thắng được. Phải đưa tất cả tới một trình độ chính trị nhất định; tất cả đều phải biết tại sao họ chiến đấu và tầm quan trọng của cuộc chiến đấu đó. Tất cả đều phải tin tưởng vào cuộc chiến đấu họ phải tiến hành và phải chấp nhận kỷ luật. Chúng ta đang xây dựng một quân đội to lớn trên cơ sở nghĩa vụ nhưng không có thì giờ để thực hiện chế độ kỷ luật mà một quân đội như thế cần phải có, để có thể hành động được tốt trong chiến đấu. Chúng ta gọi đó là một quân đội nhân dân nhưng nó sẽ không có cơ sở của một quân đội nhân dân thực sự và nó sẽ không có được cái kỷ luật sắt mà một quân đội xây dựng trên cơ sở nghĩa vụ cần phải có. Rồi anh xem. Đó là một phương pháp rất nguy hiểm.

- Hôm nay anh không được vui lắm.

- Không, - Kackôp nói. - Tôi vừa mới ở Valăngxia về, ở đó tôi đã gặp nhiều người. Không ai ở Valăngxia về mà lại vui được cả. Ở Mađrit người ta cảm thấy mình dễ chịu, sạch sẽ và không thể có khả năng nào khác ngoài khả năng chiến thắng. Valăngxia thì khác. Bọn hèn nhát trốn khỏi Mađrit vẫn còn thống trị ở đó. Chúng nó rất sung sướng lại được chui vào cái bất lực và cái quan liêu giấy tờ hành chính. Đối với những người ở Mađrit chúng chỉ có một thái độ khinh bỉ. Cái điều ám ảnh chúng nó bây giờ là muốn làm yếu Bộ chiến tranh đi. Lại còn Bacxơlôna nữa. Anh cần phải thấy Bacxơlôna.

- Tình hình thế nào?

- Vẫn là một bản nhạc kịch hài hước. Trước đây nơi đó là thiên đàng cho những bọn loạn óc và những nhà cách mạng lãng mạn. Bây giờ thì nơi đó là thiên đàng của những quân nhân giả hiệu. Những quân nhân thích mặc quân phục, thích chưng diện khoác lác và quấn

khăn đen đỏ, thích tất cả mọi thứ về chiến tranh trừ cái chuyện chiến đấu. Valăngxia làm cho người ta phát ốm còn Bacxơlôna thì làm cho người ta phải phì cười.

- Chuyện đảo chính của bọn P. O. U. M là thế nào?

- Bọn P. O. U. M. không phải là một bọn đáng ngại. Chúng nó là một lũ loạn óc, những tên hung tợn và thực ra đó chỉ là một trò trẻ con. Có một vài người đứng đắn bị lầm lạc. Có một bộ óc khá tốt và một ít tiền của bọn phát xít. Chỉ có thế thôi, cái bọn P. O. U. M. thật đáng thương hại. Chúng nó là một lũ rất dại dột.

- Nhưng mà trong cuộc đảo chính có nhiều người bị giết không?

- Không nhiều bằng số người bị bắn chết sau đó hoặc sẽ bị bắn. P. O. U. M. thật đúng như cái tên vậy. Chẳng có gì là đứng đắn. Đáng lẽ chúng nó phải đặt tên là M. U. M. P. S[1] hay là M. E. A. S. L. E. S.[2] Nhưng không. "Measles" còn nguy hiểm hơn nhiều. Nó có thể làm hỏng cả tai lẫn mắt. Nhưng chúng nó đã đặt âm mưu anh biết không, để giết tôi, giết Wantơ, giết Môđextô và giết Priêtô. Anh thấy chúng nó có bát nháo không? Chúng tôi có phải cùng cánh với nhau đâu. Thật đáng thương hại bọn P. O. U. M. Chúng nó đã chẳng giết được ai. Ở ngoài mặt trận cũng như ở bất kỳ nơi nào khác. Ở Bacxơlôna thì chúng có giết mất vài người.

- Khi đó anh có ở đấy không?

- Có. Tôi có đánh điện một bài báo nói về sự tàn bạo của tổ chức bí ối đó, của những tên Trôtkit giết người và những âm mưu phát xít của chúng thật đáng khinh bỉ, nhưng giữa chúng ta với nhau, bọn P.O.U.M. không phải là một chuyện nghiêm trọng gì đâu. Chúng nó chỉ có một tên đáng kể là Nin. Chúng tôi đã bắt được nó nhưng rồi nó lại trốn thoát mất.

- Bây giờ nó ở đâu?

- Ở Pari. Chúng tôi nói là nó ở Pari. Nó là một thằng cha rất dễ

1. Tiếng Anh có nghĩa là ghẻ.
2. Tiếng Anh có nghĩa là bệnh sởi.

thương nhưng về chính trị thì có nhiều sai lầm.

- Nhưng chúng nó có liên lạc với bọn phát xít phải không?

- Ai mà không có liên lạc với bọn phát xít?

- Chúng ta.

- Biết đâu đấy? Tôi mong là chúng ta thì không. Anh hay vào hậu phương của chúng nó đấy, - Kackôp mỉm cười. - Nhưng tuần lễ trước, anh của một tên bí thư sứ quán Cộng hoà Tây Ban Nha ở Pari đã đi đến Xanh Jăng đờ Luydơ[1] để gặp những thằng từ Buôcgôt[2] tới.

- Tôi thích ở mặt trận hơn, - Rôbơc Jordan nói. - Càng gần mặt trận, càng tốt cho người ta hơn.

- Thế ở vùng đằng sau chiến tuyến của bọn phát xít thì anh thấy thế nào?

- Rất thích. Ở đó chúng ta có những người rất cừ:

- Vậy thì anh thấy là chúng nó cũng phải có những người rất cừ của chúng nó ở đằng sau chiến tuyến của chúng ta y như thế. Chúng ta tìm ra những bọn đó và đem bắn chết, còn chúng nó cũng tìm ra người của chúng ta và đem bắn chết. Khi anh ở trong vùng của chúng nó anh phải luôn luôn nghĩ rằng chúng nó đã phái biết bao nhiêu người sang vùng chúng ta.

- Tôi có nghĩ đến bọn đó.

- Tốt lắm, - Kackôp nói. - Có lẽ hôm nay anh đã có đủ chuyện để mà nghĩ rồi đấy, vậy thì anh uống nốt chỗ bia còn lại trong bình đi rồi về thôi vì tôi còn phải lên gác trên gặp một vài người. Những người ở gác trên! Và sớm lại chơi tôi nhé.

Phải, - Kôbơc Jordan nghĩ. - Ở Gaylo học được nhiều. Kackôp đã đọc cuốn sách độc nhất của anh xuất bản. Cuốn sách đó không phải là một thành công. Nó chỉ dài hai trăm trang và anh nghĩ rằng không chắc đã có được hai nghìn người đọc. Anh đã ghi lại trong cuốn sách

1. Thành phố ở Pháp gần biên giới Tây Ban Nha.
2. Thành phố Tây Ban Nha do bọn phát xít chiếm giữ khi đó.

những cái anh tìm hiểu được về Tây Ban Nha qua mười năm du lịch bằng đi bộ, đi xe lửa hạng ba, bằng xe ô-tô-buýt, bằng ngựa, bằng lừa và bằng xe vận tải. Anh am hiểu xứ Baxcơ, xứ ava, Aragông, Galixi, hai vùng Caxti và Extramađura. Trước đó đã có những cuốn sách rất hay của Bôrô và Pho và những người khác viết cho nên anh chỉ có thể nói thêm được rất ít. Nhưng Kackôp nói đó là một quyển sách hay.

- Vì thế mà tôi quan tâm đến anh, - Kackôp nói. - Tôi cho rằng anh đã viết hết sức trung thực và đó là một điều rất hiếm. Vì vậy mà tôi muốn anh biết được một vài chuyện.

Được lắm! - Anh sẽ viết một cuốn sách khi đã xong xuôi mọi việc. Nhưng sẽ chỉ viết những chuyện mà anh biết thật sự và những cái gì anh biết. Nhưng mình cần phải trở thành một tay viết giỏi hơn bây giờ thì mới có thể viết được, - anh nghĩ. - Những điều anh biết được trong cuộc chiến tranh này thật không phải là đơn giản.

CHƯƠNG XIX

– Anh ngồi làm gì đấy? - Maria hỏi anh. - Cô đứng sát gần bên anh và anh quay đầu lại mỉm cười với cô gái.

- Không làm gì cả, - anh nói. - Anh đang nghĩ.

- Nghĩ gì? Cái cầu phải không?

- Không. Cái cầu xong rồi. Anh nghĩ đến em và nghĩ đến một khách sạn ở Mađrit, anh có quen vài người Nga ở đó, nghĩ đến một cuốn sách sau này có lúc anh sẽ viết.

- Ở Mađrit có nhiều người Nga không?

- Không. Ít lắm.

- Thế mà báo chí của bọn phát xít bảo có đến hàng chục vạn.

- Nói láo đấy. Có rất ít.

- Anh có thích người Nga không? Cái anh trước ở đây là người Nga đấy.

- Em có thích anh ấy không?

- Có. Khi đó em ốm nhưng em nghĩ là anh ấy rất đẹp và rất can đảm.

- Đẹp à, nói bậy, - Pila nói. - Mũi anh ta tẹt, như bàn tay tôi đây này, còn gò má thì to như mông con cừu ấy.

- Anh ấy là một người bạn tốt, một đồng chí tốt của anh, - Rôbơc Jordan nói với Maria - Anh rất mến anh ấy.

- Dĩ nhiên, - Pila nói. - Nhưng anh đã bắn chết anh ta.

Khi mụ nói câu đó thì những người đánh bài ở bàn ngẩng cả đầu lên và Pablô giương mắt nhìn Rôbơc Jordan. Không ai nói gì. Rồi gã

"gipxy" Rafaen hỏi:

- Có thật không, Robectô?

- Đúng, - Rôbơc Jordan nói. Anh đã thầm mong Pila sẽ không đem câu chuyện đó ra nói và thấy hối là đã kể chuyện đó tại chỗ ở của En Xordô. "Theo yêu cầu của anh ấy. Anh ấy bị thương nặng".

- *Qué cosa mas rara*[1] - gã "gipxy" nói. - Suốt thời gian ở với chúng tôi, anh ta luôn luôn nói đến khả năng ấy. Tôi không nhớ tôi đã hứa với anh ta bao nhiêu lần là sẽ thực hiện việc đó. Lạ thật, hắn nhắc lại và lắc đầu.

- Anh ta là một người rất lạ, - Primitivô nói. - Rất là kỳ quặc.

- Này, - Anđret, một trong hai người anh em, nói. - Anh là giáo sư và gì gì nữa, anh có tin rằng một người có thể thấy trước được những việc sẽ xảy ra với mình không?

- Tôi tin là không thể thấy được, Rôbơc Jordan nói.

Pablô vẫn tò mò nhìn anh trừng trừng, còn Pila thì nhìn anh, mặt không để lộ ra một vẻ gì cả. Trong trường hợp đồng chí người Nga này thì anh ta ở ngoài mặt trận nhiều quá cho nên sinh ra mất bình tĩnh. Anh ấy đã chiến đấu ở Irun, một nơi gay go, như các anh cũng biết đấy. Rất gay go. Sau đó, anh ấy chiến đấu ở miền Bắc. Và từ khi lập ra những nhóm đầu tiên làm cái công việc này trong vùng địch thì anh hoạt động ở đây, ở Extramađura và ở Anđaluxia. Tôi cho là anh ấy mệt mỏi quá và mất bình tĩnh rồi sinh ra nghĩ quẩn".

- Chắc là anh ta đã trông thấy nhiều cái rùng rợn, - Fecnanđô nói.

- Như toàn thế giới đã thấy. - Anđret nói. - Nhưng này anh *Inglés*, anh có cho rằng có thể có người biết trước được những điều sẽ xảy đến với mình không?

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Đó chỉ là chuyện ngu dốt và mê tín.

- Cứ nói đi, - Pila nói. - Chúng ta hãy nghe quan điểm của giáo sư xem nào. - Mụ nói như là nói với một đứa bé sớm hiểu biết.

---

1. Thật là một chuyện rất lạ.

- Tôi cho rằng cái sợ đẻ ra những hình ảnh kinh hoảng, - Rôbơc Jordan nói. - Thấy những điềm xấu...

- Như là máy bay hôm nay chẳng hạn, - Primitivộ nói.

- Như là cái việc anh tới đây chẳng hạn, - Pablô khẽ nói và Rôbơc Jordan nhìn qua bàn, nhìn vào mặt hắn và thấy rằng đó không phải là một sự khiêu khích mà chỉ là phát biểu lên một ý nghĩ. Anh nói tiếp: "Trông thấy những điềm xấu, người ta đã sợ sẵn bèn tưởng tượng ra cái chết của mình và người ta cho những điều tưởng tượng đó là do thần linh ứng báo". Rôbơc Jordan kết luận: "Tôi tin rằng chỉ có thế thôi không có gì khác cả. Tôi không tin có yêu tinh, không tin thầy bói và không tin có những chuyện siêu tự nhiên".

- Nhưng mà cái anh có tên lạ đó đã thấy số mệnh của mình rõ ràng từ trước, - gã "gipxy" nói. - Và sự việc đã xảy ra đúng như thế.

- Anh ấy không thấy trước đâu, - Rôbơc Jordan nói. - Anh ấy sợ có thể xảy ra việc đó và cái đó đã trở thành một điều ám ảnh. Không ai có thể nói với tôi được rằng mình đã thấy trước được bất cứ một việc gì.

- Cả tôi nữa ư? - Pila hỏi anh và bốc một ít tro vào lòng bàn tay rồi thổi bay đi. - Tôi cũng không thể nói được với anh ư?

- Không. Với tất cả những trò phù thuỷ, trò "gipxy" và mọi thứ khác, chị cũng không thể nói với tôi được.

- Vì rằng anh là cả một sự điếc đặc kỳ lạ, - Pila nói, bộ mặt của mụ, to và khắc khổ hiện ra trong ánh nến: "Không phải là anh ngu ngốc. Anh chỉ có điếc thôi. Người điếc thì không thể nghe thấy được âm nhạc. Cũng không nghe được máy thu thanh. Cho nên, hắn ta, vì không nghe thấy bao giờ, mới có thể bảo rằng những cái đó không có. - *Qué va. Inglés*. Tôi đã trông thấy cái chết trên bộ mặt của cái anh chàng có tên lạ ấy, y như thể điều đó đã được in vào mặt anh ta bằng sắt nung đỏ".

- Chị không thấy được, - Rôbơc Jordan nhấn lại - Chị đã trông thấy sự sợ hãi và lo lắng. Sợ hãi do những cái anh ấy đã trải qua gây nên. Lo lắng về những sự khủng khiếp có thể xảy tới mà anh ta đã

tưởng tượng ra.

- *Qué va*, - Pila nói - Tôi đã trông thấy cái chết rõ ràng như là nó đã ngồi sẵn trên vai anh ta rồi.Và hơn nữa, người anh ta có mùi chết.

- Có mùi chết, Rôbơc Jordan cười chế giễu, - Có mùi sợ thì có lẽ. Cái sợ có mùi thật.

- *Dela muerte*[1] - Pila nói. - Này, khi mà Blăngkê là một tay peon de *granga*[2] lớn nhất từ xưa tới nay, làm việc dưới quyền Granêrô, anh ta bảo tôi rằng hôm Manôlô Granêrô chết, khi họ dừng lại nhà thờ trên đường đi ra vòng đấu, thì người Manôlô sực mùi chết đến nỗi Blăngkê gần phát ốm. Mà chính anh ta có mặt lúc Manôlô tắm và mặc quần áo trước khi đi đến vòng đấu. Cái mùi đó không thấy có trong xe ô tô khi họ ngồi chật cứng trong xe đi ra vòng đấu bò. Và ngoài Juan Luit đơ la Rôda, không ai ngửi thấy mùi đó ở trong nhà thờ cả. Lúc đó, cả Macxian lẫn Sicuêlô cũng không ngửi thấy và khi cả bốn người xếp hàng để chào cũng thế. Nhưng Juan Luit thì nhợt nhạt như người sắp chết. Blăngkê kể lại cho tôi như thế, và Blăngkê hỏi hắn rằng: "Mày cũng thấy à?".

Thấy đến nỗi không thể thở được nữa, - Juan Luit bảo hắn. - Mùi ở người tay đấu bò của mày đấy".

"*Pues nada*[3] - Blăngkê nói. - Không còn cách gì cứu được nữa rồi. Chỉ còn hy vọng là chúng mình nhầm thôi".

- Còn anh em khác thế nào?"- Juan Luit hỏi Blăngkê

"*Nada*[4], - Blăngkê nói. - Không thấy gì cả. Nhưng tay này còn nặng mùi hơn cả Jôdê ở Talavêra".

Và chính buổi chiều hôm đó, con bò Pôcapêna của trại Vêragoa đã húc Manôlô Granêrô chết gí vào hàng rào gỗ trước *tendido*[5] số hai

1. Của cái chết.
2. Phụ việc cho tay đấu bò chính.
3. Không còn cách gì nữa.
4. Không có gì.
5. Bực ngồi xung quanh vòng đấu.

ở Playa đờ Tôrô ở Mađrit. Tôi cũng có mặt ở đó với Vinitô và tôi đã trông thấy. Sừng con bò đã húc tan sọ Manôlô vì đầu hắn bị kẹt vào dưới cái *estribo*[1] dưới chân *barrera*[2] chỗ con bò húc hắn bắn vào đó.

- Nhưng chị có ngửi thấy mùi gì không? - Fecnanđô hỏi.

- Không, - Pila nói. - Tôi ngồi xa quá. Chúng tôi ngồi tận hàng thứ bảy ở *tendido* số ba. Do đó, ngồi chéo góc, tôi đã nhìn thấy được tất cả sự việc đã xảy ra. Nhưng ngay tối hôm đó, Blăngkê, trước đây cũng làm việc dưới quyền Jôđêlitô khi anh này bị húc chết, đã kể chuyện đó cho Finitô nghe tại nhà Fornôt nhưng khi Finitô hỏi Juan Luit đơ la Rôđa thì Juan Luit không nói. Nhưng hắn gật đầu tỏ ý rằng chuyện đó có thật. Tôi đã có mặt ở đó khi sự việc xảy ra. Cho nên, anh *Inglés* này, có thể đối với một vài việc nào đó thì anh cũng điếc, như Sicuêlô và Macxian Lalanđa và tất cả những tay *banderilleros*[3] và *picadors*[4] và tất cả bọn *gente* của Juan Luit và Manôlô Granêrô, trong cái ngày hôm đó. Nhưng Juan Luit và Blăngkê thì lại không điếc. Và tôi cũng vậy, đối với những việc như thế, tôi không điếc.

- Tại sao đây là việc của mũi ngửi mà chị lại bảo là điếc? - Fecnanđô hỏi.

- *Leche*[5]! - Pila nói. - Đáng lẽ anh phải làm giáo sư thay cho anh *Inglés* mới phải. Nhưng anh *Inglés* này, tôi còn có thể kể cho anh nghe nhiều chuyện nữa, và anh đừng có hoài nghi cái gì mà thật ra anh không trông thấy hoặc không nghe thấy được. Anh không thể nghe thấy những tiếng động mà một con chó nghe thấy. Cũng như anh không thể ngửi thấy được những mùi mà một con chó ngửi thấy. Nhưng dẫu sao anh cũng đã có được một ít kinh nghiệm về những cái có thể xảy ra với người ta.

Maria đặt tay lên vai Rôbơc Jordan và để tay ở đó. Anh bỗng

1. Bực lên xuống.
2. Hàng rào.
3. Người cầm xiên (đầu bò).
4. Người cầm giáo (đầu bò)
5. Nghĩa đen: sữa. (Một câu chửi: cứt!)

nghĩ: hãy chấm dứt cái chuyện vô lý này đi mà tranh thủ chỗ thời gian còn lại. Nhưng mà hãy còn sớm quá. Phải làm cái gì cho qua cái phần buổi tối này. Vì vậy anh nói với Pablô:

- Còn anh, anh có tin những chuyện phù thuỷ này không?

- Tôi không biết, - Pablô nói. - Kể ra tôi thiên về ý kiến anh nhiều hơn. Chưa bao giờ có chuyện gì kỳ lạ xảy ra với tôi cả. Nhưng mà sợ thì chắc chắn là có sợ. Sợ lắm. Nhưng tôi tin là Pila có thể đoán trước được mọi việc bằng cách xem tướng tay. Nếu mụ ấy không nói dối thì có lẽ đúng là mụ đã ngửi thấy như thế đó.

- *Qué va*, tôi mà phải nói dối à, - Pila nói. - Không phải chuyện tôi bịa ra đâu. Cái anh chàng Blăngkê là một người hết sức đứng đắn và hơn nữa lại rất là ngoan đạo. Hắn ta không phải là người "gipxy" mà là một tay trưởng giả ở Valenxia. Anh có thấy hắn bao giờ không?

- Có, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đã trông thấy hắn nhiều lần. Hắn bé nhỏ, mặt xám xám và không có ai sử dụng khăn đấu bò giỏi hơn hắn. Hắn rất nhanh nhẹn như một con thỏ vậy.

- Đúng thế đấy, - Pila nói. - Mặt hắn xám là vì hắn đau tim và người "gipxy" thì bảo là hắn mang cái chết trong người nhưng hắn dùng khăn đấu xua đi được như ta phẩy bụi trên bàn vậy. Hắn không phải là người "gipxy" mà hắn cũng đã ngửi thấy mùi chết ở người Jôđêlitô khi đấu ở Talavêra. Tôi cũng không hiểu tại sao đã sực mùi rượu mạnh mà hắn còn ngửi thấy cái mùi đó được. Sau này, Blăngkê kể lại chuyện đó có ý dè dặt, nghi hoặc nhiều nhưng những người nghe hắn kể đều cho đó là chuyện tưởng tượng và cái mùi hắn ngửi thấy chỉ là mùi của cuộc đời Jêđê đã sống lúc đó toát từ mồ hôi nách của hắn ra mà thôi. Nhưng sau đó thì xảy ra cái chuyện với Manôlô Granêrô trong đó có cả Juan Luit đơ la Rôda cũng tham gia. Rõ ràng Juan Luit là một con người kém nhân cách, nhưng rất dễ xúc cảm trong công việc của hắn và hắn cũng là một tay rất đào hoa. Nhưng Blăngkê thì lại rất đứng đắn, rất trầm tĩnh và hoàn toàn không thể nói sai một cái gì bao giờ. Và tôi nói cho anh biết là tôi đã ngửi thấy cái chết trong người bạn đồng nghiệp của anh trước kia đã ở đây.

- Tôi không tin, - Rôbơc Jordan nói. - Vả lại chị bảo là Blăngkê đã ngửi thấy cái đó ngay trước khi trình diện với công chúng. Ngay trước khi cuộc đấu bắt đầu. Còn đây thì lại là một hành động thắng lợi của chị, của Kaskin trong trận đánh tàu. Anh ấy đã không chết trong trận này. Thế thì làm sao mà chị lại ngửi thấy được?

- Cái đó không có liên quan gì với nhau cả, - Pila giải thích. - Trong mùa đấu cuối cùng của Inhaxiô Xansê Mejiat, hắn ta nồng nặc mùi chết đến nỗi nhiều người không muốn ngồi cùng với hắn trong tiệm cà phê nữa. Tất cả những người "gipxy" đều biết chuyện đó.

- Đấy chỉ là những chuyện bịa đặt ra sau khi hắn chết, - Rôbơc Jordan cãi lại. - Ai cũng biết rằng Xansê Mêjiat sẽ có ngày bị một cú *cornada*[1] vì đã lâu hắn chẳng tập dượt gì cả, vì rằng kiểu đấu của hắn nặng nề nguy hiểm và vì sức khoẻ sự nhanh nhẹn của đôi chân hắn đã hết rồi và phản xạ của hắn cũng không còn được nhạy như trước nữa.

- Cố nhiên, - Pila bảo anh. - Những cái đó đều đúng cả. Nhưng mà tất cả mọi người "gipxy" cũng lại đều biết rằng người hắn sực mùi chết và khi hắn bước vào tiệm Vila Rôda và người ta thấy những người như Ricacđô và Fêlipê Gônzalet bỏ đi ra bằng lối cửa sau quầy rượu.

- Có thể, - Pila nói. - Rất có thể. Nhưng họ cũng ngửi thấy cái mùi đó và tất cả mọi người đều biết.

- *Inglés*, chị ấy nói thật đấy, - gã "gipxy" Rafaen nói. - Đó là một điều trong anh em chúng tôi ai cũng biết.

- Tôi không tin một tí gì những chuyện đó cả, - Rôbơc Jordan nói.

- Này, anh *Inglés*, - Anxenmô nói, - tôi phản đối tất cả những chuyện phù thuỷ ấy. Nhưng Pila nổi tiếng là người rất am hiểu về những cái đó đấy.

- Mùi ấy giống như mùi gì? Fecnanđô hỏi. - Mùi nó thế nào? Đã có mùi thì phải là một mùi gì cụ thể chứ?

- Fecnanđôtô, anh muốn biết à? - Pila mỉm cười với hắn. - Anh cho

1. Sừng bò

là anh có thể ngửi thấy được ư?

- Nếu cái mùi đó có thật thì tại sao tôi lại không ngửi thấy được như một người khác?

- Sao lại không? - Pila trêu hắn, đôi bàn tay to của mụ nắm lại trên đầu gối. - Fecnanđô, anh có đi tàu thuỷ bao giờ không?

- Không. Và tôi cũng chẳng muốn đi.

- Thế thì anh không thể ngửi thấy được. Vì rằng một phần cái mùi đó là mùi trên tàu thủy khi có bão mà các cửa ở thành tàu thì đóng kín cả. Cứ gí mũi vào cái tay nắm bằng đồng của một cái cửa đóng thật chặt trên một con tàu đang nghiêng ngả làm cho anh say sóng, bụng nôn nao cồn cào là anh sẽ ngửi thấy một phần cái mùi đó.

- Thế thì tôi sẽ không thể nào ngửi thấy được vì tôi sẽ không bao giờ đi tàu thuỷ cả, - Fecnanđô nói.

- Tôi đã đi tàu thuỷ nhiều lần rồi, - Pila nói. - Đi cả Mexicô lẫn Vênêzuêla.

- Mùi còn lại thì thế nào? - Rôbơc Jordan hỏi.

Pila nhìn anh có vẻ chế giễu, lúc này mụ đang kiêu hãnh nhớ lại những chuyến đi xa của mụ.

- Được, *Inglés*. Anh hãy học đi. Nó thế này. Học đi được sau cái mùi tàu thuỷ đó, ở Mađrit, anh phải đi xuống Puentê đơ Tôlêđô vào buổi sáng sớm đến chỗ *mantadero*[1] rồi đứng đó trên vỉa hè ướt át khi có sương mù từ Manzanarel đang toả xuống, anh chờ những bà cụ già đã tới từ trước khi trời sáng để uống máu những súc vật bị mổ thịt. Khi có một bà cụ già đó ở trong *matadero* đi ra, ta giữ khăn quàng quấn quanh người, mặt thì xám xịt mắt thì trũng, râu ria lún phún trên cằm và má của bộ mặt bệnh bệch màu sáp, cắm vào mặt như những mầm mọc ở một hạt đỗ ra, không phải như những sợi lông tơ mà là như những mầm đỗ nhợt nhạt trên bộ mặt đã chết, khi đó, *Inglés*, anh lấy hai tay ôm chặt lấy bà cụ ấy, ôm sát vào người rồi hôn vào mồm bà cụ và anh sẽ biết được phần thứ hai của cái mùi đó.

1. Lò sát sinh

- Khiếp, cái chuyện này làm tôi lợm cả giọng, gã, "gipxy" nói. - Nghe chuyện những cái mầm thì thật là kinh quá.

- Anh còn muốn nghe nữa thôi? - Pila hỏi Rôbơc Jordan.

- Có chứ, anh nói. - Nếu cần phải học thì ta cứ học đi.

- Những cái mầm trên mặt các bà cụ già làm tôi đều phát ốm lên, - gã "gipxy" nói. - Pila, tại sao đàn bà già lại bị như thế nhỉ. Đàn ông chúng tôi có thế đâu.

- Không, - Pila giễu hắn. - Đối với chúng tôi, người đàn bà già khi còn trẻ thì mảnh dẻ, cố nhiên là trừ cái thúng luôn luôn phưỡn ra, dấu hiệu của sự săn sóc của người chồng mà mọi phụ nữ "gipxy" đều luôn luôn vác ở đằng trước.

- Chị đừng nói thế, - Rafaen nói. - Thật là ghê tởm. À ra anh thấy bực mình đấy, - Pila nói, - anh có bao giờ thấy một người *gitana* nào mà lại không sắp sửa hoặc đang có mang không?

- Chị đấy thôi.

- Thôi đi, - Pila nói. - Ai thì cũng phải bực mình thôi. Cái mà tôi đang muốn nói tức là tuổi già thì làm cho cái gì cũng xấu. Không cần phải đi vào chi tiết làm gì. Nhưng nếu anh *Inglés* muốn học để biết cái mùi đó mà anh đang nóng lòng muốn nhận ra được thì anh ấy phải đi đến *matadero* từ sáng sớm.

- Tôi sẽ đi, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng tôi sẽ ngửi thấy cái mùi đó khi họ đi qua mà không phải hôn người nào cả. Tôi, tôi cũng sợ những cái mầm đó như Rafaen.

- Hãy hôn một bà cụ, - Pila nói. - *Inglés*, anh hãy hôn một bà cụ, để mà biết và sau đó có cái mùi ấy trong mũi, anh hãy quay lại thành phố và khi nào trông thấy một sọt rác đựng hoa đã tàn thì anh hãy gí mũi vào trong sọt rác, rồi hít mạnh để cho cái mùi đó trộn lẫn với cái mùi anh đã có sẵn trong lỗ mũi.

- Cứ coi như là tôi đã làm xong việc đó rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Hoa gì vậy?

- Hoa cúc.

- Chị nói tiếp đi, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đã ngửi hoa cúc xong rồi.

- Thế rồi, - Pila nói tiếp, điều quan trọng là ngày hôm đó cần phải là một ngày mùa thu có mưa, hoặc ít ra là có sương mù hoặc là vào khoảng đầu mùa đông cũng được và bây giờ thì anh phải tiếp tục đi qua thành phố xuống Calê đơ Xalut[1] để ngửi thấy cái mùi khi người ta quét những *casas de puta*[2] và đổ bô ra rãnh cống và với cái mùi của lao động ái tình bỏ đi đó trộn lẫn với mùi nước xà phòng, mùi mẩu thuốc lá, với cái mùi đó hơi thoảng qua mũi, anh lại phải đi đến vườn bách thảo ở nơi đó ban đêm, những đứa gái điếm không còn làm việc trong nhà được nữa đành phải đi làm nghề bên những cửa sắt của công viên, cạnh những hàng rào sắt nhọn trên vỉa hè. Tại đó, trong bóng cây, tựa vào các song sắt họ làm tất cả những gì người đàn ông muốn, từ những yêu cầu đơn giản nhất với giá mười xu cho đến một đồng pêđêta để làm cái hành động lớn đã sinh ra chúng ta và tại đó trên một luống hoa đã chết chưa được nhổ đi và trồng lại, dùng để cho đất được êm hơn, mà đất thì còn êm hơn vỉa hè nhiều, anh sẽ tìm thấy một cái túi bỏ đi có mùi đất ẩm, mùi hoa tàn và mùi những hành động của ban đêm. Trong cái túi đó chứa đựng tinh tuý của tất cả những cái đó, cả đất chết lẫn cuống hoa chết và cánh hoa đã thối và cái mùi vừa là mùi của sự chết lẫn sự ra đời của con người. Anh lấy cái túi quấn quanh đầu rồi thở qua cái túi đó.

- Không.

- Có, - Pila nói. - Anh sẽ quấn cái túi đó quanh đầu rồi thở và sau đó, nếu anh chưa mất hết các mùi trước thì anh hãy hít vào thật mạnh, anh sẽ ngửi thấy mùi cái chết sắp đến như chúng tôi đã biết.

- Được rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Chị bảo là khi Kaskin ở đây, anh ấy có cái mùi đó à?

- Phải.

- Thế à, - Rôbơc Jordan nghiêm trang nói. - Nếu đúng thế thật thì tôi bắn anh ấy là một điều tốt.

---

1. Phố Cửa thế
2. Nhà thổ.

- *Olê*[1], - gã "gipxy" nói.

Mọi người cười rộ.

- Tốt lắm, - Primitivô tán thành. - Thế là bà chị phải im nhé.

- Nhưng, Pila này, - Fecnanđô nói, - chắc chắn là chị không thể mong đợi một người có giáo dục như Đôn Robectô đây lại đi làm những việc bẩn thỉu đó.

- Không, - Pila đồng ý.

- Tất cả những cái đó thật là tởm quá đi mất.

- Phải, - Pila đồng ý.

- Chị không mong đợi là anh ấy sẽ làm những việc mất nhân cách đó thật chứ?

- Không, - Pila nói. - Anh đi ngủ đi chứ?

- Nhưng Pila... - Fecnanđô nói tiếp.

- Im cái mồm đi, - Pila bỗng dưng gắt lên với hắn. - Đừng có ngốc và tôi cũng sẽ không làm một kẻ ngốc để đi nói chuyện với những người chẳng hiểu người ta nói gì cả.

- Thú thật là tôi không hiểu, - Fecnanđô lại nói.

- Đừng có thú thật mà cũng đừng có cố hiểu làm gì, - Pila nói. - Ở ngoài tuyết vẫn rơi phải không?

Rôbơc Jordan đi ra cửa hang, vén tấm chăn lên nhìn ra ngoài.

Bên ngoài đêm sáng lạnh và tuyết không còn rơi nữa. Anh nhìn qua những thân cây phủ một màu trắng xoá và nhìn lên trên ngọn cây thấy trời bây giờ đã quang đãng. Không khí vào trong phổi anh, buốt và lạnh ngắt.

"Nếu đêm nay En Xordô đi ăn cắp ngựa thì sẽ để lại rất nhiều dấu vết đây", anh nghĩ.

Anh buông cái chăn xuống quay trở vào trong hang đầy khói. "Trời quang rồi", anh nói. Bão đã tạnh".

---

1. Tiếng kêu ngạc nhiên.

CHƯƠNG XX

Lúc này trong đêm tối anh nằm chờ cô gái đến với anh. Bây giờ đã hết giờ và những cây thông đứng im trong đêm tối, thân cây dựng đứng trên đám tuyết phủ đầy mặt đất. Anh nằm trong túi chăn và cảm thấy sự êm ái của cái giường anh đã tự làm lấy. Anh duỗi dài chân trong túi chăn ấm, không khí lạnh buốt đầu và mũi anh mỗi lần anh thở. Anh nằm nghiêng, đầu gối lên gói quần áo cuốn, quanh đôi giày để làm gối và bên sườn anh là thép lạnh của khẩu súng lục tự động ớn lạnh đã bỏ ở bao ra khi cởi quần áo rồi buộc dây vào cổ tay phải. Anh gạt khẩu súng ra rồi chui sâu vào trong túi chăn, mắt vẫn nhìn qua bãi tuyết về chỗ khoảng trống đen trên sườn núi đá là cửa cái hang. Trời quang đãng và tuyết hắt ánh sáng lên đủ để trông thấy các thân cây và khối đá chỗ cửa hang.

Lúc xẩm tối, anh đã xách rìu ra ngoài hang, đi trong tuyết mới rơi, xuống chỗ ven rừng đẵn một cây thông nhỏ. Trong đêm tối, anh đã cầm phía gốc, kéo cây thông đó về chỗ chân vách đá, khuất gió. Anh dựng cây thông đứng thẳng sát vào vách đá, một tay giữ chặt lấy thân cây thông, một tay cầm cán rìu sát gần lưỡi đẵn các cành thông chất lại thành một đống. Để đống cành thông đó, anh đặt cây thông đã nhẵn trụi xuống tuyết rồi vào trong hang lấy một mảnh ván anh đã trông thấy dựng bên vách. Anh dùng mảnh ván đó gạt hết tuyết trên mặt đất chỗ chân vách đá rồi nhặt các cành thông giũ cho sạch tuyết, đoạn đem trải thành từng hàng xếp lên nhau như lông chim, thành một cái giường. Anh đặt thân cây thông lên phía chân giường để chặn các cành thông rồi lấy hai cọc gỗ nhọn che ở mảnh ván ra đóng chặt xuống đất giữ thân cây thông cho chắc.

Xong xuôi anh đem mảnh ván và cái rìu trở vào hang, cúi đầu chui qua tấm chăn rồi đem dựng mảnh ván và cái rìu bên vách.

- Anh làm gì ở ngoài ấy thế? - Pila hỏi.

- Tôi làm một cái giường.

- Đừng có phá cái ván gỗ mới của tôi để làm giường đấy.

- Xin lỗi chị.

- Không sao, - mụ nói. Ở xưởng cưa còn nhiều ván gỗ. Anh làm giường kiểu gì thế?

- Theo kiểu ở nước tôi.

- Thế thì chúc anh ngủ ngon trong cái giường đó, - mụ nói.

Rôbơc Jordan mở một chiếc ba lô lấy ra cái túi chăn rồi lại bỏ các thứ cuộn trong chăn vào ba lô; xong rồi anh đem cái túi chăn ra ngoài, lại cúi đầu chui qua tấm chăn treo ở cửa hang và đem trải cái túi chăn trên đám cành thông, phía kín của cái túi để ở bên thân cây thông đã được đóng chặt ở cuối giường. Miệng túi chăn thì có vách đá che. Rồi anh lại quay vào trong hang để lấy ba lô nhưng Pila bảo:

- Cứ để những cái này ngủ với tôi như tối hôm qua.

- Chị có cắt anh em gác không thế? - anh hỏi. - Đêm nay sáng và hết bão rồi.

- Fecnanđô sẽ đi gác, - Pila nói.

Maria ở tận trong cùng hang và Rôbơc Jordan không nhìn thấy cô.

- Chúc tất cả mọi người ngủ ngon, - anh nói. - Tôi đi ngủ đây.

Mọi người đang trải chăn và gối dài trên sàn trước bếp lửa, dẹp bàn và ghế đẩu bọc da sống vào một bên cho rộng chỗ, chỉ có Primitivô và Anđret ngẩng đầu lên nói: "*Buenas noches*[1]" Anxenmô đã ngủ ở một góc, mình quấn một cái chăn và chiếc áo choàng, không còn nhìn thấy mặt mũi đâu nữa. Pablô ngồi ngủ trên ghế.

- Anh có cần lấy một tấm da cừu cho giường của anh không? - Pila khẽ hỏi Rôbơc Jordan.

---

1. Chúc ngủ ngon (nghĩa đen: đêm tốt lành).

- Không. - Anh nói. - Cám ơn chị. Tôi không cần.

- Anh cứ ngủ cho ngon, - mụ nói. - Tôi xin đảm bảo đồ đạc của anh.

Fecnanđô cùng đi ra ngoài hang với anh và đứng lại một lát ở chỗ Rôbơc Jordan trải chiếc túi chăn.

- Này Đôn Robectô, anh thích ngủ ở ngoài trời thật là một ý nghĩ kỳ quái, - hắn nói, đứng trong đêm tối, cuốn chiếc áo chăn kín người, khẩu súng khoác trên vai.

- Tôi quen rồi. Chúc anh một đêm tốt lành.

- À nếu anh quen thế rồi thì còn nói gì nữa.

- Bao giờ thì thay phiên gác?

- Bốn giờ.

- Từ bây giờ cho đến lúc đó chắc lạnh lắm đấy nhỉ.

- Tôi quen rồi, - Fecnanđô nói.

- À nếu mà anh quen rồi thì... - Rôbơc Jordan lễ phép đáp lại.

- Phải, - Fecnanđô đồng ý. - Thôi, tôi phải lên trên kia đây, chúc anh một đêm tốt lành, Đôn Rôbectô.

- Fecnanđô, chúc anh một đêm tốt lành.

Anh cởi quần áo ra cuốn thành một cái gối rồi chui vào trong túi chăn, nằm đợi. Dưới túi chăn ấm áp, mềm mại, nhẹ nhàng, anh cảm thấy những cành thông dẻo nhún nhẩy; anh chăm chú nhìn cửa hang qua bãi tuyết và cảm thấy tim mình đập mạnh trong khi chờ đợi.

Đêm sáng, đầu óc anh cũng tỉnh táo, lạnh lùng như không khí ngoài trời. Anh ngửi thấy mùi cành thông dưới người anh, mùi hăng của lá thông dập gẫy và mùi hắc hơn của nhựa thông chảy ở chỗ cành thông bị đẵn ra. Fila, - anh nghĩ, - Pila với mùi của cái chết. Đây mới là cái mùi mình ưa thích. Mùi này và mùi cây xa trục thảo mới cắt, mùi cây đan sâm bị giẫm nát khi ta cưỡi ngựa chăn bò, mùi khói củi và mùi lá mùa thu cháy. Đây chắc là mùi của nhớ nhung, mùi khói bốc ở lá cào thành đống đốt trên đường phố Mitxula vào mùa thu. Mày thích mùi gì nhất nào? Mùi cỏ ngọt người da đỏ để ở trong thúng của

họ thăng? Hay là mùi hun khói? Hay là mùi đất mùa xuân sau khi trời mưa? Hay là mùi biển khi mày đi qua các bụi rậm ra một mũi đất ở Galixi? Hay là mùi gió thổi từ đất liền ra khi mày đến Cuba lúc trời tối? Đó là mùi hoa xương rồng, hoa cỏ trinh nữ và mùi rong biển. Hay là mày thích mùi mỡ rán vào buổi sáng khi đang đói? Hay là mùi cà phê buổi sáng? Hay mùi thơm toả ra khi ta cắn vào quả táo ở Jônathan? Hay là mùi một xưởng làm rượu táo đang ép rượu hay là mùi bánh mì vừa mới ở lò ra? Có lẽ mình đói, - anh nghĩ. Và anh nằm nghiêng nhìn cửa hang trong ánh sáng từ các ngôi sao chiếu xuống tuyết hắt lên.

Có một người chui dưới cái chăn ra và anh nhìn thấy bóng người đó đứng ở bên khe đá chỗ cửa hang! Và anh nghe thấy tiếng tồ tồ trên tuyết rồi người đó lại chui vào.

Có lẽ cô ấy chờ cho họ ngủ cả mới ra, - anh nghĩ - Thật là lãng phí thời giờ. Đã mất quá nửa đêm rồi. Ôi, Maria, ra đây nhanh lên, Maria, vì thời giờ còn ít lắm. Anh nghe thấy tiếng tuyết nhẹ nhàng rơi từ trên một cành cây xuống đất. Một ngọn gió nổi lên anh cảm thấy gió lướt trên mặt. Bỗng dưng anh hốt hoảng nghĩ rằng có thể Maria sẽ không ra. Gió lúc này nổi lên làm anh nhớ ra rằng chẳng bao lâu nữa trời sẽ sáng. Anh thấy gió lay động các ngọn thông và tuyết ở trên các cành cây rơi xuống càng nhiều.

Ra đi, Maria. Anh van em, em ra đây ngay đi! - Anh nghĩ. - Ồ, ra đây ngay bây giờ. Đừng chờ nữa. Không cần phải chờ cho họ ngủ cả, điều đó không quan trọng gì nữa đâu.

Rồi anh thấy cô từ dưới cái chăn che cửa hang đi ra. Cô đứng đó một lúc; anh biết đúng là cô gái nhưng, không thấy được cô đang làm gì. Anh khẽ huýt sáo và cô vẫn đứng im ở cửa hang làm cái gì đó trong bóng tối của vách đá. Rồi cô chạy tới, cầm cái gì trong tay và anh trông thấy đôi chân dài của cô chạy trên tuyết. Cô tới, quỳ xuống bên túi chăn, đầu áp vào đầu anh, tay phủi tuyết ở chân. Cô hôn anh và đưa cho anh một cái gói.

- Anh để cái này vào cái gối của anh, - cô nói. - Em đã cởi tất cả

những cái này ra để tranh thủ thời giờ.

- Em đi chân không trên tuyết đến đây ư?

- Vâng, - cô nói, - và chỉ mặc có mỗi chiếc áo cưới thôi.

Anh ôm chặt lấy cô trong tay và cô gái dụi đầu vào cằm anh.

- Tránh chân em ra, - cô nói. - Rôbectô, chân em lạnh lắm đấy.

- Em để chân vào đây cho ấm.

- Không, - cô nói. - Chân em sẽ nóng lại nhanh thôi. Nhưng bây giờ anh hãy nói nhanh lên rằng anh yêu em đi.

- Anh yêu em.

- Ôi sung sướng quá.

- Anh yêu em, con thỏ con của anh.

- Anh có yêu cái áo cưới của em không?

- Vẫn cái áo cưới đó chứ gì.

- Vâng. Cũng như tối hôm qua. Đây là áo cưới của em đấy.

- Em để chân vào đây.

- Không, làm thế thì quá đáng. Chân em sẽ tự nóng lên thôi. Em thì em thấy chân em ấm lắm. Chỉ vì tuyết cho nên nó mới lạnh đối với anh đấy. Anh nói nữa đi.

- Anh yêu em, con thỏ con của anh.

- Em cũng yêu anh và em là vợ của anh.

- Họ đã ngủ chưa?

- Chưa, - cô nói. - Nhưng em không thể chờ thêm được nữa. Vả lại điều đó có gì quan trọng đâu?

- Không quan trọng gì cả, - anh nói và anh thấy người cô gái sát vào người anh, mảnh dẻ, thon thon ấm áp và dịu dàng - Không có cái gì khác là quan trọng cả.

- Anh để tay lên đầu em đi, - cô nói, - rồi để em xem em có biết hôn anh không.

- Hôn thế có được không? - Cô hỏi.

- Được, anh nói. - Em cởi áo cưới ra.

- Anh thấy là cần phải cởi à?

- Phải, nếu em không lạnh.

- *Qué va*, lạnh. Người em như bốc lửa.

- Anh cũng thế. Nhưng rồi sau em sẽ có bị lạnh không?

- Không. Sau thì chúng ta sẽ như một con thú trong rừng và sát gần nhau đến nỗi chúng ta, trong hai người, không ai có thể nói được mình là người nào nữa. Anh không thấy tim em như là tim của anh ư?

- Có thấy, không có gì khác nhau cả.

- Bây giờ anh thử nghĩ mà xem. Em là anh và anh là em và tất cả cái gì của người này là của người kia. Em yêu anh, ôi, em yêu anh quá! Chúng ta thật chẳng phải là một sao? Anh có thấy thế không?

- Có, - anh nói. - Đúng thế.

- Và bây giờ anh xem này. Anh không có tim nào nữa mà chỉ còn có tim của em thôi.

- Và cũng không còn có chân, bàn chân hay thân hình nào khác nữa.

- Nhưng chúng ta vẫn khác nhau, - cô nói. - Em muốn chúng ta hoàn toàn giống i như nhau.

- Không phải em nghĩ thế.

- Có, em có nghĩ thế. Em có nghĩ thế. Đó là một điều mà em cần phải nói với anh.

- Không phải em nghĩ thế.

- Có lẽ - cô se sẽ nói, môi đặt trên vai anh. - Nhưng em đã ước mong được nói ra điều đó. Nếu mà chúng ta khác nhau thì em rất sung sướng, anh là Rôbectô và em là Maria. Nhưng giả dụ anh muốn thay đổi thì em cũng bằng lòng thay đổi. - Em sẽ là anh vì em yêu anh quá.

- Anh không muốn thay đổi đâu. Cứ là mình tốt hơn và người nào cứ là người ấy.

- Nhưng bây giờ chúng ta sẽ là một và sẽ không bao giờ chia đôi nữa. - Cô lại nói - Em sẽ là anh khi nào vắng anh. Ôi, em yêu anh quá và em cần phải săn sóc anh thật chu đáo.

- Maria!

- Vâng.

- Maria.

- Vâng.

- Maria.

- Ồ, vâng, anh ạ.

- Em có lạnh không?

- Ồ, không. Anh kéo cái chăn trùm lên vai anh đi.

- Maria.

- Em không thể nói được.

- Ôi, Maria. Maria Maria ơi.

Thế rồi, sau đó, hai người nằm sát bên nhau, trong túi chăn ấm; bên ngoài, đêm lạnh lẽo; đầu cô chạm vào má anh, cô nằm yên sung sướng bên anh và sẽ nói: "Anh thấy thế nào?".

- *Como tu*[1], - anh nói.

- Vâng, - cô nói. - Nhưng không như chiều hôm nay.

- Không.

- Nhưng em thích hơn. Không cần thiết phải chết.

- O jala no[2], - anh nói. - Anh mong là không.

- Em không định nói thế đâu.

- Anh hiểu. Anh hiểu em định nói gì. Chúng ta cùng nghĩ như nhau thôi.

- Thế sao anh lại nói khác đi không như ý em định nói?

- Đối với đàn ông thì có khác.

- Thế thì em rất sung sướng là chúng ta khác nhau.

---

1. Như em.
2. Mong là không.

- Anh cũng vậy, - anh nói. - Nhưng anh hiểu em định nói gì khi em nói chết. Anh nói vậy như một người đàn ông, chỉ là thói quen mà thôi. Anh cũng cảm thấy như em đấy.

- Dù anh là thế nào, dù anh nói thế nào đi nữa, em cũng thích anh là như thế.

- Anh yêu em, anh yêu tên em, Maria ạ.

- Tên ấy thường lắm.

- Không? - Anh nói. - Không thường!

- Bây giờ chúng ta phải ngủ chứ? - Cô nói. - Em có thể ngủ được ngay.

- Chúng ta ngủ đi, - anh nói và anh cảm thấy cái thân hình nhẹ nhàng thon thon, ấm áp bên người anh, dịu dàng bên anh, như có phép lạ xoá bỏ nỗi cô đơn của anh, chỉ cần một sự đụng chạm của bên sườn, của đôi vai, đôi chân là như tạo ra một sức mạnh cùng với anh chống lại cái chết.

Anh nói:

- Ngủ đi em, con thỏ con của anh.

- Em đã ngủ rồi đấy.

- Anh cũng sắp ngủ đây. - anh nói. - Em yêu quý của anh, ngủ đi. - Thế rồi anh thiếp đi và rất sung sướng trong giấc ngủ.

Nhưng nửa đêm anh thức dậy và siết chặt lấy Maria, hình như Maria là tất cả cuộc đời và đang bị cướp đi mất. Anh ôm lấy cô, cảm thấy cô là tất cả cuộc sống và thật đúng như vậy. Nhưng cô ngủ say sưa ngon lành và không thức dậy: Anh xoay người nằm nghiêng và kéo cái túi chăn trùm lên đầu cô, hôn vào gáy cô trong túi rồi kéo cái dây da buộc khẩu súng lên, đặt khẩu súng bên cạnh để có thể sẵn sàng với tay lấy được; anh nằm đó trong đêm tối, suy nghĩ.

CHƯƠNG XXI

Trời vừa sáng thì một ngọn gió ấm áp thổi tới và anh nghe thấy tiếng tuyết tan trên cây nặng nề rơi xuống đất. Một buổi sáng cuối xuân. Hít một hơi thở đầu tiên anh biết rằng tuyết rơi đêm qua chỉ là một cơn bão ngắn trên núi và đến trưa sẽ hết. Rồi anh nghe thấy có tiếng ngựa đi tới, tiếng gió ngựa phì lộp bộp trên tuyết trời. Anh nghe thấy tiếng túi súng đập vào sườn ngựa và tiếng da sột soạt.

- Maria! - Anh nói và lay vai cô gái đánh thức cô dậy. - Em nằm yên trong túi chăn đấy. Rồi một tay cài khuy áo một tay cầm khẩu súng lục, anh lấy ngón tay cái mở khoá an toàn. Anh trông thấy cái đầu tóc cắt ngắn của cô gái tụt nhanh vào trong túi và liền ngay lúc đó anh trông thấy người cưỡi ngựa ở rặng cây đi ra. Anh nằm phục trong túi chăn, hai tay nắm lấy khẩu súng nhằm vào người cưỡi ngựa đang đi tới. Anh chưa trông thấy người đó bao giờ.

Lúc này người cưỡi ngựa đã gần tới trước mặt anh. Nó cưỡi một con ngựa cao lớn màu xám, đầu đội mũ nồi kaki, khoác một chiếc áo chăn như một cái *poncho*[1] và đi đôi ủng đen to. Trong túi súng bên phải yên ngựa thò ra chiếc báng và băng đạn dài của một khẩu tiểu liên ngắn. Mặt nó trẻ và rắn rỏi và lúc đó nó nhìn thấy Rôbơc Jordan.

Nó thò tay xuống túi súng và trong lúc nó đang cúi xuống để xoay và giật báng súng lên thì Rôbơc Jordan trông thấy màu đỏ của chiếc huy hiệu đeo trên ngực nó phía bên trái của chiếc áo khoác màu kaki.

Nhắm đúng vào giữa ngực nó, dưới chiếc huy hiệu một chút,

1. Áo khoác để cưỡi ngựa.

Rôbơc Jordan nổ súng. Tiếng súng vang lên trong khu rừng đầy tuyết phủ.

Con ngựa chồm lên như bị thúc vào bụng và gã trẻ tuổi tay vẫn còn nắm vào túi súng, lăn xuống đất, chân phải mắc vào bàn đạp. Con ngựa lồng lên chạy qua các hàng cây, kéo nó nẩy bật trên mặt đất, mặt úp sấp. Rôbơc Jordan đứng dậy, một tay cầm khẩu súng. Con ngựa xám cao lớn vẫn phi qua những cây thông. Người cưỡi ngựa bị kéo lê trên tuyết để lại một vệt dài rộng với một dòng máu đỏ thắm một bên. Nhiều người ở trong hang chạy ra. Rôbơc Jordan cúi xuống, tháo cái quần cuộn trong gối ra rồi mặc vào.

- Mặc quần áo vào em, - anh bảo Maria.

Anh nghe thấy tiếng một chiếc máy bay rất cao trên đầu anh. Qua những hàng cây, anh trông thấy con ngựa đã dừng lại và đứng yên, người cưỡi ngựa vẫn lủng lẳng ở bàn đạp, mặt úp xuống đất.

- Đi bắt con ngựa ấy lại, - anh bảo Primitivô đang đi lại phía anh. Rồi hỏi: - Ai gác ở trên ấy thế?

- Rafaen. - Pila ở cửa hang nói ra. Mụ đứng đó, tóc vẫn còn tết thành hai cái đuôi sam lủng lẳng sau lưng.

- Thế là có kỵ binh đến ở ngoài kia rồi đấy, - Rôbơc Jordan nói. - Cho đem khẩu liên thanh lên trên kia ngay.

Anh nghe thấy Pila gọi vào trong hang: "Aguxtin". Mụ vào trong hang, rồi có hai người chạy ra, một người vác khẩu liên thanh với cái bệ ba chân trên vai, người kia mang một túi đầy băng đạn.

- Cụ lên đó với họ, - Rôbơc Jordan bảo Anxenmô, - Cụ nằm xuống bên cạnh khẩu súng và giữ cái bệ cho chắc, - anh nói.

Ba người chạy lên con đường mòn đi sâu vào trong rừng.

- Mặt trời chưa hiện lên trên đỉnh núi và Rôbơc Jordan đứng thẳng cài khuy quần lại, thắt thắt lưng, khẩu súng lục to kềnh vẫn lủng lẳng ở đầu sợi dây da buộc ở cổ tay. Anh đút khẩu súng vào bao đeo ở thắt lưng và đẩy cái nút ở sợi dây da cho rộng ra rồi quàng vào cổ. Rồi có ngày có đứa sẽ thắt cổ mày bằ cái này, - anh nghĩ. - Nhưng

nó cũng đã được việc đấy. Anh rút khẩu súng ở bao ra, tháo băng đạn, lấy một viên trong hàng đạn bên bao súng nhét vào băng rồi đút băng đạn vào trong báng súng. Anh nhìn qua hàng cây thấy Primitivô đang nắm lấy cương ngựa, lôi chân tên cưỡi ngựa ra khỏi bàn đạp. Xác nó nằm sấp trên tuyết và anh thấy Primitivô đang lục soát túi nó.

- Lại đây, - anh gọi. - Đem con ngựa lại đây.

Anh quỳ xuống để đi đôi giày đế bện thừng thì đầu gối anh đụng phải Maria đang mặc quần áo trong túi chăn. Lúc này cô thật không còn có được một phần nào trong cuộc đời của anh nữa.

Thằng kỵ binh này bị bất ngờ, anh nghĩ. Không phải là nó đang theo dõi vết chân ngựa, nó cũng không cảnh giác, chứ đừng nói nó đã được báo động. Nó cũng không theo dõi dấu vết đến chỗ bốt gác. Chắc nó là người của một đội đi tuần tiễu phân tán trong núi này.

Nhưng khi đội đi tuần thấy thiếu nó, chúng sẽ theo vết của nó tới đây. Trừ phi là tuyết tan trước, anh nghĩ. Trừ phi là có việc gì xảy ra cho bọn đi tuần.

- Anh nên đi xuống phía dưới xem, - anh bảo Pablô.

Mọi người ở trong hang đã ra cả ngoài đứng, tay cầm súng, lựu đạn đeo ở thắt lưng. Pila đưa cho Rôbơc Jordan một cái túi da đựng lựu đạn, anh lấy ba quả bỏ vào túi. Anh chui vào trong hang, tìm hai chiếc ba lô, mở một chiếc có đựng khẩu tiểu liên, lấy ra báng và nòng, lắp hai bộ phận vào với nhau, nhét một băng đạn vào súng và đút ba băng vào túi. Anh khoá ba lô lại rồi đi ra cửa. Hai túi mình đầy các thứ nặng cả, anh nghĩ. Hy vọng là đường khâu không đứt. Anh ra ngoài hang và bảo Pablô.

- Tôi lên trên ấy đây. Aguxtin có biết bắn khẩu liên thanh đó không?

- Có, - Pablô nói. Hắn đang nhìn Primitivô dắt con ngựa lại.

- *Mira qué caballo*[1] - hắn nói. - Trông con ngựa đẹp quá kia.

1. Trông con ngựa đẹp chưa kìa.

Con ngựa xám cao lớn ướt đẫm mồ hôi và hơi rừng mình. Rôbơc Jordan vuốt ve cổ nó.

- Tôi sẽ nhốt nó cùng với những con ngựa kia. - Pablô nói.

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Nó đã để dấu vết trên con đường vào đây. Bây giờ phải làm cho có dấu vết của nó từ đây đi ra.

- Đúng, - Pablô đồng ý, để tôi cưỡi nó đi ra, giấu nó vào một chỗ rồi khi nào tuyết đã tan thì sẽ đem nó về. Hôm nay, anh có nhiều ý kiến hay đấy, *Inglés*. - Anh cử một người nào xuống phía dưới, - Rôbơc Jordan nói. - Chúng tôi cần phải lên trên kia.

- Không cần. - Pablô nói. - Kỵ binh không thể đi ở phía dưới lên được. Nhưng chúng ta có thể thoát ra được bằng con đường đó và hai con đường khác nữa. Tốt hơn là không nên để dấu vết lại nếu có máy bay đến. Pila, cho xin một *bota*[1] rượu.

- Để chuồn đi một chỗ mà say sưa à, - Pila nói. - Đây, cầm lấy cái này này.

Hắn giơ tay ra cầm lấy hai quả lựu đạn bỏ túi.

- *Qué va* say sưa gì. - Pablô nói. - Tình hình nghiêm trọng đấy. Nhưng cứ đưa cái *bota* cho tôi. Tôi không thích làm tất cả những việc này mà phải uống nước lã.

Hắn giơ hai tay lên, nắm lấy cương ngựa rồi nhảy lên yên. Hắn mỉm cười, vuốt ve con ngựa đang vùng vằng. Rôbơc Jordan thấy hắn lấy chân cọ sát vào sườn con ngựa một cách trìu mến.

- *Qué caballo más bonito*[2], - hắn nói rồi lại vuốt ve con ngựa. - *Qué caballo múa hermoso*[3]. Đi nào. Đưa nó ra khỏi đây nhanh chừng nào hay chừng nấy.

Hắn cúi xuống rút khẩu tiểu liên ở bao súng ra, nòng súng có đục lỗ thông hơi - đúng là một khẩu tiểu liên dùng được đạn 9 ly của súng

1. Cái bầu đựng rượu.
2. Con ngựa mới hay làm sao.
3. Con ngựa mới đẹp làm sao?

lục - và ngắm nghía khẩu súng. "Xem chúng nó được trang bị ghê chưa", hắn nói. "Hãy trông kỵ binh hiện đại đây này".

- Kỵ binh hiện đại đang nằm sấp mặt trên mặt đất kia kìa - Rôbơc Jordan nói. - *Vamonos*[1].

- Còn anh, Andret, anh hãy thắng yên cương vào ngựa, chuẩn bị sẵn sàng. Nếu nghe thấy tiếng súng nổ thì đem ngựa lên rừng, sau khe núi. Để cho phụ nữ giữ ngựa rồi mang vũ khí của anh đến chỗ chúng tôi. Fecnandô, anh chú ý đem theo cả những ba lô của tôi. Và cần nhất là để ý khuân những ba lô đó cho cẩn thận. Cả chị nữa, chị cũng để ý những chiếc ba lô ấy cho tôi. - anh bảo Pila. - Chị để ý cho những chiếc ba lô đó được mang đi cùng với ngựa. - *Vamonos*, - anh nói. - Chúng ta đi thôi.

- Maria và tôi sẽ thu xếp chuẩn bị tất cả mọi thứ để rời khỏi đây. - Pila nói. Rồi mụ bảo Rôbơc Jordan: "Trông hắn kia", và hất hàm về phía Pablô đang ngồi trên con ngựa xám, theo kiểu cưỡi của những người chăn bò, đùi kẹp thật chặt; lỗ mũi con ngựa phập phồng khi Pablô lắp băng đạn vào khẩu tiểu liên. "Trông con ngựa đã làm cho nó thích chưa kìa".

- Ước gì tôi có được hai con ngựa, - Rôbơc Jordan nói, giọng tha thiết.

- Sự nguy hiểm chính là ngựa của anh.

- Thế thì cho tôi một con la vậy, - Rôbơc Jordan mỉm cười.

- Chị lột hộ tôi cái thằng kia ra, - anh bảo Pila và hất đầu về phía tên nằm sấp trên tuyết. - Lấy hết mọi thứ, tất cả các thư từ, giấy tờ, rồi bỏ vào cái túi ngoài ba lô của tôi. Tất cả, chị hiểu không?

- Hiểu.

- *Vamonos*, - anh nói.

Pablô cưỡi ngựa đi trước và hai người đi hàng một theo sau, chú ý không để dấu vết lại trên tuyết. Rôbơc Jordan xách khẩu tiểu liên mũi

1. Chúng ta đi thôi.

chúc xuống đất, tay cầm vào chỗ báng giữa khẩu súng. Ước gì khẩu súng này cũng lắp được đạn của khẩu ở yên ngựa kia, - anh nghĩ. - Nhưng không được. Khẩu kia là một khẩu súng Đức. Khẩu này là khẩu của Kaskin.

Mặt trời lúc này đã ló ra trên đỉnh núi. Một làn gió ấm áp thổi tới và tuyết đang tan. Đó là một buổi sáng cuối xuân đẹp trời.

Rôbơc Jordan nhìn lại và thấy Maria đang đứng với Pila. Rồi cô chạy lên con đường mòn. Anh lùi lại sau Primitivô để nói chuyện với cô.

- Anh ơi, - cô nói. - Em đi với anh được không?

- Không. Em ở lại giúp Pila.

Cô đi sau anh, bàn tay đặt lên tay anh.

- Em cứ đi.

- Không được.

- Cô vẫn đi sát sau anh.

- Em có thể giữ bệ súng như anh đã bảo cụ Anxenmô làm ấy.

- Em sẽ không giữ bệ gì cả. Bệ súng hay là bất cứ bệ gì cũng vậy.

Đi đằng sau anh, cô thọc tay vào túi quần anh.

- Không, - anh nói. - Nhưng em phải trông nom cẩn thận áo cưới của em đấy.

- Nếu anh đi thật thì anh hôn em đi.

- Em không sợ xấu hổ à?

- Đúng, - cô nói, - Em không sợ xấu hổ gì cả.

- Thôi bây giờ em quay lại đi. Có nhiều việc phải làm đấy. Nếu chúng nó theo vết chân ngựa thì có thể chúng ta sẽ phải đánh nhau ở đây.

- Anh này, - cô nói. - Anh có thấy nó đeo cái gì trên ngực không?

- Có. Sao lại không thấy?

- Đó là Tim Thánh đấy.

- Phải rồi. Dân vùng Navarê ai cũng đeo cái đó.

- Thế anh nhằm bắn vào cái đó đấy à?

- Không. Dưới một tí. Thôi em quay lại đi.

- Anh, - cô nói. - Em đã nhìn thấy hết.

- Em không nhìn thấy gì cả. Một người. Một người ngã ngựa có thế thôi. *Veté*[1]. Quay lại đi.

- Anh hãy nói là anh yêu em đi.

- Không. Anh không nói bây giờ.

- Bây giờ anh không yêu em ư?

- *Déjamos*[2]. Em quay lại đi. Không thể cùng một lúc làm cái việc này lại vừa yêu được.

- Em muốn đi giữ bệ súng và yêu anh ngay trong khi súng bắn.

- Em rõ thật điên. Thôi bây giờ em quay lại đi.

- Em không điên, - cô nói. - Em yêu anh.

- Thế thì em quay lại đi.

- Được rồi. Em đi đây. Nếu anh không yêu em thì em yêu anh cũng đủ cho cả hai người.

Anh nhìn cô, mỉm cười suy nghĩ.

- Khi nào em nghe thấy tiếng súng nổ, - anh nói thì em đưa ngựa đến. Giúp Pila đem ba lô của anh lại. Có thể sẽ không có gì xảy ra cả. Anh hy vọng thế.

- Em đi đây, - cô nói. - Anh trông con ngựa Pablô cưỡi kia.

- Con ngựa lớn màu xám đang leo trên trước, trên con đường mòn.

- Ờ. Nhưng thôi em đi đi.

- Em đi đây.

- Bàn tay cô nắm chặt trong túi anh, đập mạnh vào đùi anh. Anh nhìn cô và thấy mắt cô có nước mắt. Cô rút nắm tay ra, quàng hai tay

1. Em thấy không.
2. Để mặc chúng tôi đây (có nghĩa là thôi đi, em).

lên cổ anh mà hôn.

- Em đi đây, - cô nói. - *Me voy*[1]. Em đi đây. Anh quay lại nhìn và thấy cô đứng ở đó, những tia nắng đầu tiên của buổi sáng chiếu trên nét mặt rám hồng và mái tóc cắt ngắn vàng sẫm, óng ánh. Cô giơ nắm tay vẫy anh rồi quay lại đi xuống con đường mòn, đầu cúi xuống.

Primitivô quay lại nhìn theo.

- Nếu tóc cô ấy mà không bị cắt cụt đi thế kia thì trông cô ấy cũng xinh lắm đấy, - hắn nói.

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. - Anh đang nghĩ đến một điều khác.

- Ngủ với cô ấy anh thấy cô ấy thế nào? - Primitivô hỏi.

- Cái gì?

- Ngủ với cô ta ấy mà.

- Câm cái mồm đi.

- Không nên cáu khi mà...

- Thôi, im đi, - Rôbơc Jordan nói.

Anh đang xem xét vị trí.

1. Tôi đi.

CHƯƠNG XXII

- Đẵn cho tôi một ít cành thông, - anh bảo Primitivô và đem nhanh về đây.

- Tôi không muốn để khẩu súng ở chỗ này, - anh bảo Aguxtin.

- Tại sao?

- Đem đặt nó vào chỗ kia, - Rôbơc Jordan lấy tay trỏ - rồi sau tôi sẽ cắt nghĩa cho anh.

- Đặt vào đây, như thế. Để tôi giúp anh. Đây, - anh nói rồi ngồi xổm xuống.

Anh nhìn qua khe núi hẹp, ước lượng chiều cao của hai dãy núi đá hai bên.

- Cần phải đặt ra xa nữa, - anh nói - xa ra ngoài kia nữa. Tốt. Đó. Như thế được rồi, làm cho cẩn thận. Kìa. Chèn thêm đá vào kia. Đây có một hòn này. Chèn một hòn nữa vào bên cạnh. Để chỗ cho mũi súng có thể quay đi quay lại được. Hòn đá phải chèn xa hơn ở bên này. Anxenmô, cụ xuống hang lấy cho tôi cái rìu. Nhanh lên.

- Các anh không bao giờ có được một chỗ tốt để đặt khẩu súng này à? - anh hỏi Aguxtin.

- Bao giờ chúng tôi cũng đặt ở đây.

- Kaskin có bao giờ bảo đặt khẩu súng ở đây không?

- Không. Sau khi anh ấy đi rồi mới đem khẩu súng này về.

- Những người đem nó đến không ai biết dùng nó ư?

- Không. Họ chỉ là những người khiêng nó đến thôi. Làm ăn gì

mà lạ thế, - Rôbơc Jordan nói. - Họ đưa súng đến cho các anh mà không có chỉ dẫn gì à?

- Phải, họ cho như tặng một cái quà ấy. Một khẩu cho chúng tôi, một khẩu cho En Xordô. Bốn người khiêng đến. Cụ Anxenmô đưa đường.

- Bốn người vượt chiến tuyến mà không bị mất những khẩu súng đó, kể cũng lạ.

- Tôi cũng thấy thế, - Aguxtin nói - Tôi cho rằng những người giữ súng muốn cho súng bị mất đi. Nhưng Anxenmô đã đem chúng nó đến nơi đến chốn.

- Anh có biết sử dụng khẩu súng này không?

- Có. Tôi đã thử. Tôi biết. Pablô cũng biết. Primitivô cũng biết. Cả Fecnanđô nữa. Chúng tôi đã học cách tháo ra, lắp vào ở trên bàn trong hang. Có lần chúng tôi đã tháo rời nó ra rồi mất hai ngày không lắp lại được. Từ đó, chúng tôi không tháo ra nữa.

- Thế bây giờ còn bắn được không?

- Bắn được. Nhưng chúng tôi không để cho thằng "gipxy" và những anh em khác táy máy vào khẩu súng.

- Anh thấy không? Đặt nó ở chỗ kia thì vô tác dụng, - anh nói. - Anh trông đây này. Những hòn đá kia đáng lẽ bảo vệ bên sườn anh thì lại sẽ là chỗ nấp của những kẻ tấn công anh. Với một khẩu súng như thế này thì phải tìm một khoảng bằng phẳng trước mặt mà bắn. Và cũng cần phải bắn được cả tạt ngang sườn chúng. Anh thấy không? Bây giờ anh trông đây này. Chúng ta khống chế tất cả chỗ kín.

- Rõ rồi, - Aguxtin nói. - Nhưng mà chúng tôi chưa bao giờ chiến đấu trong thế phòng ngự cả, trừ khi thành phố chúng tôi bị chiếm. Ở trận đánh tàu thì có quân đội điều khiển khẩu *mácquina*.

- Thế thì chúng ta sẽ học hỏi nhau, - Rôbơc Jordan nói. - Có một vài điều cần phải chú ý. Anh chàng "gipxy" đáng lẽ phải ở đây đã đi đâu rồi?

- Tôi không biết.

- Không biết hắn ở đâu thế này?

- Không biết.

Pablô đã cưỡi ngựa đi ra khỏi khe núi rồi quay lại đi vòng tròn trên khoảng đất bằng phẳng trên một đỉnh đồi nằm trong tầm khẩu liên thanh. Lúc này Rôbơc Jordan nhìn hắn cưỡi ngựa đi xuống sườn núi theo vết chân ngựa đi vào lúc nãy. Hắn rẽ về bên trái và biến mất trong đám cây.

Mong rằng nó đừng đâm đầu vào bọn kỵ binh, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Mình sợ rằng nó sẽ lộn lại đâm bổ vào bọn mình ở đây.

Primitivô mang cành thông về và Rôbơc Jordan đem cắm qua tuyết xuống đất chưa bị già cứng lại rồi vít những cành cắm ở hai bên che lấy khẩu súng.

- Lấy thêm nữa, - anh nói. - Cần phải có chỗ nấp cho hai người bắn khẩu liên thanh. Như thế này cũng chẳng tốt lắm nhưng tạm thời hãy dùng vậy, chờ mang cái rìu đến. Này, - anh nói - nếu nghe thấy tiếng máy bay thì ở chỗ nào cũng cứ nằm bẹp xuống trong bóng núi đá. Tôi ở lại đây với khẩu súng.

Bây giờ, mặt trời đã lên cao, gió ấm thổi ở bên sườn núi có ánh mặt trời chiếu vào thật là dễ chịu. Bốn con ngựa, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Hai người đàn bà với mình, Anxenmô, Primitivô, Fecnandô, Aguxtin và cái người anh kia không nhớ tên là cái quái gì nữa. Tám người cả thảy. Không kể gã "gipxy". Thế là chín. Cộng với Pablô đi với một con ngựa là mười. Phải rồi tên hắn là Andret. Tên một trong hai anh em. Còn người kia là Elađiô. Thế là mười. Mỗi người chưa được một nửa con ngựa. Ba người có thể chống giữ được ở đây, bốn người có thể đi được. Cộng với Pablô là năm. Còn lại hai. Kể cả Elađiô nữa là ba. Không biết nó đi quái đâu rồi thế này?

Nếu chúng nó mà tìm ra vết chân ngựa trên tuyết thì không biết sự thể sẽ ra thế nào với En Xordô. Gay go đây, tuyết lại ngừng rơi đúng lúc này. Hôm nay tuyết tan, có thể mọi việc sẽ ổn nhưng đối với

Xordô thì không. Mình sợ rằng đối với Xordô chậm quá mất, không thể ổn định. Nếu chúng ta mà giữ nổi suốt ngày hôm nay không phải đánh nhau thì ngày mai chúng ta sẽ khởi đại sự với tất cả những thứ chúng ta có. Mình biết là có thể làm được. Có thể là không tốt lắm. Không được tốt như đáng lẽ phải tiến hành, không được như ý chúng ta muốn; nhưng tận dụng tất cả mọi người, chúng ta có thể khởi sự được. *Nếu chúng ta không phải đánh nhau hôm nay.* Nếu mà phải đánh nhau hôm nay thì cầu trời phù hộ cho chúng ta.

Trong lúc chờ đợi, mình thấy không có chỗ nào nằm chờ tốt hơn chỗ này. Nếu mà di chuyển bây giờ thì sẽ chỉ tổ để dấu vết lại. Chỗ này cũng tốt không kém bất cứ chỗ nào khác và nếu tình thế có nguy ngập lắm thì còn có ba đường rút khỏi nơi đây. Rồi thì đêm tối sẽ đến và dù rút vào bất cứ nơi nào trong núi, mình cũng sẽ mò ra đánh cầu vào sáng sớm. Không hiểu tại sao trước đây mình lại cứ lo nghĩ đâu đâu. Bây giờ thấy có vẻ cũng dễ thôi. Hy vọng là lần này, không quân sẽ xuất trận đúng giờ. Mình rất mong mỏi được như thế. Ngày mai là một ngày trên đường sẽ có nhiều bụi đây.

Phải, hôm nay có thể sẽ là một ngày rất lý thú hoặc là rất tẻ nhạt. May mà chúng ta đã cho con ngựa của tên kỵ binh đó đi xa khỏi chỗ này. Với những dấu vết đã bị đánh lạc lung tung lên rồi, ngay dù cho chúng nó có đến tận đây, không chắc chúng nó đã vào. Chúng nó sẽ cho ta tên kia đã dừng lại rồi quay tròn và chúng sẽ đi theo vết của Pablô. Không biết cái thằng lợn già ấy đi đâu. Có lẽ nó sẽ để lại những dấu vết như một con mê đực lồng ra cánh đồng rồi đi lên phía trên và khi nào tuyết tan sẽ vòng xuống phía dưới. Chắc chắn là nó rất mê con ngựa đó rồi. Cố nhiên là cũng có thể nó đã cưỡi con ngựa đó mà chuồn thẳng. Chậc, hẳn là nó phải biết lo cho nó chứ. Nó đã lo cho nó từ lâu rồi. Dẫu sao, mình không thể tin nó được. Cũng như không thể tin là ta có thể lật đổ được ngọn núi Êvơret.

Có lẽ lợi dụng những hòn đá này mà đắp một bức tường chắn cho khẩu súng hơn là dựng một chỗ che cẩn thận. Nếu mà chúng nó tới hoặc máy bay đến thì mình sẽ bị chộp bất thần giữa lúc đang đào đất.

Cứ như cô ta thì cô ấy sẽ giữ khẩu súng đến cùng đấy, nhưng dầu sao, mình không thể ở lại đánh nhau được. Mình cần phải rút ra khỏi nơi đây với đồ lề của mình và sẽ đem Anxenmô cùng đi. Ai sẽ ở lại yểm hộ cho bọn mình rút đi nếu xảy ra chiến đấu?

Đúng lúc đó, trong khi anh đang quan sát xung quanh thì thấy gã "gipxy" đi ở núi đá bên trái ra. Hắn đi một cách ung dung, nhún nhẩy, người lắc lư khẩu súng khoác trên vai, bộ mặt ngăm ngăm đen tươi cười và xách hai con thỏ to, mỗi tay xách một con. Hắn cầm đằng chân, đầu hai con thỏ lúc la lúc lắc.

- Hola, - Rôbeclô - hắn vui vẻ gọi.

Rôbơc Jordan đặt tay tên miệng, và gã "gipxy" nhớn nhác. Hắn men theo bờ đá tới chỗ Rôbơc Jordan đang nằm phục xuống bên cạnh khẩu súng liên thanh che kín dưới cành lá. Hắn nằm phục xuống, để hai con thỏ trên tuyết. Rôbơc Jordan ngẩng lên nhìn hắn.

- Đồ *hijo de la gran puta!*[1] - anh khẽ nói. Đi chết tiệt đâu về thế?

- Tôi đi theo vết chúng nó, - gã "gipxy" nói. - Tôi đã tóm được cả hai. Chúng nó đang nhảy nhau trên tuyết.

- Thế còn canh gác?

- Không lâu mấy, - gã "gipxy" thì thầm. - Cái gì thế? Báo động à?

- Bọn kỵ binh đến.

- *Rediós*[2]- gã "gipxy " nói. - Anh có trông thấy chúng nó không?

- Có một đứa đã ở trong trại rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Nó đến ăn bữa sáng đấy.

- Hình như tôi nghe thấy có một tiếng súng hay một tiếng gì giống tiếng súng thì phải, - gã "gipxy" nói. - Mẹ kiếp? Nó có đi qua chỗ này không?

- Có qua đây. Chỗ gác của mày đấy.

---

1. Con một con đĩ rạc
2. Trời!

- *Ay, mi madre*[1]! - Gã "gipxy" nói. - Tôi thật là một thằng khốn nạn, xấu số.

- Nếu mày không phải là "gipxy" thì tao sẽ bắn mày.

- Không, Rôbectô. Đừng nói thế. Tôi xin lỗi. Đó là tại những con thỏ này. Trước lúc trời sáng, tôi nghe thấy con đực nhảy trên tuyết. Anh không thể tưởng tượng được chúng nó làm trò với nhau như thế nào. Tôi lần theo tiếng động đến nhưng chúng nó đã đi mất. Tôi theo vết chân trên tuyết leo lên thấy cả hai con với nhau và giết luôn cả hai. Anh xem vào mùa này mà chúng nó béo thế này đây này. Anh thử nghĩ xem Pila sẽ làm món gì với hai con thỏ này. Rôbectô, tôi cũng buồn không kém gì anh. Tên kỵ binh đó đã chết chưa?

- Rồi.

- Anh giết à?

- Phải.

- *Qué tio*[2], - gã "gipxy" nói - nịnh ra mặt. Anh thật là một tay cừ khôi!

- Mẹ mày, - Rôbơc Jordan nói. Anh không thể không mỉm cười với gã "gipxy". - Thôi, đem hai con thỏ này về trại rồi đem lại đây cho chúng tao cái gì ăn sáng.

Anh giơ tay ra nắn hai con thỏ đang nằm sóng sượt trên tuyết, thân dài, nặng, lòng dây, chân to, tai dài, mắt đen tròn mở trừng trừng.

- Béo thật, - anh nói.

- Béo chứ! - gã "gipxy" nói. - Mỗi con ở mạng sườn là phải có đến một "xoong" mỡ. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi từng mơ thấy những con thỏ như thế này.

- Thôi đi đi. - Rôbơc Jordan. - Rồi đem mau thức ăn sáng với tài liệu của cái thằng *requeté*[3] đó lại đây. Hỏi Pila ấy.

- Rôbectô, anh không giận tôi chứ?

---

1. Úi chao, mẹ ơi!
2. Cừ thật
3. Bảo hoàng.

- Không giận đâu. Chỉ ghét mày đã bỏ gác. Giả thử như cả một đội kỵ binh đến thì sao?

- *Rediós*[1], - gã "gipxy" nói. - Anh nói thật là phải.

- Nghe đây này. Không có được bỏ gác như thế nữa. Không bao giờ. Tôi nói bắn anh không phải là nói chơi đâu.

- Cố nhiên rồi. Còn một điều này nữa. Không bao giờ lại có được một cơ hội nào như cơ hội gặp hai con thỏ này nữa đâu. Cả đời người chỉ có thể gặp được một lần thôi.

- *Anđa*[2] - Rôbơc Jordan nói. - Rồi quay lại đây mau lên đấy!

Gã "gipxy" nhặt hai con thỏ lên rồi len lỏi qua các tảng đá quay trở về. Rôbơc Jordan nhìn ra khoảng trống bằng phẳng và sườn đồi bên dưới. Hai con quạ lượn trên đầu anh rồi đổ xuống một cây thông bên dưới. Một con quạ khác tới đỗ cùng với hai con kia và Rôbơc Jordan nhìn chúng, thầm nghĩ: đây là những tên lính gác của ta đây. Chừng nào chúng còn đứng yên tức là không có ai đi qua rặng cây tới đây cả.

Gã "gipxy" - anh nghĩ - quả thật là vô tích sự. Nó không giác ngộ chính trị, không có kỷ luật không thể trông cậy nó được việc gì cả. Nhưng ngày mai mình cần đến nó. Ngày mai mình có việc dùng đến nó. Một gã "gipxy" mà tham gia chiến tranh thì thật là kỳ khôi. Đáng lẽ là phải miễn cho nó như là miễn cho những người phản đối chiến tranh vì lương tâm. Hoặc miễn cho những người không đủ khả năng về thể lực hay về tinh thần. Họ không được việc gì cả. Nhưng những người phản đối chiến tranh vì lương tâm không được miễn trong cuộc chiến tranh này. Chẳng ai được miễn cả. Ai cũng như ai. Phải, chiến tranh đã đến với những con người lười nhác này. Bây giờ thì họ đã bị mắc vào cảnh chiến tranh rồi.

Aguxtin và Primitivô mang cành lá lên và Rôbơc Jordan đan nguỵ trang thật cẩn thận che kín khẩu súng máy, từ trên không nhìn

1. Trời!
2. Cút đi!

thấy và từ phía rừng nhìn vào trông cũng tự nhiên. Anh trỏ cho hai người chỗ cắt một người đứng trên núi đá cao bên phải để có thể quan sát được khắp cả khoảng phía dưới và phía bên phải và một người ở một chỗ có thể khống chế được con đường độc nhất có thể leo lên vách đá bên trái.

"Nếu có trông thấy ai từ phía đó tới thì không được bắn", Rôbơc Jordan dặn. "Lăn một hòn đá xuống để báo hiệu, một hòn đá nhỏ thôi, và lấy súng ra hiệu cho chúng tôi, như thế này này", anh cầm khẩu súng giơ lên trên đầu như là giữ lấy khẩu súng. "Còn để báo số lượng bao nhiêu thì làm thế này", anh cầm khẩu súng giơ lên hạ xuống. "Nếu chúng nó xuống ngựa thì cầm khẩu súng chĩa mũi xuống đất. Như thế này. Chưa nghe thấy khẩu *mácquina* bắn thì đừng có bắn. Đứng từ trên cao thế thì nhằm vào đầu gối chúng nó mà bắn khi nào nghe thấy tôi thổi còi hai lần với cái còi này thì các anh đi xuống đừng để chúng nó trông thấy và tới chỗ những tảng đá để khẩu *mácquina*".

Primitivô giơ súng lên.

- Tôi hiểu rồi, - hắn nói. - Rất đơn giản.

- Trước hết là hãy lăn hòn đá xuống để báo hiệu rồi báo hướng đi và số lượng của chúng nó. Cẩn thận đừng để chúng trông thấy.

- Được, - Primitivô nói. - Thế tôi có thể quẳng một quả lựu đạn được không?

- Phải chờ cho tới khi khẩu *mácquina* lên tiếng đã có thể là bọn kỵ binh sẽ tới tìm người của chúng nó mà không định vào tới đây. Có thể chúng nó sẽ đi theo vết của Pablô. Nếu có thể tránh được thì không cần phải chiến đấu. Điều trên hết là phải tránh đánh nhau. Thôi bây giờ các anh lên đấy đi.

- *Mevoy*, - Primitivô nói rồi cầm súng leo lên trên núi đá.

- Còn anh, Aguxtin, - Rôbơc Jordan nói anh có biết gì về khẩu súng máy này không?

Aguxtin ngồi xổm nghe, dáng người cao lớn, đen đủi hai bên má râu mọc lởm chởm, cặp mắt sâu, đôi môi mỏng, hai bàn tay to của anh

sần sùi vì lao động nhiều.

- *Pues*[1] lắp đạn. Ngắm. Bắn. Thế thôi.

- Anh phải chờ cho khi nào chúng nó chỉ còn cách không đầy năm mươi thước mới được bắn và chỉ bắn khi nào chắc chắn là chúng nó đi vào con đường hẻm dẫn tới hang, - Rôbơc Jordan nói.

- Rõ. Xa như thế là đến chỗ nào?

- Đến hòn đá kia kìa.

- Nếu có một tên sĩ quan thì bắn tên đó trước. Rồi hãy quay súng bắn bọn kia. Quay thật chậm. Như thế chỉ cần cử động ít thôi. Tôi sẽ dạy cho Fecnanđô cách lắp đạn. Giữ khẩu súng cho thật chắc cho nó khỏi chồm lên và ngắm cho cẩn thận và nếu có thể giữ được thì không nên bắn quá sáu phát một lần. Vì là đạn khẩu súng ăn lên. Nhưng mỗi lần chỉ bắn vào một đứa rồi lại quay sang bắn đứa khác. Bắn tên nào cưỡi ngựa thì nhằm vào bụng nó.

- Rõ.

- Một người phải giữ chắc bệ súng cho khẩu súng khỏi chồm lên. Như thế này. Người đó sẽ lắp đạn cho anh.

- Thế còn anh sẽ ở đâu?

- Tôi sẽ ở đây về bên trái. Ở trên kia, tôi sẽ có thể nhìn bao quát được tất cả và sẽ bảo vệ sườn bên trái của anh với khẩu *mácquina* nhỏ này. Đây này. Nếu mà chúng nó đến thật thì chúng ta sẽ có thể đánh một trận tiêu diệt được. Nhưng mà phải chờ cho chúng nó đến gần sát như đã nói mới được bắn đấy.

- Tôi tin là chúng ta sẽ có thể đánh một trận tiêu diệt được *Menuda matanxa!*[2]

- Nhưng tôi mong là chúng nó sẽ không đến.

- Nếu không có cái việc đánh cầu của anh, chúng ta sẽ có thể tiêu diệt chúng nó ở đây rồi đi khỏi nơi này.

---

1. Thế rồi, sau đó.
2. Một cuộc tàn sát nhỏ.

- Như thế cũng chẳng hơn gì. Như thế cũng chẳng lợi gì cả. Chuyện đánh cầu là một bộ phận của một kế hoạch để chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Còn việc này thì không có nghĩa lý gì. Nó sẽ chỉ là một chuyện bất ngờ xảy ra. Một việc hoàn toàn vô ích.

- *Qué va*, vô ích. Mỗi thằng phát xít chết đi là bớt được một tên phát xít.

- Đúng rồi. Nhưng mà với việc đánh cầu, chúng ta có thể chiếm được Xêgôvia. Thủ phủ của cả một tỉnh. Anh hãy thử nghĩ xem. Đó sẽ là thủ phủ đầu tiên mà chúng ta chiếm được.

- Anh tin ở việc đó thật ư? Rằng chúng ta có thể chiếm được Xegôvia?

- Phải. Rất có thể, nếu phá được cầu một cách đúng đắn.

- Tôi thì tôi muốn tiêu diệt chúng nó ở đây lẫn phá cả cái cầu nữa.

- Anh tham quá đấy, - Rôbơc Jordan bảo bắn.

Trong khi đó, anh vẫn để ý nhìn mấy con quạ. Lúc này anh thấy một con đang chăm chú nhìn một cái gì. Con quạ kêu rồi bay lên. Nhưng con kia vẫn đứng im trên cây. Rôbơc Jordan nhìn lên chỗ Frimitivô đứng trên núi đá cao. Anh thấy hắn chăm chú nhìn xuống dưới nhưng hắn không làm dấu hiệu gì cả. Rôbơc Jordan cúi xuống, mở quy lát khẩu liên thanh, nhìn băng đạn lắp trong ổ súng rồi đóng quy lát lại. Con quạ vẫn đứng im trên cây. Con quạ kia lượn một vòng rộng trên tuyết rồi lại đỗ xuống. Trong ánh nắng và trong gió ấm tuyết từ trên những cành thông rơi xuống đất.

- Tôi sẽ dành cho anh một trận tiêu diệt sáng mai. - Rôbơc Jordan nói. - Cần phải tiêu diệt cái bốt ở chỗ xưởng cưa.

- Sẵn sàng, - Aguxtin nói. - *Estoy listo*[1]

- Cả cái bốt ở chỗ lều của người thợ sửa đường phía dưới cầu nữa.

- Cái bốt này hay cái bốt kia, - Aguxtin nói. - Hay là cả hai cũng được.

- Cả hai thì không được. Vì phải đánh cả hai bốt cùng một lúc, -

1. Tôi sẵn sàng.

Rôbơc Jordan nói.

- Thế thì bất cứ một cái nào trong hai cái bốt đó cũng được, - Aguxtin nói. - Lâu nay tôi vẫn mong được hoạt động trong cuộc chiến tranh này. Pablô đã làm cho chúng tôi mốc meo ra vì cứ phải ngồi chẳng hoạt động gì cả.

Anxenmô cầm rìu đi đến.

- Anh có muốn lấy thêm cành cây nữa không? - Ông cụ hỏi. - Theo ý tôi thì khẩu súng đã được che giấu kín đáo rồi đấy.

- Không cần cành cây, - Rôbơc Jordan nói. - Cần hai cây con để cắm vào chỗ này và chỗ kia cho có vẻ tự nhiên hơn. Ở đây có ít cây quá không đủ để cho có vẻ thật là tự nhiên.

- Tôi sẽ đi lấy về.

- Cụ đi thật xa về phía sau mà chặt để khỏi lộ gốc cây mới chặt nhé.

Rôbơc Jordan nghe thấy tiếng rìu bổ trong phía đằng sau anh. Anh nhìn lên chỗ Primitivô trên núi đá cao và nhìn xuống những cây thông phía dưới bên kia chỗ khoảng trống. Một con quạ vẫn đỗ ở đó. Rồi anh nghe thấy tiếng ì ì đầu tiên ở trên cao của một chiếc máy bay đang bay tới. Anh nhìn lên và trông thấy chiếc máy bay bay thật cao, nhỏ xíu và sáng loáng như bạc trong ánh nắng, trông như chỉ hơi di chuyển trên trời cao thẳm.

- Nó không thể nhìn thấy chúng ta được đâu, - anh bảo Aguxtin. - Nhưng cẩn thận cúi xuống vẫn tốt hơn. Đây là chiếc máy bay trinh sát thứ hai trong ngày hôm nay đấy.

- Thế còn những chiếc máy bay ngày hôm qua? - Aguxtin hỏi.

- Chúng nó chỉ còn là một cơn ác mộng mà thôi, Rôbơc Jordan nói.

- Chắc bây giờ chúng nó đang ở Xêgôvia. Cơn ác mộng đang chờ ở đó để trở thành một sự thật.

Chiếc máy bay lúc này đã biến mất sau dãy núi nhưng tiếng động cơ vẫn còn vang lại.

Rôbơc Jordan đang nhìn thì thấy con quạ bay lên. Nó bay thẳng qua các cây, không kêu một tiếng.

CHƯƠNG XXIII

- Nằm xuống, - Rôbơc Jordan thì thầm bảo Aguxtin, rồi anh quay đầu lại, vẫy tay ra hiệu "Nằm xuống, nằm xuống" cho Anxenmô đang ở khe núi đi tới vai vác một cây thông như một cây thông cho ngày lễ Nôen. Anh thấy ông cụ vứt cây thông vào sau một hòn đá rồi biến mất trong cái tảng đá và Rôbơc Jordan quay lại quan sát khoảng trống trước mặt về phía rừng. Anh không nhìn thấy gì cả, nhưng anh thấy tim mình đập thình thịch rồi nghe thấy tiếng đá chạm vào đá và tiếng lộc cộc của một hòn đá nhỏ lăn xuống. Anh quay đầu sang bên phải và nhìn lên thấy khẩu súng của Primitivô cầm ngang, giơ lên hạ xuống bốn lần. Trước mặt anh vẫn không thấy gì trừ một giải tuyết trắng với vết chân ngựa đi vòng quanh vào khu rừng đằng xa.

- Kỵ binh, - anh khẽ bảo Aguxtin.

Aguxtin nhìn anh và mỉm cười, cặp má hóp và đen bạnh ra. Rôbơc Jordan để ý thấy hắn toát mồ hôi. Anh giơ tay đặt lên vai hắn. Tay anh vẫn còn để trên vai hắn thì hai người trông thấy bốn tên kỵ binh cưỡi ngựa ở trong rừng cây đi ra và anh thấy bắp thịt trên lưng Aguxtin căng lên dưới bàn tay anh.

Một tên kỵ binh đi đầu, ba tên cưỡi ngựa đi đằng sau. Tên đi đầu đang theo dõi vết chân ngựa. Nó ngồi trên ngựa vừa đi vừa cúi xuống nhìn. Ba tên kia đi theo sau xuyên qua rừng hình thành cánh quạt. Chúng đều chăm chú quan sát. Rôbơc Jordan thấy tim mình đập xuống đất phủ tuyết trong lúc anh nằm, hai khuỷu tay xoạc rộng hai bên và theo dõi chúng nó qua ống ngắm của khẩu liên thanh.

Tên cưỡi ngựa đi đầu lần theo vết chân ngựa đến chỗ Pablô đi vòng quanh và dừng lại. Những tên kia tiến lại gần và cả bọn đều dừng lại.

Rôbơc Jordan trông thấy chúng rất rõ trên nòng súng biếc ánh thép của khẩu liên thanh. Anh nhìn thấy rõ mặt chúng, những thanh gươm đeo lủng lẳng, những mạng sườn ngựa đầy mồ hôi đen sì, những chiếc áo khoác kaki hình nón chóp và những chiếc mũ bêrê kaki đội lệch theo kiểu miền Nava. Tên đi đầu quay ngựa đi thẳng về chỗ khe núi đá nơi đặt khẩu súng và Rôbơc Jordan nhìn thấy mặt nó còn trẻ sạm màu nắng gió, cặp mắt sát gần nhau, mũi khoằm khoằm và cái cằm quá dài, hình lưỡi cày.

Dừng ngựa đứng đó, ngực con ngựa hướng về phía Rôbơc Jordan, đầu con ngựa ngẩng cao, báng khẩu tiểu liên cài trong túi súng nhô lên bên phải yên, tên dẫn đầu trỏ tay về phía khoảng trống nơi đặt khẩu liên thanh.

Rôbơc Jordan tì mạnh khuỷu tay xuống đất và nhìn dọc nòng súng về phía bốn tên cưỡi ngựa đang dừng lại trên tuyết. Ba tên đã rút tiểu liên ra. Hai tên cầm tiểu liên đặt ngang trên yên ngựa. Tên kia dừng ngựa, khẩu súng rút ra để về bên phải, báng súng tì vào háng.

Thật ít khi được nhìn thấy chúng nó gần như thế này, - anh nghĩ. - Mà lại là nhìn chúng ngắm theo dọc nòng một khẩu súng như khẩu súng này. Thường thường thước ngắm phải nâng lên thật cao và chúng trông như những mô hình người nhỏ xíu và bắn cho được tới chúng thật là cả một sự gay go; hoặc là chúng chạy rồi lại nằm xuống rồi lại chạy, còn mình thì phải bắn vào một sườn đồi hoặc bắn chặn một đường phố hoặc nhằm vào những cửa sổ; hoặc là chỉ trông thấy chúng hành quân ở đằng xa trên đường. Chỉ có trong những trận đánh tàu mới trông thấy chúng nó như thế này. Chỉ những lúc đó mới thấy chúng nó như bây giờ và với bốn tên này thì có thể đánh tan chúng được. Qua lỗ ngắm, ở tầm xa như thế này, trông chúng to lên gấp đôi.

Mày, - anh nghĩ, - trong khi nhìn qua đầu ruồi lúc này đã đặt súng vào khe thước ngắm, đỉnh đầu ruồi nhắm trúng giữa ngực tên dẫn đầu,

hơi chếch về bên phải chiếc huy hiệu đỏ thắm lấp lánh dưới ánh nắng buổi sáng, trên nền áo kaki. Mày, - anh nghĩ, và lúc này anh nghĩ bằng tiếng Tây Ban Nha và ấn ngón tay vào nòng cò súng để tránh đụng vào cò sẽ làm cho khẩu liên thanh chồm lên rung bần bật. Mày, - anh lại nghĩ, - bây giờ mày sẽ chết, chết giữa tuổi thanh xuân của mày. Mày, - anh nghĩ, mày, mày. Nhưng đừng để cho việc đó xảy ra. Đừng để cho việc đó xảy ra.

Anh cảm thấy Aguxtin ở bên cạnh sắp sửa ho, anh thấy hắn cố giữ rồi sặc lên, nuốt vội. Thế rồi trong lúc anh nhìn dọc theo nòng súng xanh biếc nhờn mỡ, nhìn ra khoảng trống giữa những cành cây, ngón tay anh vẫn ấn vào phía trước vòng cò súng, anh trông thấy tên đi đầu quay ngựa và trở vào rừng theo vết ngựa của Pablô. Cả bốn đứa tế ngựa vào rừng và Aguxtin khẽ nói "*Cabrones!*"[1].

Rôbơc Jordan quay lại nhìn về chỗ những tảng đá nơi Anxenmô vứt cái cây xuống.

Gã "gipxy" Rafaen đang đi tới giữa những tảng đá tay xách hai cái túi vải thường buộc ở yên ngựa, súng khoác trên lưng. Rôbơc Jordan vẫy tay ra hiệu cho hắn nằm xuống và gã "gipxy" vội chúi xuống biến mất ngay.

- Chúng ta có thể bắn chết được cả bốn đứa, - Aguxtin bình tĩnh nói. Hắn vẫn còn đẫm mồ hôi.

- Phải, - Rôbơc Jordan thì thầm. - Nhưng nếu mà nổ súng thì biết đâu sự việc sẽ xảy ra thế nào?

Ngay lúc đó, anh nghe thấy tiếng một hòn đá nữa lăn xuống và anh vội nhìn ra xung quanh. Không thấy gã "gipxy" lẫn Anxenmô đâu cả. Anh nhìn đồng hồ đeo tay rồi nhìn lên chỗ Primitivô. Priritivô đang cầm súng giơ lên hạ xuống liên hồi thật mạnh. Pablô đã đi trước được bốn mươi lăm phút, - Rôbơc Jordan nghĩ, và lúc đó anh nghe thấy tiếng của một đơn vị kỵ binh chạy tới.

- *No te apures*, - anh thì thầm bảo Aguxtin. - Không lo. Chúng nó

1. Nghĩa đen: dê đực. Nghĩa bóng: đồ mọc sừng (tiếng chửi).

sẽ đi qua như bọn kia thôi.

Chúng hiện ra, chạy hàng đôi dọc theo cánh rừng, tất cả có hai mươi tên cưỡi ngựa, trang bị và ăn mặc quân phục như bọn lúc nãy, gươm đeo lủng lẳng, súng cắm trong bao; rồi chúng rẽ xuống đi vào rừng như bọn kia.

- *Tuves*? Rôbơc Jordan bảo Aguxtin. - Thấy không?

- Chúng nó đông đấy, - Aguxtin nói.

- Nếu lúc nãy chúng ta tiêu diệt bọn kia thì chúng ta sẽ phải đối phó với bọn này, - Rôbơc Jordan nói rất khẽ. Tim anh lúc này đã trở lại bình thường và chiếc áo sơ mi thấm tuyết tan ướt dính vào ngực anh. Anh cảm thấy trong ngực như trống rỗng.

Mặt trời chiếu sáng trên tuyết và tuyết đang tan mau. Anh trông thấy được tuyết đang tan, lõm xuống trên thân cây và ngay trước mũi súng, trước mắt anh, mặt tuyết trở nên ướt và xốp vì sức nóng của mặt trời làm tan tuyết bên trên và sức nóng qua mặt đất bốc lên lớp tuyết phủ trên.

Rôbơc Jordan nhìn lên chỗ Primitivô gác và thấy hắn ra hiệu "không có gì cả" bằng cách bắt chéo hai bàn tay, lòng bàn tay úp xuống.

Đầu Anxenmô ló ra trên một tảng đá và Rôbơc Jordan ra hiệu cho ông cụ lại. Ông cụ trườn từ tảng đá này qua tảng đá khác rồi bò tới nằm sát đất bên cạnh khẩu súng.

- Nhiều lắm, - ông cụ nói. - Nhiều lắm!

- Tôi không cần cây nữa - Rôbơc Jordan bảo ông Cụ. - Bây giờ thì không cần phải trang trí cây cối gì thêm nữa.

Cả Aguxtin và Anxenmô đều mỉm cười.

- Ngụy trang như thế này, bọn địch đã quan sát rồi mà không thấy được gì, bây giờ mà lại đi trồng thêm cây nữa thì thật nguy hiểm vì bọn ấy sẽ quay lại và có thể là chúng nó cũng không ngốc đâu.

Anh thấy cần phải trò chuyện: đối với anh, đó là dấu hiệu chứng tỏ vừa có một sự nguy hiểm lớn: Cứ xét mức độ anh muốn trò chuyện

sau một chuyện nguy hiểm, anh có thể đo được sự nghiêm trọng của tình hình.

- Nguỵ trang tốt đấy chứ, nhỉ? - anh nói.

- Tốt. - Aguxtin nói. - Tốt và tổ sư bọn phát xít đáng lẽ chúng ta có thể hạ được bốn thằng. Cụ có trông thấy không? - Hắn hỏi Anxenmô.

- Có trông thấy.

- Cụ, - Rôbơc Jordan bảo Anxenmô - cụ phải đi đến chỗ gác hôm qua hay là một chỗ gác tốt nào khác tuỳ theo cụ chọn để quan sát con đường và báo cáo lại cho tôi tình hình chuyển vận như hôm qua ấy. Bây giờ thì đã trễ rồi đấy. Cụ ở đó cho đến tối. Rồi cụ về và chúng tôi sẽ cử một người khác thay.

- Nhưng mà tôi sẽ để dấu vết lại thì sao?

- Vậy thì tuyết tan thì đi lên ngay. Tuyết sẽ làm cho đường ngập đầy bùn đấy. Cụ để ý xem đã có nhiều ô tô vận tải qua lại chưa hoặc xem có vết xe tăng trên đường lầy tuyết không. Chúng ta chỉ có thể biết được có thế thôi trước khi cụ tới chỗ quan sát.

- Anh cho phép tôi có ý kiến chứ? - Ông cụ hỏi.

- Dĩ nhiên.

- Nếu anh đồng ý, có lẽ tốt hơn là để tôi vào La Granja điều tra xem đêm qua đã xảy ra những việc gì và tìm người để quan sát cho ngày hôm nay theo cái kiểu mà anh đã bảo tôi, có được không? Tối nay người đó sẽ báo cáo hoặc tốt hơn là tôi có thể sẽ lại đi La Granja để lấy báo cáo.

- Cụ không sợ gặp bọn kỵ binh ư?

- Khi mà tuyết đã tan rồi thì không sợ.

- Ở Granja có ai có thể làm được việc đó không?

- Có. Làm việc đó thì có người có thể làm được. Người đó sẽ là một phụ nữ. Ở La Granja có nhiều phụ nữ có thể tin cậy được.

- Tôi cũng tin vậy, - Aguxtin nói. - Hơn nữa, tôi lại còn biết rõ là

như thế nữa kia. Và lại còn có nhiều phụ nữ dùng vào những việc khác rất tốt. Anh có muốn để tôi đi không?

- Để cụ Anxenmô đi. Anh biết sử dụng khẩu súng này và ngày hôm nay chưa phải là đã hết.

- Khi nào tuyết tan tôi sẽ đi, - Anxenmô nói. - Và tuyết đang tan nhanh đấy.

- Liệu chúng nó có thể bắt được Pablô không? - Rôbơc Jordan hỏi Aguxtin.

- Pablô khôn lắm, - Aguxtin nói. - Không có chó săn làm sao mà bắt nổi được một con hươu khôn ngoan?

- Đôi khi cũng bắt được đấy, - Rôbơc Jordan nói.

- Với Pablô thì không, - Aguxtin nói. - Rõ ràng bây giờ hắn chỉ còn là rác rưởi của cái thời trước đây của hắn. Nhưng hắn mà còn sống được mà lại là sống yên ổn được trong rặng núi này và có thể say sưa bí tỉ trong khi có biết bao người khác đã phải chết gục bên một bức tường thì không phải là hắn không có một cái gì.

- Hắn có thật khôn ngoan như người ta nói không?

- Hắn còn khôn hơn thế nhiều.

- Nhưng chẳng thấy hắn có tài ba gì ở đây cả.

- *Como qué no?*[1]. Nếu mà hắn không tài ba thì hắn đã chết từ tối hôm qua rồi. *Inglés*, tôi thấy anh có vẻ không hiểu gì về chính trị, về chiến tranh du kích cả. Trong chính trị cũng như trong chiến tranh du kích, điều trước tiên là phải biết làm sao vẫn sống được. Anh hãy xem hắn vẫn sống được tối qua như thế nào đấy. Và hãy xem số lượng những thứ dơ bẩn mà cả tôi lẫn anh đã cho hắn ăn.

Bây giờ thì Pablô đã quay trở lại tham gia hoạt động của đơn vị rồi, Rôbơc Jordan không muốn nói xấu hắn và vừa nói xong thì anh thấy hối ngay là mình đã nói là nó không có tài. Chính bản thân anh cũng đã thấy Pablô khôn ngoan đến mực nào. Chính Pablô đã thấy ngay

1. Làm sao lại không?

lập tức mệnh lệnh phá cầu có cái gì sai. Anh đã nói lên nhận xét đó chỉ vì anh không ưa hắn và khi nói ra anh biết ngay là sai. Nguyên nhân một phần là vì nói chuyện quá nhiều sau những giờ phút căng thẳng. Anh bỏ câu chuyện đó không nói đến nữa và bảo cụ Anxenmô: "Thế đi vào La Granja giữa ban ngày có sao không?".

- Không có gì đáng ngại, - ông cụ nói. - Tôi sẽ không đi vào đó cùng với một đoàn nhạc binh đâu.

- Và cũng không có đeo chuông vào cổ, - Aguxtin nói. - Cũng không có mang cờ.

- Cụ sẽ đi như thế nào?

- Theo đỉnh núi rồi đi xuống băng qua rừng.

- Ngộ chúng nó bắt gặp thì sao?

- Tôi có đủ giấy tờ.

- Chúng ta ai cũng có cả nhưng cụ phải nuốt ngay những giấy tờ lộ đi.

Anxenmô lắc đầu và đập tay vào túi áo trước ngực.

- Tôi đã nghĩ đến việc đó không biết bao nhiêu lâu rồi, - ông cụ nói. - Và tôi không có bao giờ thích cái việc phải nuốt giấy.

- Tôi nghĩ rằng có lẽ chúng ta cần phải đem đi một ít tương hạt cải kèm theo những giấy tờ ấy, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi để những giấy tờ của ta ở túi áo trước ngực bên trái, giấy tờ của bọn phát xít ở bên phải. Như vậy trong lúc nguy cấp không lầm lẫn được.

Khi tên dẫn đầu đội tuần tiễu đầu tiên trỏ tay về phía khe núi, thì quả thực là nguy hiểm, vì tất cả mấy người đều đang nói chuyện nhiều quá, - Rôbơc Jordan nghĩ.

- Nhưng mà Rôbectô này, - Aguxtin nói. - Người ta nói rằng chính phủ ngày càng hữu khuynh, rằng trong vòng cộng hoà, họ không còn gọi nhau là đồng chí nữa mà gọi nhau là ông, là bà. Anh có thể thay đổi túi áo được không?

- Khi nào mà chính phủ nghiêng quá sang bên hữu nhiều thì tôi

sẽ bỏ những giấy tờ đó vào túi quần đằng sau, - Rôbơc Jordan nói - rồi đem khâu vào đúng giữa đũng quần.

- Mong rằng những giấy tờ đó sẽ vẫn cứ ở trong túi áo sơ mi của anh. - Aguxtin nói. - Phải chăng là chúng ta sẽ thắng cuộc chiến tranh này và mất cách mạng?

- Không đâu? - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng nếu chúng ta không thắng trong cuộc chiến tranh này thì sẽ không có cách mạng mà cũng chẳng có chế độ cộng hoà, cũng chẳng còn anh, còn tôi, chẳng còn gì hết thảy, chỉ còn một *carajo*[1] lớn mà thôi.

- Tôi đồng ý, - Auxenmô nói, - cho nên chúng ta phải thắng.

- Rồi sau đó sẽ bắn hết bọn vô chính phủ và tất cả bọn *canalla*[2], trừ những người cộng hoà tốt ra, - Aguxtin nói.

- Chúng ta phải thắng và sẽ không bắn ai cả, - Anxenmô nói. - Chúng ta phải cai trị cho công bằng và mọi người phải được hưởng quyền lợi theo như sự cố gắng của mỗi người. Còn những kẻ nào đã chiến đấu chống lại chúng ta thì cần phải giáo dục cho chúng nó thấy được sai lầm của chúng nó.

- Chúng ta sẽ phải bắn chết rất nhiều, - Aguxtin nói - Rất nhiều, rất nhiều, rất nhiều.

Hắn nắm bàn tay phải đấm vào lòng bàn tay trái.

- Làm sao cho chúng ta không phải bắn ai cả ngay cả những kẻ cầm đầu. Phải làm sao cho chúng nó được cải tạo bằng lao động mới được.

- Tôi biết có việc tôi sẽ bắt chúng nó phải làm, - Aguxtin nói, tay bốc một nắm tuyết bỏ vào mồm.

- Việc gì xấu chăng? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Hai công việc hết sức vẻ vang.

- Là những việc gì?

---

1. Hỗn loạn.
2. Trò đám đông một cách khinh bỉ: bọn chó chết.

Aguxtin bốc thêm tuyết bỏ vào mồm và nhìn ra chỗ cửa rừng nơi bọn kỵ binh vừa đi qua. Rồi hắn nhổ tuyết đã tan trong mồm ra. *Vaya*[1] "Chén lót dạ đấy, - hắn nói. - Cái thằng "gipxy" bẩn thỉu đâu rồi?".

- Việc gì? - Rôbơc Jordan hỏi hắn. - Nói đi, đồ xấu mồm.

- Nhảy từ trên máy bay xuống không có dù, - Aguxtin nói và mắt hắn sáng lên. - Đó là cho những lên mà chúng ta quý mến. Còn những thằng khác thì đem đóng đinh lên trên cọc rào.

- Cái lối nói đó thật là bỉ ổi, - Anxenmô nói. - Như vậy thì chúng ta sẽ không bao giờ có được nền cộng hoà.

- Tôi muốn được bơi mươi dặm trong một thứ cháo đặc nấu bằng *cojones* của tất cả chúng nó, - Aguxtin nói.

- Khi mà tôi trông thấy bốn đứa lúc nãy và nghĩ rằng chúng ta có thể giết chết được chúng nó thì tôi cứ như con ngựa cái trong tàu đang đợi đực ấy.

- Nhưng mà anh cũng biết tại sao chúng ta lại không giết chúng nó chứ? - Rôbơc Jordan bình tĩnh nói.

- Phải, - Agxutin nói - Phải. Nhưng cái muốn của tôi chẳng khác gì cái muốn của một con ngựa cái động đực. Anh không thể hiểu được là như thế nào nếu anh chưa từng cảm thấy cái đó.

- Lúc nãy anh toát mồ hôi khá nhiều đấy, - Rôbơc Jordan nói - Tôi tưởng là vì sợ.

- Đúng là vì sợ, - Agutin nói. - Vì sợ và vì cái kia nữa. Và trên đời này không có cái gì mạnh hơn là cái đó.

Phải. - Rôbơc Jordan nghĩ. - Chúng ta làm việc một cách lạnh lùng nhưng họ thì không, không bao giờ. Đó là ngoại đạo của họ. Cái đạo cũ mà họ đã có trước khi có đạo mới, từ tận bên kia Địa Trung Hải lan tới cái đạo cũ họ chưa bao giờ từng rời bỏ mà chỉ là kìm chế lại, giấu giếm đi để rồi lại bùng ra trong các cuộc chiến tranh và trong các cuộc tra xét của pháp đình tôn giáo. Họ là dân tộc của Hoà bình, của

1. Đùa đấy.

hành động vì đức tin. Giết người là một việc người ta phải làm, nhưng đối với họ thì khác chúng ta. Còn mày, - anh nghĩ - mày đã có bao giờ bị tiêm nhiễm cái đó chưa? Ở Xiera có lúc mày cảm thấy thế không? Rồi ở Uxêra? Và suốt trong thời gian ở Extramadura nữa? Có lúc nào mày thấy thế không? *Qué va*, - anh tự nhủ. - Trong mọi trận đánh tàu, ta đều thấy như thế cả.

Thôi đừng có làm văn nửa mùa về người Beche[1] và những người Ibêrian[2] cổ xưa nữa và hãy thừa nhận rằng mày cũng đã thích giết người như mọi người lính tự nguyện đi chiến đấu đã có lúc thấy thích thú như thế, dù họ có thú nhận hay chối cãi điều đó. Anxenmô không thích là vì ông cụ là một người đi săn không phải là một người lính. Mà cũng đừng có lý tưởng hoá ông cụ. Người đi săn thì giết thú vật, người lính thì giết người. Mày đừng có tự dối mình, anh nghĩ - Và cũng đừng làm văn về cái điều đó. Mày bị tiêm nhiễm cái đó đã từ lâu rồi. Và cũng đừng nghĩ gì xấu về cụ Anxenmô. Ông cụ là một người ngoan đạo. Một điều rất hiếm ở những nước theo Thiên chúa giáo.

Nhưng còn Aguxtin thì mình cho là hắn có sợ, - anh nghĩ. - Cái sợ tự nhiên trước khi hành động. Mà cũng có cả cái kia nữa. Dĩ nhiên, có thể là bây giờ hắn làm ra bộ cứng. Nhưng hắn đã sợ nhiều. Mình cảm thấy cái sợ dưới bàn tay mình. Thôi, đã đến lúc chấm dứt tán gẫu được rồi đấy.

- Cụ đi xem thằng "gipxy" đã đem cơm đến chưa, - anh bảo Anxenmô. - Đừng để hắn lên đây. Hắn là một thằng bố láo. Cụ tự mang cơm lên. Và hắn có mang nhiều bao nhiêu đi nữa cụ cũng cứ bảo hắn quay về lấy thêm. Tôi đói lắm rồi.

---

1. Chủng tộc ở Bắc Phi gồm có người Kabyn, Tuarếch, một số bộ lạc ở Marốc.
2. Người Tây Ban Nha cổ.

CHƯƠNG XXIV

Lúc này thật đúng là một buổi sáng cuối tháng năm, trời cao và trong suốt, gió ấm thổi trên vai Rôbơc Jordan. Tuyết đang tan nhanh và họ đang ăn bữa sáng. Mỗi người được hai cặp bánh mì lớn cặp thịt và phó mát sữa dê. Rôbơc Jordan lấy dao của mình cắt những khoanh hành này cặp lấy thịt và phó mát giữa hai khoanh bánh.

- Bọn phát xít ở trong rừng sẽ ngửi thấy hơi anh đấy, - Aguxtin nói, miệng nhai nhồm nhoàm.

- Đưa cho tôi cái bầu rượu vang để tôi súc miệng cho sạch vậy. - Rôbơc Jordana nói - mồm anh đầy thịt, phó mát, hành và bánh mì đang nhai dở. Chưa bao giờ anh thấy đói như sáng nay và anh uống một ngụm rượu lớn, rượu đựng trong bầu da hơi có mùi hắc ín. Rồi anh uống một ngụm lớn nữa, anh nâng cao bầu rượu chạm vào lá những cành thông nguỵ trang khẩu súng máy cho rượu vọt vào tận trong cổ; anh ngửa cổ ra đằng sau cho rượu chảy vào, đầu anh dựa vào những cành thông.

- Anh có muốn ăn cặp bánh này nữa không? - Aguxtin ở bên kia khẩu súng hỏi và chìa tay đưa bánh sang cho anh. - Không. Cám ơn. Anh ăn đi.

- Tôi không ăn được nữa. Tôi không quen ăn buổi sáng.

- Thật anh không muốn ăn chứ!

- Thật đấy. Anh ăn đi.

Rôbơc Jordan cầm lấy cặp bánh đặt lên lòng rồi móc trong túi áo đựng lựu đạn ra một củ hành và mở dao cắt. Anh bỏ một lượt mỏng ở

ngoài củ hành đã lấm bẩn trong túi rồi cắt lấy một khoanh dầy. Một mảnh ở ngoài rơi xuống, anh nhặt lên, đặt vào khoanh hành rồi nhét cả vào giữa cặp bánh.

- Anh ăn sáng bao giờ cũng ăn hành à? - Aguxtin hỏi

- Khi nào có thì ăn.

- Có phải ở nước anh ai cũng ăn thế không?

- Không phải, - Rôbơc Jordan nói. Ở nước tôi ăn hành là xấu.

- Hay lắm, - Aguxtin nói. - Tôi vẫn cho nước Mỹ là một nước văn minh.

- Tại sao anh không thích hành?

- Tại cái mùi của nó. Có thế thôi. Nếu không thì hành cũng như hoa hồng vậy.

Rôbơc Jordan mồm vẫn đầy thức ăn mỉm cười.

- Như hoa hồng, - anh nói. - Đúng là như hoa hồng thật. Một bông hoa hồng là một củ hành.

- Anh đang say hơi hành bốc lên đầu rồi, - Aguxtin nói. - Cẩn thận đấy.

- Một củ hành là một củ hành, là một củ hành, - Rôbơc Jordan vui vẻ nói và anh nghĩ thầm, - một hòn đá là một phiến đá, một tảng đá, một cục đá, một hòn cuội.

- Anh lấy rượu mà súc miệng đi. - Aguxtin nói. - *Inglés*, anh rất là lạ. Anh rất khác với cái anh đánh mìn hoạt động trước đây với chúng tôi.

- Có một điều khác nhau lớn.

- Điều gì? Anh nói đi.

- Tôi thì sống mà anh ấy thì chết rồi, - Rôbơc Jordan nói. Rồi anh nghĩ: mày làm sao thế này? Sao lại nói năng cái kiểu ấy? Phải chăng thức ăn đã làm cho mày khoái chí? Mày say hành, mày là cái gì? Có phải lúc này tất cả chỉ còn là thế thôi ư? Chỉ còn là thế thôi, không hơn, anh thành thật tự nói với mình. Mày cố làm cho nó có một ý

nghĩa gì đây nhưng chàng bao giờ có được. Với thời gian còn lại, không cần phải nói dối làm gì.

- Không. - lúc này anh nói một cách đứng đắn. - Anh đó là một người đã đau khổ nhiều.

- Còn anh? Anh đã đau khổ bao giờ chưa?

- Chưa, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi thuộc vào loại người ít đau khổ.

- Tôi cũng vậy, - Aguxtin nói với anh. - Có những người thì đau khổ, có những người thì không. Tôi thì đau khổ rất ít.

- Như thế tốt hơn. - Rôbơc Jordan lại nâng cái bầu rượu lên. - Và với cái này thì lại càng tốt hơn nữa.

- Tôi đau khổ vì người khác.

- Như tất cả những người có lòng tốt.

- Nhưng đau khổ vì tôi thì rất ít.

- Anh có vợ không?

- Không.

- Tôi cũng vậy.

- Nhưng bây giờ thì anh đã có cô Maria rồi.

- Phải.

- Thật là lạ, - Aguxtin nói. - Từ ngày cô ấy đến với chúng tôi sau trận đánh tàu, mụ Pila đã giữ cô ta không cho ai đến gần, ngặt nghèo như là ở trong tu viện Cácmêlít vậy. Anh không thể tưởng tượng được mụ ta canh giữ cô ấy một cách dữ tợn như thế nào. Thế mà anh vừa tới là mụ biếu luôn cô ta cho anh. Anh thấy thế nào?

- Không phải như thế đâu.

- Thế thì như thế nào?

- Chị ấy giao Maria cho tôi trông nom.

- Và anh trông nom cô ấy bằng cách *joder*[1] với cô ấy suốt đêm có phải không?

1. Giao cấu

- May ra thì thế.

- Thật là một kiểu trông nom lạ đời.

- Anh không hiểu rằng có thể trông nom một người như vậy sao?

- Có, nhưng trông nom kiểu ấy thì bất cứ người nào trong chúng ta cũng có thể làm được.

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa, - Rôbơc Jordan nói - Tôi yêu cô ấy thành thật đấy.

- Thành thật ư?

- Không có một điều gì trên đời này có thể thành thật hơn được.

- Thế thì rồi sau đây sẽ thế nào? Sau cái trận đánh cầu này rồi thì thế nào?

- Cô ấy sẽ đi với tôi.

- Vậy thì, - Aguxtin nói - đừng ai nói đến chuyện ấy nữa và chúc cho hai người ra đi với mọi sự may mắn.

Hắn nhấc cái bầu rượu bằng da lên uống một hơi dài rồi đưa cho Rôbơc Jordan.

- *Inglés*, còn một điều này nữa, - hắn nói.

- Cứ nói đi.

- Trước đây tôi cũng rất yêu cô ấy.

Rôbơc Jordan đặt tay lên vai hắn.

- Yêu lắm, - Aguxtin nói. - Yêu lắm. Đến mức không ai có thể tưởng tượng được.

- Tôi có thể tưởng tượng được.

- Cô ấy đã gây cho tôi một ấn tượng không bao giờ có thể mất đi được.

- Tôi có thể tưởng tượng được.

- Này. Tôi hết sức nghiêm chỉnh nói cái này với anh.

- Anh nói đi.

- Tôi chưa bao giờ đụng đến cô ấy hoặc làm gì cô ấy nhưng tôi

yêu cô ấy nhiều lắm. *Inglés*, anh đừng có coi thường cô ấy. Không phải vì cô ấy ngủ với anh mà cô ấy là đồ đĩ đâu.

- Tôi sẽ yêu cô ấy mãi.

- Tôi tin ở anh. Nhưng còn cái này nữa. Anh không thể hiểu được một cô gái như cô ấy sẽ ra thế nào nếu không có cách mạng. Anh có một trách nhiệm lớn. Cô ấy đã đau khổ nhiều, thật đấy. Cô ấy không như chúng ta đâu.

- Tôi sẽ lấy cô ấy.

- Không. Không phải thế. Trong cách mạng, cái đó không cần thiết. Nhưng, - hắn gật đầu, như thế có lẽ tốt hơn.

- Tôi sẽ lấy cô ấy, - Rôbơc Jordan nói và trong khi nói anh cảm thấy cổ anh nghẹn lại. - Tôi rất yêu cô ấy.

- Sau này. - Aguxtin nói. - Khi nào thuận tiện. Điều quan trọng là có ý định đó.

- Tôi có ý định ấy.

- Anh nghe đây. - Aguxtin nói. - Tôi đang nói quá nhiều về một vấn đề mà tôi không có quyền gì can thiệp vào, nhưng anh đã biết nhiều con gái ở nước này chưa?

- Một vài người.

- Đĩ ư?

- Cũng có vài người không phải là đĩ.

- Bao nhiêu?

- Nhiều.

- Thế anh có ngủ với họ không?

- Không

- Anh thấy không?

- Có

- Ý tôi muốn nói là không phải Maria đã nhẹ dạ mà làm việc đó đâu.

- Tôi cũng vậy.

- Nếu tôi mà nghĩ anh đã làm việc đó với thái độ coi thường thì tôi đã bắn chết anh ngay đêm hôm qua rồi, khi anh ngủ với cô ấy. Về cái chuyện đó thì ở đây người ta giết luôn.

- Nghe đây này, ông bạn, - Rôbơc Jordan nói. - Đó là vì thiếu thì giờ cho nên không có nghi lễ gì cả. Cái mà chúng ta không có là thì giờ. Ngày mai chúng ta đã phải chiến đấu rồi. Đối với tôi điều đó không sao. Nhưng đối với Maria và tôi thì điều đó có nghĩa là chúng tôi phải sống hết tất cả cuộc đời của chúng tôi trong thời gian ấy.

- Kể ra một ngày và một đêm thực cũng không có được bao nhiêu thì giờ, - Aguxtin nói.

- Phải. Nhưng còn được ngày hôm qua, đêm trước nữa và đêm hôm qua.

- Này, - Aguxtin nói. - Giá mà tôi có thể giúp được anh.

- Không. Chúng tôi thế này tốt lắm rồi.

- Nếu tôi có thể làm gì giúp anh hoặc giúp cô bé đầu trọc...

- Không.

- Thật vậy, một người có thể giúp được người khác rất ít.

- Không phải. Có thể giúp được nhiều.

- Giúp gì?

- Hôm nay và ngày mai dù có xảy ra cái gì về trận đánh, anh hãy tin ở tôi và nghe theo lời tôi ngay dù cho lệnh của tôi có vẻ sai đi chăng nữa.

- Tôi tin ở anh. Kể từ lúc xảy ra cái chuyện với kỵ binh và cách anh cho đưa con ngựa đi.

- Cái đó có cái gì đâu. Anh thấy là chúng ta đều hoạt động cho một mục đích: chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Nếu chúng ta mà không thắng được thì mọi việc khác đều không có nghĩa lý gì hết. Ngày mai chúng ta sẽ phải tiến hành một việc rất quan trọng. Quan trọng thật sự. Chúng ta sẽ phải chiến đấu. Trong chiến đấu phải có kỷ

luật. Vì rằng có nhiều việc sẽ không như bề ngoài chúng ta nhìn thấy đâu, kỷ luật cần phải do ở sự tin cậy mà ra.

Aguxtin nhổ xuống đất.

- Cô Maria và tất cả những việc kia là một chuyện khác, - hắn nói. - Anh và Maria cần phải sử dụng thời gian có thể có được như hai con người nếu tôi có thể giúp anh được gì, tôi xin sẵn sàng. Còn như chuyện ngày mai tôi hoàn toàn phục tùng mệnh lệnh của anh. Nếu cần thiết phải hy sinh cho công việc ngày mai thì tôi cũng sẽ vui vẻ, lòng nhẹ lâng lâng mà đi.

- Tôi cũng cảm thấy như thế. - Rôbơc Jordan nói.

- Nhưng nghe anh nói tôi thấy rất vui sướng.

- Còn cái này nữa, - Aguxtin nói. - Cậu ở trên kia, hắn trỏ về phía Primitivô, là một người có thể tin cậy được. Pila thì còn cừ hơn anh có thể tưởng tượng rất nhiều, rất nhiều. Ông cụ Anxenmô cũng thế. - Anđrét cũng thế. Elađiô cũng thế. Ít nói, nhưng có thể tin cậy được. Về Fecnanđô tôi không hiểu anh nhận xét về hắn thế nào. Đúng là hắn nặng hơn chì. Hắn thật buồn hơn cả con bò kéo xe trên đường cái. Nhưng trong chiến đấu và trong việc chấp hành mệnh lệnh thì *es muy hombre!*[1] Rồi anh sẽ thấy.

- Chúng ta như thế là có nhiều may mắn đấy.

- Không. Chúng ta có hai phần tử yếu. Gã "gipxy" và Pablô. Nhưng nhóm của En Xorđô khá hơn chúng ta nhiều cũng như chúng ta khá hơn cứt dê vậy.

- Thế thì mọi việc đều ổn cả.

- Phải, - Aguxtin nói. - Nhưng tôi thì tôi muốn là làm phứt đi ngay hôm nay.

- Tôi cũng thế. Cho xong đi. Nhưng không làm hôm nay được.

- Anh cho là có thể sẽ gay go?

- Có thể.

---

1. Là một tay cừng.

- Nhưng, *Inglés*, lúc này thấy anh có vẻ vui lắm.

- Tôi vui lắm.

- Tôi cũng vậy. Mặc dầu có chuyện Maria và tất cả những chuyện khác.

- Anh có biết tại sao không?

- Không.

- Tôi cũng không biết. Có lẽ là tại ngày hôm nay trời rất đẹp.

- Biết được. Có lẽ là vì chúng ta sắp sửa phải chiến đấu.

- Tôi cho là tại thế. - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng không phải chiến đấu hôm nay đâu. Điều trên hết, điều quan trọng nhất là chúng ta phải tránh cái đó trong ngày hôm nay.

- Đang nói anh bỗng nghe thấy một tiếng gì từ xa vọng lại to hơn tiếng gió ấm áp đang thổi trong rừng cây. Anh tưởng mình nghe lầm và dừng lại, mồm há ra, nghe ngóng, mắt liếc nhìn lên chỗ Primitivô. Anh nghĩ rằng mình có nghe thấy tiếng vọng đó nhưng vừa lúc ấy thì tiếng vọng cũng hết. Gió vẫn thổi trên ngọn thông và Rôbơc Jordan đem hết sức ra chú ý lắng nghe. Và anh lại nghe thấy tiếng vọng đó thoảng theo ngọn gió tới.

- Cái đó đối với tôi không có gì là bi đát cả, - anh nghe thấy Aguxtin nói. - Tôi sẽ không bao giờ có được Maria nhưng chẳng sao, tôi sẽ lại đi chơi với bọn đĩ như trước.

- Im, - anh nói, - tai không nghe hắn, và anh nằm bên cạnh hắn, đầu quay về phía khác.

Aguxtin bỗng nhìn anh.

- *Qué pasa*[1]? - Hắn hỏi.

Rôbơc Jordan để tay lên miệng rồi tiếp tục nghe. Và tiếng đó lại vọng tới, rất khẽ, trầm gọn và xa vời. Nhưng bây giờ thì không thể nhầm được nữa rồi. Đó là tiếng súng máy nổ gọn, rền từng tràng.

1. Cái gì thế.

Tiếng súng nổ như từng tràng pháo tép đang nổ ở rất xa hầu như không thể nghe thấy đuốc.

Rôbơc Jordan nhìn lên chỗ Primitivô thấy hắn cũng ngẩng đầu lên nhìn xuống hai người tay khum khum bên vành tai. Anh nhìn lên thấy Primitivô trỏ về phía ngọn núi chỗ cao nhất.

- Đang đánh nhau ở chỗ En Xordô, - Rôbơc Jordan nói

- Thế thì chúng ta phải đi cứu họ ngay. - Aguxtin nói. - Anh tập hợp anh em lại đi. *Vamonos*[1].

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Chúng ta ở lại đây.

1. Chúng ta đi thôi

CHƯƠNG XXV

Rôbơc Jordan nhìn lên chỗ Primitivô đứng gác đang giơ súng lên trỏ. Anh gật đầu nhưng Primitivô vẫn cứ trỏ và lấy tay để lên tai rồi lại tiếp tục trỏ hình như sợ anh chưa hiểu.

- Anh ở lại đây với khẩu liên thanh và bao giờ thật chắc chắn, thật chắc chắn là chúng nó đi vào chỗ chúng ta thì hãy bắn. Mà có bắn thì phải chờ cho chúng nó tới chỗ bụi cây kia, - Rôbơc Jordan lấy tay trỏ. - Anh hiểu chưa?

- Rồi. Nhưng...

- Không có nhưng gì cả. Rồi tôi sẽ cắt nghĩa cho anh sau. Tôi lên chỗ Primitivô đây.

Anxenmô nằm bên cạnh anh và anh bảo ông cụ:

- *Viejo*[1] cụ ở lại với Aguxtin và khẩu súng máy, - anh nói chậm rãi, thong thả. - Hắn không được bắn trừ phi bọn kỵ binh thật sự đi vào đây. Nếu chúng nó chỉ xuất hiện ra thôi thì phải để mặc chúng nó như chúng ta đã làm lúc nãy. Nếu hắn cần phải bắn thì cụ giữ chân cái giá súng cho hắn và chuyển băng đạn cho hắn khi đạn hết.

- Rõ, - ông cụ nói - Thế còn việc đi La Granja?

- Để sau sẽ hay.

Rôbơc Jordan trèo lên, leo qua và đi vòng quanh những tảng đá xám còn ướt át dưới bàn tay anh khi anh vịn vào để trèo lên. Mặt trời làm cho tuyết đọng trên những tảng đá đó đang tan mau. Trên đỉnh

1. Cụ già

những tảng đá thì khô và trong khi leo lên anh nhìn ra thấy cánh rừng thông, một khoảng trống dài và cái thung lũng dưới chân phía trước dãy núi cao ở xa xa. Rồi anh tới đứng cạnh Primitivô trong một chỗ lõm sau hai tảng đá và anh chàng người thấp lùn, mặt đen bảo anh:

- Chúng nó đang tấn công Xordô. Chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Không làm gì cả, - Rôbơc Jordan nói.

Đứng đây, anh thấy rõ tiếng súng nổ và nhìn ra anh thấy ở tít đằng xa, bên kia thung lũng, chỗ đất dốc ngược lên, một đoàn kỵ binh đang ở trong rừng đi ra, vượt qua sườn núi phủ tuyết rồi leo lên núi về phía có tiếng súng nổ. Anh trông thấy hai hàng người ngựa dài, đen sẫm trên nền tuyết trắng đang tiến lên núi theo một đường chênh chếch. Anh nhìn theo, chúng lên tới đỉnh rồi đi vào cánh rừng xa xa.

- Chúng ta phải giúp họ, - Primitivô nói. Giọng hắn khô khan và xẵng.

- Không thể được, - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Suốt cả buổi sáng hôm nay tôi đã lo chuyện này xảy ra.

- Sao?

- Họ đi đánh cắp ngựa tối hôm qua. Tuyết ngừng rơi và chúng nó đã theo vết họ mà lùng tới đây.

- Nhưng chúng ta cần phải giúp họ, - Primitivô nói. - Chúng ta không thể để mặc họ một mình trong lúc này được. Họ là những đồng chí của chúng ta.

Rôbơc Jordan đặt tay lên vai hắn.

- Chúng ta không thể làm gì được, - anh nói. - Nếu chúng ta có thể làm gì được thì tôi sẽ làm ngay.

- Có một con đường từ phía trên đi tới đó. Chúng ta có thể đem ngựa và hai khẩu súng đi theo con đường ấy. Khẩu súng để ở dưới kia và khẩu súng của anh. Như thế chúng ta có thể giúp họ được.

- Anh nghe kìa. - Rôbơc Jordan nói.

- Tôi đang nghe cái đó mà - Primitivô nói.

- Tiếng súng nổ từng tràng như những đợt sóng, đợt này trùm lên đợt kia. Rồi hai người nghe thấy tiếng lựu đạn nổ inh inh, chìm trong tiếng súng máy giòn giã.

- Họ hỏng rồi - Rôbơc Jordan nói. - Hỏng ngay từ lúc tuyết ngừng rơi. Nếu chúng ta tới đó chúng ta cũng bị nguy thôi. Không thể nào đem chia sẻ lực lượng của chúng ta ra được.

Râu xám mọc lởm chởm trên quai hàm trên môi, trên cổ Primitivô. Mặt anh ta sạm đen mũi gẫy và tẹt, cặp mắt sâu, màu xám. Rôbơc Jordan nhìn thấy đám râu ở hai bên mép và trên cổ anh ta rung rung.

- Anh nghe thấy không, - hắn nói. - Đó là một cuộc tàn sát.

- Nếu chúng nó đã bao vây chỗ trũng đó rồi thì đúng là một cuộc tàn sát thật, - Rôbơc Jordan nói, - Có thể một vài người đã thoát ra được.

- Nếu bây giờ chúng ta đến đấy, chúng ta có thể đánh tập hậu chúng nó, - Primitivô nói. - Anh để cho bốn chúng tôi lấy ngựa đi.

- Thế rồi thì sao? Các anh đánh tập hậu được chúng nó rồi thì sao?

- Chúng tôi sẽ nhập bọn với Xordô.

- Để chết ở đấy à? Anh nhìn mặt trời kia. Ngày hãy còn dài lắm.

Trời cao không một đám mây, mặt trời chiếu rát lưng hai người. Trên sườn núi phía nam ở khoảng trống bên dưới đã lộ ra từng mảng đất và tuyết trên những cành thông đã tan và rơi xuống hết. Những tảng đá phía dưới lúc nãy ướt vì tuyết tan bây giờ đang bốc hơi nhè nhẹ dưới sức nóng của mặt trời.

- Anh cần phải chịu đựng việc đó, - Rôbơc Jordan nói. - *Hay que aguantarse*[1] Trong chiến tranh thường có những chuyện như vậy.

- Nhưng chúng ta không thể làm gì được ư? Thật chúng ta không thể làm được gì ư? - Primitivô nhìn anh và Rôbơc Jordan hiểu rằng hắn tin ở anh. - Anh không thể cử tôi với một người nữa đem khẩu tiểu liên đi được hay sao?

1. Cần phải tự kìm chế mình

- Cũng vô ích thôi, - Rôbơc Jordan nói.

Anh tưởng mình nhìn thấy điều anh đang chờ đợi nhưng đó chỉ là một con cắt đang theo gió lượn xuống rồi lại vọt lên trên khu rừng thông ở tận đằng xa.

- Ngay như tất cả chúng ta đến cũng vô ích.

Đúng lúc đó, tiếng súng nổ lại dội mạnh lên và trong tiếng súng có tiếng lựu đạn ình ình.

- Ồ, mẹ cha chúng nó, - Primitivô nói - trong câu chửi rủa có một giọng rất thành khẩn và tha thiết; nước mắt hắn ứa ra, đôi má rung lên. Ồ, trời ơi là trời, mẹ cha chúng nó.

- Hãy bình tĩnh, - Rôbơc Jordan nói. - Rồi anh sẽ được đánh nhau với chúng nó, không còn lâu đâu chị ấy lên kia kìa.

Pila đang nặng nề trèo lên giữa những tảng đá. Mỗi lần từng tràng đạn nổ theo gió vang tới, Primitivô lại chửi. "Mẹ cha chúng nó. Ồ, trời ơi là trời cha tiên sư chúng nó" Rôbơc Jordan leo xuống đỡ Pila trèo lên.

- *Qué tal*, bà chị, - anh nói, và nắm lấy hai cổ tay mụ kéo lên, giúp mụ nặng nề leo qua tảng đá cuối cùng.

- Ống dòm của anh đây, - mụ nói và kéo dây da qua đầu. - Thế là có chuyện ở chỗ Xordô à?

- Phải.

- *Pobre*[1] - mụ nói với một vẻ thương hại. - Tội nghiệp Xordô.

Mụ thở một cách nặng nhọc vì leo dốc và nắm chặt lấy tay Rôbơc Jordan, nhìn ra đằng xa.

- Anh thấy đánh nhau thế nào?

- Hỏng. Hỏng lắm.

- Hắn bị *jodido*[2] ư?

1. Tội nghiệp.
2. Đi đứt.

- Có lẽ thế.

- *Pobre*, - mụ nói. - Chắc là vì ngựa?

- Có lẽ

- *Pobre*, - Pila nói. - Rồi bảo: Rafaen nó vừa kể cho tôi cả một câu chuyện ba lăng nhăng về kỵ binh. Bọn nào đến thế?

- Một đội tuần tiễu và một bộ phận của một trung đội kỵ binh.

- Chúng tới tận chỗ nào?

Rôbơc Jordan trỏ chỗ đội tuần tiễu dừng lại và trỏ cho mụ nơi giấu khẩu súng máy. Từ chỗ họ đứng chỉ nhìn thấy một chiếc ủng của Aguxtin thò ra đằng sau chỗ nguỵ trang.

- Thằng "gipxy" nói rằng chúng nó tới gần đến nỗi mũi khẩu súng gí vào ngực con ngựa tên dẫn đầu, - Pila nói. - Giống người gì mà lạ thật! Ống dòm của anh để ở trong hang.

- Chị đã gói ghém đồ đạc xong chưa?

- Tất cả những cái gì có thể mang đi được. Có tin gì về Pablô không?

- Hắn đi trước bọn kỵ binh bốn mươi phút. Chúng nó đi theo vết của hắn.

Pila mỉm cười với anh, tay mụ vẫn nắm tay anh. Lúc này mụ bỏ tay anh ra. - Chúng nó sẽ không bao giờ thấy được hắn, - mụ nói - Còn đối với Xordô thì chúng ta có thể làm gì được không?

- Không làm được.

- *Pobre*, - mụ nói - Tôi rất mến Xordô. Anh tin chắc, *tin chắc* là hắn *jodido* ư?

- Phải. Tôi trông thấy rất nhiều kỵ binh.

- Nhiều hơn bọn đến đây?

- Cả một toán quân khác cũng đang lên đấy.

- Nghe kìa, Pila nói. - *Pobre, pobre*, Xordô.

Họ lắng tai nghe tiếng súng nổ.

- Primitivô muốn đi lên đó, - Rôbơc Jordan nói.

- Anh điên à? - Pila bảo anh chàng mặt bẹt - Sao mà ở đây có lắm kẻ *locos*[1] thế này?

- Tôi muốn đến giúp họ.

- *Qué va*, - Pila nói. - Lại một anh chàng lãng mạn nữa. Anh không thấy là không cần phải đi lại vô ích, cứ ở đây chết lại không đủ nhanh rồi à?

Rôbơc Jordan nhìn mụ, nhìn bộ mặt nâu sạm nặng nề, gò má cao như người da đỏ, cặp mắt đen, cái miệng tươi cười với môi trên dày và đượm vẻ chua chát.

- Anh phải tỏ ra là đàn ông mới được, - mụ bảo Primitivô. - Tỏ ra là một người lớn. Tóc anh đã hoa râm rồi đấy.

- Đừng giễu tôi, - Primitivô buồn bực nói. - Nếu người ta có một chút tình cảm và một chút tưởng tượng...

- Thì người ta phải biết kìm chế lại, - Pila nói. - Với chúng tôi, anh sẽ chết cũng mau thôi, không lo. Không cần phải đi tìm cái chết với người ngoài. Còn về đầu óc tưởng tượng của anh thì thằng "gipxy" nó cũng đã thừa đủ cho tất cả chúng ta rồi. Hắn đã kể lại cho tôi cả một thiên tiểu thuyết.

- Nếu chị mà trông thấy thì chị sẽ không gọi đó là tiểu thuyết được, - Primitivô nói. - Đã có lúc tình hình rất nghiêm trọng.

- *Qué va*, - Pila nói. - Một vài thằng kỵ binh cưỡi ngựa đến đây rồi lại cưỡi ngựa đi. Có thế thôi mà các anh cũng đã tự cho mình là anh hùng cả. Đấy, cứ ì ra chẳng hoạt động gì là rồi thế đấy.

- Thế còn chuyện xảy ra với Xordô cũng không nghiêm trọng ư? Primitivô lúc này nói một cách khinh bỉ. Rõ ràng là mỗi lần gió đưa tiếng súng nó tới là hắn lại đau khổ và hắn muốn hoặc là đến chỗ đánh nhau hoặc là Pila đi đi để mặc hắn một mình.

---

1. Điên.

- *Total, qué*[1] - Pila nói. - Việc đã xảy đến thế là đã xảy đến rồi. Đừng có vì tai hoạ của người khác mà mất cả *cojones*[2] của anh đi.

- Chị cút đi, - Primitivô nói. - Sao mà lại có những mụ đàn bà ngu ngốc, thô bỉ đến thế, không thể chịu được.

- Có những người đàn bà như thế là để nâng đỡ giúp cho những anh chàng đàn ông kém khả năng về cái mặt sinh con đẻ cái đấy, - Pila nói. - Nếu không trông thấy gì được thì tôi đi xuống đây.

Ngay lúc đó, Rôbơc Jordan nghe thấy tiếng máy bay ở trên đầu. Anh nhìn lên và trên trời cao, chiếc máy bay có vẻ vẫn là chiếc máy bay trinh sát anh đã nhìn thấy lúc sáng sớm. Lúc này nó bay từ phía mặt trận trở về và bay về phía núi cao nơi En Xordô đang bị tấn công.

- Con chim mang điềm gở đã đến, - Pila nói. - Liệu nó có trông thấy đánh nhau ở trên kia được không?

- Tất nhiên, - Rôbơc Jordan nói. - Nếu chúng nó không mù.

Họ nhìn chiếc máy bay bay đều đều trên cao, loang loáng màu bạc trong ánh nắng. Nó bay từ phía trái tới và họ trông thấy những vòng tròn sáng của hai chiếc cánh quạt.

- Nằm xuống Rôbơc Jordan nói.

Chiếc máy bay bay tới trên đầu họ, bóng của nó lướt trên khoảng rừng trống, tiếng động cơ nổ vang lên ầm ầm. Rồi nó bay qua và bay về phía đầu thung lũng. Họ nhìn nó bay đều đều cho đến lúc nó biến mất rồi lại thấy nó lượn một vòng rộng quay trở lại bay thấp dần xuống, lượn hai vòng trên chỗ núi cao rồi mất hút về phía Xêgôvia.

Rôbơc Jordan nhìn về phía Pila. Trán mụ lấm tấm mồ hôi và mụ lắc đầu. Mụ đang cắn lấy môi dưới.

- Mỗi người có một cái sợ, - mụ nói. - Tôi thì tôi sợ cái này.

- Chị lây cái sợ của tôi đấy ư? - Primitivô mỉa mai nói.

- Không, - mụ đặt tay lên vai hắn. - Anh không sợ gì để tôi phải

1. Tóm lại, thế nào?
2. Hạ bộ, có nghĩa bóng là: can đảm, gan góc.

lây cả. Tôi biết thế. Tôi xin lỗi là đã đùa anh quá thô bạo. Chúng ta đều cùng trong một tình cảm cả.

Rồi mụ nói với Rôbơc Jordan: Tôi sẽ cho mang thức ăn và rượu lên. Anh còn cần gì nữa không?

- Bây giờ thì không. Anh em khác đâu cả?

- Quân hậu bị của anh vẫn nguyên vẹn ở cả dưới kia cùng với ngựa, - mụ mỉm cười. - Mọi thứ đều đã được giấu kín cả. Mọi thứ cần đem đi đều đã sẵn sàng. Maria trông đồ đạc của anh.

- Nếu chẳng may mà có máy bay tới thì chị giữ lấy ở trong hang nhé.

- Xin vâng, thưa chúa công *Inglés* - Pila nói. - Cái thằng "gipxy" *của anh* (tôi cho nó cho anh đấy). Tôi đã sai đi hái nấm để nấu với thỏ. Bây giờ đang mùa nấm và tôi thấy rằng chúng ta nên ăn ngay mấy con thỏ ấy hôm nay đi thôi, tuy rằng nếu để đến ngày mai hay ngày kia thì ngon hơn.

- Tôi cũng thấy tốt nhất là nên ăn ngay hôm nay đi thôi, - Rôbơc Jordan nói và Pila đặt bàn tay của mụ lên vai anh chỗ quai khẩu tiểu liên qoàng qua ngực rồi giơ tay xoa tóc anh. "Một anh chàng *Inglés* rất là kỳ, - Pila nói. - Khi nào xong tôi sẽ cho Maria mang cái *puchero*[1] lên".

Tiếng súng nổ ở xa xa và ở phía trên hầu như đã dứt và lúc này chỉ còn thỉnh thoảng nghe thấy từng phát súng một.

- Anh cho là xong rồi chứ? - Pila nói.

- Không, - Rôbơc Jordan nói. - Cứ theo tiếng súng mà chúng ta đã nghe thấy thì chúng nó tấn công đã bị đánh lui. Bây giờ thì tôi thấy có lẽ chúng nó đang bao vây. Chúng nó đã nấp kín để chờ máy bay đến.

Pila bảo Primitivô: Này! Anh có hiểu rằng tôi không có ý định mạt sát gì anh không?

---

1. Cái nồi.

- *Ya lo sé*[1]- primitivô nói. - Với chị thì tôi đã từng phải chịu đựng những cái còn tệ hơn thế nữa. Chị ác khẩu lắm. Nhưng giữ mồm giữ miệng cẩn thận đấy, Xordô là một đồng chí tốt của tôi.

- Thế không phải là của tôi à? - Pila hỏi hắn. - Này anh chàng mặt bẹt, trong chiến tranh thì không thể nói chuyện tình cảm được. Cứ chúng ta thôi cũng đã đủ gay rồi không cần phải ôm thêm lấy Xordô nữa.

Primitivô vẫn có vẻ lầm lì.

- Anh nên uống thuốc đi, - Pila bảo hắn. - Thôi tôi đi làm cơm đây.

- Chị có mang tài liệu của cái thằng *requeté*[2] đó lên không thế? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Tôi thật là ngu quá, - mụ nói. Tôi quên khuấy đi mất. Tôi sẽ đưa Maria đem lên.

1. Tôi biết rồi.
2. Bảo hoàng

CHƯƠNG XXVI

Lúc máy bay đến là ba giờ chiều. Vào buổi trưa, tuyết đã tan hết và lúc này các tảng đá nóng bỏng lên dưới ánh mặt trời. Trên trời không một đám mây và Rôbơc Jordan cởi sơmi ra ngồi giữa những tảng đá, phơi lưng ra nắng, đọc các bức thư tìm thấy trong túi tên kỵ binh chết. Thỉnh thoảng anh lại ngừng đọc nhìn ra sườn núi trông cho tới cánh rừng thông, nhìn lên dãy núi bên trên rồi lại tiếp tục đọc. Bọn kỵ binh không thấy xuất hiện thêm nữa. Thỉnh thoảng có tiếng một phát súng nổ từ phía trại của En Xordô vọng lại. Nhưng tiếng súng nổ rời rạc.

Xem những giấy tờ quân sự của tên kỵ binh, anh biết được nó quê ở Taphala vùng Navara, hai mươi mốt tuổi, chưa có vợ, và là con một người thợ rèn. Trung đoàn của nó là trung đoàn kỵ binh...; điều này làm cho Rôbơc Jordan kinh ngạc vì anh tưởng rằng trung đoàn đó vẫn ở phía Bắc. Nó thuộc Phái Cáclit[1] và đã bị thương tại trận đánh Irun lúc bắt đầu chiến tranh.

Có thể là mình đã trông thấy nó chạy trước các con bò qua các phố tại hội chợ ở Pamplôna, Rôbơc Jordan nghĩ vậy. - Anh tự nhủ: trong chiến tranh không bao giờ người ta lại giết đúng được cái đứa người ta muốn giết. Anh vội chữa lại: nói cho đúng, hầu như không bao giờ, rồi anh tiếp tục đọc các bức thư.

Những bức thư đầu tiên anh đọc thì rất là sáo, viết rất nắn nót và hầu như chỉ nói về những việc đã xảy ra ở địa phương. Đó là những bức thư của em gái tên lính và Rôbơc Jordan biết được rằng ở Taphala

1. Ủng hộ Đảng Caclôt và dòng dõi Caclôt lên làm vua Tây Ban Nha.

tình hình vẫn như thường, rằng ông bố khoẻ, bà mẹ vẫn vậy nhưng kêu hơi đau lưng, rằng cô ta cầu cho anh khoẻ mạnh, không gặp nguy hiểm gay go quá và cô ta rất vui mừng rằng anh đang đánh bọn Đỏ để giải phóng nước Tây Ban Nha khỏi sự thống trị của bầy lũ mác-xít. Rồi có cả một bảng danh sách những thanh niên quê ở Taphala đã bị chết hoặc bị thương nặng kể từ bức thư trước cô ta viết. Cô ta kể ra mười người bị chết. Đối với một thị trấn như Taphala, như thế là quá nhiều đấy, - Rôbơc Jordan thầm nghĩ.

Trong thư nói rất nhiều đến tôn giáo và cô ta cầu nguyện thánh Antôny, Đức Mẹ đồng trinh ở Pila, và các đức thánh đồng trinh khác để phù hộ cho anh. Cô muốn anh đừng bao giờ quên rằng anh còn được trái tim thánh của Giêsu che chở mà cô tin rằng anh vẫn đeo luôn luôn bên trái tim mình vì rằng đã có *vô số* - chữ này gạch đít - ví dụ chứng tỏ rằng cái đó có phép chặn được đạn. Bao giờ có cũng là Côngsa, người em gái quý mến của anh.

Ở xung quanh rìa bức thư này hơi bẩn. Rôbơc đan xếp cẩn thận bức thư vào xấp giấy tờ quân sự và mở một bức thư khác chữ ít nắn nót hơn. Đó là bức thư của *novya*[1] - người vợ chưa cưới của gã thanh niên - những lời lẽ sáo và bình dị của bức thư đã để lộ ra một nỗi kinh hoảng lo lắng cho sự yên ổn của gã. Rôbơc Jordan đọc hết bức thư rồi bỏ tất cả tập thư cùng với các giấy tờ khác vào túi quần đằng sau. Anh không muốn đọc các bức thư khác nữa.

Hôm nay thế là mình đã làm được một việc tốt rồi đây, - anh tự nói với mình. - Đúng là đã làm được một việc tốt quá đấy, - anh nhắc lại.

- Anh vừa đọc cái gì thế? - Primitivô hỏi.

- Tài liệu và thư của cái thằng *requeté* chúng ta bắn chết sáng nay. Anh có muốn xem không?

- Tôi không biết đọc, - Primitivô nói. - có gì hay không?

- Không, - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Đó là những bức thư riêng.

1. Vị hôn thê.

- Tình hình nơi địa phương của nó thế nào? Xem thử có thể biết được không?

- Tình hình ở đó có vẻ tốt. - Rôbơc Jordan nói. - Ở quê nó, có nhiều người chết. Anh nhìn xuống chỗ nguỵ trang che khẩu súng máy vừa mới được sửa lại cho kín hơn sau khi tuyết đã tan. Trông cũng khá tự nhiên. Anh nhìn ra xa.

- Nó quê ở thành phố nào? - Primitivô hỏi.

- Taphala, - Rôbơc Jordan đáp.

Thôi được! - anh tự bảo. - Mình rất tiếc, nếu cái tiếc đó có chút ích lợi gì. Không, chẳng ích gì cả, - anh tự bảo. - Được, nếu vậy thì cho qua đi thôi, - anh tự bảo. - Được, cho qua rồi.

Nhưng không phải dễ dàng mà cho qua được. Mày đã giết bao nhiêu người rồi? - Anh tự hỏi mình. - Không biết. Mày có cho là mày có quyền giết người không? Không. Nhưng tôi cần phải giết. Trong số những người mày giết có bao nhiêu đứa thực sự là phát xít? Ít lắm. Nhưng tất cả chúng đều là kẻ thù, chúng ta phải dùng sức mạnh để chống lại sức mạnh của chúng. Nhưng mày yêu người dân vùng Navara hơn là bất cứ vùng nào khác ở Tây Ban Nha. Phải. Mà mày vẫn giết họ. Phải. Nếu mày không tin thì hãy đi xuống dưới trại. Mày không biết giết người là sai hay sao? Có. Vậy mà mày vẫn làm. Phải. Và mày vẫn tin một cách tuyệt đối rằng mục đích của mày là đúng ư? Phải.

Mục đích của ta là đúng, - anh tự nhủ, - không phải để làm cho mình an tâm, mà nói một cách tự hào. Ta tin tưởng ở nhân dân, tin tưởng ở quyền của nhân dân tự cai trị lấy mình theo ý mình muốn, Nhưng mày không được tin ở bắn giết, - anh tự bảo. - Mày phải làm cái đó như một việc cần thiết nhưng mày không được tin ở cái đó. Nếu mà mày tin ở cái đó thì mọi việc đều là sai cả.

Nhưng hiện nay đã giết bao nhiêu người rồi? Mình không biết là vì mình không ghi lại. Nhưng mà mày có biết chứ? Phải. Bao nhiêu? Không biết chắc chắn được là bao nhiêu. Giật mìn tàu thì chết nhiều lắm. Rất nhiều. Nhưng không thể biết đích xác được. Nhưng con số

mày biết chắc được là bao nhiêu? Hơn hai mươi. Và trong số đó có bao nhiêu đích thực là phát xít? Có hai đứa là mình biết chắc chắn. Là vì mình phải bắn chúng khi bắt được chúng làm tù binh ở Uxêra. Thế mày không cảm thấy gì ư? Không. Mà mày cũng không thích cái việc đó chứ? Không. Mình đã quyết định sẽ không bao giờ làm cái việc đó nữa. Mình đã tìm cách tránh. Mình đã tìm cách tránh việc giết những đứa không có vũ khí.

Này, - anh tự bảo. - Tốt hơn cả là hãy cắt đứng ngay chuyện này đi. Không lợi gì cho mày và cho công tác của mày đâu. Rồi chính anh lại bảo anh: mày đã nghe thấy chưa? Vì rằng mày đang làm một việc rất quan trọng và ta cần phải làm cho mày luôn luôn hiểu rõ điều đó. Ta phải làm cho mày nhớ kỹ điều đó. Vì nếu mày không nhớ cho kỹ điều đó thì mày không có quyền làm những việc mày đang làm, là vì tất cả những việc đó đều là những tội ác và không ai có quyền tước đoạt sinh mệnh của một người nào trừ phi là để ngăn ngừa một việc xấu xa hơn khỏi xảy ra cho những người khác. Vậy thì phải hiểu cho rõ và đừng có tự dối mình.

Anh tự nhủ: nhưng mình chẳng muốn làm việc kế toán số người mình đã giết, coi đó như là sưu tầm thắng lợi hoặc như là làm cái việc ghê tởm khắc dấu trên báng súng. Mình có quyền không ghi số lại và mình có quyền quên đi.

Không, - anh tự bảo. - Mày không có quyền quên bất cứ cái gì. Mày không có quyền nhắm mắt lại trước bất cứ cái gì và cũng không có quyền quên hoặc xoa dịu hoặc thay đổi bất cứ cái gì.

Thôi im đi, - anh tự bảo. - Mày đang ba hoa một cách đáng ghét rồi đấy.

Và cũng không có quyền tự lừa dối mình về điều đó, anh tiếp tục tự nói với mình.

Thôi được, - anh tự bảo, - Cám ơn những lời khuyên răn tốt ấy, và mình yêu Maria có đúng không?

Đúng! - Anh tự trả lời:

Dù cho trong quan niệm thuần tuý duy vật về xã hội, không có được cái điều mà người ta gọi là tình yêu ư?

Mày có quan niệm đó từ bao giờ thế? - Anh tự hỏi. Chẳng bao giờ có quan niệm đó cả. Và mày cũng không bao giờ có thể có quan niệm đó được. Mày không phải là một người mác-xít thực sự và mày biết rõ điều đó. Mày tin tưởng ở tự do, bình đẳng, bác ái. Mày tin tưởng ở cuộc sống, tự do và việc theo đuổi hạnh phúc. Đừng có tự nhồi sọ mày với quá nhiều biện chứng pháp. Cái đó là để cho những người khác, không phải là cho mày. Mày cần phải biết những cái đó để khỏi tỏ vẻ dốt thôi. Mày đã phải tạm gác nhiều điều sang một bên để có thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh. Nếu mà bại trong cuộc chiến tranh này thì tất cả những ai đó cũng mất hết.

Nhưng sau đây mày sẽ có thể vứt bỏ đi những cái gì mày không tin. Có rất nhiều thứ mày không tin và cũng có rất nhiều thứ mày tin.

Còn một điều này nữa. Đừng có đùa giỡn với mình trong chuyện yêu đương. Rất nhiều người đã không có cái may mắn được có tình yêu. Trước đây chưa bao giờ mày có được điều đó thì bây giờ mày có được điều đó. Cái mà mày có được với Maria, dù cho chỉ được hết ngày hôm nay và một phần ngày mai hoặc có thể lâu bền suốt đời, thì vẫn là việc quan trọng nhất có thể xảy ra với một con người. Bao giờ thì cũng vẫn có những người nói rằng không có điều đó, vì họ không thể có được điều đó. Nhưng tao bảo thật mày điều đó có thật, mày đã có được điều đó và dù cho ngày mai mày có phải chết chăng nữa mày cũng đã rất may mắn rồi đấy.

Hãy cắt ngay chuyện chết đi, - anh tự nhủ - Không nên nói như thế. Đó là cái lối nói của những ông bạn vô chính phủ. Mỗi khi sự việc trở nên nguy kịch thực sự là họ muốn đốt cháy một cái gì đấy rồi chết. Họ có một thứ đầu óc thật là kỳ quái. Rất kỳ quái. Này, ông bạn già ơi, sắp sửa hết ngày hôm nay rồi đấy. Bây giờ đã gần ba giờ rồi và cũng sắp sửa ăn cơm rồi. Trên chỗ Xordô vẫn còn tiếng súng như thế có nghĩa là chúng nó đã bao vây Xordô rồi và có lẽ đang chờ viện binh đến. Nhưng chúng phải làm việc đó trước khi trời tối.

Không biết ở trên chỗ Xordô tình hình thế nào. Chẳng chóng thì chầy, rồi thì tất cả chúng ta cũng sẽ phải chờ đón cái đó. Trên chỗ Xordô chắc là không có gì vui vẻ lắm. Chắc chắn là với việc đánh cắp ngựa chúng ta đã đưa Xordô vào một tình thế nguy kịch. Tiếng Tây Ban Nha nói thế nào nhỉ? *Un callcjón sin salida*[1]. Một con đường không có lối thoát. Mình cho rằng trong trường hợp đó, mình có thể gỡ ra được. Chỉ cần làm một lần thôi là sẽ chóng xong ngay. Nhưng trong một cuộc chiến tranh nào đó mà cứ bị vây là có thể đầu hàng được thì thú biết mấy? *Estamoscopados*[2]. Chúng ta đã bị bao vây. Đó là tiếng kêu kinh hoàng lớn của cuộc chiến tranh này. Rồi tiếp theo đó là bị bắn chết; và nếu không bị hành hạ gì trước khi bị bắn chết thì đã là may mắn lắm rồi. Xordô sẽ không có được cái may mắn ấy. Mà khi nào đến lượt chúng nó thì cũng vậy.

Đã ba giờ. Bỗng anh nghe thấy tiếng ì ì văng vẳng ở xa xa và ngẩng đầu lên, anh trông thấy máy bay.

1. Một ngõ cụt. Nghĩa bóng: một tình thế bế tắc không có lối thoát.
2. Chúng ta bị vây.

CHƯƠNG XXVII

En Xordô đang chiến đấu trên đỉnh một ngọn đồi. Lão không thích ngọn đồi này và khi nhìn thấy nó lão nghĩ ngay rằng ngọn đồi hình thù như một vết mụn loét. Nhưng lão không còn chọn được nơi nào khác ngoài ngọn đồi này ra và lão đã nhắm nó ngay từ đằng xa rồi phi ngựa tới, khẩu súng máy nặng trĩu trên lưng, con ngựa chạy vất vả, thở hồng hộc giữa cặp đùi của lão, túi lựu đạn lủng lẳng một bên sườn, túi đựng băng đạn súng máy đập vào sườn bên kia. Còn Joakin và Inhaxiô thì dừng lại, bắn rồi lại dừng lại, bắn để cho lão có thì giờ bố trí khẩu súng máy.

Khi đó hãy còn tuyết, cái tuyết đã gây tai hại cho họ và khi con ngựa của lão bị trúng đạn thở rít lên, chậm chạp và loạng choạng leo lên nốt quãng đường còn lại tới đỉnh đồi, tưới lên tuyết một dòng máu đỏ tươi vọt ra từng tia một, thì En Xordô cầm cương kéo con ngựa, người cúi rạp xuống leo lên. Lão cố sức leo thật nhanh, hai cái túi nặng trĩu trên vai, trong khi đạn vẫn bắn tới tấp vào các tảng đá, rồi một tay nắm lấy bờm con ngựa, lão bắn chết nó một cách mau lẹ, gọn ghẽ và nhẹ nhàng: đúng ở chỗ cần thiết để cho con ngựa ngã gục đầu chúi xuống trước, lấp đúng một khe hở giữa hai tảng đá, Xordô đặt khẩu súng để bắn qua lưng con ngựa và lão bắn hai băng, tiếng súng nổ giòn, vỏ đạn văng ra ngập vào tuyết, mùi lông khét lẹt vì da ngựa bị cháy ở chỗ tựa của mũi súng nóng bỏng. Lão bắn vào bọn người đang leo lên đồi, buộc chúng phải tản ra tìm chỗ nấp, trong khi đó lão luôn luôn thấy lạnh ở lưng vì không biết đằng sau lão là cái gì. Đến khi người cuối cùng trong số năm người lên tới đỉnh đồi, Xordô mới thấy hết lạnh lưng và lão quyết định dành lại băng đạn bắn dở cho đến khi

nào cần đến.

Thêm hai con ngựa nữa chết trên sườn đồi và thêm ba con nữa chết ở ngay trên đỉnh. Đêm qua chỉ đánh cắp được có ba con ngựa và một con đã chạy mất khi họ cưỡi nó không có yên, định đưa nó vào tàu ngựa, đúng lúc đó thì những phát súng đầu tiên nổ.

Trong số năm người lên tới được đỉnh rồi thì ba người bị thương, Xordô bị thương ở bắp chân và cánh tay trái bị thương hai chỗ. Lão rất khát nước, vết thương tấy lên và một vết thương ở tay trái đau nhức nhối. Lão cũng thấy nhức đầu như búa bổ và trong lúc nằm đợi máy bay đến, lão nghĩ tới một câu nói đùa của người Tây Ban Nha. Câu đó *"Hay que tomar la muerte como si fuera aspirina"* có nghĩa là "Hãy đón cái chết như là uống một viên thuốc cảm" Nhưng lão không nói lên câu nói đùa đó. Lão chỉ mỉm cười thầm trong cơn nhức đầu và buồn nôn mà lão lại cảm thấy mỗi lần cử động cánh tay và nhìn quanh số anh em còn lại.

Năm người tản ra thành năm mũi nhọn của một ngôi sao năm cánh. Họ lấy đầu gối và tay đào đất đá đắp thành ụ trước đầu và vai họ. Lợi dụng những ụ che đó, họ lấy đất và đá nối liền những ụ cá nhân lại với nhau, Joakin, anh chàng mười tám tuổi, có một chiếc mũ sắt và dùng mũ sắt đó để đào đất và chuyển đất.

Hắn lấy được chiếc mũ này trong trận đánh mìn đoàn tàu. Chiếc mũ bị đạn bắn thủng một lỗ và mọi người thấy hắn giữ cái mũ, ai cũng chế giễu. Nhưng hắn đã lấy búa đập chỗ rìa gồ ghề của lỗ thủng cho bằng, đem nhét một cái nút gỗ vào rồi cắt nó đi và làm cho nó bằng với thành mũ ở bên trong.

Khi súng bắt đầu nổ thì hắn vội chụp cái mũ vào đầu, mạnh quá đến nỗi choáng váng như bị ai cầm một cái xông đập vào đầu, và sau khi con ngựa của hắn bị bắn chết, trong lúc chạy lên đoạn đường cuối cùng trên sườn đồi, chạy đến tức ngực, Rời cả chân, khô cả cổ, trong khi đạn bắn tơi bời, nổ rền và rít bên tai, thì hắn cảm thấy cái mũ nặng quá và đầu hắn như đang muốn vỡ ra trong một vòng đai sắt. Nhưng hắn vẫn giữ chiếc mũ bây giờ hắn dùng chiếc mũ để đào đất, đào liền

tay, như máy, hầu như tuyệt vọng. Hắn chưa bị trúng đạn.

- Thế là ít ra cái mũ cũng được việc đấy chứ? - Xordô bảo hắn, giọng trầm và khàn khàn.

- *Reistir y fortificar es vencer*[1] - Joakin nói, mồm khô cứng vì sợ, khác hẳn cái khát bình thường trong chiến đấu. - Đó là một trong những khẩu hiệu của Đảng cộng sản, có nghĩa là *"Hãy giữ vững và củng cố là sẽ chiến thắng"*.

Xordô nhìn ra xa xuống sườn đồi chỗ một tên kỵ binh nấp sau một tảng đá đang bắn ra. Lão rất mến chàng thanh niên ấy nhưng lúc này lão chẳng còn bụng dạ nào mà nghĩ đến khẩu hiệu nữa.

- Anh bảo cái gì?

Một người đang đắp ụ quay lại. Người đó nằm gí xuống đất, cẩn thận giơ tay lên xếp một hòn đá, mặt vẫn úp sát đất.

Joakin nhắc lại khẩu hiệu, giọng trẻ và khản đặc, tay vẫn không ngưng đào đất.

- Chữ cuối cùng là chữ gì? - Người nằm úp mặt sát đất hỏi.

- *Vencer*[2], - chàng trai trẻ tuổi nói. - Thắng.

- *Mierda*[3], - người nằm úp mặt sát đất nói.

- Có một khẩu hiệu khác có thể áp dụng vào đây được - Joakin nói. - Paxionara[4] nói rằng "thà chết đứng còn hơn sống quỳ".

... En Xordô đang suy nghĩ: cái đỉnh đồi này hình thù thật giống như một vết loét. Hoặc như vú một cô gái không có núm. Hoặc như miệng một ngọn núi lửa. Mày có trông thấy núi lửa bao giờ đâu, - lão nghĩ.

. Mà cũng sẽ chẳng bao giờ còn trông thấy được nữa. Và cái đồi này giống như một vết loét. Hãy mặc núi lửa đấy. Bây giờ muốn biết

---

1. Hãy giữ vững và củng cố là sẽ thắng.
2. Thắng.
3. Cứt, một câu văng tục.
4. Tổng Bí thư Đảng cộng sản Tây Ban Nha, nữ đồng chí Đôlôret Ibaruri, biệt hiệu là Paxionara.

núi lửa thì chậm quá mất.

Lão chăm chú nhìn qua cổ con ngựa chết. Từ sau tảng đá tận dưới sườn đồi, đạn bắn ra liên tiếp và lão nghe thấy tiếng đạn tiểu liên bắn phầm phập vào xác con ngựa. Lão bò sau con ngựa và tảng đá. Trên sườn đồi ngay chỗ lão trông xuống có xác ba tên đã ngã gục khi bọn phát xít xông lên đỉnh đồi dưới sự yểm hộ của khẩu súng máy và khẩu tiểu liên, lão và anh em đã ném và lăn lựu đạn xuống bẻ gãy đợt tấn công đó. Còn có những xác chết khác ở những phía khác của ngọn đồi lão không trông thấy. Không có một "góc chết" nào để cho bọn kia tấn công lên đỉnh đồi được và En Xordô biết rằng chừng nào còn đạn và lựu đạn, còn đủ bốn người thì chúng nó không thể đánh bật mình ra khỏi chỗ này được, trừ phi chúng nó có cho người về La Granja lấy súng cối không. Có thể là không vì chắc chắn là chẳng bao lâu nữa máy bay sẽ tới. Từ lúc chiếc máy bay trinh sát bay lượn trên đầu họ cho đến bây giờ đã bốn tiếng đồng hồ rồi.

Cái đồi này quả thật là giống như một vết loét, - Xordô nghĩ - và chúng mình chính là mủ của vết loét đó. Nhưng khi nãy chúng nó làm cái việc ngu ngốc ấy thì chúng ta đã giết được nhiều đứa. Làm sao mà chúng nó lại nghĩ rằng chúng nó có thể hạ được chúng ta như thế được? Chúng nó có những vũ khí tối tân quá cho nên quá tự tin mà sinh ra ngông cuồng. Lão đã giết chết tên sĩ quan trẻ tuổi dẫn đầu đợt xung phong bằng một quả lựu đạn quẳng lăn lông lốc xuống sườn đồi trong lúc bọn chúng nó cúi rạp người xuống xông lên. Trong ánh lửa vàng và khói xám bùng lên, lão đã trông thấy tên sĩ quan ngã sấp xuống chỗ lúc này nó đang nằm như một gói quần áo cũ nặng, tơi tả, đánh dấu điểm tiến xa nhất của đợt tấn công. Xordô nhìn xác chết rồi nhìn những tên khác ở dưới sườn đồi.

Lão nghĩ: chúng nó can đảm nhưng ngu ngốc. Nhưng lúc này chúng nó cũng đã hiểu là không nên tấn công chúng ta nữa mà chờ cho máy bay tới. Cố nhiên là trừ phi chúng nó đem được một khẩu súng cối đến. Có một khẩu súng cối thì dễ thôi. Dùng súng cối là lẽ đương nhiên và lão biết rằng khi mà súng cối đến thì bọn lão sẽ chết.

Nhưng khi lão nghĩ đến máy bay sẽ tới thì lão cảm thấy như mình nằm trần truồng trên đỉnh ngọn đồi này, hình như là tất cả quần áo cho đến ngay cả da của lão cũng đã bị lột bỏ đi mất. Không còn cái gì trần truồng hơn là mình cảm thấy, - lão nghĩ. - Cứ đem ra mà so thì một con thỏ đã bị lột da còn được che kín không kém gì một con gấu, Nhưng tại sao chúng nó lại cần phải đưa máy bay tới? Với một khẩu súng cối chúng nó cũng có thể đánh bật chúng ta ra khỏi đây một cách dễ dàng. Nhưng chúng nó rất tự hào về máy bay của chúng và có lẽ chúng sẽ đưa máy bay tới. Cũng như chúng nó đã quá tự hào về những vũ khí tự động của chúng cho nên chúng đã làm cái việc ngu ngốc kia. Nhưng chắc chắn là chúng cũng đã cho đi lấy một khẩu súng cối rồi.

Một người trong bọn họ bắn. Rồi bật quy lát, lại bắn nữa, rất nhanh.

- Dè đạn chứ, - Xordô nói.

- Có một thằng con con đĩ đang định chạy đến tảng đá kia, - người kia lấy tay trỏ.

- Bắn có trúng nó không? - Xordô quay đầu lại một cách khó khăn, hỏi.

- Không, - người kia nói. - Thằng khốn nạn nó lại chúi xuống rồi.

- Có một con đĩ thực sự đó là mụ Pila, - người nằm úp mặt sát đất nói. - Con đĩ ấy nó biết chúng ta đang chết ở đây.

- Mụ ta không thể làm gì được đâu, - Xordô nói. Người kia nói bên cạnh tai nghe được của lão nên lão đã nghe thấy mà không cần phải quay đầu lại. Mụ ta có thể làm gì được?

- Đánh tập hậu bọn khốn nạn kia.

- *Quẻ va*, - Xordô nói. - Chúng nó phân tán ra xung quanh ngọn đồi. Mụ ấy làm thế nào mà đánh chúng được? Chúng nó có đến một trăm năm mươi đứa. Bây giờ thì có lẽ còn đông hơn thế nữa.

- Nhưng nếu chúng ta giữ được cho đến tối, - Joakin nói.

- Nếu gì! Nếu lễ Nô en trùng với lễ Phục sinh, người nằm úp mặt xuống đất nói.

- Và nếu bà cô *mày* mà có *cojnes* thì sẽ là chú mày, một người khác bảo hắn...

- Dè xẻn đạn chứ và đừng có nói nhiều quá thế, nếu không mày sẽ khát nước lắm đấy, - Xordô nói, - Trên đồi này không có nước đâu.

- Đây, uống đi, - người kia nói và lăn người nghiêng mình sang một bên, kéo cái bầu rượu bằng da đeo bên vai ra rồi đưa cho Xordô - ông bạn già súc miệng đi. Bị thương thế kia chắc là khát lắm đấy.

- Để anh em cùng uống cả, - Xordô nói.

- Thế thì để tôi uống trước vậy, - người có bầu rượu nói rồi hắn uống một hơi dài trước khi chuyển cái bầu bằng da cho mọi người.

- Xordô anh nghĩ bao giờ thì máy bay đến? - Người nằm úp mặt sát đất hỏi.

- Bất cứ lúc nào, - Xordô nói. - Đáng lẽ chúng nó đã phải tới rồi.

- Liệu cái bọn con đồ đĩ rạc kia có tấn công nữa không?

- Có, nhưng chỉ khi nào máy bay không tới thôi.

En Xordô cho rằng không cần thiết phải nói đến khẩu súng cối. Khi nào khẩu súng cối tới thì anh em sẽ biết ngay thôi.

- Cứ như chúng mình thấy hôm qua thì chúng nó có rất nhiều máy bay.

- Nhiều quá đấy, - Xordô nói.

Lão nhức đầu như búa bổ và cánh tay cứng lại làm cho mỗi cử động lại đau gần như không chịu nổi. Trong lúc dùng cánh tay lành giơ bầu rượu bằng da lên, lão nhìn bầu trời cao, trong sáng và xanh thẳm của một ngày đầu hè. Lão đã năm mươi hai tuổi rồi và lão tin chắc rằng đây là lần cuối cùng lão được trông thấy bầu trời kia.

Lão tuyệt nhiên không sợ chết nhưng lão rất bực mình đã bị mắc bẫy trên ngọn đồi này là một nơi chỉ có thể dùng để chết được mà thôi. Giá mà chúng ta có thể chạy thoát được, - lão nghĩ, - giá mà chúng ta, lừa được chúng nó tiến vào thung lũng hoặc giá mà chúng ta có thể phá được vòng vây chạy sang bên kia đường thì thật là ổn. Nhưng cái đồi

chết tiệt như một vết loét này! Phải lợi dụng triệt để địa thế trong phạm vi có thể và kể ra cho đến lúc này chúng ta cũng đã dùng được nó.

Nếu mà lão biết được trong lịch sử đã có biết bao người phải chết trên một ngọn đồi thì điều đó cũng chẳng làm cho lão vui lên được tí nào vì rằng trong những giờ phút như lão đang sống, con người ta không hề quan tâm đến những việc đã xảy ra đối với những người khác trong những trường hợp tương tự, cũng như một người đàn bà mới goá chồng một ngày không hề cảm thấy đỡ đau khổ khi biết được rằng có nhiều người chồng được yêu quý khác cũng đã chết. Dù sợ chết hay không sợ chết thì con người ta cũng khó mà thừa nhận cái chết của chính bản thân mình. Xordô thừa nhận cái chết của mình nhưng dù đã năm mươi hai tuổi, với ba vết thương và đang bị vây trên một ngọn đồi thì thừa nhận điều đó cũng không phải dễ dàng gì.

Xordô tự nói đùa với mình nhưng lão nhìn lên trời và nhìn ra dãy núi xa xa rồi nuốt ngụm rượu và không muốn chết. Nếu mà phải chết, - lão nghĩ, - mà rõ ràng là phải chết rồi, thì mình có thể chết được. Nhưng mình rất ghét phải chết.

Chết không sao cả và trong đầu óc lão, lão không hề mường tượng ra cảnh chết hoặc sợ cái chết. Nhưng sống là cả một cánh đồng lúa dạt dào trong gió trên sườn một ngọn đồi. Sống là con chim ưng trên bầu trời. Sống là một vò nước giữa bụi bặm của buổi đập lúa, hạt lúa rời ra và trấu bay lả tả. Sống là cưỡi trên lưng một con ngựa, khẩu súng trường cài bên yên dưới một bên chân và là một ngọn đồi, một thung lũng, một dòng suối cây mọc hai bên bờ, mọc bên kia thung lũng và trên những ngọn đồi xa xa.

Xordô trả lại bầu rượu và gật đầu cảm ơn. Lão cúi xuống xoa vai con ngựa chết, chỗ mũi khẩu súng máy làm cháy da nó. Lão hãy còn ngửi thấy mùi lông cháy. Lão nhớ lại lão đã giữ con ngựa đang run rẩy ở chỗ này như thế nào, giữa những làn đạn rít và nổ trên đầu và vây quanh như một bức rèm và lão đã cẩn thận bắn con ngựa vào đúng chỗ giao nhau của hai đường bắt chéo nối liền hai mắt và hai tai con vật. Rồi khi con ngựa gục xuống, lão đã phục xuống sau tấm lưng nóng hổi

và ướt đẫm của nó, nổ súng vào bọn đang tiến lên đỉnh đồi.

- *Eras mucho caballo*[1], - lão nói, có nghĩa là: "Mày thật là một con ngựa cừ".

Lúc này En Xordô nằm nghiêng về phía không bị thương và nhìn lên trời. Lão nằm trên một đống vỏ đạn nhưng đầu có một tảng đá che và người lão nằm lọt vào bên sườn con ngựa. Vết thương của lão tấy lên, đau nhói và lão cảm thấy mệt mỏi không muốn cử động nữa.

- Ông già làm sao thế? - Người bên cạnh lão hỏi.

- Không sao cả. Mình nghỉ một tí.

- Ngủ đi, - người kia nói. - Khi nào chúng nó đến chúng nó sẽ đánh thức chúng ta dậy.

Đúng lúc đó có tiếng người hét ở dưới sườn đồi.

- Nghe đây, bọn kẻ cướp! - Tiếng hét phát ra từ sau tảng đá đặt khẩu súng máy. - Đầu hàng ngay đi thôi trước khi máy bay đến ném bom tan xác chúng mày ra.

- Nó nói cái gì thế? - Xordô hỏi.

Joakin nói lại cho lão biết. Xordô lăn sang một bên rồi nhổm lên, lại nằm vào sau khẩu súng.

- Có thể máy bay sẽ không đến, - lão nói. - Đừng trả lời gì chúng và đừng có bắn. Có thể chúng ta lại làm cho chúng nó tấn công nữa được đấy.

- Hay là chửi chúng nó một lúc? - Người bên cạnh hỏi lại.

- Không, - Xordô nói. - Đưa khẩu súng lục to của anh đây. Ai có một khẩu súng lục to nào?

- Đây.

- Đưa đây cho tôi. Lão quỳ lom khom cầm lấy khẩu "ngôi sao" lớn cỡ 9 ly rồi bắn một phát xuống đất bên cạnh con ngựa chết, đoạn chờ một lát rồi lại bắn bốn phát nữa cách nhau không đều. Rồi lão lại

1. Mày thật là một con ngựa cừ.

chờ, đếm đến sáu mươi rồi bắn một phát cuối cùng vào xác con ngựa. Lão mỉm cười và trả lại khẩu súng lục.

- Lắp đạn vào, - lão thì thầm. - và bây giờ tất cả phải im mồm và không được ai bắn cả.

- *Bandidos*[1]? - Tiếng hét lại vang tên từ sau đống đá. Trên đồi không ai nói gì cả.

- *Bandidos!* Đầu hàng ngay đi trước khi chúng tao bắn tan xác chúng mày ra.

- Cần câu đấy. - Xordô vui sướng thì thầm.

Lão đang chăm chú nhìn thì có một thằng thò đầu lên trên đống đá. Trên đỉnh đồi không bắn và cái đầu lại thụt xuống. En Xordô chăm chú nhìn và chờ nhưng không thấy gì nữa. Lão quay lại nhìn anh em đang quan sát khu vực họ theo dõi trên sườn đồi. Khi lão nhìn họ, họ đều lắc đầu.

- Đừng có ai đụng đậy đấy, - Xordô thì thầm.

- Đồ chó đẻ, - tiếng nói từ sau đống đá lại vang lên - Đồ lợn đỏ. Đồ hiếp dâm cả mẹ. Đồ ăn cứt.

Xordô mỉm cười, lão quay bên tai nghe được về phía những tiếng chửi và nghe thấy. Cái này tốt hơn là thuốc nhức đầu, - lão nghĩ. - Liệu có thể hạ được bao nhiêu đứa đây? Liệu chúng nó có ngu đến thế không?

Tiếng hét lại im và trong khoảng ba phút, họ không nghe thấy gì, không trông thấy hành động gì khác. Thế rồi tên xạ thủ nấp sau tảng đá ở dưới độ một trăm thước ló ra và bắn. Viên đạn trúng vào một hòn đá văng đi với một tiếng rít khi đó Xordô trông thấy một đứa, người cúi gập xuống chạy từ sau đống đá che khẩu súng máy qua khoảng đất trống sang chỗ tảng đá to nơi tên xạ thủ nấp. Nó gần như bổ nhào xuống sau tảng đá.

Xordô nhìn chung quanh. Anh em báo cho lão biết là ở các phía

1. Đồ kẻ cướp.

khác không thấy có hoạt động gì. En Xordô sung sướng mỉm cười và gật đầu: cái này thật hay hơn thuốc nhức đầu, gấp mười lần, lão nghĩ rồi chờ đợi, sung sướng như một người đi săn.

Ở phía dưới sườn đồi, thằng vừa chạy từ chỗ đống đá sang chỗ tảng đá lớn đang bàn với tên xạ thủ.

- Mày có tin không?

- Tôi không biết, - tên xạ thủ nói.

- Rất có thể lắm, - tên kia là tên sĩ quan chỉ huy nói. - Chúng nó đã bị vây. Chúng nó không còn chờ đợi cái gì khác ngoài cái chết.

Tên xạ thủ không nói gì.

- Mày nghĩ thế nào? - Tên sĩ quan hỏi.

- Tôi không nghĩ gì cả, - tên xạ thủ nói.

- Từ lúc có tiếng súng nổ, mày có thấy gì không?

- Không thấy gì cả.

Tên sĩ quan nhìn đồng hồ đeo trên cổ tay. Ba giờ kém mười.

- Đáng lẽ máy bay đã phải tới từ một giờ trước đây rồi, - nó nói.

Vừa lúc đó một tên sĩ quan khác lao vào sau tảng đá. Tên xạ thủ nhích ra, nhường chỗ.

- Thế nào, Pacô, - tên sĩ quan thứ nhất nói. Cậu thấy thế nào?

Tên sĩ quan thứ hai đang thở hổn hển vì đã cố sức chạy thật nhanh băng qua sườn đồi, từ chỗ để khẩu súng máy chạy ngược lên.

- Chúng nó đánh lừa mình đấy, - hắn nói.

- Nhưng mà ngộ không phải thì sao? Chẳng lẽ chúng ta cứ chờ ở đây, bao vây những xác chết thì chẳng hoá ra là lố bịch lắm sao.

- Chúng ta đã làm một việc còn tệ hơn thế kia, - tên sĩ quan thứ hai nói. - Anh nhìn lên sườn đồi mà xem.

Nó nhìn lên sườn đồi có những xác chết nằm rải rác gần đỉnh. Từ chỗ nó nhìn lên chỉ trông thấy gờ đỉnh đồi với những tảng đá rải rác, bụng, chân và móng chân con ngựa của Xordô giơ lên và đất mới đào.

- Súng cối thế nào? Tên sĩ quan thứ hai hỏi.

- Độ một tiếng nữa thì có thể có được. Có thể sớm hơn.

- Thế thì hãy chờ súng cối. Chúng ta đã làm khá nhiều cái ngốc nghếch rồi.

- *Bandidos!* - tên sĩ quan thứ nhất bỗng hét lên, và đứng dậy, đầu thò hẳn ra bên trên tảng đá; đứng thẳng thế này, nó thấy đỉnh đồi có vẻ gần hơn nhiều.

- Đồ lợn đỏ! Đồ hèn nhát?

Tên sĩ quan thứ hai nhìn tên xạ thủ lắc đầu. Tên xạ thủ ngoảnh đi nhưng nó mím môi lại.

Tên sĩ quan thứ nhất đứng đó, đầu thò hẳn ra trên tảng đá, tay để trên báng khẩu súng lục. Nó chửi rủa về phía đỉnh đồi. Không thấy gì cả, nó bèn đứng hẳn ra ngoài tảng đá, đứng đó nhìn lên.

- Bắn đi, đồ hèn nhát, nếu chúng mày còn sống, - nó hét. - Chúng mày hãy bắn vào một người không sợ bất cứ một thằng Đỏ con của một con đĩ rạc nào.

Câu này hét lên là một câu quá dài và hét xong mặt tên sĩ quan đỏ rực lên.

Tên sĩ quan thứ hai, người mảnh dẻ, da rám nắng, có cặp mắt bình tĩnh, đôi môi dài và mỏng, má hóp lởm chởm râu, lại lắc đầu. Chính tên sĩ quan đang hò hét đã ra lệnh mở đợt tấn công đầu tiên. Tên trung uý trẻ tuổi chết gục ở sườn đồi phía trên là bạn thân nhất của tên trung uý tên là Pacô Bêrenđô này. Nó đang nghe tên đại uý hét và tên đại uý rõ ràng là đang hăng máu.

- Chúng nó là bọn chó lợn đã bắn chết em gái tôi và mẹ tôi, - tên đại uý nói. Mặt nó đỏ gay, nó có bộ ria vàng, kiểu Ănglê và cặp mắt như có một vẻ gì lệch lạc. Mắt nó màu xanh nhạt và lông mi cũng màu nhạt. Khi người ta nhìn vào mắt nó thì có cảm giác như chúng dần dần tập trung lại. Rồi nó lại hét: "Bọn đỏ! Đồ hèn nhát" và tiếp tục chửi rủa.

Lúc này nó đã lộ hẳn ra và nó ngắm cẩn thận bắn một phát súng lục vào cái đích duy nhất hiện ra trên đỉnh đồi: con ngựa chết của Xordô. Hòn đạn bắn tung một đám bụi dưới chỗ con ngựa mười lăm thước. Tên đại uý tiếp tục bắn. Viên đạn trúng vào một hòn đá bật đi rít lên thành tiếng.

Tên đại uý đứng đó nhìn lên đỉnh đồi. Tên trung uý Bêrendô thì nhìn vào xác tên trung uý kia nằm ở ngay gần đỉnh. Gã xạ thủ thì nhìn xuống đất dưới mắt nó. Rồi nó ngẩng lên nhìn tên đại uý.

- Chúng nó ở trên ấy không còn đứa nào sống nữa đâu, - tên đại uý nói. - Mày, - nó bảo tên xạ thủ - mày lên xem thế nào.

Tên kia cúi đầu, không nói gì.

- Mày có nghe thấy tao nói gì không? - Tên đại uý quát.

- Thưa đại uý, có - tên xạ thủ nói, mắt không nhìn tên đại uý.

- Thế thì đứng dậy đi lên. - Tên đại uý vẫn còn cầm khẩu súng lục trong tay. - Mày có nghe thấy tao nói không?

- Thưa đại uý, có.

- Thế thì tại sao mày lại không đi, hử?

- Thưa đại uý, tôi không muốn đi ạ.

- Mày không muốn đi hả? - Tên đại uý gí khẩu súng lục vào mạng sườn tên kia. - Mày không muốn đi hả.

- Thưa đại uý, tôi sợ - tên lính nói một cách dõng dạc.

Tên trung uý Bêrendô nhìn vẻ mặt và cặp mắt kỳ quái của tên đại uý, nghĩ rằng tên đại uý sắp sửa bắn tên lính.

- Đại uý Mora, - nó nói.

- Cái gì, trung uý Bêrendô?

- Có thể là tên lính đúng đấy.

- Nó bảo rằng nó sợ là nó đúng à? Nó bảo rằng nó không muốn tuân lệnh là nó đúng à?

- Không phải. Nó cho rằng bọn kia có mưu mẹo gì là nó nói đúng đấy.

- Chúng nó chết hết rồi, - tên đại uý nói. - Anh không nghe thấy tôi đã bảo là chúng nó chết hết cả rồi à?

- Anh muốn nói đến những người bạn của chúng ta nằm trên sườn đồi kia ư? - Bêrenđô hỏi. - Tôi đồng ý với anh.

- Pacô, - tên đại uý nói - đừng có giỡn. Anh tưởng chỉ có một mình anh mến Julian thôi hay sao? Tôi bảo là bọn Đỏ chết cả rồi. Anh trông thấy!

Nó đứng dậy, để hai tay lên trên tảng đá và nhún người lên, bò lồm cồm rồi đứng thẳng dậy.

- Bắn đi, - nó đứng trên tảng đá hoa cương xám, vẫy cả hai tay, hét lên - Bắn tao đi! Giết tao đi!

Trên đỉnh đồi, En Xordô nằm sau con ngựa chết, mỉm cười.

Cái bọn này buồn cười thật, - lão nghĩ. Lão cười và cố kìm lại, vì cười rung cánh tay làm lão đau.

- Bọn Đỏ, - tiếng hét ở phía dưới vọng lên, - Đồ Đỏ khốn kiếp! Chúng mày bắn tao đi! Giết tao đi.

Xordô, ngực rung lên vì đang cười, khẽ ghé mắt nhìn qua mông con ngựa và trông thấy tên đại uý đứng trên tảng đá đang khua tay. Một tên sĩ quan khác đứng bên tảng đá. Tên xạ thủ đứng ở phía bên kia. Xordô cứ để mắt ở chỗ cũ tiếp tục nhìn và vui vẻ lắc đầu.

- Bắn tao đi, - lão khẽ tự nói một mình. - Giết tao đi!

Rồi vai lão rung lên. Cười làm tay lão đau thêm và mỗi lần lão cười thì đầu lão lại như muốn vỡ ra. Nhưng lão lại cười, rung cả người, như người bị động kinh.

Tên đại uý Mora ở trên tảng đá tụt xuống.

- Pacô, bây giờ anh đã tin tôi chưa? - Nó hỏi tên trung uý Bêrêndô.

- Tôi vẫn không tin, - tên trung uý Bêrenđô nói.

- *Cojones!* - tên đại uý nói. - Ở đây toàn là một lũ ngu xuẩn và hèn nhát.

Tên xạ thủ đã cẩn thận nấp vào sau tảng đá và Bêrenđô ngồi xổm bên cạnh đó. Tên đại uý đứng hẳn ra ngoài tảng đá, tiếp tục chửi rủa về phía đỉnh đồi. Không có thứ tiếng nào tục tĩu bằng tiếng Tây Ban Nha. Tiếng Anh có bao nhiêu chữ bẩn thỉu thì tiếng Tây Ban Nha đều có cả và còn có thêm những chữ, những từ ngữ khác chỉ có ở những nước mà sự chửi rủa thường đi đôi với sự nghiệt ngã của tôn giáo. Tên trung uý Bêrenđô là một gã rất ngoan đạo. Tên xạ thủ cũng vậy. Cả hai đứa theo phái Caclit ở Navara và khi chúng tức giận chửi rủa thì chúng coi đó là có tội và thường thú tội đó.

Lúc này chúng ngồi núp sau tảng đá nhìn tên đại uý, nghe nó gào thét, cả hai đứa đều không muốn dính gì đến những lời nó nói. Vào một ngày mà chúng có thể chết, chúng không muốn mắc tội về những lời nói. Nói như tên đại uý sẽ không đem lại may mắn đâu, - tên xạ thủ nghĩ. - Nói về đức mẹ đồng trinh như thế là gở. Thằng cha này ăn nói còn tệ hơn cả bọn Đỏ.

Julian chết rồi, - tên trung uý Bêrenđô suy nghĩ. - Chết ở trên sườn đồi kia vào một ngày như ngày hôm nay. Và cái thằng thối mồm kia cứ đứng đấy mà nguyền rủa thì chỉ đem lại thêm cái rủi mà thôi.

Lúc này tên đại uý ngừng lại không hét nữa và quay về phía tên trung uý Bêrenđô. Mắt nó trông càng kỳ quặc.

- Pacô, - nó sung sướng nói, - anh với tôi, ta cùng lên trên ấy đi.

- Tôi không đi.

- Sao? - Tên đại uý lại rút súng lục ra.

Mình chúa ghét những thằng cứ hay giơ súng ra, - Bêrenđô nghĩ: - Chúng nó động ra một mệnh lệnh gì là phải rút ngay súng ra. Có lẽ đi ỉa chúng nó cũng rút súng lục ra để hạ lệnh cho cứt ra chắc.

- Nếu anh ra lệnh thì tôi sẽ đi. Nhưng tôi vẫn phản đối, - tên trung uý Bêrenđô bảo tên đại uý.

- Nếu vậy thì tôi đi một mình, - tên đại uý nói. - Ở đây sặc mùi nhát sợ không chịu nổi.

Tay phải cầm khẩu súng lục, nó mạnh bạo leo lên sườn đồi.

Bêrenđô và tên lính nhìn theo. Nó không tìm cách ẩn nấp và nhìn thẳng trước mặt về phía những tảng đá, con ngựa chết và những đống đất mới đào trên đỉnh đồi.

En Xorđô nằm sau con ngựa ở góc tảng đá, nhìn tên đại uý leo lên.

Chỉ có một thằng, - lão nghĩ. - Chỉ được có một thằng. Nhưng cứ theo cái kiểu cách nói của thằng này thì nó là *caza mayor*[1]. Trông nó đi kìa. Trông rõ đồ súc vật. Trông nó tiến lên kia. Thằng này là để cho ta đây. Thằng này ta sẽ đem đi cùng sang thế giới bên kia. Cái thằng đang đi tới kia sẽ cùng đi một chuyến với ta đây. Cứ tiến lên, ông bạn đồng hành ơi. Rảo bước lên. Cứ thẳng tiến. Cứ tiến lên mà gặp. Tiến lên, tiếp tục đi. Đừng chậm lại. Cứ thẳng tiến. Cứ thế mà đi. Đừng dừng lại nhìn chúng nó. Phải rồi, cũng đừng nhìn xuống. Tiếp tục tiến lên, mắt nhìn cho thẳng. Kìa, nó để ria. Mày thấy thế nào? Ông bạn đồng hành lại có cả ria nữa. Thằng này là đại uý. Nhìn ống tay áo nó kia. Mình đã bảo nó là *caza mayor* mà lại. Nó có bộ mặt như người *Inglés*. Trông kìa. Mặt đỏ, tóc vàng, mắt xanh. Không đội mũ, ria nó màu vàng. Mắt xanh. Mắt màu xanh nhạt. Mắt màu xanh nhạt với một cái gì có vẻ lệch lạc. Mắt màu xanh nhạt nhìn không tập trung. Vừa tầm rồi. Gần quá. Phải, ông bạn đồng hành ơi. Hãy xơi cái này nhé, ông bạn đồng hành.

Xorđô khẽ kéo cò khẩu liên thanh và khẩu súng đập ba lần vào vai lão, giật lên như một khẩu liên thanh đặt trên bệ ba chân.

Tên đại uý nằm úp mặt trên sườn đồi, người đè lên cánh tay trái. Tay phải cầm khẩu súng lục duỗi ra đằng trước đầu. Từ dưới chân đồi, chúng nó lại tiếp tục bắn lên đỉnh.

Nằm chúi đằng sau tảng đá, tên trung uý Bêrenđô nghĩ rằng bây giờ nó phải chạy thật nhanh qua khoảng trống dưới làn đạn. Nó nghe thấy tiếng khàn khàn và trầm của Xorđô từ trên đỉnh đồi vọng xuống.

- *Bandidos!* - tiếng nói vang tới. - *Bandidos!* Bắn tao đi! Giết tao đi!

---

1. Thú vật lớn (tiếng đi săn).

Trên đỉnh đồi, En Xordô nằm sau khẩu liên thanh cười đến đau cả ngực, cười đến nỗi tưởng chừng như đỉnh đầu sẽ vỡ tung ra.

- *Bandidos!* - Lão lại sung sướng hét lên - Giết tao đi, *bandidos!* - Rồi lão vui vẻ lắc đầu. - Chúng ta sẽ có khối bạn đồng hành đây, - lão nghĩ.

Lão chuẩn bị nã liên thanh vào tên sĩ quan kia nữa khi tên này rời khỏi chỗ trú ẩn sau tảng đá. Sớm muộn thế nào nó cũng phải rời khỏi chỗ đó. Xordô biết rằng ở đó nó không thể nào chỉ huy được và nghĩ rằng có nhiều khả năng sẽ bắn được nó.

Đúng lúc đó thì những anh em khác trên đồi nghe thấy tiếng đầu tiên của máy bay tới.

En Xordô không nghe thấy. Lão đang nhằm khẩu liên thanh vào rìa tảng đá ở dưới sườn đồi và suy nghĩ, khi mình trông thấy nó là nó đã đang chạy rồi và nếu không cẩn thận thì sẽ bắn trượt mất. Mình có thể bắn đuổi theo sau nó qua quãng đồi này. Mình sẽ phải quay súng theo và đón trước nó. Hay là để cho nó chạy ra rồi theo nó mà bắn đón đầu. Mình sẽ cố đón đầu nó, bắn trúng nó ở phía trên kia bên rìa tảng đá. Vừa lúc đó thì lão thấy có người chạm vào vai, lão quay đầu lại và trông thấy bộ mặt tái mét không còn hột máu vì sợ của Joakin. Lão nhìn về phía chàng trẻ tuổi trỏ và trông thấy ba chiếc máy bay đang tới.

Đúng lúc đó, tên trung uý Bêrendô từ sau tảng đá vọt ra, và chúi đầu ra sức chạy thật nhanh qua sườn đồi xuống chỗ nấp sau những tảng đá nơi đặt khẩu liên thanh.

Xordô mải nhìn máy bay không trông thấy nó chạy.

- Giúp tao một tay lôi cái này ra, - lão bảo Joakin và chàng thanh niên kéo khẩu liên thanh ra khỏi chỗ để giữa con ngựa và tảng đá.

Máy bay cứ lừ lừ bay tới. Chúng bay theo một hàng dọc và cứ mỗi giây qua, chúng lại to lên, tiếng ầm ầm cũng to lên.

- Nằm ngửa ra mà bắn chúng nó, - Xordô. - Bắn đón đầu ấy.

Lão vừa nói vừa nhìn theo mấy chiếc máy bay và nói nhanh:

Cabrones! Hijos de puta![1].

- Inhaxiô! - Lão gọi. Đặt khẩu súng lên vai thằng bé. - Còn mày, - lão bảo Joakin, - ngồi đấy và đừng có động đậy. Cúi xuống. Nữa. Không. Nữa.

Lão nằm ngửa ra và xoay khẩu liên thanh ngắm những chiếc máy bay đang lừ lừ bay tới.

- Inhaxiô, giữ lấy ba cái chân của bệ súng.

Ba cái chân súng lủng lẳng trên lưng Joakin và mũi súng rung lên vì Joakin không sao giữ nổi, người hắn run lên bần bật trong khi hắn ngồi xổm, đầu cúi xuống, lắng nghe tiếng máy bay ầm bay tới.

Inhaxiô nằm sấp nghển cổ nhìn lên trời theo dõi máy bay và hai tay nắm lấy chân súng, giữ cho súng đứng vững.

- Cúi đầu xuống, - hắn bảo Joakin. - Nhô đầu ra đằng trước.

- Đồng chí Paxionara nói rằng "thà chết đứng..." - Joakin tự nói với mình trong khi tiếng ầm ì tới gần hơn.

Thế rồi tiếng nổ đoàng đoàng bên tai hắn và nòng súng nóng bỏng trên vai hắn. Tiếng súng lại nổ và tai hắn bị điếc đặc đi vì hơi ở mũi súng phụt ra. Inhaxiô giữ cái bệ ba chân kéo miết xuống và nòng súng cháy bỏng lưng Joakin. Tiếng nổ đoàng đoàng xen lẫn tiếng máy bay ầm ầm.

... Thế rồi giữa tiếng súng bắn như giã cối, có tiếng rít xé không khí ra làm đôi và trong tiếng nổ loé đỏ và đen, đất cuộn lên dưới đầu gối hắn rồi tung lên đập vào mặt hắn; đất, đá rơi lả tả xung quanh và Inhaxiô nằm lên người hắn, khẩu súng cũng đè lên người hắn. Nhưng hắn không chết vì tiếng rít lại đến và cùng với tiếng nổ đất lại cuộn lên dưới người hắn. Rồi tiếng rít lại đến và đất sụt xuống dưới bụng hắn và cả một bên đỉnh ngọn đồi tung lên trời rồi từ từ rơi xuống người họ nơi họ đang nằm.

Đoàn máy bay quay lại ba lần, ném bom xuống đỉnh đồi nhưng

1. Đồ đê đực! Đồ con con đĩ.

trên đỉnh đồi không còn ai biết. Rồi đoàn máy bay xả súng máy bắn xuống đỉnh đồi rồi bay đi. Khi chúng lao xuống đồi lần cuối cùng và xả súng bắn, chiếc máy bay đi đầu vọt lên lượn sang một bên, các chiếc kia cũng làm theo rồi chúng chuyển từ hàng dọc thành đội hình chữ V và bay đi trên bầu trời về phía Xêgôvia.

Vừa ra lệnh tiếp tục nổ súng liên hồi lên đỉnh đồi, tên trung uý Bêrêndô thúc một tiểu đội tiến lên một hố bom, từ đó có thể ném lựu đạn lên đỉnh. Nó không muốn để sót một người nào sống đợi chúng trên đỉnh đồi tan hoang và nó ném bốn quả lựu đạn vào giữa cái đống hỗn độn ngựa chết, đá vỡ, đất tung lên vàng khè và sặc mùi thuốc nổ rồi mới leo ra khỏi hố bom, đi lên đỉnh đồi xem.

Trên ấy không còn ai sống sót trừ Joakin, nằm bất tỉnh dưới xác Inhaxiô. Máu ở tai và mũi hắn chảy ra ròng ròng. Hắn không biết gì cả, không còn thấy gì cả từ lúc hắn bỗng thấy mình ở chính giữa tiếng sét, và quả bom nổ quá gần đã làm hắn không còn thở được nữa. Tên trung uý Bêrêndô làm dấu chữ thập rồi bắn vào gáy hắn một cách gọn ghẽ, nhẹ nhàng, nếu có thể nói được một cử chỉ thô bạo như vậy là nhẹ nhàng, như Xordô đã bắn con ngựa bị thương.

Tên trung uý Bêrêndô đứng trên đỉnh đồi nhìn xuống những người của nó nằm chết trên sườn đồi rồi nhìn ra xa chỗ chúng đã phi ngựa qua trước khi Xordô bị dồn vào đây. Nó ghi lại cách bố trí quân của nó rồi ra lệnh đem ngựa của những đứa đã chết lên, buộc xác những đứa chết đặt ngang trên yên ngựa để đưa về La Granja.

- Đem cả thằng kia đi nữa, - nó nói. - Cái thằng hai tay để trên khẩu liên thanh ấy. Chắc nó là Xordô. Nó là đứa nhiều tuổi nhất và nó lại là đứa giữ khẩu súng. Không. Cắt lấy cái đầu thôi rồi lấy cái *poncho*[1] gói lại, - Nó suy nghĩ một phút, - Chúng mày có thể cắt lấy đầu tất cả chúng nó. Và cả những đứa ở dưới đồi, chỗ chúng ta trông thấy chúng nó lúc đầu ấy. Thu nhặt các súng trường, súng lục và buộc khẩu liên thanh này lên một con ngựa.

1. Áo khoác để cưỡi ngựa.

Rồi nó đi xuống chỗ tên trung uý bị bắn chết trong đợt xung phong đầu tiên. Nó cúi xuống nhìn nhưng không sờ vào xác chết.

- *Qué cosa mas mala esla guerra,* - Nó nói một mình, có nghĩa là: "Chiến tranh thật là một điều rất xấu xa".

Rồi nó lại làm dấu chữ thập và vừa đi xuống chân đồi vừa đọc năm bài kinh Chúa tôi và năm bài Lạy thánh Mari để cầu cho hồn bạn nó đã chết được yên nghỉ. Nó không muốn ở lại trông thấy bọn lính thi hành lệnh của nó.

CHƯƠNG XXVIII

Sau khi máy bay đi rồi, Rôbơc Jordan và Primitivô nghe thấy súng lại nổ và tim anh như cũng lại đập theo. Một đám khói bay trên rìa núi xa xa và ba chiếc máy bay chỉ còn là ba chấm nhỏ dần trên nền trời.

- Có thể chúng nó đã giã bom vào chính bọn kỵ binh của chúng mà không trúng bọn Xordô cũng nên, - Rôbơc Jordan tự nói với mình. - Những chiếc máy bay chết tiệt ấy, chúng làm cho người ta sợ khiếp người nhưng không giết được ai.

- Vẫn đánh nhau, - Primitivô nói, và lắng tai nghe tiếng súng nổ rền. Mỗi lần bom nổ là hắn lại chớp mắt và bây giờ hắn liếm cặp môi khô.

- Chứ sao? - Rôbơc Jordan nói. - Những cái của ấy có giết được ai bao giờ đâu.

Rồi tiếng súng im bặt và anh không còn nghe thấy một phát súng nào nữa. Phát súng lục của tên trung uý Bêrêndô không thể vang xa tới tận đây được.

Lúc đầu, khi tiếng súng ngừng hẳn, anh không thấy lo gì cả. Nhưng rồi im lặng kéo dài, một cảm giác trống rỗng xâm chiếm lòng anh. Anh nghe thấy tiếng lựu đạn nổ và trong giây lát tim anh hồi hộp. Rồi mọi vật lại yên tĩnh, im lặng kéo dài, anh biết rằng thế là xong.

Maria ở dưới trại đem theo một cái nồi sắt tây đựng thịt thỏ hầm với nấm, mỡ và một túi bánh mì, một bầu da đựng rượu, bốn cái đĩa sắt tây, hai cái chén và bốn cái thìa. Cô dừng lại chỗ để súng và múc ra hai đĩa cho Aguxtin và Elađiô - Elađiô đã đến giữ súng thay cho cụ

Anxenmôn - rồi đưa cho họ bánh và mở cái nút sừng ở bầu rượu ra rót vào hai chén.

Rôbơc Jordan nhìn cô nhẹ nhàng leo lên chỗ vị trí quan trọng của anh, túi vác trên vai, một tay cầm nồi, bộ tóc cắt ngắn óng ánh dưới ánh mặt trời. Anh leo xuống, cầm lấy cái nồi và đỡ cô leo lên qua tảng đá cuối cùng.

- Máy bay đã làm gì thế, anh? - Cô hỏi, mắt lộ vẻ sợ hãi.

- Chúng nó ném bom Xordô. Anh mở cái nồi ra và múc thịt ra đĩa.

- Họ còn đánh nhau không?

- Không. Xong rồi.

- Ồ, - cô nói và cắn môi, nhìn ra xa.

- Tôi không muốn ăn, - Primitivô nói.

- Cố ăn đi, - Rôbơc Jordan bảo hắn.

- Tôi không thể nuốt được.

- Uống một hớp rượu vậy, - Rôbơc Jordan nói và đưa cho hắn bầu rượu. - Rồi thì ăn đi.

- Việc xảy ra với Xordô làm tôi không thiết ăn nữa, - Primitivô nói. - Anh ăn đi. Tôi không muốn ăn gì cả.

Maria lại gần hắn, hai tay ôm lấy cổ hắn và hôn hắn.

- Anh ăn đi, - cô nói. - Mọi người đều phải giữ gìn sức khoẻ của mình chứ?

Primitivô quay đi. Hắn cầm lấy bầu rượu, ngửa cổ ra đằng sau uống ừng ực, tia rượu vọt vào tận trong cổ họng. Rồi hắn múc thịt ở nồi ra đĩa và bắt đầu ăn.

Rôbơc Jordan nhìn Maria và lắc đầu. Cô ngồi bên cạnh anh và quàng tay lên vai anh. Mỗi người đều hiểu người kia đang cảm thấy gì và họ yên lặng ngồi đó; Rôbơc Jordan ăn món thịt hầm, ăn thong thả để hưởng hết cái vị ngon của nấm và uống rượu. Họ không nói gì cả. Một lúc sau, khi thức ăn đã hết, anh bảo:

Guapa, em có thể ở lại đây được, nếu em muốn.

- Không, - cô nói. - Em phải về với chị Pila.

- Em ở lại đây cũng được. Anh thấy bây giờ sẽ không có gì xảy ra đâu.

- Không. Em phải về với chị Pila. Chị ấy đang dạy em.

- Chị ấy dạy gì em thế?

- Dạy em học, - cô mỉm cười rồi hôn anh. - Anh không nghe thấy nói dạy học về đạo bao giờ à? - Cô đỏ mặt. - Gần giống như thế đấy. - Cô lại đỏ mặt. - Nhưng mà khác.

- Thế thì em về học đi thôi, - anh nói và vuốt đầu cô.

Cô lại mỉm cười với anh, rồi nói với Primitivô: - Anh có muốn lấy gì ở dưới ấy lên đây không?

- Không, cháu ạ, - hắn nói. - Cả hai người đều thấy rõ là hắn vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh.

- *Salud*, ông anh, - cô bảo hắn.

- Này, Primitivô nói, - tôi không sợ chết, nhưng để mặc họ như vậy..., - giọng hắn nấc lên.

- Không thể nào làm khác được. - Rôbơc Jordan bảo hắn.

- Tôi hiểu, nhưng dẫu sao...

- Không thể nào làm khác được, - Rôbơc Jordan nhắc lại. - Và bây giờ thì tốt hơn cả là không nên nói đến chuyện ấy nữa.

- Phải. Nhưng họ có một mình mà không được chúng ta giúp đỡ một tí nào cả...

- Tốt hơn cả là không nên nói đến nữa, - Rôbơc Jordan nói. - Còn em, *guapa*, em đi học đi thôi.

Anh nhìn theo cô leo xuống, len lỏi qua các tảng đá. Rồi anh ngồi đó suy nghĩ hồi lâu và nhìn lên phía trên núi.

Primitivô nói với anh nhưng anh không trả lời. Trời nóng nhưng anh không cảm thấy nóng trong lúc anh ngồi đó nhìn các sườn núi và những vạt thông chạy dài lên trên sườn núi cao nhất. Một giờ qua và mặt trời đã chếch xa về bên trái. Bỗng anh trông thấy chúng vượt qua

đỉnh đồi và anh giơ ống dòm lên.

Hai tên cưỡi ngựa đi đầu hiện ra trên sườn đồi cao, xanh, dốc thoai thoải, ngựa trông nhỏ xíu. Rồi bốn tên kỵ binh nữa đi xuống, tản ra trên sườn đồi. Qua ống dòm anh trông thấy hai hàng người ngựa đi rất rõ ràng trong ống kính. Anh nhìn theo chúng và mồ hôi anh từ nách chảy ròng xuống mạng sườn. Một tên cưỡi ngựa đi đầu hàng. Tiếp sau là rất nhiều kỵ binh. Rồi đến những con ngựa không có người cưỡi, chở những gói buộc ngang yên. Rồi đến hai tên kỵ binh. Tiếp theo là bọn bị thương đi ngựa có những tên đi bộ kèm bên cạnh. Rồi đến rất nhiều kỵ binh đi sau cùng.

Rôbơc Jordan nhìn chúng đi xuống sườn đồi, biến vào trong khu rừng gỗ. Ở xa quá, anh không thể trông thấy được cái cuộn chở trên yên một con ngựa là một cái áo đi ngựa dài cuộn lại buộc túm hai đầu và thắt ngẵng từng quãng một khiến cho nó cộm lên ở những quãng giữa hai chỗ buộc như một quả đỗ có hạt ở trong phồng lên. Cái cuộn đó buộc ngang trên yên ngựa và mỗi đầu buộc vào dây bàn đạp. Bên cái cuộn đó, khẩu súng máy của Xordô buộc ngất ngưởng trên yên ngựa.

Trung uý Bêrendô cưỡi ngựa, đi đầu toán quân, có những tên kỵ binh đi trắc vệ hai bên sườn và một toán tiền tiêu đi tít đằng trước. Nó không cảm thấy hãnh diện. Nó chỉ cảm thấy sự trống rỗng sau hành động. Nó đang nghĩ: lấy đầu thật là dã man. Nhưng bằng chứng và nhận dạng là cần thiết. Mình sẽ bị phiền về cái việc này đây nhưng biết đâu đấy? Việc lấy đầu cũng có thể sẽ làm cho họ thú vị. Có những kẻ thích những việc như thế. Có thể là họ sẽ gửi cả đi Buôcgót. Một việc dã man. Máy bay *machos*[1]. Khá lắm. Khá lắm. Nhưng với một khẩu súng cối stôc đáng lẽ chúng ta có thể được tất cả việc đó mà không bị thương vong bao nhiêu. Hai con la để chở đạn, một con la với mỗi bên yên một khẩu súng cối. Như thế chúng ta sẽ là một đội quân mạnh biết bao! Với hoả lực của tất cả những vũ khí tự động kia. Và một con la nữa. Không, hai con để chở đạn được. Thôi đi, - nó tự

1. Nhiều lắm, khá lắm.

nhủ. - Như thế thì không còn là kỵ binh nữa rồi. Thôi đi. Mày đang tự xây dựng cả một đội quân đấy. Rồi thì mày sẽ đòi có cả sơn pháo nữa. Rồi nó nhớ đến Julian đã chết trên đồi, và lúc này xác buộc ngang lưng một con ngựa ở toán quân đi đầu kia. Và trong khi đi vào khu rừng thông rợp bóng, để lại ánh nắng đằng sau trên đồi, giữa bóng tối yên lặng của cánh rừng, nó lại cầu nguyện cho bạn nó.

- Lạy Thánh mẫu linh thiêng cao cả, - nó bắt đầu. - Người là cuộc sống, là lòng dịu dàng, là niềm hy vọng của chúng con. Chúng con kính dâng lên Người nỗi đau buồn, tang tóc, than khóc của chúng con, trong cái trần gian đầy nước mắt này...

Nó tiếp tục cầu kinh, vó ngựa bước êm trên lá thông rụng, ánh sáng lọt qua các thân cây thông thành từng vệt dài như qua những dãy cột ở nhà thờ và vừa cầu kinh nó vừa nhìn về phía trước trông bọn đi trắc vệ tiến qua các hàng cây.

Nó ra khỏi rừng đi vào một con đường màu vàng dẫn đến La Granja; vó ngựa làm bụi tung mù mịt, phủ lên người chúng. Bụi phủ cả lên những xác chết được buộc trên yên ngựa nằm úp mặt xuống, và bọn bị thương, bọn đi bộ bên cạnh chúng cũng bụi bặm đầy người.

Chính ở chỗ đó Anxenmô trông thấy chúng cưỡi ngựa đi qua trong đám bụi mù.

Ông cụ đếm những xác chết và những tên bị thương và nhận ra khẩu liên thanh của Xordô. Ông cụ không biết cái cuộn áo đi ngựa là cái gì. Cuộn áo đi ngựa đó lủng lẳng đập vào sườn ngựa theo nhịp đung đưa của đôi bàn đạp. Nhưng đến đêm trên đường trở về, khi ông cụ đi qua ngọn đồi nơi Xordô chiến đấu, ông cụ hiểu ngay cái cuộn dài kia đựng gì. Trong đêm tối, ông cụ không nhận ra được ai đã ở trên ngọn đồi này. Nhưng ông cụ đếm những người nằm đó rồi đi tắt ngang qua ngọn đồi trở về trại của Pablô.

Đi một mình trong đêm tối, lòng tràn đầy hãi hùng làm giá lạnh cả trái tim sau khi đã trông thấy những hố bom, sau khi đã trông thấy những cái đó và những sự việc ông cụ đã thấy trên đồi, ông cụ gạt bỏ

mọi ý nghĩ về ngày hôm sau. Ông chỉ ra sức đi cho thật nhanh để đưa tin về. Và vừa đi ông vừa cầu nguyện cho linh hồn Xordô và tất cả anh em của nhóm Xordô. Đây là lần đầu tiên từ khi nổ ra phong trào, ông cụ lại cầu kinh.

- Đức Mẹ đồng trinh tốt lành, hiền dịu và bao dung, - ông cầu nguyện.

Nhưng cuối cùng ông cụ vẫn không thể không nghĩ đến ngày mai. Cụ nghĩ: mình sẽ làm đúng như anh *Inglés* nói và đúng như anh ấy bảo phải làm thế nào. Nhưng lạy Chúa, hãy để cho con đi sát với anh ấy, và cầu cho những lệnh của anh ấy được rõ ràng vì con thấy có thể không tự chủ được mình dưới sự oanh tạc của máy bay. Lạy Chúa, Chúa hãy giúp đỡ con ngày mai có thể hành động được như một người phải hành động trong những giờ phút cuối cùng của đời mình. Lạy Chúa, Chúa hãy giúp cho con hiểu rõ những điều cần thiết phải làm. Lạy Chúa, Chúa hãy giúp cho con chế ngự được cử động của đôi chân để cho con không bỏ chạy vào lúc gay go. Lạy Chúa, Chúa hãy giúp cho con ngày mai hành động như một người trong một ngày chiến đấu. Con cầu xin Chúa giúp đỡ, Chúa hãy rủ lòng giúp con vì Người biết rằng nếu đây không phải một việc nghiêm trọng thì con đã không cầu xin. Và được như thế con sẽ không xin Người gì nữa.

Đi một mình trong đêm tối, ông cụ cầu kinh, cảm thấy yên tâm hơn và bây giờ thì ông cụ tin chắc rằng ngày mai mình sẽ hành động đúng đắn. Từ trên núi cao đi xuống, ông lại cầu nguyện cho anh em bọn Xordô và được một lát thì ông tới chỗ trạm gác phía trên. Fecnandô hô dừng lại.

- Tôi đây, - ông cụ trả lời. - Anxenmô đây.

- Được, - Fecnandô nói.

- Anh đã biết chuyện Xordô chưa anh bạn? - Anxenmô hỏi Fecnandô.

Hai người đứng trong đêm tối ở chỗ khe giữa những tảng đá lớn.

- Sao lại không? - Fecnandô nói. - Pablô đã kể lại cho chúng tôi rồi.

- Hắn lên trên ấy à?

- Sao lại không? Fecnanđô bình thản nói. - Bọn kỵ binh vừa đi khỏi là hắn lên đồi xem ngay.

- Hắn đã kể với anh là...

- Hắn đã kể hết cho chúng tôi nghe, - Fecnanđô nói. - Bọn phát xít thật là dã man! Chúng ta phải tẩy trừ đất Tây Ban Nha cho hết tiệt cái bọn dã man ấy. - Hắn dừng lại, rồi chua chát nói tiếp - Chúng nó không còn có một tí ý niệm gì về nhân cách cả.

Anxenmô mỉm cười trong đêm tối. Cách đây một giờ, ông cụ không thể tưởng tượng rằng mình lại còn có thể mỉm cười được nữa. Cái anh chàng Fecnanđô này thật là kỳ lạ, - ông cụ nghĩ.

- Phải, - ông cụ bảo Fecnanđô. - Chúng ta phải dạy cho chúng nó. Chúng ta phải lấy hết máy bay, súng máy, xe tăng, đại bác của chúng nó đi rồi dạy cho chúng nó hiểu về nhân cách.

- Đúng như thế, - Fecnanđô nói. - Tôi rất vui lòng thấy cụ cũng đồng ý.

Anxenmô để hắn đứng đó một mình với nhân cách của hắn rồi tiếp tục đi xuống trở về hang.

CHƯƠNG XXIX

Vào trong hang, Anxenmô thấy Rôbơc Jordan đang ngồi ở cái bàn gỗ. Pablô ngồi trước mặt anh. Giữa hai người đặt một chiếc bát đầy rượu và mỗi người có một chén rượu để trên bàn. Rôbơc Jordan đã bỏ cuốn sổ tay ra và anh đang cầm một cái bút chì. Pila và Maria đứng khuất ở tận trong cuối hang, Anxenmô không thể biết được rằng Pila đã giữ cô gái ở trong đó để cô không nghe thấy câu chuyện giữa hai người và ông cụ lấy làm lạ thấy Pila không ngồi ở bàn.

Rôbơc Jordan nhìn lên khi Anxenmô chui qua tấm chăn treo ở cửa hang. Pablô nhìn trừng trừng vào cái bàn. Hắn nhìn thẳng vào bát rượu nhưng không trông thấy cái bát.

- Tôi vừa ở trên ấy xuống. - Anxenmô nói với Rôbơc Jordan.

- Pablô đã kể cho chúng tôi biết rồi, - Rôbơc Jordan nói.

- Có sáu người chết trên đồi, chúng nó lấy mất đầu, - Anxenmô nói. - Lúc tôi ở trên ấy thì trời đã tối.

Rôbơc Jordan gật đầu. Pablô ngồi nhìn bát rượu, không nói năng gì. Mặt hắn không để lộ ra một vẻ gì cả và đôi mắt ti hí như mắt lợn của hắn nhìn bát rượu như là hắn chưa bao giờ trông thấy một cái bát như thế.

- Ông cụ ngồi xuống đây, - Rôbơc Jordan bảo Anxenmô.

Ông cụ ngồi xuống một chiếc ghế đẩu bọc da sống bên cạnh bàn và Rôbơc Jordan với tay xuống gầm bàn lấy chai rượu uytxky của Xordô biếu. Rượu còn tới gần một nửa chai. Rôbơc Jordan với một

chiếc chén trên bàn rót rượu uytxky vào chén rồi đẩy lại phía Anxenmô.

- Cụ uống đi, - anh nói.

Pablô rời mắt khỏi bát rượu nhìn Anxenmô uống rồi hắn lại nhìn xuống bát rượu. Anxenmô nuốt ngụm rượu và thấy nóng bừng trong mũi, trong mắt, trong mồm, và bụng ấm lên một cách khoan khoái, dễ chịu. Ông cụ lấy mu bàn tay chùi mồm rồi nhìn Rôbơc Jordan nói:

- Cho tôi xin một chén nữa được không?

- Sao lại không? - Rôbơc Jordan nói, anh rót rượu ở chai vào chén và lần này anh cầm chén đưa cho ông cụ chứ không đẩy như lần trước.

Lần này ông cụ uống vào không thấy nóng bừng nữa nhưng cảm thấy ấm lòng, cảm giác dễ chịu tăng lên gấp bội. Mấy hớp rượu đã có tác dụng tốt đối với tinh thần ông cụ như một người bị mất nhiều máu được tiêm một liều huyết thanh.

Ông cụ lại nhìn chai rượu.

- Còn lại để dành đến mai, - Rôbơc Jordan nói. - Thế nào cụ, trên đường có lạ không?

- Nhiều xe cộ đi lại lắm, - Anxenmô nói. - Tôi đã ghi cả lại theo như lời anh dặn. Bây giờ có một chị đang quan sát và ghi lại cho tôi. Sau đây tôi sẽ đi lấy báo cáo của chị ấy.

- Cụ có thấy súng chống xe tăng không? Loại súng có bánh xe cao su, nòng dài ấy mà?

- Có, - Anxenmô nói. - Có bốn chiếc xe vận tải đã đi qua đường. Mỗi xe có chở một khẩu súng như thế, nòng súng có che cành thông. Trong xe, mỗi khẩu súng có sáu người.

- Cụ nói là bốn khẩu phải không? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Bốn, - Anxenmô nói. Ông cụ không nhìn tờ giấy ghi của mình.

- Bây giờ cụ cho biết có những gì nữa đã đi lên phía đỉnh đèo.

Trong khi Rôbơc Jordan ghi, Anxenmô kể lại cho anh tất cả những xe cộ ông cụ đã trông thấy đi lại trên đường. Ông cụ kể từ đầu

và có thứ tự, với trí nhớ kỳ diệu của những người không biết đọc, biết viết, và trong lúc ông cụ nói thì Pablô thỏ tay múc thêm rượu ở cái bát hai lần.

- Có cả kỵ binh đi từ chỗ núi nơi Xordô chiến đấu về La Granja, - Anxenmô nói tiếp.

Rồi cụ kể số người bị thương cụ đã trông thấy, số người chết buộc trên yên ngựa.

- Có một cái gói buộc ngang một cái yên, lúc đó tôi không hiểu là cái gì, - ông cụ nói. - Nhưng bây giờ thì tôi biết đó là những cái đầu. - ông cụ nói tiếp luôn. - Một đại đội kỵ binh. Chúng nó chỉ còn có một sĩ quan thôi. Thằng sĩ quan này không phải là cái đứa đã đến đây hồi sáng sớm lúc anh nằm bên khẩu liên thanh đâu. Thằng ấy có lẽ trong số những đứa đã chết. Chúng nó buộc nằm trên yên, mặt úp sấp, hai tay buông thõng. Chúng nó cũng buộc cả khẩu *mácquina* của Xordô trên cái yên có buộc cái túi đựng đầu người. Nòng súng bị cong lại. Tất cả có thế thôi, - ông cụ dứt lời.

- Đủ rồi, - Rôbơc Jordan nói và vục chén vào bát rượu.

- Ngoài cụ ra còn có ai đã từng vượt tuyến sang bên vùng cộng hoà không?

- Andret và Eladiô.

- Hai người ấy thì ai khá hơn?

- Andret.

- Nếu anh ấy đi từ đây đến Navaxêrađa thì mất bao nhiêu lâu?

- Nếu không mang gì và chú ý cẩn thận, may ra thì chỉ ba giờ. Anh với tôi vì có mang đồ đạc theo, nên đã phải đi con đường dài hơn, chắc chắn hơn.

- Anh ấy chắc chắn có thể đi được chứ?

- *No sé*[1], chẳng có gì có thể nói chắc được.

1. Tôi không biết

- Với cụ cũng không chắc ư?

- Không.

- Thế là quyết định rồi, - Rôbơc Jordan nghĩ thầm. - Nếu ông cụ mà nói rằng ông cụ chắc chắn có thể làm được việc đó thì nhất định là mình sẽ cử ông cụ đi.

- Andret có thể làm việc đó bằng cụ được chứ?

- Bằng hoặc là hơn. Hắn trẻ hơn tôi.

- Nhưng cái này nhất thiết phải tới đó.

- Nếu không có gì xảy ra thì hắn sẽ tới nơi. Nếu có gì xảy ra thì đối với ai cũng vậy thôi.

- Tôi sẽ viết một bức thư và gửi anh ấy đem đi. - Rôbơc Jordan nói. - Tôi sẽ bày cho anh ấy biết chỗ tìm thấy đồng chí đại tướng. Đồng chí đại tướng chắc sẽ ở chỗ *Etxtađô Mayo*[1] của sư đoàn.

- Hắn sẽ chẳng hiểu sư đoàn sư điếc gì đâu, - Anxenmô nói. - Những cái đó là tôi cũng nhầm lẫn luôn. Cần phải cho hắn biết tên ông tướng ấy và tìm thấy ông ta ở chỗ nào.

- Nhưng mà cứ tìm ông ta ở *Etxiađô Mayo* của sư đoàn là sẽ thấy.

- Nhưng cái đó có phải là một địa điểm đâu?

- Cố nhiên đó là một địa điểm chứ cụ, - Rôbơc Jordan gắng kiên nhẫn giải thích. - Nhưng đó là một nơi mà đồng chí đại tướng sẽ chọn. Đó là nơi đồng chí đại tướng đặt bản doanh để chỉ huy trận đánh.

- Thế thì nơi đó ở chỗ nào?

Anxenmô đang mệt và sự mệt mỏi làm cho ông cụ mụ cả người. Với lại những danh từ như lữ đoàn, sư đoàn, quân đoàn làm cho ông cụ lẫn lộn. Lúc đầu thì có đoàn rồi trung đoàn, rồi thì lữ đoàn. Bây giờ thì lại có cả lữ đoàn lẫn sư đoàn. Ông cụ không hiểu. Một địa điểm là một địa điểm chứ.

- Cụ nghe cho cẩn thận đây này, Rôbơc Jordan nói. Anh biết rằng

1. Bộ Tham mưu.

nếu anh không làm cho Anxenmô hiểu nổi thì anh cũng không thể nào giải thích cho Andret rõ được. - *Etxiadô Mayo* của sư đoàn là nơi đồng chí đại tướng đã chọn để tổ chức công việc chỉ huy. Ông ta chỉ huy một sư đoàn, gồm có hai lữ đoàn. Tôi không biết ban tham mưu ở chỗ nào vì rằng khi người ta chọn địa điểm thì tôi không có đấy. Có thể là đặt ở một cái hang hay tại một cái hầm, một chỗ trú ẩn và có những đường dây điện thoại từ các nơi chạy về đấy. Andret sẽ phải hỏi đồng chí đại tướng ở đâu và hỏi thăm *Etxtadô Mayo* của sư đoàn. Anh ấy sẽ phải đưa cái này cho đồng chí đại tướng hoặc cho đồng chí trưởng ban *Etxtadô Mayo* hoặc cho một người khác mà tôi sẽ viết tên ra. Một trong mấy người đó chắc chắn sẽ có đấy ngay dù cho những người kia có đi vắng để kiểm tra công việc chuẩn bị cho trận tấn công. Bây giờ cụ đã hiểu chưa?

- Hiểu rồi.

- Thế thì cụ đi gọi Andret về đây. Tôi sẽ viết thư ngay bây giờ và đóng dấu bằng con dấu này. - Anh chìa cho Anxenmô xem con dấu nhỏ, tròn, bằng cao su có chuôi bằng gỗ có khắc dấu của S.I.M.[1] và hộp mực dấu tròn, bằng sắt tây chỉ nhỏ bằng đồng năm mươi xu anh bỏ trong túi. - Họ sẽ tin con dấu này. Cụ đi gọi Andret đi, tôi sẽ nói chuyện cho anh ấy rõ. Anh ấy cần phải đi cho nhanh nhưng trước hết là anh ta phải hiểu rõ đã.

- Nếu tôi hiểu thì hắn cũng sẽ hiểu. Nhưng anh cần phải nói cho thật rõ. Những chuyện ban tham mưu và sư đoàn đối với tôi là cả một sự bí hiểm. Tôi thì bao giờ tôi cũng đi đến những chỗ rõ ràng, như một cái nhà nào đó chẳng hạn. Ở Navaxêrađa ban chỉ huy đặt ở nhà khách sạn cũ. Ở Goađarama thì là một cái nhà có vườn.

- Với ông đại tướng này, - Rôbơc Jordan nói, - thì địa điểm sẽ là một nơi rất gần hoả tuyến và sẽ ở ngầm dưới đất để đề phòng máy bay. Andret cứ hỏi là sẽ tìm được dễ dàng thôi, nếu anh ấy biết phải hỏi cái gì. Anh ấy chỉ cần giơ tờ giấy tôi đã viết ra thôi. Nhưng cụ đi tìm anh

1. Cục tình báo quân sự.

ấy ngay đi cho cái này chóng tới nơi.

Anxenmô đi ra, chui qua cái chăn treo ở cửa. Rôbơc Jordan bắt đầu viết vào cuốn sổ tay của anh.

- Này, *Inglés*, - Pablô nói, mắt vẫn nhìn bát rượu.

- Tôi đang viết, - Rôbơc Jordan nói, mắt không nhìn lên.

- Này, *Inglés*, - Pablô như nói thẳng với cái bát rượu - Không có gì mà phải nản lòng về cái việc đó. Không có Xordô, chúng ta cũng có khối người để đánh chiếm lấy các bốt và phá cái cầu của anh.

- Tốt lắm, - Rôbơc Jordan nói, tay vẫn không ngừng viết.

- Có rất nhiều người, - Pablô nói *Inglés*, tôi rất phục sự phán đoán của anh hôm nay. Tôi thấy là anh có nhiều *Picardia*[1] Anh khôn hơn tôi. Tôi tin ở anh.

Rôbơc Jordan đang tập trung vào việc viết báo cáo cho Gonzơ, anh cố viết cho thật ngắn gọn đồng thời làm cho bản báo cáo thật là có sức thuyết phục. Anh tìm cách viết thế nào để cho trận tấn công sẽ phải bãi bỏ đi, nhất thiết là như vậy, nhưng đồng thời cũng thuyết phục họ rằng không phải anh tìm cách làm cho cuộc tấn công bị bỏ đi có thể là vì anh sợ nguy hiểm trong nhiệm vụ của mình, mà chỉ là muốn cho họ biết đầy đủ mọi sự việc. Anh chỉ lơ đãng nghe Pablô.

- *Inglés*. - Pablô nói.

- Tôi đang viết, - Rôbơc Jordan trả lời, mắt không nhìn lên.

Có lẽ mình sẽ gửi đi hai bản, - anh nghĩ. - Nhưng nếu làm thế thì sẽ không còn đủ người để mà phá cầu nếu mình vẫn phải phá cầu. Mình không biết tại sao lại tổ chức trận tấn công này? Có thể chỉ là một trận tấn công để cầm chân quân địch. Có thể là ta muốn rút những số quân ở một nơi khác về đây. Có thể là ta làm như thế để kéo bọn máy bay ở phía Bắc về. Có thể là như thế. Có thể là ta không định thắng trong trận tấn công này. Mình biết làm sao được? Đây là bản báo

1. Mưu mẹo, láu lỉnh.

cáo của mình gửi cho Gonzơ. Trận tấn công chưa bắt đầu thì mình sẽ chưa phá cầu. Lệnh mình nhận được rất rõ ràng, và nếu lệnh tấn công bị bãi bỏ thì mình sẽ không phá cái gì cả. Nhưng mình cần phải có đủ người ở đây ở mức cần thiết tối thiểu để thi hành những lệnh đó.

- Anh vừa nói gì đấy? - Anh hỏi Pablô.

- Tôi nói là tôi tin tưởng, anh *Inglés*.

Ông bạn ơi, tôi rất muốn là tôi cũng có niềm tin tưởng như ông đấy! Rôbơc Jordan nghĩ thầm. Anh tiếp tục viết.

CHƯƠNG XXX

Bây giờ mọi việc cần phải làm đêm nay đều đã xong xuôi cả. Tất cả mệnh lệnh đều đã trao cho mọi người. Mỗi người đã biết đích xác mình sẽ phải làm gì sáng mai. Anđret đã đi được ba giờ. Hoặc là trận tấn công sẽ bắt đầu sớm mai hoặc là sẽ không có nữa. Mình cho rằng nó sẽ xảy ra, - Rôbơc Jordan tự nhủ trong lúc anh đi từ chỗ trạm gác bên trên trở về; anh lên đó để nói chuyện với Primitivô.

Gonzơ tổ chức trận tấn công, nhưng ông ta không có quyền hạn để bãi bỏ nó đi. Muốn được phép bãi bỏ trận tấn công phải có lệnh của Anđret. Có nhiều khả năng là họ sẽ không đánh thức được ai ở đấy dậy cả và nếu có dậy thì họ cũng ngái ngủ, chẳng thể suy nghĩ gì nổi. Đáng lẽ mình phải báo cho Gonzơ biết sớm hơn về công việc chúng nó chuẩn bị để chống lại cuộc tấn công, nhưng chưa xảy ra việc gì thì mình báo tin thế nào được? Mãi đến tận tối chúng nó mới cho chở những thứ đó lên. Chúng nó không muốn để cho sự vận chuyển trên đường cái bị máy bay trông thấy. Nhưng còn tất cả những máy bay của chúng nó thì sao? Những máy bay của bọn phát xít đó thì sao?

Chắc chắn là bên ta đã thấy những máy bay đó mà cảnh giác rồi. Nhưng có thể là bọn phát xít dùng những máy bay đó để ngụy trang cho một cuộc tấn công xuống Goađalajara. Có tin đồn rằng quân Ý lại tập trung ở Xôria và cả ở Xighenda nữa, ngoài bọn đang chiến đấu ở phía Bắc. Nhưng chúng nó không có đủ quân và vũ khí để tiến hành song song hai cuộc tấn công lớn cùng một lúc được. Không thể được; cho nên chắc chắn đây chỉ là một sự lòe bịp thôi.

Nhưng chúng ta biết được tháng trước và tháng trước nữa bọn Ý

đã đổ bộ bao nhiêu quân tại Cadich. Vẫn có thể là chúng nó lại tìm cách tiến đánh Goađalajara nữa, chúng sẽ không ngu dại như lần trước mà sẽ tiến xuống làm ba mũi chính, vừa mở rộng ra vừa tiến dọc theo con đường sắt về phía tây cao nguyên. Có một cách chúng nó có thể thành công được. Hanxơ đã vạch cho anh thấy. Lần đầu tiên, chúng nó đã phạm nhiều sai lầm. Toàn bộ kế hoạch của chúng nó hỏng. Trong trận tấn công ở Acganđa vào con đường Mađrit - Valenxia chúng nó đã không dùng đến những đội quần chúng đã dùng ở Goađalajara, vậy tại sao chúng lại không tiến hành hai cuộc tấn công đó cùng một lúc? Tại sao? Tại sao? Bao giờ chúng ta mới biết được là tại sao?

Tuy nhiên cả hai lần, chúng ta chỉ có một đội quân chúng ta cũng đã chặn được chúng. Nếu chúng nó mà mở hai cuộc tấn công cùng một lúc thì chúng ta không bao giờ có thể chặn nổi chúng được. Đừng thắc mắc gì cả - anh tự nhủ. - Hãy xem những việc thần kỳ đã xảy ra trước đó. Hoặc là mày sẽ phải phá cái cầu sáng mai hoặc là không. Nhưng đừng có tìm cách tự lừa dối mình mà nghĩ rằng mày sẽ không phải phá cầu đó nữa. Mày sẽ phá nó một ngày nào đó, không hôm nay thì hôm khác. Hoặc nếu không phải là chiếc cầu này thì sẽ là một chiếc cầu khác. Mày không phải là người quyết định sẽ phải làm việc gì. Mày chỉ có việc tuân theo mệnh lệnh. Hãy tuân theo mệnh lệnh và đừng có tìm cách nghĩ ngợi quá xa.

Mệnh lệnh về việc này rất rõ ràng. Quá rõ. Nhưng mày không được thắc mắc mà cũng không được sợ hãi. Vì rằng nếu mày tự cho phép có quyền sợ hãi một cách thông thường thì cái sợ đó sẽ lây sang những người cùng làm việc với mày đấy.

Một giảng viên tiếng Tây Ban Nha của trường đại học Montana mà được như thế là giỏi rồi. - Anh tự nói đùa mình. - Được như thế là giỏi. Nhưng đừng có tưởng là mình có gì đặc biệt. Trong việc này, mày cũng chẳng tiến bộ lắm đâu. Hãy nhớ đến Đuran, một người chưa bao giờ được học tập về quân sự, một nhà soạn nhạc, một tay ăn chơi ở thành phố trước khi có phong trào, thế mà bây giờ là một viên tướng chỉ huy một lữ đoàn rất cừ. Đối với Đuran thì học và hiểu thật là dễ

dàng, và giản dị như một cậu bé thần đồng về cờ học đánh cờ vậy. Mày thì từ bé đã đọc và nghiên cứu về binh pháp và ông mày đã bắt đầu bằng dạy mày về cuộc nội chiến Mỹ. Có điều là ông mày vẫn trường gọi đó là cuộc khởi nghĩa. Nhưng so với Đuran, mày chỉ là một tay đánh cờ khá bên cạnh một cậu bé thần đồng. Ông bạn Đuran. Được gặp lại Đuran thì hay biết mấy. Sau khi công việc này xong xuôi, anh sẽ gặp lại Đuran ở khách sạn Gaylo. Phải. Sau khi xong việc này. Để xem anh công tác có khá không.

Mình sẽ gặp ông ta ở khách sạn Gaylo, - anh tự nhủ một lần nữa, - sau khi xong việc này. Đừng có tự dối mình. - Anh nói. - Mày công tác khá lắm. Bình tĩnh. Không tự dối mình. Mày sẽ không còn gặp được Đuran nữa, nhưng cái đó không quan trọng. Mà cũng đừng nghĩ thế, - anh tự nhủ. - Đừng có làm cái trò thừa phí, vô ích ấy!

Mà cũng đừng làm cái trò cam chịu ra vẻ ta đây anh hùng. Trong vùng núi này chúng ta không cần đến những vị đầy tinh thần chịu đựng anh cùng. Ông mày đã chiến đấu bốn năm trong cuộc nội chiến Mỹ còn mày chỉ mới được có một năm trong cuộc chiến tranh này. Mày còn phải chiến đấu lâu dài nữa và mày rất thích hợp với công tác này đấy. Và bây giờ mày lại có cả Maria nữa. Chà, mày có đủ tất cả mọi thứ. Mày không nên thắc mắc. Một cuộc xung đột nhỏ giữa một toán du kích với một đội kỵ binh thì có nghĩa lý gì? Không đáng kể. Thế còn việc chúng nó cắt lấy đầu? Cái đó cũng không đáng kể ư? Hoàn toàn không đáng kể.

Sau chiến tranh, khi ông ở đồn Kiêcny, bọn da đỏ vẫn thường cắt đầu luôn. Mày có nhớ cái tủ trong phòng làm việc của cha mày không, trên một ngăn có bày những mũi tên, trên tường có treo những chiếc mũ chiến đấu có đính lông phượng hoàng cắm nghiêng, mùi da trâu hun của những đôi ủng và áo da, mùi giày da đính hạt cườm? Mày còn nhớ cánh cung lớn để bắn bò rừng, dựng ở một góc tủ với hai ống đựng tên đi săn và tên dùng để đánh nhau, và mày còn nhớ cái cảm giác khi mày nắm lấy bó tên không?

Hãy nhớ lại những chuyện như thế. Hãy nhớ lại những cái cụ thể,

thực tế. Hãy nhớ lại thanh kiếm của ông sáng loáng và bôi dầu cẩn thận trong cái bao khía răng cưa và ông đã cho mày xem lưỡi kiếm đã mỏng đi và mài đi mài lại nhiều lần. Hãy nhớ khẩu, Xmit Otexơn của ông. Đó là một khẩu súng lục kiểu của sĩ quan, bắn phát một, cỡ 32 và không có vòng bảo vệ cò. Cò khẩu súng đó giật rất êm, rất nhẹ. Khẩu súng lúc nào cũng được lau dầu cẩn thận, nòng súng rất sạch mặc dầu những đường khía đã mòn và nòng súng, báng súng bị mài vào bao da đã nhẵn lì. Khẩu súng đó đựng trong một cái bao, nắp bao có chữ U.S, để trong một ngăn kéo của cái tủ cùng với đồ lau và hai trăm viên đạn. Những hộp bìa cứng đựng đạn đã được gói và buộc gọn ghẽ bằng giấy có bôi sáp. Mày có thể lấy khẩu súng lục trong ngăn kéo ra và cầm lấy. "Cháu muốn cầm thì cứ lấy", đó là lời nói của ông. Nhưng mày không được chơi nghịch với khẩu súng đó vì nó là "vũ khí nguy hiểm".

Có lần mày hỏi ông đã giết ai với khẩu súng đó chưa thì ông bảo: "Có".

Mày nói: "Ông kể chuyện cho cháu nghe đi" và ông bảo: "Rôbơc, ông không thích nói chuyện ấy".

Thế rồi sau đó cha mày đã dùng khẩu súng lục đó để tự tử và mày đã từ trường học trở về nhà và người ta đã tổ chức đám ma và viên dự thẩm sau khi điều tra xong đã trả lại khẩu súng và bảo: "Bốp[1], tôi đoán rằng có lẽ cậu muốn giữ khẩu súng. Đáng lẽ tôi phải giữ nó, nhưng tôi biết cha cậu rất quý khẩu súng này vì rằng cha của cha cậu đã dùng nó trong suốt cuộc chiến tranh, khi ông cụ ở trong đội kỵ binh và khẩu súng hãy còn tốt lắm. Chiều nay tôi đã bắn thử. Súng không mạnh lắm nhưng bắn rất trúng".

Anh đã để lại khẩu súng vào chỗ cũ của nó trong ngăn kéo của chiếc tủ, nhưng hôm sau anh lại lấy nó ra rồi cưỡi ngựa cùng với Sup đi lên đỉnh núi trên Rét Lôtgiơ, nơi bây giờ người ta đã xây một con đường đi đến thành phố khi qua đèo và xuyên qua cao nguyên Răng

1. Tiếng gọi Rôbơc một cách thân mật của người Mỹ

Gấu. Trên đó gió thổi lạnh buốt và suốt mùa hè vẫn có tuyết trên núi. Hai người dừng lại bên bờ hồ mà người ta thường cho là sâu đến hai trăm năm mươi thước, nước màu xanh sẫm. Sup giữ hai con ngựa và anh leo ra một hòn đá rồi cúi xuống, nhìn thấy bóng mặt mình trên mặt nước lặng và nhìn thấy mình cầm khẩu súng. Rồi anh cầm mũi súng thả cho khẩu súng rơi và trông theo khẩu súng chìm xuống, sủi bọt lên cho đến khi nó còn to bằng một cái hộ phù đeo ở dây đồng hồ trong làn nước trong vắt, rồi biến mất. Anh từ trên hòn đá quay xuống và khi anh nhảy lên yên ngựa. Anh thúc gót vào bụng con ngựa Bét già mạnh đến nỗi con ngựa chồm lên như một con ngựa bất kham. Anh gò cương bắt nó phải đi men bờ hồ và khi nó đã trở lại thuần rồi thì họ quay ra đi theo con đường mòn.

- Bốp, tôi biết tại sao cậu lại làm thế với khẩu súng. - Sup nói.

- Đã thế thì chúng ta không cần phải nói gì về chuyện ấy nữa, - anh nói.

Họ không bao giờ nói chuyện đó với nhau và như vậy là những vũ khí của ông không còn nữa trừ thanh kiếm. Anh hãy còn giữ thanh kiếm trong hòm của anh cùng với những đồ vật khác để ở Mitxula.

Không biết ông sẽ nghĩ gì về tình huống này, - anh nghĩ. - ông là một quân nhân rất cừ, ai cũng bảo thế.

Họ nói là nếu cái ngày hôm đó ông có ở bên cạnh Cơtxlơ thì không bao giờ ông lại để cho Cơtxtơ bị đánh lừa như thế. Làm sao mà ông lại không trông thấy được khói và bụi ở những túp lều dọc Litton Bích Hooc, trừ phi là có sương mù dày đặc buổi sáng? Nhưng hôm đó lại không có sương mù.

Mình muốn là ông thay thế mình ở đây. Mà có thể chúng ta sẽ gặp nhau đêm mai. Nếu quả thật là có sự vô lý là cái thế giới bên kia mà mình tin chắc là không có, - anh nghĩ, - thì mình rất thích sẽ được nói chuyện với ông. Vì rằng có rất nhiều điều mình muốn hiểu. Bây giờ thì mình có quyền hỏi rồi vì bản thân mình cũng đã làm những việc như ông. Mình tin rằng mình có hỏi, ông mình cũng sẽ không khó chịu

nữa. Trước kia thì mình không có quyền hỏi. Mình hiểu ông không muốn kể cho mình nghe là vì ông không biết mình thế nào. Nhưng bây giờ thì mình cho rằng hai chúng ta sẽ hiểu nhau. Mình rất muốn bây giờ có thể nói chuyện được với ông và hỏi ý kiến ông. Mà không có ý kiến gì cũng được, mình chỉ cần được nói chuyện với ông thôi. Thật đáng tiếc, giữa hai người như chúng ta lại có một sự cách trở về thời gian như thế.

Nhưng, - anh vẫn nghĩ, - anh nhận ra rằng nếu quả có gặp nhau đi chăng nữa thì cả anh lẫn ông anh sẽ rất lúng túng vì sự có mặt của cha anh. Ai cũng có quyền làm như thế. - anh nghĩ. - Nhưng đó không phải là một việc tốt. Mình hiểu nhưng mình không tán thành. *Lâche*[1], đúng là chữ để trỏ hành động đó. Nhưng thật mày có hiểu không? Cố nhiên là hiểu, nhưng... Phải, nhưng... Phải quá quẩn với bản thân mình mới hành động như thế được.

Trời ơi, ước gì ông ở đây, - anh nghĩ. - Chỉ cần một tiếng đồng hồ thôi. Có thể ông sẽ truyền lại cho mình điều mà mình chỉ có được một chút ít qua con người đã dùng khẩu súng một cách sai lầm kia. Có lẽ đó là mối liên hệ duy nhất giữa chúng ta. Nhưng mà thôi mặc kệ cái chuyện ấy. Phải mặc kệ cái chuyện ấy, nhưng ước gì thời gian giữa ông và mình không xa nhau quá có phải mình cũng học được của ông cái điều mà người kia đã không bao giờ dạy mình. Nhưng giả dụ như cái sợ mà ông đã phải trải qua và phải khắc phục và cuối cùng sau bốn năm trời của cuộc nội chiến, rồi sau đó, trong những cuộc chiến đấu với người da đỏ - mặc dầu trong những cuộc chiến đấu ấy, có lẽ ông không sợ mấy - ông mới vứt bỏ được cái sợ đó đi, giả dụ như cái sợ đó đã làm cho người kia trở thành *cobarde*[2], như phần lớn con cái những tay đầu bò cũng vậy, thì sao? Ví dụ như thế? Và có lẽ cái mầm mống tốt chỉ lại xuất hiện ra sau khi đã trải qua một thế hệ chăng?

Mình sẽ không bao giờ quên được lần đầu tiên chỉ biết được

1. Hèn nhát (Tiếng Pháp).
2. Hèn nhát.

người kia là một *cobarde*, mình đã khổ tâm biết chừng nào. Nói thẳng ra bằng tiếng Anh đi. *Coward*[1]. Nói ra được thì thoải mái hơn, và nói đến một thằng khốn nạn bằng một chữ ngoại quốc cũng chẳng ích gì. Tuy nhiên, người kia cũng không phải là một tên khốn nạn, mà chỉ là một kẻ hèn nhát và đó là cái rủi nhất đối với một con người. Vì rằng nếu ông ta không hèn nhát thì ông ta đã chống lại người đàn bà kia và không để cho bà ta đàn áp rồi. Không biết nếu bố mình lấy một người đàn bà khác thì mình sẽ ra sao nhỉ? Đó là một điều mà mày sẽ không bao giờ biết được, - anh thầm nghĩ và mỉm cười. - Có lẽ cái đầu óc độc đoán của bà ấy đã bổ sung cho những gì ông ta còn thiếu. Còn mày nữa. Đừng có bực bội. Đừng có nói đến mầm mống tốt và những cái khác tương tự vội, hãy chờ cho qua ngày mai đã. Đừng vội khen mình quá sớm. Mà cũng đừng có bao giờ nên tự khen mình cả. Ngày mai thì rồi sẽ biết mày là cái mầm mống gì.

Nhưng rồi anh lại nghĩ về ông anh.

"*Rôbơc* này, - Giooc giơ Cơtxlơ không phải là một tay chỉ huy kỵ binh thông minh", - ông nội anh bảo. "Hắn cũng không phải là một người thông minh nữa kia".

Anh nhớ lại rằng khi ông nội anh nói đến đó anh liền cảm thấy tức tối là có người đã dám chê bai nhân vật mặc áo da bò ấy, có mớ tóc quăn vàng bay trước gió, tay cầm khẩu súng lục đứng trên đỉnh núi, xung quanh là bọn da đỏ Xyu vây chặt, theo như hình vẽ litô đã cũ của Anhơxơ - Butsơ treo trên tường ở căn buồng chung ở Rét Lôtgiơ.

- Hắn ta chỉ có một cái tài là tự đưa mình vào những hoàn cảnh gay go rồi lại thoát ra được", ông anh nói tiếp, "và tại Litton Bich Hooc, hắn tự đưa mình vào cảnh hiểm nghèo nhưng đã không thoát ra nổi.

"Phin Sêriđan[2] mới thực là một người thông minh và cả Giep Xtuac[3] cũng vậy. Nhưng Giôn Môtxbai[4] mới là người chỉ huy kỵ binh

1. Hèn nhát (Tiếng Anh).

2, 3, 4. Những tướng Mỹ thuộc Đảng liên bang, đã nổi danh trong cuộc nội chiến Nam - Bắc phân tranh (1861- 1865) ở Mỹ

cừ nhất từ xưa đến nay".

Trong các đồ vật của anh đựng trong cái hòm để ở Mitxula, Rôbơc Jordan có một bức thư của tướng Phin Sêriđan gửi cho lão "Giết ngựa" Kinpatrich nói rằng ông nội anh là một chỉ huy kỵ binh không chính quy còn cừ hơn cả Giôn Môtxbai.

Mình phải kể chuyện ông nội mình cho Gonzơ nghe mới được, - anh nghĩ. - Nhưng chắc chắn là ông ta chưa hề nghe nói đến ông nội mình bao giờ. Mà có lẽ cũng chưa bao giờ nghe nói đến Giôn Môtxbai. Người Anh thì họ biết đấy vì họ cần phải nghiên cứu cuộc nội chiến của chúng ta nhiều hơn là những người khác trên lục địa châu Âu. Kackôp bảo rằng sau khi chiến tranh kết thúc, mình sẽ có thể theo học tại học viện Lênin ở Mátxcơva nếu mình muốn. Ông ta nói mình có thể theo học tại học viện quân sự của Hồng quân nếu mình muốn. Không biết ông mình cả đời không bao giờ chịu ngồi cùng bàn với một đảng viên đảng dân chủ, sẽ nghĩ gì về việc đó?

Không, mình không muốn làm quân nhân, - anh nghĩ. - Mình biết thế. Như vậy là không thành vấn đề nữa. Mình chỉ muốn chúng ta thắng trong cuộc chiến tranh này thôi. Mình cho rằng những người đã là quân nhân thật sự giỏi rồi thì không làm được cái gì khác thật sự tốt nữa, - anh nghĩ. - Điều đó rõ ràng là không đúng. Hãy coi Napôlêông[1] và Oenlinhtơn[2]. Tối hôm nay mày thật là ngớ ngẩn đấy, - anh nghĩ.

Thông thường thì đầu óc của anh là một người bạn tốt của anh và đêm nay khi anh nghĩ về ông nội anh thì cũng vậy. Nhưng rồi khi anh nghĩ về người bố thì anh đâm ra quẩn. Anh hiểu cha anh và tha thứ cho cha mọi điều, anh thương hại nhưng anh thấy xấu hổ về ông ta.

Tốt hơn là mày đừng có nghĩ gì cả, - anh nghĩ. - Lát nữa, mày sẽ lại gặp Maria; và mày sẽ không cần phải suy nghĩ gì. Đó là cách tốt nhất lúc này khi mọi việc đã quyết định xong xuôi. Khi nào người ta tập trung suy nghĩ về một việc gì thì không ngừng lại được nữa, đầu

1. Napôlêông: một tướng tài của Pháp, cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19; sau lên ngôi hoàng đế.
2. Oenlinhtơn: một tướng tài của Anh, đã đánh bại Napôlêông ở trận Oateclô (1815).

óc cứ tiếp tục chạy như một cái bánh xe không hãm lại được. Tốt hơn là không nghĩ ngợi gì cả. Nhưng hãy giả thử, - anh nghĩ. - Hãy giả thử rằng nếu máy bay thả bom thì những khẩu súng chống chiến xa sẽ bị tan tành; các vị trí sẽ bị nổ tung lên và lần này các chiếu xa cũ kỹ kia sẽ leo lên được bất cứ quả đồi nào và Gonzơ sẽ tung cái Lữ đoàn thứ 14, tiến lên - và mình *biết* người của Đuran trong lữ đoàn kia của Gonzơ là rất cừ - thì chỉ đêm mai là chúng ta sẽ vào Xêgôvia.

Phải. Cứ thử giả thử là như thế, - anh tự nhủ. - Mình sẽ đi La Granja, - anh tự bảo. - Nhưng mà mày sắp phải phá cái cầu kia rồi, anh sực hiểu ra một cách rõ rệt. Sẽ không có hoãn gì cả. Vì rằng những điều mà mày vừa mới giả dụ cách đây một chút, chính đó là những triển vọng của cuộc tấn công này trước con mắt của những người đã quyết định nó. Phải, mày sẽ phải phá cầu, - anh biết một cách chắc chắn như vậy, - Dù có xảy ra chuyện gì với Anđret cũng không sao cả.

Trong đêm tối, anh lần theo con đường mòn đi xuống, với một cảm giác khoan khoái rằng mọi việc cần phải làm đã xong trước bốn tiếng đồng hồ, với một niềm tin tưởng do sự nhớ lại những việc cụ thể đã gây ra cho anh, anh biết là anh chắc chắn sẽ phải phá chiếc cầu, điều đó đến với anh hầu như làm cho anh thấy thoải mái hơn.

Sự nghi hoặc, cái cảm giác tăng dần là thấy mình không biết chắc chắn đích xác, như khi, do sự có thể lầm lẫn về ngày giờ, người ta không biết khách có thật sẽ đến dự một bữa tiệc hay không, những cái đó ám ảnh anh từ lúc anh phái Anđret mang báo cáo về cho Gonzơ, lúc này đã biến hết không còn trong người anh nữa. Bây giờ thì anh tin chắc rằng ngày hội sẽ không bị bãi bỏ. Biết chắc được vẫn hơn, - anh nghĩ. - Biết chắc được, bao giờ cũng vẫn hơn.

CHƯƠNG XXXI

Và bây giờ hai người lại nằm với nhau trong cái túi chăn. Đêm đã về khuya và đêm nay là đêm cuối cùng. Maria nằm sát bên người anh và anh cảm thấy đùi cô dài và mịn chạm vào đùi anh, đôi vú của cô như hai ngọn đồi nhỏ mọc lên trên một cánh đồng bằng dài có một cái giếng và khu vực bên kia những ngọn đồi là một cái thung lũng chạy lên cổ nơi anh đã đặt môi vào. Anh nằm rất im và không nghĩ ngợi gì cả; Maria lấy tay vuốt đầu anh.

- Rôbectô, - Maria khẽ nói và hôn anh. - Em xấu hổ lắm. Em không muốn làm anh buồn nhưng mà em thấy đau lắm. Em sợ rằng em chẳng được việc gì cho anh cả.

- Bao giờ thì cũng cảm thấy đau đấy, - anh nói. - Không, thỏ con của anh ạ, không sao đâu! Chúng ta sẽ không làm gì để em phải đau cả.

- Không phải thế đâu. Đây là em thấy em không tiếp được anh như em muốn.

- Cái đó không quan trọng. Rồi nó sẽ qua đi thôi. Chúng ta nằm với nhau thế này là chúng ta đã gần nhau rồi.

- Đúng vậy, nhưng em vẫn xấu hổ. Em cho là tại vì trước đây em bị chúng nó làm nhục. Không phải tại anh và em đâu.

- Thôi chúng ta đừng nói đến chuyện ấy nữa.

- Em cũng không muốn nói đến làm gì. Em chỉ muốn nói là lúc này, đêm nay mà em phải từ chối anh thì em không chịu được và vì vậy em muốn xin lỗi anh.

- Thỏ con của anh, em nghe anh đây này, - anh nói. - Tất cả những cái đó rồi sẽ qua đi và sẽ không còn vấn đề gì nữa đâu. - Nhưng anh

nghĩ đêm cuối cùng mà thế này thật không may.

Nhưng rồi anh xấu hổ và nói: "Thỏ con, nằm sát vào người anh. Anh yêu em khi cảm thấy em nằm sát vào người anh trong đêm tối như thế này cũng không kém gì khi chúng ta yêu nhau.

- Em rất xấu hổ vì em nghĩ rằng đêm nay có thể sẽ lại như ở trên núi khi chúng ta đi ở chỗ En Xordô về.

- *Qué va*, - anh bảo cô. - Không phải ngày nào cũng thế đâu. Anh thích như thế này cũng không kém gì như thế kia, - anh nói dối, gạt sự thất vọng của mình sang một bên. - Chúng ta sẽ nằm yên với nhau như thế này và sẽ ngủ. Chúng ta hãy nói chuyện với nhau. Qua trò chuyện, anh biết về em rất ít.

- Có nên nói về ngày mai và công việc của anh không? Em rất muốn hiểu về công việc của anh.

- Không nên, - anh nói và duỗi người trong chiếc túi chăn, nằm yên lặng, má đặt trên vai cô gái, cánh tay trái anh luồn dưới đầu cô. - Cái tốt nhất là không nên nói đến ngày mai hay những việc đã xảy ra ngày hôm nay. Trong cuộc chiến đấu này, người ta không bàn tính đến những sự thiệt hại và cái gì ngày mai chúng ta phải làm thì chúng ta sẽ làm. Em không sợ chứ?

- *Qué va*, cô nói. - Lúc nào em cũng sợ. Nhưng bây giờ thì em sợ cho anh nhiều quá đến nỗi em không nghĩ đến em nữa.

- Không được thế, thỏ con ạ. Anh đã trải qua nhiều sự gay go rồi. Còn gay go hơn thế này nhiều. - Anh nói dối.

Rồi bỗng dưng như đầu hàng một cái gì, anh thấy thèm muốn thoát ra khỏi thực tại và anh nói: "Chúng ta hãy nói chuyện về Mađrit, về chúng ta ở Mađrit đi".

- Hay lắm! - Cô nói. - Ôi, Rôbectô, em rất buồn đã phải từ chối anh. Có cái gì khác em có thể làm cho anh được không?

Anh vuốt ve đầu cô, hôn cô rồi nằm sát và thoải mái bên cô, lắng nghe sự yên lặng của đêm tối.

- Em có thể nói chuyện với anh về Mađrit. - Anh nói và nghĩ thầm: mình sẽ giữ cái chỗ thừa này cho ngày mai. Có bao nhiêu, ngày mai mình sẽ cần đến tất cả. Những lá thông này, không cần đến cái đó bằng mình cần đến ngày mai. Trong kinh thánh ai đã xuất tinh khí ra đất nhỉ? Ônan. Rồi sau Ônan ra sao? - Anh nghĩ. - Mình không nhớ kinh thánh có nói gì nữa về Ônan. Anh mỉm cười trong đêm tối.

Rồi anh lại buông thả mình, thoát ra khỏi thực tại và cảm thấy trong đó mọi sự khoái lạc giống như khi hưởng cái thú vật dục có thể đến vào lúc ban đêm, khi không còn lý trí mà chỉ còn cái thích thú của sự tận hưởng.

- Em yêu quí, - anh nói và hôn Maria. - Em nghe đây này. Đêm qua anh nhớ đến Mađrit và anh tưởng tượng chúng ta sẽ tới đó và anh sẽ để em ở lại khách sạn trong lúc anh đã thăm một vài người ở khách sạn của người Nga. Nhưng không đúng. Anh sẽ không để em ở lại khách sạn nào hết.

- Tại sao?

- Vì anh sẽ săn sóc chăm nom em. Anh sẽ không, không bao giờ rời em cả. Anh sẽ cùng đi với em đến sở Xêguriđat[1] lấy giấy tờ. Rồi anh sẽ cùng với em đi mua những quần áo cần thiết.

- Không cần nhiều đâu và em có thể mua lấy được.

- Không, cần nhiều và chúng ta sẽ cùng đi với nhau mua những quần áo tốt, em mặc vào sẽ rất đẹp.

- Em muốn chúng mình ở lại trong buồng của khách sạn và cho người đi mang quần áo đến thì hơn. Khách sạn ở đâu?

- Ở quảng trường Calao. Chúng ta sẽ ở trong buồng của khách sạn ấy nhiều đấy. Có một cái giường rộng có chăn đệm sạch, có nước nóng trong bồn tắm, có hai cái tủ con, anh sẽ để đồ dùng của anh vào một cái còn em sẽ dùng cái kia. Lại có những cửa sổ to rộng, mở toang và bên ngoài trên đường phố là mùa xuân. Anh biết cả những chỗ ăn ngon

1. Sở công an.

nữa, những nơi ấy không hợp pháp đâu nhưng có thức ăn ngon, anh biết những cửa hàng còn có rượu vang và uytxky. Và chúng ta sẽ trữ thức ăn trong buồng của chúng ta phòng khi nào đói và cả uytxky nữa để khi nào anh muốn uống và anh sẽ mua rượu manzanila cho em.

- Em muốn uống thử rượu uytxky cơ.

- Nhưng rượu uytxky thì khó kiếm mà em thì lại thích rượu manzanila.

- Thôi, Rôbectô, anh giữ lấy rượu uytxky của anh, - cô nói. - ôi, em yêu anh quá. Anh và rượu uytxky của anh mà em không được uống.

- Không, rồi em sẽ uống thử! Nhưng phụ nữ uống rượu đó không tốt đâu.

- Và em chỉ được dùng những thứ gì tốt cho phụ nụ thôi chứ gì? - Maria nói. - Thế nằm trên cái giường ấy em vẫn mặc chiếc áo cưới của em chứ?

- Không? Anh sẽ mua cho em cái loại áo ngủ và quần áo pi gia ma nữa nếu em thích.

- Em sẽ mua bảy cái áo sơ mi mặc cưới, - cô nói. - Mỗi cái dùng cho một ngày trong tuần lễ, và em sẽ mua một cái áo cưới sạch sẽ cho anh nữa. Anh có bao giờ giặt áo sơ mi của anh không?

- Thỉnh thoảng.

- Em sẽ giữ mọi thứ thật sạch sẽ và em sẽ rót rượu uytxky rồi pha nước vào như anh đã làm ở chỗ của Xordô. Em sẽ kiếm ôliu, cả muối và hạt dẻ để anh nhắm với rượu và chúng ta sẽ ở trong buồng suốt một tháng không đi đâu cả. Nếu em có thể tiếp anh được... - cô nói và bỗng lại buồn.

- Không sao đâu! - Rôbơc Jordan bảo cô. - Thật không sao đâu! Có thể em bị sây sát ở đấy trước kia và bây giờ chỗ ấy thành sẹo làm cho em lại bị đau. Rất có thể như thế lắm. Nhưng cái đó rồi sẽ hết. Vả lại nếu thực có việc gì đi nữa thì ở Mađrit có nhiều bác sĩ giỏi.

- Nhưng mà trước đây vẫn không sao cả kia mà. - Cô nói như để bào chữa.

- Điều đó chứng tỏ rằng rồi đây sẽ lại như thường.

- Vậy thì chúng ta lại nói chuyện về Mađrit đi. Cô gập chân lại giữa hai chân anh và cọ đầu vào vai anh. Nhưng mà với cái đầu trọc này em có xấu quá để đến nỗi anh phải xấu hổ vì em không?

- Không. Em đẹp lắm. Em có một bộ mặt đẹp và một thân hình đẹp, dài và thon, da em mịn, màu vàng hun đỏ ối và rồi ai cũng sẽ tìm cách cướp lấy em của anh đấy.

- *Qué va*, cướp lấy em của anh! - Cô nói. - Không một người đàn ông nào khác sẽ đụng được vào em nữa cho đến khi em chết. Cướp lấy em của anh! - *Qué va*?

- Nhưng có nhiều người sẽ tìm cách làm thế đấy. Rồi em xem.

- Họ sẽ thấy em yêu anh như thế nào và họ sẽ hiểu, rằng đụng đến em thì sẽ nguy hiểm không khác gì thò tay vào nồi nấu chì đang sôi. Nhưng còn anh? Khi anh thấy những phụ nữ đẹp lại cùng một trình độ văn hoá như anh thì sao? Anh sẽ không xấu hổ vì em chứ?

- Không bao giờ. Và anh sẽ cưới em.

- Nếu anh muốn, - cô nói. - Nhưng bây giờ chúng ta không còn nhà thờ nữa thì em thấy cái đó không quan trọng.

- Anh muốn chúng mình cưới nhau.

- Nếu anh muốn. Nhưng anh này, nếu bao giờ chúng ta đến một nước khác hãy còn nhà thờ thì có lẽ chúng ta có thể cưới nhau ở đây được đấy nhỉ?

- Ở nước anh vẫn còn nhà thờ, - anh bảo cô. - Chúng ta có thể cưới nhau ở đấy nếu em thấy thế là nên. Anh chưa cưới vợ bao giờ. Không có gì khó khăn cả.

- Em rất vui lòng thấy anh chưa có vợ bao giờ, - cô nói. - Nhưng em rất vui lòng thấy anh biết những điều anh đã nói với em vì cái đó có nghĩa là anh đã đi lại với nhiều phụ nữ và chị Pila có bảo em rằng chỉ có những người như thế mới có thể lấy làm chồng được. Nhưng bây giờ thì anh sẽ không theo đuổi một phụ nữ nào khác nữa chứ? Vì

làm như thế thì em sẽ chết mất.

- Anh không bao giờ theo đuổi nhiều phụ nữ đâu. - Anh thành thật nói. - Trước khi biết em, anh tự nghĩ mình không thể yêu ai sâu sắc được cả.

Cô vuốt má anh rồi khoá hai bàn tay lại sau đầu anh.

- Chắc anh đã biết rất nhiều phụ nữ.

- Nhưng không yêu ai cả.

- Anh này, chị Pila có bảo em cái này...

- Em nói đi.

- Không. Không nói thì hơn. Chúng ta lại nói chuyện về Mađrit đi.

- Em định nói cái gì thế?

- Em không muốn nói.

- Có lẽ nói ra thì hơn nếu đó là một điều quan trọng.

- Anh cho là quan trọng à?

- Phải.

- Nhưng làm sao mà anh biết là quan trọng được khi anh không biết đó là cái gì?

- Anh cứ xem lối nói của em cũng biết được.

- Thế thì em không giấu anh nữa. Chị Pila bảo em rằng ngày mai chúng ta sẽ chết hết và anh cũng biết ra điều đó như chị ấy nhưng anh không quan tâm đến. Chị ấy nói như thế không phải là chỉ trích anh đâu mà là khâm phục anh đấy.

- Chị ấy nói thế à? - Anh hỏi. - Con mụ rồ! - Anh nghĩ rồi nói: "Lại những chuyện nhảm nhí kiểu "gipxy" của chị ấy đấy. Đó là lối nói của những mụ già ngoài chợ và của những thằng nhát gan ở quán rượu. Thật là chuyện cứt". Anh cảm thấy mồ hôi từ nách chảy xuống giữa cánh tay và mạng sườn và anh tự bảo: À ra mày cung sợ, phải không? Rồi anh nói to: "Chị Pila thật là một mụ mê tín thối mồm. Chúng ta lại nói chuyện Mađrit đi".

- Thế anh không biết gì về cái đó cả à?

- Cố nhiên là anh không biết. Đừng nói cái chuyện nhảm nhí ấy nữa, - anh nói và dùng một chữ tục tĩu mạnh hơn.

Nhưng lần này, nói chuyện về Mađrit anh không còn thấy cái cảm giác mơ màng trong ảo tưởng nữa. Lúc này anh chỉ là đang nói dối cô gái và nói dối cả anh nữa cho qua cái đêm trước trận chiến đấu và anh biết rõ như thế. Anh thích thế, nhưng tất cả cái khoái lạc của sự mơ màng đã biến mất. Nhưng anh vẫn cứ nói tiếp.

- Anh đã nghĩ về món tóc của em, - anh nói, - và anh đã nghĩ chúng ta sẽ có thể làm gì được. Em thấy không, tóc em bây giờ đang mọc khắp trên đầu, dài bằng nhau như bộ lông của một con vật và sờ vào rất thích. Anh rất yêu bộ tóc của em, tóc em rất đẹp; khi anh lấy tay vuốt, tóc em dẹp xuống rồi lại dựng lên như một cánh đồng lúa trước gió ấy.

- Anh vuốt tóc em đi.

Anh làm theo lời cô gái và để tay trên đầu cô rồi tiếp tục nói sát bên cổ cô và anh cảm thấy cổ anh nghẹn lại: nhưng ở Mađrit, anh nghĩ chúng ta sẽ có thể cùng đi đến hiệu cắt tóc và họ sẽ cắt tóc cho gọn hai bên và ở sau gáy như tóc anh vậy, như thế trong khi tóc mọc, ở thành phố, trông sẽ gọn hơn".

- Em thích được giống như anh - cô nói và ôm chặt lấy anh. - Và lúc đó thì em sẽ không bao giờ muốn thay đổi nữa.

- Không. Tóc em sẽ tiếp tục mọc và lúc đầu chỉ cần cắt cho gọn chờ cho tóc mọc dài thôi. Tóc mọc dài thì mất bao nhiêu lâu?

- Thật dài ấy ư?

- Không. - Anh muốn nói là dài đến ngang vai thôi. - Anh muốn em để tóc như thế đấy.

- Như cô đào Gacbô trong phim ảnh ấy à?

- Phải rồi. - Anh nói, giọng nghẹn lại.

Lúc này mơ tưởng lại trở lại, dồn dập và anh hoàn toàn buông thả

mình vào trong đó. Mơ tưởng lại xâm chiếm con người anh và anh lại lao mình vào và tiếp tục: "Tóc em sẽ xoã ngang vai em và ngọn tóc sẽ quăn lên như sóng biển cuộn, tóc em sẽ là màu lúa chín, mắt em màu vàng hun và mắt em có cái màu duy nhất hợp với tóc và da em, đó là màu vàng loang loáng đen. Anh sẽ ngửa đầu em ra đằng sau nhìn vào mặt em và ôm chặt lấy em...

- Ở đâu?

- Bất cứ ở đâu. Bất cứ ở nơi nào có hai chúng ta. Tóc em mọc dài thì mất bao nhiêu lâu?

- Em không biết vì trước kia tóc em không bị cắt bao giờ. Nhưng em nghĩ rằng sau sáu tháng thì tóc em có thể sẽ mọc dài xuống quá tai và sau một năm thì sẽ dài như anh muốn. Nhưng anh có biết trước khi đó thì sẽ xảy ra chuyện gì không đã?

- Em nói cho anh biết đi.

- Chúng ta sẽ nằm trong cái giường to, sạch sẽ, trong căn buồng trứ danh của cái khách sạn trứ danh của chúng ta và chúng ta sẽ cùng ngồi trên cái giường trứ danh ấy mà nhìn vào gương của armoire[1] trong gương sẽ có anh, sẽ có em, rồi em sẽ quay lại anh như thế này, ôm lấy anh như thế này và sẽ hôn anh như thế này.

Rồi hai người lại nằm yên lặng, sát vào nhau trong đêm tối, người nóng ran, cứng nhắc, sát vào nhau. Khi anh ôm nhặt lấy cô gái, là lúc Rôbơc Jordan ôm chặt vào người anh tất cả những gì mà anh biết rằng sẽ không bao giờ đến nữa. Anh tiếp tục nói: "Thỏ con này, chúng ta sẽ không sống mãi trong khách sạn ấy đâu".

- Tại sao?

- Chúng ta có thể kiếm một căn nhà ở Mađrit trên đường phố chạy dọc công viên Buen Rêtirô. Anh quen một bà người Mỹ cho thuê nhà trước khi có phong trào, và anh biết cách tìm được một căn nhà với giá cho thuê trước khi có phong trào. Có những căn nhà ở ngay trước công

1. Cái tủ (tiếng Pháp).

viên đó và đứng ở cửa sổ có thể nhìn thấy được tất cả công viên; cánh cửa sắt, vườn hoa, những đường đi rải sỏi, màu xanh của các bãi cỏ dọc các con đường rải sỏi, những lùm cây có bóng mát và rất nhiều bể nước và lúc này những cây hạt dẻ đang nở hoa. Ở Mađrit, chúng ta có thể đi chơi trong công viên, bơi thuyền, trên hồ nếu hồ bây giờ lại có nước.

- Tại sao lại không có nước?

- Người ta tháo nước vào tháng mười một vì nó là một cái chuẩn để ngắm khi máy bay đến ném bom. Nhưng anh nghĩ rằng bây giờ thì lại có nước rồi. Không chắc lắm. Nhưng dù cho không có nước đi nữa thì chúng ta vẫn có thể đi dạo chơi khắp công viên cách xa hồ và ở đó có một chỗ giống như một cánh rừng có những thứ cây đem từ khắp nơi trên thế giới về, mỗi cây đều có đề tên, có bản treo nói rõ cây đó là cây gì và ở đâu tới.

- Em thích đi xem chiếu bóng hơn, - Maria nói.

- Nhưng cây cối cũng hay và em sẽ học tên những cây ấy với anh, nếu em nhớ được.

- Không phải như trong một viện bảo tàng đâu. - Rôbơc Jordan nói. - Cây mọc tự nhiên và trong công viên có đồi núi, có chỗ như một khu rừng rậm. Ở phía dưới, có chợ bán sách, dọc các con đường đi có hàng trăm quầy hàng bán sách cũ và bây giờ, từ ngày có phong trào, thì có rất nhiều sách, lấy trong các cuộc cướp phá các nhà bị ném bom và nhà của bọn phát xít; Những người lấy được đem ra chợ sách bán. Ở Mađrit, nếu có thì giờ anh nó thể ngày nào cũng ở chợ sách suốt ngày được, như anh đã có lần làm trước đây trước khi có phong trào.

- Trong khi anh đi xem chợ sách thì em sẽ trông nom dọn dẹp nhà cửa, - Maria nói. - Liệu chúng ta có đủ tiền để thuê một người hầu không?

- Có chứ. Anh có thể thuê Pétra là người làm ở khách sạn, nếu em bằng lòng dùng bà ta. Bà ta nấu ăn khéo và sạch sẽ. Anh đã ăn ở đấy cùng với một số nhà báo nhờ bà ta nấu ăn. Họ có bếp điện ở trong buồng.

- Nếu anh muốn dùng bà ấy. - Maria nói. - Nếu không, em có thể tìm được một người. Nhưng anh có phải đi công tác xa luôn không? Người ta sẽ không để em đi cùng với anh trong một công tác như công tác này đâu.

- Có lẽ anh sẽ có thể xin được công tác ở Mađrit. Anh đã làm công tác này lâu rồi và anh đã chiến đấu từ ngày khởi đầu phong trào. Có thể bây giờ họ sẽ để anh công tác tại Mađrit. Anh chưa xin công tác ở đấy bao giờ. Từ trước đến nay anh vẫn ở ngoài mặt trận hoặc làm công tác như công tác này.

Em có biết rằng trước khi gặp em anh chưa bao giờ đòi hỏi một cái gì không? Chưa bao giờ muốn một cái gì không? Cũng chưa bao giờ nghĩ đến một cái gì ngoài phong trào và chiến đấu để thắng không? Quả thực, những tham vọng của anh trước đây rất trong trắng. Anh đã làm việc nhiều và bây giờ anh yêu em, - anh nói như muốn ôm lấy tất cả những gì không bao giờ có được, - anh yêu em như yêu tất cả những cái gì vì nó mà chúng ta chiến đấu. Anh yêu em như yêu tự do và nhân phẩm và quyền của tất cả mọi người được làm việc và không bị đói khát. Anh yêu em như yêu Mađrit mà chúng ta đã bảo vệ và như yêu tất cả các đồng chí của anh đã hy sinh. Rất nhiều đồng chí đã hy sinh. Nhiều, nhiều lắm. Em không biết được nhiều đến chừng nào. Nhưng anh yêu em như những điều gì anh yêu nhất trên đời này và anh yêu em còn hơn thế nữa. Thỏ con của anh, anh yêu em lắm. Yêu không thể nói hết được. Nhưng lúc này anh nói ra để em biết một chút ít. Anh chưa có vợ bao giờ và bây giờ thì anh có em làm vợ và anh rất sung sướng.

- Em sẽ cố gắng làm một người vợ thật tốt của anh. - Maria nói. - Dĩ nhiên là em chưa được ai dạy bảo cả nhưng em sẽ cố gắng để làm được như vậy. Nếu chúng ta sống ở Mađrit thì tốt. Nếu chúng ta phải sống ở một nơi nào khác, cũng tốt. Nếu chúng ta không ở đâu cả và em có thể đi được với anh thì càng tốt hơn. Nếu chúng ta về nước anh, em sẽ học tiếng *Inglés* thật thạo như người *Inglés*. Em sẽ học cách ăn ở của họ và họ làm thế nào em sẽ làm như thế.

- Lúc đó trông em sẽ buồn cười lắm đấy.

- Tất nhiên rồi. Em sẽ lầm lẫn nhưng anh sẽ bảo em và em sẽ không bao giờ lầm lẫn đến hai lần hay là chỉ hai lần mà thôi. Thế rồi, nếu sống ở nước anh, anh nhớ món ăn ở đây, em sẽ nấu cho anh ăn. Và em sẽ đi đến trường để học cách làm vợ, nếu có một cái trường như thế và em sẽ chăm học.

- Có những trường dạy cái đó đấy nhưng em thì không cần phải học đâu.

- Pila bảo em là chị ấy cho rằng ở nước anh có những trường học như thế. Chị ấy đọc trong một tờ tạp chí thấy có nói vậy. Và chị ấy cũng bảo em phải học nói tiếng *Inglés* và nói cho giỏi để anh khỏi phải xấu hổ vì em.

- Chị ấy bảo em như thế nào?

- Hôm nay lúc chị ấy với em thu xếp đồ đạc. Chị ấy luôn mồm nói cho em biết phải làm gì để làm vợ anh.

- Mình đoán là mụ ấy cũng sẽ đi Madrit, Rôbơc Jordan nghĩ rồi nói: "Chị ấy có nói gì nữa không?".

- Chị ấy bảo em phải giữ gìn thân hình và giữ dáng người như một tay đấu bò ấy. Chị ấy bảo điều đó rất quan trọng.

- Đúng đấy? - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng trong rất nhiều năm nữa em không phải lo điều ấy đâu.

- Không. Chị ấy bảo rằng người nước em phải luôn luôn để ý đến điều đó vì nó có thể đến bất thình lình. Chị ấy bảo em rằng trước đây chị ấy cũng mảnh dẻ như em nhưng thời ấy phụ nữ không tập thể dục. Chị ấy nói cho em biết phải tập như thế nào và không được ăn nhiều quá. Chị ấy có kể cho em phải kiêng những thức ăn gì, nhưng em quên mất rồi. Em sẽ phải hỏi lại chị ấy mới được.

- Khoai chứ gì, - anh nói.

- Đúng rồi! - Cô nói tiếp. - Kiêng khoai và các thứ rán. Em cũng nói cho chị ấy biết là em thấy đau thì chị ấy bảo là em không được nói với anh mà phải chịu đau, đừng để anh biết. Nhưng em cứ nói cho anh

biết vì em không bao giờ muốn nói dối anh cả, vả lại em cũng sợ là anh có thể cho rằng chúng ta không còn cùng sung sướng chung với nhau được nữa và điều đã xảy ra ở trên núi là không có thật.

- Em nói cho anh biết là đúng.

- Thật không? Vì em xấu hổ lắm và em sẽ làm tất cả những điều anh muốn em làm cho anh. Pila có nói cho em biết người ta có thể làm cho chồng mình những gì.

- Không cần phải làm gì đâu. Những gì chúng ta có, chúng ta cùng có chung với nhau, chúng ta sẽ giữ gìn những cái đó. Anh yêu em như thế này, nằm bên cạnh em, sờ vào người em, biết là em có thật ở bên anh, và khi nào em khỏi, chúng ta lại sẽ có tất cả.

- Nhưng anh không có những thứ gì cần thiết để em trông nom hay sao? Chị Pila có giảng giải cho em biết rồi.

- Không. Chúng ta sẽ có những thứ cần thiết chung. Anh không cần cái gì ngoài những thứ em cần.

- Em thấy thế có vẻ tốt hơn. Nhưng anh phải luôn luôn hiểu rằng em sẽ làm tất cả những điều anh muốn. Nhưng mà anh phải bảo em vì em dốt lắm và có nhiều cái chị ấy bảo em, em không hiểu rõ. Vì hỏi thì em xấu hổ lắm và chị ấy sao mà khôn ngoan, biết nhiều thế.

- Thỏ con ơi! - Anh nói, - em thật là tuyệt diệu.

- *Qué va*, - cô nói. - Nhưng mà phải cố gắng học trong có một ngày tất cả mọi thứ một người vợ cần phải biết trong khi vừa phải nhổ trại lại vừa phải thu dọn chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu mà lúc đó thì ở mé trên lại đang diễn ra một trận đánh nhau. Thật là cả một sự khó khăn và nếu em có những lầm lẫn nghiêm trọng thì anh phải bảo em vì em yêu anh. Rất có thể là em sẽ nhớ sai nhiều điều và nhiều điều chị ấy nói với em thật là rắc rối.

- Chị ấy còn bảo gì em nữa không?

- *Pues*[1] nhiều lắm, em không nhớ được nữa. Chị ấy bảo rằng nếu

1. Rồi thì.

mà em lại nghĩ tới chuyện đó em có thể kể cho anh biết chuyện chúng nó đã làm nhục em như thế nào, vì anh rất tốt và đã hiểu hết chuyện đó rồi. Nhưng mà không bao giờ nói đến chuyện đó thì hơn còn nếu như nó lại ám ảnh em với những ý nghĩ đen tối như đã có lần trước đây thì có lẽ kể cho anh nghe, em sẽ gạt bỏ hẳn nó đi được.

- Lúc này em có thấy chuyện đó đè nặng trong lòng em không?

- Không. Từ cái lần đầu tiên chúng ta ngủ với nhau thì em thấy như là chuyện đó chưa hề bao giờ xảy ra cả. Thương nhớ bố mẹ thì em vẫn thương nhớ. Cái đó thì mãi mãi vẫn còn. Nhưng em muốn anh biết điều này để nếu em có là vợ anh thì anh có thể tự hào được, là chưa bao giờ em đồng ý ai cả. Bao giờ em cũng chống cự lại và bao giờ cũng phải hai đứa hoặc nhiều hơn nữa mới làm nhục em được. Một đứa ngồi lên đầu em và giữ em. Em nói cho anh biết để anh có thể tự hào được.

- Niềm tự hào của anh là ở em. Em đừng kể chuyện ấy.

- Không, em nói về sự tự hào của anh mà anh cần phải có đối với vợ anh. Và còn một điều này nữa. Bố em là xã trưởng và là một người đáng kính trọng. Mẹ em là một người đàn bà đáng kính trọng, ngoan đạo. Chúng nó đã bắn chết mẹ em cùng với bố em vì chính kiến của bố em là một người cộng hoà. Em đã trông thấy bố mẹ em bị bắn và bố em hô *"Viva la República!*[1] thì chúng nó bắn bố em trước tường lò mổ làng em.

Mẹ em cũng đứng trước bức tường đó và hô" Viva[2] chồng tôi là xã trưởng làng này" và em chỉ mong chúng nó cũng bắn em và em sắp sửa hô lên *"Viva la República y vivan mis padres*[3] nhưng chúng nó không bắn mà lại làm cái chuyện kia.

Anh nghe đây này. Em sẽ kể cho anh một câu chuyện vì cái đó có liên quan đến chúng ta. Sau khi bắn chết mọi người ở *matadero*[4]

1. Nền cộng hoà muôn năm.
2. Muôn năm.
3. Nền cộng hoà và bố mẹ tôi muôn năm.
4. Lò mổ súc vật, lò sát sinh.

xong, chúng nó lôi chúng em là những người trong các gia đình đã trông thấy cảnh đó nhưng không bị bắn, đưa ra khỏi *matalero* lên qua ngọn núi dốc đến quảng trường chính của thành phố. Hầu hết mọi người đều khóc nhưng có vài người thì bàng hoàng vì cảnh đã trông thấy và nước mắt họ đã khô cạn. Em cũng không khóc được. Em cũng không còn biết gì nữa vì em chỉ nhìn thấy bố em và mẹ em lúc bị bắn và mẹ em nói: "Chồng tôi là xã trưởng làng này muôn năm" và lời nói đó ghi vào trong đầu em như một tiếng kêu thét không bao giờ tắt mà cứ vang lên mãi. Vì mẹ em không phải là một người cộng hoà và mẹ em không nói *"Viva la República"* mà chỉ nói *Viva* bố em đang nằm đó, mặt úp sấp xuống đất dưới chân mẹ em.

Những lời nói của mẹ em, mẹ em nói lên rất to như một tiếng thét, thế rồi chúng nó bắn, mẹ em ngã xuống. Em định rời hàng chạy lại với mẹ em nhưng em và mọi người đều bị trói chặt. Những tên bắn là bọn *guardia civil* và chúng còn đứng cả đấy chờ bắn nữa thì bọn Phalănggit[1] xua chúng em đi lên núi, để bọn *guardia civil* đứng tựa vào súng ở lại đấy và để lại tất cả những xác chết bên cạnh tường. Em và mọi người bị trói ở cổ tay, cả một đoàn dài toàn con gái, đàn bà; chúng nó lùa chúng em qua núi rồi qua các phố đến quảng trường. Tới quảng trường, chúng nó dừng lại trước hiệu thợ cạo đối diện với toà thị chính.

Thế rồi hai đứa nhìn chúng em và một đứa nói: "con này là con gái thằng xã trưởng đấy", và thằng kia bảo: "Bắt đầu từ con bé ấy".

Thế rồi chúng cắt dây trói cổ tay em, một thằng bảo bọn kia: "Buộc chặt chúng lại". Hai đứa kia nắm lấy cánh tay em lôi vào hiệu thợ cạo rồi nhấc em lên đặt em vào chiếc ghế để cắt tóc và giữ em ngồi đấy.

Em trông thấy mặt em trong tấm gương của hiệu thợ cạo và mặt của những thằng đang giữ em và mặt của ba thằng khác đang cúi xuống người em. Em không biết mặt một đứa nào trong bọn chúng nó

1. Đảng viên Đảng phát xít "Phanlănggiơ" của Francô.

cả nhưng nhìn trong gương em thấy em và chúng nó, còn chúng nó thì chỉ nhìn thấy em thôi. Cứ như là ngồi trên ghế của một người chữa răng, chúng nó là những người chữa răng, rất đông và đều điên rồ cả. Em hầu như không nhận ra được mặt em nữa vì sự đau đớn đã làm cho mặt em đổi khác hẳn đi nhưng em nhìn kỹ thì biết rằng đó chính là em. Nhưng em đau khổ quá không còn biết sợ hay có một cảm giác gì khác ngoài nỗi đau khổ của mình.

Khi đó em để tóc tết thành hai cái bím và trong lúc em nhìn vào gương thì một thằng trong bọn chúng nó nhấc một bím tóc lên rồi kéo mạnh làm em đang đau khổ cũng bỗng dưng thấy đau điếng người, rồi nó lấy dao cạo cắt đứt bím tóc sát vào tận đầu. Và em thấy em chỉ còn một bím tóc, còn chỗ bím tóc kia thì chỉ còn lại vết cắt. Rồi nó lại cắt nốt bím tóc còn lại, lần này thì nó không kéo bím tóc ra thành thử lưỡi dao cạo làm sứt một tí tai và em trông thấy máu ở chỗ đó chảy ra. Anh lấy tay mà sờ, có thấy sẹo không?

- Có. Nhưng có lẽ không nói chuyện ấy có hơn không?

- Chuyện này không có gì đâu. Em sẽ kể cả chuyện tồi tệ nhất. Thế là nó dùng dao cạo cắt cả ba bím tóc sát vào tận đầu em và bọn kia phá ra cười và em cũng không cảm thấy vết đứt ở tai nữa. Thế rồi nó đứng ra trước mặt em và cầm hai cái bím tóc quất mãi vào mặt em trong lúc hai đứa kia giữ em vì nó nói: "Đây là cách chúng tao làm ra những sự cố đỏ đây! Có thế cho mày mới biết thân đã đoàn kết với anh em vô sản của mày. Đồ vợ chúa Đỏ!".

Rồi nó lấy bím tóc tiếp tục quất mãi vào mặt em, rồi nhét cả hai bím tóc vào mồm em và buộc chặt vào cổ em thắt nút ở sau gáy để khoá miệng lại. Hai thằng giữ em thì phá ra cười.

Và tất cả bọn chúng nó trông thấy thế đều cười. Khi em trông vào gương thấy chúng nó cười thì em mới bật lên khóc, vì cho tới lúc đó trong người em như bị giá lạnh trước cảnh bố mẹ em bị bắn, em không khóc được.

Thế rồi cái thằng khoá mồm em lấy tông đơ cạo đầu em, đầu tiên

nó đưa một nhát từ trán và đến tận gáy, rồi ngang đầu, rồi khắp cả đầu, sát tới sau tai và chúng nó giữ em để cho em trông vào gương của hiệu thợ cạo thấy tất cả những việc chúng làm. Em trông thấy chúng làm thế mà em không thể tin là thật, rồi em khóc, khóc mãi, nhưng em không thể rời mắt khỏi cái cảnh khủng khiếp của bộ mặt em với cái mồm há ra, trong có bím tóc nhét đầy, và đầu em trở thành trọc lốc dưới lưỡi tôngđơ.

Rồi sau khi tên cầm tôngđơ húi xong, nó lấy một lọ tanhtuyađiốt trên giá của thợ cạo (người thợ cạo cũng đã bị chúng bắn chết vì ông ta là đoàn viên công đoàn và xác ông ta nằm ngay ở ngưỡng cửa hiệu: khi chúng nó đưa em vào, chúng nó đã nhấc em qua xác ông ta), rồi chúng nó lấy cái que thuỷ tinh trong lọ iốt chấm vào chỗ tai em bị sứt và em thấy đau rát xuyên qua cả nỗi khổ sở và sự khủng khiếp của em.

Thế rồi nó đứng trước mặt em và lấy tanhtuyađiốt viết chữ U.H.P. lên trán em. Nó viết nắn nót một cách thong thả và cẩn thận như là một nghệ sĩ và nhìn vào gương trông thấy hết. Em không khóc nữa và tim em đã lạnh đi rồi, vì bố em vì mẹ em những việc xảy ra với em lúc này không còn nghĩa lý gì nữa, và em biết thế.

Thế rồi khi nó đã viết xong, tên Phalănggit lùi lại và nhìn em để ngắm nghía việc làm của nó, rồi nó để lọ tanhtuyađiốt xuống, cầm lấy tôngđơ và nói: "Đến lượt đứa khác". Chúng nó nắm chặt tay em đưa ra khỏi hiệu thợ cạo và em vấp phải xác người thợ cạo nằm thẳng cẳng ở cửa, mặt xám xịt ngửa lên trời, và xuýt nữa thì em va phải Conxepxion Graxia là người bạn thân nhất của em. Hai đứa lôi chị ấy vào trong hiệu thợ cạo và khi trông thấy em, chị ấy không nhận ra được; nhưng rồi chị ấy nhận ra em và thét lên, và em nhìn thấy chị ấy thét suốt cả thời gian chúng nó lôi em đi qua quảng trường, vào cửa, lên gác toà thị chính rồi vào bàn giấy bố em, chúng nó đặt em lên cái ghế dài. Và chúng nó đã làm nhục em ở đó.

- Thỏ con của anh, - Rôbơc Jordan nói và âu yếm ôm chặt lấy cô gái. Nhưng lòng anh sôi lên căm thù đến cực độ. - Em đừng nói chuyện đó nữa. Em đừng kể gì thêm, vì lúc này anh thấy căm thù

không sao chịu nổi được.

Cô gái nằm cứng đờ, lạnh ngắt trong tay anh và nói: "Không, em sẽ không bao giờ nói chuyện đó nữa. Nhưng chúng nó là những con người xấu xa và em rất muốn cùng với anh, nếu có thể được giết chết vài đứa. Nhưng em kể chuyện đó cho anh biết chỉ là vì lòng tự hào của anh nếu em sẽ trở thành vợ của anh. Để anh hiểu".

- Anh rất bằng lòng là em đã kể cho anh nghe, - anh nói. - Ngày mai, nếu gặp may mắn, chúng ta sẽ giết chết nhiều thằng.

- Nhưng chúng ta sẽ có giết bọn Phalănggit không? Chính chúng nó làm cái việc đó đấy.

- Bọn ấy không đi chiến đấu, - anh buồn bực nói. - Chúng nó chỉ giết người ở hậu phương thôi. Chúng ta không đánh nhau với bọn ấy ở ngoài mặt trận.

- Nhưng không có cách nào để giết chúng nó ư?

- Em rất muốn giết chết vài đứa.

- Anh đã giết chúng nó, - anh nói. - Và chúng ta sẽ còn giết chúng nó nữa. Trong các trận đánh tàu anh và các anh em đã giết chết khối đứa.

- Em muốn được đi đánh tàu cùng với anh, - Maria nói. - Cái lần đánh tàu mà Pila đem em về, em hơi bị điên. Chị ấy có nói cho anh biết khi đó em thế nào không?

- Có, đừng nói đến chuyện ấy nữa.

- Đầu óc em khi đó cứ mụ đi như chết và em chỉ khóc. Nhưng có một điều nữa em cần phải nói với anh. Điều này em cần phải nói và nói ra có lẽ anh sẽ không lấy em nữa. Nhưng Rôbectô này, - nếu anh không muốn lấy em thì chúng ta vẫn có thể sống chung với nhau mãi được không?

- Anh sẽ lấy em.

- Không. Em đã quên mất điều này. Có lẽ anh không nên lấy em. Có thể là em sẽ không bao giờ có con với anh được vì chị Pila bảo

rằng nếu em mà có thể có con thì đã có con cái lần em bị làm nhục rồi. Em cần phải nói cho anh biết điều đó. Ô không hiểu tại sao em lại quên không nói cái đó cho anh biết?

- Cái đó không quan trọng, thỏ con ạ, - anh nói. Trước hết là vì điều đó có thể không đúng. Phải là bác sĩ mới biết được. Vả lại anh cũng không muốn có con trai hay con gái nào sinh ra trong cái thế giới như cái thế giới hiện tại này. Và tình yêu của anh có bao nhiêu là cho em cả rồi.

- Em muốn có một đứa con trai và một đứa con gái với anh, cô bảo anh. - Và làm thế nào thế giới này có thể trở thành tốt hơn được, nếu không có con cái chúng ta chiến đấu chống lại bọn phát xít.

- Em! - Anh nói: - Anh yêu em. Em có nghe thế không? Và bây giờ thì chúng ta phải ngủ đi, thỏ con ạ. Vì anh phải dậy rất sớm trước khi trời sáng và vào tháng này thì trời chóng sáng lắm đấy.

- Thế thì về cái điều cuối cùng em nói, vẫn không sao chứ? Chúng ta vẫn có thể lấy nhau được chứ?

- Chúng ta lúc này đã lấy nhau rồi. Lúc này anh đã cưới em. Em là vợ anh. Nhưng ngủ đi, thỏ con, vì bây giờ không còn mấy thì giờ nữa đâu.

- Và chúng ta sẽ cưới nhau thật chứ? Không phải chỉ là nói không thôi đấy chứ?

- Thật.

- Thế thì em ngủ đây và nếu em thức dậy em sẽ nghĩ đến điều đó.

- Anh cũng vậy.

- Chúc chồng em một đêm ngủ ngon lành.

- Chúc vợ anh một đêm ngủ ngon lành.

Anh nghe tiếng cô gái thở đều đều và biết rằng cô đã thiu thiu ngủ. Anh thức, nằm thật im, không muốn động đậy, sợ đánh thức cô dậy. Anh nghĩ đến tất cả những điều cô đã không kể lại và anh nằm đó, căm hờn và trong lòng thấy vui thích là đến sáng sẽ được bắn giết. Nhưng

mình không được trực tiếp tham gia vào việc đó, - anh nghĩ.

Nhưng làm thế nào mà giữ được? Mình biết là ta đối với chúng nó cũng rất tàn nhẫn. Nhưng đó là vì người ta không có giáo dục và không biết gì hơn. Còn chúng nó thì chúng nó chủ tâm làm như thế một cách có ý thức. Những đứa đã làm thế là tinh hoa của nền giáo dục của chúng nó đã đào tạo ra. Chúng nó là tinh hoa của bọn hiệp sĩ Tây Ban Nha. Một dân tộc thật là lạ! Một bọn súc vật, kể từ Cortet, Pizarô, Mênenđet đê Avila[1] cho đến Enrikê Liste, đến Pablô. Một dân tộc thật là tuyệt diệu! Trên thế gian này không có một dân tộc nào đẹp đẽ hơn và tồi tệ hơn. Không có một dân tộc nào tốt hơn và tàn ác hơn. Và ai hiểu được họ? Không phải mình rồi, vì nếu mình hiểu được họ thì mình đã tha thứ tất cả những cái đó. Hiểu tức là tha thứ. Không đúng. Người ta đã lạm dụng lòng tha thứ. Lòng tha thứ là một tư tưởng Thiên chúa giáo và Tây Ban Nha chưa bao giờ là một nước của đạo Thiên chúa. Tây Ban Nha xưa nay vốn tôn thờ những thần tượng riêng biệt ngay trong nội bộ của Nhà chung. *Otra Virgen* más[2]. Mình cho rằng vì thế mà họ đã phá huỷ những người con gái đồng trinh của kẻ thù của họ. Chắc chắn là ý đó ăn sâu trong những kẻ cuồng tín của tôn giáo Tây Ban Nha hơn là trong nhân dân. Nhân dân đã xa rời Nhà chung vì Nhà chung đã lồng vào trong chính quyền mà chính quyền thì bao giờ cũng thối nát. Tây Ban Nha là nước duy nhất mà đạo cải cách đã không ảnh hưởng tới. Bây giờ là lúc họ phải trả lại món nợ của pháp đình tôn giáo thời Trung cổ.

Đây là một điều đáng suy nghĩ đây. Một đêm nên suy nghĩ để cho đầu óc khỏi phải lo lắng về công tác. Như thế lành mạnh hơn là cứ phải giả vờ. Trời, đêm nay, anh đã giả vờ quá nhiều. Và cả ngày hôm nay, Pila cũng đã giả vờ. Chắc hẳn là như vậy. Nếu ngày mai chết cả thì sao? Điều đó có gì là quan trọng, nếu phá được chiếc cầu một cách gọn ghẽ. Tất cả việc phải làm ngày mai chỉ có thế thôi.

---

1. Những tướng Tây Ban Nha thời Trung cổ khét tiếng tàn ác trong khi chinh phục Nam Mỹ, tàn sát những người thổ dân.

2. Một Đức Mẹ đồng trinh khác.

Không có gì quan trọng. Không thể nào làm những việc này mãi mãi được. Nhưng cũng không thể sống mãi được. Có lẽ mình đã sống hết cả đời mình trong ba ngày rồi, - anh nghĩ. Nếu đúng như vậy thì mình muốn sống đêm cuối cùng với nhau một cách khác kia. Nhưng mà những đêm cuối cùng cũng không bao giờ tốt cả. Những cái gì cuối cùng cũng không bao giờ tốt cả. Những cái gì cuối cùng cũng không bao giờ hay. Phải, những lời nói cuối cùng đôi khi cũng hay. "Viva, chồng tôi là xã trưởng làng này", câu đó thật là hay.

Anh biết như vậy vì khi anh nhắc lại câu nói đó một mình, anh cảm thấy toàn thân anh run lên. Anh cúi xuống hôn Maria, cô không thức dậy. Anh khe khẽ thì thầm bằng tiếng Anh: "Anh rất muốn lấy em, thỏ con ạ. Anh rất tự hào về gia đình em".

CHƯƠNG XXXII

Cũng đêm đó, ở Mađrit, khách sạn Gaylo rất đông người. Một chiếc xe ô tô đèn pha quét sơn xanh đỗ dưới cổng lớn khách sạn. Một người bé nhỏ đi ủng cưỡi ngựa đen, mặc quần cưỡi ngựa xám và một chiếc áo xám ngắn, khuy cài cao, bước ra khỏi ô tô rồi vừa mở cửa vừa chào trả hai người lính gác, gật đầu chào người công an bí mật ngồi tại bàn giấy của người gác nhà và bước vào thang máy. Bên trong cửa có hai người lính gác ngồi trên ghế, mỗi người ngồi một đầu phòng đợi bằng đá hoa và họ chỉ ngẩng lên nhìn khi người bé nhỏ đó đi qua trước mặt họ để bước vào thang máy. Công việc của họ kiểm soát tất cả những người lạ, nắn hai bên sườn, dưới nách, túi đằng sau xem người vào có đem theo súng lục không và nếu có thì yêu cầu người đó để súng lại ở chỗ người gác nhà. Nhưng họ biết rất rõ người bé nhỏ đi ủng cưỡi ngựa và khi anh ta đi qua, họ cũng chỉ nhìn thoáng qua thôi.

Lúc anh ta bước vào, căn buồng anh ta ở tại khách sạn Gaylo đang chật ních người. Người ngồi, người đứng nói chuyện với nhau như là tại một phòng khách nào đó, đàn ông và đàn bà đều đang uống vôtka, uytxky với xôđa, bia róc từ những vò lớn vào những chiếc cốc nhỏ. Có bốn người đàn ông mặc quân phục. Những người kia thì mặc phong y hoặc áo da và trong số bốn phụ nữ thì ba người mặc quần áo thường còn người thứ tư gầy gò hốc hác, đen đủi một cách lạ thường thì mặc một thứ quân phục nữ dân vệ, kiểu cắt nghiêm trang, mặc váy và đi ủng cao.

Khi bước vào phòng, Kackôp đi lại ngay chỗ người đàn bà mặc quân phục cúi đầu chào và bắt tay. Người đó là vợ anh và Kackôp nói

với vợ bằng tiếng Nga không ai nghe thấy được và trong khoảnh khắc cái vẻ xấc xược hiện ra trong khoé mắt của anh khi anh bước vào phòng, lúc này đã biến mất. Nhưng vẻ xấc xược đó lại hiện lên khi anh trông thấy một cô gái tóc màu gỗ mun, có bộ mặt đa tình, uể oải, một thân hình nở nang cân đối - nhân tình của anh - anh liền đi những bước ngắn gọn lại gần, cúi đầu chào và bắt tay cô ta với một vẻ làm cho mọi người không thể không thấy đó là một cách nhại lại lối anh ta vừa chào vợ. Vợ anh không hề nhìn theo khi anh đi ngang qua phòng. Bà ta đứng với một sĩ quan Tây Ban Nha cao lớn, đẹp trai và lúc này họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Nga.

- Cái mối tình lớn của cô đang đẩy ra đấy, - Kackôp đang nói với cô gái. - Sắp sang đến năm thứ hai thì tất cả các vị anh hùng của chúng ta đều béo ra cả. Anh không nhìn người đàn ông anh đang nói tới.

- Anh xấu đến nỗi anh có thể ghen được cả với một con cóc, - cô gái vui vẻ đáp lại. - Cô ta nói bằng tiếng Đức. - Tôi có thể đi cùng với anh dự cuộc tấn công ngày mai được không?

- Không. Và cũng không có cuộc tấn công nào cả.

- Ai cũng biết cả rồi, - cô gái nói. - Đừng làm ra vẻ bí mật thế. Đôlôret cũng đi. Tôi sẽ đi với Đôlôret hay là với Cacmen. Nhiều người đi lắm.

- Có ai đồng ý đưa cô đi thì cô đi với người ta. Tôi thì không đâu.

Rồi anh quay lại cô gái và hỏi, giọng nghiêm chỉnh: "Ai nói cho cô biết? Cô hãy trả lời cho đúng".

- Risac, - cô gái cũng nghiêm chỉnh nói.

Kackôp nhún vai rồi để cô gái đứng đó.

- Kackôp! - Một người tầm thước, mặt xám, nét mặt nặng nề và bụng xụng, da chỗ dưới mắt sệ thành túi, môi dưới thưỡn ra, gọi bằng giọng của một người đau dạ dày. - Anh đã nghe thấy tin mừng chưa?

Kackôp lại gần và người kia nói: "Tôi vừa mới biết được. Chỉ cách đây có mười phút thôi. Thật là tuyệt. Cả ngày hôm nay bọn phát xít đã đánh lẫn nhau ở gần Xêgôvia. Chúng nó đã phải dùng súng máy

và liên thanh để dập tắt một cuộc nổi loạn. Buổi chiều thì chúng đã dùng máy bay để ném bom xuống quân của chúng".

- Thế à? - Kackôp hỏi.

- Đúng thế đấy, - người mắt húp nói. - Chính nữ đồng chí Đôlôret đã đem tin đó lại. Đồng chí đem tin đó lại đây và tỏ ra vui vẻ phấn khởi lạ thường, tôi chưa bao giờ thấy đồng chí ấy như thế. Mặt đồng chí rạng rỡ nói lên tin đó là có thật. Bộ mặt vĩ đại ấy..., - người đó sung sướng nói.

- Bộ mặt vĩ đại ấy, - Kackôp nói, giọng anh không lộ ra một vẻ gì cả.

- Giá anh mà được nghe thấy đồng chí ấy nói, - người mắt húp nói, - Cái tin đó từ người đồng chí Đôlôret toả ra một ánh sáng phi phàm. Trong giọng nói của đồng chí ấy, anh có thể thấy được sự thật về những điều đồng chí ấy nói. Tôi đang viết tin đó cho tờ *Idovextga*[1]. Đây là một trong những giờ phút lớn nhất của cuộc chiến tranh này đối với tôi khi tôi nghe thấy tin đó trong giọng nói vĩ đại ấy có lẫn lộn cả tình thương, sự đau xót và lòng chân thành. Lòng tốt và sự thành khẩn từ người đồng chí đó toả ra như từ một vị thánh chân chính của nhân dân.

Kackôp nói, giọng tẻ ngắt: "Anh nên viết ngay cho báo *Idovextya* đi, kẻo lại quên mất cái ý đẹp đẽ cuối cùng đó".

Người mắt húp nói: "Giá mà anh có ở đây để nghe đồng chí đó nói và trông thấy nét mặt đồng chí ấy".

- Cái giọng nói vĩ đại ấy, - Kackôp nói. - Cái bộ mặt vĩ đại ấy. Anh viết đi, - anh nói. - Đừng kể cho tôi nghe. Đừng phung phí mất hàng đoạn văn vì tôi. Anh đi viết ngay đi thôi!

- Tôi không viết ngay bây giờ đâu.

- Tôi thì tôi cho rằng anh nên viết ngay, - Kackôp nói và nhìn người kia rồi nhìn đi chỗ khác. Người mắt húp đứng đó vài phút, tay

1. Báo "Tin tức" (Liên Xô).

cầm cốc rượu vôtka cặp mắt húp chìm đắm trong cái vẻ đẹp ông ta đã trông thấy và nghe thấy rồi rời khỏi căn phòng để đi viết.

Kackôp lại gần một người khác trạc bốn mươi tám tuổi, thấp lùn, đẫy đà, nét mặt vui vẻ, mắt màu lam nhạt, tóc vàng và thưa, miệng tươi có để ria mép màu vàng lởm chởm. Người đó mặc quân phục ông ta chỉ huy một sư đoàn và là người Hunggari.

- Lúc đồng chí Đôlôret đến, anh có đấy không? - Kackôp hỏi người đó.

- Có

- Chuyện gì thế?

- Chuyện bọn phát xít đánh lẫn nhau. Nếu mà đúng thì hay lắm.

- Các anh có nghe thấy nói nhiều về việc ngày mai chứ?

- Thật là tệ hại. Đáng lẽ phải đem bắn tất cả bọn nhà báo và cả một số lớn những người trong phòng này và nhất là cái thằng cha người Đức hay mưu mô, không biết gọi là gì cho được, tên là Risac ấy. Tên nào đã cử cái thằng cha *fyggler*[1] ngày chủ nhật ấy làm chỉ huy một lữ đoàn thật đáng đem ra xử bắn. Có lẽ cả anh lẫn tôi cũng cần phải đem ra xử bắn nữa. Rất có thể. - Vị tướng đó cười. Nhưng cũng không nên gợi ý kiến đó lên.

- Đó là một điều tôi không thích nói đến, - Kackôp nói. Đồng chí người Mỹ thường thỉnh thoảng có đến đây bây giờ đang ở phía đó. Đồng chí Jordan ấy, đang hoạt động cùng với một nhóm *paritizan*. Đồng chí ấy đang ở chỗ mà người ta nói có cái chuyện đó xảy ra đấy.

Thế thì đêm nay đồng chí đó chắc phải gửi báo cáo về việc đó về đây, - vị tướng nói. - Ở mạn ấy, họ không ưa tôi, nếu không thì tôi sẽ đi xuống đấy, tìm tin tức cho anh. Đồng chí ấy công tác với Gonzơ phải không? Anh sẽ gặp Gonzơ ngày mai.

- Sáng sớm ngày mai.

- Anh hãy tránh hắn ta chờ cho khi nào mọi việc đã đâu vào đấy

1. Tay ăn chơi (tiếng Đức).

cả - vị tướng nói. - Hắn ta ghét các anh, không kém gì tôi. Nhưng tính hắn khá hơn tôi nhiều.

- Nhưng còn về cái...

- Có lẽ là bọn phát xít đang tìm cách đánh lừa chúng ta, - vị tướng mỉm cười. - Thôi được, rồi ta sẽ xem Gonzơ có thể lừa được chúng nó không. Để cho Gonzơ ra tay xem sao. Chúng tôi đã lừa được chúng nó ở Goađalajara rồi đấy.

- Tôi nghe nói anh cũng sắp đi xa, - Kackôp nói và mỉm cười, để lộ những chiếc răng hỏng.

Vị tướng bỗng nổi giận.

- À, cả tôi nữa. Bây giờ người ta lại chõ mồm vào cả tôi nữa. Lúc nào cũng chõ mồm vào tất cả chúng tôi. Cái ổ ngồi lê mách lẻo nhơ bẩn ấy. Một người mà biết giữ kín mồm miệng có thể cứu được cả nước nếu người ấy tin tưởng vào việc đó.

- Ông bạn Priêtô của anh biết giữ mồm đấy.

- Nhưng hắn không tin là hắn có thể thắng được. Làm sao mà thắng được, nếu không tin ở nhân dân?

- Xin để anh trả lời câu hỏi đó, - Kackôp nói. - Tôi đi ngả lưng một lát đây.

Anh rời khỏi căn phòng đầy khói và chuyện trò ồn ào, đi vào phòng ngủ, ngồi lên giường và tháo ủng ra. Anh vẫn còn nghe thấy tiếng mọi người nói chuyện và anh đóng cửa lại rồi mở cửa sổ. Anh không buồn cởi quần áo ra nữa vì đến hai giờ anh đã phải lên đường đi qua Conmêna, Xecxêđa và Navaxêrađa ra mặt trận tới chỗ Gonzơ sẽ mở cuộc tấn công vào sáng sớm.

CHƯƠNG XXXIII

Lúc Pila đánh thức anh dậy là hai giờ sáng. Khi tay mụ chạm vào người anh, lúc đầu anh nghĩ là Maria và anh xoay lại phía cô gái nói: "Thỏ con". Nhưng rồi bàn tay to lớn của người đàn bà lay vai anh và anh bỗng tỉnh hẳn, tay nắm lấy báng khẩu súng lục đặt bên chân phải để trần của anh và toàn thân anh căng lên như khẩu súng đã gạt chốt an toàn sang một bên.

Trong đêm tối, anh nhận ra Pila và nhìn vào mặt chiếc đồng hồ đeo ở cổ tay có hai chiếc kim lấp lánh thành một góc hẹp ở gần đỉnh và thấy mới hai giờ, anh hỏi: "Cái gì thế, chị?".

- Pablô đi mất rồi! - Người đàn bà to lớn bảo anh.

Rôbơc Jordan vội mặc quần và đi giày vào. Maria vẫn không thức dậy.

- Lúc nào? - Anh hỏi.

- Có lẽ cách đây một giờ.

- Và gì nữa?

- Nó có lấy của anh cái gì đấy, - người đàn bà nói một cách thiểu não.

- À, cái gì?

- Tôi không biết. - Mụ bảo anh. - Anh vào mà xem.

Trong đêm tối, hai người đi về phía cửa hang, chui qua tấm chăn, bước vào trong hang. Rôbơc Jordan đi theo mụ; trong hang đầy mùi tro tàn, hấp hơi và mùi người đang ngủ. Anh cầm chiếc đèn pin soi để tránh giẫm phải những người đang ngủ trên mặt đất. Anxenmô thức dậy và hỏi: "Đến giờ rồi à?".

- Chưa, - Rôbơc Jordan thì thầm. - Cụ cứ ngủ đi.

Hai chiếc ba lô để ở đầu giường Pila có căng một cái chăn để làm màn che ngăn riêng ra. Rôbơc Jordan quỳ lên giường lấy đèn chiếu vào hai cái ba lô; cái giường có mùi khăn khẳn, mùi mồ hôi đã khô và ngai ngái như mùi giường của người da đỏ. Hai chiếc ba lô đều bị rạch một vệt từ trên xuống dưới. Rôbơc Jordan cầm đèn ở tay trái và lấy tay phải sờ vào trong chiếc ba lô thứ nhất. Chiếc ba lô này vẫn đựng cái túi chăn và không đầy lắm. Chiếc ba lô không đầy thực. Trong ba lô chỉ còn một ít dây nhưng cái hộp gỗ vuông đựng máy làm nổ đã biến mất. Cái hộp xì gà đựng những kíp nổ gói ghém cẩn thận cũng biến mất. Cả chiếc hộp sắt nắp vặn xoáy đựng ngòi và mũ mìn cũng vậy.

Rôbơc Jordan sờ vào trong chiếc ba lô kia. Vẫn còn đầy mìn. Có lẽ chỉ thiếu có một gói thôi.

Anh đứng dậy và quay về phía người đàn bà. Một người bị đánh thức dậy buổi sáng quá sớm thường có một cảm giác trống rỗng gần giống như cảm giác khi xảy ra tai hoạ lớn; anh có cái cảm giác ấy nhân lên một ngàn lần.

- Chị trông coi đồ đạc của người khác như thế đấy - Anh nói.

- Tôi ngủ đầu gối lên ba lô và một tay đặt lên ba lô, - Pila bảo anh.

- Chị ngủ ngon thật.

- Anh nghe đây, - người đàn bà nói. - Nửa đêm nó dậy và tôi bảo: "Pablô, anh đi đâu thế?". "Đi đái", - nói bảo tôi và tôi lại ngủ. - Khi tôi lại thức dậy thì không biết đã ngủ được bao lâu nhưng khi không thấy nó thì tôi cho là nó lại đi xuống xem ngựa theo thói quen của nó. Thế rồi, - mụ nói tiếp một cách thiểu não, - thấy nó không quay lại tôi đâm lo, bèn sờ hai cái ba lô xem còn nguyên vẹn không thì thấy những vết rạch này và tôi đi gọi anh.

- Ra đây! - Rôbơc Jordan nói.

Hai người ra ngoài và lúc này vẫn còn gần giữa đêm nên không cảm thấy sáng sắp tới.

- Nó có thể đem ngựa đi khỏi đây bằng con đường nào khác ngoài

con đường có người gác không?

- Có hai đường.

- Ai gác ở trên kia?

- Elađiô.

Rôbơc Jordan không nói gì nữa cho đến lúc hai người tới chỗ bãi cỏ có buộc ngựa cho chúng ăn. Có ba con ngựa đang ăn cỏ trên bãi. Con ngựa hồng cao lớn và con ngựa xám đi biến mất.

- Theo chị thì nó đi đã được bao lâu rồi?

- Đến một tiếng đồng hồ rồi.

- Thế là xong, - Rôbơc Jordan nói. - Tôi đi thu nhặt những thứ còn lại trong ba lô rồi đi ngủ đây.

- Để tôi giữ cho.

- *Qué va*, để chị giữ cho. Chị đã giữ một lần rồi.

- *Inglés*, - người đàn bà nói: - Tôi cũng cảm thấy như anh trong cái việc này. Tôi không từ một việc gì có thể làm được để trả lại những đồ đạc của anh. Anh không cần phải nhiếc móc tôi. Cả hai chúng ta đều đã bị Pablô phản.

Trong lúc mụ nói, Rôbơc Jordan nhận ra rằng anh không thể tự cho phép mình tỏ ra chua chát, không thể gây sự với người đàn bà này được. Anh còn phải làm việc với mụ ngày hôm nay và ngày hôm nay đã trôi qua mất hơn hai tiếng đồng hồ rồi.

Anh đặt tay lên vai mụ : "Không sao cả, chị Pila ạ", anh bảo mụ. "Những cái đã mất đi không quan trọng. Chúng ta sẽ tìm cách thay thế những cái đó cũng được".

- Nhưng nó đã lấy cái gì thế?

- Không có gì đâu, bà chị ạ. Một vài cái đồ thừa đấy thôi.

- Có phải là một phần máy móc của anh để làm nổ mìn không?

- Phải. - Nhưng còn nhiều cách khác để làm nổ mìn. Chị Pila này, Pablô nó có ngòi và mũ mìn không? Chắc chắn là người ta cũng đã cung cấp cho nó những thứ đó chứ.

- Nó đã đem những thứ đó đi rồi, - mụ nói một cách thiểu não. - Tôi đã tìm những cái đó ngay lập tức cũng biến mất cả.

Hai người đi qua rừng trở về cửa hang.

- Chị đi ngủ đi, - anh nói. - Pablô đi càng tốt cho chúng ta.

- Để tôi đi gặp Eladiô.

- Chắc nó đã đi một con đường khác.

- Cứ để tôi đi. Vì thiếu khôn ngoan tôi đã làm hại anh.

- Không! - Anh nói. - Đi ngủ đi, bà chị. Chúng ta phải lên đường lúc bốn giờ đấy.

Anh vào trong hang cùng với Pila và lấy hai chiếc ba lô ra; anh vòng hai tay ôm hai chiếc ba lô để cho không có gì lọt rơi qua chỗ bị rạch.

- Để tôi khâu lại.

- Trước khi đi hãy hay, - anh nhẹ nhàng nói. - Tôi đem ra không phải vì giận chị đâu mà là vì có thế tôi mới ngủ yên được.

- Cần phải đưa cho tôi sớm để tôi khâu lại.

- Được, tôi sẽ đưa cho chị sớm, - anh bảo mụ. - Chị ngủ đi một giấc.

- Không, - mụ nói. - Tôi đã có khuyết điểm đối với anh và tôi đã có khuyết điểm đối với nền cộng hoà.

- Chị ngủ đi một giấc, - anh dịu dàng bảo mụ. - Chị ngủ đi một giấc.

CHƯƠNG XXXIV

Ở đây bọn phát xít chiếm giữ các đỉnh đồi. Rồi đến một thung lũng không có quân bên nào đóng, trừ một cái bốt của bọn phát xít đóng trong một cái trại có các nhà ngang và kho thóc đã được chúng củng cố thành công sự. Anđret trên đường đem thư của Rôbơc Jordan đến cho tướng Gonzơ, đi theo một đường vòng rộng quanh cái bốt đó trong đêm tối. Anh biết chỗ chúng nó đặt một cái dây lò xo làm nổ một khẩu súng bố trí sẵn và trong đêm tối anh dò ra chỗ đó, bước qua rồi lần theo con suối nhỏ hai bên bờ có những cây dương liễu mọc, lá lay động trong gió ban đêm. Một con gà trống gáy trong trại, nơi bọn phát xít đóng bốt và men theo bờ suối, anh nhìn lại trông thấy qua thân các cây dương liễu có ánh sáng ở bên dưới một cửa sổ của toà nhà trong trại. Đêm yên tĩnh và sáng; Anđret rời con suối, tạt ngang qua cánh đồng cỏ.

Giữa cánh đồng có bốn đống rơm dựng ở đó từ ngày đánh nhau tháng bảy năm ngoái. Chẳng ai đem rơm đi và bốn mùa đã qua làm đống rơm bẹp gí xuống, làm cho rơm hư hỏng không còn dùng được nữa.

Anđret thầm nghĩ rằng đó thật là một sự lãng phí trong khi anh bước qua một sợi dây bẫy căng giữa hai đống rơm. Nhưng mà anh em bên cộng hoà đáng lẽ phải chở chỗ rơm lên sườn núi Goađarama dựng đứng ở phía xa cuối cánh đồng cỏ; còn bọn phát xít thì chúng nó không cần đến, có lẽ thế, - anh nghĩ. Chúng nó đầy đủ rơm và thóc. Chúng nó có nhiều, anh nghĩ. - Nhưng sáng mai, chúng ta sẽ giã cho chúng nó một trận. Sáng mai chúng ta sẽ cho chúng nó một trận để trả thù cho Xordô, bọn chúng nó thật là quân dã man! Nhưng mà đến sáng

trên đường rồi sẽ có nhiều bụi.

Anh muốn làm cho xong ngay cái việc đưa thư này rồi trở lại để tham gia tấn công vào các bốt buổi sáng. Có thật anh muốn quay trở lại không hay là anh chỉ ra vẻ muốn trở lại thôi? Anh biết rõ cái cảm giác khoan khoái anh cảm thấy khi đồng chí *Inglés* bảo anh đi đưa thư. Anh đã bình tĩnh chờ đợi buổi sáng đến. Cần phải làm như vậy. Anh đã biểu quyết tán thành và sẽ thi hành nghị quyết. Việc Xordô bị tàn sát đã gây cho anh một ấn tượng sâu sắc. Nhưng nghĩ cho cùng, đó là Xordô, chứ không phải cánh này. Cần phải làm gì thì ta sẽ làm thôi.

Nhưng khi đồng chí *Inglés* nói với anh về việc đưa thư thì anh cần thấy như hồi còn trẻ, khi tỉnh dậy vào buổi sáng ngày hội của làng, anh nghe thấy tiếng mưa to và biết rằng sẽ ướt át, cuộc đuổi bò ở quảng trường sẽ bị bãi bỏ. Khi còn nhỏ, anh thích chơi đuổi bò và anh mong đợi nó. Anh mơ tưởng lúc anh ra quảng trường giữa trời nắng chang chang, giữa đám bụi, với những chiếc xe bò xếp xung quanh để bịt các lối ra, hình thành một khoảng kín trong đó người ta sẽ thả bò vào; khi người ta kéo cửa chuồng lên thì con bò ở trong chuồng xông ra, bốn chân cứng lại như để hãm đà. Anh hồi hộp thích thú và cũng sợ đến toát mồ hôi, nghĩ trước tới lúc ở quảng trường anh sẽ nghe thấy tiếng sừng bò và cồm cộp vào gỗ của cái chuồng chở nó và tưởng tượng tới lúc con bò xông ra, rồi dừng lại giữa quảng trường, đầu ngẩng lên lỗ mũi mở rộng, tai vểnh lên, bộ da đen bóng đầy bụi, sườn đầy vết bùn đã khô, cặp mắt cách xa nhau, nhìn không chớp dưới cặp sừng rộng nhẵn lì và chắc như gỗ ngâm đánh bóng bằng cát, đầu sừng nhọn hoắt vểnh lên, cứ trông cũng đủ làm cho tim đập thình thịch rồi.

Suốt cả năm, anh chờ đợi phút con bò xông ra giữa quảng trường, cái phút người ta chăm chú nhìn vào mắt nó trong khi nó chọn sẽ tấn công vào ai ở quảng trường bằng cách bất thình lình phi nhanh như chớp, đầu cúi xuống, sừng vểnh lên, làm cho tim mọi người phải dừng lại. Anh đã mong đợi cái phút đó suốt cả năm khi anh còn trẻ; nhưng cảm giác anh thấy khi đồng chí *Inglés* ra lệnh anh đi đưa thư cũng

giống như cảm giác anh thấy khi tỉnh dậy nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà hẹp bằng đá đen, trên tường đá, rơi xuống những vũng nước ngoài đường phố bẩn thỉu trong làng.

Anh luôn luôn tỏ ra can đảm trước mặt con bò trong những cuộc *capea*[1] ở làng, không kéo bất cứ một ai trong làng hoặc ở các làng lân cận và không năm nào anh chịu bỏ qua một cuộc *capea*, mặc dầu anh không đi dự *capea* ở các làng khác. Anh có thể chờ con bò húc tới và đến lúc cuối cùng mới nhảy tránh sang một bên. Anh vẫy một cái túi dưới mũi con bò để kéo nó rời bỏ một người đã bị nó húc ngã và nhiều lần anh đã nắm lấy sừng con bò khi nó húc ngã một người xuống đất, rồi kéo đầu con bò sang một bên, tát, đá vào mặt nó cho đến khi nó rời bỏ người đó để xông vào húc một người khác.

Anh đã từng nắm đuôi con bò để kéo nó ra khỏi một người đã bị húc ngã, lấy hết gân sức kéo và vặn đuôi nó. Có một lần một tay anh nắm đuôi con bò vừa kéo vừa xoay quanh cho đến lúc tay kia nắm được một chiếc sừng và khi con bò ngẩng đầu lên húc vào anh thì anh chạy giật lùi, một tay nắm đuôi, một tay nắm sừng con bò, chạy quanh cho đến khi đám đông xúm lại cầm dao đâm chết con bò. Trong đám bụi và không khí nóng nực, giữa những tiếng hò reo, mùi bò, mùi rượu và hơi người, anh là một trong những người đầu tiên trong đám đông xông vào con bò và anh đã biết cái cảm giác khi con bò lắc lư và lồng lộn dưới người anh, còn anh thì nằm ngang trên vai con bò, cánh tay khoá chặt lấy một sừng, bàn tay nắm chặt lấy cái sừng kia, ngón tay khoá chặt lại trong khi cả người anh co lại và bị hất tung lên tung xuống; cánh tay trái của anh như muốn long ra khỏi bả vai, trong khi anh nằm trên cái sườn đầy bắp thịt của con bò, cái sườn nóng hôi hổi, đầy bụi ram ráp và lồng lộn, anh cắn chặt lấy tai nó rồi cầm dao đâm mãi vào chỗ u cổ gồ cao, lồng lộn của nó; máu vọt ra nóng hổi trên nắm tay anh trong khi anh lấy hết sức nặng của người mình đè lên bả vai con bò và đâm mãi vào cổ nó.

1. Đấu bò bằng một chiếc khăn đỏ.

Lần đầu tiên anh cắn chặt vào tai con bò như vậy, cổ và quai hàm anh cứng ra để giữ cho khỏi bị hất tung lên, sau đó mọi người đã chế giễu anh. Nhưng, tuy họ chế giễu anh về chuyện đó, họ vẫn tỏ ra rất khâm phục anh. Và sau đó, hàng năm anh lại phải làm cái việc ấy. Họ gọi anh là con chó dữ của Vilacônêjôt và nói đùa rằng anh ăn thịt cả bò còn sống. Nhưng mọi người trong làng đều chờ đợi xem anh làm cái việc đó và hàng năm anh biết rằng đầu tiên khi con bò ra sẽ là những cuộc đuổi húc, tránh sang bên rồi khi mọi người hò hét xông vào để giết thì anh sẽ phải xông qua những người khác, len vào để nhảy lên nắm lấy nó. Thế rồi, khi đã kết thúc và cuối cùng con bò nằm chết gục dưới sức nặng của những người đâm thì lúc đó anh sẽ đứng dậy, đi ra, xấu hổ vì cái chuyện cắn tai bò nhưng cũng rất là hãnh diện. Và anh sẽ len qua các xe bò đi rửa ráy ở chỗ Bể Đá và mọi người sẽ vỗ vào lưng anh đưa cho anh những bầu rượu bằng da và nói: "Hoan hô, chó dữ! Mẹ anh muôn năm".

Hoặc họ sẽ nói: "Thế mới gọi là có một đôi cojones! Năm này qua năm khác, năm nào cũng thế!".

Anđret thấy xấu hổ, lòng trống rỗng, hãnh diện, và sung sướng, và anh đẩy mọi người ra rồi rửa hai bàn tay, rửa cánh tay phải, rửa kỹ con dao rồi cầm lấy một bầu rượu súc miệng cho hết cái mùi tai con bò cho năm đó; anh nhổ rượu xuống quảng trường lát đá rồi nâng cao bầu rượu rót cho rượu chảy vào trong cổ.

Cố nhiên anh là con chó dữ của Vilacônêjôt và không bao giờ vì một cớ gì mà anh lại không làm như thế hàng năm ở làng anh. Nhưng anh biết rằng không có một cảm giác nào thú vị hơn là khi có tiếng mưa rơi anh biết anh sẽ không phải làm việc đó.

Nhưng mình phải quay lại, - anh tự bảo. - Không có vấn đề gì cả nhưng mình phải trở lại cho việc đánh bốt và đánh cầu. Em mình là Elađiô ở đó nó cùng máu mủ với mình. Anxenmô, Primitivô Fecnanđô, Aguxtin, Rafaen - mặc dầu thằng này rõ ràng là không đứng đắn - hai người đàn bà, Pablô và đồng chí *Inglés*, tuy rằng không nên tính đồng

chí *Inglés* vì anh ta là một người ngoại quốc và đang làm nhiệm vụ theo lệnh trên, tất cả mọi người đều sẽ tham gia. Mình không thể nào chỉ vì ngẫu nhiên có một cái thư phải đưa đi mà lẩn tránh được. Bây giờ, mình phải đem cái thư này tới nơi thật nhanh rồi ra về gấp cho kịp đánh bốt. Nếu mình chỉ vì ngẫu nhiên có cái thư này mà không tham gia vào trận này thì thật là bỉ ổi. Rõ quá rồi. Vả lại, - anh tự nhủ, như một người sực nhớ ra rằng một trận giao phong, mà cho tới lúc đó anh ta chỉ nhìn thấy những cái phiền toái, khó khăn, cũng có cái thú của nó - vả lại, mình sẽ có được cái thú giết vài thằng phát xít. Từ cái ngày giết được vài đứa cho đến nay cũng đã lâu quá rồi. Ngày mai có thể sẽ là một ngày của những hành động lớn. Ngày mai có thể là một ngày hành động cụ thể. Ngày mai có thể là một ngày có giá trị. Ngày mai hãy tới đi và - mong sao cho mình sẽ có mặt được ở đấy.

Đúng lúc đó giữa lúc Anđret, chân ngập đến đầu gối trong đám cỏ rậm, đang leo lên sườn núi dốc ngược tới chiến tuyến của quân đội cộng hoà, thì một con gà gô ở ngay chân anh bay vù lên, đánh vỗ phần phật trong đêm tối và anh bất thình lình thấy hoảng sợ đến đứt hơi thở. Tại bất chợt quá, - anh nghĩ. - Sao mà nó có thể vẫy cánh nhanh như thế được? Bây giờ chắc nó đang ấp. Có lẽ mình đã suýt giẫm phải trứng của nó. Nếu không có chiến tranh thì mình sẽ buộc khăn tay vào cái bụi cây này rồi ngày sẽ quay lại tìm tổ của nó, lấy trứng đem về cho gà ấp, khi trứng nở ta sẽ có gà gô con trong chuồng gà và mình sẽ xem chúng nó lớn lên và khi chúng nó lớn lên mình sẽ dùng làm chim mồi, mình sẽ không làm mù chúng nó vì chúng nó sẽ quen. Hay là có thể chúng nó có thể sẽ bay đi mất? Có thể. Thế thì mình sẽ phải làm mù chúng nó mất.

Nhưng mà mình đã nuôi chúng nó lớn lên, mình không thích làm thế. Khi dùng chúng nó làm chim rồi mình có thể sẽ cắt cánh hay buộc một chân lại. Nếu không có chiến tranh, mình sẽ cùng với Elađiô đi bắt tôm ở cái suối đằng sau kia, chỗ gần bốt của bọn phát xít. Có lần một ngày chúng mình đã bắt được đến bốn tá ở cái suối đó. Nếu sau

trận đánh cầu này chúng ta đi đến Xiera đơ Grêđox thì ở đó cũng có nhiều suối đẹp có cá hương ngư, có tôm. Mình mong rằng bọn ta sẽ đi Grêđox rất dễ chịu, còn mùa đông thì rất khủng khiếp. Nhưng đến mùa đông thì có lẽ chúng ta đã thắng trận rồi.

Nếu bố mình không phải là một người cộng hoà thì có lẽ cả Elađiô lẫn mình lúc này đã là lính của bọn phát xít và đã là lính của chúng nó thì không có vấn đề gì cả. Tuân theo mệnh lệnh và sống hay là chết, và rốt cuộc thế nào thì sẽ như thế thôi. Sống dưới một chế độ dễ hơn là chiến đấu chống lại chế độ đó.

Nhưng chiến đấu bí mật thế này là một việc có nhiều trách nhiệm. Nếu là một người hay lo nghĩ thì có rất nhiều điều để mà lo nghĩ. Elađiô suy nghĩ nhiều hơn mình. Nó cũng hay lo lắng. Mình thực sự tin ở lý tưởng và mình chẳng lo nghĩ gì cả. Nhưng quả là một cuộc sống có nhiều trách nhiệm.

Mình cho rằng chúng ta sinh vào một thời kỳ có nhiều khó khăn lớn, - anh nghĩ. - Mình cho rằng, có lẽ bất cứ một thời kỳ nào khác cũng dễ dàng hơn. Người ta đau khổ ít vì rằng tất cả chúng ta đều được đào luyện để chống lại sự đau khổ. Những người nào đau khổ là những người không thích hợp với thời tiết này. Nhưng đây là một thời kỳ của những quyết định khó khăn. Bọn phát xít tấn công và đã quyết định hộ chúng ta. Chúng ta chiến đấu để mà sống. Nhưng mình rất muốn có thể buộc một chiếc khăn tay vào bụi cây ấy rồi trở lại đây ban ngày, lấy trứng cho gà ấp và có thể trông thấy có gà gô con trong sân nhà mình. Mình thích những cái nho nhỏ và bình thường như thế.

Nhưng mày không có nhà mà cũng chẳng có sân, anh nghĩ. Mày không có gia đình, chỉ có một thằng em ngày mai sẽ ra trận và mày chẳng có gì riêng của mày ngoài gió trời, mặt trời và một cái bụng rỗng. Lúc này gió nhỏ, - anh nghĩ, - không có mặt trời. Mày có bốn quả lựu đạn trong túi nhưng chỉ là để quẳng đi mà thôi. Mày có một khẩu súng trường trên vai nhưng chỉ dùng được cho việc bắn đạn đi. Mày có một bức thư để đưa cho một người. Và bụng mày đầy những

thứ có thể đem cho xuống đất được, - anh mỉm cười trong đêm tối. - Mày cũng có thể tưới đất bằng nước đái nữa. Tất cả những cái mày có được đều là để đem cho đi cả. Mày thật là một hiện tượng kỳ quái của triết học và một người xấu số, - anh tự nhủ rồi lại mỉm cười.

Nhưng mặc dầu những tư tưởng cao thượng ấy trước đó một lát, trong lòng anh đã có cái cảm giác khoan khoái nhẹ nhõm vẫn thường đến với anh vào buổi sáng ngày hội. Trước mặt anh lúc này ở trên đỉnh núi là vị trí của quân đội Chính phủ và anh biết người ta sẽ xét hỏi anh.

CHƯƠNG XXXV

Rôbơc Jordan nằm trong chăn bên cạnh cô gái Maria vẫn đang ngủ. Anh nằm nghiêng xây lưng về phía cô gái và cảm thấy thân hình thon dài của cô sát vào lưng anh và sự đụng chạm đó lúc này chỉ còn là một điều mai mỉa. Mày, mày, - anh giận dữ với mình. - Phải, mày! Lần đầu tiên mày trông thấy nó, mày đã tự bảo mày rằng khi nó ra vẻ thân mật là sự phản trắc đã sắp tới. Mày là một thằng ngu. Mày là một thằng khốn nạn. Thôi đủ rồi. Lúc này cái đó không phải là việc mày cần làm.

Liệu nó đem giấu hay là đem vứt những cái đó đi? Chẳng hơn gì. Vả lại đêm tối thế này, mày sẽ không bao giờ tìm ra được. Có lẽ nó giữ lấy. Nó cũng đã lấy cả mìn. Ồ, thằng khốn nạn bẩn thỉu, hèn hạ, phản trắc. Thằng chó bẩn thỉu thối tha. Tại sao nó lại không chuồn đi mà đừng có lấy cái máy làm nổ và các kíp mìn? Tại sao mình lại ngu ngốc đến nỗi trao những cái đó cho mụ đàn bà chết tiệt kia giữ? Thằng khốn nạn khôn ngoan phản trắc, xấu xa. Thằng *cabron* bẩn thỉu.

Cắt đứt cái đó đi và hãy bình tĩnh, - anh tự nhủ. - phải liều thôi và như thế là cách tốt nhất. Mày đã bị lừa rồi, - anh tự bảo. - Bị lừa hoàn toàn như một con chuột mắc bẫy. Hãy giữ đầu óc cho tỉnh táo và vứt bỏ cái cáu kỉnh đi và hãy ngừng cái chuyện than vãn rẻ tiền, rền rĩ ấy. Hết rồi. Trời đày đoạ mày, hết thật rồi. Ồ cha đời cái thằng con lợn bẩn thỉu ấy. Mày vẫn có thể tìm cách gỡ được. Mày phải tìm ra bằng được một cách đó mày biết rằng mày sẽ phải phá cầu dù cho mày có phải đứng đó và... thôi, cắt cả cái chuyện ấy đi. Tại sao không hỏi ông nội mày?

Ồ, mặc thây ông nội và mặc thây tất cả cái nước bẩn thỉu, phản trắc mày, mặc thây tất cả dân Tây Ban Nha ở cả hai phe và cho chúng

nó xuống hoả ngục tất. Kệ xác tất, Lacgô, Priêtê, Axenxiô, Miaja, Rôjô, tất. Kệ xác tất cả cái bọn chết tiệt ấy. Mặc thây tất cả cái nước đầy phản trắc này. Mặc thây tính tự phụ, tính ích kỷ và tính ích kỷ, tính tự phụ của chúng nó, mặc thây sự huênh hoang và sự phản trắc của chúng nó, mặc thây cho chúng nó trước khi ta chết vì chúng nó. Mặc thây tất cả chúng nó, cho chúng nó chết. Trời, cha đời thằng Pablô. Pablô là tất cả chúng nó. Trời hãy thương lấy nhân dân Tây Ban Nha. Với bất cứ một lãnh tụ nào họ cũng đều bị khổ cả. Hai ngàn năm mới có được một người tốt là Pablô Iglêđiat còn thì toàn là bọn khốn nạn Làm sao mà biết được ông ta sẽ như thế nào trong cuộc chiến tranh này? Mình nhớ lại thời kỳ mình tưởng Lacgô là tay khá. Đuruti tốt nhưng chính người của ông ta đã bắn chết ông ta tại Puentê đơ lôt Franxedơ. Chúng bắn ông ta vì ông ta muốn tấn công. Chúng bắn ông ta trong cái kỷ luật vẻ vang của sự vô kỷ luật. Đồ lợn hèn nhát. Ồ, mặc thây tất cả chúng nó, cho chúng nó xuống hoả ngục tất. Và cái thằng Pablô lại chuồn đi đem theo cả cái máy làm nổ và hộp kíp mìn của mình. Cha đời nó. Nhưng không. Chính nó vẫn làm cho chúng ta khốn khổ. Xưa nay chúng nó vẫn làm cho chúng ta khốn khổ kể từ Cortet và Mênenđet đơ Avila[1] cho đến Miaja. Hãy xem Miaja đã làm gì Klêbe. Đồ lợn hói đầu, tự cao tự đại. Thằng khốn nạn ngu xuẩn, đầu giống hình một quả trứng. Cha đời tất cả những con lợn điên rồ tự phụ, phản trắc đã luôn luôn cai trị Tây Ban Nha và chỉ huy quân đội Tây Ban Nha. Cha đời tất cả chúng nó, trừ nhân dân ra, và hãy coi chừng nhân dân khi họ nắm được chính quyền.

Sự uất giận của anh bớt dần trong khi anh càng nói quá lên và tỏ sự khinh bỉ một cách bừa bãi và bất công đến mức trong lòng anh cũng không tin nữa. Nếu cái đó là đúng thì mày ở đây làm gì? Không đúng và mày biết thế. Hãy nhìn những người tốt. Hãy trông những tay cừ. Anh không thể tỏ ra không công bằng được. Anh căm ghét sự bất công như căm ghét sự tàn ác và anh buông thả mình vào cơn giận dữ làm

1. Những tướng Tây Ban Nha thời Trung cổ đi xâm chiếm các nước Nam và Trung Mỹ, nổi tiếng tàn ác.

mờ trí óc anh cho đến khi cơn giận nguôi dần rồi cơn giận đến, đỏ, mờ mắt và chết người đó hết. Đầu óc anh lúc này trở lại bình tĩnh, trống trải và tỉnh táo, sáng suốt như một người sau khi giao hợp với một người đàn bà anh ta không yêu.

"Còn em, thỏ con đáng thương của anh", anh cúi xuống và nói với Maria đang mỉm cười trong giấc ngủ và xích lại sát bên anh. "Lúc nãy nếu em mà nói thì có lẽ anh đến đánh em mất. Con người ta lúc giận dữ thật là một con vật".

Anh nằm sát bên cô gái, hai tay ôm lấy cô, cằm để lên vai cô và nằm đó, anh suy nghĩ đích xác sẽ phải làm gì và làm như thế nào.

Và anh nghĩ: cũng chưa đến nỗi nguy kịch, thật ra cũng chưa đến nỗi nguy kịch. Mình không biết trước đây có ai đã làm thế bao giờ chưa. Nhưng trong một hoàn cảnh bí như thế này từ nay sẽ có những người làm như thế. Nếu chúng ta làm và nếu họ biết. Phải, nếu họ biết. Nếu họ không chỉ có ngạc nhiên về cách chúng ta đã làm như thế nào. Chúng ta ít người quá nhưng không nên lo lắng về điều đó. Mình sẽ phá chiếc cầu với các thứ chúng ta có. Trời, mình rất vui là đã qua được một cơn bão táp vậy. Cáu giận là một thứ xa xỉ khác mà mày không thể tự cho phép dùng đến trong lúc này.

"*Guapa*, mọi việc đã giải quyết xong cả rồi", anh khẽ nói bên vai Maria. "Em đã không phải lo phiền về chuyện đó. Em đã không biết gì về chuyện đó. Chúng ta sẽ chết nhưng chúng ta sẽ phá được chiếc cầu. Em không cần phải lo lắng về điều đó. Đó thật không phải là một món quà cưới tốt. Nhưng người ta thường chẳng nói rằng một giấc ngủ ngon là vô giá ư? Em đã có được một đêm ngủ ngon lành. Hãy thử xem em có thể đeo cái đó như một chiếc nhẫn trên ngón tay của em được không. *Guapa*, ngủ đi em. Ngủ ngon nhé, em yêu quý của anh. Anh không đánh thức em dậy. Đó là tất cả những gì anh có thể làm được cho em lúc này".

Anh nằm đó, ôm lấy cô gái một cách rất nhẹ nhàng, cảm thấy cô thở, thấy tim cô đập và theo dõi thời gian trôi qua trên chiếc đồng hồ đeo tay.

CHƯƠNG XXXVI

Đến vị trí quân Chính phủ, Anđret gọi to lên "Nghĩa là, anh đã nằm xuống chỗ đất chỗ đất dốc thẳng đứng cách xa dưới ba hàng rào dây thép gai và gọi to về phía ụ đất và đá. Phòng tuyến không liên tục và anh rất có thể dễ dàng vượt qua vị trí này trong đêm tối và đi sâu vào trong địa phận Chính phủ trước khi gặp một người xét hỏi giấy tờ. Nhưng để cho họ xem xét giấy tờ cho xong ở đây có vẻ chắc chắn và đơn giản hơn.

- *Salud!* - Anh kêu lên. *Salud, milicianos!*[1].

Anh nghe thấy tiếng kéo quy lát kêu lách cách. Rồi từ xa, phía dưới ụ, một khẩu súng nổ. Tiếng nổ khô, gọn và một tia lửa vàng loé lên trong đêm tối. Nghe tiếng lách cách, Anđret nằm bẹp xuống đầu gì sát xuống đất.

- Đừng bắn, các đồng chí! - Anđret kêu lên. - Đừng bắn! Tôi muốn vào.

- Chúng mày có bao nhiêu người, - một người đứng sau ụ gọi.

- Một người. Tôi. Một mình tôi thôi.

- Mày là ai?

- Anđret Lôpê ở Vilacônêjôt. Thuộc nhóm của Pablô. Tôi mang thư đến.

- Mày có súng và vũ khí gì khác không?

- Có

1. Chào. Chào bộ đội.

- Chúng tao không thể để ai đem súng và vũ khí vào đây được - tiếng nói lại cất lên. - Cũng không thể để cho quá ba người vào được.

- Tôi chỉ có một mình thôi, - Anđret kêu to. - Đây là một việc quan trọng. Để cho tôi vào.

Anh nghe thấy họ nói với nhau sau ụ nhưng không nghe thấy họ nói gì. Thế rồi tiếng nói lại quát lên: "Chúng mày có bao nhiêu người?".

- Một. Tôi. Một mình tôi thôi. Tôi van các anh đấy. Họ lại nói với nhau sau ụ. Rồi tiếng nói vang tới "Nghe đây này, thằng phát xít".

- Tôi không phải là phát xít! - Anđret gào lên. - Tôi là một *guerrillero*[1] thuộc nhóm của Pablô tới. Tôi mang một bức thư đến cho bộ Tổng tham mưu.

- Thằng này điên, - anh nghe thấy một người nói. - Ném cho nó một quả lựu đạn.

- Nghe đây này, - Anđret nói. - Tôi chỉ có một mình thôi. Hoàn toàn chỉ có một mình. Tôi ỉa vào giữa những thứ bí ẩn thần thánh mà thề rằng tôi chỉ có một mình thôi. Để cho tôi vào.

- Thằng này nói như một tay ngoan đạo, nghe được đấy - Anh nghe thấy có người nói và cười. Rồi một người khác nói: "Tốt hơn hết là quẳng cho nó một quả lựu đạn".

- Không! - Anđret kêu lên. - Như thế thì sẽ một sai lầm lớn. Việc này rất quan trọng. Để cho tôi vào. Đó là lý do tại sao anh không bao giờ thích những chuyến đi đi lại lại giữa các chiến tuyến.

Cũng có lần khá hơn các lần khác nhưng chẳng lần nào tốt bao giờ cả.

- Mày có một mình thôi phải không? - Tiếng nói lại gọi vọng xuống.

- *Me cago en leeche*[2] - Anđret kêu to lên. Tôi nói với các anh biết

1. Du kích.
2. Tôi ỉa vào sữa (tiếng rủa).

bao nhiêu lần nữa? Chỉ có một mình thôi.

- Nếu mày chỉ có một mình thì mày hãy đứng dậy và cầm súng giơ lên trên đầu. Andret đứng dậy, hai tay cầm khẩu súng trường giơ lên khỏi đầu.

- Bây giờ thì mày đi qua các hàng rào dây thép lại đây. Chúng tao có một khẩu *mácquina* chĩa vào mày đấy, - tiếng nói gọi.

Andret đi vào hàng dây thép gai ngoắt ngoéo thứ nhất.

- Tôi cần có tay để gỡ dây thép, - anh kêu lên - Giữ nguyên tay trên đầu, - tiếng nói ra lệnh.

- Nhưng tôi bị vướng dây thép. - Andret gọi.

- Đơn giản hơn cả là cứ ném cho nó một quả lựu đạn, - một tiếng nói cất lên.

- Để cho nó đeo súng vào người, - một tiếng nói khác bảo. - Hai tay giơ trên đầu như thế nó không thể đi qua được đâu. Phải hợp lý một chút chứ.

- Tất cả bọn phát xít đều thế cả, - tiếng nói kia bảo. - Chúng nó cứ yêu cầu được cái này lại yêu cầu thêm cái khác.

- Nghe đây này, - Andret gọi to. - Tôi không phải là phát xít mà là một *guerrillero* của nhóm Pablô. - Chúng tôi đã giết chết nhiều thằng phát xít hơn là cả bệnh dịch "chấy rận".

- Tao chưa bao giờ nghe thấy nói đến nhóm Pablô cả, - người có vẻ là chỉ huy vị trí này nói. - Mà cũng chẳng thấy nói đến thằng Mít thằng Xoài hay ông thần ông thánh nào. Kể cả những nhóm của chúng nó. Khoác súng vào vai kia và dùng tay mà đi qua hàng dây thép.

- Trước khi khẩu *mácquina* của chúng tao nhả đạn vào mày, - một người khác quát lên.

- *Qué poco amables sois!*[1]- Andret nói. - Các anh thật không niềm nở tí nào cả.

Anh gỡ lối đi qua hàng rào dây thép gai.

1. Các anh không niềm nở tí nào cả.

- *Amableas*[1] - một người quát lên với Anđret. - Chúng ta đang chiến tranh ông bạn ạ.

- Có vẻ thế thật đấy! Anđret nói.

- Nó nói cái gì thế?

Anđret lại nghe thấy tiếng quy lát lách cách.

- Không! Anh hét lên. - Tôi không nói gì cả. Đừng bắn chờ cho tôi ra khỏi hàng rào dây thép chết tiệt này đã.

- Đừng có nói xấu dây thép của chúng tao, - Có người quát. - Không thì ông quẳng cho một quả lựu đạn bây giờ.

- *Quiero decir, qué buen alambrada*[2], - Anđret kêu to lên. - Dây thép đẹp quá. Ông trời cũng là Cứt. Cái dây thép mới đáng yêu đáng quý làm sao. Tôi sắp tới rồi đây, anh em ạ.

- Ném cho nó một quả lựu đạn, - anh nghe thấy một tiếng nói bảo. - Tao bảo mày đó là cách chắc chắn nhất để giải quyết việc này.

- Anh em ơi, - Anđret nói. Người anh đẫm mồ hôi và anh biết rõ rằng người chủ trương ném lựu đạn bất cứ lúc nào cũng có thể quẳng lựu đạn vào anh.

- Tôi không phải là một người quan trọng gì đâu.

- Tao cũng biết thế. - Người chủ trương ném lựu đạn nói.

- Anh nói đúng đấy! Anđret nói; anh cẩn thận len lỏi qua hàng rào dây thép gai thứ ba và đến sát ụ - Tôi không quan trọng tí nào cả. Nhưng việc này rất quan trọng. *Muy, muy serio*[3].

- Không có gì quan trọng hơn là tự do, - người chủ trương ném lựu đạn gào lên. - Mày có cho rằng có cái gì quan trọng hơn cả tự do không? - Hắn hỏi một cách thách thức.

- Không! Ông bạn ạ, - Anđret nhẹ nhõm cả người, trả lời. - Bây giờ anh đã biết anh phải đối phó với một bọn điên rồ, những tên quàng

1. Niềm nở, lịch thiệp.
2. Tôi muốn nói là dây thép gai sao mà tốt thế.
3. Rất, rất quan trọng.

khăn đen đỏ. *Viva la libertad*[1].

Viva la F.A.I. Vivala C.N.T. - Đứng trong ụ, chúng hét lên trả lời anh. - *Viva el anarco-sindicalismo*[2] và tự do muôn năm.

- *Viva nosotros*[3], - Anđret hô. - Chúng ta muôn năm!

- Thằng này là đồng chí của chúng ta, - người chỉ huy cầm lựu đạn nói. - Thế mà suýt nữa mình đã giết nó bằng cái này.

Hắn nhìn quả lựu đạn trong tay và rất cảm động khi Anđret trèo qua ụ. Hai tay ôm lấy Anđret, quả lựu đạn vẫn nằm trong tay và chạm vào lưng Anđret trong lúc hắn ôm lấy anh, hắn hôn anh vào hai bên má.

- Người anh em này, tớ rất vui lòng là đã không xảy ra việc gì cho cậu, - hắn nói. - Tớ rất bằng lòng.

- Sĩ quan của mày đâu? - Anđret hỏi.

- Tao chỉ huy ở đây, - một người nói. - Đưa tao xem giấy tờ.

Hắn cầm lấy giấy tờ đem vào trong một đường hầm và xem dưới ánh một ngọn nến. Có một miếng lụa vuông gấp lại in màu cờ Chính phủ Cộng hoà, ở giữa có dấu của cơ quan S.I.M. Có một tờ *Salvoconducto*[4] tức là giấy thông hành có ghi tên tuổi chiều cao, nơi sinh và nhiệm vụ, Rôbơc Jordan đã xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay để viết và đóng dấu bằng con dấu cao su của cơ quan S.I.M. Có bốn tờ giấy gập lại của bức thư gửi cho Gonzơ có dây buộc và gắn bằng sáp trên có đóng con dấu bằng đồng của S.I.M., con dấu đó gắn vào đầu cái cán gỗ của con dấu bằng cao su.

- Cái này tao đã biết - người chỉ huy vị trí nói rồi trao trả lại mảnh lụa. - Cái này thì chúng mày có đủ cả tao biết. Nhưng có cái đó không chứng tỏ điều gì hết, nếu không có cái này. - Hắn giơ tờ *Salvoconducto* lên và đọc lại một lần nữa. - Mày sinh ở đâu?

---

1. Tự do muôn năm.
2. F.A.I. muôn năm. C.N.T. muôn năm. (F.A.I. và CNT là các tổ chức vô chính phủ). Vô chính phủ công đoàn chủ nghĩa muôn năm.
3. Chúng ta muôn năm.
4. Giấy thông hành.

- Ở Vilacônêjôt, - Anđret nói.

- Thế ở đó người ta trồng gì?

- Dưa, - Anđret nói. - Ai ai cũng biết như thế.

- Mày quen ai ở đấy?

- Sao? Anh người vùng đó à?

- Không. Nhưng tao đã ở đó. Tao quê ở Aranjuê.

- Anh cứ thử hỏi tôi về bất cứ ai xem.

- Mày hãy tả Jôdê Rincon xem nào.

- Chủ quán rượu ấy ư?

- Dĩ nhiên.

- Đầu hói, bụng to và một mắt có nhài quạt.

- Thế thì cái này có giá trị, - người kia nói và trả lại Anđret tờ giấy. - Nhưng mày làm gì ở bên phía chúng nó thế?

- Bố tôi làm ăn ở Vilacaxtin trước khi có phong trào - Anđret nói. - Ở mé dưới kia, chỗ đồng bằng bên kia núi. Phong trào nổ ra thì chúng tôi đang ở đấy. Từ ngày có phong trào, tôi chiến đấu cùng với nhóm của Pablô. Nhưng mà ông bạn này, tôi vội lắm, cần phải đưa cái thư này đi ngay.

- Trong vùng của bọn phát xít tình hình thế nào?

Người chỉ huy vị trí hỏi. Hắn ta không vội.

- Hôm nay chúng tôi được nhiều *tomate*[1] lắm, - Anđret hãnh diện nói. - Hôm nay trên đường cái suốt ngày đầy bụi. Hôm nay chúng nó đã quét sạch nhóm của Xordô.

- Xordô là ai? - Người kia hỏi một cách khinh khỉnh.

- Là chỉ huy của một trong những nhóm cừ nhất trong núi.

- Tất cả các anh cần phải sang vùng cộng hoà mà gia nhập quân đội, - viên sĩ quan nói. - Có nhiều đám du kích vớ vẩn quá. Tất cả các

1. Cà chua. Ý nói bom đạn.

anh cần phải gia nhập và tuân theo cái kỷ luật tự do chủ nghĩa của chúng tôi. Rồi thì khi nào cần thiết chúng tôi muốn phái du kích đi thì chúng tôi sẽ phái đi.

Anđret là một người có đức tính kiên nhẫn hầu như đến cực độ. Anh đã bình tĩnh đi qua các hàng dây thép gai. Cuộc tra hỏi không có gì làm anh ngạc nhiên. Thằng cha này không hiểu gì về du kích, hoạt động của du kích và nói ra những câu ngu xuẩn, anh cho đó là một việc hoàn toàn bình thường và đã chờ đợi điều đó. Và mọi việc sẽ rất chậm chạp cũng là điều phải biết trước; nhưng bây giờ anh muốn đi ngay.

- Này, *Conipadre*[1], - anh nói - rất có thể là anh nói đúng. Nhưng tôi được lệnh phải trao thư này cho đại tướng chỉ huy sư đoàn 35, sáng sớm sẽ mở một cuộc tấn công ở vùng núi này và đêm đã khuya rồi, tôi phải đi thôi.

- Cuộc tấn công nào? Anh biết gì về một cuộc tấn công?

- Không. Tôi không biết gì cả. Nhưng bây giờ tôi phải đi ngay Navaxêrađa và từ đó lại tiếp tục đi nữa. Anh có thể cho đưa tôi đến chỗ đồng chí chỉ huy của anh xin cho tôi một phương tiện vận chuyển để tiếp tục đi được không? Anh hãy cho một người đi cùng với tôi bây giờ để bảo đảm cho tôi để khỏi bị chậm trễ.

- Tao nghi ngờ cái chuyện này lắm, - người kia nói, - Đáng lẽ tốt hơn cả là bắn chết mày lúc mày đến gần hàng rào dây thép.

- Đồng chí, đồng chí đã xem giấy tờ của tôi và tôi đã nói cho đồng chí rõ nhiệm vụ của tôi rồi kia mà. - Anđret kiên nhẫn nói với hắn.

- Giấy tờ có thể làm giả được, - viên sĩ quan nói. - Bất cứ một thằng phát xít nào cũng có thể bịa được ra một công tác như thế này. Tao sẽ đi với mày lên chỗ đồng chí chỉ huy. Tốt lắm Anđret nói. - Anh nên đi. Nhưng chúng ta phải đi chong chóng lên.

- Xansê, mày chỉ huy thay tao, - viên sĩ quan nói. - Mày biết rõ

1. Bạn.

nhiệm vụ của mày cũng như tao. Tao đưa cái thằng đồng chí giả vờ này xuống chỗ đồng chí chỉ huy.

Hai người đi xuống chiến hào nông choèn đào phía sau đỉnh núi và trong đêm tối Anđret ngửi thấy mùi phân của những người bảo vệ đỉnh núi này đã rải ra khắp các bụi trên sườn núi. Anh không ưa những người này, họ giống như những đứa trẻ con nguy hiểm; họ bẩn thỉu, thô tục, vô kỷ luật, tốt bụng, thân mật, ngốc và dốt nhưng lúc nào cũng nguy hiểm vì họ có vũ khí còn anh, Anđret, anh không có chính kiến gì cả trừ một điều là anh tán thành chế độ cộng hoà. Anh đã nhiều lần nghe những hạng người này nói và anh cho rằng những điều họ nói nhiều khi rất đẹp đẽ, nghe rất hay nhưng anh không ưa họ. Tự do không phải là ở chỗ không chôn phân mình ỉa ra, - anh nghĩ. - Không có một con vật nào có tự do hơn là con mèo; nhưng con mèo còn biết chôn cứt của nó. Con mèo là một tên vô chính phủ nhất dạng. Khi nào mà họ chưa biết học tập điều đó ở con mèo thì mình không thể kính trọng họ được.

Viên sĩ quan đi trước anh bỗng dưng dừng lại.

- Mày vẫn giữ khẩu *carbine* đấy à, - hắn hỏi.

- Phải, - Anđret nói. - Sao lại không?

- Đưa đây cho tao, - viên sĩ quan nói. Mày có thể dùng súng ấy bắn vào lưng tao được.

- Sao? - Anđret hỏi hắn. Tôi bắn vào lưng anh làm gì?

- Biết thế nào được, - viên sĩ quan nói. - Tao không tin đứa nào cả. Đưa súng đây cho tao?

Anđret bỏ súng ra, đưa cho hắn.

- Nếu anh thích vác khẩu súng này thì tuỳ ý. Anh nói.

- Như thế tốt hơn, - viên sĩ quan nói. - Như thế này chắc chắn hơn.

- Họ đi xuống dưới núi trong đêm tối.

CHƯƠNG XXXVII

Lúc này Rôbơc Jordan nằm với cô gái và nhìn thời gian trôi qua trên cổ tay anh. Thời gian trôi rất chậm. Hầu như không thấy được vì đó là một chiếc đồng hồ nhỏ và anh không nhìn thấy chiếc kim chỉ giây. Nhưng anh chăm chú nhìn chiếc kim chỉ phút thì thấy rằng nếu hết sức chú ý vẫn có thể theo dõi được sự chuyển động của nó. Đầu cô gái ở dưới cằm anh và khi anh động đậy đầu để nhìn đồng hồ anh cảm thấy cái đầu tóc cắt ngắn chạm vào má. Mái tóc mềm mại nhưng rất sống và rất mượt, óng ả như bộ lông con điêu khi ta mở răng bẫy kéo nó ra rồi giữ nó và vuốt ve bộ lông mượt của nó. Cổ anh nghẹn ngào khi má anh sát vào tóc Maria và anh ôm cô gái trong tay, lòng cảm thấy một sự trống trải đau đớn từ cổ lan ra toàn thân; anh cúi đầu xuống, ghé sát mắt vào đồng hồ, chiếc kim dạ quang, hình mũi giáo, từ từ đi lên phía bên trái mặt đồng hồ. Lúc này anh có thể nhìn thấy rõ ràng và đều đặn sự chuyển động của nó và anh ôm chặt lấy Maria như để làm cho chiếc kim chạy chậm lại. Anh không muốn đánh thức cô dậy nhưng anh không thể để cô một mình trong giờ phút cuối cùng này, và anh đặt môi vào sau tai cô rồi đưa môi dọc gáy cô và cảm thấy làn da mịn màng và những sợi tóc tơ lướt nhẹ trên môi. Anh trông thấy chiếc kim di chuyển trên đồng hồ và anh ôm cô gái chặt hơn nữa và lấy đầu lưỡi lướt trên má cô, quanh vành tai theo các đường cong quanh co tới phần trái tai êm dịu chắc nịch và lưỡi anh run lên. Anh cảm thấy sự rung động ấy truyền vào khắp niềm đau đớn trống trải trong người và anh trông thấy kim đồng hồ lúc này đi lên theo một góc nhọn đến đỉnh chỗ chỉ giờ. Lúc này, trong khi cô gái vẫn ngủ, anh quay đầu cô lại và đặt môi lên môi cô. Anh đặt môi

khẽ chạm vào đôi môi đang mọng lên trong giấc ngủ, và anh nhẹ nhàng đưa môi đi đưa môi lại và cảm thấy đôi môi của cô khẽ gợn lên. Anh quay người lại phía cô gái và thấy thân hình thon thon và mềm mại của cô gái run lên. Rồi cô thở dài và vẫn ngủ, ôm lấy anh, rồi tỉnh hẳn dậy, hôn chặt lấy môi anh, mãnh liệt, say sưa, thúc bách. Anh nói: "Nhưng em đau kia mà".

Và cô nói: "Không, không đau".

- Thỏ con.

- Đừng. Anh đừng nói gì cả.

- Thỏ con của anh.

- Đừng nói. Đừng nói, anh.

Trong lúc chiếc kim đồng hồ chuyển động, không còn ai nhìn nữa, hai người ôm lấy nhau và họ biết rằng không có gì xảy ra cho người này mà lại không xảy ra cho người kia và không gì có thể xảy ra hơn điều này được nữa; điều này là tất cả và còn mãi mãi; điều này là quá khứ, là hiện tại, là bất cứ cái gì xảy ra trong tương lai. Điều mà họ đáng lẽ không có và cả trước đây, mãi mãi và lúc này, lúc này và lúc này. Ôi lúc này, lúc này, chỉ có lúc này, lúc này trên hết, và không có hiện tại nào khác ngoài em và hiện tại là thần linh của người. Lúc này và lúc này cho đến mãi mãi. Hiện tại, hãy lại ngay bây giờ, vì rằng không có hiện tại nào khác ngoài lúc này. Phải, lúc này. Lúc này, phải, lúc này, chỉ có lúc này không có gì khác ngoài lúc này và em ở đâu, anh ở đâu, và người kia ở đâu và đừng hỏi tại sao, không bao giờ nên hỏi tại sao, chỉ có lúc này thôi; lúc này nữa và mãi mãi, phải, mãi mãi lúc này, mãi mãi lúc này, cho lúc này mãi mãi chỉ là hiện tại; chỉ có một thôi, không có một hiện tại nào khác, một thôi, một hiện tại đang đi, một hiện tại đang lên, một hiện tại đang lên, một hiện tại đang căng buồm ra khơi, một hiện tại đang rớt đi, một hiện tại đang xa dần, xa mãi, rất xa; một cộng với một, vẫn là một, là một sự dịu dàng, là một niềm êm ái, là một sự thèm muốn, là một sự tốt lành, là một niềm sung sướng; là một trong sự tốt lành, là một để yêu thương, là một trên quả đất, lúc này khuỷu tay tì vào những cành thông đã chặt và bị nằm đè

lên, với mùi nhựa thông và đêm tối; hiện tại dứt khoát trên quả đất này. với buổi sáng của một ngày sắp tới. Và anh nói, vì những điều kia chỉ là ở trong đầu anh và anh chưa nói gì cả. "Ôi, Maria, anh yêu em và cảm ơn em".

Maria nói: "Đừng nói. Chúng ta đừng nói gì cả thì hơn".

- Anh cần phải nói với em vì đây là một cái gì rất lớn.

- Không.

- Thỏ con...

Nhưng cô ôm chặt lấy anh và quay đầu đi, anh khẽ hỏi: "Em đau phải không, thỏ con?"

- Không, - cô nói. - Em cũng phải cám ơn anh vì đã một lần nữa thấy *la gloria*[1].

Rồi sau đó, họ nằm yên lặng bên nhau, sát vào nhau suốt từ cổ chân, đùi, háng đến vai. Rôbơc Jordan lúc này lại có thể nhìn được đồng hồ và Maria nói: "Chúng mình thật là những người có nhiều may mắn".

- Đúng - anh nói. - Chúng ta là những người có nhiều may mắn.

- Còn thì giờ ngủ nữa không anh?

- Không, - anh nói, - sắp bắt đầu rồi.

- Nếu phải đậy thì chúng ta đi lấy cái gì ăn đi.

- Ừ.

- Anh, anh có lo lắng gì không?

- Không.

- Thật không?

- Thật, bây giờ thì không lo gì cả.

- Nhưng lúc nãy anh có lo phải không?

- Có một lúc thôi.

- Em có thể giúp anh được không?

---

1. Vinh quang, sung sướng.

- Không, - anh nói. - Em đã giúp anh đủ rồi.

- Cái đó ấy à? Cái đó là cho em đấy chứ:

- Cái đó là cho cả hai chúng ta, - anh nói. - Trong cái đó, chúng ta không ai riêng rẽ cả. Thôi, thỏ con, chúng ta mặc quần áo vào đi.

Nhưng đầu óc anh - người bạn tốt nhất của anh - đang suy nghĩ: *la gloria*. Cô gái nói la gloria. Chữ đó không có liên quan gì đến chữ vinh quang hoặc *la gloria*[1] theo nghĩa người Pháp viết và nói. Chữ đó có ở trong *Cante Hondo*[2] và trong *Saetas*[3] Chữ đó có ở trong Grêcô[4] và cố nhiên ở trong Xan Juan đơ la Crudơ[5] và trong những tác giả khác. Mình không phải là một người tin ở chuyện thần bí, nhưng phủ nhận cái đó là ngu dốt cũng như phủ nhận điện thoại hay là phủ nhận quả đất quay xung quanh mặt trời hay cho rằng ngoài quả đất không còn có hành tinh nào khác.

Chúng ta thật biết rất ít về những điều chúng ta cần biết. Mình muốn rằng sẽ sống lâu chứ không chết ngày hôm nay vì trong bốn ngày qua mình đã học được rất nhiều; mình cho rằng đã học được nhiều hơn cả mọi thời gian khác. Mình muốn làm một ông già và hiểu biết thực sự. Không biết sẽ có tiếp tục học được không hay là người ta chỉ có thể hiểu được một số điều nhất định nào thôi. Mình tưởng rằng đã biết nhiều nhưng thực ra chưa biết gì cả. Mình muốn có được nhiều thì giờ hơn nữa.

- *Guapa*, em đã dạy anh nhiều lắm, - anh nói bằng tiếng Anh.

- Anh bảo gì?

- Anh đã học được ở em rất nhiều.

- *Qué va*, - Cô nói, - anh mới là người có học thức chứ.

Có học thức, - anh nghĩ. - Mình có những điều sơ đẳng nhỏ nhất

---

1. Chữ Pháp: vinh quang.
2. Tiếng hát trầm tên một bài kinh)
3. Kinh cầu nguyện khi có dám rước thánh đi qua.
4. Họa sĩ trứ danh người Hy lạp, nhưng sống nhiều ở Tây Ban Nha.
5. Người sáng lập ra giáo phái Các mơ đi chân đất (Thiên chúa giáo) và là tác giả nhiều cuốn sách thần bí

của học thức. Những điều sơ đẳng rất nhỏ. Nếu mình chết hôm nay thì thực là phí vì bây giờ mình đã biết được đôi điều. Không hiểu có phải bây giờ mình mới học được là vì thời gian ngắn ngủi quá mình đã trở nên nhạy cảm một cách cao độ không? Nhưng làm gì có cái chuyện thời gian ngắn ngủi. Mày cũng phải đủ trí khôn để mà hiểu cái đó chứ. Từ khi đến đây, mình đã sống cả cuộc đời mình trong vùng núi này. Anxenmô là người bạn thân nhất của mình. Mình biết ông cụ rõ hơn là mình biết Saclơ, hơn là mình biết Sup, hơn là mình biết Ghi, hơn là mình biết Maikơ, mặc dầu mình biết họ cũng rõ. Aguxtin ăn nói thô tục là anh em của mình, mà mình thì chưa bao giờ có anh em nào cả. Maria là mối tình chân chính của mình và là vợ mình. Mình chưa bao giờ yêu thực sự và chưa bao giờ có vợ. Maria cũng là em gái mình, mà mình thì chưa bao giờ có một người em gái. Maria là con gái của mình mà mình thì sẽ không bao giờ có con gái cả. Mình căm ghét phải rời bỏ những điều tốt đẹp ấy. Anh buộc xong dây giầy đế bện thừng.

- Anh thấy đời rất là thú vị, - anh bảo Maria.

Cô ngồi trên chiếc túi chăn, bên cạnh anh, hai tay nắm lấy cổ chân. Có người vén cái chăn ở cửa hang sang một bên và cả hai người trông thấy có ánh sáng. Trời vẫn còn tối và chưa có dấu hiệu gì tỏ ra sắp sáng, trừ khi anh ngẩng đầu lên, trông qua những cây thông thấy sao đã xuống rất thấp. Vào tháng này, trời sẽ mau sáng.

- Rôbectô, - Maria nói.

- Gì thế, *guapa*.

- Trong trận ngày hôm nay, chúng ta sẽ đi cùng với nhau chứ?

- Ừ, nhưng sau khi đã bắt đầu rồi kia.

- Thế lúc bắt đầu thì không à?

- Không. Em sẽ ở chỗ giữ ngựa.

- Em không thể đi cùng với anh được ư?

- Không. Anh có việc phải làm mà chỉ có mình anh làm được thôi, có em anh sẽ phải lo thêm về em.

- Nhưng khi xong việc đó thì anh sẽ đến ngay với em chứ?

- Anh sẽ đến ngay, - anh nói và mỉm cười trong đêm tối. - Nào *guapa*, chúng ta đi ăn thôi.

- Thế còn cái túi chăn của anh?

- Nếu em thích thì em cuộn nó lại.

- Em thích, - cô nói.

- Để anh giúp.

- Không. Để em làm một mình. Cô quỳ xuống, trải chiếc chăn ra và cuộn lại nhưng rồi cô lại đổi ý kiến, đứng lên và giũ chiếc chăn. Rồi cô lại quỳ xuống, trải chiếc chăn ra cho phẳng và cuộn lại. Rôbơc Jordan nhấc hai cái ba lô lên, ôm cẩn thận để cho các thứ bên trong khỏi rơi ra qua chỗ rách rồi đi qua những cây thông về phía cửa hang có treo chiếc chăn ám khói. Đồng hồ anh trỏ ba giờ kém mười khi anh lấy khuỷu tay vén cái chăn sang một bên và bước vào trong hang.

CHƯƠNG XXXVIII

Họ ở cả trong hang và bọn đàn ông đang đứng trước bếp lửa, Maria đang quạt. Pila đã pha xong cà phê đổ vào một cái bình. Từ lúc đánh thức Rôbơc Jordan dậy, mụ đã không đi ngủ lại và lúc này mụ ngồi trên một chiếc ghế đẩu trong hang đầy khói, khâu lại chỗ rách của một chiếc ba lô của Jordan. Chiếc ba lô kia đã khâu xong. Ánh lửa soi sáng mặt mụ. - Lấy thêm thịt hầm mà ăn, - mụ bảo Fecnanđô. - Nếu bụng anh đầy thì có làm sao đâu? Có bị thủng bụng thì cũng chẳng có bác sĩ nào để mà mổ đâu.

- Đừng nói thế bà chị, - Aguxtin nói. - Mồm chị cứ như là mồm đĩ rạc ấy.

Hắn dựa vào khẩu súng máy, chân súng gập lại sát vào nòng súng đã mòn, túi hắn đựng đầy lựu đạn, một túi đạn đeo ở một bên vai và cả một băng đầy đạn đeo ở vai bên kia. Hắn đang hút một điếu thuốc lá và một tay cầm bát cà phê đưa lên miệng và thổi khói vào bát.

- Trông mày thật là cả một cửa hàng sắt vụn đi bán rong. - Pila bảo hắn. - Đeo thế này thì đi không nổi một trăm thước đâu.

- *Qué va*, bà chị, - Aguxtin nói. - Toàn là đi xuống dốc cả kia mà.

- Lên chỗ bốt thì phải leo đấy, - Fecnanđô nói. - Trước khi bắt đầu xuống dốc.

- Tớ sẽ leo như dê, - Aguxtin nói.

- Anh mày đâu? - Hắn hỏi Elađiô. - Ông anh trứ danh của mày đã chuồn mất rồi à?

Elađiô đứng tựa vào tường.

- Câm cái mồm đi! - Hắn nói.

Hắn bồn chồn và biết rằng mọi người đều biết. Trước giờ hành động bao giờ hắn cũng bồn chồn, dễ cáu gắt. Hắn đi từ tường lại bàn và nhặt lựu đạn trong một cái thùng đậy bằng một miếng da sống, để ngỏ, đặt ở bên một cái chân bàn và bỏ lựu đạn vào đầy túi.

Rôbơc Jordan ngồi xổm xuống bên cái thùng cạnh hắn. Anh với lấy cái thùng và nhặt lên bốn quả lựu đạn. Ba quả là kiểu lựu đạn Mìn hình bầu dục, có khía, bằng sắt nặng, có chìa bẻ quặt xuống, khoá lại bằng một cái chốt có buộc vòng để kéo.

- Lựu đạn này ở đâu ra thế? - Anh hỏi Eladiô.

- Lựu đạn này ấy à? Ở vùng cộng hoà đưa sang. Ông cụ mang về.

- Có tốt không?

- *Va len mác que pesan*[1] - Eladiô nói. - Mỗi quả đáng giá bằng vàng đấy.

- Tôi đem những quả lựu đạn này về đấy, - Anxenmô nói. - Một túi sáu mươi quả. Gần bốn mươi lăm cân đấy. *Inglés* ạ.

- Chị đã dùng những thứ lựu đạn này chưa? - Rôbơc Jordan hỏi Pila.

- *Qué va*, chúng tôi đã dùng chưa ấy à? - Mụ đàn bà nói. - Pablô đã dùng lựu đạn này đánh dồn ở Ôtêrô đấy.

Khi mụ nói đến Pablô thì Aguxtin lên tiếng chửi. Rôbơc Jordan nhìn thấy vẻ mặt Pila trong ánh lửa.

- Thôi đi? - Mụ xẵng giọng bảo Aguxtin. - Làm thế chẳng hơn gì đâu.

- Lựu đạn này nổ đều chứ? - Rôbơc Jordan cầm quả lựu đạn sơn màu xám trong tay, lấy móng tay cái thử đường cong của cái chốt.

- Bao giờ cũng nổ, - Eladiô nói. - Trong số lựu đạn chúng tôi đã dùng, không có một quả nào xịt cả.

- Nổ có nhanh không?

---

1. Giá trị hơn là trọng lượng của nó.

- Đứng xa có thể ném được. Nổ nhanh, khá nhanh.

- Thế còn những quả này? Anh cầm lên một quả lựu đạn hình một cái hộp sắt tây, có ngòi quấn xung quanh một cái vòng bằng dây thép.

- Loại này thì tồi lắm. - Elađiô bảo anh. - Nổ thì có nổ đấy, nhưng mà chỉ toé lửa chứ không vỡ bắn ra từng mảnh.

- Nhưng mà bao giờ cũng nổ chứ?

- *Qué va*, bao giờ cũng nổ? - Pila nói. - Đối với đạn dược của ta hay là của chúng nó cũng thế thôi, chẳng có cái chuyện bao giờ cũng nổ cả.

- Nhưng chị vừa bảo là loại lựu đạn kia bao giờ cũng nổ thôi.

- Không phải tôi nói, - Pila bảo anh. - Anh hỏi người khác chứ có hỏi tôi đâu. Những cái thứ này, tôi chưa bao giờ thấy *bao giờ* cũng nổ cả.

- Nổ cả đấy, Elađiô nhắc lại. - Chị nên nói thật.

- Làm sao mà anh biết được là nổ cả? - Pila hỏi hắn. - Chính Pablô đã ném những quả lựu đạn này. Ở Ôtêrô anh có giết chết được đứa nào đâu.

- Cái thằng con con đĩ rạc ấy, - Aguxtin vừa bắt đầu nói thì Pila xẵng giọng bảo: "Thôi đi", rồi mụ nói tiếp: "Những thứ lựu đạn này đều giống nhau cả, *Inglés*. Nhưng cái loại có múi kia đơn giản hơn".

Có lẽ mình nên dùng cho mỗi gói mìn mỗi loại một quả, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Nhưng loại có múi nổ dễ hơn và chắc chắn hơn.

- Anh sẽ ném lựu đạn đấy à, anh *Inglés* - Aguxtin, hỏi.

- Sao lại không? - Rôbơc Jordan nói.

Nhưng ngồi xổm ở đó, chọn lựu đạn, điều mà anh nghĩ là: không thể được. Không biết làm sao mà mình lại có thể có ảo tưởng về việc đó được. Chúng ta đã hỏng rồi, y như Xorotô khi chúng nó tấn công Xorotô mà tuyết thì ngừng rơi. Đó là điều mày không muốn thừa nhận. Mày phải tiếp tục công việc và đặt ra một kế hoạch mà mày biết là không thể nào thực hiện được. Mày đã đặt kế hoạch mà bây giờ thì mày

thấy kế hoạch đó hỏng bét. Hỏng đúng vào lúc này, vào buổi sáng. Với những cái mày có ở đây, mày có thể đánh được một trong hai cái bốt một cách hoàn toàn ngon lành. Nhưng mày không thể nào chiếm được cả hai bốt. Mình muốn nói là không chắc chiếm được cả hai bốt. Đừng có tự lừa dối mày. Trời sáng rõ thì không thể nào chiếm được.

Định tìm cách đánh chiếm cả hai bốt là không ổn rồi. Pablô nó vẫn biết thế. Mình cho là nó vẫn có ý định chuồn nhưng nó đã biết chúng mình sẽ thất bại ngay từ khi Xorotô bị tấn công. Không thể dựng lên một trận đánh căn cứ vào ảo tưởng cho rằng có thể sẽ xảy ra những chuyện thần kỳ. Nếu chỉ có thế này thôi, không có hơn được thì có thể sẽ chết hết tất cả mà vẫn không phá được cầu. Mày sẽ làm chết cả Pila, Anxenmô, Aguxtin Primitivô, anh chàng Elađiô không bình tĩnh kia, gã "gipxy" vô tích sự và lão Fecnanđô mà mày vẫn không phá nổi được cái cầu. Có phải mày cho rằng sẽ xảy ra một việc thần kỳ, Gonzơ sẽ nhận được thư do Anđret mang tới và sẽ đình cuộc tấn công lại chăng? Nếu không có cái chuyện thần kỳ ấy thì với những mệnh lệnh kia, mày sắp sửa làm cho họ chết hết cả đấy. Cả Maria nữa. Với những mệnh lệnh kia, mày cũng giết chết cả Maria nữa. Mày không thể làm thế nào cứu thoát được cô ấy ư, ít nhất là một mình cô ấy? Cha đời thằng Pablô, - anh nghĩ.

Không. Đừng có cáu. Cáu cũng nguy hại như sợ. Nhưng đáng lẽ ra thì mày phải cùng với mụ đàn bà kia cưỡi ngựa đi khắp vùng núi này suốt đêm để lùng cho ra đủ người mà tiến hành công việc hơn là nằm ngủ với cô gái của mày. Phải, - anh nghĩ. - Và nếu có gì xảy ra cho mình thì như thế là mình sẽ không còn ở đây để mà phá cầu nữa. Phải. Như thế đấy. Chính vì thế mà mày đã không đi. Và cũng không thể cử ai đi được vì mày không thể làm liều như thế để mất người và thiếu thêm một người nữa. Mày cần phải giữ những cái mày có và đặt kế hoạch thực hiện cùng với họ.

Nhưng kế hoạch của mày kém lắm. Kém lắm, tao bảo thế đấy. Đó là một kế hoạch ban đêm và bây giờ thì sáng rồi. Kế hoạch đặt ban đêm, sáng ra thì chẳng còn giá trị gì nữa. Cái lối suy nghĩ ban đêm đến

sáng ra thì chẳng còn ra sao cả. Cho nên bây giờ mày đã thấy là kế hoạch ấy hỏng. Nếu như Jôn Môxbai có thể thoát ra khỏi những hoàn cảnh gay go như thế này được thì sao? Chắc chắn là ông ta làm được. Trong những hoàn cảnh còn khó khăn hơn nhiều. Và nên nhớ rằng, không nên đánh giá quá thấp cái yếu tố bất ngờ. Nên nhớ điều đó. Nên nhớ rằng nếu mày mà làm nổi thì quả là mày cũng không đến nỗi tồi lắm đấy. Nhưng đó không phải là cách làm. Mày phải làm việc này không phải chỉ là có thể được mà phải là chắc chắn được. Nhưng hãy trông xem mọi việc đã diễn ra như thế nào. Phải, ngay từ đầu đã hỏng rồi và những việc như thế này càng tăng thêm khả năng thất bại như một hòn tuyết lăn và dính thêm tuyết ướt.

Anh ngồi xổm bên cạnh bàn nhìn lên và trông thấy Maria, cô mỉm cười với anh. Anh mỉm cười ngoài mặt để đáp lại và chọn thêm bốn quả lựu đạn nữa, bỏ vào túi. Mình có thể tháo kíp ra dùng được - anh nghĩ. - Có lẽ lựu đạn nổ tan ra cũng không hại gì. Nó sẽ nổ cùng một lúc với mìn và sẽ không bắn ra xung quanh. Ít nhất, mình cũng hy vọng là như thế. Chắc chắn là sẽ như thế. Hãy tin tưởng lên một chút, - anh tự nhủ. - Đêm qua, mày đã nghĩ rằng mày và ông nội mày thì ghê lắm mà bố mày thì hèn nhát kia mà. Bây giờ thì mày hãy tỏ ra tin tưởng một chút đi nào.

Anh lại mỉm cười với Maria nhưng cái cười cũng vẫn chỉ thoáng qua trên làn da mặt; anh cảm thấy da mặt căng ra trên gò má và trên miệng.

Cô bé đang cho mày là ghê lắm đấy, - anh nghĩ. - Tao thì tao thấy mày thối lắm. Và cả cái *la gloria* và tất cả những chuyện vớ vẩn của mày. Mày cho là mày có những ý nghĩ tuyệt diệu phải không? Mày đã đặt ngòi mìn vào cái thế giới này rồi phải không? Kệ cha tất cả những cái đó.

Hãy bình tĩnh, - anh tự nhủ. - Đừng có cáu. Đó chính cũng là một lối thoát đấy. Bao giờ cũng có lối thoát được. Bây giờ mày phải làm cho chắc vào. Không cần thiết phải chối kệ hết thảy những cái đã xảy ra, chỉ vì mày sắp thua. Đừng như con rắn bị gẫy lưng tự cắn mình; và lưng mày cũng chưa gẫy kia mà, đồ chó. Hãy đợi khi nào mày bị đau

rồi hãy kêu. Hãy đợi trận đánh bắt đầu rồi hãy cáu trong một trận chiến đấu, có nhiều dịp để mà cáu lắm. Trong một trận chiến đấu cái đó có thể giúp mày được đấy.

Pila cầm ba lô đi lại chỗ anh.

- Bây giờ thì chắc lắm rồi, - mụ nói, - Những lựu đạn này rất tốt, *Inglés* ạ. Anh có thể tin tưởng ở chúng nó được.

- Chị cảm thấy thế nào?

Mụ nhìn anh lắc đầu và mỉm cười. Anh tự hỏi không biết cái cười đó vào sâu đến đâu trên mặt mụ. Có vẻ cũng khá sâu đấy.

- Tốt, - mụ nói. - *Den tro de la gravedad*[1].

Rồi mụ ngồi xổm xuống cạnh anh, nói: "Bây giờ thì thực sự bắt đầu rồi, anh thấy thế nào?".

- Chúng ta ít người quá, Rôbơc Jordan nói nhanh với mụ.

- Tôi cũng thấy thế, - mụ nói. - Ít quá.

Rồi mụ vẫn nói riêng với anh: "Con Maria có thể một mình giữ ngựa được. Không cần tôi làm việc đó. Ta sẽ buộc chân ngựa lại. Đây là ngựa chiến cả và chúng nó sẽ không sợ súng đâu. Tôi sẽ đi xuống bốt phía dưới và làm cái công việc của Pablô. Như thế thì chúng ta có thêm được một người".

- Tốt lắm, - anh nói. - Tôi cũng đã nghĩ là chị sẽ định làm thế.

- Không, *Inglés* này, - Pila nói và nhìn sát vào mặt anh. - Anh đừng lo nghĩ. Mọi việc sẽ ổn thoả. Nên nhớ là chúng nó không ngờ rằng sẽ xảy ra một việc như thế này đâu.

- Phải, - Rôbơc Jordan nói.

- Một điều nữa. *Inglés* này, - Pila nói hết sức nhẹ nhàng với giọng nói thì thầm khàn khàn của mụ. - Trong cái chuyện xem tướng tay ấy...

- Chuyện tướng tay nào? - Anh giận dữ nói.

- Không, anh nghe đây. Đừng cáu, anh bạn trẻ. Về chuyện xem

1. Trong phạm vi của tình hình nghiêm trọng.

tướng tay ấy, đó chỉ là những chuyện vô nghĩa lý của người "gipxy", tôi đã làm thế để ra vẻ ta đây quan trọng đấy thôi. Không có cái chuyện như thế đâu.

- Chấm dứt chuyện ấy đi. - Anh lạnh lùng nói.

- Không, - mụ nói, giọng khàn khàn và trìu mến. Đó chỉ là một chuyện nói dối vớ vẩn của tôi. Tôi không muốn làm anh phải lo nghĩ trong một ngày chiến đấu.

- Tôi không lo nghĩ gì cả, - Rôbơc Jordan nói.

- Có, *Inglés*, - mụ nói. - Anh rất lo nghĩ, lo một cách chính đáng. Nhưng rồi mọi việc sẽ ổn thoả cả, *Inglés*. Chính vì thế mà chúng ta mới sinh ra đời đấy.

- Tôi không cần đến một chính trị viên, - Rôbơc Jordan bảo mụ.

Mụ lại mỉm cười với anh, mỉm cười một cách chân thật và đẹp đẽ với cặp môi dầy và cái miệng rộng và nói: "*Inglés*, tôi rất mến anh".

- Lúc này tôi không cần đến cái đó, anh nói. *Ni tu, ni Dios*[1].

- Phải. - Pila nói với cái giọng thì thầm khàn khàn. - Tôi biết. Tôi chỉ muốn nói để anh biết thôi và anh đừng có lo. Rồi chúng ta sẽ làm tốt mọi việc.

- Sao lại không? - Rôbơc Jordan nói và chỉ có lớp da ngoài cùng mỏng nhất trên mặt anh mỉm cười. Dĩ nhiên là chúng ta sẽ làm tốt mọi việc. Mọi việc sẽ ổn cả.

- Bao giờ thì chúng ta đi? - Pila hỏi.

Rôbơc Jordan nhìn đồng hồ

- Sắp đi rồi? - Anh nói.

Anh đưa một chiếc ba lô cho Anxenmô.

- Cụ thế nào? - Anh hỏi.

Ông cụ đang gọt xong cái chèn cuối cùng của một đống chèn mà ông cụ đã làm theo mẫu của Rôbơc Jordan đưa cho. Đây là những cái

1. Không cần đến chị lẫn Chúa trời.

chèn dự bị để phòng có thể dùng đến.

- Tốt, - ông cụ nói và gật đầu. - Cho đến bây giờ thì rất là tốt - ông cụ chìa tay ra - Anh xem đây này, - ông cụ nói và mỉm cười. Tay ông cụ hoàn toàn không run.

- *Bueno, y qué?*[1] - Rôbơc Jordan bảo cụ. - Tôi lúc nào cũng có thể giữ bàn tay không run được. Cụ hãy chìa một ngón tay ra xem nào.

Anxenmô chìa một ngón tay ra. Ngón tay run. Ông cụ nhìn Rôbơc Jordan và lắc đầu.

- Tôi cũng thế, - Rôbơc Jordan chìa cho ông cụ xem. - Bao giờ cũng vậy. Cái đó là thường.

- Tôi thì không, - Fecnandô nói. - Hắn chìa ngón tay trỏ bên phải ra cho họ xem, rồi chìa ngón tay trỏ bên trái.

- Mày có thể nhổ ra nước bọt được không? - Aguxtin hỏi hắn và nháy mắt với Rôbơc Jordan.

Fecnandô hằng giọng rồi hãnh diện nhổ ra mặt đất trong hang, đoạn lấy chân xoa đi.

- Đồ con lừa bẩn thỉu, - Pila bảo hắn. - Muốn khoe can đảm thì nhổ vào lửa kia.

- Nếu chúng ta không phải rời khỏi nơi này thì tôi đã không nhổ xuống đất. - Fecnandô gượng gạo nói.

- Hôm nay anh có nhổ đâu thì phải cẩn thận đấy, - Pila bảo hắn. - Có thể nơi đó sẽ là nơi anh không rời ra khỏi nữa đâu.

- Cái mụ này nói đến gở, như một con mèo đen vậy, - Aguxtin nói. Hắn cảm thấy bứt rứt cần phải nói đùa, đó cũng là một hình thức biểu hiện cái điều mà tất cả họ đều cảm thấy.

- Tôi nói đùa đấy thôi, - Pila nói.

- Tôi cũng vậy, - Aguxtin nói. - Nhưng *me cago en la leche*[2]. Nhưng khi nào bắt đầu rồi thì tôi thích hơn.

---

1. Tốt, rồi thì sao nữa.
2. Tôi ỉa vào sữa (tiếng rủa).

- Anh chàng "gipxy" đâu? - Rôbơc Jordan hỏi Eladiô.

- Đang chuẩn bị ngựa, - Eladiô nói. - Anh đứng ở cửa hang có thể trông thấy nó.

- Hắn thế nào?

Eladiô mỉm cười. "Nó sợ lắm", hắn nói. Nói đến cái sợ của người khác làm hắn vững tâm hơn.

- *Inglés* này... - Pila định nói.

Rôbơc Jordan nhìn về phía mụ thì thấy, mồm mụ há ra, một vẻ sững sờ không tin hiện lên trên mặt và anh quay ngoắt lại về phía cửa hang, tay nắm lấy khẩu súng lục. Ở cửa hang, một tay vén cái chăn sang một bên, mũi khẩu tiểu liên với cái che lửa thò lên trên vai, Pablô đang đứng đó, người thấp lùn, to lớn, mặt lởm chởm râu, cặp mắt ti hí với mi mắt đỏ hoe không nhìn riêng một ai.

- Mày... - Pila nói với hắn, vẻ mặt vẫn sững sờ không tin. - Mày.

- Tôi đây, - Pablô bình tĩnh nói. Hắn vào trong hang.

- *Hola, Inglés* hắn nói. - Tôi có năm người của bọn Êliat và Alêjandr.ô cùng với ngựa ở trên kia.

- Thế còn cái máy làm nổ và kíp mìn đâu? - Rôbơc Jordan hỏi. - Và các thứ khác nữa đâu?

- Tôi đã ném cả xuống sông ở dưới khe núi rồi, - Pablô nói, mắt vẫn không nhìn ai cả. - Nhưng tôi đã nghĩ ra cách có thể dùng lựu đạn để làm nổ được.

- Tôi cũng nghĩ thế, - Rôbơc Jordan nói.

- Có cái gì uống không? - Pablô mệt mỏi hỏi - Rôbơc Jordan đưa cho hắn chai rượu của anh và hắn uống vội một hớp rồi lấy mu bàn tay quệt mồm.

- Anh làm sao thế? - Pila hỏi.

- *Nada*[1] - Pablô nói rồi lại chùi miệng một lần nữa. - Không sao cả. Tôi đã trở về.

---

1. Không có gì, không sao.

- Nhưng sao?

- Không sao cả. Tôi đã có một lúc yếu đuối. Tôi bỏ đi nhưng tôi đã trở lại.

Hắn quay sang Rôbơc Jordan: *"En el fo ndo nosoy cobarde*[1], - hắn nói. - Thực ra tôi không phải là một thằng hèn nhát đâu".

- Nhưng mày là rất nhiều thứ khác, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Đúng là như thế. Nhưng thằng chó đẻ, tao rất vui là lại thấy mày.

- Tôi chỉ lấy được của Êliat và Alêjandrô tất cả có năm người. - Pablô nói, - Từ lúc đi khỏi đây, tôi đã cưỡi ngựa suốt không nghỉ. Chín người các anh thì không bao giờ có thể làm nổi được. Không bao giờ. Đêm qua khi anh *Inglés* trình bày, tôi đã thấy ngay. Không bao giờ làm nổi được. Ở cái bốt dưới, chúng nó có bảy đứa với một thằng cai. Giả thử như có báo động hay là chúng chống cự lại thì sao?

- Lúc này hắn nhìn Rôbơc Jordan: "Khi tôi bỏ đi, tôi nghĩ rằng anh sẽ thấy là không thể làm được và sẽ thôi. Nhưng sau khi tôi quẳng các thứ của anh đi rồi thì tôi đã nhìn vấn đề một cách khác".

- Tôi rất vui lòng thấy lại anh. - Rôbơc Jordan nói: anh đi lại chỗ hắn. - Dùng lựu đạn cũng tốt. Sẽ làm được. Những cái khác lúc này không quan trọng nữa.

- Không. - Pablô nói. - Tôi không làm gì anh đâu. Anh là một người mang điềm gở đến. Tất cả những cái này là vì anh gây ra. Chuyện của Xorotô cũng vậy.

Nhưng sau khi đã quẳng những thứ của anh đi rồi thì tôi thấy tôi đơn độc quá.

- Mẹ mày... - Pila nói.

- Cho nên tôi đã đi ngựa đến tìm anh em khác để làm thế nào cho việc này có thể thành công được. Tôi đưa về đây những người tốt nhất tôi có thể lấy được. Tôi để họ ở trên đỉnh núi để về nói chuyện với anh trước. Họ tưởng tôi là chỉ huy.

- Mày là chỉ huy đấy. - Pila nói. - Nếu mày muốn.

---

[1] Thực ra tôi không phải là một thằng hèn nhát.

Pablô nhìn mụ và không nói gì cả. Rồi hắn nói một cách bình tĩnh và giản dị: "Từ khi xảy ra vụ Xorotô, tôi đã suy nghĩ nhiều. Tôi tin rằng nếu chúng ta phải chết thì chúng ta sẽ cùng chết với nhau. Nhưng còn anh. *Inglés*, tôi căm ghét anh vì anh đã đem cái chuyện này đến với chúng tôi".

- Nhưng Pablô... - Fecnandô định nói: túi hắn đầy lựu đạn, một băng đạn khoác trên vai, hắn đang cầm một mẩu bánh mì quét đĩa thịt hầm. - Anh không tin là trận đánh có thể thành công được à? Tối hôm kia anh nói là anh tin tưởng sẽ thắng lợi kia mà?

- Lấy cho hắn thêm một ít thịt hầm nữa đi. - Pila mỉa mai bảo Maria. Rồi nói với Pablô, ánh mắt mụ dịu đi: "Thế là anh đã trở lại, hả?".

- Phải, mụ ạ, - Pablô nói.

- Thế thì, hoan nghênh, - Pila nói với hắn. - Tôi vẫn nghĩ rằng anh không đến nỗi tồi tệ như anh có vẻ bề ngoài.

- Sau khi làm việc đó rồi thì thấy cô độc không thể nào chịu nổi, - Pablô nhẹ nhàng bảo mụ.

- Không thể nào chịu nổi, - mụ giễu cợt hắn. - Không thể nào chịu nổi được độ mười lăm phút chứ gì.

- Mụ đừng chế giễu tôi. Tôi đã trở lại.

- Và hoan nghênh anh, - mụ nói. - Anh không nghe thấy tôi đã nói một lần rồi ư? Uống cà-phê đi rồi chúng ta đi thôi. Đóng kịch mãi thế này mệt lắm.

- Cà-phê đây à? - Pablô hỏi.

- Tất nhiên rồi, Fecnandô nói.

- Cho tôi một ít, Maria. - Pablô nói. - Cô thế nào? - Hắn không nhìn cô.

- Tốt thôi. - Maria bảo hắn và lấy cho hắn một bát cà-phê. - Anh có muốn ăn thịt hầm không?

Pablô lắc đầu.

- *No me gusta estar solo*[1], - Pablô tiếp tục nói với Pila như là mọi

1. Tôi không thích sống đơn độc một mình.

người khác không có đấy. - Tôi không thích cô độc. *Sabes*[1]. Cả ngày hôm qua làm việc vì lợi ích của mọi người tôi không thấy cô độc. Nhưng đêm qua. *Hombre! Qué mal lo pasé*[2].

- Bậc tiền bối của anh ta là tên Juđa Ixcariôt[3] trứ danh ấy, nó đã treo cổ tự tử đấy, - Pila nói.

- Mụ đừng nói với tôi như thế, - Pablô nói. - Mụ không thấy ư? Tôi đã trở lại. Đừng nói đến Juđa hay gì khác. Tôi đã trở lại.

- Những người anh đưa về đây, thế nào? - Pila hỏi hắn. - Anh có đem về những của đáng đem về không?

Sanbuenos[4]. - Pablô nói. Hắn cố gắng nhìn thẳng vào mắt Pila rồi nhìn đi chỗ khác.

Baenos y bobos[5]. Tốt và ngu. Sẵn sàng chết và tất cả mọi thứ. *A tu gusto*[6]. Hợp với ý mụ. Đúng như mụ thích.

Pablô lại nhìn vào mắt Pila và lần này hắn không nhìn đi chỗ khác nữa. Hắn tiếp tục nhìn thẳng vào mắt Pila với đôi mắt ti hí, viền đỏ của hắn, như mắt lợn.

- Anh, - mụ nói và giọng khàn khàn của mụ lại trở nên âu yếm. - Anh. Tôi cho rằng một khi một người đã có được một cái gì thì bao giờ cái đó cũng còn rơi rớt lại được đôi chút.

- *Listo*[7]. - Pablô nói, lần này mắt hắn bình tĩnh nhìn thẳng vào mụ. - Tôi sẵn sàng chờ đón những gì ngày hôm nay đem lại.

- Tôi tin anh đã trở lại, - Pila bảo hắn, - Tôi tin cái đó. Nhưng, *hombre*[8], anh đi đã khá xa đấy.

- Cho tôi vay một hớp nữa ở chai rượu của anh, - Pablô bảo Rôbơc Jordan. - Rồi chúng ta đi thôi.

---

1. Biết không
2. Chao ôi! Thật là tai hại.
3. Tên phản bội Giê- xu theo kinh thánh Thiên chúa giáo.
4. Họ tốt
5. Tốt và ngu.
6. Hợp ý mụ.
7. Tôi sẵn sàng.
8. Người đàn ông, anh bạn này!

CHƯƠNG XXXIX

Trong đêm tối họ leo lên núi qua cánh đồng già đến chỗ đèo hẹp trên đỉnh. Họ đều mang nặng và leo chậm chạp. Ngựa cũng chở những túi nặng buộc trên yên.

- Nếu cần thiết chúng ta có thể cắt dây vứt bỏ đi, - Pila nói. - Nhưng nếu mà chúng ta giữ được thì với những cái này chúng ta có thể lập được một trại khác.

- Thế chỗ đạn dược còn lại đâu? - Rôbơc Jordan hỏi mụ khi họ buộc cái túi.

- Trong cái túi ở yên ngựa ấy.

Rôbơc Jordan cảm thấy sức nặng của chiếc ba lô, cảm thấy cái áo của anh nặng trĩu lựu đạn trong túi, chịt vào cổ, anh cảm thấy sức nặng của khẩu súng lục bên đùi, và túi quần anh phồng lên vì đựng những băng đạn của khẩu tiểu liên. Mồm anh còn dư vị của cà phê, tay phải anh cầm khẩu tiểu liên và anh lấy tay trái kéo cổ áo để nới bớt quai ba lô xiết vào vai.

- *Inglés* - Pablô nói với anh, hắn đi sát bên anh trong đêm tối.

- Cái gì thế, ông bạn?

- Những người tôi đưa về đây cho là tôi sẽ thành công vì tôi đã đưa họ đến, - Pablô nói. - Anh đừng nói gì làm họ thất vọng.

- Được, - Rôbơc Jordan nói. - Nhưng chúng ta hãy cố gắng làm cho thành công.

- Họ có năm con ngựa, *sabes?* - Pablô rụt rè nói.

- Tốt, - Rôbơc Jordan nói. - Chúng ta sẽ giữ tất cả ngựa vào cùng

một chỗ với nhau.

- Tốt. - Pablô nói rồi thôi không nói gì nữa.

Ông bạn già Pablô ơi, tôi không tin ông bạn đã hối cải hoàn toàn trên con đường đi Tacxuyt, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Không. Việc ông bạn trở lại đã đủ là một chuyện thần kỳ rồi. Tôi tin rằng suy tôn ông bạn lên làm thánh sẽ không có vấn đề gì đâu.

- Với năm người đó tôi sẽ phụ trách cái bốt dưới cũng không kém gì Xorotô, - Pablô nói. - Tôi sẽ cắt dây điện thoại rồi rút về cầu như chúng ta đã định.

Chúng ta vừa mới bàn việc đó cách đây mười phút, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Không hiểu tại sao bây giờ...

- Có thể đi đến Grêđox được, - Pablô nói. - Thật đấy, tôi đã suy nghĩ nhiều về việc đó.

Tao cho rằng chỉ cách đây mấy phút thôi, mày lại nẩy ra một ý kiến mới đấy. - Rôbơc Jordan tự nói với mình.

- Mày lại có một phát hiện khác. Nhưng đừng có tìm cách thuyết phục tao rằng tao cũng được mời dự vào đó. Không, Pablô ạ. Đừng đòi hỏi tao tin nhiều quá thế.

Từ lúc Pablô vào trong hang và nói rằng hắn có năm người, Rôbơc Jordan mỗi lúc một cảm thấy phấn chấn hơn lên. Việc Pablô quay trở lại đã phá tan cái không khí bi kịch bao trùm lên tất cả công việc đã diễn ra từ lúc tuyết rơi và vì Pablô đã quay trở lại, anh cảm thấy không phải số phận may rủi đã thay đổi, vì anh không tin ở sự may rủi, mà là cảm thấy tất cả công việc đã xoay sang chiều hướng tốt hơn và bây giờ thì có thể hành động được rồi. Trước kia anh tin chắc là thất bại, bây giờ thì anh cảm thấy niềm tin tưởng lớn dần lên trong lòng anh như một chiếc lốp được bơm hơi dần dần căng lên. Lúc đầu thì sự khác nhau rất nhỏ, mặc dầu là đã có bắt đầu rõ rệt, như khi cái bơm bắt đầu hoạt động và chiếc lốp cao su quằn quại một chút nhưng bây giờ thì cái đó đến một cách đều đặn như nước triều dâng lên hoặc như nhựa dâng bên trong thân cây cho đến khi anh bắt đầu cảm thấy là nỗi lo lắng biến đi và trở thành một niềm vui thật sự trước

giờ hành động.

Đó là năng khiếu lớn nhất mà anh có, cái tài làm cho anh thích nghi với chiến tranh; cái khả năng, không phải là không biết, mà là khinh thị mọi kết thúc xấu có thể xảy ra. Đức tính đó đã bị trách nhiệm quá nặng nề đối với mọi người hoặc sự cần thiết phải thi hành một việc gì chuẩn bị kém hay là quan niệm không rõ, huỷ diệt đi mất. Vì trong những trường hợp như thế, không thể không biết là công việc kết thúc sẽ không tốt, sẽ thất bại. Đó không phải chỉ là khả năng mình sẽ gặp nguy hiểm, cái đó có thể không cần biết đến. Anh biết rằng anh không là gì cả, và anh biết cái chết không có nghĩa lý gì cả. Anh biết điều đó rất rõ ràng. Mấy ngày vừa qua anh đã hiểu được bản thân anh, cộng với một người khác, có thể là tất cả. Nhưng trong thâm tâm, anh biết điều đó là ngoại lệ. Chúng ta đã có được cái đó rồi, - anh nghĩ - Về điều này, mình đã có nhiều may mắn. Có lẽ mình đã được như thế là vì mình đã không bao giờ đòi hỏi gì cả. Không gì có thể lấy đi được hoặc làm mất đi được điều đó. Nhưng cái đó đã hết và đã qua rồi trong buổi sáng hôm nay và bây giờ là phải làm công tác thôi.

Và này, - anh tự nhủ, - tao rất bằng lòng thấy mày đã lấy lại được một ít những gì mày đã thiếu mất một cách tệ hại trong một thời gian. Mày quả là đã quá tồi tệ đấy. Tao đã khá xấu hổ vì mày trong một thời gian. Nhưng khốn nỗi tao lại là mày. Không có cái tao nào để xét xử mày cả. Chúng ta đã lúng túng. Mày và tao, cả hai chúng ta. Bây giờ thì thôi đi. Đừng suy nghĩ như một thằng rồ nữa. Bây giờ thì chỉ còn có một thôi. Bây giờ thì mày lại khá rồi. Nhưng này, cả ngày hôm nay, mày không được nghĩ gì đến cô gái đấy. Bây giờ mày không thể làm gì được để bảo vệ cô ấy nữa, trừ việc giữ cho cô ta xa hẳn ra và việc đó thì mày đừng làm. Dựa theo những dấu hiệu mà xét thì chắc chắn là sẽ có rất nhiều ngựa. Điều tốt nhất có thể làm cho cô ta được, là làm công việc cho tốt, cho nhanh rồi rút lui; nghĩ đến cô ấy sẽ chỉ làm trở ngại thêm cho mày thôi. Cho nên đừng nghĩ đến cô ta nữa.

Sau khi đã quyết định như thế, anh chờ cho Maria cùng đi với Pila, với Rafaen và đàn ngựa lên đến nơi.

- Hi, *guapa*, - anh nói với cô trong đêm tối. - em thế nào?

- Tốt. Rôbectô ạ - cô nói.

- Em đừng lo nghĩ gì cả nhé. - anh nói với cô, rồi đổi súng sang tay trái, anh đặt tay lên vai cô.

- Em không lo nghĩ gì đâu, - cô nói.

- Mọi việc đều đã được tổ chức rất tốt. - anh bảo cô - Rafaen sẽ giữ ngựa cùng với em.

- Em muốn đi cùng với anh kia.

- Không. Em ở lại với đàn ngựa sẽ giúp ích được hơn.

- Thôi được, - cô nói. - Em sẽ ở lại đó.

Đúng lúc đó một con ngựa hí lên và từ khoảng trống bên dưới khe đá một con ngựa đáp lại, tiếng hí cất rít cao và rung lên rồi đột ngột tắt.

Rôbơc Jordan trông thấy đám ngựa mới ở phía trước trong đêm tối. Anh rảo bước đi lên và cùng với Pablô đến chỗ chúng. Mấy người kia đang đứng bên ngựa của họ.

- *Salud*, - Rôbơc Jordan nói.

- *Salud*, - họ đáp lại trong đêm tối. Anh không trông thấy mặt họ.

- Đây là đồng chí *Inglés* cùng đi với chúng ta, - Pablô nói. - Đồng chí đánh mìn.

Không ai trả lời. Có lẽ họ gật đầu trong đêm tối.

- Chúng ta đi thôi, Pablô, - một người nói. - Chẳng mấy lúc nữa chúng ta sẽ gặp trời sáng đấy.

- Anh có mang thêm lựu đạn đến không thế? - Một người khác hỏi.

- Rất nhiều, - Pablô nói. - Khi chúng ta để ngựa lại các anh sẽ lấy mà dùng.

- Thế thì đi thôi, - một người khác nói. - Chúng tôi chờ đây đã mất nửa đêm rồi.

- Hola, Pila, - một người khác nói khi Pila đi tới.

- *Qué me maten*[1], có phải Pipê đấy không? - Pila giọng khàn khàn. - Anh chàng chăn cừu, thế nào?

- Tốt, - người kia nói, - *Den tro de la gravedad*[2]

- Anh cưỡi ngựa nào thế? - Pila hỏi hắn.

- Con ngựa xám của Pablô, - anh ta nói. - Con ngựa này thật tuyệt.

- Đi thôi, - một người khác nói. - Chúng ta đi thôi. Đứng đây mà tán gẫu thật là vô ích.

- Êlixiô, - anh thế nào? - Pila nói với hắn trong lúc hắn lên ngựa.

- Thế nào cái gì? - Hắn nói một cách xẵng. - Đi thôi, bà chị, chúng ta còn có công việc phải làm. Pablô leo lên con ngựa hồng cao lớn.

- Câm cái mồm cả lại và theo tôi, - hắn nói. - Tôi sẽ dẫn các anh đến chỗ chúng ta để ngựa lại.

1. Hãy giết tôi đi (lời nguyền rủa tỏ vẻ kinh ngạc).
2. Trong phạm vi của tình hình nghiêm trọng.

CHƯƠNG XXXX

Trong lúc Rôbơc Jordan đang ngủ, trong lúc anh đang suy nghĩ kế hoạch phá cầu và trong lúc anh đang nằm với Maria thì Anđret tiến rất chậm. Trước khi tới phòng tuyến cộng hoà, anh đã đi rất nhanh và vượt qua rất nhanh phòng tuyến của bọn phát xít như một người nông dân khoẻ mạnh thông thuộc địa hình có thể đi nhanh được trong đêm tối. Nhưng một khi sang đến phòng tuyến cộng hoà thì công việc đã tiến rất chậm.

Về lý thuyết mà nói thì anh chỉ việc đưa trình tờ thông hành mà Rôbơc Jordan đã trao cho anh, có đóng dấu của cơ quan S.I.M. và bức thư cũng mang dấu đó là anh sẽ được dẫn tới nơi một cách nhanh chóng nhất. Nhưng ngay lúc đầu anh đã gặp viên chỉ huy đại đội ở phòng tuyến thứ nhất và hắn ta đã nhìn nhận nhiệm vụ của anh với thái độ nghi ngờ cú vọ và nghiêm trọng.

Anh đã theo viên chỉ huy đại đội đến ban chỉ huy tiểu đoàn. Tại đây, viên chỉ huy tiểu đoàn, trước khi có phong trào là một người thợ cạo, khi nghe báo cáo về nhiệm vụ của anh đã tỏ ra hết sức sốt sắng. Viên chỉ huy này, tên là Gômêt, rủa viên chỉ huy đại đội về sự ngu ngốc của hắn ta, vỗ vai Anđret, rót cho Anđret uống một chén rượu mạnh loại tồi rồi bảo anh rằng chính anh ta, nguyên là một người thợ cạo, xưa nay vẫn muốn trở thành một người *guerrillero*. Rồi anh ta đánh thức người chỉ huy phó của anh ta dậy, trao cho hắn quyền chỉ huy tiểu đoàn và phái người hầu cận đi đánh thức người lái xe mô tô và dẫn hắn đến cho anh ta. Đáng lẽ chỉ cần để Anđret đi cùng với người lái xe mô tô đến ban chỉ huy lữ đoàn thì Gômêt đã quyết định thân hành đưa anh đến đó cho công việc được mau chóng và Anđret

ngồi nắm chặt lấy cái yên trước mặt anh, họ rú ga, lao xuống con đường núi, xe nẩy chồm chồm trên những hố đạn đại bác, giữa hai hàng cây to. Đèn pha chiếc mô tô chiếu sáng những gốc cây quét vôi trắng và những chỗ trên thân cây đã bị róc vôi và nát vỏ vì mảnh đạn trái phá và đạn trong những cuộc chiến đấu dọc con đường này vào mùa hè đầu tiên của phong trào. Họ quặt vào một thị trấn nghỉ mát trên núi có những toà nhà mái bị phá tan, là địa điểm của ban chỉ huy lữ đoàn và Gômêt hãm xe như một tay đua mô tô rồi dựng xe vào bên tường một toà nhà. Người lính gác ngái ngủ đứng nghiêm chào trong khi Gômêt đẩy Anđret vào một căn phòng lớn, trên tường treo đầy bản đồ; một viên sĩ quan đeo một chiếc lưỡi trai xanh che mắt đang ngồi ngủ gà ngủ gật tại một cái bàn giấy có để một chiếc đèn đọc sách, hai cái máy điện thoại và một tờ *"Mundo Obrero"*[1].

Viên sĩ quan đó ngẩng đầu lên nhìn Gômêt và nói: Anh đến đây làm gì? Anh không biết điện thoại là cái gì à?"

- Tôi cần phải gặp đồng chí trung tá. - Gômêt nói.

- Đồng chí ấy đang ngủ, - viên sĩ quan nói. - Tôi đã trông thấy ánh đèn pha chiếc mô tô của anh đi trên đường từ cách xa hơn một cây số. Anh muốn làm cho chúng nó giội đại bác xuống đấy phải không?

- Gọi cho tôi đồng chí trung tá, - Gômêt nói. - Đây là một việc quan trọng.

- Tôi đã bảo anh là đồng chí ấy đang ngủ, - viên sĩ quan nói. - Thằng ăn cướp nào đi cùng với anh thế kia? - Hắn hất hàm về phía Anđret.

- Đồng chí này là một *guerrilero* ở bên kia chiến tuyến sang đây mang theo một bức thư tối khẩn cho tướng Gonzơ, người chỉ huy cuộc tấn công sẽ bắt đầu vào sáng sớm hôm nay ở bên kia Navaxêrađa, - Gômêt hết sức kích động và nghiêm chỉnh trả lời. - Yêu cầu anh hãy đánh thức đồng chí *Teniente-Corone*[2] dậy.

---

1. "Thế giới công nhân" báo của Đảng cộng sản Tây Ban Nha.
2. Trung tá.

Viên sĩ quan nhìn anh với cặp mắt nặng trĩu vì buồn ngủ, có che cái lưỡi trai bằng nhựa xanh.

- Các anh điên à, - hắn nói. - Tôi không biết tướng Gonzơ nào cả mà cũng chẳng biết cuộc tấn công nào cả. Hãy đem cái anh chàng đi săn này trở về tiểu đoàn của anh đi thôi.

- Này tôi bảo, đánh thức đồng chí *Teniente-Coronet* dậy, - Gômêt nói và Anđret nhìn thấy mồm anh ta mím chặt lại.

- Các anh cút đi! - Viên sĩ quan uể oải nói rồi quay đi.

Gômêt rút khẩu súng lục nặng kiểu Xta 9 ly trong bao ra rồi gí vào vai viên sĩ quan.

- Đánh thức đồng chí ấy dậy ngay, đồ chó phát xít - anh nói. - Đánh thức đồng chí ấy dậy không tao sẽ bắn chết mày bây giờ.

- Bình tĩnh nào, - viên sĩ quan nói. Thợ cạo các anh đến là dễ xúc động.

Anđret thấy mặt Gômêt biến sắc vì căm tức dưới ánh chiếc đèn đọc sách. Nhưng anh chỉ nói: "Đánh thức đồng chí ấy dậy".

- Lính hầu cận đâu, - viên sĩ quan gọi, giọng hách dịch, khinh bỉ.

Một người lính hiện ra ở cửa, chào rồi đi ra.

- Vợ chưa cưới của đồng chí ấy đang ở trong buồng đồng chí ấy, - viên sĩ quan nói rồi quay lại tiếp tục đọc báo. - Chắc chắn là đồng chí ấy sẽ rất vui vẻ được gặp các anh đấy.

- Chính những thằng như mày đã ngăn trở những cố gắng của mọi người để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến tranh này, - Gômêt nói với viên sĩ quan tham mưu. Viên sĩ quan không để ý gì đến Gômêt. Rồi tiếp tục đọc báo, hắn bỗng nói như nói một mình. "Tờ báo gì mà lạ thế này!".

- Thế thì tại sao mày không đọc tờ *Ét Debate*[1]? Đó mới là tờ báo của mày, - Gômêt nói với hắn và nêu tên tờ báo chủ yếu của bọn Công giáo - Bảo thủ xuất bản ở Mađrit trước phong trào.

---

1. "Tranh quân".

- Mày đừng quên rằng tao là sĩ quan cấp trên của mày và một bản báo cáo của tao về mày cũng có tác dụng đấy - viên sĩ quan nói, mắt không nhìn lên. - Tao không có đọc tờ *El Debate* bao giờ hết. Đừng có vu cáo.

- Không, mày đọc tờ A.B.C.[1] kia, - Gômêt nói. - Quân đội còn những phần tử như mày, những tên chuyên nghiệp như mày làm cho thối nát. Nhưng không phải cứ thế mãi đâu. Chúng tao bị kẹp giữa những người dốt nát và những kẻ vô liêm sỉ. Nhưng chúng tao sẽ giáo dục những người dốt nát và sẽ loại trừ những bọn vô liêm sỉ đi.

- Mày muốn nói "thanh trừ" chứ gì, - viên sĩ quan nói, mắt vẫn không nhìn lên. - Đây có đăng tin, những cuộc thanh trừ mới của các đồng chí Nga của mày đây này. Thời buổi này, chúng nó đang thanh trừ mạnh hơn cả thuốc tẩy Epxom đấy.

- Muốn dùng danh từ gì cũng được, - Gômêt tức tối nói. - Danh từ gì cũng được miễn là thanh toán xong những thằng như mày.

- Thanh toán, - viên sĩ quan nói một cách xấc xược như tự nói với mình. - Lại một danh từ mới rất ít liên quan đến tiếng Caxti[2].

- Thế thì dùng chữ bắn vậy, - Gômêt nói. - Tiếng Caxti đấy. Mày có hiểu được không?

- Hiểu chứ, nhưng ông bạn đừng kêu to thế. Ngoài đồng chí *Teniente Coronel* ra, ở ban chỉ huy lữ đoàn đây còn có những người khác đang ngủ và sự xúc động của mày làm tao chán lắm. Chính vì lý do đó mà bao giờ tao cũng tự cạo râu lấy. Tao không ưa trò chuyện nhiều đâu.

Gômêt nhìn Anđret và lắc đầu. Mặt anh ta sáng lên vì căm thù và giận dữ. Nhưng anh lắc đầu và không nói gì như là để dành tất cả những cái đó cho một thời gian nào đó sau này. Anh đã nén giữ nhiều trong suốt một năm rưỡi trời anh tiến lên địa vị chỉ huy một tiểu đoàn vùng Xiera và lúc này đồng chí trung tá mặc quần áo ngủ bước vào.

---

1. Báo của bọn phát xít Tây Ban Nha.
2. Tiếng Caxti là tiếng cổ nhất của Tây Ban Nha.

Gômêt đứng nghiêm chào.

Trung tá Miranđa là một người thấp lùn, mặt xám ngắt. Ông suốt đời ở trong quân đội và trong khi ông ta bị hỏng bộ máy tiêu hoá ở Marôc thì đồng thời ông cũng mất tình yêu của vợ mình lúc đó đang ở Madrit. Ông đã trở thành một người cộng hoà khi ông thấy rằng ông không thể ly dị vợ được (còn việc chữa bộ máy tiêu hoá cho lành thì không thành vấn đề nữa) và ông đi vào cuộc nội chiến với cấp trung tá. Ông chỉ có một tham vọng là kết thúc cuộc chiến tranh vẫn ở cấp bậc ấy ông đã chống giữ vùng Xiera khá giỏi và ông muốn người ta để mặc ông một mình bảo vệ vùng này khi bị tấn công. Trong chiến tranh ông cảm thấy khoẻ hơn, có lẽ là do việc bắt buộc phải rút bớt các món thịt đi. Ông có một số thuốc muối dự trữ rất lớn; ông có rượu uytxky để uống tối; có nhân tình hai mươi ba tuổi của ông sắp có con, và lúc này ông bước vào phòng, gật đầu chào trả Gômêt rồi chìa tay ra.

- Có việc gì mà phải đến đây thế, Gômêt, - ông hỏi rồi bảo viên sĩ quan ngồi ở bàn giấy là trưởng ban tác chiến của ông: "Pêpê, cho tôi xin một điếu thuốc lá". Gômêt đưa ông xem giấy tờ của Anđret và bức thư. Trung tá lướt nhanh qua tờ *Sal vocon luclo,* nhìn Anđret, gật đầu và mỉm cười rồi hau háu và chăm chú nhìn bức thư. Ông sờ cái dấu, lấy ngón tay trỏ mân mê rồi trao trả giấy thông hành và bức thư cho Anđret.

- Đời sống ở trong núi có gay go lắm không? - Ông hỏi.

- Không, thưa đồng chí trung tá. - Anđret nói.

- Họ có bảo cho anh biết chỗ nào là địa điểm gần nhất để tìm ra bản doanh của tướng Gonzơ không?

- Là Navaxêrađa, thưa đồng chí trung tá, - Anđret nói. - Đồng chí *Inglés* nói rằng ở vào khoảng gần Navaxêrađa đằng sau phòng tuyến về phía bên phải.

- Đồng chí *Inglés* nào? - Trung tá bình thản hỏi.

- Đồng chí *Inglés* đánh mìn ở cùng với chúng tôi.

Trung tá gật đầu. Đây lại là một sự lạ bất ngờ khác không thể cắt nghĩa được trong cuộc chiến tranh này.

"Đồng chí *Inglés* đánh mìn ở cùng với chúng tôi".

- Gômêt, đồng chí nên lấy mô tô chưa đồng chí này đi, - trung tá nói. - Viết cho họ một tờ *Salvoconducto* lời lẽ thật mạnh vào để đi đến *Estado Mayor* của tướng Gonzơ rồi đưa cho tôi ký, ông bảo viên sĩ quan đeo lưỡi trai nhựa xanh. "Pêpê hãy đánh máy tờ thông hành ấy. Chi tiết đây", ông ra hiệu cho Anđret đưa tờ thông hành của anh, và đóng hai dấu vào". Ông quay lại phía Gômêt: "Đêm nay, đồng chí cần phải có một cái gì thật mạnh mới được. Cần phải thế. Khi chuẩn bị một cuộc tấn công thì người ta cần phải thận trọng. Tôi sẽ cho đồng chí một tờ công lệnh với lời lẽ mạnh nhất". Rồi ông bảo Anđret, giọng rất trìu mến: "Đồng chí có muốn gì không? Có muốn ăn uống gì không?"

- Thưa đồng chí trung tá, - Anđret nói, - tôi không đói. Ở chỗ ban chỉ huy tôi vừa qua, người ta đã cho tôi uống rượu mạnh, uống nữa thì tôi nôn nao mất.

- Lúc đồng chí đi qua, đồng chí có thấy ở phía đối diện với mặt trận của tôi, có hoạt động hay chuyển quân gì không? - Trung tá lễ độ hỏi Anđret.

- Vẫn như bình thường, - thưa đồng chí trung tá. Yên tĩnh cả, yên tĩnh cả.

- Có phải tôi đã gặp đồng chí ở Xecxêđila cách đây chừng ba tháng không? - Trung tá hỏi.

- Vâng thưa đồng chí trung tá.

- Tôi cũng nghĩ vậy, - trung tá vỗ vai anh. - Đồng chí đi cùng với ông già Anxenmô. Ông cụ thế nào?

- Khoẻ ạ, thưa đồng chí trung tá, - Anđret nói.

- Tôi. Tôi rất vui lòng được biết vậy, - trung tá nói. Viên sĩ quan đưa cho trung tá tờ thông hành hắn đã đánh máy và ông đọc rồi ký. "Bây giờ các đồng chí cần phải đi cho nhanh", ông bảo Gômêt và

Anđret. "Phải cẩn thận với cái mô tô đấy", ông nói với Gômêt. "Cứ dùng đèn. Một chiếc mô tô thì không sợ có gì xảy ra đâu mà các đồng chí thì cần phải cẩn thận. Cho tôi gửi lời chào đồng chí đại tướng Gonzơ. Chúng tôi đã gặp nhau sau trận Pêghêrinôt". Ông bắt tay cả hai người (cho giấy tờ vào trong áo kia, rồi cài khuy áo lại", ông tiếp. "Ngồi trên mô tô gió thổi mạnh lắm đấy".

- Khi hai người đã ra khỏi, ông đi lại một cái tủ lấy ra một cái cốc và một cái chai, rót rượu uytxky rồi đổ nước lã ở một cái vò đất đặt trên sàn cạnh tường vào rượu. Rồi cầm cốc uống từng ngụm nhỏ rất thong thả, ông đứng trước tấm bản đồ lớn treo trên tường và nghiên cứu những khả năng tấn công ở phía trên Navaxêrađa.

- Tôi rất bằng lòng là Gonzơ làm việc này chứ không phải là tôi, - cuối cùng ông nói với viên sĩ quan ngồi ở bàn.

- Hắn ta không trả lời và trung tá rời mắt khỏi tấm bản đồ nhìn hắn thì thấy hắn đã ngủ, đầu gối lên tay. Trung tá đi lại bàn giấy và đẩy hai chiếc máy điện thoại sát gần lại nhau, mỗi cái chạm vào một bên đầu viên sĩ quan. Rồi ông đi lại chỗ tủ, rót thêm rượu uýtxky pha nước vào rồi quay lại chỗ bản đồ.

Anđret nắm chặt lấy cái yên của Gômêt đang ngồi quặp lấy động cơ, và cúi đầu xuống trong gió, trong khi chiếc mô tô nổ máy ầm ầm chạy trên con đường nhỏ ánh đèn sáng xuyên vào trong đêm tối. Con đường mở ra sáng rõ trước mặt với những bóng đen cao lớn của hàng cây dương liễu bên bờ, rồi trở nên mờ mờ tối và vàng khè khi con đường chạy vào đám sương mù dọc một con suối rồi lại sáng rực khi nó leo lên cao và đến những chỗ ngã tư trước mặt họ, ánh đèn pha chiếu rõ khối xám to lớn của những chiếc xe vận tải không chở gì cả đi từ trên núi xuống.

CHƯƠNG XXXXI

Trong đêm tối, Pablô dừng lại rồi xuống ngựa. Rôbơc Jordan nghe thấy tiếng sột soạt và tiếng thở nặng nề trong lúc tất cả mọi người xuống ngựa và tiếng dây buộc hàm thiếc ngựa kêu lanh canh khi một con ngựa lắc đầu. Anh ngửi thấy mùi ngựa và mùi chua chua của quần áo mặc nguyên cả lúc đi ngủ, không được giặt của những người mới đến và mùi nồng nồng ám khói của những người khác đã ngủ trong hang. Pablô đứng sát bên anh và người hắn có mùi tanh đồng của hơi rượu đã rã như mùi một đồng xu đồng ta ngậm vào mồm. Anh châm một điếu thuốc lá khum bàn tay để che ánh lửa, hít một hơi dài và nghe thấy Pablô nói rất khẽ "Pila, cầm lấy túi lựu đạn để chúng tôi buộc chân ngựa lại!".

- Aguxtin. - Rôbơc Jordan thì thầm nói, anh và cụ Anxenmô bây giờ đi với tôi đến chỗ cầu. Anh đã cầm cái túi băng đạn cho khẩu *mác-quina* đấy chứ?

- Rồi! - Aguxtin nói. - Sao lại không?

Rôbơc Jordan đi lại chỗ Pila đang tháo đồ đạc buộc trên lưng con ngựa, có Primitivô giúp cụ.

- Này, chị, - anh khẽ nói.

- Cái gì thế? - Mụ thì thầm, giọng khàn khàn, và tháo cái móc của dây đai yên ở dưới bụng ngựa.

- Chưa nghe thấy có tiếng bom rơi thì chưa được đánh bốt, chị hiểu rồi đấy chứ?

- Anh còn phải bảo tôi bao nhiêu lần nữa? - Pila nói. - Anh đâm ra lẩm cẩm như một bà già rồi đấy, *Inglés* ạ.

- Hỏi vậy để cho chắc chắn thôi, - Rôbơc Jordan nói. - Và sau khi phá xong cái bốt, chị sẽ rút về cầu và kiểm soát con đường từ trên xuống và yểm hộ sườn bên trái của tôi.

- Ngay lần đầu tiên anh vạch ra tôi đã hiểu rõ và tôi vẫn hiểu rõ. - Pila thì thầm nói với anh. - Anh đi mà chuẩn bị công việc của anh đi.

- Không ai được động đậy hay bắn một phát nào hay ném một quả lựu đạn nào trước khi có tiếng bom đấy, - Rôbơc Jordan khẽ nói.

- Đừng làm tôi khó chịu nữa Pila giận dữ thì thầm. - Tôi đã hiểu cả rồi từ lúc chúng ta ở chỗ Xordô kia.

Rôbơc Jordan đi đến chỗ Pablô đang buộc ngựa. "Tôi chỉ buộc chân những con ngựa nào hay sợ thôi". Pablô nói. "Buộc mà chỉ cần kéo dây thừng một cái là cởi ra được ngay, anh thấy không?".

- Tốt.

- Tôi sẽ bảo cô gái và gã "gipxy" biết cách làm như thế nào, - Pablô nói. - Những người mới của hắn đưa đến đang đứng chống tay vào súng của họ thành một nhóm riêng.

- Anh rõ cả rồi chứ? - Rôbơc Jordan hỏi.

- Sao lại không? - Pablô nói. - Phá cái bốt. Cắt dây điện thoại. Rút về cầu. Kiểm soát cái cầu cho đến lúc anh giật mìn.

- Và không được bắt đầu gì cả trước khi trận ném bom bắt đầu.

- Như vậy đấy.

- Thế thôi, chúc anh nhiều may mắn.

Pablô làu nhàu. Rồi hắn nói: Khi chúng tôi rút về, anh sẽ yểm hộ chúng tôi cẩn thận với khẩu *mácquina* và khẩu *mácquina* nhỏ của anh chứ, *Inglés*?".

- *De la primera*[1] - Rôbơc Jordan nói. - Việc đó là điều quan trọng trên hết thảy!

- Vậy thì, - Pablô nói, - không còn gì nữa. Nhưng lúc đó *Inglés*,

1. Trước tiên, trên hết.

anh phải thận trọng lắm đấy. Nếu không rất thận trọng thì công việc sẽ không đơn giản đâu.

- Tôi sẽ tự điều khiển khẩu *mácquina*. - Rôbơc Jordan bảo hắn.

- Anh có thạo không? Vì tôi không hề có ý muốn bị Aguxtin bắn chết mặc dầu bụng hắn chứa đầy những ý định tốt.

- Tôi có nhiều kinh nghiệm. Thật đấy. Và nếu Aguxtin sử dụng khẩu *mácquina* nào đi nữa thì tôi cũng sẽ chú ý để hắn bắn lên cao qua đầu anh. Qua đầu, qua đầu và qua đầu.

- Thế thì không con gì nữa, - Pablô nói. Rồi hắn khẽ nói như tâm sự: "Vẫn thiếu ngựa".

Thằng chó, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Hay là nó tưởng rằng mình đã không hiểu nó ngay từ đầu.

- Tôi đi bộ, - anh nói. - Ngựa nghẽo là việc của anh.

- Không. *Inglés*, sẽ có một con ngựa cho anh, - Pablô khẽ nói. - Sẽ có đủ ngựa cho tất cả chúng ta.

- Đó là việc của anh, - Rôbơc Jordan nói. - Anh không phải tính tôi vào đó. Anh có đủ đạn cho khẩu *mácquina* mới của anh không?

- Đủ, - Pablô nói. - Tất cả đạn của tên kỵ binh mang theo. Tôi chỉ bắn có bốn viên để thử thôi. Tôi đã thử ở trên núi hôm qua.

- Chúng ta đi thôi, - Rôbơc Jordan nói. - Cần phải tới đó sớm và nấp cho kín.

- Tất cả chúng ta đi thôi, - Pablô nói. - *Suerte*, *Inglés*[1].

Không hiểu cái thằng chó này đang âm mưu gì đây. - Rôbơc Jordan tự nhủ. - Nhưng mình có cảm giác là mình biết. Chậc, đó là việc của nó, không phải việc của mình. May quá, mình không biết bọn mới này.

Anh chìa tay ra và nói: "*Suerte*, Pablô và bàn tay hai người nắm chặt lấy nhau trong đêm tối. Khi chìa tay ra, Rôbơc Jordan chờ đợi sẽ

1. Chúc anh may mắn, anh người Anh ạ.

có cảm giác như khi nắm phải một con rắn hay sờ vào một người hủi. Anh chưa biết bàn tay của Pablô thế nào. Nhưng trong đêm tối, bàn tay của Pablô siết chặt lấy tay anh, nắm mạnh một cách thẳng thắn và anh siết chặt trả lại. Trong đêm tối, bàn tay của Pablô gây một ấn tượng tốt và cảm giác đó là cảm giác kỳ lạ nhất của Rôbơc Jordan buổi sáng hôm ấy. Bây giờ, chúng ta phải là đồng minh với nhau, - anh nghĩ. - Giữa đồng minh với nhau thì bao giờ cũng phải bắt tay nhiều. Không kể tặng huân chương và ôm hôn hai bên má nữa, - anh nghĩ. - May mà chúng ta không phải làm thế. Mình cho rằng mọi đồng minh nào cũng vậy. *Au fond*[1] họ bao giờ cũng ghét nhau. Nhưng tên Pablô này quả là một người kỳ dị.

- *Suerte*, Pablô, - anh nói và siết chặt bàn tay kỳ lạ, rắn rỏi và kiên quyết đó. Tôi sẽ yểm hộ anh cẩn thận. Anh không lo.

- Tôi rất hối tiếc đã lấy đồ của anh - Pablô nói. Đó là một sự sai lầm.

- Nhưng anh đã đem về những cái chúng ta cần.

- *Inglés*, tôi không giận gì anh về chuyện đánh cầu đâu, Pablô nói. Tôi thấy có thể hoàn thành việc này thắng lợi được.

- Hai người làm gì thế? Làm *maricones* đấy à? - Pila bỗng dưng nói bên cạnh hai người trong đêm tối. Anh chỉ còn thiếu có thế thôi đấy, - mụ bảo Pablô. - *Inglés*, đi đi, và hãy chấm dứt những chuyện từ biệt cho sớm kẻo tên này lại đánh cắp nốt chỗ mìn còn lại của anh đấy.

- Mụ không hiểu tôi, - Pablô nói. - Anh *Inglés* và tôi rất hiểu nhau.

- Chẳng ai hiểu anh cả. Trời cũng chịu mà mẹ anh cũng chịu, - Pila nói. - Tôi cũng chịu. Thôi đi đi, *Inglés*. Anh từ biệt cô đầu trọc của anh xong thì đi thôi. *Me cago en tu padre*[2], nhưng tôi bắt đầu nghĩ rằng anh sợ trông thấy con bò trong chuồng nó ra đấy.

- Mẹ chị, - Rôbơc Jordan nói.

- Anh chẳng bao giờ có mẹ cả, - Pila vui vẻ thì thầm. - Bây giờ

1. Thực ra, kỳ thực, nói cho cùng (tiếng Pháp).
2. Tôi ỉa vào bố anh.

thì đi thôi vì tôi rất muốn bắt đầu đi cho nó xong. Anh đi với người của anh đi, - mụ bảo Pablô. - Biết đâu được quyết tâm của họ lâu được đến bao giờ? Anh có một đôi người mà tôi chẳng thèm giành lấy đâu. Thôi, đưa họ đi đi.

Rôbơc Jordan đeo ba lô lên lưng và đi về chỗ đàn ngựa tìm Maria.

- *Guapa*, tạm biệt, - anh nói. - Anh sẽ chóng gặp lại em. Lúc này, anh có một cảm giác hư hư thực thực như là trước đây, anh đã nói câu đó hoặc như là có một đoàn tàu sắp khởi hành, đặc biệt là như có một đoàn tàu còn anh thì đang đứng ở sân ga.

- Tạm biệt Rôbectô, - cô nói. - Cẩn thận đấy, anh nhé.

- Cố nhiên rồi, - anh nói. - Anh cúi đầu xuống hôn cô và chiếc ba lô xô xuống gáy khiến trán anh đụng mạnh vào trán cô gái. Khi điều đó xảy ra, anh biết rằng nó cũng đã xảy ra trước đây rồi.

- Đừng khóc, em nhé, - anh nói lúng túng không phải chỉ vì đeo nặng.

- Em có khóc đâu, - cô nói. - Nhưng anh trở về nhanh lên nhé.

- Khi nghe thấy tiếng súng, em đừng lo. Chắc chắn sẽ có bắn nhau nhiều đấy.

- Không. Nhưng anh trở về nhanh lên nhé.

- Tạm biệt, *guapa*, - anh ngượng nghịu nói.

- *Salud*, Rôbectô.

Chưa bao giờ Rôbơc Jordan cảm thấy mình trẻ như vậy kể từ khi anh đáp xe lửa từ Rét Lôtgiơ đi xuống Bilinh rồi từ đó đáp xe lửa đi đến trường học lần đầu tiên. Anh rất sợ phải đi và không muốn ai biết rằng anh sợ và ở nhà ga, khi người lái xe nhấc chiếc hòm lên, anh bước lên bậc toa xe và bố anh đã hôn anh để từ biệt và nói: "cầu trời phù hộ cho con và cho cha trong khi chúng ta xa cách nhau". Bố anh là một người rất ngoan đạo và ông nói câu đó một cách giản dị và thành thực. Nhưng râu ông ướt và mắt ông cũng mờ đi vì xúc động và tất cả những cái đó, cả giọng cầu nguyện tha thiết và đẫm lệ, cả việc bố anh hôn

anh để từ biệt, làm anh lúng túng khiến anh bỗng dưng cảm thấy mình già hơn bố rất nhiều và thương hại bố, anh thấy không sao chịu nổi.

Sau khi tàu đã chạy, anh đứng ngoài toa xe cuối cùng và nhìn nhà ga, cái tháp nước đang nhô dần đường sắt có những thanh tà vẹt chạy ngang hình như hẹp dần lại để qui vào một điểm là chỗ nhà ga và cái tháp nước lúc này hiện ra nhỏ xíu bé tí teo, trong khi tiếng lạch xạch đều đều đưa anh đi mỗi lúc một xa.

Người gác phanh bảo anh: "Bốp này ông cụ có vẻ buồn thấy chú đi xa đấy".

- Vâng. - anh nói và chăm chú nhìn những bụi cây đan sâm chạy bên rìa đường giữa những cột dây điện thoại, nhìn ra con đường đầy bụi chạy dọc bên đường tàu. Anh tìm những con gà rừng trong bụi cây.

- Chú đi học có thấy buồn không?

- Không ạ, - anh nói và anh nói thực.

Trước đó thì có thể không thực nhưng lúc này thì là thực và chỉ lúc này thôi, lúc chia tay này anh mới lại cảm thấy mình trẻ lại như anh đã cảm thấy trước khi tàu chạy. Lúc này anh thấy mình rất trẻ và rất ngượng nghịu và anh nói lời tạm biệt vụng về như một chú bé còn đi học nói tạm biệt với một cô bạn gái ở trước cửa nhà, không biết có nên hôn cô ta hay không. Rồi anh hiểu ra rằng không phải anh lúng túng vì chuyện chia tay mà là vì sự gặp gỡ sắp tới. Chuyện tạm biệt chỉ là một phần lúng túng mà anh cảm thấy về cuộc gặp gỡ đó.

Mày lại thế rồi đấy, - anh tự bảo. Nhưng có lẽ không có ai không cảm thấy mình quá trẻ trong cái việc phải làm này. Anh không nói tên cái đó lên. Thôi nào, - anh tự nhủ. - Thôi nào. Bắt đầu một tuổi thơ ấu thứ hai bây giờ thì sớm quá.

- Tạm biệt, *guapa*, - anh nói. - Tạm biệt, thỏ con.

- Tạm biệt Rôbectô của em, - cô nói và anh đi lại chỗ Anxenmô và Aguxtin đang đứng và nói: *Vâmonos*"[1]

1. Chúng ta đi thôi.

Anxenmô khoác ba lô lên vai. Aguxtin đã đeo nặng từ khi còn ở trong hang, đứng dựa vào một thân cây, nòng khẩu súng máy thò lên trên cái túi hắn đeo.

- Tốt, - hắn nói. - *Vamonos*. Ba người bắt đầu đi xuống núi.

- *Buena suerte*[1] Đôn Rôbectô, - Fecnanđô nói, khi ba người đi theo một hàng dọc qua các hàng cây đi qua chỗ hắn. Fecnanđô đang ngồi xổm cách xa chỗ họ đi qua một chút nhưng hắn nói một cách rất trịnh trọng.

- *Buena suerie* cho cả anh nữa, Fecnanđô, - Rôbơc Jorđan nói.

- Trong mọi việc anh làm, - Aguxtin nói.

- Cám ơn Đôn Rôbectô, - Fecnanđô nói, - không để ý gì đến Aguxtin.

- *Inglés*, thằng cha này thật là kỳ quái. - Aguxtin thì thầm.

- Tôi thấy anh nói đúng đấy, - Rôbơc Jorđan trả lời - Tôi có thể giúp anh được không? Anh thồ nặng như một con ngựa ấy.

- Được thôi, - Aguxtin nói. - Này, chúng ta đã bắt đầu rồi, tôi thấy sướng quá.

- Nói khẽ chứ. - Anxenmô nói. - Từ bây giờ trở đi nên nói ít và nói khẽ chứ.

Họ đi xuống một cách thận trọng Anxenmô dẫn đầu rồi đến Aguxtin; Rôbơc Jorđan, cẩn thận đặt từng bước chân cho khỏi bị trượt, và anh cảm thấy có những lá thông khô dưới đôi giầy đế bện thừng; anh vấp phải một cái rễ cây và giơ một tay ra đằng trước chạm ngay phải mũi nòng súng lạnh của khẩu súng máy và cái bệ ba chân gập lại, rồi anh đi nghiêng người xuống dốc, giày trơn, trượt trên mặt đất trong rừng và anh lại giơ tay trái ra đằng trước sờ phải lớp vỏ sần sùi của một thân cây; trong khi anh cố kìm lại, bàn tay anh sờ phải một chỗ nhẵn, lòng bàn tay dính đầy nhựa ở chỗ thân cây bị một vết chém. Họ tụt xuống bờ dốc dựng đứng có nhiều cây tới bên chiếc cầu chỗ

1. Chúc anh nhiều may mắn.

Anxenmô và Rôbơc Jordan đã tới quan sát ngay hôm đầu.

Lúc này trong đêm tối, Anxenmô đã dừng lại cạnh một cây thông và cụ nắm lấy cổ tay Rôbơc Jordan thì thầm khẽ đến nỗi anh gần như không nghe thấy.

- Anh trông kìa. Có lửa đốt trong cái lò sưởi của nó đấy.

Có một đốm sáng bên dưới chỗ mà Rôbơc Jordan biết là nơi chiếc cầu nối liền với con đường.

- Đây là chỗ chúng ta đã nằm quan sát, - Anxenmô nói. Cụ cầm lấy tay Rôbơc Jordan kéo xuống cho sờ vào một vết rạch nhỏ, mới ở gốc một thân cây. - Tôi đã đánh dấu này trong khi anh quan sát đấy. Ở bên phải là chỗ anh định đặt khẩu *mácquina*.

- Chúng ta sẽ đặt nó ở đấy.

- Tốt.

Họ tháo ba lô đặt xuống sau những gốc thông và hai người đi theo Anxenmô đến một chỗ bằng phẳng có một bụi thông non.

- Đây- Anxenmô nói. - Đúng chỗ này.

- Từ chỗ này, lúc ban ngày, - Rôbơc Jordan ngồi xổm sau bụi thông nhỏ thì thầm bảo Aguxtin, - anh sẽ trông thấy một đoạn đường ngắn và đầu cầu.

Anh sẽ trông thấy cả chiều dài chiếc cầu và một quãng đường ngắn ở đầu cầu bên kia trước khi nó lượn quanh núi đá.

- Aguxtin không nói gì.

- Anh sẽ nằm đây trong khi chúng tôi chuẩn bị nổ mìn và anh sẽ bắn vào bất cứ cái gì từ trên xuống hoặc từ dưới lên.

- Ánh sáng kia là ở chỗ nào thế? - Aguxtin hỏi.

- Chỗ chòi gác ở đầu cầu bên này đấy, - Rôbơc Jordan thì thầm.

- Ai sẽ phụ trách bọn lính gác?

- Ông cụ và tôi, như tôi đã nói với anh rồi.

Nhưng nếu chúng tôi không giải quyết được chúng nó thì anh

phải bắn vào các chòi gác và bắn vào chúng nó nếu anh trông thấy chúng nó.

- Rõ. Anh đã nói với tôi rồi.

- Sau khi nổ mìn, khi người của Pablô từ góc kia chạy về, anh phải bắn qua đầu họ nếu bọn kia đuổi theo. Anh phải bắn thật cao trên đầu họ khi họ xuất hiện trong mọi trường hợp để cho bọn kia không tới được. Anh hiểu rồi chứ?

- Sao lại không? Anh đã nói như vậy đêm hôm qua rồi.

- Anh có hỏi gì không?

- Không. Tôi có hai cái túi. Tôi có thể lên trên kia lấy đất nhét vào, trên đó không ai trông thấy được rồi đem túi về đây.

- Nhưng không được đào đất ở đây đấy. Anh cần phải nấp thật kín cũng như chúng ta đã nấp ở trên đỉnh núi hôm qua ấy.

- Không. Tôi sẽ đổ đất vào túi trong chỗ tối. Rồi anh xem. Tôi sẽ nguỵ trang không thể trông thấy được.

- Anh rất gần đường đấy, *Sabes*. Ban ngày ở dưới, trông lên bụi cây này rất rõ.

- *Inglés*, anh đừng lo. Anh đi đâu thế?

- Tôi đi sát xuống dưới với khẩu *mácquina* nhỏ của tôi. Bây giờ ông cụ lội qua khe để chuẩn bị đánh cái chòi gác ở đầu cầu bên kia, Cái chòi quay mặt về phía ấy.

- Thôi, không còn gì nữa, - Aguxtin nói. - *Salud Inglés*. Anh có thuốc lá không?

- Anh không được hút. Chỗ này gần quá.

- Không. Chỉ để ngậm trong mồm thôi. Để sau sẽ hút.

Rôbơc Jordan đưa hộp thuốc lá của anh cho hắn và Aguxtin lấy ra ba điếu, bỏ vào chỗ vành đằng trước của cái mũ chăn bò của hắn. Hắn tháo chân cái bệ súng máy ra, mũi súng chĩa vào trong bụi thông nhỏ và bắt đầu mò mẫm mở các gói của hắn ra, xếp đặt các thứ vào chỗ hắn cần đến.

- *Nada mas*[1], - hắn nói. - Có thế thôi.

Anxenmô và Rôbơc Jordan để hắn đó và quay lại chỗ để ba lô.

- Để những cái này vào đâu tốt hơn cả nhỉ? - Rôbơc Jordan thì thầm.

- Có lẽ chỗ này. Nhưng liệu với khẩu *mácquina* nhỏ của anh, từ đây anh có thể hạ được tên lính gác không?

- Đây có phải đúng chỗ hôm nọ chúng ta nằm không?

- Đúng cái cây hôm nọ đấy, - Anxenmô nói khẽ quá đến nỗi Jordan gần như không nghe thấy và anh hiểu ra rằng ông cụ nói không động đậy môi như hôm đầu tiên. - Tôi đã lấy dao đánh dấu.

Rôbơc Jordan lại có cái cảm giác rằng tất cả những sự việc này đã xảy ra trước đây, nhưng lần này nguyên nhân là do anh đã nhắc lại một câu đã hỏi và Anxenmô cũng nhắc lại một câu đã trả lời. Với Aguxtin cũng vậy, Aguxtin đã đặt ra một câu hỏi về bọn lính gác mặc dầu hắn đã biết câu trả lời rồi.

- Chỗ này khá gần đây. Gần quá nữa là khác, - anh thì thầm. - Nhưng ánh sáng ở phía đằng sau chúng ta. Chỗ này rất tốt.

- Bây giờ tôi đi sang bên kia khe núi để sẵn sàng đứng vào vị trí ở đầu cầu bên kia, - Anxenmô nói. Rồi ông cụ tiếp: "*Inglés*, anh tha lỗi cho tôi. Để cho khỏi lầm lẫn trong trường hợp mà tôi đâm ra đần độn đi".

- Sao? - Anh hỏi rất khẽ.

- Anh nhắc lại cho tôi một lần nữa để tôi làm cho đúng.

- Khi tôi bắn thì cụ sẽ bắn. Khi diệt xong tên lính gác của cụ rồi, thì cụ đi qua cầu sang gặp tôi. Tôi sẽ chuyển các ba lô xuống đó và cụ sẽ làm theo lời tôi bảo để đặt mìn. Tôi sẽ bảo cụ mọi việc phải làm. Nếu tôi có làm sao thì cụ sẽ làm lấy theo như tôi đã bày cho cụ. Cứ thong thả mà làm cho tốt, lấy những chèn gỗ mà chèn cho thật cẩn thận và buộc lựu đạn cho thật chắc chắn.

---

1. Không còn gì nữa.

- Tôi đã rõ cả rồi, - Anxenmô nói. - Tôi đã nhớ tất cả rồi. Bây giờ tôi đi đây. *Inglés*, anh nấp cho thật kín, khi trời sáng rõ.

- Khi nào bắn, - Rôbơc Jordan nói, - thì cụ nghỉ một tí và nhằm cho kỹ. Đừng nghĩ đó là một người mà nghĩ đó là một cái bia, *deacuerdo*[1]. Đừng bắn vào cả người mà chỉ nên bắn vào một điểm. Nếu nó quay mặt về phía cụ thì bắn đúng vào giữa bụng nó. Nếu nó xây lưng lại thì bắn vào giữa lưng. Cụ nghe đây này. Khi tôi bắn, nếu nó ngồi nó sẽ đứng dậy rồi mới chạy hay nằm xuống. Lúc đó cụ bắn luôn, đừng đợi. Nhưng bắn cho thật chắc. Đến gần dưới năm mươi thước. Cụ là một nhà đi săn. Cụ sẽ không có khó khăn gì đâu.

- Tôi sẽ làm theo lệnh của anh - Anxenmô nói.

- Đúng. Tôi ra lệnh như vậy đó, - Rôbơc Jordan nói.

Hay lắm, mình lại nhớ ra mà biến cái đó thành một mệnh lệnh. - Anh nghĩ. - Điều đó sẽ giúp cho ông cụ, sẽ giảm bớt tội nguyền cho ông cụ đi. Dẫu sao mình cũng hy vọng thế, giảm bớt đi được ít nhiều. Mình đã quên khuấy mất những điều ông cụ nói hôm đầu tiên về việc giết người.

- Tôi đã ra lệnh như vậy đó, - anh nói. - Bây giờ thì cụ đi thôi.

- *Me voy*[2]. - Anxenmô nói. - Sẽ sớm gặp lại nhau, *Inglés*.

- Sẽ sớm gặp lại nhau, - Rôbơc Jordan nói.

Anh nhớ lại bố anh ở nhà ga và buổi từ biệt đẫm lệ ấy và anh không nói *Salud* hay là tạm biệt hay là chúc may mắn gì cả.

- Cụ đã lau mỡ ở nòng súng đi chưa? Anh thì thầm - Để bắn cho khỏi bị chệch.

- Đã lau ở trong hang rồi, - Anxenmô nói. - Tôi đã lấy cái thông súng lau tất cả rồi.

- Vậy thì chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau, - Rôbơc Jordan nói và ông cụ đi, chân đi giày đế bện thừng bước không một tiếng động, đi vòng

1. Đồng ý chứ.
2. Tôi đi đây.

lên thật xa qua các hàng cây.

Rôbơc Jordan nằm trên mặt đất rải đầy lá thông trong rừng và lắng tai chờ tiếng rì rào đầu tiên của những cành thông sẽ nổi lên trong gió khi trời sáng. Anh tháo băng đạn ở khẩu tiểu liên ra và thử kéo quy lát ra đằng sau rồi lại đẩy về. Anh quay khẩu súng lại, quy lát để ngỏ và trong đêm tối ghé mũi súng vào môi rồi thổi vào nòng, lưỡi anh chạm vào nòng súng thấy cái vị nhờn nhờn của mỡ. Anh đặt khẩu súng ngang trên cánh tay, ổ súng ngửa lên để cho lá thông hay rác rưởi khỏi lọt vào rồi lấy ngón tay cái ấn, tháo tất cả các viên đạn trong băng vào một chiếc khăn tay anh trải ra trước mặt. Rồi sờ từng viên đạn một trong đêm tối, xoay xoay nó trong tay, anh ấn từng viên một vào băng đạn. Lúc này băng đạn lại nặng trong tay anh và anh lại lắp nó vào khẩu tiểu liên và cảm thấy nó lách cách lắp vào chỗ. Anh nằm sấp sau một thân cây thông súng đặt ngang cánh tay và chăm chú nhìn ánh lửa bên dưới. Thỉnh thoảng anh lại không trông thấy ánh lửa và rồi anh hiểu ra rằng tên lính gác trong chòi đã đi qua trước cái lò sưởi. Rôbơc Jordan nằm đó chờ trời sáng.

CHƯƠNG XLII

Trong khi Pablô đi ngựa từ trên núi trở về hang và trong lúc cả bọn đi xuống chỗ họ để ngựa lại, Anđret đang đi nhanh trên con đường tới bản doanh của Gonzơ. Khi họ ra tới con đường cái lớn đi Navaxêrađa có những chiếc xe vận tải đang từ trên núi quay về, thì gặp một trạm kiểm soát. Nhưng khi Gômêt đưa cho người lính gác của trạm tờ thông hành của trung tá Miranđa cấp thì người lính gác bật đèn pin lên xem rồi chìa cho người lính gác khác cùng gác với anh ta và sau đó trả lại cho Gômêt và chào.

- *Siga*[1], - anh ta nói. - Các đồng chí đi. Nhưng không được bật đèn pha đấy.

Chiếc mô tô lại nổ máy và Anđret bám chặt lấy yên đằng trước và họ đi theo con đường cái lớn; Gômêt lái xe cẩn thận giữa những đoàn xe qua lại không có một chiếc xe vận tải nào bật đèn và những xe đó đang đi xuôi con đường thành một đoàn dài. Cũng có những xe vận tải chở đồ đi ngược lên và làm bụi bay mù mịt; Anđret không trông thấy bụi, chỉ cảm thấy như có một đám mây thổi vào mặt mà anh có thể cắn được.

Họ đi sát đằng sau ván hậu một chiếc xe vận tải: chiếc mô tô đi từ từ lại rồi Gômêt phóng nhanh vượt lên, rồi vượt một chiếc nữa, rồi một chiếc nữa trong khi những xe vận tải khác chạy rầm rầm lướt qua họ bên tay trái. Đằng sau họ có một chiếc xe con và chiếc xe bọp còi inh ỏi liên hồi giữa tiếng xe vận tải chạy ầm ầm và giữa đám bụi; rồi chiếc xe con bật đèn pha lên, trông rõ thấy bụi dày đặc như một đám

1. Tiếp tục đi.

mây vàng; chiếc xe vụt qua họ trong tiếng ga rú và tiếng còi như đòi hỏi, như đe doạ, như đắc thắng.

Rồi tất cả các xe vận tải phía trước mặt dừng cả lại và hai người tiếp tục đi, len lỏi vượt qua những xe cứu thương, những xe tham mưu, một chiếc xe thiết giáp, một chiếc nữa rồi một chiếc thứ ba, cả ba chiếc đều đỗ lại như những con rùa nặng nề bằng sắt, súng chĩa ra tua tủa trong đám bụi vẫn chưa tan và họ gặp một trạm kiểm soát nữa ở chỗ đã xảy ra vụ xe đâm nhau. Một chiếc xe vận tải đỗ lại, chiếc xe vận tải đi sau không trông thấy và đâm vào chiếc xe trước làm vỡ tan đít xe, vung vãi những hòm đạn cho súng loại nhẹ ra đầy đường. Một hòm đạn rơi xuống vỡ tung ra và khi Gômêt cùng Anđret đỗ lại và đẩy chiếc mô tô len lỏi qua những xe cộ đang đứng dừng cả lại để trình giấy thông hành cho trạm kiểm soát thì Anđret giẫm phải vỏ đồng của hàng ngàn viên đạn vung vãi ra mặt đường đầy bụi. Mũi chiếc xe đằng sau bị bẹp dúm. Chiếc xe vận tải đi sau chiếc xe đó chạm sát vào đuôi nó. Hơn một trăm chiếc xe dừng cả lại lổng chổng đằng sau và một viên sĩ quan đi ủng cao đang chạy dọc con đường ngược đoàn xe để bảo các người lái xe lùi lại, để có thể kéo chiếc xe bị húc ra khỏi mặt đường.

Xe nhiều quá không thể lùi lại được trừ phi viên sĩ quan xuống tận cuối đoàn xe vận tải đang nhiều thêm lên và bảo các xe đến sau dừng lại đừng nối thêm vào đoàn xe nữa. Anđret thấy ông ta vừa chạy vừa vấp, tay cầm chiếc đèn pin, mồm thì la hét, chửi rủa và trong đêm tối, các xe vận tải vẫn tiếp tục dồn đến.

Người của trạm kiểm soát không trả lại tờ thông hành. Họ có hai người, súng đeo trên lưng, tay cầm đèn pin và họ cũng đang quát tháo. Người cầm tờ thông hành trong tay, đi ngang qua đường đến chỗ một chiếc xe vận tải đi xuôi xuống, yêu cầu chiếc xe tiếp tục đi đến trạm kiểm soát gần đó để bảo họ giữ tất cả các xe vận tải lại cho đến khi nào giải quyết xong chỗ xe ùn này. Người lái xe nghe xong tiếp tục cho xe chạy. Và tay vẫn cầm tờ thông hành, người lính của trạm kiểm soát, mồm thì quát tháo lại đi đến chỗ người lái chiếc xe có đồ

đạc bị rơi vãi.

- Để đấy và đi đi, trời ơi là trời, cho người ta thanh toán cái chỗ này! - Hắn hét lên với người lái xe.

- Trục xe tôi bị gẫy rồi, - người lái xe đang cúi xuống chỗ đằng sau xe của anh ta, trả lời.

- Kệ cha cái trục của anh. Tôi bảo anh là cho xe của anh đi lên.

- Trục xe mà gẫy thì đi thế nào được. - Người lái xe nói rồi lại cúi xuống.

- Thế thì nhờ ai kéo vậy, cho xe đi lên, cho người ta dọn mẹ cái chỗ này đi.

Người lái xe lừ lừ nhìn người kiểm soát viên khi hắn chiếu đèn pin vào chỗ đằng sau xe bị vỡ tan.

- Cho xe đi lên. Cho xe đi lên - Người kiểm soát viên hét, tay vẫn cầm tờ giấy thông hành.

- Giấy của tôi, - Gômêt bảo hắn. - Giấy thông hành của tôi. Chúng tôi vội lắm.

- Cầm lấy giấy thông hành mà xéo đi! - Người kia nói và đưa giấy cho Gômêt rồi chạy qua đường để chặn một chiếc xe vận tải đang đi xuống.

- Đến ngã tư thì quay lại để kéo cái xe hỏng này, - hắn bảo người lái xe.

- Tôi được lệnh là...

- Kệ thây lệnh của anh. Anh hãy làm theo lời tôi bảo.

Người lái xe mở ga rồi đi thẳng xuôi con đường và biến mất trong đám bụi.

Khi Gômêt mở máy cho chiếc mô tô chạy vào bên tay phải của con đường lúc này đã quang, vượt qua chiếc xe bị hư hỏng, Anđrét lại bám chặt lấy yên xe và trông thấy người lính kiểm soát chặn một chiếc xe vận tải khác lại và người lái xe ngồi trên xe đang thò đầu cúi ra ngoài buồng lái để nghe.

Bây giờ họ đi thật nhanh, lao trên con đường dốc dần lên về phía núi. Mọi xe đi cùng một chiều với họ đã bị dừng cả lại ở chỗ trạm kiểm soát và chỉ có trong những chiếc xe vận tải đi xuống chạy qua liên miên bên trái họ trong khi chiếc mô tô lao nhanh lên dốc đều đều cho đến khi họ đuổi kịp đoàn xe đi lên đã đi trước xảy ra tai nạn ở chỗ trạm kiểm soát.

Họ vẫn tắt đèn, vượt quan bốn chiếc xe thiết giáp nữa rồi một đoàn xe vận tải dài chở đầy binh lính. Đám binh kính đều yên lặng trong đêm tối và lúc đầu khi họ đi qua, Anđrét chỉ cảm thấy qua đám bụi là có họ ngồi cao ngất ngưởng trên đầu anh thành những khối đen trên thân xe. Rồi một chiếc xe tham mưu khác đi đến đằng sau họ, bóp còi inh ỏi và bật đèn pha lên rồi lại tắt. Mỗi lần đèn pha bật lên, Anđrét lại trông thấy binh lính đầu đội mũ sắt, súng dựng thẳng đứng, súng máy chĩa nòng lên bầu trời đen sì, hiện rõ lên trong đêm tối rồi khi đèn pha tắt, họ lại chìm vào trong đêm tối. Mỗi lần đi sát qua một chiếc xe chở đầy lính, và đèn pha chiếc ô tô bật sáng, anh lại trông thấy mặt họ đăm chiêu và buồn rầu trong ánh sáng đột ngột loé lên. Dưới những chiếc mũ sắt, ngồi trên xe vận tải đi trong đêm tối, đi tới một cái gì đó mà chỉ biết là một cuộc tấn công, trong đêm tối mặt mỗi người đều nặng trĩu những ưu tư riêng và ánh sáng cho thấy họ có một vẻ mặt khác hẳn với vẻ mặt của họ ban ngày vì ban ngày khi họ xấu hổ không muốn để người khác trông thấy cho đến khi bom nổ và cuộc tấn công bắt đầu thì lúc đó không còn ai nghĩ đến nét mặt của mình nữa.

Lúc này Anđret vượt qua hết chiếc xe vận tải này đến chiếc xe vận tải khác, Gômêt vẫn cố đi trước được chiếc xe tham mưu chạy theo đằng sau. Anđrét không nghĩ gì cả về nét mặt của họ. "Anh chỉ nghĩ, quân đội ghê thật. Trang bị ghê thật. Cơ giới hoá ghê thật. *Vaya gente*[1]! Hãy trông họ kia. Đây là quân đội của nền cộng hoà. Hãy trông họ. Hết xe vận tải này đến xe vận tải khác. Quân phục đồng loạt. Tất cả đều đội mũ sắt. Kìa những khẩu *mácquina* trên xe, chĩa lên để bắn máy bay nào

1. Trông những người đó kia.

bay đến. Hãy trông xem quân đội của ta đã xây dựng nên!

Và chiếc mô tô vượt qua những chiếc xe vận tải màu xám, cao, chở đầy lính, những chiếc xe màu xám, hòm xe vuông, mũi xe cũng vuông và xấu xí; đoàn xe leo lên đều đều trong đám bụi và trong ánh sáng đèn pha lúc mở lúc tắt của chiếc xe tham mưu đuổi theo đằng sau: hình ngôi sao đỏ của quân đội hiện ra trong ánh sáng khi đèn pha chiếu vào ván hậu của chiếc xe, hiện ra khi ánh sáng chiếu vào sườn xe đầy bụi. Trong khi họ leo dốc đều đều vượt lên, trong khi trời đã trở nên lạnh hơn và con đường cũng bắt đầu ngoằn ngoèo, đoàn xe vận tải nặng nhọc và lạch xạch tiến lên một vài cái đã bốc khói trong ánh đèn pha và chiếc mô tô cũng chạy một cách khó nhọc. Trong khi họ leo lên, Anđret bám chặt lấy yên xe đằng trước và anh nghĩ rằng chuyến đi xe mô tô này thật là *mucho, mucho*[1].

Trước đó anh chưa đi mô tô bao giờ và lúc này khi họ đang leo lên núi giữa sự vận chuyển của tất cả những cái gì đang đi đến một cuộc tấn công và trong khi họ leo lên, anh biết rằng anh không thể quay trở lại kịp dự trận đánh bốt được nữa. Trong cái sự đi lại hỗn độn này, may lắm là đêm mai mới có thể trở về được. Trước đây, anh chưa bao giờ thấy một cuộc tấn công hay những công việc chuẩn bị cho một cuộc tấn công, và trong khi họ lao ngược con đường, anh ngạc nhiên phấn khởi trước sự to lớn và hùng mạnh của quân đội mà chế độ cộng hoà đã xây dựng nên.

Lúc này họ đi trên một quãng đường dốc, chênh vênh chạy ngang sườn núi và quãng đường dốc đến nỗi khi gần tới đỉnh, Gômêt phải bảo Anđret xuống xe rồi cả hai cùng nhau đẩy chiếc mô tô cho qua đoạn dốc cuối cùng của con đường đèo. Ở bên tay trái, ngay sau khi qua đỉnh đèo, con đường có một chỗ vòng rộng ô tô có thể quay được và có ánh đèn nhấp nháy trước cửa một toà nhà lớn bằng đá, hiện lên lù lù, dài và đen sì trên nền trời đêm.

- Chúng ta vào đây hỏi xem bộ tư lệnh ở đâu, - Gômêt bảo Anđret

1. Tuyệt, tuyệt (Nghĩa đen: nhiều, nhiều)

và họ đẩy chiếc xe mô tô tới chỗ có hai người lính đứng gác trước cửa đóng kín của toà nhà lớn bằng đá.

Gômêt dựng chiếc mô tô vào tường. Vừa lúc đó thì cánh cửa mở, bóng một người lái xe mô tô mặc áo da, hiện lên trong ánh sáng chiếu từ trong nhà ra và người đó bước ra khỏi cửa, vai đeo một cái xà-cột, bên hông lủng lẳng một khẩu súng lục Mô-de đựng trong bao gỗ. Khi ánh sáng tắt vì cửa đã đóng lại trong bóng tối, người đó tìm chiếc xe mô tô của mình để ở bên cửa, đẩy chiếc xe cho đến khi chiếc xe nổ máy rồi rú ga lao lên đường cái.

Gômêt đến cửa nói với một người lính gác:

- Đại uý Gômêt thuộc lữ đoàn sáu mươi lăm, - anh nói. - Đồng chí có thể báo cho tôi biết chỉ huy sở của tướng Gonzơ chỉ huy sư đoàn ba mươi lăm ở đâu không?

- Không phải ở đây. - Người lính gác nói:

- Thế đây là gì?

- *Comandancia*[1].

- *Comandancia* nào?

- *Comandancia* chứ còn *comandancia* nào nữa

- *Comandancia* cái gì kia chứ?

- Anh là ai mà hỏi nhiều thế? - Người lính gác bảo Gômêt trong đêm tối.

Ở đây, trên đỉnh đèo, trời rất sáng và đầy sao; lúc này đã thoát ra khỏi chỗ bụi, Anđret có thể nhìn thấy rõ ràng trong đêm tối. Phía dưới, chỗ con đường quặt sang bên phải, anh nhìn thấy rõ bóng những chiếc xe vận tải và những chiếc ô tô con đi qua trên nền chân trời.

- Tôi là đại uý Rôgiêliô Gômêt, tiểu đoàn một, lữ đoàn sáu mươi lăm, và tôi hỏi thăm chỉ huy sở của tướng Gonzơ ở đâu. - Gômêt nói.

Người lính gác mở hé cánh cửa và gọi vào bên trong:

---

1. Ban chỉ huy.

- Gọi hộ đồng chí hạ sĩ thường trực.

Đúng lúc đó một chiếc xe tham mưu lớn ở chỗ đường rẽ đi tới rồi lượn về phía toà nhà bằng đá đến chỗ Gômêt và Anđret đang đứng chờ viên hạ sĩ thường trực. Chiếc xe đi về phía họ rồi đỗ lại ngoài cửa.

Một người to lớn, già và nặng nề, đầu đội một chiếc mũ nồi kaki rộng vành, như mũ của những người lính *chasseurs à pied*[1] của quân đội Pháp, mặc một chiếc áo choàng ngoài, xách một cái cặp đựng bản đồ và đeo một khẩu súng lục thắt xung quanh chiếc áo ngoài, từ trong phía sau xe bước ra cùng với hai người khác mặc binh phục của lữ đoàn quốc tế.

Người đó nói bằng tiếng Pháp với người lái xe bảo anh ta đánh xe vào nhà xe. Anđret không biết tiếng Pháp còn Gômêt trước kia là thợ cạo, chỉ hiểu được vài chữ.

Khi người đó đi cùng với hai sĩ quan kia vào cửa. Gômêt nhìn rõ mặt ông ta trong ánh đèn và nhận ra. Gômêt đã thấy ông ta trong các cuộc mít-tinh chính trị và thường đọc bài của ông ta viết trên tờ *Mando Obrero* dịch từ tiếng Pháp qua. Anh nhận ra cặp lông mày rậm, cặp mắt xám lờ đờ, cái cằm có thêm hai tầng cằm ở dưới và anh biết ông ta là một trong những nhân vật cách mạng lớn hiện đại của nước Pháp, đã từng cầm đầu cuộc nổi loạn của hải quân Pháp ở Hắc hải. Gômêt biết địa vị chính trị quan trọng của ông ta trong cái lữ đoàn quốc tế và biết rằng ông ta có thể biết được chỉ huy sở của Gonzơ ở đâu và có thể hướng dẫn cho anh tới đó. Gômêt không biết rằng với thời gian, với sự bất mãn, với những thất bại chua cay về chính trị cũng như về gia đình, với những tham vọng không thực hiện được, con người đó đã trở thành thế nào và hỏi han ông ta là một việc tối nguy hiểm. Vì không biết gì về những điều đó, Gômêt bước lại trước mặt ông ta, giơ nắm tay chào và nói:

- Thưa đồng chí Maxa[2], chúng tôi là những người mang một bức

1. Một loại bộ binh của quân đội Pháp (tiếng Pháp).

2. Theo một, hai tài liệu, Anđret Maxa tức là Anđret Macty, đảng viên Đảng cộng sản Pháp. Sau này, Anđret Macty đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

thư đến cho tướng Gonzơ. Đồng chi có thể chỉ cho chúng tôi đi đến chỉ huy sở của đồng chí Gonzơ được không? Đây là một việc rất khẩn cấp.

Con người cao lớn, nặng nề và già đó vươn cổ ra nhìn Gômêt, cặp mắt lờ đờ chăm chú, soi mói. Ngay tại mặt trận ở đây, dưới ánh sáng một ngọn đèn điện trần, sau khi đã đi một quãng đường trên ô- tô bỏ mui trong một đêm lạnh, mặt ông ta vẫn xám xịt, mang một vẻ tàn tạ rõ rệt. Trông mặt ông ta có vẻ như nặn bằng những vật liệu thừa tìm thấy dưới vuốt một con sư tử rất già.

- Đồng chí mang cái gì? - Ông ta hỏi Gômêt, nói bằng tiếng Tây Ban Nha với giọng miền Catalônhơ rất nặng. Mắt ông ta liếc nhìn Anđret, lướt qua anh rồi quay lại nhìn Gômêt.

- Thưa đồng chí Maxa, một bức thư để đem tới chỉ huy sở của tướng Gonzơ.

- Thư từ đâu gửi đến, đồng chí?

- Từ hậu phương phòng tuyến phát xít - Gômêt nói.

Anđret Maxa chìa tay ra cầm lấy bức thư và các giấy tờ khác. Ông ta liếc qua rồi bỏ vào túi.

- Bắt giữ hai tên này lại, - ông ta bảo viên hạ sĩ thường trực. - Khám chúng nó và khi nào tôi cho gọi thì đồng chí dẫn chúng nó đến cho tôi.

Với bức thư bỏ trong túi. Maxa đi vào trong toà nhà lớn bằng đá.

Bên ngoài, trong phòng gác, lính gác khám Gômêt và Anđret.

- Ông ấy làm sao thế? - Gômêt hỏi một người lính gác.

- *Estáloco*[1] - người gác nói. - Lão ta điên đấy.

- Không. Ông ta là một nhân vật chính trị rất quan trọng - Gômêt nói. - Ông ta là tổng chỉnh uỷ các lữ đoàn quốc tế kia mà?

- *Apesar de eso, estáloco*[2], - viên hạ sĩ thường trực nói. - Gì đi nữa thì vẫn là điên. Các anh làm gì ở đằng sau phòng tuyến phát xít thế?

---

1. Hắn điên đấy.
2. Dẫu sao thì cũng là điên.

- Đồng chí này là du kích ở đó, - Gômêt bảo hắn trong khi hắn khám. - Đồng chí ấy mang một bức thư về cho tướng Gonzơ. Giữ cẩn thận giấy tờ của tôi đấy. Giữ cẩn thận, chỗ tiền này và viên đạn buộc ở cái dây này. Viên đạn đó lấy ở vết thương đầu tiên của tôi ở Goađêrama đấy.

- Không lo! - Viên hạ sĩ nói. - Mọi thứ sẽ cất cả vào trong ngăn kéo này. Tại sao các anh không hỏi tôi tướng Gonzơ ở đâu?

- Chúng tôi cũng định thế. Tôi hỏi người lính gác và hắn gọi anh.

- Nhưng vừa lúc đó thì cái lão điên kia đến và các anh đã hỏi lão ta. Không ai nên hỏi lão ta cái gì cả. Lão ta điên đấy. Ông Gonzơ nhà anh ở cách đây ba cây số, ngược con đường này, và về bên phải, chỗ núi đá trong rừng.

- Anh có thể để cho chúng tôi đi đến đấy bây giờ được không?

- Không được. Tôi sẽ mất đầu. Tôi phải dẫn anh đến cho lão điên. Với lại, lão ta còn giữ bức thư của anh kia mà.

- Anh có thể nói lại cho ai biết được không?

- Được, - viên hạ sĩ nói - Tôi sẽ nói cho đồng chí nào có trách nhiệm mà tôi trông thấy đầu tiên, cho đồng chí ấy biết. Ai cũng biết là lão ta điên mà.

- Trước kia tôi vẫn cho ông ta là một nhân vật vĩ đại, - Gômêt nói. - Một vinh quang của nước Pháp.

- Lão ta có thể là vinh quang và đủ mọi thứ, - viên hạ sĩ nói và đặt tay lên vai Anđret. - Nhưng lão ta điên như một con rệp. Lão ta có cái chứng điên thích bắn người.

- Bắn thật ư?

- *Como lo oyes*[1] - viên hạ sĩ nói. - Lão già này giết người còn nhiều hơn cả bệnh dịch hạch. *Mata más que la Pesle bubonica*[2]. Nhưng lão không giết bọn phát xít như chúng ta giết đâu. *Qué va*[3]

1. Như anh nghe thấy nói đấy.
2. Giết nhiều hơn cả bệnh dịch hạch.
3. Thôi đi.

không đùa đâu. *Ma ta bichos raros*[1]. Lão chỉ giết những của lạ thôi: bọn trôtkit, bọn ăn nói hoang mang. Toàn các loại lạ kiểu cả.

Anđret chẳng hiểu gì hết.

- Khi còn ở Etxcôrian, chúng tôi đã bắn chết cho lão ta không biết bao nhiêu là người, - viên hạ sĩ nói. - Bao giờ cũng là chúng tôi cung cấp người cho tiểu đội hành hình. Binh lính của lữ đoàn quốc tế không muốn bắn người của họ. Đặc biệt là người Pháp. Để tránh lôi thôi, bao giờ chúng tôi cũng phải làm việc đó. Chúng tôi đã bắn những người thuộc nhiều nước khác nhau. Đủ các loại. *Tiene mania de fusilar gente*[2]. Toàn là vì những vấn đề chính trị cả. Lão ta điên thật đấy. *Purifica más que el Salvarsán*[3]. Lão ta tẩy mạnh hơn cả thuốc tẩy Xanvacxan.

- Nhưng mà anh sẽ nói cho một đồng chí nào biết về cái thư đó chứ?

- Được rồi, ông bạn. Chắc chắn là tôi sẽ nói. Tôi biết tất cả mọi người trong hai lữ đoàn này. Ai cũng phải qua đây. Tôi còn biết hết cả những người Nga nữa, tuy rằng họ có ít người nói được tiếng Tây Ban Nha. Chúng tôi sẽ không để cho lão điên này bắn hết người Tây Ban Nha đâu.

- Nhưng còn bức thư.

- Cả bức thư nữa. Đồng chí không lo. Chúng tôi đã biết cách đối phó với lão điên này rồi. Lão chỉ nguy hiểm đối với người nước lão thôi. Bây giờ thì chúng tôi hiểu lão lắm.

- Dẫn hai tên tù binh vào đây? - Tiếng Anđret Maxa vọng ra.

- *Quereis echar un irago*[4]? - Viên hạ sĩ hỏi. - Các anh có muốn uống cái gì không?

- Sao lại không?

---

1. Nó giết những vật lạ.
2. Lão ta có cái tật thích bắn người.
3. Lão ta tẩy trừ mạnh hơn cả thuốc tẩy Xanvacxan.
4. Các anh có muốn uống cái gì không?

Viên hạ sĩ lấy trong tủ ra một chai rượu hồi và cả Gômêt lẫn Anđret đều uống. Viên hạ sĩ cũng uống. Hắn lấy tay chùi mồm.

- *Vámonos*[1] - hắn nói.

Họ ra khỏi phòng gác, trong mồm, trong bụng và trong tim còn nóng hổi vì ngụm rượu hồi vừa nuốt xong. Họ đi qua phòng đợi rồi vào căn phòng nơi Maxa đang ngồi sau một cái bàn dài tấm bản đồ trải ra trước mặt, tay cầm một cái bút chì xanh đỏ, làm ra vẻ một ông tướng chỉ huy. Đối với Anđret, đây chỉ là thêm một chuyện nữa mà thôi. Đêm nay anh đã gặp nhiều chuyện rồi. Và bao giờ thì cũng có nhiều chuyện. Nếu giấy tờ hợp lệ và bụng mình trong sạch thì không sợ nguy hiểm gì cả. Rồi sau họ sẽ thả mình ra và mình lại tiếp tục đi. Nhưng anh *Inglés* bảo là phải đi nhanh. Anđret biết rằng mình sẽ không trở về kịp trận đánh cầu nhưng anh và Gômêt có một bức thư cần phải đưa và lão già ngồi ở bàn kia đã bỏ thư vào túi.

- Đứng đấy, - Maxa nói, không buồn ngẩng đầu lên nhìn.

- Thưa đồng chí Maxa, - Gômêt nói to, rượu hồi đã làm tăng thêm sự giận dữ của anh. - Đêm nay chúng tôi đã một lần bị sự dốt nát của bọn vô chính phủ ngăn trở. Rồi lại bị sự lười nhác của một tên phát xít quan liêu ngăn trở. Và bây giờ thì lại bị sự đa nghi của một đồng chí cộng sản...

- Im cái mồm, - Maxa nói, không nhìn lên. - Đây không phải là một cuộc mít-tinh.

- Đồng chí Maxa, đây là một việc tối khẩn cấp. - Gômêt nói. - Tối quan trọng.

Viên hạ sĩ và người lính cùng đi theo dõi câu chuyện một cách rất chăm chú như thể họ đang xem một vở kịch mà họ đã xem nhiều lần nhưng vẫn còn thưởng thức được những đoạn hay.

- Cái gì cũng khẩn cấp cả, - Maxa nói. - Cái gì cũng quan trọng cả. - Rồi ông ta nhìn lên, tay cầm cái bút chì. - Làm sao các anh lại

1. Chúng ta đi thôi.

biết đồng chí Gonzơ ở đây? Các anh có hiểu là trước một cuộc tấn công mà đi hỏi dò để tìm cá nhân một vị tướng là một sự việc nghiêm trọng như thế nào không? Làm sao mà các anh biết được có vị tướng ấy ở đây?

- *Tu*[1], anh nói cho đồng chí ấy rõ đi, - Gômêt bảo Anđret.

- Thưa đồng chí đại tướng, - Anđret nói. Anđret Maxa không đính chính sự nhầm lẫn của anh về cấp bậc, - Người ta đã đưa cho tôi cái gói này ở bên kia mặt trận...

- Ở bên kia mặt trận à? - Maxa nói. - Phải, tôi đã nghe thấy nói anh từ chiến tuyến của bọn phát xít tới.

- Tôi nhận cái gói này, thưa đồng chí đại tướng, của một đồng chí *Inglés* tên là Rôbectô, đồng chí này đến chỗ chúng tôi để đánh mìn phá một cái cầu. Đồng chí hiểu chưa ạ?

- Anh cứ tiếp tục câu chuyện đi, - Maxa nói và dùng chữ "câu chuyện" như ta nói một sự dối trá, một sự giả mạo hay là một sự bịa đặt.

- Vâng, thưa đồng chí đại tướng, đồng chí *Inglés* bảo tôi mang thật nhanh cái gói đó đến đưa cho tướng Gonzơ. Tướng Gonzơ đang chuẩn bị một cuộc tấn công ở vùng núi này vào sáng hôm nay và chúng tôi chỉ yêu cầu có một điều là bây giờ cho đưa cái gói đó đến cho tướng Gonzơ thật nhanh nếu đồng chí đại tướng đồng ý.

Maxa lại lắc đầu. Ông nhìn Anđret nhưng không trông thấy anh.

Gonzơ à, - ông nghĩ, - vừa vui mừng vừa kinh hoàng lẫn lộn, như một người cảm thấy khi nghe tin kẻ thù trong công việc buôn bán của mình đã bị chết trong một tai nạn ô-tô đặc biệt khủng khiếp hoặc một người mà ta ghét nhưng không hề bao giờ ngờ vực lòng ngay thẳng đã phạm vào tội giả mạo. Ra tên Gonzơ này cũng là một thằng trong bọn chúng! Ra tên Gonzơ hiển nhiên có liên lạc với bọn phát xít. Gonzơ mà ông đã biết gần hai mươi năm nay. Gonzơ người đã cùng với Lucat bắt được đoàn tàu chở vàng mùa đông năm ấy tại Xibêri, Gonzơ người

1. Anh, mày.

đã chiến đấu chống bọn Konsac và ở Ba Lan, ở vùng Côcazơ, ở Trung Quốc và ở đây từ ngày mùng một tháng mười. Nhưng nó đã thân với Tukasepxki. Phải, thân cả với Vôrôsilôp nữa. Nhưng nó cũng đã thân với Tukasepxki. Và ai nữa? Tất nhiên là ở đây nó còn thân với Kackôp, và Lucat. Nhưng mà tất cả bọn Hunggari đều là những tên hay có nhiều âm mưu lắm. Nó ghét Gan Gonzơ, ghét Gan. Phải nhớ lấy điều đó. Phải ghi lại điểm đó. Gonzơ xưa nay vẫn ghét Gan. Nhưng lại nâng đỡ Putzơ. Phải nhớ lấy điều đó. Và Đuyvan là tham mưu trưởng của nó. Phải xem cái đó có ý nghĩa gì. Mình, đã nghe thấy nó bảo Côpích là một thằng ngu. Thế là rõ. Cái đó có thật. Và bây giờ lại có bức thư này từ phòng tuyến phát xít gửi đến. Chỉ có chặt bỏ những cành thối này thì cây mới lành mạnh và lớn lên được. Chỗ thối có xuất hiện ra thì mới trừ bỏ đi được. Nhưng trong số tất cả mọi người thì lại chính là Gonzơ. Chính Gonzơ lại là một trong những tên phản bội. Ông đã biết là không thể tin ai được. Không tin được một ai. Không bao giờ. Cả vợ ông. Cả anh em ruột. Cả đến đồng chí thân nhất của ông. Không thể tin được một ai. Không bao giờ. - Dẫn chúng nó đi. - ông bảo những người gác. - Canh gác chúng nó cho cẩn thận.

Viên hạ sĩ nhìn người lính. Trò của Maxa lần này diễn ra êm ả quá.

- Đồng chí Maxa, - Gômêt nói. - Đồng chí đừng điên thế. Đồng chí hãy nghe tôi, một đồng chí và một sĩ quan trung thực. Đây là một bức thư cần phải đưa đến nơi. Đồng chí này đã vượt qua phòng tuyến của bọn phát xít để đem thư này đến cho đồng chí Gonzơ.

- Dẫn chúng nó đi, - Maxa bảo người lính gác; lúc này giọng ông trở nên hiền từ. Ông thương hại, coi họ như những con người, nếu phải thủ tiêu họ là một việc cần thiết. Nhưng câu chuyện bi đát của Gonzơ làm cho lòng ông nặng trĩu. Lại chính là Gonzơ, - ông nghĩ, - ông sẽ đưa cái thư liên lạc của bọn phát xít ngay lập tức cho Vaclôp. Không, tốt hơn là ông sẽ đem đến cho chính Gonzơ và xem xét hắn trong lúc hắn nhận bức thư này. Ông sẽ làm như thế. Nếu Gonzơ cũng là một tên trong bọn chúng nó thì liệu còn có thể tin Vaclôp được không? Không. Đây là một việc cần phải rất thận trọng.

Andret quay lại phía Gômet:

- Anh cho là ông ta sẽ không gửi bức thư đi ư? - Anh hỏi, không thể tin là thật được.

- Anh không thấy hay sao? - Gômet nói.

- *Me cago en su puta madre!*[1] - Andret nói. - *Esta loco*[2].

- Đúng, - Gômet nói. - Lão ta điên. Ông điên rồi! Nghe chưa! Điên rồi! - Anh hét vào mặt Maxa. Lúc này Maxa lại cầm bút chì xanh đỏ cúi xuống tấm bản đồ. "Ông có nghe thấy tôi không, đồ sát nhân điên rồ kia".

- Dẫn chúng nó đi, - Maxa bảo những người lính gác - Chúng nó bị loạn óc vì cái tội lớn của chúng nó rồi.

Đó là một câu nói mà viên hạ sĩ nhận ra. Hắn đã từng nghe thấy Maxa nói trước đây.

- Đồ sát nhân điên rồ! - Gômet hét lên.

- *Hijo de la gian puta*[3] - Andret bảo Maxa. - *Loco*[4].

Sự ngu xuẩn của con người đó làm anh nổi giận. Nếu nó là một thằng điên thì phải cách cổ nó đi như một thằng điên chứ. Hay lấy lại bức thư ở trong túi nó. Trời tru đất diệt cái thằng điên này. Cơn giận nặng nề của người Tây Ban Nha đang trào lên làm anh mất cả cái bình tĩnh và vui tính thường có. Chỉ thiếu chút nữa nó sẽ làm cho anh trở nên mù quáng.

Maxa, mắt nhìn vào bản đồ, buồn rầu lắc đầu trong khi những người gác đưa Gômet và Andret ra ngoài. Những người gác lấy làm thích thú khi nghe thấy Maxa bị chửi rủa nhưng nói chung họ thất vọng về cái trò hôm nay. Họ đã được chứng kiến những trò hay hơn nhiều. Andret Maxa không để ý đến lời chửi rủa của hai người. Biết bao nhiêu người cuối cùng đã chửi rủa ông. "Ông bao giờ cũng thành

1. Tao ỉa vào mẹ nó là một con đĩ (tiếng chửi).
2. Nó điên.
3. Con con đĩ rạc (chửi).
4. Điên.

thật thương hại họ thực sự như những con người. Ông vẫn luôn luôn tự nhủ với mình điều đó là một trong những tư tưởng chân thật cuối cùng ông ta đã có và còn giữ lại được.

Ông ngồi đó, râu và mắt tập trung cả vào chiếc bản đồ, chiếc bản đồ mà thực ra ông không bao giờ hiểu hết, với những nét vẽ màu nâu của những đường viền tinh vi và cùng chung một trung tâm điểm như một mạng nhện. Theo những đường viền đó, ông có thể phân biệt được các điểm và thung lũng nhưng ông không bao giờ thực sự hiểu được tại sao cái này lại là một cao điểm, cái kia lại là một thung lũng. Nhưng tại Bộ tổng tham mưu, do chế độ uỷ viên chính trị, nhân danh Tổng chính uỷ các lữ đoàn quốc tế, ông có quyền can thiệp, nên ông thường lấy ngón tay trỏ vào một điểm nào đó, có khoanh tròn bằng một nét vẽ nhỏ, màu nâu, có đánh số giữa những vệt xanh của rừng, có những nét vạch ngang trỏ những con đường chạy dọc những con sông ngoằn ngoèo, và nói: "Đây. Đây là điểm yếu".

Gan và Côpich là những nhà hoạt động chính trị có nhiều tham vọng, sẽ đồng ý và sau đó, những con người không bao giờ được trông thấy tấm bản đồ nhưng được nghe nói về số ngọn đồi đó trước khi rời khỏi căn cứ xuất phát và được trỏ cho trông thấy những chỗ đất đào trên ngọn đồi ấy, nhưng người đó sẽ leo lên sườn đồi để tìm thấy cái chết hoặc sẽ bị những khẩu súng máy đặt trong các bụi cây Ô liu chặn lại và không bao giờ lên được tới nơi. Hoặc ở những mặt trận khác, họ có thể dễ dàng leo lên tới nơi nhưng cũng chẳng thấy hơn trước được thêm cái gì cả. Nhưng khi Maxa đặt ngón tay lên chiếc bản đồ tại ban tham mưu của Gonzơ thì những bắp thịt ở quai hàm của vị tướng đầu có nhiều sẹo, mặt trắng đó cứng lại và ông nghĩ, - Andret Maxa, tao sẽ bắn chết mày trước khi để mày thò cái ngón tay xám xịt, thối tha của mày vào một chiếc bản đồ của tao. Mày đáng bị nguyền rủa muôn đời vì mày cứ can thiệp vào những việc mày không biết gì cả, làm chết mất biết bao nhiêu là người... Mày cứ việc nghi ngờ xúi giục, can thiệp tố cáo và tàn sát ở nơi khác đi nhưng mày hãy để yên ban tham mưu của tao.

Nhưng đáng lẽ nói thế thì Gonzơ lại chỉ ngả người ra đằng sau, lánh xa cái khối thịt đang cúi xuống, cái ngón tay đang chỉ trỏ, cặp mắt xám lờ đờ, bộ ria màu bạc xám và hơi thở nặng mùi, rồi nói: "Vâng, đồng chí Maxa. Tôi đã thấy cái điểm của đồng chí. Tuy nhiên, điểm đó chọn không đúng và tôi không đồng ý. Đồng chí có thể vượt qua đầu tôi mà làm, nếu đồng chí muốn. Vâng, đồng chí có thể nêu lên thành một vấn đề Đảng như đồng chí nói. Nhưng tôi không đồng ý".

Và lúc này Anđret Maxa ngồi làm việc với tấm bản đồ của ông trên cái bàn trơ trọi với ánh sáng gay gắt của một bóng đèn điện không có gì che treo trên đầu, chiếc mũ nồi rộng vành kéo về phía trước để che mắt và chiếu theo bản sao lệnh tấn công, ông chậm chạp, thận trọng và khó nhọc tìm trên bản đồ để đánh dấu lại như một viên sĩ quan trẻ tuổi làm bài ở một trường sĩ quan tham mưu. Ông đã đi vào chiến tranh. Trong đầu óc của ông, ông đang chỉ huy quân đội, ông có quyền can thiệp và ông cho quyền đó có nghĩa là chỉ huy. Và vì thế ông ngồi đó với bức thư của Rôbơc Jordan gửi cho Gonzơ bỏ trong túi, còn Gômêt và Anđret thì đợi ở ngoài phòng gác và Rôbơc Jordan thì nằm ở trong rừng bên trên chiếc cầu.

Thực ra cũng không có gì là chắc chắn nếu kết quả công tác của Anđret khác đi, nếu anh và Gômêt được tiếp tục đi không bị Anđret Maxa ngăn trở. Ở ngoài mặt trận không một ai có đủ thẩm quyền để bãi bỏ một cuộc tấn công. Guồng máy đã chạy từ lâu rồi, bây giờ không thể bỗng chốc hãm lại được nữa. Trong mọi trận tác chiến dù qui mô gì đi nữa, vẫn có một sức ỳ lớn. Nhưng một khi sức ì đó được khắc phục và sự chuyển động đã bắt đầu rồi thì dừng nó lại cũng khó khăn như khởi động được nó.

Nhưng đêm hôm đó, ông già đội mũ nồi kéo về đằng trước còn đang ngồi ở bàn với tấm bản đồ thì cửa mở và nhà báo Nga Kackôp bước vào cùng với hai người Nga khác mặc thường phục khoác áo da và đội mũ cát két. Viên hạ sĩ thường trực ngần ngừ đóng cửa lại. Kackôp là người có trách nhiệm đầu tiên hắn đã liên lạc được.

- Tavaritsơ[1] Maxa, - Kackôp nói với cái giọng lè nhè khinh bỉ một cách lễ độ của anh và mỉm cười để lộ ra bộ răng sún.

Maxa đứng dậy...

- Tavaritsơ Kackôp, - ông nói.

- Đồng chí đang chuẩn bị cuộc tấn công đấy ư? - Kackôp hất hàm về phía chiếc bản đồ, nói một cách hỗn xược.

- Tôi đang nghiên cứu, - Maxa trả lời.

- Đồng chí phụ trách cuộc tấn công ả? Hay là Gonzơ? - Kackôp nhẹ nhàng hỏi.

- Tôi chỉ là một chính uỷ, như đồng chí đã biết, - Maxa bảo.

- Không. - Kackôp nói. - Đồng chí khiêm tốn quá. Đồng chí thực sự là một vị tướng. Đồng chí có cả bản đồ, có cả ống dòm quân sự. Nhưng, đồng chí Maxa này, có phải trước kia đồng chí đã có lần là thuỷ sư đô đốc phải không?

- Tôi là pháo thủ, - Maxa nói.

Đó là một điều nói dối. Thực ra khi nổ ra cuộc nổi loạn, ông ta là trưởng kho. Nhưng bây giờ thì ông luôn luôn cho rằng mình trước đây là một pháo thủ.

- A! Tôi cứ tưởng khi đó đồng chí là một trưởng kho! - Kackôp nói. - Tôi ghi nhớ sự việc bao giờ cũng sai. Đó là đặc điểm của nhà báo đấy!

Hai người Nga kia không tham gia vào câu chuyện. Cả hai nhìn qua vai Maxa vào chiếc bản đồ và thỉnh thoảng lại nhận xét với nhau bằng tiếng của họ. Maxa và Kackôp sau câu chào đầu tiên, nói với nhau bằng tiếng Pháp.

- Không nên đưa những sự việc sai lên báo *Pravda!* - Maxa nói.

Ông nói xẵng giọng để tự củng cố tinh thần. Kackôp luôn luôn châm chọc ông. Chữ Pháp là *dégonfler*[2]. Kackôp làm ông khó chịu và

1. Đồng chí.
2. Xì hơi.

phải giữ miếng. Khi Kackôp đã nói, thì thật đã khó mà nhớ ra được tầm quan trọng của việc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Pháp đã cử ông, Anđret Maxa, tới đây; cũng khó mà nhớ ra được rằng ông là bất khả xâm phạm. Kackôp luôn luôn có vẻ đụng chạm đến ông một cách nhẹ nhàng như thế và muốn đụng chạm đến ông bất cứ lúc nào cũng được. Lúc này Kackôp nói: "Tôi thường vẫn chữa lại trước khi gửi bài về cho báo *Pravda*. Trên báo *Pravda* thì tôi hoàn toàn chính xác. Này, đồng chí Maxa, đồng chí có nghe thấy nói gì về một bức thư của một nhóm *partizan* của chúng ta hoạt động về phía Xêgôvia gửi cho Gonzơ không? Ở đó có một đồng chí người Mỹ tên là Jordan mà chúng tôi cần được biết tin. Có báo cáo rằng sau phòng tuyến của bọn phát xít có đánh nhau. Có thể đồng chí đó có gởi thư cho Gonzơ.

- Một người Mỹ à? - Maxa hỏi. - Anđret nói là một anh chàng *Inglés*[1] kia mà. À ra là như thế. Ra ông đã lầm. Nhưng mà tại sao những thằng ngu ngốc đó lại đến hỏi ông?

- Vâng - Kackôp nhìn Maxa một cách khinh bỉ. - Một đồng chí Mỹ trẻ tuổi trình độ chính trị còn non nhưng rất am hiểu người Tây Ban Nha và có nhiều thành tích chiến đấu du kích cừ. Thôi, đồng chí Maxa, đồng chí đưa cho tôi bức thư. Nó bị giữ lại đã khá lâu rồi đó.

- Thư nào? - Maxa hỏi.

Đó là một câu hỏi rất ngu xuẩn và ông biết thế. Nhưng ông không thể nhanh chóng thừa nhận rằng mình đã sai lầm như vậy được và ông hỏi thế để đẩy lùi cái giờ phút nhục nhã lại.

- Bức thư của đồng chí Jordan gởi cho Gonzơ ở trong túi áo đồng chí ấy! - Kackôp nói qua hàm răng sún.

Anđrê Maxa thò tay vào túi và đặt bức thư lên bàn. Ông nhìn trừng trừng vào mắt Kackôp. Được rồi. Ông sai và bây giờ ông không thể làm gì được nhưng ông sẽ không chịu nhục.

- Cả giấy thông hành nữa! - Kackôp nhẹ nhàng nói. Maxa đặt tờ

1. Người Anh.

giấy thông hành bên cạnh bức thư.

- Đồng chí hạ sĩ, - Kackôp gọi bằng tiếng Tây Ban Nha.

Viên hạ sĩ mở cửa vào. Hắn liếc nhanh nhìn Anđret Maxa; ông ta trừng mắt nhìn lại như một con lợn lòi già bị chó săn đuổi dồn đến chỗ cùng. Mặt Maxa không lộ ra một vẻ sợ hãi hay sỉ nhục nào. Ông chỉ thấy tức giận và ông chỉ tạm thời bị bí thế. Ông biết rằng những con chó này không thể nào cắn ông được.

- Đưa những cái này cho hai đồng chí ở trong phòng gác và dẫn họ đến chỉ huy sở của tướng Gonzơ. - Kackôp nói. - Đã chậm quá rồi đấy.

Viên hạ sĩ đi ra và Maxa nhìn theo rồi nhìn Kackôp.

- Tavarilsơ Maxa! - Kackôp nói. - Tôi sẽ để ý nghiên cứu xem đồng chí bất khả xâm phạm đến mức nào.

Maxa nhìn thẳng vào mặt Kackôp và không nói gì cả.

- Và đồng chí cũng đừng giở trò gì với viên hạ sĩ đây - Kackôp nói tiếp. - Không phải viên hạ sĩ đâu. Tôi gặp hai người kia ở trong phòng gác và họ đã nói chuyện với tôi (đó là một điều nói dối). Tôi mong rằng mọi người bao giờ cũng sẽ nói chuyện với tôi (điều này thì thật, tuy rằng chính viên hạ sĩ đã nói).

Kackôp vẫn tin tưởng rằng thái độ dễ gần gũi của anh có thể đem lại những điều tốt và tin tưởng rằng những sự can thiệp nhằm một mục đích có thể có tác dụng cảm hoá con người. Đó là điều duy nhất của Kackôp không bao giờ giễu cợt.

- Đồng chí biết không, khi tôi ở Liên Xô, người ta đã viết thư cho tôi về toà báo *Pravda* khi có một việc bất công xảy ra ở một thành phố tại Adechaijăng. Đồng chí có biết chuyện đó không? Họ bảo: "Kackôp sẽ giúp chúng ta".

Anđret Maxa nhìn Kackôp mặt không lộ một vẻ gì ngoài sự giận dữ và căm ghét. Trong đầu óc ông lúc này không có một ý nghĩ gì khác ngoài ý nghĩ Kackôp đã làm một việc chống lại ông. Được rồi, Kackôp có thế lực và có tất cả mọi thứ nhưng hãy coi chừng.

- Đây là một việc khác, - Kackôp nói tiếp, - nhưng cũng vẫn là cùng một nguyên tắc đó thôi. Đồng chí Maxa, tôi sẽ nghiên cứu xem đồng chí bất khả xâm phạm đến mức nào. Tôi rất muốn biết liệu có thể đổi tên cái nhà máy chế tạo máy kéo đó được không?

Anđret Maxa không nhìn Kackôp nữa và lại nhìn xuống tấm bản đồ.

- Anh bạn trẻ Jordan nói gì thế? - Kackôp hỏi Maxa.

- Tôi không đọc, - Anđret Maxa nói. - *Et maintenant fiche moi ta paix*[1], đồng chí Kackôp.

- Tôi, - Kackôp nói. - Tôi xin để đồng chí ngồi lại với những công việc quân sự của đồng chí.

Kackôp bước ra khỏi phòng và đi lại phòng gác. Anđret và Gômêt đã đi khỏi và Kackôp đứng đó một lúc, nhìn lên con đường và những đỉnh núi xa xa đang hiện ra trong ánh sáng đầu tiên màu xám của buổi sáng. Chúng ta phải lên đó ngay Kackôp nghĩ. - Bây giờ thì sắp sửa rồi.

Anđret và Gômêt lại phóng mô tô trên đường và trời đang sáng dần. Lúc này, Anđret lại nắm chặt lấy phía sau cái yên đằng trước trong lúc chiếc mô tô leo lên con đường có nhiều chỗ ngoặt vòng vèo, trong màn sương mù mờ mờ xám rải ra trên đỉnh đèo; anh cảm thấy chiếc mô tô phóng nhanh dưới người anh, rồi rít lên và dừng lại. Hai người đứng bên chiếc xe mô tô trên một đoạn đường dài, dốc và ở trong rừng, bên trái họ, có những chiếc xe tăng che kín bằng cành thông. Nơi đây, khắp cánh rừng đều có quân đội, Anđret trông thấy những người vác những đòn cáng dài trên vai. Ở bên phải ba chiếc xe tham mưu đỗ dưới cây, cách xa đường cái có những cành cây dựng ở bên xe và những cành thông khác che trên mui.

Gômêt đẩy chiếc mô tô lại gần một trong ba chiếc xe đó. Anh dựng xe vào một cây thông rồi nói với người lái xe đang ngồi bên cạnh xe, lưng dựa vào một gốc cây.

---

1. Và bây giờ thì yêu cầu anh để cho tôi yên (tiếng Pháp).

- Tôi sẽ đưa đồng chí đến đó, người lái xe nói. - Cho cái mô tô của đồng chí vào chỗ khuất rồi lấy những cái này mà che đi. Hắn chỉ vào một đống cành cây đã chặt sẵn.

Mặt trời đã lấp ló qua những cành thông cao, Anđret và Gômêt đi theo người lái xe, tên là Vixentê, luồn qua các cây thông, vượt qua con đường, lên một chỗ dốc đến cửa một cái hầm, từ nóc hầm có những đường dây điện thoại chạy lên phía sườn núi cây mọc um tùm. Họ đứng ở ngoài trong khi người lái xe vào và Anđret khâm phục ngắm nhìn kiến trúc của cái hầm trông chỉ như một cái lỗ ở sườn núi, không có đất vun bừa bãi xung quanh nhưng từ cửa nhìn vào thì thấy vừa sâu vừa rộng, người ở trong đi lại tự nhiên không cần phải cúi đầu, dưới mái hầm có những phiến gỗ lớn chống đỡ.

Vixentê, người lái xe đi ra.

- Đồng chí ấy ở trên kia chỗ quân ta đang rải ra để chuẩn bị tấn công, - hắn nói. - Tôi đã đưa cho đồng chí tham mưu trưởng của đồng chí đó rồi. Đồng chí ấy đã ký nhận. Đây.

Hắn đưa cho Gômêt chiếc phong bì ký nhận Gômêt đưa lại cho Anđret: anh nhìn chiếc phong bì rồi bỏ vào trong áo.

- Tên đồng chí ký nhận là gì? - Anh hỏi.

- Đuyvan, - Vixentê nói.

- Tốt! - Anđret nói. - Đồng chí đó là một trong số ba người tôi có thể trao thư được.

- Chúng ta có cần phải đợi trả lời không? - Gômêt hỏi Anđret.

- Có lẽ nên chờ thì hơn. Tuy rằng có trời biết là tôi sẽ tìm thấy đồng chí *Inglés* và các anh em khác sau trận đánh cầu ở đâu cho được.

- Lại đây với tôi, - Vixentê nói. - Chờ đồng chí đại tướng trở về. Tôi sẽ lấy cà-phê cho anh. Hẳn là anh đói.

- Chà những chiếc xe tăng. - Gômêt bảo anh.

Họ đi qua những chiếc xe tăng sơn màu đất bùn, có cành cây che kín, mỗi chiếc xe có hai vệt hằn sâu trên đám lá thông vạch rõ chỗ

những chiếc xe đó đã rẽ từ trên đường xuống. Những khẩu súng 15 ly trên xe tăng chĩa ngang thò ra trong đám cành cây và những người lái xe tăng, những người điều khiển súng mặc áo da và đội mũ đội ngồi dựa lưng vào gốc cây hoặc nằm ngủ trên mặt đất.

- Đây là lực lượng dự bị, - Vixentê nói. Cả bộ đội kia cũng là lực lượng dự bị. Anh em mở đầu cuộc tấn công đã ở cả trên kia rồi.

- Nhiều quá, - Anđret nói

- Phải, - Vixentê nói. - Cả một sư đoàn đấy.

Trong hầm, Đuy van cầm bức thư đã mở cửa Rôbơc Jordan trong tay trái, liếc nhìn chiếc đồng hồ cũng đeo ở cổ tay trái, đọc lại bức thư lần thứ tư, mỗi lần đọc xong ông lại thấy mồ hôi ở nách chảy ròng ròng xuống mạng sườn. Ông nói vào máy điện thoại: "Cho tôi vị trí Xêgôvia vậy. Đồng chí đó đi rồi à? Cho tôi vị trí Avila".

Ông tiếp tục gọi điện thoại. Chẳng ăn thua gì. Ông đã hỏi cả hai lữ đoàn. Gonzơ đã đi lên kiểm tra công việc chuẩn bị cho cuộc tấn công và đang đi đến một đài quan sát. Ông gọi đài quan sát nhưng Gonzơ không có đấy.

- Cho tôi đội phi cơ một, - Đuvan nói.

Ông đột nhiên quyết định lãnh lấy tất cả trách nhiệm.

Ông sẽ lãnh lấy trách nhiệm ra lệnh ngừng tất cả lại. Tốt hơn là ngừng tất cả lại. Không thể tung quân ra đánh một trận bất ngờ vào một kẻ địch đang chờ đợi cuộc tấn công đó. Không thể làm thế được. Như thế chỉ là nướng quân mà thôi. Không thể được. Không được làm thế. Dù sao đi chăng nữa họ có thể bắn ông nếu họ muốn. Ông sẽ gọi thẳng đến trường bay và ra lệnh bãi bỏ cuộc ném bom. Nhưng nếu đây chỉ là một cuộc tấn công để cầm chân địch thì sao? Giả thử như ta chỉ có nhiệm vụ thu hút tất cả những vũ khí và quân đội này của chúng nó đến đây thì sao? Giả thử là nhằm mục đích như vậy? Không bao giờ ai lại bảo cho ta biết rằng đây là một cuộc tấn công để dụ địch khi ta chỉ huy cuộc tấn công đó.

- Thôi không gọi đội phi cơ một nữa, - ông bảo người giữ điện đài. - Cho tôi đài quan sát của lữ đoàn 69.

Ông vẫn còn đang gọi thì nghe những tiếng đầu tiên của máy bay.

Đúng lúc đó ông liên lạc được với đài quan sát.

- Tôi đây? - Gonzơ điềm tĩnh nói.

Ông đang ngồi tựa lưng vào bao cát, chân chống vào một hòn đá, một điếu thuốc lá trễ trên môi dưới và trong khi nói, ông nhìn lên qua vai mình. Ông đang nhìn những chiếc phi cơ bay từng tốp ba chiếc một, màu trắng bạc, bay ầm ầm trên trời, từ phía sườn núi đằng xa bay tới, từ nơi những tia nắng đầu tiên của ban mai đang rực sáng. Ông nhìn những chiếc phi cơ bay tới, đẹp và sáng loáng trong ánh mặt trời. Ông trông thấy đôi vòng sáng ở chỗ mặt trời chiếu vào cánh quạt trong lúc phi cơ bay tới.

- Phải, - ông nói vào máy điện thoại bằng tiếng Pháp vì Đuyvan đang nói ở đầu dây bên kia. - "Nous sommes foutus. Oui. Com me toujours. Oui. C'est dômmage. Oui[1]. Thật đáng tiếc là thư đến chậm quá.

Mắt ông đầy vẻ tự hào nhìn đoàn phi cơ bay tới. Bây giờ ông đã trông thấy rõ những dấu hiệu màu đỏ trên cánh và ông nhìn theo những chiếc phi cơ đang rầm rộ, oai vệ, đều đều tiến lên. Đúng và phải như thế. Đây là những phi cơ của chúng ta. Chúng đã được trục lên tàu thuỷ, đưa từ Hắc Hải qua eo biển Macmara, qua eo biển Đacđanen, qua Địa Trung Hải tới đây, và tới nơi đã được trìu mến hạ xuống ở Alicantê, lắp lại một cách khéo léo rồi đem ra thử thấy hoàn hảo và lúc này chúng đang bay một cách rất chính xác, thành hình những chữ V chặt chẽ và rõ nét. Chúng bay cao và loang loáng màu bạc trong ánh mặt trời buổi sáng để tới phá tan những đỉnh núi kia và làm nổ tung núi lên, để cho chúng ta có thể tiến qua được.

Gonzơ biết rằng một khi những chiếc phi cơ đó đã bay qua trên đầu và tiếp tục bay đi thì bom sẽ rơi, trông như những con cá heo trên

1. Chúng ta hỏng rồi. Phải, Như mọi lần. Phải. Thật đáng tiếc. Phải (tiếng Pháp).

không. Và khi đó, những đỉnh núi sẽ nổ tung lên thành những đám mây rồi biến mất trong một đám mây lớn mù mịt. Rồi xe tăng sẽ ầm ầm bò lên hai sườn núi kia, theo sau là hai lữ đoàn của ông. Và nếu đây là một sự bất ngờ thì họ sẽ có thể tiếp tục tiến, xuống bên kia sườn núi, tiếp tục leo lên, vượt qua, dừng lại, quét sạch và phải giải quyết nhiều thứ, làm nhiều việc một cách thông minh với sự trợ lực của xe tăng chạy đi chạy lại bắn yểm hộ, còn những xe tăng khác thì đưa những đội quân tấn công tiến lên nữa, vượt lên, vượt qua, thọc sâu vào nữa. Mọi việc sẽ diễn ra như thế đó nếu không có sự phản bội và nếu tất cả đều đã làm tròn nhiệm vụ.

Có hai đỉnh núi kia, có những xe tăng tiến lên, và có hai lữ đoàn thiện chiến của ông sẵn sàng tiến ra khỏi rừng và bây giờ phi cơ đã tới. Mọi việc ông phải làm ông đã làm đúng.

Nhưng trong lúc nhìn phi cơ, lúc này đã tới gần đỉnh đầu, ông thấy nôn nao vì nghe đọc thư của Jordan qua điện thoại, ông biết rằng ở trên hai đỉnh núi kia không có một ai cả. Có lẽ chúng nó đã rút cả xuống mé dưới một chút trong những chiến hào hẹp để tránh mảnh bom hoặc chúng đã nấp vào trong rừng cây và khi phi cơ ném bom đã bay qua chúng sẽ trở lại đỉnh núi, với súng máy, súng liên thanh và súng bắn xe tăng, theo lời Rôbơc Jordan, đã được chuyển qua con đường lên tới đó. Và thế là sẽ lại thêm một cuộc tàn sát nữa. Nhưng đoàn phi cơ lúc này bay tới, tiếng vang động inh tai, và bay theo kế hoạch đã ấn định. Gonzơ ngẩng lên nhìn theo rồi nói vào máy điện thoại: "Không. *Rien à faire, Rien, Faut pas penser, Faut accepter*"[1].

Gonzơ nhìn theo đoàn phi cơ với cặp mắt kiên quyết và đầy tự hào của ông; ông biết sự việc đáng lẽ có thể như thế nào và thực tế sẽ xảy ra như thế nào. Và hãnh diện về sự việc đáng lẽ có thể như thế nào, tin tưởng ở sự việc đáng lẽ có thể như thế nào, dù cho nó không bao giờ được như thế, ông nói: *"Bon. Nous ferons notre petit possible*[2].

1. Không thể làm gì được. Không. Không nên nghĩ. Phải chịu thôi (tiếng Pháp)
2. Được. Chúng ta sẽ cố gắng làm hết sức nhỏ mọn của chúng ta (tiếng Pháp).

Rồi bỏ ống nói xuống.

Nhưng Đuyvan không nghe thấy. Ngồi ở bàn, tay cầm ống nghe, ông chỉ nghe thấy tiếng phi cơ bay ầm ầm và lúc này ông nghĩ, có lẽ lần này - hãy nghe phi cơ bay tới kia - có lẽ phi cơ ném bom lần này sẽ ném bom nổ tung tất cả chúng nó lên, có lẽ chúng ta sẽ chọc thủng được phòng tuyến của chúng nó, có lẽ ông sẽ có được lực lượng dự bị mà ông đã yêu cầu, có lẽ là như thế, có lẽ là lần này chăng. Hãy bay đi. Hãy bay tới đi. Bay tới đi. Tiếng phi cơ bay ầm ầm đến nỗi ông không còn nghe thấy ông đang nghĩ gì nữa.

CHƯƠNG XLIII

Rôbơc Jordan nằm sau thân một cây thông trên sườn núi, bên trên con đường và chiếc cầu và trông trời dần sáng. Anh vốn yêu cái giờ này của một ngày và lúc này anh đang chờ đón giờ phút đó, trong lòng cũng cảm thấy một màu xam xám như chính anh là một bộ phận của ánh sáng đang từ từ sáng dần lên trước khi mặt trời mọc, khi những vật có hình khối tối sầm lại và không gian bừng sáng và những ánh sáng ban đêm vàng đi rồi mờ dần khi bình minh tới. Những thân cây thông ở bên dưới lúc này đã rõ nét và sáng lên dưới đám sương mù. Người anh ướt đẫm sương; mặt đất trong rừng êm dịu và anh cảm thấy sự êm dịu của những lá thông màu nâu rung dưới khuỷu tay anh. Phía dưới, qua màn sương mù mỏng mảnh bốc từ lòng suối lên, anh nhìn thấy cái khung sắt của chiếc cầu thẳng suốt và cứng rắn, bắc qua khe, mỗi đầu có một chòi gác bằng gỗ. Nhưng trong khi anh nhìn thì kiến trúc của chiếc cầu trông vẫn mong manh như mạng nhện trong màn sương mù lơ lửng trến suối.

Lúc này anh đã trông thấy tên lính gác đứng trong chòi, khoác một chiếc áo chăn, đầu đội mũ sắt, đang cúi xuống sưởi tay trên cái thùng ét-xăng có đục lỗ dùng làm lò sưởi. Rôbơc Jordan nghe thấy tiếng suối chảy trong khe đá xa tít bên dưới và anh nhìn thấy một làn khói nhẹ từ chòi gác bay lên.

Anh xem đồng hồ và nghĩ, không biết Anđret có tới được chỗ Gonzơ không? Nếu chúng ta sắp sửa phải phá cầu thì mình muốn thở rất chậm và làm cho thời gian chậm lại, để cảm thấy điều đó. Liệu hắn có tới được không? Anđret ấy ư? Và nếu tới được thì họ có hoãn lại không? Và nếu họ có đủ thời giờ để hoãn lại thì sao? *Qué va*, đừng lo.

Họ sẽ hoãn hoặc là không hoãn. Không thể có quyết định nào khác và chỉ một lát nữa là mình sẽ biết thôi. Giả thử như cuộc tấn công thắng lợi. Gonzơ nói rằng có thể thắng lợi được. Có khả năng thắng lợi. Cho xe tăng của ta tiến xuống con đường này, quân ta từ bên phải chọc qua, tiến xuống và vượt qua La Granja là toàn bộ bên trái của dãy núi này bị bao vây. Tại sao không bao giờ ta nghĩ là chiến thắng sẽ như thế nào? Ta ở vào thế phòng ngự lâu quá rồi cho nên không nghĩ đến được điều đó. Cố nhiên. Nhưng đó là trước đây, trước khi tất cả những thứ kia đã đi lên ngược con đường này. Trước khi có những máy bay kia tới. Đừng có ngớ ngẩn. Nhưng phải nhớ điều này: chừng nào chúng ta có thể giữ được chúng nó ở đây chúng ta còn chôn chân được bọn phát xít. Chúng nó sẽ không thể đánh một nước nào khác được trước khi chúng thanh toán xong chúng ta và chúng sẽ không bao giờ thanh toán nổi chúng ta. Giá mà người Pháp giúp được đôi chút chỉ cần họ để ngỏ biên giới thôi, và giá mà được máy bay của Mỹ thì chúng sẽ không bao giờ xong được với chúng ta. Không bao giờ, ngay dù cho chúng ta không có gì đi chăng nữa. Nhân dân Tây Ban Nha, - nếu được trang bị tốt sẽ chiến đấu mãi mãi.

Không, có lẽ trong rất nhiều năm, không nên chờ đợi thắng lợi ở đây. Đây chỉ là một cuộc tấn công để cầm chân địch thôi. Không nên có ảo tưởng gì về điều đó lúc này. Giả thử hôm nay chúng ta chọc thủng được phòng tuyến địch thì sao? Đây là cuộc tấn công lớn đầu tiên của chúng ta. Hãy nhìn nhận cho đúng mức. Nhưng nếu chúng ta chọc thủng được thì sao? Đừng bốc - anh tự nhủ. - Hãy nhớ lại những gì đã đi lên qua con đường này. Về mặt đó thì ta đã làm tất cả những gì có thể làm được. Đáng lẽ chúng ta phải có những điện đài có làn sóng ngắn xách tay được mới phải. Với thời gian, rồi thì chúng ta sẽ có. Nhưng bây giờ chưa có, bây giờ thì mày chỉ có việc chờ và làm những việc mày cần phải làm thôi.

Hôm nay chỉ là một ngày trong tất cả mọi ngày khác. Nhưng những gì sẽ có thể xảy ra được trong tất cả những ngày khác là tuỳ thuộc vào công việc mày làm ngày hôm nay. Suốt một năm nay, vẫn

là như thế. Đã bao lần như thế rồi. Tất cả cuộc chiến tranh này là như thế. Mới sáng sớm ra mà mày đã có vẻ trịnh trọng, - anh tự bảo. - Hãy nhìn xem cái gì đang đến kia.

Anh trông thấy hai người khoác áo chăn, đội mũ sắt từ chỗ ngoặt của con đường đi ra, tiến về phía cầu, súng khoác trên vai. Một đứa dừng lại ở đầu cầu bên kia và tiến vào trong chòi gác. Đứa kia đi qua cầu, bước rất chậm chạp và nặng nề. Nó dừng lại ở trên cầu khạc nhổ xuống khe rồi lại chậm chạp đi đến đầu cầu bên này. Nó trao đổi một vài câu với tên lính gác rồi tên này đi qua cầu trở về đầu cầu bên kia. Tên lính gác vừa được thay, đi nhanh hơn tên kia (vì nó về uống cà-phê, Rôbơc Jordan nghĩ) nhưng tên đó cũng khạc nhổ xuống khe.

Không hiểu có phải đó là một sự mê tín không? - Rôbơc Jordan nghĩ. - Mình cũng sẽ phải nhổ một cái xuống khe mới được. Nếu lúc đó mình có thể nhổ được. Không. Cái đó không thể là một thứ thuốc mạnh. Vô tác dụng. Mình cần phải chứng minh rằng cái đó là vô tác dụng trước khi mình ra đó.

Tên lính gác mới đã đi vào trong chòi và ngồi xuống. Khẩu súng của nó có cắm lưỡi lê dựng ở bên vách. Rôbơc Jordan lấy ống dòm trong túi áo ra và xoay ống kính cho đến khi đầu cầu hiện lên rõ nét và rõ màu kim khi sơn xám. Rồi anh chiếu về phía chòi gác.

Tên lính gác ngồi dựa vào vách. Chiếc mũ của nó treo trên một cái móc và mặt nó hiện ra rất rõ. Rôbơc Jordan nhận ra đó là tên đã đứng gác cách đây hai hôm vào buổi chiều. Nó vẫn đội chiếc mũ sợi đan ấy. Và nó không cạo râu. Má nó hóp lại và gò má nhô lên. Cặp lông mày rậm giao nhau ở giữa. Nó có vẻ buồn ngủ và Rôbơc Jordan đang nhìn thì nó ngáp. Rồi nó lấy ra túi đựng thuốc lá, một gói giấy và cuộn một điếu thuốc. Nó định bật một cái bật lửa nhưng không cháy và cuối cùng bỏ bật lửa vào túi, đi lại chỗ lò sưởi, cúi xuống, thò tay vào trong lò lấy ra một cục than, hất hất trong lòng bàn tay, miệng thì thổi vào cục than, rồi châm điếu thuốc lá và vứt cục than vào lò.

Qua chiếc ống dòm kiểu Zaizơ chiếu to lên tám lần, Rôbơc Jordan nhìn kỹ bộ mặt của tên lính gác đang ngồi dựa lưng vào vách

chòi gác, rít thuốc lá. Rồi anh đặt ống dòm xuống, xếp nó lại và bỏ vào túi

Mình sẽ không nhìn nó nữa, - anh tự bảo.

Anh nằm đó, nhìn con đường và cố không nghĩ ngợi gì. Một con sóc kêu choèn choẹt trên một cây thông bên dưới và Rôbơc Jordan ngắm nhìn con sóc đang bò xuống trên thân cây; đến giữa chừng nó dừng lại quay đầu nhìn lên chỗ người đang nhìn nó. Anh trông thấy mắt con sóc, nhỏ và sáng và nhìn đuôi nó đang vẫy. Rồi con sóc đi sang một cây khác và đi trên mặt đất, nó nhảy những bước dài với cặp chân nhỏ xíu và cái đuôi dài quá khổ. Đến gốc cây nó quay lại nhìn Rôbơc Jordan rồi leo lên thân cây và biến mất. Và Rôbơc Jordan lại nghe thấy tiếng con sóc kêu choen choét trên một cành thông cao và anh nhìn nó nằm dài dọc cành thông, đuôi ngoe nguẩy.

Rôbơc Jordan lại nhìn xuống chòi gác qua các cây thông. Anh muốn có được con sóc bỏ vào trong túi. Anh muốn có được bất cứ cái gì anh có thể sờ thấy được. Anh cọ khuỷu tay vào lá thông nhưng cái đó không đúng là như thế. Không ai có thể biết được khi làm như vậy, người ta có thể cảm thấy đơn độc đến chừng nào. Nhưng mình thì mình biết. Mình hy vọng rằng thỏ con sẽ thoát và được yên lành. Chấm dứt ngay đi thôi. Phải, dĩ nhiên. Nhưng mình có quyền hy vọng và mình hy vọng như thế. Hy vọng rằng sẽ phá cầu được tốt và cô ta sẽ thoát được. Đúng. Tất nhiên. Chỉ có thế thôi. Bây giờ mình chỉ muốn có thế thôi.

Lúc này anh nằm đó không nhìn con đường và cái chòi gác nữa và nhìn ra ngọn núi xa xa. Đừng có nghĩ ngợi gì cả, - anh tự nhủ. - Anh yên lặng nằm đó và nhìn trời sáng dần. Một buổi sáng sớm đẹp của mùa hè và lúc này vào cuối tháng năm, trời sáng rất mau. Một lần có một tên cưỡi mô tô, mặc áo da, đầu đội mũ da, một khẩu tiểu liên để trong bao bên chân trái, đi qua cầu rồi ngược con đường đi lên. Lại một lần một chiếc xe cứu thương đi qua cầu, chạy qua bên dưới anh rồi ngược con đường đi lên. Nhưng chỉ có thế thôi. Anh ngửi thấy mùi nhựa thông và nghe thấy tiếng suối chảy. Lúc này cái cầu đã hiện ra

rõ và đẹp trong ánh sáng buổi sớm. Anh nằm đó sau cây thông, khẩu tiểu liên đặt ngang trên cánh tay và không nhìn cái chòi gác nữa cho đến lúc, sau một thời gian lâu tưởng chừng như cái đó sẽ không bao giờ tới, tưởng chừng như không có gì có thể xảy ra được vào một buổi sáng cuối tháng năm đẹp trời như thế này, anh bỗng nghe thấy tiếng bom dồn dập nổ ình ình.

Nghe thấy tiếng bom nổ, tiếng nổ đầu tiên, trước khi tiếng vang từ dãy núi ầm ầm dội lại. Rôbơc Jordan hít một hơi dài rồi nhấc khẩu tiểu liên lên. Cánh tay trái anh cứng đờ dưới sức nặng của khẩu súng và ngón tay anh nặng trĩu ngần ngại.

Tên lính trong chòi gác nghe thấy tiếng bom, đứng dậy. Rôbơc Jordan trông thấy nó với lấy khẩu súng, rồi bước ra ngoài chòi gác đứng nghe. Nó đứng trên đường, mặt trời chiếu vào người. Cái mũ sợi lệch về một bên đầu và mặt trời chiếu vào bộ mặt không cạo râu của nó khi nó ngẩng đầu nhìn lên trời về phía máy bay đang ném bom.

Lúc này trên đường không còn sương mù nữa và Rôbơc Jordan nhìn thấy rõ rệt tên lính đang đứng trên đường nhìn lên trời. Ánh mặt trời xuyên qua cây chiếu lên người nó sáng rõ.

Rôbơc Jordan lúc này cảm thấy mình khó thở như có một sợi dây thép bện bó chặt lấy ngực và anh tì lại khuỷu tay cho chắc, cảm thấy báng súng xù xì dưới ngón tay anh; anh đặt đầu ruồi, lúc này đã ăn thẳng với chỗ khác của thước ngắm, đúng vào giữa ngực tên lính rồi nhẹ nhàng kéo cò.

Anh thấy khẩu súng giật bần bật trơn và nhanh đập vào vai, và trên đường, tên lính, vẻ mặt kinh ngạc và đau đớn, ngã quỵ xuống, trán đập xuống đường. Khẩu súng của nó văng sang một bên, một ngón tay của nó còn móc vào vòng cò, cổ tay gập lại. Khẩu súng nằm trên đường, lưỡi lê chĩa về phía trước. Rôbơc Jordan rời mắt khỏi tên lính nằm gục ở đó, người gập đôi, và anh nhìn ra cầu và cái chòi gác ở đầu cầu bên kia. Anh không trông thấy tên lính gác kia và anh nhìn xuống sườn núi bên phải chỗ anh biết là Aguxtin đang nấp. Rồi anh nghe thấy tiếng súng của Anxenmô, tiếng nổ dội vào khe vang lại. Rồi anh lại

nghe thấy ông cụ bắn nữa.

Cùng với phát súng thứ hai, anh nghe thấy tiếng lựu đạn nổ ầm ầm từ phía chỗ ngoặt bên dưới cầu vang tới. Rồi có tiếng lựu đạn nổ phía trên đường ở bên trái. Rồi anh nghe thấy tiếng súng bắn ở phía trên đường và ở phía dưới có tiếng tặc, tặc, tặc, tặc của khẩu tiểu liên kỵ binh của Pablô xen vào giữa tiếng lựu đạn nổ. Anh trông thấy Anxenmô từ chỗ sườn núi dốc bò xuống đầu cầu bên kia và anh khoác khẩu tiểu liên lên vai, nhấc hai chiếc ba-lô nặng để ở sau những gốc thông, mỗi tay xách một cái, những cái ba-lô nặng trĩu kéo tay anh xuống tưởng chừng như đến đứt gân ở vai và anh chệnh choạng chạy từ trên sườn núi dốc xuống đường.

Vừa chạy anh vừa nghe thấy Aguxtin hét lên: "*Buena caza. Inglés, Buena caza!*[1]" và anh nghĩ: "Đi săn may mắn, tưởng bở, đi săn may mắn", và đúng lúc đó. Anh nghe thấy Anxenmô bắn ở đầu cầu bên kia tiếng súng làm cho những rầm sắt ở cầu ngân lên. Anh chạy qua chỗ tên lính gác nằm để chạy lên cầu, hai chiếc ba-lô lắc lư trong tay.

Ông cụ một tay cầm khẩu súng chạy lại phía anh. *"Sin novedad*[2]*"*. Ông cụ kêu lên. "Không có gì hỏng cả đâu. *Tuve que remartarlo*[3]. Tôi đã phải bắn thêm cho nó chết hẳn đấy".

Rôbơc Jordan quỳ xuống giữa cầu, mở ba-lô, lấy các thứ ra; anh trông thấy nước mắt Anxenmô chảy ròng ròng trên má ông cụ qua đám râu xám mọc lởm chởm.

- *Yo malê uno tambien*[4]. - anh bảo Anxenmô. - Tôi cũng đã giết chết một đứa, và anh bắt đầu về phía chỗ tên lính gác nằm gục trên đường gần đầu cầu.

- Phải, anh ạ, - Anxenmô nói. - Chúng ta cần phải giết chúng nó và chúng ta đã giết chúng nó.

---

1. Anh bạn người Anh, chúc anh đi săn may mắn. Đi săn may mắn!
2. Không có gì mới lạ cả.
3. Tôi đã phải bắn lại cho nó chết hẳn.
4. Tôi cũng đã giết chết một đứa.

Rôbơc Jordan trèo xuống gầm cầu, gầm cầu lạnh ngắt và đẫm sương dưới tay anh, anh trèo cẩn thận, cảm thấy mặt trời chiếu vào lưng và anh bám chặt vào một thanh tà vẹt cầu; anh nghe thấy tiếng nước chảy ào ào bên dưới, tiếng súng nổ, tiếng súng nổ nhiều quá ở trên đường, chỗ bốt bên trên. Lúc này mồ hôi anh chảy ròng ròng mà ở dưới cầu thì lạnh. Một cánh tay anh có xỏ một cuộn dây và ở cổ tay buộc một cái kìm.

- *Viejo*[1], cụ đưa xuống cho tôi từng gói một, - anh gọi Anxenmô.

Ông cụ nhoài người ra thành cầu, cúi xuống đưa những gói mìn dài cho Rôbơc Jordan và anh đón lấy đút vào chỗ anh đã định, buộc chặt lại, rồi chèn: *"Viejo* chèn. Đưa những cái chèn đây!". Anh ngửi thấy mùi gỗ tươi của những cái chèn mới đẽo trong lúc anh đóng những cái chèn đó cho thật chắc để giữ chặt những gói mìn vào giữa những rầm cầu.

Lúc này, trong khi anh đang làm, đang chèn, đặt, ấn, lấy dây thép buộc chặt, đầu óc chỉ nghĩ đến việc phá hoại, làm nhanh và khéo như một nhà phẫu thuật, anh vẫn nghe thấy tiếng súng nổ ở phía dưới con đường. Rồi có tiếng một quả lựu đạn nổ. Rồi một quả nữa nổ ầm lên giữa tiếng nước chảy rào rào. Rồi phía đó trở nên yên lặng.

- Quái, - anh nghĩ. - Không biết họ có làm sao không?

Ở bốt phía trên con đường vẫn có tiếng súng bắn. Bắn quá nhiều và anh đang buộc hai quả lựu đạn sát vào nhau lên trên đống mìn đã chèn kỹ; anh cuốn dây xung quanh khắc của vỏ quả lựu đạn cho chắc rồi buộc chặt và lấy kìm xoắn dây lại. Anh sờ tay soát lại tất cả, rồi để cho chắc chắn hơn, anh đóng một cái chèn lên trên hai quả lựu đạn, chèn cả khối mìn thật chắc vào sắt cầu.

- Bây giờ sang phía bên kia, *viejo*, - anh gọi lên bảo Anxenmô và leo qua các rầm sắt dưới gầm cầu.

Anh nghĩ: như anh chàng Taczăng[2] hung hăng trong một rừng

1. Cụ già.
2. Nhân vật tưởng tượng của phim ảnh Mỹ sống ở rừng, trèo leo nhanh nhẹn như khỉ.

thép ngoằn ngoèo vậy. Và khi ra khỏi bóng tối dưới gầm cầu, bên dưới là suối chảy ào ào, anh nhìn lên và trông thấy mặt Anxenmô trong lúc ông cụ cúi xuống chuyển những gói mìn cho anh. Một bộ mặt thật là hiền hậu, anh nghĩ. - Bây giờ thì không khóc nữa rồi. Càng tốt. Thế là đã xong được một bên. Còn bên này nữa là xong. Chỗ này sẽ làm gục chiếc cầu cho mà coi. Thôi đi. Đừng có bốc. Làm đi. Làm cho nhanh và gọn như lúc nãy. Đừng có bối rối. Cứ thong thả. Đừng có cố làm nhanh quá sức của mày có thể làm được. Bây giờ thì không thể trượt được nữa rồi. Bây giờ thì không ai có thể ngăn mày làm nổ một bên được. Mày đang làm đúng cách phải làm. Chỗ này lạnh. Trời, lạnh mát như một hầm rượu mà lại không có bụi. Thường thường mình phải làm việc dưới một cái cầu bằng đá đầy rác bụi. Cái cầu này thật là đẹp như mơ vậy. Tuyệt như mơ vậy. Chỉ có ông cụ ở trên kia là ở vào một chỗ gay go thôi. Đừng có cố làm nhanh quá khả năng của mày. Ước gì tiếng súng bắn ở phía trên kia chấm dứt đi. "*Viejo*, cho tôi vài cái chèn". Mình không thích tiếng súng vẫn còn nổ ở trên kia, Pila chắc đang bị khó khăn. Có lẽ một vài thằng trong bốt đã ra được ngoài. Ra ngoài và ở phía sau, hoặc đằng sau xưởng cưa. Vẫn còn bắn. Như thế có nghĩa là trong xưởng cưa có người. Và cả chỗ mạt cưa chết tiệt ấy nữa. Những đống mạt cưa lớn. Mạt cưa để lâu và lèn chặt lại, nấp vào đằng sau mà bắn nhau rất tốt. Chắc chúng nó còn đông. Bên dưới chỗ Pablô thì yên lặng rồi. Không hiểu loạt súng thứ hai là thế nào. Chắc là có một chiếc ô-tô hay là một tên đi mô tô. Cầu trời chúng đừng có đưa xe thiết giáp hay xe tăng lên đây. Làm đi. Đặt thật nhanh vào rồi chèn lại cho chắc, buộc lại cho chặt. Mày đang run, như một mụ đàn bà ấy. Mày làm sao thế này? Mày muốn làm nhanh quá đấy. Mình đánh cuộc rằng mụ đàn bà kia ở trên đó không run. Pila ấy. Có thể là mụ cũng run. Nghe như mụ gặp khó khăn tợn. Nếu mà gặp khó khăn đến mức nào đó thì mụ cũng sẽ run thôi. Như bất cứ một ai. Anh nhoài ra và ngời lên trong ánh nắng và trong lúc anh giơ tay đón lấy những thứ Anxenmô đưa cho, đầu anh lúc này ở xa tiếng nước chảy, tiếng súng nổ lại dồn dập ở phía trên con đường và rồi lại có tiếng lựu đạn nổ. Rồi lại có thêm nhiều tiếng lựu đạn nữa nổ.

- Họ đang xung phong vào xưởng cưa rồi.

Thật là may mà mình có những cái này đóng sẵn thành gói, chứ không phải là những que mìn. Thì làm sao? Gọn hơn, có thế thôi. Tuy rằng với một cái túi vải nát đựng đầy mìn thì có lẽ nhanh hơn. Hai túi. Không. Một túi cũng đủ rồi. Giá mà còn kíp mìn và cái máy làm nổ. Cái thằng con chó ấy đã đem ném máy của mình xuống sông. Cái hộp cũ ấy với những kỷ niệm về những nơi mình đã đem nó đến. Thế mà nó đem ném xuống con sông này. Thằng Pablô chó má. Lúc này nó đang cho bọn kia một trận tơi bời ở dưới ấy. "*Viejo*, đưa thêm cho tôi mấy cái nữa".

Ông cụ làm rất khá. Ông cụ đứng ở trên đó thật là một chỗ gay go. Ông cụ đã ghê sợ việc bắn chết tên lính gác. Mình cũng thế nhưng khi ấy mình đã không nghĩ đến. Mà bây giờ mình cũng không nghĩ đến đâu. Phải làm thế thôi. Nhưng Anxenmô đã bắn nó bị thương. Mình đã từng biết những thằng bị thương. Mình cho rằng giết một người bằng một khẩu súng máy có lẽ dễ hơn. Nghĩa là dễ dàng cho người giết. Có khác hơn. Sau khi bấm cò một cái là khẩu súng tự nó làm cái việc đó. Chứ không phải ta nữa. Thôi để dành cái đó mà suy nghĩ lúc khác. Mày với cái đầu của mày. Ông bạn già Jordan ơi, mày có một cái đầu biết suy nghĩ khá đấy. Chảy đi, Jordan, chảy đi? Họ thường kêu như vậy trong trận đấu bóng khi mày được bóng. Mày có biết rằng thực ra cái con sông Jordan[1] ấy cũng không lớn hơn con suối dưới kia bao nhiêu không. Nghĩa là ở nguồn của con sông Jordan ấy. Tất cả mọi thứ khác ở nguồn gốc đều thế cả. Gầm chiếc cầu này thật là một chỗ dễ chịu. Một nơi êm ấm xa gia đình. Thôi đi, Jordan, hãy sáng lên. Đây là một việc quan trọng đấy, Jordan. Mày không hiểu ư? Quan trọng. Mỗi lúc một bớt quan trọng đi. Hãy nhìn sang phía bên kia. *Para qué*[2]? Dù thế nào đi nữa thì bây giờ mình cũng thấy rất dễ chịu. Con sông Men thế nào thì quốc gia như thế. Con sông Jordan thế nào thì người Do Thái khốn kiếp cũng như thế. Nghĩa là cái cầu đúng

1. Chơi chữ: Jordan còn là tên một con sông ở Cận đông (giữa nước Itxraen và Jordani).
2. Để làm gì

như thế. Jordan thế nào thì cái cầu như thế, và ngược lại cũng được.

- Cụ Anxenmô ơi, đưa thêm cho tôi mấy cái nữa, - anh nói. Ông cụ gật đầu. - Gần xong rồi, - Rôbơc Jordan nói. Ông cụ lại gật đầu.

Buộc xong dây vào lựu đạn, anh không còn nghe thấy tiếng súng nổ về phía trên con đường nữa. Đột nhiên anh chỉ còn làm việc trong tiếng ào ào của suối chảy. Anh nhìn xuống và thấy con suối chảy ở bên dưới qua các tảng đá sủi bọt trắng xoá rồi đổ vào một khoảng nước trong, dưới đáy là đá cuội; một chiếc chèn gỗ anh đánh rơi xuống đang quay tròn trong dòng nước. Anh đang nhìn thì một con cá hương quẫy lên bắt một con sâu làm mặt nước gợn lên thành một vòng gần chỗ chiếc chèn gỗ đang quay. Trong lúc anh lấy kìm xoắn chặt dây thép để buộc hai quả lựu đạn cho chắc, anh nhìn qua gầm cầu, thấy ánh sáng mặt trời trên sườn núi xanh xanh. Cách đây ba hôm, sườn núi còn màu nâu, - anh nghĩ.

Trong bóng tối mát lạnh dưới gậm cầu, anh nhoài người ra ánh nắng và hét vào mặt Anxenmô đang cúi xuống: "Cho tôi cuộn dây lớn".

Ông cụ đưa cuộn dây xuống.

Cẩn thận, đừng có tháo tung ra vội. Cái này sẽ kéo những cái kia. Mình muốn buộc lại thật chặt. Nhưng với cuộn dây dài này thì được rồi, - Rôbơc Jordan nghĩ và anh sờ vào cái chốt giữ cái vòng làm bật chìa lựu đạn. Anh soát lại xem những quả lựu đạn buộc nghiêng khi rút chốt có đủ chỗ cho chìa bật lên không (dây buộc chúng chạy vòng quanh dưới cái chìa), rồi anh buộc một đoạn dây vào cái vòng, nối đoạn dây đó vào sợi dây luồn qua vòng quả lựu đạn bên ngoài, tháo vài vòng của cuộn dây ra, cuốn vào quanh một chiếc xà sắt rồi đưa cuộn dây lên cho Anxenmô.

- Cụ giữ cho cẩn thận đấy, - anh nói.

Anh leo lên cầu, cầm lấy cuộn dây trong tay ông cụ rồi đi giật lùi thật nhanh, người cúi ra ngoài thành cầu, về phía tên lính gác nằm gục trên đường, vừa đi vừa tháo cuộn dây.

- Mang ba-lô lại, - anh vừa đi giật lùi vừa gọi Anxenmô.

Khi đi qua, anh cúi xuống nhặt khẩu tiểu liên khoác lên vai.

Vừa lúc đó, rời mắt khỏi cuộn dây anh đang tháo, nhìn lên, anh trông thấy tít phía trên con đường, những người ở chỗ bốt trên đang quay trở về.

Anh trông thấy có bốn người, nhưng rồi anh lại phải nhìn vào chỗ dây để cho dây khỏi rối và vướng vào thành cầu. Trong số đó không thấy có Elađiô.

Rôbơc Jordan kéo dây ra xa đầu cầu, buộc một vòng dây vào quanh cột cầu cuối cùng rồi chạy dọc con đường cho đến lúc anh dừng lại cạnh một cột cây số bằng đá. Anh cắt dây và đưa cho Anxenmô.

- *Viejo*, cụ giữ lấy, - anh nói. - Bây giờ cụ đi cùng với tôi trở lại cầu. Vừa đi vừa nhắc dây lên. Thôi để tôi làm cho.

Tới cầu anh tháo sợi dây ra khỏi chỗ buộc, bây giờ sợi dây không vướng mắc gì nữa mà chạy thẳng tới vòng lựu đạn. Anh căng thẳng sợi dây dọc chiếc cầu không còn vướng mắc vào đâu nữa rồi đưa cho Anxenmô.

- Cụ cầm dây trở lại chỗ hòn đá cao kia, - anh nói. - Cầm nhè nhẹ thôi nhưng cầm cho chắc. Đừng kéo. Khi nào cụ kéo mạnh, thật mạnh thì chiếc cầu sẽ nổ tung lên đấy, *Comprendes*[1]?

- Hiểu rồi.

- Kéo nhè nhẹ nhưng đừng để nó chùng mà có thể rối đấy. Cầm nhè nhẹ và chắc nhưng đừng kéo cho đến khi nào cần kéo thật sự. *Comprendes?*

- Hiểu rồi.

- Khi nào kéo thì cụ sẽ kéo thật mạnh. Đừng giật giật.

Trong khi nói, Rôbơc Jordan nhìn lên đường, nhìn những người còn lại của nhóm Pila. Lúc này họ đã đến gần và anh trông thấy Primitivô và Rafaen đang dìu Fecnandô. Hắn có vẻ bị thương ở bẹn vì thấy hai tay hắn ôm lấy chỗ đó trong khi hai người kia, một đã đứng

1. Hiểu không.

tuổi, một còn trai trẻ, mỗi người xốc một bên nách hắn. Chân phải hắn kéo lê trên mặt đất, cạnh giày quết lên mặt đường trong lúc họ dìu hắn đi. Pila vác ba khẩu súng đang leo lên vệ đường đi vào rừng cây. Rôbơc Jordan không trông thấy mặt mụ nhưng đầu mụ ngẩng cao và mụ đang hết sức leo lên thật nhanh.

- Thế nào? - Primitivô gọi.

- Tốt. Chúng tôi gần xong rồi, - Rôbơc Jordan hét to lên trả lời lại.

Không cần thiết phải hỏi họ sự việc đã xảy ra thế nào. Lúc anh nhìn đi chỗ khác thì ba người đã đến bên rìa đường và Fecnandô đang lắc đầu trong khi hai người kia cố dìu hắn leo lên vệ đường.

- Đưa cho tôi một khẩu súng, - Rôbơc Jordan nghe thấy Fecnandô hổn hển nói.

- Không, *hombre*. Chúng tôi sẽ lấy cho anh một con ngựa.

- Tôi lấy ngựa làm gì? - Fecnandô nói. - Tôi ở đây là tốt lắm rồi.

Rôbơc Jordan không nghe thấy câu nói tiếp sau ra sao vì anh đang nói với Anxenmô.

- Nếu có xe tăng đến thì làm nổ ngay - anh nói. - Nhưng chỉ khi nào xe tăng đi lên cầu thôi. Nếu có xe thiết giáp đến cũng làm nổ ngay. Nếu chúng nó đi lên cầu. Còn có gì khác thì Pablô sẽ chặn lại.

- Tôi sẽ không giật nổ nếu anh còn ở dưới đó.

- Đừng để ý gì đến tôi. Cứ giật cho nổ nếu cần phải làm thế. Tôi sẽ buộc nốt chiếc dây kia rồi quay lại ngay. Lúc đó chúng ta sẽ cùng giật nổ chiếc cầu.

Anh chạy ra giữa cầu.

Anxenmô trông thấy Rôbơc Jordan chạy trên cầu cuộn dây khoác ở tay, kìm buộc lủng lẳng ở cổ tay và khẩu tiểu liên khoác then vai. Cụ trông thấy anh leo xuống dưới thành cầu và mất hút. Anxenmô cầm sợi dây trong tay, trong bàn tay phải và ông cụ ngồi xổm sau cột cây số bằng đá nhìn xuống đường, nhìn ra chiếc cầu. Giữa ông cụ với cái cầu là tên lính gác lúc này nằm bẹp trên đường, như dí xuống mặt

đường nhẫn lì, với ánh mặt trời gay gắt trên đường chĩa mũi thẳng vào Anxenmô. Ông cụ nhìn qua hắn rồi nhìn dọc theo mặt cầu có bóng của thành cầu đổ xuống, rồi nhìn ra chỗ con đường quặt sang bên trái dọc theo khe núi và mất hút sau vách núi đá. Cụ nhìn sang chòi gác bên kia có ánh nắng chiếu vào và rồi sực nhớ đến cái dây trong tay, cụ quay đầu về phía Fecnanđô đang nói với Primitivô và gã "gipxy".

- Các anh cứ để tôi ở đây, - Fecnanđô nói. - Đau lắm và bên trong chảy máu rất nhiều. Lúc cử động tôi cảm thấy bên trong chảy máu rất nhiều.

- Để chúng tôi dìu anh lên, - Primitivô nói. - Anh quàng tay vào vai chúng tôi và chúng tôi sẽ đỡ chân anh.

- Vô ích, - Fecnanđô nói. - Các anh đặt tôi vào sau một tảng đá. Ở đây tôi giúp ích được cũng như ở trên kia.

- Nhưng mà rồi khi chúng ta đi thì..., Primitivô nói.

- Các anh cứ để tôi lại, - Fecnanđô nói. - Tôi bị thế này thì đi không thành vấn đề nữa đâu, như thế sẽ thừa ra được một con ngựa. Tôi ở đây tốt lắm rồi. Chắc chắn là chúng nó sắp đến rồi đấy.

- Chúng tôi có thể đưa anh lên núi được, - gã "gipxy" nói. - Rất dễ dàng.

Dĩ nhiên, hắn rất sốt ruột muốn đi khỏi chỗ này cho mau, cũng như Primitivô. Nhưng họ đã dìu Fecnanđô được đến tận đây rồi.

- Không, - Fecnanđô nói: - Tôi ở đây rất tốt. Elađiô làm sao thế?

Gã "gipxy" đưa ngón tay lên đầu để trỏ chỗ bị thủng

- Bị vào đây, - hắn nói. - Sau anh. Lúc chúng ta xung phong.

- Các anh mặc tôi, - Fecnanđô nói.

Anxenmô thấy hắn rất đau đớn. Lúc này hai tay hắn ôm lấy bẹn và ngả đầu dựa vào vệ đường, hai chân duỗi thẳng. Mặt hắn xám lại và đầy mồ hôi.

- Các anh cứ để mặc tôi, tôi xin các anh, - hắn nói. Mắt hắn nhắm lại vì đau, môi mím chặt. - Tôi ở đây tốt lắm rồi.

- Súng và đạn đây, - Primitivô nói.

- Có phải súng của tôi không? - Fecnanđô hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền.

- Không, Pila giữ súng của anh, - Primitivô nói. - Đây là súng của tôi.

- Giá có súng của tôi thì hơn, - Fecnanđô nói. - Tôi quen khẩu súng ấy hơn.

- Tôi sẽ đi lấy đem lại cho anh, - gã "gipxy" nói dối. - Anh cứ giữ lấy khẩu súng này đã, chờ tôi mang khẩu kia lại.

- Ở chỗ này là một vị trí rất tốt, - Fecnanđô nói. - Cho cả quãng đường phía trên và cả chiếc cầu.

Hắn mở mắt, quay đầu lại nhìn ra cầu rồi cơn đau lại đến, hắn lại nhắm mắt lại.

Gã "gipxy" gõ gõ vào đầu rồi hất ngón tay cái ra hiệu cho Primitivô đi.

- Rồi chúng tôi sẽ xuống tìm anh, - Primitivô nói và leo lên sườn [illegible] sau gã "gipxy" đang leo lên rất nhanh.

[illegible]ằm dựa lưng vào vệ đường. Trước mặt hắn là một hòn [illegible]ánh dấu rìa đường. Đầu hắn ở trong bóng râm [illegible] vết thương của hắn đã được băng bó lại và [illegible]n đặt khum khum trên vết thương. Chân và [illegible]goài nắng. Khẩu súng nằm bên cạnh hắn và có [illegible]g dưới ánh nắng bên cạnh khẩu súng. Một con [illegible]nhưng hắn đau quá không còn cảm thấy cái buồn [illegible]ĩa.

- Từ chỗ ngồi xổm, tay cầm sợi dây, ông cụ gọi lại. Ông [illegible] đầu dây một vòng rồi vặn lại để nắm trong tay.

- Fecnanđô! - Ông cụ lại gọi.

Fecnanđô mở mắt ra nhìn ông cụ:

- Thế nào? - Fecnanđô hỏi.

- Tốt lắm, - Anxenmô nói. - Bây giờ chỉ còn một phút nữa là chúng ta sẽ làm nổ cầu thôi.

- Tôi rất vui lòng. Cụ cần gì tôi, cứ bảo tôi, - Fecnandô nói rồi lại nhắm mắt lại và cơn đau lại dội lên.

Anxenmô quay đi nhìn ra cầu.

Ông cụ chờ đợi lúc nhìn thấy cuộn dây ném lên trên cầu và theo sau là cái đầu và bộ mặt rám nắng của anh *Inglés* leo lên thành cầu. Đồng thời ông cụ nhìn qua chiếc cầu xem có gì xuất hiện ra chỗ con đường ngoặt không. Lúc này ông cụ không thấy sợ gì cả và cả ngày hôm nay ông cụ không thấy sợ. Mọi việc xảy ra nhanh quá và bình thường quá, - ông cụ nghĩ - Mình ghét cái việc đã phải bắn chết tên lính gác và cái đó đã làm mình xúc động nhưng bây giờ thì hết rồi làm sao mà anh *Inglés* lại nói được rằng bắn một người cũng như bắn một con vật? Đi săn bao giờ mình cũng thấy khoan khoái và không có cảm giác gì là mình sai. Nhưng bắn một người thì mình có cảm giác như đánh anh em ruột của mình khi đã là người lớn cả. Mà lại còn bắn nhiều lần để giết chết nó nữa. Không, đừng nghĩ đến điều đó. Cái đó đã làm mày xúc động nhiều quá và làm cho mày khi chạy xuống cầu đã phải khóc như một mụ đàn bà vậy.

Xong rồi, - ông cụ tự nhủ - và mày có thể tìm cách mà chuộc tội đó cũng như những tội khác. Nhưng bây giờ thì mày đã được những điều mày cầu mong đêm qua khi đi qua núi trở về làng. Mày đang tham gia chiến đấu và mày không có vấn đề gì cả. Nếu sáng nay mình có chết thì cũng được.

Rồi cụ nhìn Fecnandô đang nằm dựa vào vệ đường, hai tay khum khum trên chỗ bẹn, môi tái nhợt, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở hổn hển và chậm, và cụ nghĩ, nếu mình mà có chết thì chết làm sao cho mau chóng. Không, mình đã nói là mình sẽ không đòi hỏi gì hơn nữa nếu mình có được điều mình cần có cho ngày hôm nay. Và như vậy mình sẽ không đòi hỏi nữa. Hiểu chưa? Tôi không đòi hỏi gì cả. Dù sao đi chăng nữa cũng không đòi hỏi gì cả. Thượng đế hãy cho tôi điều tôi mong cầu và tôi sẽ bỏ tất cả những cái khác lại tuỳ ý Người quyết định.

Cụ lắng tai nghe tiếng ầm ầm xa xa của trận đánh trên đèo vọng tới, và cụ tự bảo: quả thật hôm nay là một ngày vĩ đại. Mình cần phải hiểu và cần phải biết ngày hôm nay là ngày gì.

Nhưng trong lòng ông cụ không thấy phấn khởi hay náo nức. Tất cả những cái đó đã qua rồi và chỉ còn lại một sự yên tĩnh. Và lúc này, ngồi thụp sau cột đá với vòng dây cuộn trong tay và một vòng dây cuốn quanh cổ tay, đầu gối tì lên đá sỏi bên lề đường, cụ không thấy đơn độc, không cảm thấy mình lẻ loi. Cụ cùng với cuộn dây trong tay, cùng với cái cầu, cùng với những gói mìn anh *Inglés* đã đặt là một. Cụ với anh *Inglés* còn đang làm việc dưới gầm cầu là một và cụ với tất cả mọi người trong trận đánh này với nền cộng hoà là một.

Nhưng không thấy náo nức. Lúc này mọi vật đều yên tĩnh và mặt trời xói vào gáy, vào vai ông cụ trong lúc cụ ngồi đó và nhìn lên, cụ trông thấy trời cao thẳm không một bóng mây và sườn núi dựng lên bên kia sông và cụ không thấy vui sướng nhưng cũng không thấy đơn độc hay sợ hãi.

Trên sườn núi, Pila nằm sau một gốc cây theo dõi con đường từ trên đèo đổ xuống. Mụ có ba khẩu súng đã lắp đạn để bên cạnh và mụ đưa một khẩu cho Primitivô khi hắn ngồi phịch xuống bên cạnh mụ.

- Xuống dưới kia, - mụ nói - Sau cái cây kia. Còn mày "gipxy", sang chỗ kia, - mụ trỏ vào một cái cây khác bên dưới. - Hắn chết rồi à?

- Không, chưa chết, - Primitivô nói.

- Thật không may, - Pila nói. - Nếu ta có thêm hai người thì đã không đến nỗi xảy ra như thế. Đáng lẽ hắn phải bò quanh đống mạt cưa. Hắn ở chỗ ấy có tốt không?

Primitivô lắc đầu.

- Khi nào anh *Inglés* nổ cầu thì mảnh có bắn đến tận đây không? - Gã "gipxy" ở sau gốc cây hỏi lại.

- Không biết, - Pila nói. - Nhưng mà Aguxtin với khẩu *mácquina* còn gần hơn mày. Anh *Inglés* sẽ không để hắn ở đấy nếu chỗ đó gần quá.

- Nhưng tôi nhớ là khi đánh tàu, cái đèn của chiếc đầu máy đã

bay qua đầu tôi và các mảnh thép bay tới tấp xung quanh như là chim én ấy.

- Mày có những kỷ niệm thơ mộng nhỉ! - Pila nói. - Như chim én *Joder*[1]: Như là những nồi nấu quần áo ấy thì có. Này "gipxy", hôm nay mày rất khá. Bây giờ chú ý đừng để cái sợ nó tóm được mày đấy.

- Ấy, tôi hỏi thế để nếu nó nổ tung ra đến tận đây thì tôi sẽ nấp kín vào sau cái cây này, - gã "gipxy" nói.

- Cứ nấp thế - Pila bảo hắn. - Chúng ta đã giết được bao nhiêu đứa?

- *Pues*[2], chúng ta giết được năm đứa. Hai đứa nữa ở đây. Chị không nhìn thấy cái thằng ở đầu cầu bên kia à? Chị nhìn qua cầu mà xem. Chị có thấy cái chòi gác không? Trông đây này. Thấy không, - hắn chỉ. - Rồi ở phía dưới, chỗ Pablô, là tám thằng. Tôi đã quan sát cái bốt ấy cho anh *Inglés*.

Pila càu nhàu. Rồi mụ giận dữ và gay gắt nói: "Cái anh chàng *Inglés* làm sao thế này. Không biết nó làm cái chó gì ở dưới gầm cầu mãi thế? *Vay malldanga*[3]. Nó phá cầu hay là nó xây cầu thế này?".

Mụ nghển cổ lên và nhìn xuống chỗ Anxenmô đang ngồi xổm sau cột cây số bằng đá.

- Ê, *viejo* - Mụ kêu to. - Cái anh chàng *Inglés* chết toi của cụ làm sao thế?

- Hãy kiên nhẫn, bà chị ạ, - Anxenmô gọi lên, tay cầm cái dây nhẹ nhẹ nhưng thật chắc. - Anh ấy sắp xong rồi.

- Nhưng cái mả mẹ nó, làm sao mà lâu thế?

Es mu y concienzudo[4] - Anxenmô hét to. - Đây là một công việc khoa học.

- Ỉa vào khoa học ấy! - Pila cáu kỉnh nói với gã "gipxy". - Để cái thằng khốn nạn ấy nổ cầu cho xong chuyện đi. Maria! - Mụ hét to,

1. Một chữ văng tục
2. Rồi, sau đó.
3. Xem nó làm gì kia.
4. Anh ấy rất cẩn thận.

giọng trầm trầm về phía trên núi. - Cái thằng *Inglés* của mày... và mụ văng ra một tràng những lời thô tục về những hành động tưởng tượng của Jordan ở dưới gầm cầu.

- Bình tĩnh, bà chị - Anxenmô từ dưới đường gọi lên - Anh ấy đang làm rất nhiều việc. Sắp xong bây giờ đây.

- Khỉ ơi là khỉ, - Pila cáu kỉnh - Điều quan trọng là phải nhanh.

Vừa lúc đó thì tất cả họ đều nghe thấy tiếng súng lại nổ mé dưới con đường chỗ Pablô giữ cái bốt hắn đã chiếm được. Pila ngừng chửi rủa và lắng nghe. "Á" mụ nói. "Ái dà, ái dà. Đúng rồi".

Rôbơc Jocđan cũng nghe thấy tiếng súng khi anh dùng một tay ném cuộn dây lên cầu rồi leo lên theo. Lúc đầu gối anh tì vào thành cầu bằng sắt và hai tay đè lên mặt cầu, anh nghe thấy tiếng súng tiểu liên của Pablô. Anh đứng lên, cúi xuống, gỡ cuộn dây ra rồi bắt đầu tháo dây, vừa tháo vừa đi nghiêng nghiêng giật lùi dọc theo chiếc cầu.

Anh nghe thấy tiếng súng nổ và vừa đi anh vừa cảm thấy nó vang dội trong bụng anh như thể tiếng súng dội vào hoành cách mô vậy. Lúc này tiếng súng đã lại gần và anh quay đầu nhìn lại chỗ con đường ngoặt. Nhưng vẫn không thấy có xe ô tô, xe tăng hay người hiện ra. Và khi anh còn nửa đường nữa tới đầu cầu thì con đường vẫn vắng vẻ. Khi anh đã đi được ba phần tư đường, con đường vẫn vắng vẻ, dây anh tháo ra thẳng băng và không rối, và con đường vẫn vắng vẻ khi trèo vòng qua đằng sau chòi gác, tay dăng sợi dây ra cho khỏi vướng vào những thanh sắt. Rồi anh xuống đường và con đường ở phía dưới vẫn vắng vẻ và lúc đó anh đi giật lùi thật nhanh ngược bờ rãnh bên rìa đường, như một hậu vệ lùi về đón một đường banh bổng, tay giữ dây thật thẳng và lúc này anh đã gần tới chỗ đối diện với cái cột đá của Anxenmô và bên dưới cầu con đường vẫn vắng ngắt.

Lúc đó anh nghe thấy tiếng chiếc xe vận tải trên đường đi xuôi xuống và anh nhìn qua vai trông thấy nó vừa đi tới quãng dốc dài. Anh cuộn thêm một vòng dây vào cổ tay và hét to gọi Anxenmô: "Giật đi!" và anh ấn gót chân xuống đất, ngả mạnh người về đằng sau, kéo mạnh

sợi dây cuốn vòng quanh cổ tay. Tiếng chiếc xe vận tải tới gần đằng sau và trước mặt là con đường với xác tên lính gác và chiếc cầu dài và một quãng đường bên dưới vẫn vắng tanh. Thế rồi một tiếng nổ vang trời, đoạn giữa cái cầu tung lên như một làn sóng vỡ và anh thấy hơi từ chỗ nổ đập vào người anh trong lúc anh nằm rạp xuống trong lòng rãnh đầy đá cuội hai tay ôm chặt lấy đầu. Mặt anh lúc này úp sát vào sỏi trong khi chiếc cầu rơi xuống chỗ nó vừa nổ tung lên và cái mùi quen thuộc màu vàng phủ kín lấy anh trong một làn khói hăng sè và những mảnh sắt bắt đầu rơi xuống như mưa. Sau khi sắt thôi không rơi nữa, anh vẫn còn sống và anh ngẩng đầu lên nhìn ra chiếc cầu. Quãng giữa cầu đã biến mất. Những mảnh sắt gãy nham nhở, chỗ gãy sáng loáng, rải rác khắp trên mặt đường. Chiếc xe vận tải đã dừng lại trên đường phía trên, cách đó độ một trăm thước. Tên lái xe và hai tên nữa cùng đi với nó đang chạy vào một bụi rậm.

Fecnanđô vẫn nằm dựa lưng vào vệ đường và vẫn thở, hai tay buông thõng, bàn tay mở.

Anxenmô nằm úp mặt xuống sau cột đá trắng tay trái gập xuống dưới đầu, tay phải duỗi thẳng. Vòng dây vẫn cuộn xung quanh cổ tay phải. Rôbơc Jocđan nhỏm dậy, đi qua đường, quỳ xuống bên cạnh ông cụ và thấy đích xác là ông cụ đã chết. Anh không lật ông cụ lên xem mảnh sắt đã bắn vào như thế nào. Ông cụ đã chết, chỉ cần biết có thế thôi.

Ông cụ chết trông rất nhỏ nhắn, - Rôbơc Jocđan nghĩ - Ông cụ trông rất nhỏ nhắn và có mái tóc hoa râm và Rôbơc Jocđan thầm nghĩ, không hiểu làm sao ông cụ có thể mang nặng được như thế nếu quả thực vóc người ông cụ là thế này. Rồi anh nhìn thấy hình bắp chân và bắp đùi dưới cái quần màu xám của người chăn bò mặc chẽn lấy người và đôi giày đế bện thừng đã mòn. Anh nhặt lấy khẩu súng của Anxenmô và hai chiếc ba lô lúc này đã gần rỗng tuếch, rồi đi lại nhặt khẩu súng nằm bên cạnh Fecnanđô. Anh đá một mảnh sắt gãy nham nhở bắn khỏi mặt đường rồi khoác hai khẩu súng lên vai, tay nắm lấy mũi súng, và leo lên sườn núi đi vào rừng. Anh không quay đầu nhìn

lại cũng không nhìn qua cầu sang bên kia đường. Vẫn còn tiếng súng bắn nhau ở chỗ ngoặt bên dưới nhưng lúc này anh không để ý gì đến cái đó nữa.

Khói thuốc nổ TNT làm anh ho sặc sụa và anh cảm thấy toàn thân mình đờ dẫn.

Anh đặt một khẩu súng xuống bên cạnh Pila chỗ mụ đang nằm sau gốc cây. Mụ nhìn và thấy mình lại có ba khẩu súng.

- Chị ở đây cao quá, - anh nói. - Trên đường có một chiếc xe vận tải chị không trông thấy được. Bọn chúng tưởng là máy bay. Chị nên xuống thấp hơn. Tôi xuống chỗ Aguxtin đây, để yểm hộ cho Pablô

- Ông cụ thế nào? - Mụ hỏi và nhìn vào mặt anh.

- Chết rồi.

Anh lại ho rũ rượi và nhổ xuống đất.

- *Inglés*, cái cầu của anh đã bị phá rồi, - Pila nhìn anh. - Đừng quên điều đó.

- Tôi không quên cái gì cả, - anh nói - Tiếng chị to lắm, - anh bảo Pila. - Ở dưới kia, tôi cũng nghe thấy. Chị hãy hét to gọi Maria bảo cô ấy biết rằng tôi bình yên.

- Chúng tôi đã mất hai người ở chỗ xưởng cưa, - Pila nói, định để cho anh hiểu.

- Có, tôi đã trông thấy, - Rôbơc Jordan nói. - chị có làm điều gì ngu dại không đấy?

- Cút anh đi, *Inglés*, - Pila nói. - Fecnandô và Elađiô cũng là người cả.

- Sao chị không lên chỗ ngựa trên kia? - Rôbơc Jordan nói. - Tôi ở đây để yểm hộ tốt hơn chị.

- Anh còn phải yểm hộ cho Pablô.

- Mặc xác thằng Pablô. Để nó lấy *micrda*[1] mà yểm hộ.

---

1. Cứt

- Không, *Inglès*. Nó đã quay lại. Nó đã chiến đấu nhiều ở dưới kia. Anh không nghe thấy ư? Bây giờ nó đang chiến đấu. Chống lại một cái gì gay go đấy. Anh không nghe thấy ư?

- Tôi sẽ yểm hộ nó. Nhưng tôi ỉa vào tất cả. Cả chị lẫn Pablô.

- *Inglès*, - Pila nói. - Hãy bình tĩnh, tôi đã ủng hộ anh trong việc này hơn ai hết. Pablô đã có lỗi với anh nhưng nó đã quay lại rồi.

- Nếu tôi mà có chiếc máy làm nổ thì ông cụ đã không chết. Tôi có thể từ chỗ này làm nổ chiếc cầu được

- Nếu, nếu, nếu..., - Pila nói.

Nỗi giận dữ cảm giác trống trải, lòng căm hờn đã trào lên sau khi chiếc cầu nổ tung đã rơi xuống, khi anh từ chỗ đang nằm ngẩng đầu lên nhìn thấy Anxenmô chết, tất cả những cái đó vẫn còn sôi nổi trong lòng anh. Trong lòng anh còn có cả nỗi tuyệt vọng vì đau buồn mà người lính thường biến thành căm thù để có thể tiếp tục chiến đấu. Lúc này, công việc đã xong, anh cảm thấy đơn độc, thờ ơ, không vui và anh ghét tất cả những người nào anh trông thấy.

- Nếu mà hôm trước không có tuyết... - Pila nói.

Thế rồi, không phải đi đột ngột mà là từ từ như một sự dãn dịu đi về thể xác (nói ví thử như là có một người đàn bà khoác tay ôm lấy anh) trong đầu anh, anh dần dần thừa nhận cái đó và để cho nỗi căm hờn nguôi đi. Đúng, tuyết. Tuyết đã gây ra cái đó. Tuyết. Đã gây ra cái đó cho những người khác nữa. Một khi ta nhìn nhận cái đó như những người khác nhìn nhận, một khi ta loại bỏ được cá nhân của ta đi, cái cá nhân của ta mà bao giờ ta cũng cần phải loại bỏ đi trong chiến đấu. Trong chiến đấu không thể có cá nhân mình được. Trong chiến đấu chỉ có thể vứt bỏ cái cá nhân đó đi mà thôi. Rồi, không nghĩ đến mình nữa, anh nghe thấy Pila nói: "Xordô...".

- Xordô...

- Phải, - Rôbơc Jordan nói. Anh mỉm cười với mụ, một nụ cười gượng gạo, cứng nhắc, gân mặt quá căng thẳng. - Thôi, chị quên cái đó đi. Tôi sai. Xin lỗi chị. Chúng ta hãy làm việc này cho tốt và tất cả

cùng nhau làm. Và như chị nói, cái cầu đã bị phá rồi.

- Phải. Anh cần phải suy nghĩ việc nào vào lúc nãy.

- Bây giờ tôi đi đến chỗ Aguxtin đây. Chị bảo anh chàng "gipxy" của chị xuống quá dưới kia để có thể trông thấy rõ được phía trên của con đường. Chị đưa những khẩu súng này cho Primitivô và cầm lấy khẩu *mácquina* này. Để tôi bảo chị cách dùng.

- Anh giữ lấy khẩu *mácquina*, - Pila nói. - Chúng ta sẽ không ở lại đây lâu đâu. Pablô bây giờ sắp về rồi và chúng ta sẽ đi thôi.

- Rafaen, - Rôbơc Jordan nói. - Xuống dưới này với tôi. Đây. Tốt. Anh trông thấy những đứa ở trong bụi cây kia đi ra chứ. Kia kìa, bên trên chiếc xe vận tải ấy. Đang đi về phía chiếc xe ấy. Bắn cho tôi một đứa. Ngồi xuống. Cứ bình tĩnh.

Gã "gipxy" nhằm cẩn thận rồi bắn và trong lúc hắn kéo quy lát cho bật vỏ đạn ra, Rôbơc Jordan nói.

- May quá. Anh đã bắn vào tảng đá bên trên. Có trông thấy bụi của hòn đá không? Thấp xuống nữa độ chừng sáu tấc. Nào, cẩn thận. Chúng nó đang chạy đấy. Tốt. *Sigue tirando*[1].

- Tôi hạ được một thằng rồi, - gã "gipxy" nói.

Tên kia ngã xuống đường, giữa chiếc xe và bụi rậm. Hai đứa kia không dừng lại để kéo nó. Chúng chạy đến chỗ bụi rậm rồi đâm đầu vào.

- Đừng bắn nó, - Rôbơc Jordan nói. - Bắn vào phía trên của cái lốp xe đằng trước. Như vậy nếu có trượt cũng trúng vào máy. Tốt. Anh lấy ống dòm nhìn. Thấp xuống một tí. Tốt. Anh bắn cừ lắm. *Mucho! Mucho!*[2]. Bắn cho tôi vào phía trên mũi xe. Anh thật là một nhà quán quân. Vào bất cứ chỗ nào của mũi xe cũng được. Anh trông đây này. Không được để cho bất cứ một cái gì đi vượt quá chỗ kia kìa. Trông thấy không?

- Anh xem tôi bắn tan cái kính chắn gió của chiếc xe đây này, - gã "gipxy" sung sướng nói.

---

1. Tiếp tục bắn đi.
2. Tuyệt! Tuyệt!

- Không. Chiếc xe thế là hỏng rồi, - Rôbơc Jordan nói. - Để dành đạn chờ đến khi nào có cái gì ở trên đường đi xuống. Bắt đầu bắn khi nào nó đến ngang cái bụi rậm ấy. Cố mà bắn cho trúng tên lái xe. Lúc đó thì tất cả mọi người đều phải bắn, anh nói với Pila lúc đó đã cùng với Primitivô xuống quá bên sườn núi. Ở đây thật là một vị trí tuyệt. Chị có trông thấy cái sườn núi kia bảo vệ cho bên sườn của chị không?

- Thôi anh đi mà làm công việc của anh với Aguxtin đi, - Pila nói. - Đừng thuyết trình nữa. Địa hình với địa vật thì tôi cũng đã từng biết cả rồi.

- Để Primitivô lên quá trên kia một chút, - Rôbơc Jordan nói. - Đó! Thấy không, ông bạn? Bên này này, chỗ vệ đường dốc ngược lên ấy.

- Mặc tôi, - Pila nói. - Đi đi, *Inglés*. Anh với cái đầu óc toàn thiện của anh. Ở đây không có vấn đề gì cả.

Đúng lúc đó họ nghe thấy tiếng máy bay.

Maria ở lại với đàn ngựa đã lâu, nhưng chúng không đem lại cho cô được một sự khuây khoả gì. Và cô cũng chẳng làm cho chúng được khuây khoả. Từ chỗ cô, ở trong rừng, không trông thấy được con đường, cũng không trông thấy được cái cầu và khi tiếng súng bắt đầu nổ, cô ôm lấy cổ con ngựa hồng cao lớn mặt trắng mà cô vẫn thường vỗ về và nhiều lần cho ăn khi đàn ngựa còn để ở trong tàu trong bụi cây, bên dưới trại. Nhưng sự bồn chồn của cô làm cho con ngựa cao lớn cũng bồn chồn và nó hất đầu, mũi phập phồng khi nghe thấy tiếng súng và tiếng bom nổ. Maria đứng ngồi không yên, cô đi quanh vỗ về, vuốt ve đàn ngựa và càng làm cho chúng hục hặc vùng vằng.

Cô cố không nghĩ đến tiếng súng bắn như là một cái gì khủng khiếp đang xảy ra và cô tưởng tượng rằng đó là Pablô với những anh em mới ở phía dưới. Pila với những anh em khác ở phía trên và cô không được lo lắng hay hoảng sợ là phải tin tưởng ở Rôbectô. Nhưng cô không làm được như thế và tất cả những tiếng súng ở phía trên và phía dưới cầu, và tiếng ầm ầm xa vời của trận tính từ trên đèo dội lại như một cơn dông bão xa trong đó có tiếng lạch tạch khô khan nổ liên

tục, tiếng bom ình ình đứt quãng, tất cả những cái đó thực là một cái gì khủng khiếp làm cho cô hầu như nghẹt thở.

Rồi sau đó, cô nghe thấy tiếng Pila oang oang dưới sườn núi hét vọng lên những lời tục tĩu mà cô không hiểu và cô nghĩ, ôi, lạy Chúa, không, không. Đừng nói như thế trong lúc anh ấy đang bị nguy hiểm. Đừng xúc phạm đến ai cả và đừng có những cái liều lĩnh vô ích. Đừng khiêu khích.

Rồi cô bắt đầu cầu nguyện cho Rôbectô thật nhanh, như máy, như cô đã cầu nguyện trước đây ở trường học; cô cầu nguyện thật nhanh. Và đếm những bài kinh trên ngón tay bàn tay trái, nhắc đi nhắc lại hai bài kinh, mỗi bài đọc đến hàng chục lần. Rồi cái cầu nổ và một con ngựa, nghe thấy tiếng nổ lồng lên, lắc đầu giật đứt dây cương và bỏ chạy qua cái hàng cây. Cuối cùng Maria bắt được nó và dắt nó về, con ngựa toàn thân run rẩy, ngực đẫm mồ hôi đen sì, yên tuột xuống. Len qua cây cối quay về, Maria nghe thấy tiếng súng nổ bên dưới và cô nghĩ: tôi không thể chịu đựng thêm được nữa, tôi không thể sống mà không biết gì cả được nữa. Tôi không thở được và miệng tôi sao mà khô thế. Và tôi sợ, tôi chẳng được tích sự gì, tôi đã làm cho ngựa sợ, chỉ may lắm mới bắt được con ngựa này vì nó va vào một cái cây làm yên tuột xuống rồi nó bị vướng cẳng vào bàn đạp, đá lung tung và lúc này tôi đang buộc lại yên ngựa. Ôi, lạy Chúa, con không biết. Con không thể chịu được. Ôi, lạy Chúa, xin Chúa hãy cho anh ấy được vô sự vì cả trái tim con, cả người con là ở ngoài cầu kia. Nền cộng hoà là một việc còn chúng con phải thắng lại là một việc khác. Nhưng, ôi. Đức mẹ đồng trinh hiền dịu, hãy đem anh ấy từ cầu trở về với con và con sẽ làm tất cả những lời Người phán bảo. Vì rằng con không còn ở đây nữa. Con không có gì ở đây cả. Con chỉ ở cùng với anh ấy thôi. Xin Người hãy phù hộ anh ấy cho con và đó sẽ là con và con sẽ làm mọi việc Người dạy và anh ấy cũng sẽ đồng ý thôi. Mà cũng sẽ không phải là cái gì chống lại chế độ cộng hoà. Ôi, xin Người tha thứ cho con vì con thật là bối rối. Lúc này con bối rối quá. Nhưng nếu Người phù hộ anh ấy con sẽ làm tất cả những điều gì là phải. Con sẽ làm mọi việc

anh ấy bảo và những gì Người dạy. Với hai người của con, con sẽ làm tất cả, nhưng lúc này con mà không được biết thì con không sao chịu đựng nổi.

Thế rồi, buộc xong con ngựa, đặt lại yên ngựa, kéo lại cái chăn cho phẳng. Maria đang thắt chặt lại đai bụng ngựa thì nghe thấy tiếng nói oang oang, trầm trầm từ dưới rừng vọng lên: "Maria! Maria! *Inglés* của mày vô sự. Nghe thấy không? Vô sự. *Sin Novedad*"[1].

Maria hai tay ôm lấy cái yên ngựa, đầu gục vào cái yên khóc. Cô lại nghe tiếng nói trầm trầm gọi lên và cô quay đầu lại, nghẹn ngào kêu to: "Nghe thấy rồi! Cảm ơn!". Rồi lại nghẹn ngào: "Cảm ơn! Cảm ơn lắm!".

Khi nghe thấy tiếng máy bay, tất cả họ đều ngẩng đầu lên nhìn. Máy bay từ phía Xêgôvia bay tới rất cao, loáng loáng ánh bạc trong bầu trời cao thẳm, tiếng ầm ầm to dần át tất cả các tiếng động khác.

- Chúng nó! - Pila nói. - Chỉ còn thiếu có chúng nó nữa thôi!

Rôbơc Jordan để tay lên hai vai mụ và nhìn theo chúng.

- Không, - anh nói. - Bọn này đến không phải vì chúng ta đâu. Chúng nó không có thời giờ cho chúng ta đâu. Bình tĩnh.

- Tôi căm thù chúng nó.

- Tôi cũng vậy. Nhưng bây giờ tôi phải xuống chỗ Aguxtin.

Anh đi vòng trên sườn núi qua các hàng cây thông vừa đi vừa nghe thấy tiếng máy bay ầm ầm, ì ì và bên kia chiếc cầu gẫy tan tành, phía dưới con đường, chỗ đường ngoặt, có tiếng nổ đứt quãng từng hồi của một khẩu trọng liên.

Rôbơc Jordan ngồi phệt xuống chỗ Aguxtin nằm trong bụi thông nhỏ sau khẩu súng máy và suốt cả thời gian đó có thêm nhiều máy bay nữa tới.

- Bên dưới sao thế? - Aguxtin nói. - Pablô đang làm gì thế? Nó không biết là cầu đã bị phá rồi ư?

---

1. Không có gì mới, không có gì xảy ra.

- Có lẽ nó không rút được.

- Thế thì chúng ta rút thôi. Mặc thây nó.

- Nó sắp về rồi nếu nó có thể rút được, - Rôbơc Jordan nói. - Có thể trông thấy nó về bây giờ đấy.

- Tôi không nghe thấy nó, - Aguxtin nói. - Đã được năm phút rồi. Không. Đấy? Nghe kìa! Nó đấy. Đúng nó đấy.

Có tiếng khẩu tiểu liên ky binh bắn một tràng, tặc tặc tặc. Rồi một tràng nữa, rồi một tràng nữa.

- Đúng thằng khốn nạn rồi, - Rôbơc Jordan nói.

Anh nhìn thấy có thêm nhiều máy bay bay tới trên bầu trời cao xanh, không một đám mây và anh nhìn nét mặt của Aguxtin trong lúc hắn ngẩng lên nhìn. Rồi anh nhìn xuống cái cầu gẫy và nhìn sang quãng đường bên kia vẫn vắng tanh. Anh ho và nhổ rồi lắng tai nghe tiếng trọng liên lại bắn đoành đoành ở dưới chỗ ngoặt. Nghe có vẻ như vẫn ở chỗ cũ.

- Còn cái đó là cái gì thế? - Aguxtin hỏi. - Cái đó là cái chó gì thế?

- Nó bắn từ lúc trước khi tôi nổ cầu, - Rôbơc Jordan nói.

Anh nhìn xuống cầu và trông thấy con suối qua chỗ trống ở đoạn giữa cầu đã đổ lủng lẳng như một cái "tạp dề" bằng thép. Anh nghe thấy những chiếc máy bay bay qua đầu tiên lúc này đang ném bom xuống đèo và vẫn có thêm nhiều máy bay nữa bay tới. Tiếng động cơ máy bay vang khắp bầu trời cao và anh nhìn lên trông thấy nhưng chiếc máy bay khu trục của chúng nhỏ xíu, đang lượn thật cao bên trên chúng.

- Có lẽ sáng hôm nọ chúng nó không bay qua chiến tuyến, - Primitivô nói. - Chắc chúng nó đã rẽ về phía tây rồi quay về. Nếu bên ta trông thấy chúng nó thì họ đã không mở cuộc tấn công.

- Phần lớn những máy bay này là những máy bay mới, - Rôbơc Jordan nói.

Anh có cảm giác là một cái gì đã bắt đầu xảy ra một cách bình

thường nhưng rồi đã gây ra những chấn động to lớn, quá khổ, khổng lồ. Như khi ta ném một hòn đá xuống nước, hòn đá làm gợn mặt nước rồi cái gợn đó dội lại ầm ầm, cao ngất, đổ xuống như một cây nước. Hoặc như khi ta hét to lên và tiếng vang dội lại thành hàng tràng sấm sét chết người. Hoặc như khi ta đánh một người, người đó ngã xuống và tứ bề xung quanh rất nhiều người mặc áo giáp, cầm vũ khí nổi dậy. Anh lấy làm bằng lòng đã không phải ở cùng với Gonzơ trên đèo lúc này.

Nằm đó, bên cạnh Aguxtin, nhìn máy bay bay qua, nghe tiếng súng nổ ở đằng sau, nhìn con đường bên dưới mà anh biết anh sẽ trông thấy một cái gì nhưng không biết sẽ là cái gì, anh vẫn còn cảm thấy bàng hoàng vì ngạc nhiên thấy mình không bị chết ở cầu. Anh đã thừa nhận một cách hoàn toàn là sẽ chết, đến nỗi tất cả những cái này, lúc này, đều có vẻ hư ảo. Hãy rũ bỏ cái đó đi, - anh tự bảo. - Hãy vứt bỏ cái đó đi. Hôm nay còn nhiều, nhiều, rất nhiều việc phải làm. Nhưng cái đó vẫn bám lấy anh và anh cảm thấy một cách có ý thức, rằng tất cả những cái này đang trở thành như một giấc mơ.

Tại ta nuốt phải quá nhiều cái khói ấy đấy, - anh tự nói một mình. Nhưng anh biết là không phải thế. Qua thực tế rõ ràng, anh có thể cảm thấy một cách chắc chắn, tất cả những cái này hư ảo biết chừng nào. Anh nhìn xuống cầu và nhìn lại tên lính gác đang nằm trên đường, nhìn chỗ Anxenmô nằm, nhìn Fecnanđô đang dựa vào vệ đường và nhìn theo con đường phẳng lì màu nâu tới chỗ chiếc xe vận tải dừng lại và vẫn thấy mọi việc đều hư ảo.

Mày nên bán phăng ngay một phần của người mày cho nhanh đi thôi, - anh tự nhủ. - Mày như là những con gà chọi trong vòng đấu, lúc chưa ai trông thấy vết thương và vết thương chưa lộ ra thì đã lạnh cứng rồi.

Con khỉ, - anh tự bảo. - Mày bị choáng váng một chút, có thế thôi, và sau những lúc căng thẳng như thế, tinh thần mày bị chùng xuống; có thế thôi. Hãy bình tĩnh.

Lúc đó Aguxtin nắm lấy tay anh và trỏ; anh nhìn qua khe suối và trông thấy Pablô.

Họ trông thấy Pablô băng qua chỗ con đường ngoặt chạy tới. Đến góc núi đá trơ trụi chỗ con đường ngoặt mất hút, họ trông thấy hắn dừng lại, tì vào đá bắn trở lại. Rôbơc Jordan trông thấy Pablô thấp lùn mập mạp và nặng nề, mất cả mũ, dựa vào vách đá và bắn khẩu tiểu liên kỵ binh ngắn; những vỏ đạn đồng tuôn ra như một dòng suối loang loáng trong ánh mặt trời. Họ nhìn thấy Pablô quỳ xuống và bắn một tràng nữa. Rồi, không nhìn trở lại, hắn chạy tới, thân hình thấp lùn, chân vòng kiềng, chạy thật nhanh, đầu cúi xuống, chạy thẳng về phía cầu.

Rôbơc Jordan đẩy Aguxtin sang một bên, tì vai vào báng khẩu liên thanh lớn và nhằm vào chỗ con đường ngoặt. Khẩu tiểu liên của anh nằm bên tay trái anh. Xa như vậy, bắn khẩu đó không đủ chính xác. Trong lúc Pablô chạy về phía họ, Rôbơc Jordan nhằm vào chỗ đường ngoặt nhưng vẫn không thấy gì cả. Pablô đã chạy tới cầu, hắn quay đầu lại nhìn một cái, liếc nhìn cái cầu rồi quặt sang bên tay trái, rẽ xuống khe và mất hút. Rôbơc Jordan vẫn nhìn vào chỗ đường ngoặt và vẫn không thấy có gì hiện ra. Aguxtin quỳ một đầu gối nhổm lên. Hắn trông thấy Pablô đang leo xuống khe như một con dê. Từ lúc trông thấy Pablô, họ không còn nghe thấy tiếng súng nổ ở bên dưới nữa.

- Anh có trông thấy gì ở bên trên không? Ở trên núi, - Rôbơc Jordan hỏi.

- Không.

Rôbơc Jordan chăm chú nhìn chỗ đường ngoặt. Anh biết rằng vách đá ngay bên dưới đó rất dốc không thể leo lên được, nhưng ở dưới thì không dốc mấy và có thể có đứa nào đó đã đi vòng lên trên.

Nếu trước đó mọi vật đều hư hư thực thực thì lúc này đã đột nhiên trở thành rất thực. Như là ống kính của một chiếc máy ảnh đột nhiên được vặn đúng cỡ. Đúng lúc đó anh trông thấy cái mõm bè bè, gãy góc và cái ụ vuông sơn loang lổ xanh, xám, nâu với một khẩu súng máy chĩa ra, bò quanh chỗ ngoặt hiện ra ngoài ánh nắng. Anh bắn vào nó và nghe thấy tiếng đạn đập vào sắt. Chiếc xe tăng nhỏ lùi lại sau vách đá. Nhìn vào chỗ ngoặt, Rôbơc Jordan trông thấy mũi nó lại thò ra, rồi

bờ u súng cũng hiện ra và ụ súng xoay xoay chĩa khẩu trọng liên xuống đường.

- Như là một con chuột thập thò ở cửa hang vậy, - Aguxtin nói. Trông kìa, *Inglés*.

- Nó có vẻ hoảng, - Rôbơc Jordan nói.

- Ra đây là cái con sâu to mà Pablô đã đánh - Aguxtin nói. - Bắn nữa đi, *Inglés*.

- Không, không thể bắn hỏng được nó. Tôi không muốn để nó trông thấy chúng ta ở chỗ nào.

Chiếc xe tăng bắt đầu nã súng xuống đường. Đạn bắn vào mặt đường rồi bật đi kêu véo véo và sau đó bắn choang choang vào sắt ở cầu. Đúng là vẫn khẩu súng máy họ đã nghe thấy bắn ở phía dưới.

- *Cabron!* - Aguxtin nói. Có phải đây là những chiếc xe tăng trứ danh đấy không, *Inglés*.

- Đây là loại bê con thôi.

- *Cabron*. Nếu tôi mà có một chai ét-xăng nhỏ thôi tôi sẽ trèo lên trên kia cho nó một mồi lửa. Nó sắp làm gì thế. *Inglés*.

- Một lát nữa nó lại sẽ thò ra để nhìn đấy.

- Ra đây là cái mà người ta vẫn sợ, - Aguxtin nói. Trông kìa, *Inglés*. Nó lại bắn chết bọn lính gác một lần nữa kìa.

- Nó chẳng còn có mục tiêu nào khác, - Rôbơc Jordan nói. - Không nên trách nó.

Nhưng anh đang nghĩ, phải, cứ chế giễu nó đi. Nhưng ví thử là ta đang quay trở về địa phương của mình và bị chúng nó bắn chặn lại thiên đường cái. Rồi một cái cầu bị nổ mìn. Ta có nghĩ rằng đằng trước có thể có mìn hoặc là có đặt bẫy không? Cố nhiên là ta sẽ nghĩ như thế. Nó đã làm đúng. Nó đang chờ xem còn có gì nữa không. Nó đang dò quân địch. Chỉ có chúng ta thôi. Nhưng nó không thể đoán được. Trông cái thằng lỏi con khốn nạn kia.

Chiếc xe tăng nhỏ lại lò mũi thêm ra một chút nữa ở chỗ đường ngoặt.

Vừa lúc đó, Aguxtin trông thấy Pablô xuất hiện ra trên bờ khe, dùng cả chân tay leo lên, mặt lởm chởm râu, mồ hôi chảy ròng ròng.

- Cái thằng chó đến kia, - hắn nói.

- Ai?

- Pablô.

Rôbơc Jordan nhìn ra trông thấy Pablô, anh bắt đầu bắn vào cái u súng có nguỵ trang của chiếc xe tăng, bắn vào chỗ mà anh biết là dưới khẩu trọng liên có một khe hở. Chiếc xe tăng nhỏ ì ì lùi lại rồi biến mất và Rôbơc Jordan nhấc khẩu súng liên thanh lên, gập cái giá ba càng vào nòng súng rồi khoác khẩu súng lên vai, mũi súng nóng bỏng. Mũi súng nóng quá làm cháy cả vai anh và anh lấy tay quay ngang cái báng súng, đẩy mũi súng ra xa.

- Cầm cái túi băng đạn và khẩu *mácquina* nhỏ của tôi, - anh hét lên, - và chạy nhanh lên đây.

Rôbơc Jordan chạy lên núi qua các hàng cây thông. Aguxtin chạy sát sau anh và đằng sau hắn, Pablô cũng đang tới.

- Pila? - Jordan gọi to lên núi, - đi thôi!

Cả ba người cố sức leo lên sườn núi dốc thật nhanh. Họ không thể chạy được nữa vì sườn núi dốc quá và Pablô không phải mang gì nặng chỉ có khẩu tiểu liên kỵ binh, đã đuổi kịp hai người.

- Người của mày đâu? - Aguxtin miệng khô rát, hỏi Pablô.

- Chết cả rồi, - Pablô nói.

Hắn gần như không thở được Aguxtin quay đầu lại nhìn hắn.

- *Inglés*, bây giờ chúng ta có rất nhiều ngựa rồi, - Pablô hổn hển nói.

- Tốt, - Rôbơc Jordan nói.

- Thằng khốn nạn sát nhân, - anh nghĩ. - Anh đã đụng phải những gì đấy?

- Đủ mọi thứ, - Pablô nói. Hắn vẫn thở hồng hộc. - Pila thế nào?

Pila mất Fecnandô và người em...

- Eladiô, - Aguxtin nói.

- Còn anh? - Pablô hỏi.

- Tôi mất Anxenmô.

- Có rất nhiều ngựa rồi, - Pablô nói. - Đủ ngựa để chở cả đồ đạc nữa.

Aguxtin cắn môi, nhìn Rôbơc Jordan và lắc đầu. Bên dưới họ, khuất sau cây cối, họ nghe thấy chiếc xe tăng lại bắn xuống đường và bắn vào cầu.

Rôbơc Jordan hất đầu. "Sự việc đã xảy ra với chỗ kia thế nào?" anh hỏi Pablô. Anh không muốn nhìn Pablô, không muốn ngửi thấy hắn, nhưng anh muốn nghe thấy hắn nói.

- Có cái xe tăng, tôi không thể rút được, - Pablô nói. - Chúng tôi đã bị chặn ở bên dưới bốt. Cuối cùng nó lùi lại để tìm cái gì đó và tôi rút.

- Ở chỗ ngoặt, mày bắn vào cái gì thế? - Aguxtin xẵng giọng hỏi.

Pablô nhìn hắn, định mỉm cười, nhưng nghĩ sao hắn lại thôi và không nói gì cả.

- Mày đã bắn chết tất cả bọn họ rồi phải không? - Aguxtin hỏi.

Rôbơc Jordan đang nghĩ: "Hãy im cái mồm. Đây không phải là việc của mày lúc này. Họ đã làm tất cả mọi việc mà mày mong đợi và còn làm hơn thế nữa. Đây là một chuyện giữa hai bộ lạc. Đừng có lấy luân lý ra mà lên án. Mày định chờ đợi gì ở một tên sát nhân? Mày đã cộng tác với một tên sát nhân. Hãy im cái mồm đi. Trước đây mày đã biết khá rõ về nó rồi. Đây không phải là cái gì mới cả. Nhưng thằng khốn nạn thật là chó má, - anh nghĩ. Thằng khốn nạn chó má, thối tha".

Ngực anh đau nhói vì lẹo dốc, như muốn vỡ ra vì chạy và phía trước mặt qua các hàng cây, anh trông thấy đàn ngựa.

- Nói đi, - Aguxtin nói. - Tại sao mày không nói là mày đã bắn chết họ?

- Câm mồm đi, - Pablô nói. - Hôm nay tao đã chiến đấu nhiều và rất khá. Mày hỏi anh *Inglés* xem.

- Và bây giờ thì anh làm sao cho chúng tôi thoát được qua ngày hôm nay, - Rôbơc Jordan nói. - Vì anh là người vạch ra kế hoạch cho việc này.

- Tôi có một kế hoạch tốt, - Pablô nói. - Với một chút may mắn chúng ta sẽ ổn cả.

Hắn đã bắt đầu thở dễ dàng hơn.

- Mày sẽ không giết ai trong chúng tao đấy chứ? - Aguxtin nói. - Vì nếu thế thì tao sẽ giết mày ngay lập tức.

- Câm mồm đi, - Pablô nói. - Tao cần phải quan tâm đến lợi ích của mày và của cả nhóm chứ. Chiến tranh là thế. Người ta không thể làm theo như ý mình muốn được.

- *Cabron,* - Aguxtin nói. - Mày thật là quá quắt lắm.

Anh kể cho tôi nghe anh đã gặp phải những gì ở dưới đó, - Rôbơc Jordan bảo Pablô.

- Đủ mọi thứ, - Pablô nhắc lại.

Hắn vẫn còn thở như xé phổi nhưng lúc này hắn nói đã từ tốn, trên mặt và đầu hắn mồ hôi chảy ròng ròng, vai và ngực hắn ướt đẫm. Hắn nhìn Rôbơc Jordan một cách thận trọng để xem anh có thật là thân mật không, rồi hắn mỉm cười. "Đủ mọi thứ", hắn nhắc lại. "Trước hết chúng tôi chiếm lấy bốt. Rồi có một tên cưỡi mô tô đi đến. Rồi một tên nữa. Rồi một chiếc xe cứu hương. Rồi một chiếc xe vận tải. Rồi đến cái xe tăng. Ngay trước khi anh nổ cầu".

- Rồi thì sao nữa?

- Chiếc xe tăng không làm gì được chúng tôi, nhưng chúng tôi không rút được vì nó kiểm soát con đường. Rồi nó đi khỏi và tôi chạy về đây.

- Còn người của mày? - Aguxtin vẫn tìm cách gây sự xen vào.

- Câm mồm đi, - Pablô nhìn thẳng vào mặt Aguxtin và nét mặt hắn là nét mặt của một người đã chiến đấu dũng cảm trước khi xảy ra sự việc gì khác. Chúng nó không phải là người của nhóm ta.

Lúc này họ đã trông thấy đàn ngựa buộc ở cây, mặt trời chiếu vào chúng qua các cành thông và chúng lắc đầu, đá chân để gỡ dây buộc chân chúng và Rôbơc Jordan trông thấy Maria và liền sau đó anh ôm chặt lấy cô, khẩu liên thanh dựa vào bên người, ống che lửa ở mũi súng ấn mạnh vào mạng sườn anh và Maria nói:

- Anh, Rôbectô. Ôi, anh.

- Anh đây, thỏ con. Thỏ con yêu của anh. Bây giờ chúng ta đi thôi.

- Có thật là anh đấy không?

- Phải. Phải. Thật đấy. Ôi, em?

Anh chưa bao giờ nghĩ rằng, trong giờ phút chiến đấu, người ta lại có thể nghĩ đến đàn bà được; ngay cả đến một phần nào đó của con người mình cũng không thể nghĩ đến được hoặc là có phản ứng gì về ý nghĩ đó. Và nếu có nghĩ đến một người đàn bà thật thì cũng không thể nghĩ được rằng người đó có đôi vú nhỏ, tròn và chắc nịch áp sát vào người anh qua một lần áo; và đôi vú đó cũng không thể nghĩ gì đến hai người trong lúc đang có đánh nhau. Nhưng quả là thế thật và anh nghĩ: thật tốt. Tốt lắm! Mình quả là thế thật và anh nghĩ: thật tốt. Tốt lắm! Mình không ngờ lại có thể như thế được và anh lại ôm lấy cô gái thật chặt, thật chặt, nhưng anh không nhìn cô và vỗ tay vào người cô, vào một chỗ mà anh chưa hề vỗ bao giờ, anh nói:

- Lên ngựa đi, lên ngựa đi. Lên cái yên này này, *guapa*.

Rồi họ tháo dây buộc chân ngựa và Rôbơc Jordan đưa trả khẩu liên thanh cho Aguxtin và khoác khẩu tiểu liên của anh lên vai; anh lấy lựu đạn trong túi ra bỏ vào những túi đeo ở yên ngựa. Anh nhét một cái ba lô rỗng vào cái ba lô kia rồi buộc cái ba lô đó vào đằng sau yên ngựa của anh. Lúc đó Pila đã tới, mụ leo dốc mệt quá đến hết hơi, không nói được, mà chỉ ra hiệu.

Khi đó, Pablô nhét ba cái dây buộc chân ngựa hắn đang cầm ở tay vào một cái túi ở yên ngựa. Hắn đứng thẳng người lên và nói: *"Qué tal?"*. Mụ chỉ gật đầu rồi tất cả mọi người đều lên ngựa.

Rôbơc Jordan cưỡi con ngựa xám cao anh đã trông thấy trước tiên

ở trên tuyết buổi sáng hôm qua; giữa đôi chân và dưới hai bàn tay anh cảm thấy đây là một con ngựa hay. Anh đi đôi giầy đế bện thừng và bàn đạp hơi ngắn một chút; khẩu tiểu liên khoác trên vai, túi đầy băng đạn, anh ngồi lắp đạn vào một băng đã dùng rồi, một bên nách cặp lấy cương ngựa và nhìn Pila leo lên một thứ ghế ngồi kỳ quặc đặt trên đỉnh một đống chăn buộc trên yên con ngựa màu hung hung đỏ.

- Trời ơi, vứt những cái đó đi, - Primitivô nói. - Chị sẽ ngã mà con ngựa cũng không thể chở nổi đâu.

- Im cái mồm đi, - Pila nói. - Chúng ta sẽ đi xây dựng lại cả một cuộc sống với những cái này đây.

- Như thế kia có đi được không, mụ? - Pablô ngồi trên chiếc yên của bọn *guardia civil* trên lưng con ngựa hồng to lớn hỏi mụ.

- Như một người đi bán sữa rong ấy. - Pila bảo hắn. - Đi thế nào, anh?

- Đi thẳng xuống. Qua đường. Vượt lên sườn núi và chui vào rừng chỗ cánh rừng thu hẹp lại ấy.

- Qua đường à? - Aguxtin đi lại cạnh hắn, thúc đôi giày vải gót giày mềm nện vào cái bụng căng cứng như gỗ của một con ngựa trong số ngựa Pablô đã mộ được đêm qua.

- Phải rồi, ông bạn ạ. Đó là con đường duy nhất. - Pablô nói.

Hắn đưa cho Aguxtin một cái dây dắt con ngựa thồ đồ. Primitivô và gã "gipxy" cầm những chiếc dây khác.

- Anh có thể sang cuối cùng được nếu anh muốn. *Inglés*, - Pablô nói. - Chúng ta sẽ qua đường ở chỗ khá cao ngoài tầm khẩu *mácquina* kia. Nhưng chúng ta sẽ đi từng người một và phóng thật nhanh rồi tập hợp nhau lại ở trên kia, chỗ cánh rừng hẹp lại.

- Được, - Rôbơc Jordan nói.

Họ đi xuống qua cánh rừng ra bờ đường. Rôbơc Jordan cưỡi ngựa đi ngay đằng sau Maria. Vì rừng nhiều cây anh không thể đi bên cạnh cô được. Một lần anh lấy bắp đùi vuốt ve con ngựa xám rồi quặp chặt

Lúc này họ đã trông thấy đàn ngựa buộc ở cây, mặt trời chiếu vào chúng qua các cành thông và chúng lắc đầu, đá chân để gỡ dây buộc chân chúng và Rôbơc Jordan trông thấy Maria và liền sau đó anh ôm chặt lấy cô, khẩu liên thanh dựa vào bên người, ống che lửa ở mũi súng ấn mạnh vào mạng sườn anh và Maria nói:

- Anh, Rôbectô. Ôi, anh.

- Anh đây, thỏ con. Thỏ con yêu của anh. Bây giờ chúng ta đi thôi.

- Có thật là anh đấy không?

- Phải. Phải. Thật đấy. Ôi, em?

Anh chưa bao giờ nghĩ rằng, trong giờ phút chiến đấu, người ta lại có thể nghĩ đến đàn bà được; ngay cả đến một phần nào đó của con người mình cũng không thể nghĩ đến được hoặc là có phản ứng gì về ý nghĩ đó. Và nếu có nghĩ đến một người đàn bà thật thì cũng không thể nghĩ được rằng người đó có đôi vú nhỏ, tròn và chắc nịch áp sát vào người anh qua một lần áo; và đôi vú đó cũng không thể nghĩ gì đến hai người trong lúc đang có đánh nhau. Nhưng quả là thế thật và anh nghĩ: thật tốt. Tốt lắm! Mình quả là thế thật và anh nghĩ: thật tốt. Tốt lắm! Mình không ngờ lại có thể như thế được và anh lại ôm lấy cô gái thật chặt, thật chặt, nhưng anh không nhìn cô và vỗ tay vào người cô, vào một chỗ mà anh chưa hề vỗ bao giờ, anh nói:

- Lên ngựa đi, lên ngựa đi. Lên cái yên này này, *guapa*.

Rồi họ tháo dây buộc chân ngựa và Rôbơc Jordan đưa trả khẩu liên thanh cho Aguxtin và khoác khẩu tiểu liên của anh lên vai; anh lấy lựu đạn trong túi ra bỏ vào những túi đeo ở yên ngựa. Anh nhét một cái ba lô rỗng vào cái ba lô kia rồi buộc cái ba lô đó vào đằng sau yên ngựa của anh. Lúc đó Pila đã tới, mụ leo dốc mệt quá đến hết hơi, không nói được, mà chỉ ra hiệu.

Khi đó, Pablô nhét ba cái dây buộc chân ngựa hắn đang cầm ở tay vào một cái túi ở yên ngựa. Hắn đứng thẳng người lên và nói: *"Qué tal?"*. Mụ chỉ gật đầu rồi tất cả mọi người đều lên ngựa.

Rôbơc Jordan cưỡi con ngựa xám cao anh đã trông thấy trước tiên

lấy nó khi họ lao nhanh xuống dốc, lướt qua các cây thông và trong lúc đổ dốc, anh lấy đùi điều khiển con ngựa để thay thế cho đinh thúc ngựa dùng khi đi ở đường bằng.

- Em ạ, - anh nói với Maria, - khi qua đường thì em nên đi thứ hai. Đi đâu cũng được tuy rằng đi đầu thì có vẻ nguy hiểm đấy. Đi thứ hai thì tốt. Bao giờ cũng sau đó thì chúng nó mới rình.

- Còn anh...

- Anh sẽ phóng sang một cách bất chợt. Sẽ không có vấn đề gì đâu. Chỉ có đi ở giữa hàng thì mới thật là nguy hiểm.

Anh đang nhìn cái đầu trần lởm chởm của Pablô, rụt vào vai trong lúc hắn cưỡi ngựa, vai đeo khẩu tiểu liên. Anh đang nhìn Pila, đầu để trần, vai rộng, đầu gối cao hơn đùi vì mụ để gót chân vào đống đồ thồ. Một lần mụ quay lại nhìn anh và lắc đầu.

- Trước khi qua đường em vượt lên trên Pila nhé! - Rôbơc Jordan bảo Maria.

Rồi anh nhìn qua hàng cây đang thưa dần và trông thấy màu đen loang loáng của con đường ở bên dưới và bên kia đường là sườn núi xanh xanh. Chúng ta đang ở trên chỗ bụi rậm, và ngay bên dưới cái mỏm cao chỗ con đường đâm thẳng xuống cầu thành một con dốc dài. Chúng ta ở vào khoảng chừng tám trăm thước bên trên cầu. Như thế này chưa phải ngoài tầm khẩu Fiat của chiếc xe tăng nhỏ kia nếu nó đã tiến tới cầu.

- Maria, - anh nói. - Trước khi tới đường em vượt lên trên Pila và phóng nhanh lên sườn núi kia.

Cô quay lại nhìn anh nhưng không nói gì. Anh không nhìn cô, có nhìn thì cũng chỉ là để xem cô đã hiểu chưa?

- *Comprendes?* - anh hỏi.

Cô gật đầu.

- Tiến lên đi, - anh nói.

Cô lắc đầu!

- Tiến lên đi!

- Không. Cô quay lại bảo anh và lắc đầu. - Em sẽ đi theo thứ tự đã định.

Đúng lúc đó Pablô thúc đinh giày đi ngựa vào bụng con ngựa hồng và hắn lao xuống quãng đường dốc cuối cùng đầy lá thông và vượt qua đường, vó ngựa dồn dập, toé lửa. Mọi người lao theo hắn và Rôbơc Jordan trông thấy họ vượt qua đường và phi lên sườn núi xanh và anh nghe thấy tiếng súng máy nện choang choang vào cầu. Rồi anh nghe thấy một tiếng xịt-cắc-bùm. Tiếng bùm là một tiếng nổ giòn, âm vang và trên sườn núi anh trông thấy một cột đất nhỏ tung lên cùng với một làn khói xám. Xịt-cắc-bùm! Lại một tiếng nổ nữa, tiếng xịt như tiếng đạn súng cối rít, và đất với khói lại tung lên trên sườn núi, xa hơn lúc nãy.

Trước mặt anh, gã "gipxy" dừng lại bên đường nấp sau những hàng cây cuối cùng. Hắn nhìn lên sườn núi đằng trước rồi quay lại nhìn Rôbơc Jordan.

- Tiến lên, Rafaen, - Rôbơc Jordan nói. - Phóng đi, anh bạn.

Gã "gipxy" đang cầm dây dắt con ngựa chở đồ, kéo sợi dây căng thẳng đằng sau hắn.

- Bỏ con ngựa thồ đấy và phóng đi - Rôbơc Jordan nói.

Anh trông thấy tay gã "gipxy" duỗi ra đằng sau hắn, cao lên, cao lên mãi như dài ra vô tận trong lúc hắn thúc gót chân vào con ngựa hắn đang cưỡi và chiếc dây căng ra rồi rơi xuống và hắn vượt qua đường và Rôbơc Jordan đụng đầu gối phải con ngựa thồ đang hoảng sợ nhảy chồm lên; lùi lại húc vào người anh trong lúc gã "gipxy" đã vượt qua con đường đen và rắn và anh nghe thấy tiếng vó ngựa của hắn lộp bộp trong lúc hắn phi lên sườn núi.

Xi-i i i xịt-cắc! Viên đạn bay tới theo một đường thấp và anh trông thấy gã "gipxy" lao như một con lợn lòi đang chạy trong khi đất tung toé thành một cái suối phun đen và xám phía trước mặt hắn. Anh nhìn hắn phóng ngựa chậm lại và lúc này hắn đã tới bên trên sườn núi xanh.

Khẩu súng kia bắn vào đằng sau và đằng trước hắn, nhưng hắn đã khuất vào một khe núi cùng với những người khác.

Mình không thể lôi con ngựa thồ chết tiệt này đi theo được, - Rôbơc Jordan nghĩ. - Tuy rằng mình cũng muốn giữ con chết giẫm này bên cạnh mình. Mình muốn có nó giữa mình với cái khẩu 47 ly chúng nó đang bắn. Chậc, mình sẽ cố làm thế nào cho nó lên được bên trên kia.

Anh đi lại chỗ con ngựa thồ, nắm lấy dây cương rồi cầm dây thừng, con ngựa chạy theo đằng sau, anh đi qua các hàng cây quá lên phía trên năm mươi thước. Đến rìa rừng, anh nhìn xuống đường, qua chiếc xe vận tải nhìn ra cầu. Anh trông thấy có nhiều người ở trên cầu, và đằng sau hình như giao thông trên đường bị ứ nghẽn lại. Rôbơc Jordan nhìn quanh, trông thấy cái anh định tìm và nhổm lên, bẻ một cành thông khô. Anh bỏ dây cương ngựa xuống và dồn con ngựa thồ lên trên sườn núi đổ xuống đường. Anh cầm cành cây đánh mạnh vào mông con ngựa. "Đi, đồ chết giẫm" anh nói và ném cành cây khô theo sau nó trong lúc con ngựa thồ chạy qua đường và leo lên sườn núi bên kia. Cành cây trúng vào con ngựa và con ngựa đang chạy bèn phi nước đại.

Rôbơc Jordan đi lên xa ba mươi thước nữa bên trên con đường; xa nữa thì vệ đường dốc quá. Khẩu súng lúc nãy lại bắn với cái tiếng rít của đạn súng cối tiếng bùm nổ tung đất. "Đi nào, đồ chó đẻ màu xám to lớn của bọn phát xít" Rôbơc Jordan nói với con ngựa và thúc ngựa lao như gió xuống sườn núi. Rồi anh ra tới chỗ trống, tới con đường rắn đanh dưới vó ngựa và anh cảm thấy tiếng vó ngựa dội lên vai, lên cổ, lên răng anh, rồi anh lên tới sườn núi êm, vó ngựa nện lên sườn núi dồn dập, và anh nhìn xuống sườn núi, nhìn về phía chiếc cầu lúc này hiện ra dưới một góc mà anh chưa bao giờ trông thấy. Chiếc cầu hiện ra trông ngang không bị ngắn lại như lúc nhìn chếch và ở giữa là chỗ bị gẫy và đằng sau, trên đường là chiếc xe tăng nhỏ và sau chiếc xe tăng nhỏ có một chiếc xe tăng lớn trên có một khẩu súng đang toé lửa màu vàng chói loá như gương và tiếng rít của không khí bị xé làm

đôi như bay qua ngay trên cái cổ xám vươn ra trước mặt anh và anh quay đầu lại trong khi đất bụi tung toé trên sườn núi. Con ngựa thồ chạy trước mặt anh nhưng nó tạt quá sang bên phải và đang chạy chậm lại. Rôbơc Jordan phi nước đại, đầu hơi quay về phía cầu, nhìn thấy một đoàn xe vận tải đỗ đằng sau chỗ ngoặt lúc này đã hiện ra rõ ràng trong khi anh tiến lên cao và anh trông thấy ánh chớp vàng sáng rực báo hiệu tiếng nổ ngay sau đó và viên đạn rơi xuống đằng sau, nhưng anh nghe thấy tiếng mảnh đạn bay, từ chỗ đất tung lên.

Lúc đó anh trông thấy tất cả mọi người ở trước mặt, chỗ ven rừng, đang nhìn anh và anh nói, *"Arre caballo!*[1] Cố lên, ngựa?". Anh cảm thấy ngực con ngựa căng lên vì sườn núi càng dốc thêm và trông thấy cái cổ xám vươn ra, đôi tai xám ở phía trước. Anh giơ tay vuốt ve cái cổ xám ướt đẫm và quay lại nhìn cái cầu và trông thấy ánh chớp loé lên ở chiếc xe tăng nặng, vuông, màu đất bùn đỗ trên đường và rồi anh không nghe thấy tiếng rít mà chỉ thấy choang một tiếng, mùi khét lẹt, như tiếng một nồi hơi nổ xé làm đôi và anh nằm dưới con ngựa xám và con ngựa xám đang đá lung tung và anh cố thoát ra khỏi cái sức nặng đang đè lên anh.

Anh vẫn có thể cử động được. Anh có thể cử động bên phải được. Nhưng chân trái anh nằm bẹp gí dưới con ngựa trong lúc anh nhoài về bên phải. Như là ở trong chân anh chỗ đó có một khớp xương mới, không phải khớp xương háng mà là một khớp khác chạy xiên ngang như một cái bản lề cửa. Anh biết ngay là làm sao rồi và vừa lúc đó thì con ngựa xám quỳ gối đứng dậy và chân phải Rôbơc Jordan đá tung cái bàn đạp ra - phải làm ngay thế - rồi tuột qua yên rơi xuống bên cạnh anh. Anh lấy hai tay sờ vào xương đùi chỗ chân trái nằm đờ trên mặt đất và hai tay anh sờ thấy đầu xương nhọn và chỗ xương chọc vào da.

Con ngựa xám đứng gần như ngay trên người anh và anh có thể trông thấy sườn nó phập phồng. Cỏ xanh rờn ở chỗ anh ngồi, trong cỏ có những bông hoa dại và anh nhìn xuống dưới núi, nhìn qua con đường, nhìn cái cầu, khe núi và con đường và trông thấy chiếc xe tăng

và anh chờ ánh chớp loé lên nữa. Ngay lúc đó ánh chớp loé lên, lần này cũng không nghe thấy có tiếng rít và giữa tiếng nổ với mùi thuốc nổ mạnh, với những mảnh đất bắn tung toé, những mảnh đạn rít lên. Anh thấy con ngựa xám to lớn nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh anh như một con ngựa làm trò ở rạp xiếc. Và lúc đó, nhìn con ngựa ngồi đấy, anh nghe thấy tiếng nó kêu.

Rồi, Primitivô và Aguxtin xốc nách anh, kéo anh lên một quãng dốc cuối cùng và cái khớp xương mới trong chân anh làm cho chân anh lủng lẳng lắc lư trên mặt đất gồ ghề. Một lần một viên đạn rít gần họ và họ bỏ anh anh nằm bẹp xuống đất, nhưng đất chỉ rơi tung toé xuống người họ, mảnh đạn bay rít qua và họ lại ôm anh lên. Rồi họ đặt anh khuất vào sau một hàng cây dài trong rừng chỗ buộc ngựa và Maria, Pila, Pablô đứng xung quanh anh.

Maria quỳ xuống bên anh và nói:

- Rôbectô, anh làm sao thế?

Anh nói, mồ hôi đầm đìa.

- *Guapa*, chân trái anh bị gẫy.

- Để chúng tôi buộc lại, - Pila nói. - Anh có thể cưỡi con ngựa kia, - mụ trỏ một con ngựa thồ. - Cắt bỏ những thứ buộc ở trên con ngựa đi.

Rôbơc Jordan thấy Pablô lắc đầu và anh gật đầu ra hiệu cho hắn.

- Mọi người ra chỗ khác đi, - anh nói. Rồi anh bảo: "Này, Pablô lại đây".

Bộ mặt lởm chởm râu, mồ hôi chảy ròng ròng hằn thành vệt, Pablô cúi xuống gần anh và Rôbơc Jordan ngửi thấy sực cái mùi người Pablô.

- Để cho chúng tôi nói chuyện, - anh bảo Pila và Maria. - Tôi cần phải nói riêng với Pablô.

- Có đau lắm không? - Pablô hỏi. - Hắn cúi xuống sát Rôbơc Jordan.

- Không. Có lẽ dây thần kinh bị dập nát. Nghe đây này. Cứ đi

thôi. Tôi thì hỏng rồi, anh thấy chứ? Tôi sẽ nói chuyện với cô gái một lát. Khi nào tôi bảo kéo cô ấy đi thì kéo cô ấy đi. Cô ấy sẽ muốn ở lại. Tôi sẽ chỉ nói với cô ấy một lát thôi.

- Đúng, không có được nhiều thì giờ đâu, - Pablô nói.

- Đúng.

- Tôi nghĩ có lẽ anh sang vùng cộng hoà thì tốt hơn. - Rôbơc Jordan nói.

- Không. Tôi tán thành đi Grêdox.

- Nên suy nghĩ.

- Bây giờ anh nói chuyện với cô ấy đi, - Pablô nói. - Còn ít thì giờ thôi: Tôi rất buồn thấy anh bị thế này, *Inglés* ạ.

- Giờ thì đằng nào cũng đã bị rồi... - Rôbơc Jordan nói. - Đưng nói đến cái đó nữa. Nhưng anh nên suy nghĩ. Anh có nhiều đầu óc đấy. Hãy dùng đầu óc đó đi.

- Sao lại không? - Pablô nói. - Bây giờ thì anh nói chuyện nhanh lên. *Inglés*. Hết thì giờ rồi.

Pablô đi lại cái cây gần nhất và nhìn xuống sườn núi, nhìn qua sườn núi, nhìn lên con đường bên kia khe núi. Pablô nhìn con ngựa xám nằm trên sườn núi, nét mặt lộ một vẻ thương tiếc thực sự: Pila và Maria lại chỗ Jordan đang ngồi, lưng dựa vào một gốc cây.

- Chị xẻ hộ quần ra, - anh bảo Pila.

Maria ngồi sụp xuống bên cạnh anh và không nói gì. Ánh nắng chiếu vào tóc cô và mặt cô méo xệch đi như một đứa bé sắp khóc. Nhưng cô không khóc.

Pila lấy dao xẻ ống quần lên tận túi quần bên trái. Rôbơc Jocđan lấy tay mở hai mảnh vải ra và nhìn đùi mình. Ở khoảng hai mươi lăm phân dưới khớp xương háng có một chỗ sưng trồi lên, đỏ bầm, như hình một cái lều mái nhọn và anh lấy ngón tay sờ thấy chỗ xương đùi gãy chọc vào dưới da. Chân anh gập lại thành một góc độ kỳ quặc. Anh ngẩng lên nhìn Pila. Mặt mụ cũng méo xệch như Maria.

- *Anda*[1], - anh bảo mụ. - Chị ra chỗ khác đi.

Mụ quay đi, đầu cúi xuống, không nói một lời và cũng không quay đầu nhìn lại và Rôbơc Jordan trông thấy vai mụ rung lên.

- *Guapa*, - anh nói với Maria và cầm lấy hai tay cô. Nghe anh đây. Chúng ta sẽ không đi Mađrit...

Cô oà lên khóc.

- Không, *guapa*, đừng khóc, - anh nói. - Nghe anh đây. Bây giờ chúng ta sẽ không đi Mađrit nữa nhưng em đi đâu anh cũng sẽ luôn luôn cùng đi với em. Em hiểu không?

Cô không nói gì cả và gục đầu vào má anh, hai tay ôm lấy anh.

- Em nghe kỹ đây này, thỏ con, - anh nói. - Anh biết rằng lúc này đã cấp bách lắm rồi và anh đang đổ mồ hôi đầm đìa nhưng điều này anh cần phải nói và cần được Maria hiểu: "Em sẽ đi bây giờ, thỏ con ạ. Nhưng anh đi với em. Bao giờ trong chúng ta còn một người thì vẫn là còn cả đôi. Em hiểu không?"

- Không, em ở lại với anh.

- Không, thỏ con ạ. Việc anh làm bây giờ anh phải làm một mình. Có em, anh không thể làm được. Nếu em đi là anh cũng đi. Em không thấy như thế sao? Còn một người là còn cả hai chúng ta đấy.

- Em nhất định ở lại với anh.

- Không, thỏ con ạ. Hãy nghe anh. Cái việc này người ta không thể cùng làm với nhau được. Mỗi người phải làm cái đó một mình. Nhưng nếu em đi tức là anh đi cùng với em. Anh cũng đi, theo cái cách như thế đó: anh biết là bây giờ em sẽ đi. Vì em rất ngoan và rất tốt: Em sẽ đi bây giờ cho cả hai chúng ta.

- Nhưng nếu em ở lại với anh thì dễ hơn, - cô nói. - Đối với em như thế hơn.

- Phải rồi. Cho nên anh van em đi vì anh. Em hãy làm việc đó vì anh, vì đó là cái mà em có thể làm được.

---

1. Đi đi.

- Nhưng Rôbectô, anh không hiểu. Còn em thì thế nào? Em đi thì khổ cho em hơn.

- Cố nhiên rồi, - anh nói. - Đi thì gay cho em hơn. Nhưng bây giờ anh cũng là em đấy.

Cô không nói gì.

Anh nhìn cô, mồ hôi anh đổ ra đầm đìa và anh nói, cố làm một việc khó khăn hơn là bất cứ một việc nào khác anh đã làm trong đời anh.

- Bây giờ em phải đi cho cả hai người, - anh nói. - Em không được ích kỷ, thỏ con ạ. Lúc này em phải làm nhiệm vụ của em.

Cô lắc đầu.

- Bây giờ em là anh đây, - anh nói. - Chắc chắn là em phải cảm thấy cái đó, thỏ con ạ.

- Thỏ con này, - anh nói. - Như vậy là anh cũng đi thật đấy. Anh thề với em như vậy.

Cô không nói gì cả.

- Bây giờ em đã thấy rồi, - anh nói. - Bây giờ anh thấy là em đã rõ rồi, bây giờ thì em sẽ đi. Tốt lắm. Bây giờ em sắp đi rồi. Bây giờ em đã nói là em sẽ đi rồi.

Cô không nói gì cả.

- Anh cảm ơn em. Bây giờ em sẽ đi cho ngoan, cho nhanh, cho thật xa và cả hai người cùng đi trong em bây giờ em để tay vào đây. Bây giờ em cúi đầu xuống. Không, cúi đầu xuống. Đúng rồi. Bây giờ anh để tay vào đây. Tốt. Em ngoan quá. Bây giờ em đừng nghĩ gì nữa. Bây giờ em sẽ làm cái việc em phải làm. Bây giờ em nghe lời anh, không phải nghe lời riêng anh mà nghe lời cả hai người. Cái phần của anh trong em. Bây giờ em đi cho cả hai người. Thật đấy. Cả hai đều đi cùng với em bây giờ. Điều đó anh đã hứa với em, em đi như thế là tốt lắm, là ngoan lắm.

Anh hất đầu ra hiệu cho Pablô đang đứng ở chỗ cây liếc nhìn về phía anh và Pablô đi lại. Hắn lấy ngón tay cái ra hiệu cho Pila.

- Chúng ta sẽ đi Mađrit một lần khác, thỏ con ạ - anh nói. - Thật đấy. Bây giờ thì em đứng lên và đi thôi và cả hai chúng ta cùng đi. Đứng lên, em. Rõ chưa?

- Không, - cô nói và ôm chặt lấy cổ anh.

Anh nói, giọng lúc này vẫn bình tĩnh và ôn tồn nhưng cương quyết.

- Đứng lên, em, - anh nói. - Bây giờ em cũng là anh nữa đấy. Em là tất cả những cái gì của anh còn lại. Đứng lên, em.

Cô vừa khóc vừa từ từ đứng dậy, đầu cúi xuống. Rồi cô lại ngồi sụp xuống bên cạnh anh, rồi lại từ từ và mệt mỏi đứng dậy khi anh nói: "Đứng lên, *guapa*".

Pila nắm lấy tay cô và mụ đứng đó.

- *Vamonos*[1], - Pila nói. - *Inglés*, anh có cần gì không? - Mụ nhìn anh và lắc đầu.

- Không, anh nói rồi tiếp tục nói với Maria.

- Không phải là vĩnh biệt đâu, *guapa* ạ, vì chúng ta không xa rời nhau. Ở Grêdox chắc là tốt đấy. Đi thôi. Đi đi thôi. - Anh nói vẫn bình tĩnh và ôn tồn trong lúc Pila kéo cô gái đi - Đừng quay lại. Để chân vào bàn đạp. Thế. Cho chân vào. Chị đỡ Maria lên, - anh bảo Pila. Đỡ cho cô ấy ngồi vào yên. Bây giờ thì nhắc người lên.

Anh quay đầu lại, người vẫn đổ mồ hôi, và anh nhìn xuống sườn núi rồi nhìn về phía cô gái đã ngồi trên yên, Pila đi bên cạnh và Pablô đi ngay đằng sau. "Bây giờ thì đi thôi, - anh nói. - Đi đi".

Cô định quay đầu lại.

- Đừng quay lại, - Rôbơc Jordan nói. Đi đi.

Và Pablô cầm một cái dây buộc chân ngựa quất vào mông con ngựa và hình như Maria định tụt xuống yên nhưng Pila và Pablô đã thúc ngựa đi sát vào bên cạnh, Pila ôm lấy cô và cả ba con ngựa đều đi ngược lên con đường mòn.

---

1. Chúng ta đi thôi.

- Rôbectô, - Maria quay lại hét lên. - Để cho em ở lại! Để cho em ở lại!

- Anh cùng đi với em đấy, - Rôbơc Jordan kêu to. Lúc này anh cùng đi với em đấy. Cả hai người đều ở đấy cả. Đi đi!

Rồi họ đi khuất vào chỗ con đường rẽ; người anh ướt đẫm mồ hôi và anh không nhìn gì nữa hết.

Aguxtin đứng bên cạnh anh.

- Anh có muốn tôi bắn anh không. *Inglés*? - Hắn cúi sát xuống, hỏi. - *Quieres*?[1] Không sao cả đâu.

- *No hace falla*[2], - Rôbơc Jordan nói. - Anh đi đi. Tôi ở đây được lắm rồi.

- *Me cago en la leche que me han dador!*[3] - Aguxtin nói. Hắn đang khóc nên hắn nhìn Rôbơc Jordan không được rõ. - *Salud, Inglés*[4].

- *Salud*, anh bạn, - Rôbơc Jordan nói. Anh đang nhìn xuống sườn núi.

- Anh trông nom cẩn thận cô bé đầu trọc hộ, được không?

- Được cái đó là tất nhiên rồi, - Aguxtin nói. - Anh có đủ những thứ anh cần rồi chứ?

- Còn lại rất ít đạn cho khẩu *mácquina* này. Vì vậy tôi giữ nó lại, - Rôbơc Jordan nói, - Anh không thể kiếm được đạn này đâu. Còn cái khẩu kia và khẩu của Pablô thì được.

- Tôi đã lau nòng súng rồi, - Aguxtin nói. - Lúc ngã anh đã chọc nó xuống đất.

- Con ngựa thồ thế nào?

- Thằng "*gipxy*" đã bắt lại được.

---

1. Muốn không.
2. Không sao.
3. Tôi ỉa vào sữa còn những cái họ cho tôi.
4. Chào, anh người Anh!

Aguxtin lúc này đã lên ngựa nhưng hắn không muốn đi. Hắn nhoài người cúi xuống gốc cây chỗ Rôbơc Jordan nằm.

- Đi đi, *viejo*, - Rôbơc Jordan bảo hắn. - Trong chiến tranh có nhiều chuyện như thế này lắm.

- *Qué pu ta es la guerra*[1], - Aguxtin nói. - Chiến tranh là một sự khốn nạn.

- Phải, anh bạn, phải rồi. Nhưng anh đi đi thôi.

- *Salud, Inglés*, - Aguxtin giơ nắm tay phải lên[2] nói.

- *Salud*, - Rôbơc Jordan nói - Nhưng đi mau lên anh bạn.

Aguxtin quay ngựa và bỏ nắm tay phải xuống như là hắn lại nguyền rủa nữa rồi phóng lên ngược con đường mòn. Tất cả những người kia đã đi khuất từ lâu. Đến chỗ rẽ vào trong rừng, hắn quay lại và giơ nắm tay vẫy, Rôbơc Jordan giơ tay vẫy và rồi Aguxtin cũng đi khuất. Rôbơc Jordan nhìn xuống sườn núi xanh, nhìn ra đường và nhìn ra cầu. Mình ngồi thế này cũng được, - anh nghĩ. - Cũng chẳng cần phải nằm sấp xuống, không, cái xương gần da quá và thế này mình trông rõ hơn.

Anh cảm thấy trong người trống rỗng, kiệt sức và mệt nhoài vì tất cả những cái đó, vì mọi người đã đi khỏi và mồm anh đắng như ngậm mật. Lúc này, cuối cùng và rốt cuộc lại không còn vấn đề gì nữa. Dù cho tất cả mọi việc kia đã xảy ra như thế nào và dù nó có thể sẽ ra như thế nào đi nữa thì lúc này, đối với anh, không còn vấn đề gì hết.

Lúc này họ đã đi cả rồi, anh còn lại một mình, dựa lưng vào gốc cây. Anh nhìn xuống sườn núi xanh và trông thấy con ngựa xám đã bị Aguxtin bắn cho chết hẳn. Anh nhìn qua sườn núi xuống đường và bên kia đường là rừng cây. Rồi anh nhìn ra cầu, nhìn sang bên kia cầu và theo dõi những hoạt động trên cầu và trên đường. Lúc này anh đã trông thấy được những chiếc xe vận tải trên con đường bên dưới. Màu xe sơn xám thấp thoáng qua các hàng cây. Rồi anh lại nhìn lên phía

1. Chiến tranh thật là một con đĩ (tiếng rủa).
2. Lối chào của những người dân chủ Tây Ban Nha khi đó.

trên con đường, chỗ con đường chạy xuống tới ngọn đồi. Chúng nó sắp tới rồi, - anh nghĩ.

Pila sẽ hết sức trông nom Maria chu đáo. Mày biết đấy. Pablô hẳn phải có một kế hoạch chắc chắn nếu không nó đã không làm thế. Không cần phải lo cho Pablô. Nghĩ về Maria cũng chẳng hơn gì. Hãy cố mà tin vào những điều mày đã nói với Maria. Thế là tốt hơn cả. Và ai bảo là điều đó không thật? Không phải là mày rồi. Mày không nói thế, cũng như mày đã không nói rằng những việc đã xảy ra là không xảy ra. Hãy bám lấy những gì bây giờ mày tin. Đừng ra vẻ trơ tráo. Thời gian ngắn ngủi quá và mày đã bắt cô ta phải đi. Ai cũng chỉ làm được cái mình có thể làm được thôi. Mày có thể không làm gì được cho mày nhưng có lẽ mày có thể làm được một cái gì đó cho một người khác. Vậy thì, trong bốn ngày trời chúng ta đã có được nhiều may mắn. Không phải bốn ngày. Khi mình tới đây là buổi chiều và hôm nay sẽ không tới được buổi trưa. Như thế chưa được đủ ba ngày ba đêm. Hãy tính cho đúng, - anh nói. Cho thật đúng.

Có lẽ bây giờ mày nên xuống thôi. Mày nên tìm quanh đây một chỗ nào mày có thể giúp ích được hơn là cứ ngồi đây mà dựa vào cây như một thằng cầu bơ cầu bất. Mày đã gặp may nhiều đấy. Có nhiều trường hợp còn bi hơn thế này nhiều. Chẳng sớm thì muộn, ai ai cũng phải làm cái việc này thôi. Một khi đã biết ta sẽ phải làm cái đó thì người ta không còn sợ nữa, có phải không? Không, - anh nói. - Thật đấy. Dầu sao cũng thật là may mà dây thần kinh bị dập. Mình cũng chẳng còn cảm thấy ở phía dưới chỗ gẫy có cái gì nữa. Anh sờ phần dưới chân và chỗ đó như không còn là một bộ phận của thân thể anh.

Anh lại nhìn xuống sườn núi và nghĩ. Mình ghét phải rời bỏ cuộc đời, có thế thôi. Mình rất ghét phải rời bỏ cái ấy và mình mong rằng trong cái đó mình đã làm được một vài việc tốt. Mình đã cố gắng làm được một vài việc tốt với tất cả tài năng mà mình đã có. *Đang có chứ. Phải rồi, đang có.* Mình chiến đấu đến nay đã được một năm cho những điều mình tin tưởng. Nếu ở đây mà chúng ta thắng thì chúng ta sẽ thắng ở khắp mọi nơi. Thế giới thật là đẹp và đáng để cho mình

chiến đấu vì nó và mình thật ghét phải rời bỏ cái thế giới này. Và mày đã có được nhiều may mắn mới có được một cuộc sống tốt đẹp như thế, - anh tự nhủ. - Mày đã có được một cuộc sống tốt đẹp như cuộc sống của ông nội mày tuy không được lâu dài bằng. Với mấy ngày vừa qua, mày đã có được một cuộc sống tốt đẹp không kém gì ai. Mày đã gặp may như thế thì cũng không nên than thở làm gì. Tuy nhiên, mình ước ao có một cách nào đó để truyền đạt lại những gì mình đã học được. Trời sắp đến lúc hết đời thì sao mà mình học mau thế. Mình rất muốn nói chuyện với Kackôp. Phía kia là Madrit. Qua dãy núi kia rồi đi xuống qua cánh đồng bằng. Đi xuống khỏi những tảng đá xám và những cây thông, ra khỏi những bụi kim tước và đám thạch thảo, qua cao nguyên màu vàng là sẽ thấy Madrit hiện lên, trắng và đẹp. Cái đó cũng có thật như là những bà già đi uống máu ở lò sát sinh, như Pila đã kể, không phải chỉ có một cái đó là có thật. Tất cả đều có thật. Cũng như những chiếc máy bay, dù là của ta hay là của chúng nó, đều đẹp cả. Mà đẹp thật, anh nghĩ.

Bây giờ thì bình tĩnh, - anh nói. - Lúc này còn thì giờ thì hãy xoay người lại. À, có một điều này. Mày còn nhớ không? Pila với cái chuyện xem tướng tay ấy? Mày có tin ở cái chuyện bố láo ấy không? Không, anh nói. Với tất cả những cái đã xảy ra mày cũng không tin ư? Không, mình không tin. Về chuyện đó, sáng nay, trước khi cái trò này bắt đầu, mụ đã tỏ ra rất tốt. Mụ sợ là mình có thể tin cái đó. Nhưng mình không tin. Nhưng mụ thì tin. Họ có thấy một cái gì. Hoặc là cảm thấy một cái gì. Như một con chó săn chim vậy. Còn những chuyện về thứ tri giác không cần đến giác quan thì thế nào? Bố láo cả, - anh nói. - Mụ đã không muốn vĩnh biệt mình, - anh nghĩ, - vì mụ biết rằng nếu mụ làm thế thì Maria sẽ không bao giờ chịu đi. Cái mụ Pila này! Hãy xoay người lại, Jordan. Nhưng anh ngại ngùng không muốn.

Rồi anh nhớ ra rằng trong túi đằng sau quần anh còn chai rượu nhỏ và anh nghĩ mình sẽ làm một hớp to cái chất giết chết được cả người khổng lồ ấy rồi mình sẽ thử quay mình xem. Nhưng anh sờ thì không thấy chai rượu. Và anh cảm thấy thêm trơ trụi vì thấy rằng ngay

đến cái đó cũng không có được nữa. Có lẽ mình đã trông chờ ở cái đó nhiều quá, - anh nói.

Mày nghĩ là Pablô lấy ư? Đừng ngớ ngẩn. Chắc mày đã đánh mất ở cầu rồi. "Nào Jordan", - anh nói. "Xoay người đi".

Rồi anh nằm xuống bên gốc cây chỗ anh đã dựa lưng và lấy hai tay ôm lấy chân trái, kéo mạnh về phía bàn chân. Rồi nằm hẳn ra và kéo mạnh chân để cho chỗ đầu xương gãy khỏi trồi lên chọc thủng da đùi, anh từ từ xoay người lại cho đến khi đầu anh quay xuống phía dưới sườn núi. Rồi hai tay nắm lấy cái chân gẫy duỗi ngược lên phía trên núi, anh lấy gan bàn chân phải đặt lên trên mu bàn chân trái, ấn mạnh đồng thời lăn người nằm sấp xuống, mồ hôi vã ra. Anh tì lên hai khuỷu tay, lấy hai tay duỗi chân trái ra thẳng đằng sau rồi lấy chân phải đạp mạnh, mồ hôi lại vã ra, anh bò được tới chỗ anh muốn. Anh lấy ngón tay sờ vào đùi bên trái và thấy không sao cả. Đầu xương không chọc thủng da chân và chỗ đầu xương gẫy lúc này đã nằm hẳn vào trong bắp thịt.

Dây thần kinh chính chắc là đã bị dập hoàn toàn khi cái con ngựa chết tiệt kia đè lên, - anh nghĩ. - Thật chẳng thấy đau gì cả. Trừ khi thay đổi thế ngồi hay nằm. Khi cái xương kẹp phải một cái gì khác. Thấy chưa? - Anh nói. - Đã thấy là may chưa? Chẳng phải cần đến cái chất giết chết được cả người khổng lồ đâu.

Anh với lấy khẩu tiểu liên, tháo băng đạn trong ổ ra, sờ tay vào túi tìm những băng đạn khác, mở quy lát ra nhìn vào nòng, lắp băng đạn trở lại vào ổ súng nghe cách một cái, rồi nhìn xuống sườn núi. Có lẽ được nửa giờ rồi, - anh nghĩ. - Bây giờ thì hãy bình tĩnh.

Rồi anh nhìn sườn núi, nhìn những cây thông và cố không nghĩ gì cả.

Anh nhìn con suối và nhớ lại lúc ở dưới gậm cầu, trong bóng râm mát lạnh, anh hỏi thấy như thế nào. Mình mong cho chúng nó đến, - anh nghĩ. - Mình không muốn rằng trước khi chúng nó đến mình đã rơi mất vào trạng thái nửa mê nửa tỉnh.

Mày cho là đối với ai thì dễ dàng hơn? Người có đạo hay là người thừa nhận cái đó một cách thẳng băng. Cái đó an ủi họ nhiều nhưng chúng ta biết rằng không có gì mà sợ cả. Chỉ có khi nào trượt thì mới là khó chịu thôi. Chết chỉ khó chịu khi nào cái chết kéo dài và đau đớn đến nỗi làm cho người ta cảm thấy nhục nhã. Đó là cái chỗ mà mày đã hoàn toàn gặp may đấy, thấy không? Mày đã không bị như thế. Họ đã đi rồi, thật là tuyệt. Bây giờ họ đã đi khỏi, thì mình cũng chẳng thấy cái đó làm sao cả. Đúng là như mình đã nói. Thật đúng là như thế. Thử nghĩ xem, nếu họ đều nằm rải rác cả trên sườn núi này ở chỗ con ngựa xám kia thì sẽ khác biết chừng nào. Hoặc nếu tất cả chúng ta đều nằm liệt cả ở đây mà chờ cái đó. Không. Họ đã đi rồi. Họ đã đi xa rồi. Bây giờ giả thử như cuộc tấn công mà thắng lợi. Mày muốn gì? Tất cả các thứ. Mình muốn tất cả các thứ và mình sẽ lấy tất cả những gì mình có được. Nếu cuộc tấn công này mà không có kết quả thì một cuộc tấn công khác sẽ có kết quả. Mình không để ý thấy máy bay quay về lúc nào. *Trời, thật là may mà mình đã bảo cô ta đi được.*

Mình rất muốn kể cái chuyện này cho ông nội nghe. Mình đánh cuộc rằng ông nội chưa bao giờ phải vượt qua chiến tuyến, tìm ra người của mình rồi làm một cái trò như thế này. Làm sao mà mày biết được? Có thể là ông nói đã làm đến hàng năm chục việc như thế này ấy chứ. Không, - anh nói. - Hãy nói cho đúng. Không ai đã làm được năm chục việc như thế này cả đâu. Không ai làm được đến năm lần. Mà có lẽ cũng không có ai đã làm một việc nào như cái việc này. Thực ra thì chắc chắn là họ cũng đã có làm.

Mình muốn cho chúng nó đến bây giờ, - anh nói. - Mình muốn cho chúng nó đến ngay bây giờ vì rằng cái chân đã bắt đầu đau rồi. Chắc là tại chỗ sưng.

Mọi việc thật là đang trôi chảy thì cái đó trúng ngay vào bọn mình, - anh nghĩ. - Nhưng cũng may mà cái đó đã không xảy ra lúc mình còn đang ở dưới gậm cầu. Khi đã có một cái gì sai thì thế nào cũng phải xảy ra một chuyện gì. Khi họ trao cho Gonzơ những mệnh lệnh đó là mày đã hỏng rồi. Mày biết và có lẽ Pila cũng đã cảm thấy.

Nhưng sau này chúng ta sẽ tổ chức những công việc này cho tốt hơn. Chúng ta cần phải có những điện đài làn sóng ngắn có thể xách tay được. *Phải, có rất nhiều thứ chúng ta cần phải có.* Mình cũng cần phải mang theo một cái chân dự trữ nữa.

Anh mỉm cười với ý nghĩ ấy. Người anh đầm đìa mồ hôi vì cái chân, chỗ dây thần kinh lúc ngã bị dập, bây giờ trở nên đau day dứt. "Ồ, chúng nó hãy đến đi thôi", - anh nói. - Mình không muốn làm cái chuyện của bố mình. Làm thì cũng được nhưng không làm thì tốt hơn. Mình phản đối cái đó. Đừng nghĩ đến cái đó nữa. Đừng nghĩ gì đến cái đó cả. Mình mong cho bọn khốn nạn ấy đến đi", - anh nói. - "Mình mong quá".

Chân anh lúc này đau lắm. Cái đau đến bất thình lình cùng với chỗ chân sưng tấy lên sau khi anh cử động và anh nói: Có lẽ mình làm cái gì ngay bây giờ thôi. Có lẽ mình chịu đau không nổi. Này, nếu bây giờ mà tao làm cái đó thì mày đừng có hiểu lầm nhé, có phải không? *Mày nói với ai thế?* Chẳng nói với ai cả. Có lẽ nói với ông nội mình. Không. Chẳng nói với ai cả? Ồ chó thật, mình muốn cho chúng nó đến ngay đi thôi.

Này, có lẽ mình sẽ phải làm thế mất vì nếu mình ngất đi hoặc làm sao đó mà không còn làm gì được nữa và nếu chúng nó làm cho mình tỉnh lại thì chúng nó sẽ tra hỏi mình, hành tội mình và làm đủ các thứ và như thế thì không ổn. Tốt nhất là đừng để cho chúng nó làm như thế. Vậy thì tại sao làm cái đó bây giờ lại là không nên và như vậy thì mọi việc sẽ xong xuôi cả? Vì rằng, ồ, nghe đây, phải nghe đây, hãy *để cho chúng nó đến bây giờ.*

Jordan, về mặt này mày không lấy gì làm khá lắm, - anh nói. - Không lấy gì làm khá lắm đâu. Với lại có ai mà khá được về mặt này? Mình không biết và thực ra bây giờ mình cũng chẳng cần biết làm gì. Nhưng mày thì rõ ràng là không rồi. Đúng. Không khá tí nào cả. Ồ, không khá tí nào, một tí nào cả. Có lẽ bây giờ làm thế được rồi đấy? Làm chăng?

Không, không được. Vì rằng còn có việc mày vẫn có thể làm

được. Chừng nào mày còn biết việc đó là cái gì mày còn phải làm việc đó. Chừng nào mày còn nhớ việc đó là cái gì, mày còn phải đợi. *Nào. Chúng nó hãy đến đi. Chúng nó hãy đến đi. Chúng nó hãy đến đi!*

Hãy nghĩ là họ đã đi xa rồi, - anh nói. - Hãy nghĩ là họ đang băng qua rừng. Hãy nghĩ là họ đang vượt qua một con suối. Hãy nghĩ là họ đang phi ngựa qua đám thạch thảo. Hãy nghĩ là họ đang leo lên sườn núi. Hãy nghĩ là đêm nay họ sẽ được yên ổn cả. Hãy nghĩ là họ sẽ đi suốt đêm. Hãy nghĩ là ngày mai họ sẽ phải tìm chỗ ẩn nấp. Hãy nghĩ đến họ. Me kiếp, nghĩ đến họ. *Mình chỉ có thể nghĩ về họ được có đến thế thôi,* - anh nói.

Hãy nghĩ đến Môntana. Mình không thể nghĩ được. Hãy nghĩ đến Mađrit. Mình *không thể nghĩ được.* Hãy nghĩ đến uống một hớp nước mát lạnh. Được. Sẽ như thế đấy. Như một hớp nước mát lạnh. *Mày là một thằng nói dối.* Sẽ chẳng là cái gì cả. Có thế thôi, chẳng là cái gì cả. Vậy thì làm đi. Làm đi. Làm bây giờ đi. Làm bây giờ được rồi. Nào, làm bây giờ đi. *Không, mày phải chờ.* Chờ gì? Mày biết cả rồi. *Thì chờ vậy.*

Mình không thể chờ đợi được nữa, - anh nói. - Mình mà chờ nữa thì mình ngất mất. Mình biết vậy là vì mình đã cảm thấy sắp sửa ngất ba lần rồi và mình đã cố giữ. Mình giữ được. Nhưng không biết còn giữ được bao lâu nữa. Mình nghĩ có lẽ bị chảy máu bên trong, chỗ xương đùi đã cứa lung tung ở bên trong. Nhất là khi xoay người. Cái đó đã làm cho chỗ chân sưng lên và làm cho mình yếu đi và suýt ngất. Bây giờ làm cái đó được rồi. Thật đấy, tao bảo mày là được rồi mà.

Và nếu mày chờ và chỉ cần chặn được chúng nó lại một lúc thôi hoặc hạ được tên sĩ quan thì cái đó sẽ có thể thay đổi hẳn mọi thứ. Một việc làm được tốt có thể...

Thôi được, - anh nói. Rồi anh nằm yên và ráng sức cố giữ người cho tỉnh vì anh cảm thấy như đang trôi khỏi con người mình như thể tuyệt đối khi trôi trên sườn núi, và lúc này anh nói một cách bình tĩnh: hãy để cho tôi sống tới lúc chúng nó đến.

Cái may của Rôbơc Jordan vẫn còn bền vì vừa lúc đó thì anh trông thấy bọn kỵ binh ở trong rừng đi ra và qua đường. Anh theo dõi chúng đang đi ngựa lên sườn núi. Anh trông thấy tên lính dừng lại bên cạnh con ngựa xám và kêu to gọi tên sĩ quan đang thúc ngựa lại. Anh theo dõi hai đứa đang nhìn xuống con ngựa xám. Cố nhiên là chúng đã nhận ra con ngựa. Con ngựa và tên lính cưỡi nó đã mất tích từ tờ mờ sáng ngày hôm qua.

Rôbơc Jordan trông thấy chúng đứng đó trên sườn núi, lúc này sát gần chỗ anh và phía dưới, anh trông thấy con đường và cái cầu và những đoàn xe dài ở bên dưới. Lúc này anh đã tỉnh hẳn và anh nhìn mọi thứ thật kỹ càng. Rồi anh nhìn lên bầu trời. Trên trời có những đám mây trắng lớn. Anh lấy lòng bàn tay sờ vào lá thông chỗ anh nằm, sờ vào vỏ thân cây thông anh đang nấp đằng sau.

Rồi anh chống hai khuỷu tay lên đám lá thông, anh cố nghỉ ngơi một cách thoải mái, mũi khẩu tiểu liên dựa vào thân cây thông.

Lúc này tên sĩ quan tế ngựa lần theo vết chân ngựa và sẽ đi qua dưới chỗ Rôbơc Jordan nằm chừng hai mươi thước. Với khoảng cách như vậy thì sẽ không có vấn đề gì cả. Tên sĩ quan đó là trung uý Bêrendô. Nó đã từ La Granja lên đây; sau khi có báo cáo đầu tiên về trận đánh "bốt" bên dưới, chúng nó đã được lệnh đi ngay. Chúng đã phóng ngựa thật nhanh nhưng rồi lại phải lộn trở lại, vì cầu đã bị phá, để lội qua khe ở tít phía trên rồi vòng qua rừng tới đây. Ngựa của chúng ướt đầm và mệt lử và phải thúc lắm chúng mới chịu chạy.

Tên trung uý Bêrendô, dò theo vết chân ngựa tiến lên; bộ mặt gầy gò của nó có vẻ nghiêm trang trầm mặc. Khẩu tiểu liên của nó đặt trên chỗ gập của cánh tay trái, nằm ngang trên yên ngựa. Rôbơc Jordan nằm sau gốc cây, lấy hết sức, thận trọng và nhẹ nhàng, giữ cho tay khỏi run. Anh chờ cho tên sĩ quan tới chỗ có ánh mặt trời chiếu sáng nơi những cây thông đầu tiên của cánh rừng gặp vạt cỏ xanh rờn trên sườn núi. Anh nghe thấy tim mình đập dồn dập xuống mặt đất phủ đầy lá thông.

HẾT

CHUÔNG NGUYỆN HỒN AI

ERNEST HEMINGWAY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 8 294684 - 8 294685
Fax: (04) 8 294781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Văn Lưu**
Biên tập: **Ngô Thanh Tâm**
Trình bày: **Kim Long**
Vẽ bìa: **Lưu Chí Cương**

In 800 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Xưởng in Công ty Tháng 8.
Giấy ĐK KHXB số : 48 - 227/CXB cấp 15/01/2004, số 337/VHGP 19/10/2004
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2005.

ERNEST HEMINGWAY

CHUÔNG NGUYỆN HỒN AI

FOR WHOM THE BELL TOLLS

Tiểu thuyết

Năm 1937, Ernest Hemingway tới Tây Ban Nha làm phóng viên cho tờ Liên Minh Miền Bắc Hoa Kỳ trong cuộc nội chiến tại đó. Ba năm sau, ông hoàn thành cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất *Chuông nguyện hồn ai*.

Vượt qua hai tác phẩm *Mặt trời vẫn mọc* và *Giã từ vũ khí*, *Chuông nguyện hồn ai* là sự kết hợp nhuần nhuyễn nhiều vẻ đẹp, lòng trắc ẩn, sự hiểu biết sâu sắc và sự tàn bạo của chiến tranh.

Có sức hấp dẫn lớn hơn, phạm vi ảnh hưởng rộng hơn, cảm xúc miêu tả mãnh liệt hơn bất cứ tác phẩm nào trước đó, *Chuông nguyện hồn ai* được đánh giá là một trong những tiểu thuyết hay nhất viết về chiến tranh của mọi thời đại.

Hemingway đã làm rất nhiều để thay đổi lối hành văn tiếng Anh hơn bất cứ nhà văn nào trong thế kỷ 20. Và với những đóng góp đó, ông đã được trao tặng giải [illegible] Chuông nguyện hồn ai chương năm 1954.

1106080000015

70,000

Giá: 70.000VNĐ